

NHỮNG CÂU CHUYỆN VỀ LUÂN HỒI - NHÂN QUẢ - NGHIỆP BÁO

TẬP II

Contents

LỜI GIỚI THIỆU.....	1
VẠN SỰ TÙY DUYÊN.....	1
THƯ KHUYẾN KHÍCH ÁN TÓNG THIÊN SÁCH.....	8
PHẬT DẠY ÁN TÓNG KINH, SÁCH THIÊN ĐƯỢC MƯỜI CÔNG ĐỨC.....	10
CHƯƠNG 1.....	12
NHÂN QUẢ - LUÂN HỒI- NGHIỆP BÁO.....	12
Nhìn Nhận Về Quy luật Nhân quả.....	12
Luật Nhân - Quả là định luật sắt của Vũ Trụ.....	13
ĐỊNH LUẬT CỦA VŨ TRỤ.....	13
ĐẶT VẤN ĐỀ.....	18
ĐỊNH NGHĨA LUẬT NHÂN QUẢ.....	22
NHỮNG ĐẶC TÍNH CỦA LUẬT NHÂN QUẢ.....	23
III.- PHÂN TÍCH HÀNH TƯỚNG CỦA NHÂN QUẢ TRONG THỰC TẾ.....	26
IV.- LỢI ÍCH DO SỰ HIỂU BIẾT LUẬT NHÂN QUẢ ĐEM LẠI CHO CHÚNG TA.....	28
V.- MỘT THÁI ĐỘ CẦN THIẾT TRONG KHI ÁP DỤNG LUẬT NHÂN QUẢ:.....	29
NGHIỆP.....	31
I.- ĐỊNH NGHĨA.....	32
II.- SỰ HÌNH THÀNH CỦA NGHIỆP.....	33
III.- SỨC MẠNH VÀ SỰ TỒN TẠI CỦA NGHIỆP.....	34
IV.- CÁC LOẠI NGHIỆP.....	35
V.- KHÔNG NÊN LÀM TƯỚNG NGHIỆP LÀ HÒN.....	38
VI.- HÀNH TƯỚNG CỦA NGHIỆP LỰC TRONG KHI ĐI ĐÀU THAI.....	38
LUÂN HỒI.....	39
II.- DẪN CHỨNG SỰ LUÂN HỒI TRONG MỌI SỰ VẬT.....	40

III.- LUÂN HỒI THEO NHÂN QUẢ	42
IV- NHÂN QUẢ LUÂN HỒI TRONG SÁU CỠ PHẠM	43
CHƯƠNG 2	47
GIỚI THIỆU CÁC HÌNH PHẠT CỦA THẬT DIỆN DIÊM VƯƠNG	47
01- GIỚI THIỆU MƯỜI CẢNH ĐỊA NGỤC	47
02- HỒI HẠN ĐÃ TRỄ.....	48
03- NGHIỆP ÁC BIẾN HIỆN	49
04 - ĐIỆN THỨ NHẤT - TÀN QUẢNG VƯƠNG	50
05 NGHIỆP KÍNH ĐÀI	51
06-THEO TỘI THỌ BÁO.....	52
07-TỰ SÁT THỌ KHỔ	53
08-ĐỊA NGỤC ÔM CỘT.....	54
10-ĐIỆN THỨ HAI - SỞ GIANG VƯƠNG.....	56
19-ĐIỆN THỨ BA - TỔNG ĐẾ VƯƠNG	65
27-ĐIỆN THỨ TƯ - NGŨ QUAN VƯƠNG.....	73
36-ĐIỆN THỨ NĂM - DIÊM LA THIÊN TỬ.....	82
37-VỌNG HƯƠNG ĐÀI.....	83
38-XEM CHỈ THÊM BUỒN.....	84
42-ĐIỆN THỨ SÁU - BIỆN THÀNH VƯƠNG	88
50-ĐIỆN THỨ BẢY - THÁI SON VƯƠNG	96
56-ĐIỆN THỨ TÁM - ĐÔ THỊ VƯƠNG	102
62-ĐIỆN THỨ CHÍN - BÌNH ĐẰNG VƯƠNG.....	108
69-ĐIỆN THỨ MƯỜI - CHUYỂN LUÂN VƯƠNG.....	115
70-UỐNG CANH MÊ HỒN	116
71-THÂN NGƯỜI RẤT HIẾM CÓ.....	117
72-VÃY LIỄU ĐÀU THAI	118
73-LẠI THẤY MẶT TRỜI	119
74-GIỮ NĂM GIỚI ĐƯỢC SANH LÀM NGƯỜI.....	120
CHƯƠNG 3:	121
TÌM HIỂU 1 SỐ ĐỊNH NGHĨA. ĐỊNH ĐỀ.....	121
MÊ TÍN VÀ CHÁNH TÍN.....	121
II.- MÊ TÍN.....	121
III.- TAI HẠI MÊ TÍN	127
IV.- CẦU NGUYỆN LÀ CHÁNH TÍN HAY MÊ TÍN?	128
V.- CHÁNH TÍN.....	129

VI.- LỢI ÍCH CHÁNH TÍN.....	130
BẢN NGÃ (CÁI TA,TA LÀ AI?)	131
ĐẶC TÍNH CỦA NGÃ	136
CHẤP NĂM UẨN LÀ NGÃ	140
TAM ĐỘC (Tham, Sân, Si)	145
III. TRỪ TAM ĐỘC	149
THẾ NÀO LÀ TỘI, THẾ NÀO LÀ PHƯỚC?.....	152
IV CẦN TRÁNH TỘI, LÀM PHƯỚC	157
Bồ thí có những lợi ích gì?	158
Tam Ác Đạo	160
CHƯƠNG 4.....	164
NHỮNG CÂU CHUYỆN VỀ.....	164
LUÂN HỒI - NHÂN QUẢ - NGHIỆP BÁO.....	164
CHUYỆN QUAN ÂM BÁN DẦU.....	164
CHUYỆN VỀ MÊ ĐẢM SẮC CỦA TÔN GIẢ NAN ĐÀ VÀ SỰ THỨC TỈNH!	167
Bà Vợ Chung Thủy Nhất	174
QUẢ BÁO NGƯỜI KHÔNG CÓ MẮT, TAI, MŨI, LƯỖI.....	176
Con nhện ở miếu quan âm.....	181
CÓ NGƯỜI NÓI: LÀM ÁC HƯỞNG PHÚC, LÀM LÀNH MANG HỌA!	183
Đức năng thắng số.....	184
Làm việc thiện sẽ thay đổi được số phận.....	186
1 Ly Sữa	190
Tâm sự cuối đời của 1 bác sĩ bị ung thư.	191
ÁC GIẢ ÁC BÁO.....	198
TRONG XƯỞNG CÓ GÌ, NHÀ TÔI CÓ ĐÓ.....	200
VIỆC TỐT VÀ VIỆC XẤU	203
BÀI HỌC TRONG CUỘC SỐNG.....	205
CHUYỂN ĐỔI SỐ MỆNH (đức năng thắng số)	207
GƯƠNG NHÂN QUẢ: QUẢ BÁO VONG ƠN BỘI NGHĨA.....	210
Người có sức thu hút hấp dẫn.	215
THƯ CHA MẸ GIÀ GỬI CON.....	216
Miễn phí và tính phí.....	218
Bức Thư Gửi Từ Thế Giới Bên Kia.....	219
Duyên Nợ Tái Sinh.....	226
Mối nhân duyên giữa bốn chị em.	230

Truyện "Tái ông thất mã"	232
Những ý muốn cuối cùng của Alexander Đại Đế Khi « gần đất xa trời ».	233
10 quan tiền và 100 quan tiền.....	234
Sống thật sâu.....	235
ĐIỀU CON NGƯỜI CẦN NHẤT	240
Vậy sao? (vô ngã, vô chấp)	241
Thả lỏng và buông tay.	242
Bậc đại trí theo đánh Giá của người đời "giống kẻ khò"	243
Đời Là Ảo Ảnh.....	244
BA CÂU HỎI	249
Phong Thủy xấu không thể hại được người tốt.....	253
GIÀU HAY NGHÈO	255
CHƯƠNG 5	257
CÁC TIỂU LUẬN ĐỂ MỞ RỘNG KIẾN THỨC.	257
Chân Sư.....	257
"PHIÊN NÃO KHỔ ĐAU"	258
Cổ nhân quý tiếc thời gian.....	259
Rút lui thật ra là tiến tới.....	261
ĐỪNG HƯỞNG HẾT PHƯỚC BÁO !!!	262
TRẢ LỄ	264
Thượng Đế !	265
Cuộc Sống:	267
HOÀN CẢNH .. hay .. CHÚNG TA quyết định .. SỐ PHẬN.	267
Bốn bước để thay đổi vận mệnh, đi từ khổ đau sang hạnh phúc!	269
VÌ SAO CON KHỔ ?	269
Tôi muốn hạnh phúc.....	271
KHI BẠN TỔN THƯƠNG	273
CÁCH ỨNG XỬ THẬT TUYỆT VỜI	274
Bảy Điều Khuyên Nhắc Người Thế Gian	275
LÀM SAO ĐỂ VƯỢT QUA SỰ GANH TỊ ĐỂ KHÔNG GÂY TẠO NGHIỆP CHƯỚNG	276
CÁCH LÀM TIÊU MÒN TỘI NGHIỆP (sức mạnh của sám hối)	276
ĐỪNG ẬM ĐỨC HÓA GIẢI LÒNG OÁN HẬN.	277
NGUỒN GỐC CỦA BỆNH TẬT VÀ TIÊU TRỪ BỆNH TẬT	278
NHÂN QUẢ KHÔNG SÓT LỘT	281
CHO TIỀN RỒI TIẾC, SỢ GIÚP NHÀM THÌ QUẢ BÁO THỂ NÀO?	282

Gia Tài Thật Sự Của Chúng Ta..?	283
"Mỗi người sinh ra đều có một túi tiền"	285
Lá số Tử vi: Bản hồ sơ tiền kiếp	287
AI ĐÃ TỪNG XEM BỘ PHIM TAM QUỐC CHÍ	290
KHÔNG CÓ GÌ VẪN CÓ THỂ BỎ THÍ!	293
Biết xử lý thì sẽ được hạnh phúc	294
NGHIỆP AI NẤY MANG	296
Hậu quả của một cơn giận	298
HÃY ĐỂ TÂM YÊN TĨNH	304
NÓI SÓ MẠNG CÓ THỂ THAY ĐỔI NGHĨA LÀ THỂ NÀO?	305
NHÌN THẤY ĐỊA NGỤC RỒI THÌ MỘT Ý NIỆM ÁC CŨNG KHÔNG DÁM KHỞI (NGHĨ) ...	306
CHỮ DUYÊN	308
Tây Du ký	309
CHƯƠNG 6	311
CÁC TRUYỆN VỀ IN ÁN SÁCH THIỆN VÀ PHÁT TÂM	311
TUẦN THẤT ĐÀU TIÊN TRÍ	312
QUẢ BÁO BẠI LIỆT VÌ DÂY ĐEN ĐỊA NGỤC VÀ ÁN TÓNG THIỆN SÁCH	317
CHƯƠNG 7:	320
GIẢI ĐÁP NHỮNG THẮC MẮC NGHI VẤN	320
CHƯƠNG 8: KẾT LUẬN	336

LỜI GIỚI THIỆU

VẠN SỰ TÙY DUYÊN

tôi muốn chia sẻ với các bạn một cuốn sách. Những đọc cuốn sách thì tôi nói rằng bạn ấy có nhân duyên với cuốn sách. Cuốn sách này là gì? Nội dung nó như thế nào? Tại sao tôi lại giới thiệu? Mời bạn đọc tiếp những lời tôi sẽ chia sẻ dưới đây thì bạn sẽ biết được câu trả lời.

Bạn sinh ra và lớn lên trong hoàn cảnh nào, có điều kiện sinh sống ra sao, gặp ai, sống với ai, làm gì, gặp may rủi ra sao, có phúc và họa thế nào... có phải bạn nghĩ tất cả là tự nhiên với mình phải không? Đây là một câu hỏi lớn, không phải ai cũng dám đặt ra và nghĩ đến. Có những người thì khi gặp họa, gặp bệnh nan y, thấy cuộc sống của mình bị thăng trầm quá hoặc gặp những hoàn cảnh éo le trong cuộc đời... thì mới động tâm và khi đó mới đặt ra những câu hỏi như vậy. Nếu bạn thật sự muốn tìm câu trả lời cho mình thì bạn hãy tìm đọc cuốn sách mà tôi sẽ giới thiệu sau đây.

Tôi đưa ra hai trường hợp khác nhau dưới đây để bạn so sánh thử xem sao nhé.

Trường hợp đầu tiên, đó là trường hợp đại đa số mọi người hiện đang sống. Bạn đi vào cuộc sống này, một cách tự nhiên bạn bước vào cuộc đời, sống trong một hoàn cảnh nhất định, gặp những người này người kia, đi học đi làm, trải qua bao nhiêu kinh nghiệm và dần hình thành nên những quan niệm của cá nhân mình. Chạy theo một cuộc sống truy cầu mong muốn mình phải có thật nhiều thứ, phải được nở mày nở mặt, được người khác ngưỡng mộ, và mong muốn sống sao cho thật thoải mái. Trải qua nửa đời, những quan niệm cố hữu đã hằn sâu trong tâm, và chỉ muốn ôm giữ quan niệm đó mà sống. Một cuộc sống với bao bộn bề lo toan, lo lắng suy nghĩ, tranh giành hơn thua, luôn nghĩ cái lợi đó mình có thể được không, mình sẽ lấy nó bằng cách nào, hoặc đã có thể làm tổn hại người khác bằng lời nói và hành động... Và số người về già có cuộc sống ít bệnh tật, tâm hồn thư thái thử hỏi được bao nhiêu người. Nhiều người đến lúc mình bệnh này bệnh kia xuất hiện thì lại than thân trách phận, nói sao cái số của mình đen đui thế. Mình có làm gì nên nỗi đâu. Ôm giữ một quan niệm bình thường như bao người để sống như thế, một cuộc đời trải qua bao nhiêu thăng trầm, không biết bao nhiêu mong muốn đã thành hiện thực, không biết

đã mãn nguyện hay chưa, nhưng chung quy lại thì đa phần là không biết được hết ý nghĩa thực sự của cuộc sống, cũng chưa hiểu hết rõ về cái tâm của mình, và cũng chưa biết mình là ai. Trải qua một đời cũng chỉ thấy là mọi thứ mình trải qua chỉ là phù du, thoáng cái đã hết đời người, ngẫm lại bao nhiêu chuyện không tốt mình đã gây ra, nhiều khi oán hận bản thân mình... Người giàu có thì thấy mình có nhiều tiền rồi cũng chẳng mang theo được, chỉ thấy cái tâm mình mang theo những ân hận vì những việc làm sai lầm trong quá khứ. Người nghèo thì ôm giữ quyền luyến tình thân, lưu luyến, đau khổ vì phải xa người thân, ra đi mà không để lại được gì cho con cháu, thử hỏi ra đi mang theo cái tâm đau khổ và nặng nề như thế, có phải là cả cuộc đời có phí lắm không. Đến đích rồi mà tâm quá nặng thì làm sao thăng lên. Cuộc đời như một trường học, vậy mà học xong rồi lại không thể tốt nghiệp. Chắc chắn sẽ phải tiếp tục học lại.

Trường hợp còn lại, tôi sẽ chỉ ra cho bạn một sự trái ngược hoàn toàn về quan niệm, cách sống của những người đã mang theo đạo để đi vào cuộc sống. Đạo này không phải là đạo bình thường, hay như các tôn giáo mà bạn vẫn luôn nghĩ. Nó chính là đạo được nói rõ ràng trong cuốn sách mà tôi muốn giới thiệu cho bạn. Người mang theo đạo biết về những đạo lý của vũ trụ, của trời đất. Họ biết rằng “cái gì của mình thì sẽ không mất, cái gì không là của mình thì dù có tranh giành cũng không được”. Trừ trường hợp không còn thiện tính mà đi lấy của người khác thì chỉ có mang nợ mà thôi. Cài nợ ở đây chính là nghiệp mà ông cha ta hay nói đến. Họ biết như thế nên trong tâm họ rất thanh thản, họ không phải đau đầu nhiều, sống thư thái, ít bệnh tật, không ganh đua đố kỵ với ai cả. Như thế thì hỏi tâm họ có nặng không, có bị đau khổ không. Họ hiểu rằng “không mất sẽ không được, có được ắt có mất”. Điều này giúp họ chủ động trong cuộc sống, bỏ công sức mà không oán trách, dù họ làm mà không được đền đáp họ vẫn không oán trách, vì họ biết họ mất thì chắc chắn sẽ được đáp lại về sau. Họ không được đền đáp về vật chất, không được tiền bạc thì họ sẽ được đền đáp về sức khỏe, tinh thần, gia đình..., mọi việc sẽ yên ổn hơn. So với những người bỏ công ra làm mà không được gì, trong tâm luôn oán trách mọi sự oán trách người đời, làm gì cũng chỉ xét mình thiệt ra sao mình nhận được gì. Thử hỏi tâm ai nhẹ hơn, ai thanh thản hơn. Những người mang đạo trong tâm luôn biết được “đức là gì, nghiệp là gì” nên họ không bao giờ làm tổn hại người khác để phải mang nghiệp. Họ chỉ hành thiện,

mang tâm thiện để đối đãi với người khác. Họ biết nói xấu người, làm hại người, mang tâm ganh ghét, so đo với người, nóng giận, oán hận người đời... thì chỉ có tích nghiệp cho mình mà thôi. Họ biết rằng nghiệp chính là thứ mà con người sinh ra mang theo, chết cũng mang theo, mọi bệnh tật, tai nạn, nợ nần, xui rủi ... chính là từ nghiệp này mà ra. Họ cũng biết đức mà họ có sẽ mang đến cho họ phúc phận, đúng như người xưa hay nói “có đức ắt có phúc”. Họ biết những người đời này giàu có, làm quan lớn, phát đại tài, gia đình con cháu đông vui hòa thuận, may mắn... chính là từ đức này mà ra, là do họ đã tích đức từ các đời trước. Khi họ gặp nạn gì, thì họ không oán trách đời, vì họ biết họ có vay thì nay họ có trả, trong tâm không oán hận, mà cố gắng sống tốt hơn, sống thiện lành hơn thì nghiệp có thể sẽ dần vơi đi. Nếu họ sinh tâm oán trách thì nghiệp lại càng thêm nghiệp. Thế thì thử hỏi so sánh hai trường hợp, ai sẽ sống an lạc hơn, thanh thản hơn. Những người mang theo đạo không mang theo quan niệm ích kỷ của cá nhân để sống, họ chan hòa hơn, dù thiệt thòi cá nhân cũng không oán trách. Họ biết được những điều to lớn của vũ trụ, biết hòa hợp với đất trời. Họ sống chân thành, thiện lương, nhẫn nhịn. Họ nhìn đâu cũng thông hiểu đạo lý, gặp mọi chuyện là họ đều biết nhân duyên là từ đâu. Họ sống “tùy kỳ tự nhiên”.

Mọi chuyện thông suốt thì thử hỏi họ có phải lo lắng để đi vào cuộc đời đầy phức tạp này không. Người thông hiểu đạo không bị cuốn vào vòng xoáy của cuộc đời đầy rối ren này.

Những gì tôi viết ra ở đây chỉ là những điều quá ít ỏi mà cuốn sách đã chỉ ra. Còn những đạo lý hết sức phi thường mà nếu không đọc đi đọc lại nhiều lần thì khó mà bạn có thể hiểu nổi. Nhân duyên cũng là đây. Duyên số cũng là đây. Đến lúc này thì tôi phải nói ra với bạn cuốn sách đó tên là gì rồi. Chỉ mong bạn trân quý nó. Một lời khuyên khi bạn tìm đọc cuốn sách này, đó là mong bạn hãy “thả hòn đá mà bạn đang cầm xuống” để đọc. Nó nặng lắm, chiếm hết tâm trí bạn rồi. Ý tôi là gì chắc bạn hiểu. Buông tâm xuống, bỏ đi những quan niệm cố hữu đã được hình thành trong bạn thì bạn mới nắm được nội dung của cuốn sách. Một cái bát đầy đồ ăn thì làm sao chứa được món ăn ngon khác chứ phải không.

Cuốn sách mang tên “*Những câu chuyện về: Luân Hồi - Nhân Quả - Nghiệp Báo Tập II*”. Mà bạn đang cầm và Bạn đọc đến đây thì tôi rất vui rồi, vì đã mang đến cho bạn

một nhân duyên mà không phải ai cũng có thể gặp. Đúng như câu “Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ. Vô duyên đôi diện bất tương phùng”. Bạn có duyên với cuốn sách rồi thì hãy đọc hết cuốn sách để có cái nhìn rõ hơn về cuộc sống bạn nhé...!

Ngày nay đạo đức lại ít được chú trọng.

Chúng ta đã biết đạo đức rất được người xưa xem trọng, lấy đó làm nền tảng cho mọi việc. Sự sa đọa về đạo đức cũng chính là sự báo hiệu cho một nền văn hóa đang trên đà sụp đổ, một triều đại chuẩn bị được thay thế. Trong quá khứ tất cả các triều đại từ Đông sang Tây bị sụp đổ cũng là từ sự sa đọa đạo đức, người dân sống lầm than, xã hội loạn lạc, người trung thượng lưu và quan lại thì sống hoang dâm vô đạo. Như thế để nói lên rằng đạo đức và văn hóa của một quốc gia, một dân tộc quyết định cho sự tồn tại của quốc gia đó, cho sự bình ổn cuộc sống của người dân.

Người xưa chú trọng “Đạo”, chính là chú trọng đạo đức, chú trọng tinh thần, chú trọng nội tâm con người, chú trọng gốc rễ, chú trọng căn bản của mọi sự. Còn con người hiện đại ngày nay chú trọng gì? Họ chú trọng “Thuật”, chính là chú trọng kỹ năng kỹ thuật, sự hào nhoáng bề ngoài, chú trọng ngọn chứ không chú trọng gốc, chú trọng vật chất. Người xưa lấy những người đức cao vọng trọng để làm idol (thần tượng) để mọi người trong xã hội theo đó làm gương, toàn bộ xã hội sống trong sự yên ổn và trọng đạo đức, tinh thần con người hòa ái, xóm làng gần gũi nhau, quốc gia bình ổn. Người ngày nay lấy những người giỏi kỹ năng kỹ thuật làm idol, nào là người mẫu, vận động viên, ca sỹ, hotgirl... dù họ có đạo đức hay không. Với những người không chú trọng đạo đức, cùng với đó là những tính cách vị tư, ích kỷ, xem trọng vật chất... thì thử hỏi những người được xã hội xem là idol đó sẽ tác động đến đạo đức của cả một xã hội ra sao. Cái gương cho toàn xã hội là cái gương gì? Có lẽ ai cũng hình dung được. Một xã hội hiện đại như thế chắc chắn mọi người sẽ học theo hoặc ít nhất cũng bị ảnh hưởng bởi những idol hiện nay.

Chính vì thế xã hội càng ngày càng ít xem trọng đạo đức, ngày càng mất ổn định mà điển hình là các vụ án ngày càng gây shock được đưa lên mặt báo rất nhiều, tinh thần con người ngày càng căng thẳng, ở đâu đi đâu cũng sợ bị người khác lừa đảo sợ bị nói xấu đề phòng và lo sợ đủ mọi điều, xóm làng, khu phố sinh nhiều thị phi... Xa hơn nữa là cả một

quốc gia không còn coi trọng sự căn bản của đạo đức, lãnh đạo thì không làm gương và đặt đạo đức lên làm đầu, tham nhũng xảy ra, các cơ quan và người dân cũng bị ảnh hưởng theo đó mà tư lợi cá nhân hơn.

“Đạo” là linh hồn còn “Thuật” là thể xác. Con người ngày nay đi đâu cũng thích khoe khoang bề ngoài; chú trọng áo quần model, chú trọng da thịt hơn là chú trọng vẻ đẹp bên trong. Họ thích sử dụng thuốc để nhanh hết bệnh hơn là chú trọng sửa đổi tính khí, sửa đổi đạo đức để tâm thái hòa ái. Có lẽ trên tủ thuốc của mọi gia đình nên gắn một tờ giấy viết rằng “Chú trọng đạo đức, tâm thái hòa ái thì không lo bệnh tật và đau khổ”. Đối với mọi vấn đề, người ta chỉ mong sao giải quyết cho thật nhanh nên họ chỉ chú trọng bề ngoài, chú trọng phần ngọn. Họ nghĩ đủ mọi cách để kiếm lợi nhanh nhất có thể mà không chú trọng phần gốc rễ, phần căn bản. Lòng tham đã làm cho con người chạy cho thiệt nhanh, làm gì cũng phải thiệt nhanh, cái gì cũng muốn có liền tay. Chính cái điều đó đã làm cho người ta rút ngắn quá trình, làm họ không suy xét gốc rễ, không tập trung vào căn bản trước khi làm mọi chuyện. Mọi sự rối loạn từ tinh thần con người cho đến sự mất yên ổn của xã hội là từ đây mà ra. Một vài bài viết khuyên con người sống chậm lại để ngẫm nghĩ và suy xét lại mình, nhưng cũng chỉ như muối bỏ bể, lòng tham và tính cách đã được tạo ra thì khó bỏ vô cùng.

Con người nói rằng tôi chạy nhanh tôi có mọi thứ nhanh, tôi sống thoải mái, sung sướng, việc gì tôi phải lo cái căn bản đạo đức làm gì. Họ chỉ biết thế thôi. Đúng là quá thiển cận. Họ không biết sống có Đạo là như thế nào nên cũng không trải nghiệm được sự hạnh phúc, bình an của một người sống có Đạo là ra sao. Một xã hội với những con người mất căn bản đạo đức như thế thì đạo đức của toàn xã hội ra sao. Họ cũng không có đạo đức để mà dạy bảo con cái, rồi một thế hệ mới lớn lên trong sự thiếu đạo đức, càng ngày sự rối loạn trong xã hội sẽ lớn hơn. Rất nhiều hậu quả to lớn sẽ xảy đến. Đó là về xã hội. Còn về cá nhân người ấy, chắc chắn cũng không thoát khỏi đạo của vũ trụ. “Người không trị thì trời trị”. Chắc chắn là thế rồi. Bệnh tật, tai nạn, đau khổ, gia đình bất hòa, mâu thuẫn... chính là từ sự sa đọa đạo đức của con người.

Nếu một tổ chức, một đất nước mà do một người không hiểu “Đạo” quản lý thì thử hỏi nó sẽ gây ra hậu quả ra sao. Chính là sự rối loạn, làm cho con người sống trong sự bất an, sợ hãi, lừa lọc... Nhiều người cứ nghĩ mình giỏi vậy tại sao mình không được chọn để làm quản lý, làm lãnh đạo. Rồi đến khi không được chọn thì đâm ra sinh tâm ganh ghét. Thiệt là không hiểu được “Đạo” thì sẽ không hiểu gì hết, chỉ sống trong dục vọng và mê mờ.

Đạo và Thuật cả hai đều rất quan trọng, nhưng Đạo là căn bản, là cốt lõi, là gốc của sinh tồn. Không có cốt lõi mà chỉ có bề ngoài thì có khác gì cái cây bị mục bên trong. Không có gốc rễ vững thì cái cây càng cao càng dễ bị đổ. Đạo cần sự tôi luyện, cần thời gian khắc khổ học hành, luôn suy xét cái tâm thì mới hiểu Đạo. Cũng đúng như câu học làm người cần học cả đời vậy, Đạo cũng phải học liên tục, người không liên tục suy xét bản thân mà sống theo bản năng thì chỉ có thể bị trôi dạt theo dòng đời đầy phức tạp mà thôi. Cái hạnh phúc và bình an đạt được khi hiểu Đạo là vô cùng tuyệt diệu. Nó chính là thứ mà con người ngộ nhận là sung sướng khi đạt được tất cả những gì họ mong muốn.

Cái sung sướng của con người đầy dục vọng thì chỉ là nhất thời, chốc lát, như là ảo giác vậy, còn cái hạnh phúc và bình an thật sự của người hiểu Đạo là mãi mãi, là cảm giác không gì có thể tả được. Người nào muốn thật sự hạnh phúc và bình an thì phải hiểu Đạo, học Đạo và tu Đức....! và nghe các lời thiện Pháp hằng ngày tu bổ đạo đức..!

VÌ VẬY NÊN VIỆC GIÁO DỤC NHÂN QUẢ RẤT QUAN TRỌNG.

Con người mà tin nhân quả thì họ không dám tạo ác. Con người hiểu được luân lý đạo đức, tạo ác là điều xấu hổ nhất và bị ác báo. Đại sư Ấn Quang dạy cho chúng ta, ngài khai thị cho chúng ta giáo dục nhân quả còn quan trọng hơn là giáo dục luân lý và giáo dục đạo đức. Thật sự mà tin nhân quả, người tin sâu nhân quả họ thực hiện luân lý đạo đức càng được triệt để. Nếu không có giáo dục nhân quả thì họ vẫn còn động tâm đối trước danh lợi thậm chí họ vẫn còn làm sai biệt, chúng ta không thể không biết điều này.

Đây là nói người thế gian, có rất nhiều người đại phú đại quý nhờ từ kiếp trước họ bố thí nhưng kiếp này họ không chịu bố thí, tuy họ cũng bố thí, cũng làm việc từ thiện

nhưng bên trong có danh lợi, nếu đối với họ không có sự lợi ích của danh lợi thì họ không chịu làm.

Hay nói cách khác là họ làm là có điều kiện, họ bỏ thì không phải không có điều kiện. Thời mạt pháp bây giờ thế giới hỗn loạn nên tạo cho tâm nhiều con người xấu và Người giàu có họ lại keo kiệt, tham lam, không chịu giúp đỡ người khác. Người thế gian họ đích thực không hiểu luật nhân quả là có thật. Họ không rõ chân tướng của quy luật của vũ trụ và chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Tôi hy vọng biên soạn ra bộ sách này sẽ đem đến luật nhân quả cho mọi người. Nếu ai đọc được bộ sách này xin giới thiệu đến tất cả người thân và bạn bè. Và công đức của quý vị thật là vô lượng.

*Tập 1 trước chúng tôi chỉ nếu chứng minh bằng các câu chuyện kể nhưng Trong tập này chúng tôi tập trung đi sâu vào các vấn đề lý thuyết, phân tích về vấn đề **NHÂN QUẢ - LUÂN HỒI- NGHIỆP BÁO** Và các định nghĩa, định đề để quý vị có cái nhìn rõ hơn về quy luật Nhân Quả Báo Ứng, nghiệp báo, luân hồi và tái sanh...!*

THƯ KHUYẾN KHÍCH ẨM TỔNG THIỆN SÁCH KINH SÁCH, THUYẾT PHÁP, GIẢNG KINH

Thuyết pháp, giảng kinh, nói chuyện hay viết sách về lời dạy của đức Phật cho mọi người cùng nhau học hỏi để biết được điều hay, lẽ phải và mọi việc tốt xấu trong cuộc đời là một việc làm thiết thực có tính cách nhân bản, giúp mọi người xem và ứng dụng thực hành để thấu rõ kiếp nhân sinh, được như thế thì phước đức vô lượng, vô biên không thể nghĩ bàn.

Trong kinh Phật dạy: Trong các sự bố thí, cúng dường hay giúp đỡ, chia sẻ, chỉ có Pháp thí là phước đức lớn nhất vì giúp mọi người hiểu thấu được chân lý sống của cuộc đời để đưa con người đến bờ giác ngộ: “Làm lành được hưởng phước, làm ác chịu khổ đau”.

Nếu chúng ta không có khả năng làm việc đó thì hãy nên tùy hỷ tán thán việc làm thánh thiện trên. Với tâm lòng vị tha và tình yêu thương bao la rộng lớn, đức Phật đã dạy chúng ta một chân lý sống: “Tất cả mọi hiện tượng, sự vật trên thế gian này, từ con người cho đến muôn loài, muôn vật đều phải nương nhờ lẫn nhau mới bảo tồn sự sống”. Chính vì thế, đã làm người trong trời đất, chúng ta phải có trách nhiệm và bổn phận đoàn kết, yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau trên tinh thần vô ngã, vị tha để làm hành trang trong cuộc sống và làm hương thơm cho cuộc đời.

Thời gian thoáng qua mau, mạng sống trong hơi thở, nếu chúng ta không biết gieo trồng phước đức thì làm gì có được an vui, hạnh phúc ngay tại đây và bây giờ. Khi nào có điều kiện và nhân duyên, hãy nên thỉnh một số kinh sách đem đến cho nhiều người mượn đọc, hoặc có thể ấn tống giúp cho nhiều người cùng tìm hiểu, việc làm như thế rất cần sự đóng góp của nhiều người.

Pháp thí được ví như ngọn đèn trí tuệ phá tan si mê, tối tăm và mờ mịt. Khi ánh sáng trí tuệ có mặt thì bóng tối vô minh tan biến. Một ngọn đèn sáng được mỗi qua trăm ngàn ngọn đèn khác đều sáng thì thế gian này càng ngày càng tỏa sáng. Nhờ vậy, con người

được nâng cao trình độ hiểu biết, xã hội giảm bớt tệ nạn xã hội, cá nhân được tăng trưởng phước báo, gia đình trên thuận dưới hòa và nhân loại sẽ sống trong an bình, hạnh phúc.

Chúng tôi tha thiết chân thành kính mong những người thiện nam, thiện nữ hay những người con Phật dù xuất gia hay tại gia và những tôn giáo khác hãy vì lợi ích nhân loại mà kẻ góp công, người góp của để ấn tống thiện sách, truyền bá giáo lý Phật pháp (thiện pháp) cho mọi người cùng nghiên cứu, học hỏi và tu tập.

Sách in là để tặng người

Để cùng học hỏi trau dồi thân tâm.

Hỡi ai thấu rõ lòng này

Muốn tìm chân lý phải nghiên cứu, tìm.

KINH SÁCH PHẬT PHÁP CỦA THÁNH HIỀN NÊN KHÔNG GIỮ BẢN QUYỀN. KHUYẾN KHÍCH ÁN TÓNG, LƯU HÀNH CHO MỌI NGƯỜI TU HỌC..! CÔNG ĐỨC VÔ LƯỢNG!

HOAN NGHÊNH ÁN TÓNG, LƯU HÀNH, TRUYỀN BÁ, TRỢ IN SÁCH THIỆN TẠO PHƯỚC!

Thỉnh sách miễn phí tại 2 page facebook chính:

www.facebook.com/nhanquabaoung123

www.facebook.com/nhanquanghiepbao

MỌI THÔNG TIN ĐÓNG GÓP XIN GỬI VÀO HỘP THƯ:

nhanquabaoung.123@gmail.com

Hoặc liên hệ trực tiếp với: Admin Thạnh: 094.223.4466

Admin Phú: 091.825.6866

Chân thành cảm ơn! Chúc các bạn và gia đình mạnh khỏe, an vui..!

PHẬT DẠY ẮN TỔNG KINH, SÁCH THIỆN ĐƯỢC MUỖI CÔNG ĐỨC

Pháp thí là bố thí cao nhất vì cho tiền tài vật chất thì ăn tiêu cũng hết, nhưng bố thí pháp là đưa con người đến bờ giác ngộ để giải thoát, công đức không thể nghĩ bàn.

Nhờ ắn tổng kinh sách (thiện sách) mà những oán thù của người ắn tổng trong quá khứ được tiêu trừ nên người ắn tổng thoát khỏi những oán thù trong hiện tại và tương lai.

Cúng dường, ắn tổng hay trợ duyên ắn tổng kinh sách (thiện sách) được những lợi ích sau:

1. Đã lỡ phạm tội, nếu tội nhẹ thì liền được tiêu tan, nếu tội nặng thì được chuyển thành nhẹ.

2. Thường được thiện thần ủng hộ, tránh khỏi tất cả ôn dịch, đao binh, giặc cướp, tù tội, lửa cháy, nước trôi ...

3. Nhờ chánh pháp mà những kẻ oán thù với mình trong kiếp trước được giải thoát nên tránh được sự khổ sở về tội báo thù.

4. Ác Quỷ Dạ xoa không thể xâm phạm, cọp đói, rắn độc không hại được.

5. Tâm được yên ổn, ngày không có sự nguy hiểm, đêm không có ác mộng, nhan sắc sáng sủa tươi tắn, khí lực dồi dào, việc làm tốt, lợi.

6. Hết lòng phụng sự chánh pháp, tuy không mong cầu nhưng cơm ăn áo mặc tự nhiên đầy đủ, gia đình hòa thuận phước thọ miên trường.

7. Lời nói và việc làm, trời, người đều hoan hỷ; đến nơi nào cũng được nhiều người kính mến.

8. Nếu ngu si thì chuyển thành trí huệ, bệnh tật chuyển thành lành mạnh, nguy hiểm chuyển thành yên ổn, nếu là đàn bà sau khi chết sẽ chuyển thành đàn ông.

9. Xa lìa các đường dữ (địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh), được sanh vào các cõi thiện (người, trời) tướng mạo đoan chánh, thông minh, xuất chúng phước lộc hơn người.

10. Đủ năng lực để gây căn lành cho chúng sanh, lấy tâm chúng sanh làm ruộng phước và sẽ thu hoạch được nhiều quả tốt. Sanh vào chỗ nào cũng được thấy Phật, nghe pháp; ba thứ trí huệ (văn, tư, tu) mở rộng, chứng được sáu thần thông (thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng, thân túc và lậu tận thông).

Ấn tống Kinh, Tượng được nhiều công đức thù thắng như thế. Cho nên nếu có cơ hội để ấn tống hay gặp dịp khi chúc thọ, cầu an, sám hối, cầu siêu.... nên hoan hỷ cố gắng ấn tống thật nhiều kinh sách (thiện sách) để tạo công đức, phước đức về sau.

CHƯƠNG 1

NHÂN QUẢ - LUÂN HỒI- NGHIỆP BÁO

Nhìn Nhận Về Quy luật Nhân quả

Mọi việc xảy ra trong cuộc sống đều bắt nguồn từ một lý do cụ thể và Các kiếp thường thừa kế lẫn nhau..!

Quy luật Nhân quả phát biểu rằng, mỗi kết quả trong cuộc sống của bạn đều có một nguyên nhân. Nó còn gọi là “quy luật sắt của vũ trụ”. Theo quy luật này, mọi thứ diễn ra đều có lý do, dù bạn có biết lý do đó hay không. Không có sự ngẫu nhiên nào. Chúng ta sống trong vũ trụ có kỷ luật, bị chi phối chặt chẽ bởi quy luật và sự hiểu biết này là trung tâm của các quy luật hay nguyên tắc khác.

Theo Quy luật Nhân quả, có nguyên nhân cụ thể của thành công và có nguyên nhân cụ thể cho những thất bại. Có nguyên nhân cụ thể cho sức khỏe hay đau ốm. Có nguyên nhân cụ thể cho hạnh phúc hay nỗi buồn. Nếu bạn muốn có được nhiều kết quả mà bạn mong muốn trong cuộc sống thì một việc đơn giản là tìm ra được nguyên nhân và lặp lại chúng. Nếu có một kết quả nào trong cuộc sống mà bạn không thích, bạn cần phải tìm bằng được nguyên nhân của nó và loại bỏ chúng.

Quy luật này cho rằng thành tựu, của cải, hạnh phúc, sự thịnh vượng và thành công trong cuộc sống cũng như trong kinh doanh đều là hệ quả trực tiếp hay gián tiếp hoặc là kết quả của những hành động cụ thể. Điều này có nghĩa rằng bạn có thể đạt được thành quả như mong muốn nếu bạn nhận diện được mục tiêu rõ ràng. Nếu nỗ lực tìm hiểu và học hỏi sự thành công từ những người đi trước, chắc chắn bạn sẽ đạt được thành công như họ.

Quy luật này rất đơn giản, nhưng nó gây trở ngại cho đa số mọi người. Họ tiếp tục làm hay không làm các việc tạo cho họ sự buồn chán và thất vọng, và sau đó họ trách cứ những người khác hoặc xã hội vì những vấn đề của họ.

Người Scotlen có câu tục ngữ: “Thà thấp sáng một ngọn nến bé nhỏ còn hơn là ngồi nguyên rủa bóng tối”. Tốt hơn chúng ta hãy ngồi xuống và phân tích cẩn thận nguyên nhân gây ra khó khăn chứ đừng thất vọng và giận dữ về chúng.

Luật Nhân - Quả là định luật sắt của Vũ Trụ

"Luật nhân quả là định luật sắt chính để điều hành vĩnh hằng vạn vật của vũ trụ, đây là một quy luật được chi phối một cách khách quan, và đương nhiên là có trước đạo Phật. Tuy nhiên, khi đức Phật thành đạo dưới gốc Bồ đề, ngài đã ngộ được luật này. Thấy được tầm quan trọng của nó, đặc biệt là việc nâng cao chất lượng sống (một trong những mục tiêu cao cả của Phật học), luật nhân quả được giáo lý của đạo Phật hoàn chỉnh và trở thành lý thuyết căn bản, là chính kiến quan trọng trong Phật học, đến mức nhiều người lầm tưởng luật nhân quả là của đạo Phật. chứ luật nhân quả là quy luật của thượng đế tạo ra để điều hành vũ trụ" ..

ĐỊNH LUẬT CỦA VŨ TRỤ

Giống như mọi ngành khoa học khác, khoa học về vũ trụ vì mục tiêu sức khỏe con người cũng có tiên đề của nó, đó là: thế giới này được điều khiển tự động bằng các quy luật trong đó đáng nói nhất là luật nhân quả quy luật sắt của vũ trụ. Đây chính là luật chơi của vũ trụ. Theo lý thuyết của Raja Yoga, sự tồn tại của vũ trụ là khách quan; vũ trụ vận hành theo chu kỳ của nó cũng khách quan và vĩnh hằng và Thượng đế tạo ra vũ trụ và tạo ra các quy luật và mọi thứ cứ theo đó mà vận hành. Ở đây, chúng ta thấy có sự nhất quán giữa lời phát biểu của nhà vật lý lừng danh đương thời, ông Stephen W. Hawking đã nhiều lần công bố một cách công khai rằng: ông có ý định đi tìm ý nghĩa của Thượng đế. Và từ nỗ lực đó, ông đã rút ra một kết luận bất ngờ, ít nhất là cho đến hiện nay là: vũ trụ không có điểm khởi đầu và do đó nó cũng không có điểm kết thúc (tức vũ trụ tồn tại vĩnh hằng) theo thời gian, Đấng Sáng Tạo chỉ tạo ra vũ trụ và các quy luật và ngài không tham gia vào mà để vũ trụ vận hành theo quy luật. Tuy nhiên, điều cần nhấn mạnh, như đã nêu ở trên:

Vũ trụ tồn tại một cách khách quan với chu kỳ cũng khách quan và vĩnh hằng, luật chơi của vũ trụ quy luật chính là luật nhân quả. Đây là luật chơi vĩnh hằng của vũ trụ, nó điều phối toàn vũ trụ, vạn vật trong vũ trụ đều vận hành theo luật này. Mặt khác, là vì nó

được điều khiển tự động không có sự tham dự của bất cứ ai, kể cả thần linh và Thượng đế nên hệ quả mang tính nhân văn tuyệt vời và công bằng.

1. Nó tuyệt đối chính xác từ tâm vi mô (tức đối với cuộc đời mỗi chúng ta), tới tâm vĩ mô (tức cả hành tinh này). Như bạn đã thấy: hành tinh của chúng ta đã từng mỹ lệ, hiện đang thoi thóp, và chúng ta cũng đang gánh chịu bao hậu quả của thiên tai, bão lũ, núi lửa, sóng thần, bệnh dịch..., do chính sự tàn phá không thương tiếc của chính con người qua nhiều thế hệ.

2. Vận mệnh của chúng ta do chúng ta tự quyết định, không thể cầu xin Thượng đế.

3. Con người biết sống hướng thiện

4. Thế giới này sẽ đẹp biết bao nếu mỗi con người biết được quy luật điều hành vũ trụ hoàn hảo và độc nhất vô nhị này.

LUẬT NHÂN QUẢ TỪ GÓC NHÌN CỦA PHẬT HỌC VÀ DÂN GIAN

Luật nhân quả là định luật sắt chính để điều hành vĩnh hằng vạn vật của vũ trụ, đây là một quy luật được chi phối một cách khách quan, và đương nhiên là có trước đạo Phật. Tuy nhiên, khi đức Phật thành đạo dưới gốc Bồ đề, ngài đã ngộ được luật này. Thấy được tầm quan trọng của nó, đặc biệt là việc nâng cao chất lượng sống (một trong những mục tiêu cao cả của Phật học), luật nhân quả được giáo lý của đạo Phật hoàn chỉnh và trở thành lý thuyết căn bản, là chính kiến quan trọng trong Phật học, đến mức nhiều người lầm tưởng luật nhân quả là của đạo Phật. chứ luật nhân quả là quy luật của thượng đế tạo ra để điều hành vũ trụ.

Trong dân gian thường hiểu luật nhân quả một cách nôm na: chúng ta gieo nhân nào thì gặt quả nấy. Thí dụ như: sinh sự thì sự sinh, gieo gió thì gặt bão, ở hiền thì gặp lành, làm thiện thì hưởng phúc. Gieo hột cam ngọt thì hái quả cam ngọt, gieo hột chanh chua thì hái quả chanh chua...

Tuy nhiên, cũng có nhiều người thắc mắc: Tại sao có người ăn hiền ở lành, tu tâm dưỡng tính, không làm việc gì bất nhân thất đức, nhưng cứ bị nạn, bệnh hoạn liên miên, hoạ vô đơn chí, xui xẻo dồn dập...? Trái lại, có rất nhiều người, điều ngoa hung tợn, lừa

thầy phản bạn, làm đủ mọi chuyện tồi tệ, ném đá giấu tay, không chừa bất cứ thủ đoạn, phương tiện gian manh nào, nhằm đoạt cho bằng được mục đích vị kỷ của họ, tại sao họ vẫn cứ nhờn như phây phây, bình yên vô sự, ăn nên làm ra, gặp nhiều may mắn, tậu nhà sắm xe, nhà cửa sung túc ?

Luật nhân quả giải thích được các việc đó trong ba thời: quá khứ, hiện tại và tương lai. Có những nguyên nhân được tạo ra trong quá khứ, kết quả hay hậu quả nhận được trong hiện tại. Có những nguyên nhân được tạo ra trong hiện tại, kết quả hay hậu quả nhận được trong tương lai.

Người hiền lành đang gieo nhân lành trong hiện tại, kết quả tốt chưa kịp đến vì hiện nay phải đền trả quả báo xấu do nghiệp nhân xấu đã gây tạo trong quá khứ. Khi quả báo xấu hết rồi, vận xui qua rồi, con người bắt đầu gặp may mắn, gặp quý nhân, ăn nên làm ra, tiền vô như nước, vạn sự hanh thông... Do đó, sách có câu: “Hết cơn bã cực tới hồi thái lai”, chính là như vậy.

Những người hiền thời đang gieo nhân ác, tạo tội tạo nghiệp, hậu quả xấu chưa kịp trả, nhưng hiện tại đang thụ hưởng phúc báo lành do nghiệp nhân tốt đã gieo trong quá khứ.

Khi hưởng hết phúc báo rồi, con người bắt đầu đền trả nghiệp báo, tai nạn triền miên, tán gia bại sản, lâm bệnh ngặt nghèo, hay chết thê thảm. Dân gian thường có câu “Sông có khúc, người có lúc” chính là như vậy.

LUẬT NHÂN QUẢ TỪ GÓC NHÌN NHÂN VĂN

Mọi việc xảy ra trong cuộc sống đều bắt nguồn từ một nguyên nhân cụ thể. Triết gia Aristotle đã khẳng định rằng thế giới chúng ta đang sống được chi phối hoàn toàn bằng những quy luật khách quan chứ không phải bằng định mệnh may rủi...

Thế giới chúng ta đang cần nhiều những con người tin, hiểu luật nhân quả để chuyển mình, để đạo đức văn minh sáng tỏ trong lòng mỗi người chúng ta bất phân biệt chủng tộc, màu da, tôn giáo, lứa tuổi... Thiếu hiểu biết nhân quả, con người đã mưu tìm hạnh phúc cho mình bằng cách chiếm đoạt của người khác, của đất nước khác. Sự thiếu hiểu biết về luật nhân quả còn khiến con người ta trở nên vô cùng ích kỷ, vì cái lợi riêng của mình

trong ngắn hạn có thể chà đạp lên tất cả, tàn phá môi sinh một cách không thương tiếc... Trái lại người hiểu biết nhân quả sẽ mưu tìm hạnh phúc cho mình bằng việc làm lợi ích cho cộng đồng, cho tập thể, từ bỏ cuộc sống ích kỷ riêng mình, hoà vào đời sống chung vui vẻ, vì môi trường tập thể là nơi để chúng ta có dịp phụng sự nhiều hơn đời sống cá nhân. Hiểu về nhân quả biết tích đức cho ngày mai, yêu mến muôn loài và biết trân trọng môi trường sống, bảo vệ hành tinh xanh, mái nhà chung của tất cả nhân loại... Luật nhân quả phù hợp với lương tâm loài người, có tính cách công bằng tự nhiên, đặt trách nhiệm nơi chính con người, với việc làm của chính họ.

Chúng ta đã kêu gọi đánh thức lương tâm nhân loại trước tội lỗi đang lan tràn trên thế giới, nhưng nếu không đánh thức sự hiểu biết nhân quả của con người thì sự kêu gào đó chỉ là tiếng than giữa sa mạc hoang vu. Nhân quả là định luật vĩnh hằng của vũ trụ, một luật tuyệt đối khách quan, và cũng tuyệt đối công bằng. Thiết nghĩ đã đến lúc chúng ta cần coi việc giáo dục Luật nhân quả như một chiến lược toàn cầu, thay thế cho mọi thuyết giảng đạo đức khác. Bởi lẽ, nếu mọi người đều hiểu và thực hiện Luật nhân quả, thì kết quả của nó sẽ là vô hạn. Trên thực tế, bất cứ một ngành khoa học nào, dù có thành công đến đâu đi nữa cũng chỉ là hữu hạn (chứ chưa nói là luôn tồn tại mặt trái của vấn đề), trong khi đó, Luật nhân quả không có phản ứng phụ. Những quy luật khoa học khác chỉ đem đến cho con người hiệu năng, trong khi đó Luật nhân quả đem đến cho con người đạo đức chân thật, nền tảng của hạnh phúc, sức khoẻ và bình an.

Luật nhân quả khuyến cáo con người sống thiện, nó đặt trách nhiệm đạo đức lên chính con người, chứ không phải ai khác. Không một nền đạo đức nào gằn gỏi với con người hơn là sự hiểu biết nhân quả. Con người không phải sợ hãi một thần linh nào khác, không phải dấu diếm mọi dư luận nào khác, mà chỉ cần tự biết rõ sự thiện ác nơi mình để bỏ ác làm thiện. Họ chỉ cần tự phán xét lấy nội tâm của chính mình và tránh xa những ý nghĩ ích kỷ thấp hèn để tránh tình thương đến muôn loài... Phải kêu gọi lương tâm của con người thức dậy sau thời gian dài yên ngủ để tự nó phán xét lấy mọi hành vi thiện ác của nó.

Chỉ khi nào lương tâm con người lên tiếng và bước lên ngự trị trên đỉnh cao của tâm hồn thì con người sẽ trở nên thánh thiện, thế giới sẽ tìm thấy hoà bình và cuộc đời sẽ tràn

đầy hạnh phúc. Lương tâm đó chính là trí tuệ hiểu và sống dựa trên nền tảng của Luật nhân quả. Hạnh phúc sẽ vắng bóng nơi những người có đôi bàn tay nắm lại và chỉ hiện hữu nơi những tâm hồn rực sáng thương yêu. Luật nhân quả đã cho con người quyền làm chủ tối cao nơi cuộc đời mình. Chúng ta sẽ đưa cuộc đời mình đi theo ý muốn, khi chúng ta đã có trong tay chiếc chìa khoá vạn năng của Luật nhân quả. Chính chúng ta sẽ đem đến khổ đau hay hạnh phúc cho chính ta bởi hành vi thiện ác. Vinh quang hay tủi nhục, sung túc hay khó khăn, tự do hay ngục tù đều là sản phẩm của chính chúng ta, mà không một thần linh nào có thể ban phát.

LUẬT NHÂN QUẢ TỪ GÓC NHÌN CỦA RAJA YOGA VỚI HẠNH PHÚC VÀ SỨC KHOẺ CỦA BẠN

Raja Yoga là Yoga cổ xưa và nổi tiếng nhất ở Bharat Ấn Độ, đã không nhìn nhận luật nhân quả chỉ là việc gieo nhân nào gặt quả nấy, gieo gió thì gặt bão... một cách cơ học thô cứng, mà Luật nhân quả ở đây được thấm thấu một cách nhẹ nhõm và bay bổng đẹp như thơ đối với những con người lương thiện, mà theo đó cho là nhận, đồng thời nó cũng là một tiếng chuông cảnh tỉnh mạnh mẽ đối với những con người có lòng dạ đen tối.

Ví dụ: nếu bạn gửi đi một nụ cười, bạn sẽ nhận lại nhiều nụ cười ; gửi đi hạnh phúc, hạnh phúc sẽ tràn đầy, gửi đi sự sẻ chia, bạn sẽ nhận lại sự sẻ chia, gửi đi tình yêu thương bạn sẽ nhận lại yêu thương..., và nhớ rằng mùa màng bao giờ cũng nhiều hơn hạt giống.

Ví như: khi bạn gieo xuống đất một hạt xoài và trao cho nó ánh sáng mặt trời, đất màu mỡ và những giọt nước mát lành..., bạn sẽ được cả một cây xoài với hàng trăm quả xoài, có bóng mát cho bạn nghỉ lúc trưa hè, có cả hoa xoài tạo thi hứng văn thơ của bạn...

Đi xa một chút, thì bạn sẽ thấy rõ: cho là nhận, những người hiểu được luật này sẽ rải đầy hoa trên mỗi bước chân mà họ đi qua. Cũng như vậy, nếu bạn gửi đi sự ghen tức, lòng thù hận, bạn sẽ bị nhấn chìm trong thù hận. Những suy nghĩ tiêu cực, hành động tiêu cực sẽ làm tiêu hao năng lượng của bạn, thậm chí nó còn hấp dẫn dòng năng lượng tiêu cực đến làm cho bạn luôn sống trong ốm đau, bệnh hoạn. Trong khi đó, tư duy thánh thiện, cuộc sống thánh thiện làm cho bạn khoẻ mạnh, và không những vậy còn có khả năng hấp dẫn về dòng năng lượng tình thương của Thượng đế.

THẤU HIỂU LUẬT NHÂN QUẢ ĐỂ SỐNG AN LẠC.

Người gieo hạt cam sẽ nhận lại quả cam. Người gieo hạt ớt không nhận được quả cam vì gieo nhân nào sẽ nhận lại quả ấy.

Từ đây ta suy ra, mọi sự việc đều có nguyên do “NHÂN” và dẫn đến kết quả “QUẢ”, Đó chính là quy luật của thiên nhiên. Một quy luật mang tính chất vô thường - luôn luôn biến đổi, vô ngã – nhân duyên tụ hợp và tan rã, khổ đau – dẫn đến hủy diệt.

Từ 3 tính chất của quy luật Nhân Quả, chúng ta chứng minh được con người không có “số phận, may rủi hay Thánh thần” nào quyết định được đời sống của ta.

Ta khổ nhưng chăm lao động, chuyên làm thiện thì đời sống nhất định sẽ sướng dần lên chứ không phải “số phận” như vậy.

Ta hay gặp điều lành hay trắc trở vì mình đã gieo nhân thiện hay bất thiện chứ không phải do may rủi. Không khoa học nào có thể chứng minh được con số nào là may rủi bằng toán học, vật lý, hóa học hay kế toán thông kê ... Tất cả đều từ nguyên nhân dẫn đến kết quả.

* Ta gieo nhân toàn thiện thì muôn quỷ sứ cũng không hại được ta;

* Ta gieo toàn nhân ác thì muôn Phật, Thánh cũng không cứu được ta.

Vậy, thay bằng việc van vái cầu xin vô lối, ta hãy tôn trọng luật NHÂN QUẢ, sống thiện, không sống ác (nghĩ, nói, làm thiện) thì đời sống ta cứ an lạc dần lên, khổ đau phiền não cứ mất dần đi. Đến khi ta giác ngộ ra chân lý TỨ DIỆU ĐẾ thì dùng nó để thăng tiến về nơi vô sinh vô diệt.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Mỗi tôn giáo đều có một giáo lý riêng, để giải thích sự sống. Giáo lý ấy có khi hoàn toàn dựa trên đức tin thuần túy, có khi dựa trên sự tưởng tượng hoang đường, có khi dựa trên lòng ước mơ tha thiết của loài người.

Riêng về đạo Phật, giáo lý về sự sống đặt căn bản lên lý trí và thực nghiệm. Giáo lý ấy mệnh danh là Nhân Quả Luân Hồi.

Luật nhân quả không xa lạ gì đối với những ai có một chút nhân xét và suy luận; luật nhân quả lại càng rất gần gũi với giới khoa học. Nhờ tin chắc ở luật nhân quả mà nhà khoa học khám phá ra biết bao nhiêu điều huyền bí của vũ trụ và phát minh được những cái kỳ lạ cho cõi đời, nhưng nhà khoa học chỉ áp dụng luật nhân quả trong phạm vi vật chất.

Đức Phật đi xa hơn, chứng minh luật nhân quả cả trong phạm vi tinh thần.

Nhà khoa học chỉ áp dụng luật nhân quả trong một khoảng thời gian nhất định.

Đức Phật đi xa hơn, chứng minh rằng luật nhân quả trong suốt thời gian: quá khứ, hiện tại và tương lai. Luật nhân quả chứng minh qua thời gian vô hạn định cả trong phạm vi tinh thần ấy, đức Phật gọi bằng một cái tên riêng là "Luân hồi". Nói một cách khác, luân hồi là nhân quả liên tục trong phạm vi tinh thần.

Đã tin nhân quả tất nhiên không thể phủ nhận luân hồi. Vì thế, ngày nay trên thế giới, không phải chỉ có tín đồ Phật giáo mới tin lý nhân quả luân hồi, mà các nhà thông thái Âu Mỹ cũng đã lãnh nạp giáo lý ấy. Trong các báo chí và sách vở ở khắp năm châu, vấn đề nhân quả Luân hồi đã được đem ra nghiên cứu một cách đứng đắn và chân thành.

Ở Việt Nam, vấn đề này không xa lạ gì với độc giả, nhất là đối với độc giả Phật tử, thì lại càng quen thuộc. Tuy thế vấn đề nhân quả luân hồi, một vấn đề căn bản trong giáo lý nhà Phật, nói bao nhiêu cũng vẫn thấy còn bỏ ỉch.

Vì nhận thấy sự quan trọng của vấn đề này, nên Thượng tọa Thiện Hoa đã soạn lại những bài giảng của Thượng tọa, sắp đặt lại thành hệ thống trong tập sách này và lấy nhan đề chung là: "Nhân quả Luân hồi".

Đặc điểm của tập sách này là sự trình bày rất sáng sủa, phổ thông và khoa học.

Với đặc điểm trên, chúng tôi tin chắc rằng tập sách nhỏ này sẽ ổn định được tinh thần những ai đang băn khoăn, thắc mắc về vấn đề sống chết, về ý nghĩa của cuộc đời, và sẽ gây thêm lòng tin tưởng vững chắc cho hàng Phật tử và giúp họ thêm hăng hái trong việc tu hành để chóng thoát khỏi cảnh sanh tử luân hồi.

Trong cõi mông lung, vô cùng vô tận của trời đất, con người thật bé nhỏ, như một hòn sỏi, như một hạt cát; trong cái vĩnh viễn không đầu không cuối của thời gian, con

người xuất hiện và mất đi nhanh như ánh sáng chọt đỏ, chọt tắt của con đom đóm, như ánh sáng của một làn chớp. Nhưng khổ thay, con người bé nhỏ và chóng tan biến ấy lại mang trong đầu óc những câu hỏi quá to lớn: "Ta từ đâu đến đây? Ta đến đây để làm gì? Đến đây rồi ta sẽ chấm dứt cuộc hành trình sau hơi thở cuối cùng ở đây, hay còn tiếp tục đi nữa? Đi đâu? Đi hay về? Đi theo một con đường thẳng hay đường cong? Đi xuống hay đi lên?".

Quá khứ đã không hay; tương lai cũng sẽ không biết, còn hiện tại thì quá ngắn ngủi phù du!

Và than ôi! ngay trong cái hiện tại ngắn ngủi ấy, cũng đã chứa đựng không biết bao nhiêu sự bất công, vô lý:

- Tại sao người ấy đẹp mà ta xấu? người kia giàu mà ta nghèo? người ấy sướng mà ta khổ? Tại sao có người chết yểu, có người sống lâu? có người thông minh có người ngu muội? có người hiền lương, có kẻ ác độc?

- Tại sao và tại sao!

Bao nhiêu câu hỏi xoay tít trong đầu, như những cái chong chóng, gằm thét kêu gào, đòi hỏi, làm cho người ta điên đầu, lộn não. Để chấm dứt sự hoành hành của những câu hỏi ấy, có người đã tìm cách chấm dứt đời mình với thuốc độc; có người lẩn tránh trong thuốc phiện, trong rượu nồng dê béo, trong sóng mắt làn môi...

Đề cho khỏe não, có người tự bảo mọi sự mọi vật đều do ý Trời sắp đặt; có người bảo là do một mảnh lực tiền định, có người bảo là sự may rủi trớ trêu, không có nguyên do, luật lệ gì cả.

Nhưng những câu giải đáp gượng gạo trên, không làm thỏa mãn được những tâm hồn thiết tha muốn tìm hiểu sự thật:

Bảo rằng do ý một vị Thần sắp đặt thì ý vị thần ấy thật mâu thuẫn, phi lý, độc tài. Xưa, đức Phật đã nói như sau đây, khi đề cập đến thần Brahma:

"Người đã chứng kiến bao sự đau khổ ở trước mắt, tại sao không làm cho chúng sanh được an vui? Nếu người ấy có nhiều thần lực, tại sao không dùng thần lực để cứu độ chúng sanh? Tại sao những con sanh của người ấy lại phải chịu lắm điều khổ sở? Tại sao

người ấy không ban phước lành đến cho con họ? Tại sao những xảo quyệt giả dối, mê lầm vẫn tồn tại mãi mãi? Tại sao gian xảo càng ngày càng tăng tiến, còn chân lý và công bằng lại phải lu mờ? Ta xem thần Brahma như một người vô cùng bất công đối với kẻ bị sanh ra trong thế giới đầy dẫy như bản, xấu xa này". (Kinh Bhùcidatta Jataka).

Nếu bảo rằng mọi sự vật ở đời đều do một sức mạnh tiền định, chi phối tất cả, thì thử hỏi sức mạnh ấy là sức mạnh gì? Của ai? Có sáng suốt hay mù quáng? Nếu không giải đáp được những câu hỏi phụ thuộc ấy, mà cứ quyết đoán như thế, thì thật là quá nông nổi.

Còn nếu bảo rằng sự hiện hữu của cõi đời này, không do một nguyên nhân gì cả, thì thật là vô cùng phi lý! vì chúng ta hãy nhìn chung quanh ta, có một cái gì sanh ra mà không có nguyên nhân không?

Riêng nói về sanh mạng con người, có hai quan niệm thông thường, trái ngược nhau:

- Quan niệm chấp đoạn, cho rằng con người chỉ có một đời trong hiện tại, trong khoảng một trăm năm; đến khi nhắm mắt xuôi tay, thân thể tan ra tro bụi và kiến vãn, tri giác cũng không còn gì hết. Chết là hết, là hoàn toàn mất hẳn.

- Quan niệm chấp thường, cho rằng linh hồn bất tử: sau khi chết, thân thể tan rã, nhưng linh hồn thường còn mãi mãi, sẽ lên cõi Thiên đường để thọ hưởng vĩnh viễn những sự an vui khoái lạc (nếu trong đời hiện tại ăn ở hiền lương) hay sẽ bị đọa xuống địa ngục chịu khổ mãi mãi (nếu trong đời hiện tại làm nhiều điều tội lỗi).

Hai quan niệm trên này đều không đúng!

Chết là mất hẳn! Sao lại mất hẳn được? Hãy nhìn chung quanh ta có cái gì mất hẳn đâu? Một hạt cát, một mảy lông còn không thể mất hẳn được, huống chi con người là một sinh vật có khả năng tri giác nhất trong chúng sanh!

Nhưng bảo rằng linh hồn là thường còn, ở mãi trên thiên đường hay dưới địa ngục cũng không đúng. Sự nhận xét thông thường cho chúng ta thấy rằng, trong vũ trụ, không có một cái gì có thể vĩnh viễn và ở yên một chỗ, mọi sự vật đều biến đời và xê dịch. Và lại, có gì bất công hơn là chỉ vì những cái nhân đã gieo trong một đời hiện tại ngắn ngủi, mà phải chịu cái quả vĩnh viễn tốt hay xấu trong tương lai.

Cho nên những loại giải đáp nói trên, đều không thể đứng vững được trước ánh sáng chân lý.

Những vấn đề trên này, giáo lý nhà Phật đã giải đáp một cách rõ ràng, khúc chiết, mạch lạc. Những lời giải đáp này không dựa vào oai lực của thần quyền, không dựa vào những tín điều độc đoán, cũng không dựa vào trí tưởng tượng mơ hồ, mà bằng cứ vào những nhận xét xác đáng trong hiện cảnh, những cái tai nghe mắt thấy, những điều có thể chứng nghiệm được. Đức Phật bao giờ cũng dựa trên thực tế để lập luận, vì thế, mặc dù những lời dạy của Ngài đã nói ra trên hai ngàn năm trăm năm rồi, mà bây giờ vẫn còn đúng đắn và vô cùng giá trị; có đủ năng lực làm thỏa mãn sự khát khao hiểu biết của những ai băn khoăn đi tìm chân lý và ý nghĩa của cuộc đời.

Trong tập sách nhỏ này, chúng tôi không có tham vọng giải đáp tất cả những vấn đề trọng đại, hàm chứa trong những chữ "siêu hình", "vũ trụ quan", "nhân sinh quan" v.v...

Chúng tôi chỉ xin trình bày cái kiếp sống của con người, qua thời gian và không gian, những nguyên nhân và kết quả đã tạo cho mỗi người một hoàn cảnh giống nhau hay khác nhau; đồng thời chúng tôi sẽ giải đáp một số những thắc mắc có liên quan mật thiết đến kiếp người.

Trong khi trình bày, chúng tôi sẽ giữ một thái độ hoàn toàn khách quan và nêu lên những bằng chứng cụ thể, có thể nhận xét được rõ ràng, chứ không dựa vào những tín điều độc đoán hay mượn uy lực của thần quyền để bắt độc giả phải cúi đầu tin theo.

ĐỊNH NGHĨA LUẬT NHÂN QUẢ

1.- Luật: Có người cho rằng đã gọi là luật thì tất phải có một đấng thiêng liêng nào, người nào, hay xã hội đặt ra. Quan niệm này có nghĩa hẹp hòi và nông cạn. Luật ở đây là luật thiên nhiên, luật tự nhiên, nó bao trùm cả vũ trụ, vạn vật, chớ không nằm trong phạm vi của loài người, hay trong một xã hội nào. Người ta có thể khám phá ra luật ấy, chứ không thể đặt ra luật ấy được. Đức Phật, mặc dù là một đấng giác ngộ, cũng không đặt ra luật ấy, ngài chỉ là người đã dùng trí huệ sáng suốt của mình, để vạch cho mọi người thấy rõ ràng cái luật nhân quả đang điều hành trong vũ trụ mà thôi.

2.- Nhân quả: Nhân là nguyên nhân, quả là kết quả. Nhân là cái hạt, quả là cái trái do hạt ấy phát sinh. Nhân là năng lực phát động, quả là sự thành hình của năng lực phát động ấy. Nhân quả là một định luật tất nhiên, có tương quan mật thiết với nhau và chi phối tất cả mọi sự mọi vật.

NHỮNG ĐẶC TÍNH CỦA LUẬT NHÂN QUẢ

1.- Nhân quả là một định luật nằm trong lý nhân duyên:

Nhân quả là một định luật, mới ngó thì rất giản dị, nhưng nếu càng đi sâu vào sự vật để nghiên cứu thì lại càng thấy phức tạp, khó khăn. Trong vũ trụ mọi sự vật không phải đơn thuần tách rời từng món, mà có liên quan mật thiết với nhau, xoắn lấy nhau, đan lấy nhau ảnh hưởng lẫn nhau, tương phản nhau, thừa tiếp nhau. Để nói đúng trạng thái chằng chịt giữa sự vật, đạo Phật thường dùng danh từ "Nhân duyên", nghĩa là mọi sự, mọi vật có ra là nhờ duyên với nhau, nương vào nhau, hay tương phản nhau mà thành, chứ không có một cái nào đứng biệt lập được. Trong sự phức tạp của sự vật ấy, tìm ra được cái nhân chánh của quả, hay cái quả chính của nhân, không phải là việc dễ. Do đó mà nhiều người không quen suy nghĩ tìm tòi sâu xa, sanh ra nghi ngờ thuyết "Nhân quả". Thí dụ: hạt lúa có thể làm nhân cho những chẹn lúa vàng là quả trong mùa gặt sau, nếu người ta đem gieo nó xuống đất; nhưng nó cũng có thể làm cho người ta no bụng, biến thành máu thành thịt trong cơ thể và thành phân bón cho cây cỏ, nếu chúng ta đem nấu nó để mà ăn. Như thế một nhân chính có thể thành ra quả này hay quả khác, nếu những nhân phụ khác nhau: muốn hạt lúa ở mùa này thành chẹn lúa ở mùa sau, thì phải có đất, có nước, có ánh sáng, có không khí, có thời gian, có nhân công; muốn nó thành máu huyết thì phải nấu, phải ăn, phải có bộ máy tiêu hóa. Cho nên, khi nói nhân quả là tách riêng sự vật ra khỏi cái chung cùng toàn thể của vũ trụ, lấy một khía cạnh nào đó, để dễ quan sát, nghiên cứu, chứ muốn nói cho đúng thì phải dùng hai chữ "Nhân Duyên". Cũng như một nhà khoa học, khi muốn nghiên cứu một bộ phận nào trong cơ thể, khu biệt, cắt xén bộ phận ấy ra khỏi cơ thể, để nghiên cứu cho dễ, chứ thật ra bộ phận ấy không phải biệt lập, mà trái lại có liên quan mật thiết đến toàn cả cơ thể.

2.- Một nhân không thể sinh ra quả: Như chúng ta đã thấy ở đoạn trên, sự vật trong vũ trụ này đều là sự tổ hợp của nhiều nhân duyên. Cho nên không có một nhân nào có thể tự tác thành kết quả được, nếu không có sự giúp đỡ của nhiều nhân khác. Nói rằng hạt lúa sinh ra cây lúa, là nói một cách giản dị cho dễ hiểu, chứ thật ra hạt lúa không thể sinh ra gì được cả; nếu để nó một mình giữa khoảng trống không, thiếu không khí, ánh sáng, đất, nước, nhân công.

Cho nên, khi nghe ai tuyên bố rằng mọi vật do một nhân sinh ra, hay một nhân có thể sinh ra vạn vật; ta có thể chắc chắn rằng người ấy nói sai.

3.- Nhân thế nào thì quả thế ấy: Nếu ta muốn có quả cam thì ta phải ương hạt giống cam; nếu ta muốn có hạt đậu thì ta phải gieo giống đậu. Không bao giờ ta trong cam mà lại thấy đậu, hay trồng đậu mà lại được cam. Người học đàn thì biết đàn, người học chữ thì biết chữ. Nói một cách khác nhân với quả bao giờ cũng đồng một loại với nhau. Hễ nhân đổi thì quả cũng đổi. Nếu nhân đổi ít thì quả cũng đổi ít, nếu nhân đổi nhiều thì quả cũng đổi nhiều.

Quả còn tùy thuộc ở những duyên phụ, mà trong đạo Phật gọi là tăng thượng duyên hay trợ duyên. Thí dụ: Hạt lúa là nhân; đất, nước, không khí, ánh sáng, nhân công, là trợ duyên. Nếu trồng lúa mà thiếu nước thì hạt lúa bị lép. Khi chúng ta muốn có những trái cam thật to, chúng ta hãy ghép cái mọt cây cam vào gốc cây bưởi. Vậy cái kết quả tốt đẹp là những trái cam to lớn, nhiều nước ấy, không phải chỉ do cái mọt cam, mà còn do gốc bưởi nữa. Cho nên khi chúng ta muốn có cái kết quả như thế nào đó, thì phải hội cho đủ điều kiện, nghĩa là cho đủ nhân duyên, thì kết quả mới được như ý ta mong muốn. Có nhiều người muốn được kết quả như thế này, nhưng lại không hội đủ nhân duyên như thế ấy, nên kết quả đã sai khác với ý mong muốn của mình, và do đó, họ đâm ra nghi ngờ sự đúng đắn của luật "Nhân quả".

4.- Trong nhân có quả, trong quả có nhân: Chính trong nhân hiện tại đã có hàm chứa cái quả vị lai; cũng chính trong quả hiện tại đã có hình bóng của nhân quá khứ. Một sự vật mà ta gọi là nhân, là khi nó chưa biến chuyển, hình thành ra cái quả mà ta quan niệm; một sự vật mà ta gọi là quả là khi nó biến chuyển hình thành ra trạng thái mà ta đã

quan niệm. Một vật đều có nhân và quả: đối với quá khứ thì nó là quả, nhưng đối với tương lai thì nó là nhân. Nhân và quả đáp đổi nhau, tiếp nối nhau không bao giờ dứt. Nhờ sự liên tục ấy, mà trong một hoàn cảnh nào, người ta cũng có thể đoán biết quá khứ và tương lai của một sự vật hay một người. Trong kinh thường nói: "Dục tri tiền thế nhân, kim sanh thọ giả thị; yếu tri hậu thế quả, kim sanh tác giả thị" (muốn biết cái nhân đời trước, thì cứ xem quả đời nay đương thọ; muốn biết cái quả về sau thế nào thì cứ xét cái nhân đang tác động trong hiện tại). Cũng như thấy trong kho lẫm, năm nay có chứa lúa (quả) thì biết năm vừa qua có làm ruộng (nhân). Còn muốn biết sang năm trong lẫm có lúa không (quả) thì cứ xem năm nay có làm ruộng hay không (nhân) (trừ trường hợp bỏ tiền ra mua lúa non, thì không kể).

5.- Sự phát triển mau và chậm từ nhân đến quả: Sự biến chuyển từ nhân đến quả có khi mau khi chậm, chứ không phải bao giờ cũng diễn tiến trong một thời gian đồng đều.

Có những nhân và quả xảy ra kế tiếp nhau, theo liền nhau, nhân vừa phát khởi thì quả đã xuất hiện. Như khi ta vừa đánh xuống mặt trống (nhân) thì tiếng trống liền phát ra (quả), hay khi hai luồng điện âm và dương vừa gặp nhau, thì ánh sáng liền bùng lên.

Có khi nhân đã gây rồi, nhưng phải đợi một thời gian, quả mới hình thành, như từ khi gieo hạt giống cho đến lúc gặt lúa, cần phải có một thời gian ít nhất là bốn tháng.

Có khi từ nhân đến quả cách nhau từng chục năm, như đứa bé mới cắp sách đi học cho đến ngày thành tài, phải qua một thời gian ít nhất là mười năm.

Có khi cần đến một vài trăm năm, hay nhiều hơn nữa, quả mới xuất hiện, chẳng hạn như từ ý niệm giành độc lập của một quốc gia đến khi thực hiện được nền độc lập ấy, cần phải trải qua bao thế kỷ.

Vì lý do mau chậm trong sự phát hiện của các quả, chúng ta không nên nóng nảy hấp tấp mà cho rằng cái luật nhân quả khônghoàn toàn đúng, khi thấy có những cái nhân chưa phát sinh ra quả.

III.- PHÂN TÍCH HÀNH TƯỚNG CỦA NHÂN QUẢ TRONG THỰC TẾ

Như các đoạn trên đã nói, nhân quả chi phối tất cả vũ trụ vạn hữu, không có một vật gì, sự gì, động vật hay thực vật, vật chất hay tinh thần, thoát ra ngoài luật nhân quả được.

Đến đây, để có một quan niệm rõ ràng về luật nhân quả, chúng ta hãy tuân tự phân tách hành tướng của nhân quả trong các chủng loại nằm trong vũ trụ:

1.- Nhân quả trong những vật vô tri vô giác: Nước bị lửa đốt thì nóng, bị gió thổi thì thành sóng, bị lạnh thì đông lại. Nắng lâu ngày thì đại hạn, mưa nhiều thì lụt, gió nhiều thì sanh bão.

2.- Nhân quả trong các loài thực vật: Hạt cam thì sanh cây cam, cây cam thì sanh trái cam. Hạt ớt thì sanh cây ớt, cây ớt thì sanh trái ớt. Nói một cách tổng quát: giống ngọt thì sanh quả ngọt, giống chua thì sanh quả chua, giống đắng thì sanh quả đắng, giống nào thì sanh quả ấy.

3.- Nhân quả trong các loài động vật: Loài chim sanh trứng; nếu ta gọi trứng là nhân, khi ấp nó thành con là quả; con chim ấy trở lại làm nhân, sanh ra trứng là quả.

Loài thú sanh con, con ấy là quả. Con thú lớn lên trở lại làm nhân, sanh ra con là quả.

4.- Nhân quả nơi con người:

a. Về phương diện vật chất: Thân tứ đại là do hấp thụ khí huyết của cha mẹ, và do hoàn cảnh nuôi dưỡng. Vậy cha mẹ và hoàn cảnh là nhân, người con trưởng thành là quả và cứ tiếp nối vậy mãi, nhân sanh quả, quả sanh nhân không bao giờ dứt.

b. Về phương diện tinh thần: Những tư tưởng và hành vi trong quá khứ tạo cho ta những tánh tình tốt hay xấu, một nếp sống tinh thần trong hiện tại; tư tưởng và hành động quá khứ là nhân, tánh tình, nếp sống tinh thần trong hiện tại là quả. Tánh tình và nếp sống này làm nhân để tạo ra những tư tưởng và hành động trong tương lai là quả.

Phương diện tinh thần này, hay nói theo danh từ nhà Phật, phương diện nội tâm, là phần quan trọng. Vậy chúng ta phải đặc biệt chú ý đến hành tướng của nó.

5.- Nhân quả của tư tưởng và hành vi không tốt:

Tham: Thấy tiền của người nòi lòng tham lam, sanh ra trộm cắp, hoặc giết hại người là nhân; bị chủ đánh đập hoặc chém giết, phải mang tàn tật, hay bị nhà chức trách bắt giam trong khám đường, chịu những điều tra tấn đau khổ là quả.

Sân: Người quá nóng giận đánh đập vợ con phá hại nhà cửa, chém giết người không gớm tay là nhân; khi hết giận, đau đớn nhìn thấy vợ con bệnh hoạn, nhà cửa tiêu tan, luật pháp trừng trị phải chịu nhiều điều khổ cực, là quả.

Si mê: Người say mê sắc dục, liễu ngộ hoa tường không còn biết sự hay dở, phải trái, đó là nhân. Làm cho gia đình lủng củng, thân thể suy nhược, trí tuệ u ám, là quả.

Nghi ngờ: Suốt đời cứ nghi ngờ việc này đến việc khác, ai nói gì cũng không tin, ai làm gì cũng không theo đó là nhân. Kết cuộc không làm nên được việc gì cả, đến khi lâm chung, buông xuôi hai bàn tay trắng, đó là quả.

Kiêu mạn: Tự cho mình là hơn cả, khinh bỉ mọi người, chà đạp nhân phẩm người chung quanh, là nhân; bị người ghét bỏ, xa lánh, sống một đời lẻ loi, cô độc là quả.

Nghiện rượu trà: Chung nhau tiền bạc ăn nhậu cho thỏa thuê là nhân, đến lúc say sưa, chén bát ngổn ngang, ghé bàn nghiêng ngã, nhiều khi rầy rà chém giết nhau, làm nhiều điều tội lỗi, phải bị phạt vạ và tù tội là quả.

Say mê cờ bạc: Thấy tiền bạc của người muốn hốt về mình, đấm đuổi quanh năm suốt tháng theo con bài lá bạc, là nhân; đến lúc của hết, nhà tan, nợ nần vây kéo, thiếu trước hụt sau, là quả.

6.- Nhân quả của tư tưởng và hành vi tốt: Như trên chúng ta đã thấy, những tư tưởng hành vi xấu xa, tạo cho con người những hậu quả đen tối, nhục nhã, khổ đau như thế nào, thì những tư tưởng và hành vi đẹp đẽ tạo cho con người những hậu quả sáng lạn, vinh quang và an vui cũng như thế ấy.

Người không có tánh tham lam, bòn xén thì tất không bị tiền của trời buộc, tất được thanh thoi. Người không nóng giận, tất được sống trong cảnh hiền hòa, gia đình êm ấm; người không si mê theo sắc dục, tất được gia đình kính nể, vợ con quý chuộng, trí tuệ sáng suốt, thân thể tráng kiện; người không hay ngờ vực, có đức tin, thì hăng hái trong công

việc, được người chung quanh tin cậy và dễ thành tựu trong đường đời; người không kiêu ngạo thì được bạn bè quý chuộng, niềm nở tiếp đón, tận tâm giúp đỡ khi mình gặp tai biến. Người không rượu chè, cờ bạc thì không đến nỗi túng thiếu, bà con quen biết kính nể yêu vì... Những điều trên này, tưởng không cần phải nói nhiều, quý độc giả cũng thừa biết. Hằng ngày, quanh chúng ta, những cảnh tượng nhân và quả ấy diễn ra không ngớt. Mở một tờ báo hằng ngày ra, chúng ta thấy ngay những bài học nhân quả: trước vành móng ngựa kẻ này bị hai năm tù vì tội ăn trộm; kẻ kia giết người cướp của bị lên máy chém; kẻ nọ say mê cờ bạc thụt két bị tịch biên gia sản; cô kia ngoại tình bị chồng chém v.v...

Nói một cách tổng quát, về phương diện vật chất cũng như tinh thần, người ta gieo thứ gì thì gặt thứ ấy. Người Pháp có câu: "Mỗi người là con đẻ của công nghiệp mình" (chacun est le fils de son oeuvre).

IV.- LỢI ÍCH DO SỰ HIỂU BIẾT LUẬT NHÂN QUẢ ĐEM LẠI CHO CHÚNG TA

Khi chúng ta đã biết rõ luật Nhân quả, nhưng nếu chúng ta không đem nó ra ứng dụng trong đời sống của chúng ta, thì sự hiểu biết ấy trở thành vô ích. Cho nên chúng ta đã hiểu rõ luật nhân quả thì phải cố gắng thật hành cho được bài học ấy trong mọi trường hợp.

Nếu chúng ta biết đem luật nhân quả làm một phương châm hành động và suy luận, thì chúng ta sẽ thuộc lượm được rất nhiều lợi ích:

1.- Luật nhân quả tránh cho ta những mê tín dị đoan, những tin tưởng sai lầm vào thần quyền:

Luật nhân quả cho chúng ta thấy được thực trạng của sự vật, không có gì là mơ hồ, bí hiểm. Nó vén lên tất cả những cái màn đen tối, phỉnh phờ của mê tín, dị đoan đang bao trùm sự vật. Nó cũng phủ nhận luôn cái thuyết chủ trương vạn vật do một vị Thần sinh ra và có uy quyền thưởng phạt muôn loài. Do đó, người hiểu rõ luật nhân quả sẽ không đặt sai lòng tin tưởng của mình, sẽ không cầu xin một cách vô ích, không ỷ lại thần quyền, không lo sợ, hoang mang.

2.- Luật nhân quả đem lại lòng tin tưởng vào chính con người:

Khi đã biết cuộc đời là do nghiệp nhân của chính mình tạo ra, mình là người thợ tự xây dựng đời mình, mình là kẻ sáng tạo, mà không tin tưởng ở mình thì còn tin tưởng ở ai nữa? Lòng tự tin ấy là một sức mạnh vô cùng quý báu, làm cho con người dám hoạt động, dám hy sinh, hăng hái làm điều tốt, vì những hành động tốt đẹp ấy, họ biết sẽ là những cái nhân quý báu đem lại những kết quả đẹp đẽ.

3.- Luật nhân quả làm cho chúng ta không chán nản, không trách móc:

Người hay chán nản, hay trách móc, là vì đã đặt sai lòng tin của mình, là vì đã có thói quen ỷ lại ở kẻ khác, là vì đã hướng ngoại. Nhưng khi đã biết mình là động lực chính, là nguyên nhân chính của mọi thất bại hay thành công, thì còn chán nản trách móc ai nữa? Đã biết mình là quan trọng như thế chỉ còn lo tự sửa mình, thôi gieo nhân xấu để khỏi phải gặt quả xấu, thôi tạo giống ác để khỏi mang quả ác.

V.- MỘT THÁI ĐỘ CẦN THIẾT TRONG KHI ÁP DỤNG LUẬT NHÂN QUẢ: NGHĨ ĐẾN QUẢ TRƯỚC KHI GÂY NHÂN

Chúng ta đã thấy rõ những ích lợi do sự hiểu biết luật nhân quả đem lại cho mỗi chúng ta. Đến đây chúng tôi muốn dành riêng một đoạn, để nhấn mạnh vào một điểm vô cùng quan trọng, mà nếu chúng ta biết triệt để khai thác trong khi áp dụng luật nhân quả, thì lợi ích sẽ vô cùng rộng lớn. Đó là trong mọi hành động của chúng ta, bao giờ cũng nên nghĩ đến quả, mà trồng nhân. Những người không nghĩ đến quả mà cứ gieo nhân bừa bãi, thì thế nào cũng gặt nhiều tai họa, gây tạo cho mình những điều phiền phức, có khi làm ung độc cả cuộc đời, cả sự sống. Chỉ có những người nông nổi, liều lĩnh mới không nghĩ đến ngày mai, mới sống qua ngày. Chứ những người sáng suốt làm việc có kế hoạch khôn ngoan, thì bao giờ cũng nhắm cái đích, rồi mới đi tới, hình dung rõ ràng cái quả rồi mới trồng nhân.

Câu chuyện sau đây có thể chứng minh một cách hùng hồn ý nghĩa nói trên:

Xưa có một vị hiền giả nêu ở giữa chợ một tấm bảng như sau:

"Ai chịu trả một ngàn lượng vàng,

Tôi sẽ bán cho một bài học".

Tám bảng treo đã nhiều ngày mà không ai thèm hỏi đến. Một hôm, một vị vua, nhân đi dạo chơi ngang qua chợ, trông thấy, động tánh hiếu kỳ, mới đến chỗ hiền giả, lấy một ngàn lượng vàng, hỏi mua bài học ấy.

Sau khi nhận đủ số vàng, nhà hiền triết đưa bài học ra. Bài học vắn vện chỉ có một câu giản dị như sau: "Phàm làm việc gì, trước phải xét kết quả của nó về sau:.

Các quan tùy tùng thấy vậy, xầm xì với nhau: "Nhà vua bị gạt! Một câu nói như thế, có hay ho gì đâu mà phải mua đến một ngàn lượng vàng?"

Trong lúc đó, nhà vua cũng phân vân, không hiểu bài học giản dị ấy, tại sao lại đắt giá đến thế?

Khi về cung, nhà vua cứ suy nghĩ mãi về câu nói ấy. Trong lúc ấy như mọi đêm khác, trong cung đều có mở yến tiệc linh đình, cung phi mỹ nữ ca hát suốt đêm, để nhà vua mặc tình vui chơi với tử sắc. Nhưng hôm nay, vì bị bài học của nhà hiền triết ám ảnh, bắt vua suy nghĩ:

"Nếu ta say mê tử sắc mãi như thế này, thì kết quả sẽ ra sao? Thân thể sẽ suy nhược tinh thần tiêu tụy và mau chết, việc triều đình phế bỏ, rồi sẽ đi đến chỗ mất nước, dân chúng trở thành nô lệ cho ngoại bang, đời đời nhục nhã và khổ đau! ..."

Nhận thấy rõ cái kết quả xấu xa nguy hiểm của tử sắc như thế, vua liền truyền lệnh dẹp ngay yến tiệc, ca hát, và bd từ đó vua lo chính đốn lại nước nhà, sửa sang binh bị...

Hai năm sau, một nước láng giềng đem binh đến cướp nước, nhà vua nhờ sớm giác ngộ, lo xây dựng cho nước được hùng cường, nên đã đuổi lui được quân giặc. Bấy giờ nhà vua mới tự bảo: "Bài học của nhà Hiền triết quý giá lắm! Một ngàn lượng vàng còn rẻ".

Nhà vua bèn ra lệnh chép bài học ấy, dán khắp tất cả mọi nơi, cho đến mâm cơm, chén nước cũng truyền khắc vào.

Một hôm có người trong hoàng thân muốn tiếm đoạt ngôi vua, nên thuê quan Ngự y một số tiền lớn để thừa lúc vua đau, tráo dâng thuốc độc. Lãnh tiền xong, quan Ngự y sau

khi chế thuốc độc xong, lén rót vào chén, định dâng lên vua uống, nhưng khi nhìn thấy mấy chữ khắc trong chén:

"Phàm làm việc gì, trước phải xét kết quả của nó về sau".

Quan Ngự y sực tỉnh và suy nghĩ: "Tội thí vua này, nếu bị phát giác ra, sẽ bị tru di tam tộc, chứ không phải tầm thường". Quan Ngự y sau khi xét kết quả việc làm của mình gớm ghê như thế, nên đã đổ chén thuốc và thú tội với nhà vua. Nhà vua thấy quan Ngự y đã biết ăn năn hối cải như thế, nên rộng lòng ân xá và còn ban cho một số tiền bạc to tát nữa. Nhờ bài học này, nước nhà khỏi mất, dân tộc khỏi làm nô lệ cho ngoại bang, nhà vua khỏi chết, nên vua cho bài học này là vật báu vô giá.

Vậy chúng ta cũng nên đem bài học này áp dụng vào mọi công việc hằng ngày của chúng ta. Khi chúng ta ham mê cờ bạc, nên nhớ cái kết quả của nó sẽ là vong gia bại sản, thiếu trước hụt sau, nợ nần đòi hỏi. Khi lăm le muốn gần tử sắc, hãy xét đến kết quả của nó sẽ làm thân thể hao mòn, đa mang tật bệnh, danh giá chôn vùi. Khi nóng giận muốn làm hại người, nên xét cái kết quả của nó về sau là "oan oan tương báo", hại người tất sẽ bị người hại lại. Khi móng niệm tham lam tiền bạc của cải của người, nên xét kết quả về sau là tù tội gông xiềng v.v...

Tóm lại, nếu chúng ta biết đem bài học nhân quả này mà áp dụng trong tất cả mọi công việc làm hằng ngày của đời mình, thì chúng ta sẽ thấy tánh tình và hành vi của chúng ta mỗi ngày cải tiến, các việc sai quấy sẽ giảm bớt, và từ địa vị người vượt lên địa vị thánh, hiền, không phải là điều không làm được.

NGHIỆP

Ngày xưa có một gã thanh niên, uất ức trước trạng huống bất công giữa loài người, muốn tìm cho ra chân lý, nên đã đến hỏi Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Đây là nguyên nhân, là nguồn gốc của sự bất công giữa chúng sinh? Tại sao có kẻ chết yểu, có người sống lâu, có kẻ khỏe mạnh, có người tàn tật, có người đẹp đẽ, có kẻ cô độc, có người đông con, có kẻ nghèo khó, có người giàu sang, có

kẻ sanh trong gia đình đê tiện, có người sanh trong dòng dõi quý phái, có kẻ ngu muội, có người khôn ngoan?

Đức Phật đã trả lời vấn đề, nhưng đây ý nghĩa như sau:

- Mỗi chúng sinh đều có những hành vi riêng; những hành vi ấy làm món quà gia bảo, làm vật di truyền, làm người bạn chí thân, làm chỗ nương tựa của họ. Chính những hành vi ấy là cái nghiệp đã làm cho chúng sinh khác nhau trong cảnh trạng dị đồng vậy.

Kinh AtthasâliSSI lại dạy rõ hơn:

"Do nơi sự khác nhau trong nghiệp mà có những sự khác nhau trong chúng sinh, kẻ sanh ra trong gia đình quyền quý, người sanh ra trong gia đình đê tiện, kẻ sanh ra trong sự nghèo rũa, người sanh ra trong sự tôn trọng, kẻ sanh ra được hưởng hạp, người sanh ra phải chịu khổ sở".

Như vậy thì mọi việc xảy ra cho mọi người là do nghiệp cả. Nhưng nghiệp là cái gì mà quan trọng đến thế?

I.- ĐỊNH NGHĨA

Chữ nghiệp là do dịch nghĩa chữ Karma trong tiếng Phạn hay chữ Kamma trong tiếng Pali ra. Dịch âm là Kiết ma. Nghiệp nghĩa là hành động, việc làm của thân, khẩu, ý.

Khi chúng ta nghĩ một điều gì, nói một câu gì, làm một việc gì, lành hay dữ, xấu hay tốt, nhỏ nhặt hay to lớn, mà có ý thức, đều gọi là nghiệp. Những việc làm vô ý thức không phải là nghiệp. Đức Phật dạy: "Này các thầy Tỳ kheo, Như Lai nói rằng tác ý là nghiệp".

Tác ý bắt nguồn sâu xa trong vô minh và ái dục, còn vô minh, còn ái dục, còn ham muốn, thì mọi hành động, lời nói, tư tưởng đều là nghiệp.

Những hành động, lời nói, tư tưởng của chư Phật, chư Bồ tát không gọi là nghiệp, vì các ngài đã giác ngộ, không còn bị vướng mắc trong màn vô minh và lưới ái dục.

II.- SỰ HÌNH THÀNH CỦA NGHIỆP

Trong đoạn nói về luật Nhân quả, chúng ta đã thấy về phương diện vật chất cũng như tinh thần, hễ có nhân thì thế nào cũng có quả, và quả lại làm nhân để tạo thành quả khác. Nhân quả đáp đối cho nhau và tiếp nối mãi không dứt. Trong phạm vi con người khi mới tạo ra hành động nào bất luận bằng thân, khẩu, hay ý thì hành động ấy gọi là nghiệp nhân. Vang bóng ảnh hưởng của nghiệp nhân ấy, được gieo vào trong ruộng tiềm thức, và trưởng thành dần. Khi nó có đủ cơ duyên, vang bóng, ảnh hưởng ấy kết thành quả (nghĩa là phát lộ ra bằng hành động thân, khẩu, ý khác), thì gọi là nghiệp quả. Vang bóng ảnh hưởng của nghiệp quả này, được gieo vào tiềm thức để làm nghiệp nhân cho nghiệp quả về sau.

Ruộng tiềm thức chất chứa, nuôi dưỡng tất cả những hạt nhân và quả ấy, và trở thành ruộng thiện, nếu những nghiệp nhân và quả của người hành động đều thiện; trở thành ruộng ác, nếu nghiệp nhân và quả của người ấy đều ác; hay trở thành ruộng nửa thiện nửa ác, nếu những nghiệp nhân và quả của người ấy có thiện có ác. Cũng như khi chúng ta dùng một thửa ruộng để trồng đậu thì chúng ta có một đám ruộng toàn đậu; khi ta trồng bắp thì ta có một thửa ruộng bắp; còn nếu chúng ta vừa trồng cả đậu lẫn bắp thì ta có đám ruộng bắp đậu lẫn lộn.

Một thí dụ khác: Mỗi nhà họa sĩ đều có một tấm gỗ để thử màu, trộn màu. Mỗi khi tô màu gì lên bức tranh, thì họa sĩ lấy màu để trộn hay thử trước trên tấm gỗ ấy. Nếu họa sĩ có một tánh tình nồng nhiệt thích màu đỏ nhiều hơn các màu khác, thì tấm gỗ ấy lâu ngày trở thành màu đỏ, nếu họa sĩ có tánh tình hiền dịu, thích màu xanh hơn các màu khác, thì tấm gỗ ấy, nổi bật lên màu xanh. Những bức tranh thì họa sĩ đã bán cho người khác, nhưng tấm gỗ thì luôn luôn còn lại bên mình họa sĩ và khi chỉ nhìn vào tấm gỗ ấy, người ta có thể đoán biết họa sĩ đã vẽ trong những bức tranh màu gì. Cũng như hành động, lời nói tư tưởng của ta đã tản mát trong không gian tan biến trong thời gian, mà ảnh hưởng, vang bóng của chúng còn lại trong tiềm thức, tạo cho ta một cá tính riêng biệt hoặc hiền hoặc dữ, hoặc siêng hoặc nhác ... Và khi nhận thấy cá tính của ta, người tinh ý có thể đoán biết được đại khái tánh cách những hành động của ta trong quá khứ, cũng như trong tương lai.

Ông Lương Khải Siêu, một học giả Trung Quốc, khi bàn về cái nghiệp, có làm một thí dụ rất có ý nghĩa như sau:

"Hình tướng cứu cánh của nghiệp lực là thế nào? Quý vị không nghe câu chuyện những nhà uống trà chuyên môn sao? Cái bình trà càng cũ càng ngon, nếu cái bình trà ấy xưa nay vẫn chế trà ngon. Vì sao vậy? Là vì mỗi khi pha trà thì trong bình trà có một sự thay đổi, tuy mỗi khi uống xong, bình súc sạch sẽ chẳng còn thấy gì, nhưng thật ra có một phần chất trà thấm vào bình, lần thứ hai bỏ trà mới vào, chất trà lần trước đã thấm vào bình lại tác dụng ra làm cho trà mới ngon hơn, cứ thế lần thứ ba, thứ tư cho đến trăm ngàn lần, lần nào chất trà cũ cũng tác dụng ra, chất trà mới thấm thêm vào càng lâu càng nhiều. Lúc bấy giờ, không cần bỏ trà, chỉ chế nước sôi, (chẳng qua được một lần) cũng vẫn có mùi vị uống được. Dùng nha phiến cũng thế, người nghiện thích dùng dục tẩu cũ là vì đã thấm thuốc nhiều. Chất trà thấm vào bình, chất thuốc thấm trong dục tẩu, theo danh từ Phật giáo có thể gọi nó là trà nghiệp, yên nghiệp. Tuy nhiên đem thí dụ như thế không được hoàn toàn đúng là vì một đẳng thuốc phiện, trà là vô sanh mạng, một đẳng người có sanh mạng; dù sao đúng về phương diện hình tướng của nghiệp, cũng tương tự được vài phần (lược khảo Phật giáo Ấn Độ, bản dịch của Thích Nguyên Hồng).

III.- SỨC MẠNH VÀ SỰ TỒN TẠI CỦA NGHIỆP

Nghiệp lực không có hình tướng, không ai có thể trông thấy được, nhưng nó có một tác dụng vô cùng mãnh liệt. Như điện lực, tuy không trông thấy được hình dáng ở đâu và như thế nào, nhưng khi đã đủ điều kiện thì nó phát sinh ra nào ánh sáng, nào sức nóng, nào hơi lạnh, nào sức mạnh v.v... nghiệp lực thúc đẩy người này thích hoàn cảnh này, người kia thích hoàn cảnh khác. Nó là nòng cốt của mọi tư tưởng lời nói, mọi việc làm. Chúng ta thường thấy có những người quen thói đánh bạc, nhiều lần thua lỗ, vợ con khóc lóc, bạn bè khuyên bảo, đã quyết tâm xa con bài lá bạc nhiều lần, thế mà mỗi khi làm gì, cũng không quên được sòng bạc, đi đâu rồi cũng nhắm hướng như Kim chung, Đại thế giới mà đến!

Người ta bảo rằng người ấy có nghiệp đánh bạc. Những người nghiện thuốc phiện, rượu, gái cũng có cái nghiệp riêng của họ cả. Càng đi sâu vào một con đường nào, thì cái nghiệp do con đường ấy huân tập càng nặng nề, mãnh liệt chừng nấy.

Nghiệp không phải chỉ có sức mạnh mà còn tồn tại dai dẳng, không bao giờ chấm dứt, nếu chưa giác ngộ. Điều này cũng rất dễ hiểu: Có nghiệp nhân thì tất có nghiệp quả, nghiệp quả khi đã phát hiện thì lại làm nhân cho nghiệp quả sau, cứ xoay vần như thế mãi, như một bánh xe lăn xuống dốc, sức đẩy của vòng thứ nhất làm nhân cho vòng lăn thứ hai, sức đẩy của vòng lăn thứ hai làm nhân cho vòng lăn thứ ba, và cứ tiếp tục như thế mãi cho đến bao giờ hết dốc mới dừng nghỉ.

Nghiệp cũng nằm trong luật nhân quả và bị chi phối của luật nhân quả. Trong chương một, chúng ta đã biết thời gian từ khi nhân phát sinh đến khi quả hình thành, có khi nhanh, khi chậm, thì thời gian từ nghiệp nhân đến nghiệp quả cũng có khi mau khi chậm, có khi chỉ trong một đời, cũng có khi hai đời, có khi nhiều đời. Nhưng dù chậm hay mau, đã gây nghiệp thì thế nào cũng chịu quả báo. Khế kinh có dạy: "giả sử trăm nghìn kiếp, nghiệp nhân đã làm cũng không mất, khi nhân duyên hội ngộ, thì quả báo đến".

IV.- CÁC LOẠI NGHIỆP

Đứng về phương diện thời gian, kinh "Nhân quả" có chia các nghiệp như sau:

1. Thuận hiện nghiệp: Đời nay tạo nghiệp, đời sau thọ quả.
2. Thuận sinh nghiệp: Đời nay tạo nghiệp, đời sau chịu quả.
3. Thuận hậu nghiệp: Đời nay tạo nghiệp, cách mấy đời sau mới chịu quả.
4. Thuận bất định nghiệp: Nghiệp quả xảy đến không nhất định thời nào, có khi trong đời này, có khi đời sau, có khi nhiều đời sau.

Đứng về phương tiện tính chất, trong các kinh thường phân loại các nghiệp như sau:

a.- Tích lũy nghiệp:

Là những nghiệp tạo tác trong nhiều đời trước chất chứa lại.

b.- Tập quán nghiệp:

Là những nghiệp tạo trong đời hiện tại, luôn luôn tiếp diễn, nên thành thói quen, thành tập quán, thành nếp sống riêng biệt.

c.- Cực trọng nghiệp:

Là những nghiệp quan trọng có năng lực tác động mãnh liệt hơn cả các nghiệp khác và chi phối tất cả. Nó phát hiện nghiệp quả ngay trong đời hiện tại, hay trong đời kế tiếp.

Nó có thể là kết quả của những hành vi tốt đẹp nhất như hành vi của kẻ tu hành chân chính, nó cũng có thể là kết quả của những hành vi xấu xa, vô đạo nhất như tội ngũ nghịch: giết cha, giết mẹ, giết A la hán, làm hại Phật và chia rẽ Tăng chúng.

d.- Cận tử nghiệp:

Là những nghiệp lực gần lúc lâm chung, cũng rất mãnh liệt và chi phối rất nhiều trong sự đi đầu thai.

Đứng về phương diện nặng nhẹ, lớn nhỏ của các nghiệp, thì trong các kinh cũng chia chẻ một cách rất khoa học và hợp lý. Không phải rằng hành động nào có hình thức giống nhau thì nghiệp nhân và nghiệp quả đều giống nhau. Sự khinh trọng, lớn nhỏ của quả báo đều có căn cứ nơi ý để thành lập. Kinh Ưu Bà Tắc, trong khi nói về sự nặng, nhẹ, lớn nhỏ của nghiệp nhân và nghiệp quả, có phân chia làm bốn trường hợp:

- Việc nặng mà ý nhẹ: như khi quăng đá để dọa người, mà lỡ tay giết phải người.

- Việc nhẹ mà ý nặng: như khi thấy một tượng đá, tưởng là kẻ thù của mình, nắm dao đến đâm, kết quả của việc làm vì tượng đá bị sút mẻ, nhưng ý thì nặng là muốn giết người.

- Việc và ý đều nhẹ: như vì không thích một người nào, nên dùng lời để châm biếm người ấy.

- Việc và ý đều nặng: như vì thù, cố ý giết người và đã giết thật.

Cũng trong kinh Ưu Bà Tắc, có sự phân chia tội báo nặng nhẹ thành tám loại như sau:

(1) Phương tiện nặng nhưng căn bản và thành dĩ nhẹ: như lấy dao dọa người, chẳng may động đến họ, họ bị thương. Phương tiện (cầm dao) thì nặng, nhưng căn bản (dọa người, chứ không phải ác ý) thì nhẹ và thành dĩ (bị thương) cũng nhẹ.

(2) Căn bản nặng, nhưng phương tiện và thành dĩ nhẹ: như muốn giết người, nhưng chỉ lấy đá ném và vì thế, họ chỉ bị thương thôi. Căn bản (muốn giết) thì nặng, nhưng phương tiện (lấy đá ném) và thành dĩ (vết thương) đều nhẹ.

(3) Thành dĩ nặng, nhưng căn bản và phương tiện nhẹ: như ném đá chơi, chẳng may vỡ sọ người ta. Thành dĩ (vỡ sọ) nặng mà căn bản (chơi) và phương tiện (ném đá) đều nhẹ.

(4) Phương tiện và căn bản nặng, thành dĩ nhẹ: như muốn giết người, chém một nhát mạnh vào yết hầu, nhưng người ấy chỉ bị thương xoàng thôi. Phương tiện (cầm dao chém) và căn bản (muốn giết người) đều nặng, nhưng thành dĩ (vết thương xoàng) nhẹ.

(5) Phương tiện và thành dĩ nặng, căn bản nhẹ: như vô ý để xe cán người chết. Phương tiện (xe cán) và thành dĩ (người chết) đều nặng, nhưng căn bản (vô ý) thì nhẹ.

(6) Căn bản và thành dĩ nặng, nhưng phương tiện nhẹ: như ác ý nói láo, đến nỗi kẻ kia phải bị tù tội. Căn bản (ác ý) và thành dĩ (tù tội) đều nặng, nhưng phương tiện (nói láo) thì nhẹ.

(7) Căn bản, thành dĩ và phương tiện đều nặng: Muốn giết người và đã dùng dao chém người đến chết. Căn bản (muốn giết người) thành dĩ (người chết) và phương tiện (chém) đều nặng.

(8) Căn bản, thành dĩ và phương tiện đều nhẹ: như giả giết bằng cách quơ dao làm người kia sợ trong chốc lát. Căn bản (giả giết) thành dĩ (làm sợ hãi) và phát triển (quơ dao) đều nhẹ.

Sự phân chia rõ ràng trên đây đủ cho chúng ta thấy được sự sai khác nặng nhẹ của nghiệp nhân và quả. Theo đó, chúng ta có thể kết luận rằng sự khinh trọng của nghiệp báo đều dựa căn bản ở ý. Và như thế, chúng ta đừng lấy làm lạ tự hỏi tại sao hai người cùng làm một việc giống nhau mà thọ quả báo lại khác nhau, hành động giống nhau là bên ngoài, chứ tác ý ở bên trong làm sao chúng ta biết được? Vì thế, chúng ta không nên nhìn bên ngoài mà phê phán được.

V.- KHÔNG NÊN LÀM TƯỞNG NGHIỆP LÀ HỒN

Có người nghĩ rằng nghiệp chi phối tất cả đời sống con người, nghiệp là chủ động, nghiệp tồn tại mãi mãi, thì nghiệp chẳng khác gì linh hồn bất tử. Đó là một quan niệm sai lầm. Đạo Phật không bao giờ công nhận có linh hồn bất tử. Đạo Phật đã chủ trương mọi sự mọi vật, đều vô thường, thì không lý nào lại công nhận có một linh hồn vĩnh viễn trường tồn, bất biến.

Theo đạo Phật con người là một sự tổ hợp của năm nhóm (ngũ uẩn) vật chất và tinh thần: sắc (xác thân), và thọ, tưởng, hành, thức (tinh thần). Năm nhóm này biến đổi từng phút từng giây như một dòng nước. Khi mệnh chung, những nhóm ấy tan rã, nhưng kết quả của những hành động về thân, khẩu, ý của người ấy vẫn còn tác động.

Cái còn lại đó là nghiệp. Cái nghiệp này chất chứa những ước vọng thầm kín, nhưng mãnh liệt nhất của con người, là sự tham sống và sự luyến ái. Nên biết một kẻ tự tử, cũng không phải là đã hết muốn sống. Họ không muốn sống cái đời họ đang sống nên họ muốn chấm dứt nó để sống một đời sống khác tốt đẹp hơn. Và như thế, động lực của sự tự tử vẫn là do lòng tham sống mãnh liệt hơn. Lòng tham sống và ái dục là những nguyên nhân chính của những hành động của con người lúc sống, thì khi chết, cái kết quả của những hành động ấy vẫn là lòng tham sống và ái dục. Do lòng tham sống và ái dục ấy, nên khi lâm chung, nghiệp lực rời bỏ thân các này và đi tìm một thân xác khác gá vào để thỏa mãn những ước vọng tham dục của mình. Đó là nguyên nhân của kiếp sau. Như thế, không cần có một linh hồn bất biến mới có đời sau. Sự nối tiếp từ đời này sang đời khác là do ở nghiệp cả. Nghiệp là động lực chính của dòng sinh mạng nối tiếp từ kiếp này sang kiếp khác, cũng như gió là nguyên nhân làm cho sóng dậy và tiếp nối từ làn này sang làn khác. Bao giờ còn gió nghiệp thì còn sóng đời. Gió nghiệp dừng nghỉ thì biển đời sẽ thanh tịnh. Và khi ấy sẽ không còn sóng chết, đầy vơi gì cả.

VI.- HÀNH TƯỞNG CỦA NGHIỆP LỰC TRONG KHI ĐI ĐÀU THAI

Sau khi một thân mạng đã trút hơi thở cuối cùng, nghiệp lực rời bỏ thân mạng ấy để đi tìm một thân mạng khác gá vào. Dắt dẫn bởi ái dục, nó đi tìm những cuộc giao phối giữa nam nữ. Nghiệp nhân quá khứ như thế nào thì nó đi tìm hoàn cảnh thích hợp với

nghiệp nhân như thế ấy. Hoàn cảnh ấy đạo Phật gọi là y báo. Y báo có thể sáng sủa hay tối tăm, an vui hay buồn thảm, thanh tịnh hay ô uế ... tùy sự lựa chọn thích hợp của nghiệp quá khứ. Như luồng điện phát ra ở đài phát thanh ngắn hay dài, bao nhiêu thước tấc thì nó sẽ tìm máy thu thanh vặn đúng thước tấc ấy để vào. Chỉ có khác là luồng điện có thể vào một lúc nhiều máy thu thanh, còn nghiệp lực thì chỉ đi đầu thai ở một nơi mà thôi. Một cái thai đậu được phải đủ ba yếu tố: tinh trùng của cha, trứng của mẹ, thân thức và nghiệp lực.

Thiếu một trong ba yếu tố ấy, thai không thành, Khi thai đã thành là một đời mới bắt đầu. Nói là mới, nhưng thật ra cái đời sau này vẫn còn mang những mầm giống của nghiệp nhân quá khứ. Những nghiệp nhân này cứ tuần tự theo với thời gian và tùy hoàn cảnh mà phát triển dần. Những nghiệp nhân nào vì chưa đủ trợ duyên để phát hiện ra nghiệp quả trong đời này, thì có thể phát sinh trong một đời sau nếu hội đủ nhân duyên.

Trên đây, chúng tôi chỉ nói riêng về cái hành tướng của nghiệp lực trong khi đi đầu thai ở cảnh giới người.

Nhưng một nghiệp lực không phải chỉ quanh quẩn trong cảnh giới người, mà có thể đi tìm một cảnh giới khác trong sáu cảnh giới mà đạo Phật thường nói đến, là: Thiên, Nhân, A tu la, Ngạ Quỷ, Súc sinh và Địa ngục.

Đến đây, chúng ta thấy mở ra trước mắt chúng ta một vấn đề rộng rãi bao quát hơn. Đó là vấn đề luân hồi, mà chúng tôi xin trình bày ở chương sau.

LUÂN HỒI

I.- ĐỊNH NGHĨA

Luân hồi dịch ở tiếng Phạn là Samsara (lưu chuyển). Theo chữ Hán thì luân là bánh xe, hồi là xoay tròn. Hình ảnh bánh xe quay tròn là một hình ảnh rất rõ ràng mà Phật đã dùng để hình dung sự xoay chuyển lên xuống của chúng sinh trong sáu cõi (lục đạo) và sự tiếp nối sinh tử, tử sinh không cùng tận trong sáu cõi ấy. Luân hồi hay Samsara là một danh từ, một hình ảnh do Phật đặt ra, nhưng cái nội dung của nó là một sự thật, một trạng thái có thật trong cõi đời, có thể chứng nghiệm được, chứ không phải là một lý thuyết xây dựng trong không tưởng. Khi chúng ta đã chứng nghiệm được luật nhân quả trong vũ trụ,

thì chúng ta cũng phải công nhận sự luân hồi, luân hồi chẳng qua là nhân quả liên tục, nhưng vì khi nó biến, khi hiện, khi lên, khi xuống, khi mất, khi còn, khi thay hình đổi dạng, nên chúng ta tưởng như gián đoạn và không ảnh hưởng chi phối lẫn nhau.

II.- DẪN CHỨNG SỰ LUÂN HỒI TRONG MỌI SỰ VẬT

Trong vũ trụ, tất cả sự vật, từ vật nhỏ như hạt bụi, đến vật lớn như quả địa cầu, không vật nào chẳng luân hồi.

1.- Đất luân hồi: Như cái bình bông đang ở trước mặt chúng ta đây, trước kia nó là đất, người thợ gốm đem nó nhồi nặn làm thành cái bình. Trải qua một thời gian, cái bình sẽ bị bể nát, tan thành cát bụi và trở về lại trạng thái đất cát. Đất cát này làm thức ăn cho cây cỏ, cây cỏ hoặc tàn lụi sau một thời gian để trở thành phân bón hay đất cát, hoặc làm thực phẩm cho động vật. Động vật ăn cây cỏ này vào hoặc bài tiết ngay ra ngoài để thành phân, thành đất hoặc biến thành máu huyết da thịt, để một ngày kia thân thể động vật già yếu, sẽ tan rã thành đất cát lại. Bao nhiêu lần thay hình đổi dạng, vì nhân duyên này hoặc nhân duyên khác, nhưng đất cát, nó cũng lại trở thành đất cát sau một thời gian, sau một vòng luân chuyển dài hay ngắn.

2.- Nước luân hồi: Nước ở biển bị sức nóng mặt trời bốc thành hơi, hơi bay lên không, gặp hơi lạnh biến thành mây, mây nhiều tụ lại rơi xuống thành mưa, mưa chảy xuống ao hồ, hoặc gặp hơi lạnh quá, đông lại thành băng thành giá. Băng giá gặp hơi nóng mặt trời tan ra nước trở lại. Từ vô thủy đến nay, nước thay đổi trạng thái biết bao nhiêu lần, xoay vần mãi mãi như vậy, nhưng nước vẫn là nước. Hiện tượng của nước thì biến đổi vô cùng, nhưng bản thể của nước thì không bao giờ mất. Nó chỉ luân hồi mà thôi.

3.- Gió luân hồi: Gió là sự luân chuyển của không khí. Không khí bị sức nóng mặt trời bốc cháy, dẫn ra, bốc lên cao làm thành những khoảng trống, để bù vào khoảng trống ấy, không khí ở các nơi khác chạy tới điền vào, gây thành luồng gió. Không khí xê dịch chậm thì gió nhỏ, không khí xê dịch nhanh thì gió lớn, xê dịch nhanh nữa thì thành bão. Gió có khi hiu hiu, khi thoang thoang, khi hây hẩy, khi ào ào, khi cuộn cuộn, nhưng bản chất của nó bao giờ cũng là sự rung động của không khí.

4.- Lửa luân hồi: Lửa là một sức nóng làm cháy được vật. Khi đủ nhân duyên thì sức nóng phát ra lửa. Chẳng hạn hai thanh củi trong trạng thái bình thường thì chúng ta chẳng thấy sức nóng ở đâu cả, nhưng khi chà xát vào nhau một hồi thì lửa liền bật lên. Ngọn lửa này có thể đốt cháy hai thanh củi này một phần hóa thành trong than, một phần biến thành thán khí. những cây khác dùng rễ mình để thu hút tro than, và dùng lá để thu hút thán khí, chất chứa lại sức nóng để một ngày kia, gặp đủ nhân duyên lại bùng cháy lên.

Như thế sức nóng bao giờ cũng có sẵn, nhưng khi thì nó ở trạng thái tiềm phục, khi thì ở trạng thái hiện thành lửa. Mắt chúng ta chỉ thấy khi nó phát hiện và chỉ khi ấy mới cho là nó có, còn khi nó ở trạng thái tiềm phục thì ta bảo là nó không có. Thật ra thì nó chỉ luân hồi qua những trạng thái khác nhau, chứ không phải dứt đoạn hay mất hẳn.

5.- Cảnh giới luân hồi: Trong kinh Phật thường chép: "Thế giới nhiều như cát sông Hằng". Thật thế, ban đêm chúng ta nhìn lên trời, thấy hằng hà sa số tinh tú. Mỗi tinh tú là một thế giới, và mỗi thế giới ấy đều không thoát ra ngoài định luật chung là thành, trụ, hoại, không. Mỗi phút giây nào cũng có những sự sanh diệt của thế giới. Thế giới này tan đi, thì một thế khác nhóm lên, như một làn sóng mất đi, thì một làn sóng khác nổi lên, làm nhân quả, tiếp nối nhau, luân hồi không bao giờ dứt.

6.- Thân người luân hồi: Thân người, hay thân thú vật cũng thế, xét cho cùng thì cũng do tứ đại mà có là: đất, nước, gió, lửa. Những chất cứng dẻo như da, thịt, gân, xương là thuộc về đất; những chất đượm ướt như máu, mỡ, mồ hôi, nước mắt là thuộc về nước; hơi thở ra vào, trái tim nhảy, phổi hô hấp, tay chân cử động là thuộc về gió; hơi nóng trong người là thuộc về lửa. Như trên chúng ta đã thấy, tứ đại đều luân hồi, thì thân người do tứ đại mà có, cũng phải luân hồi theo. Khi thân này chết và đến lúc tan rã, thì chất cứng dẻo trả về cho đất, chất đượm ướt trả về cho nước, hơi nóng trả về cho lửa, hơi thở và sự cử động trả về cho gió. Rồi bốn chất này tùy theo nhân duyên chung hợp lại, làm thành cây cỏ hay thân người khác. Người đến khi chết, bốn chất đó cũng trở về bản thể cũ của chúng.

Khi thành thân người, lúc làm thân súc sinh, năm nay tụ họp ở đây, sang năm đã dời nơi khác, không phải thường còn, cũng không phải mất hẳn mà là luân hồi.

Nhà học giả có tiếng của Trung Quốc là ông Lương Khải Siêu trong khi nghiên cứu về Phật giáo Ấn Độ, ông có nói: "... Con người luôn luôn, trong từng phút từng giây, đều ở trong luân hồi, bất quá hoặc mau hoặc chậm. Chậm thì gọi là sanh diệt, hoặc biến dị, còn mau thì gọi là luân hồi (luân hồi chẳng qua cũng là một hình thức trong các loại biến dị).

Xem như xác thân chúng ta, biến hóa không ngừng, không đầy một tuần cũng có thể hóa ra đất đai, bụi bặm bên đường".

7.- Tinh thần luân hồi: Con người không phải chỉ gồm có tứ đại. Ngoài tứ đại còn có phần tâm linh nữa, hay nói một cách tổng quát hơn, còn có tinh thần. Đó là gồm tất cả những thứ mà đạo Phật gọi là: thọ, tưởng, hành, thức.

Phần thể xác gồm tứ đại chỉ là phần mà đạo Phật gọi là sắc. Sắc đã không tiêu diệt mà chỉ biến hóa luân hồi, thì tâm hay tinh thần cũng không tiêu diệt mà chỉ biến chuyển, xoay vần mà thôi.

Như trong chương II đã nói, tất cả những hành động của thân tâm tạo thành cho mỗi chúng ta một cái nghiệp. Cái nghiệp ấy biến dịch, xoay vần mãi, khi đội lốt này, khi mang hình dáng khác, khi rời cảnh giới này, khi vào cảnh giới khác, quay lộn, trôi lăn trong lục đạo (sáu đường), mãi mãi cho đến ngày nào được giác ngộ mới thôi.

Những sự lên xuống, trôi lăn, xoay vần của nghiệp trong ba cõi, sáu đường ấy không phải tình cờ, ngẫu nhiên, may rủi, vô lý, mà trái lại, nó chịu theo, khuôn theo một cái luật chung, đó là luật nhân quả.

Dưới đây chúng ta sẽ đề cập đến vấn đề ấy một cách rõ ràng hơn.

III.- LUÂN HỒI THEO NHÂN QUẢ

Có thể nói một cách chắc chắn rằng, chúng ta lúc sinh tiền tạo nhân gì, thì khi chết rồi, nghiệp lực dắt dẫn tinh thần đến chỗ đó thọ quả báo không sai. Nếu tạo nhân tốt, thì luân hồi đến cảnh giới giàu sang, thân người tốt đẹp. Còn tạo nhân tội ác thì luân hồi đến cảnh giới nghèo hèn, thân hình xấu xa, đen đúa, hoặc tàn tật, khi thăng khi giáng, lúc bổng lúc trầm...

Sanh ở một cảnh nào, không phải sẽ ở luôn cảnh giới ấy. Nhân có hạn thì quả cũng có chừng. Như người nắm trái banh liệng lên hư không, khi trái banh đi hết cái sức của nó, tất sẽ rơi xuống đất lại. Chúng sinh ở cõi trời, hay cõi súc sanh, địa ngục cũng thế, hết nghiệp quả hết thì nghiệp nhân bắt đầu trở lại. Trong khi hưởng quả tốt, nếu không gấp rút tiếp tục gây nhân lành thì đời sau chắc sẽ không còn ở trong cảnh giới tốt đẹp nữa.

Cho nên vấn đề chính là phải luôn luôn cố gắng vượt lên mình, nếu muốn mình được vươn lên cao hơn cảnh giới hiện tại. Một điều mà chúng ta không bao giờ nên quên là: mỗi chúng sinh là một tay thợ tự xây dựng đời mình trong quá khứ, hiện tại, và tương lai.

Dưới đây là những cảnh giới mà một chúng sinh có thể bị hay được nhập vào tùy theo nghiệp nhân mà mình đã tạo.

IV- NHÂN QUẢ LUÂN HỒI TRONG SÁU CỠI PHẠM

1.- Địa ngục: Tạo nhân sân hận, độc ác làm nhiều điều tội lỗi vừa hại mình vừa hại người, phải luân hồi vào địa ngục, chịu đủ điều khổ sở.

2.- Ngạ quỷ: Tạo nhờn tham lam, bòn xén, không biết bố thí giúp đỡ người. Trái lại, còn mưu sâu kế độc, để cướp đoạt của người, sau khi chết luân hồi làm ngạ quỷ.

3.- Súc sinh: Tạo nhân si mê, sa đọa, theo thất tình lục dục, tửu, tài, sắc, khí, không xét hay dở, tốt xấu, chết trôi luân hồi làm súc sinh.

4.- A tu la: Gặp việc nhân nghĩa thì làm, gặp việc sái quấy cũng không tránh, vừa cang trực, mà cũng vừa độc ác. Mặc dù có làm những điều phước thiện, nhưng tánh tình hung hăng nóng nảy vẫn còn, lại thêm tà kiến, si mê, tin theo tà giáo. Tạo nhân như vậy, kết quả sẽ luân hồi làm A tu la, gặp vui sướng cũng có mà buồn khổ cũng nhiều.

5.- Loài người:

a. Biết giữ gìn lòng nhân từ, không sát nhân hại vật, không làm những điều đau khổ cho người.

b. Không tham lam trộm cướp tiền của, từ vật lớn như ngọc, ngà, châu báu đến vật nhỏ như cây kim, sợi chỉ.

c. Không trêu hoa gheo nguyệt, đâm loạn vợ con, phá hoại gia cang của người.

d. Không nói lời dối trá, xảo quyệt, thêm bớt, đâm thọc, không nói lời cộc cằn, thô tục...

e. Không rượu trà say sưa, không làm những điều lầm lỗi. Tu nhân ngũ giới như vậy, đời sau sẽ luân hồi trở lại làm người, cao quý hơn muôn vật.

6.- Cõi trời: Bỏ mười điều ác: không sát sinh, hại vật, không trộm cướp, tà dâm, không nói lời đâm thọc, hung ác, dối trá, thêu dệt, không tham dục, giận hờn và si mê.

Trái lại, còn làm mười điều lành là: phóng sinh, bố thí, giữ hạnh trinh tiết, nói lời chắc chắn, đúng lý và nhu hòa, trau dồi đức hỷ xả, từ bi và trí huệ. Tu như thập thiện như vậy, thì sau khi chết được sanh lên cõi trời, nhưng nên nhớ cõi trời này cũng còn ở trong vòng phàm tục, chịu cảnh sinh tử Luân hồi.

Muốn thoát ra ngoài cảnh sinh tử luân hồi và đến bốn cõi thánh thì phải tu nhân giải thoát.....

Kết luận: Sự sắp đặt theo quy luật vũ trụ của nghiệp báo đối với luật Nhân quả. "Những chuyện to to, nhỏ nhỏ của thiên hạ đều có nhân duyên quả báo, cùng là một sợi dây nhân quả liên hồi, nối tiếp nhau từ đời quá khứ, qua hiện tại, tới vị lai. Do đó, bất kể chuyện gì xảy ra cũng không nên trách trời, oán người làm chi, bởi vì tất cả do mình làm thì mình phải chịu gánh lấy, cũng từ đó mà tâm cảm thấy an ổn vì đã hiểu được lý của nhân quả." Có một vị hoà thượng hết sức đạo đức và thánh thiện. Một ngày nọ, sau khi Thiên toạ ông ngộ ý với Phật Tổ xin được thế chỗ của Ngài trong chánh điện. Phật Tổ gật đầu nhưng với một điều kiện: Đó là phải tuyệt đối im lặng. Vị hoà thượng đồng ...ý.

Thế là sau đó mọi sự diễn ra đúng như vậy. Và mọi người đến chánh điện đều không hay biết điều gì đã xảy ra...

Hàng đoàn người hành hương đến viếng chùa, nhưng không ai để ý thấy sự thay đổi. Dù nghe biết bao lời cầu xin đáng kinh ngạc, vị hoà thượng vẫn không nói tiếng nào, vẫn giữ lời hứa, im lặng lắng nghe lời mọi người kể lể, tâm sự và cầu xin...

Một hôm, có một lão nhà giàu đến lễ Phật, khi ra về lão bỏ quên túi tiền ở lại. Sau đó, có một người nghèo đến cầu xin Chư Phật lại quỳ đúng vào cái chỗ của lão nhà giàu ấy... và ông đã trông thấy túi tiền... Ông ta mừng rỡ tạ ơn Trời Phật đã giúp ông trong cơn khốn khó và cầm túi tiền ra về... Lúc đó, vị hoà thượng ở trên cao muốn bảo người nghèo đừng lấy tiền không phải của mình, nhưng ông phải giữ lời hứa nên đành im lặng...

Sau đó, lại có một anh thanh niên sắp đi du ngoạn trên một chuyến tàu đến cầu xin Đức Phật ban ân phước để chuyến du hành được an toàn, và anh ta lại quỳ đúng vào ngay cái chỗ ấy...

Khi anh ta vừa đứng lên rời khỏi chánh điện thì... liền lúc ấy lão nhà giàu quay trở lại...

Lão tìm kiếm mãi mà không thấy túi tiền đâu, bèn nghi ngờ cho anh thanh niên đã lấy cắp... Anh thanh niên không biết chuyện gì xảy ra, rồi hai bên bắt đầu cãi vã lớn tiếng...

Vị hoà thượng trên cao đã chứng kiến tất cả... Thấy vậy, ông buộc miệng la to: “Này lão nhà giàu kia, hãy dừng lại! Không phải như thế đâu!”. Rồi, vị hoà thượng bước xuống kể lại đầu đuôi mọi sự và giải thích cho hai người chuyện gì đã xảy ra ...

Sau đó, lão nhà giàu đã đi tìm người nghèo và nhận lại được túi tiền, còn anh thanh niên thì cảm ơn rồi ra về...

Khi chánh điện trở lại sự thanh vắng, Phật Tổ mới hiện ra và bảo vị hoà thượng:

“Con hãy xuống ngay, con không xứng đáng thay thế chỗ của Ta, vì con đã không giữ tuyệt đối im lặng như lời con đã hứa”. Vị hoà thượng cúi đầu phân trần:

“Lạy Phật! Nhưng con làm sao có thể im lặng trước sự việc như vậy”...

Nghe xong, Phật Tổ dạy: “Con ơi! Con biết không, lão nhà giàu ấy không thiếu gì tiền. Thật ra, ông ta sẽ dùng số tiền ấy để thỏa mãn những thú vui đầy dục vọng và những âm mưu độc ác, gây tội lỗi... Còn với số tiền này sẽ đủ cho người nhà nghèo vượt qua cơn hoạn nạn. Về người thanh niên trẻ kia, con biết không: Nhờ được lão nhà giàu giữ lại, khiến cho anh ta trễ mất chuyến tàu, và nhờ đó mạng sống của anh thanh niên đã được cứu

vì chiếc tàu ấy sẽ bị đắm... Tất cả mọi việc diễn ra tự nhiên đan xen ở mỗi con người và sự sắp xếp, an bài tự nhiên của trời đất đối với nhân quả báo ứng của mỗi người con à!”...

Vị hòa thượng cúi đầu im lặng và gương mặt ông như sáng hơn trong sự liễu ngộ của chính mình...

Câu chuyện nghe qua có vẻ như chuyện đùa, nhưng có luân lý thật sâu sắc. Trong đời sống, chúng ta thường nghĩ rằng sự suy nghĩ và hành động của mình là hay nhất. Nhưng sự việc thường không như vậy. Sự thật là tất cả mọi hoàn cảnh, dù tốt hay xấu, luôn luôn là sự an bài theo nghiệp báo của chúng ta. Và chỉ khi hiểu được điều này, chúng ta mới vui vẻ đón nhận tất cả trong mọi hoàn cảnh, và luôn an vui ngay cả trong nghịch cảnh.

Chúng ta phải luôn cảm tạ Ngài mỗi lần Ngài cho chúng ta cơ hội để học hỏi nhanh nhất, để hiểu ra Chân lý, để xóa tan tất cả những đau khổ của mình; bởi vì Sự thật sẽ cho chúng ta tự do. Nếu không biết điều này, chúng ta sẽ luôn luôn lo lắng.

Chúng ta sẽ luôn cảm thấy không vui và hỏi:”Tại sao có sự đau khổ?”

Tại sao người ta bị khó khăn?

Tại sao có thiên tai?...” Rồi bởi vì không biết, chúng ta luôn cố gắng tìm cách chăm sóc tất cả mọi việc dù nhỏ nhất. Nhưng chúng ta không bao giờ có thể chăm sóc được tất cả, bởi vì mọi việc đều theo sự sắp xếp của vũ trụ theo nhân quả nghiệp báo của chúng ta và chúng ta chỉ là một phần tử nhỏ trong vũ trụ mà thôi!

Hãy để thiên ý luôn được tự nhiên thực hiện, không phải ý của chúng ta... Chỉ có vậy thôi! Tất cả mọi việc đều có nguyên nhân (nhân quả - nghiệp báo) của nó và không có bất kể chuyện gì là tự nhiên mà ra. Chỉ có điều chúng ta không biết rõ về đường đi của luật nhân quả. Và nghiệp báo sắp xếp hoàn cảnh cho chúng ta. Bạn tạo nghiệp ác thì nghiệp sẽ dẫn bạn vài con đường ác để thọ báo và bạn tạo nghiệp thiện thì nghiệp dẫn bạn vào con đường thiện để thọ báo thiện tương ứng với nhân của bạn đã gieo.

Nhân quả công bằng với tất cả mọi người. Và không có chuyện gì là tự nhiên cả bạn nhé. (*Đông Tịnh giác*)

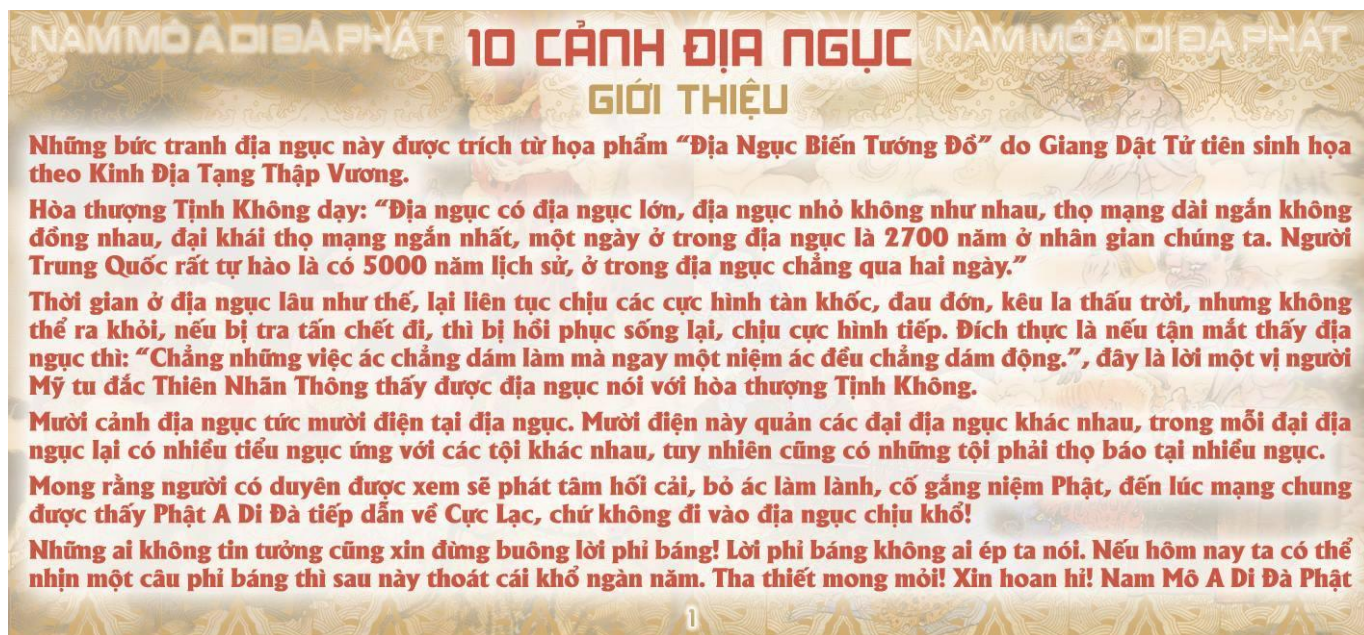
CHƯƠNG 2

GIỚI THIỆU CÁC HÌNH PHẠT CỦA THẬT ĐIỆN DIÊM VƯƠNG

01- GIỚI THIỆU MƯỜI CẢNH ĐỊA NGỤC

Những bức tranh địa ngục này được trích từ họa phẩm “Địa Ngục Biến Tướng Đồ” do Giang Dật Tử tiên sinh họa theo Kinh Địa Tạng Thập Vương.

Hòa thượng Tịnh Không dạy: “Địa ngục có địa ngục lớn, địa ngục nhỏ không như nhau, thọ mạng dài ngắn không đồng nhau, đại khái thọ mạng ngắn nhất, một ngày ở trong địa ngục là 2700 năm ở nhân gian chúng ta. Người Trung Quốc rất tự hào là có 5000 năm lịch sử, ở trong địa ngục chẳng qua hai ngày.”



Thời gian ở địa ngục lâu như thế, lại liên tục chịu các cực hình tàn khốc, đau đớn, kêu la thấu trời, nhưng không thể ra khỏi, nếu bị tra tấn chết đi, thì bị hồi phục sống lại, chịu cực hình tiếp. Đích thực là nếu tận mắt thấy địa ngục thì: “Chẳng những việc ác chẳng dám làm mà ngay một niệm ác đều chẳng dám động.”, đây là lời một vị người Mỹ tu đắc Thiên Nhân Thông thấy được địa ngục nói với hòa thượng Tịnh Không.

Mùi cảnh địa ngục tức mùi điện tại địa ngục. Mùi điện này quản các đại địa ngục khác nhau, trong mỗi đại địa ngục lại có nhiều tiểu ngục ứng với các tội khác nhau, tuy nhiên cũng có những tội phải thọ báo tại nhiều ngục.

Mong rằng người có duyên được xem sẽ phát tâm hồi cải, bỏ ác làm lành, cố gắng niệm Phật, đến lúc mạng chung được thấy Phật A Di Đà tiếp dẫn về Cực Lạc, chứ không đi vào địa ngục chịu khổ!

Những ai không tin tưởng cũng xin đừng buông lời phỉ báng! Lời phỉ báng không ai ép ta nói. Nếu hôm nay ta có thể nhin một câu phỉ báng thì sau này thoát cái khổ ngàn năm. Tha thiết mong mỗi! Xin hoan hỉ!

02- HỐI HẬN ĐÃ TRỄ

Người làm thập ác thì thần thức đi đến địa phủ.

Thập ác là mười tội: Giết hại, Trộm cắp, Tà dâm; Nói dối, Nói đôi chiều, Nói thô lỗ, Nói thêu dệt; Tham lam, Sân hận, Si mê. Tùy theo mức độ nặng nhẹ mà đọa vào các địa ngục khác nhau.



Đời người chỉ mấy mươi năm, không gắng sức tu thiện tích đức, không hiểu Nhân Quả, theo thói ác gây tội, tắt hơi mới thấy có địa ngục, lúc này dù hối hận mấy cũng đã quá trễ rồi!

03- NGHIỆP ÁC BIẾN HIỆN

Diêm Vương, quỷ tốt cùng các thứ cực hình tàn khốc nơi địa ngục hoàn toàn do nghiệp ác của mình đã làm chiêu cảm.

Người không tạo ác nhân địa ngục thì không đến cảnh giới âm u kinh sợ. Nào phải Diêm Vương vô tình, quỷ tốt độc ác cố tâm bắt hồn mình hành hạ.

Nhưng than ôi! Người đời không thấy cho rằng không có, mặc sức tạo ác, đến khi ác nhân chín muồi, cảnh địa ngục hiện ra trước mắt mới kinh tâm động phách. Quá trễ rồi!



NAMMÔ A DI LÀ PHẬT
NGHIỆP ÁC BIẾN HIỆN

Diêm Vương, quỷ tốt cùng các thứ cực hình tàn khốc nơi địa ngục hoàn toàn do nghiệp ác của mình đã làm chiêu cảm.

Người không tạo ác nhân địa ngục thì không đến cảnh giới âm u kinh sợ. Nào phải Diêm Vương vô tình, quỷ tốt độc ác cố tâm bắt hồn mình hành hạ.

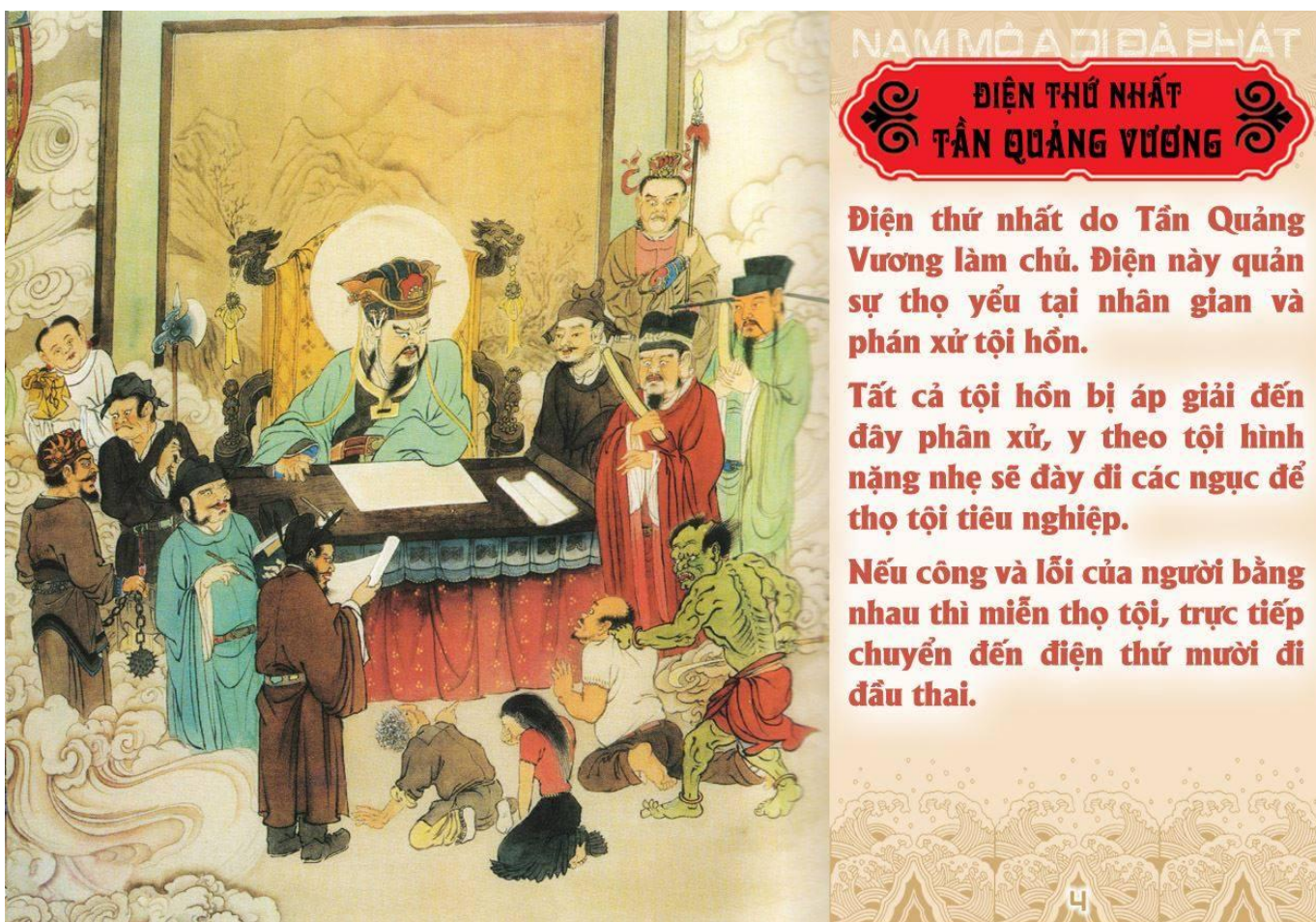
Nhưng than ôi! Người đời không thấy cho rằng không có, mặc sức tạo ác, đến khi ác nhân chín muồi, cảnh địa ngục hiện ra trước mắt mới kinh tâm động phách. Quá trễ rồi!

04 - ĐIỆN THỨ NHẤT - TÀN QUẢNG VƯƠNG

Điện thứ nhất do Tàn Quảng Vương làm chủ. Điện này quản sự thọ yếu tại nhân gian và phán xử tội hồn.

Tất cả tội hồn bị áp giải đến đây phân xử, y theo tội hình nặng nhẹ sẽ đày đi các ngục để thọ tội tiêu nghiệp.

Nếu công và lỗi của người bằng nhau thì miễn thọ tội, trực tiếp chuyển đến điện thứ mười đi đầu thai.



05 NGHIỆP KÍNH ĐÀI

Những tội hồn chồi tội sẽ cho xem Nghiệp Kính Đài. Đây là tấm gương mà tội hồn nhìn vào sẽ thấy rõ những việc ác mình đã làm trong quá khứ.

Lúc này mới biết một đời đua chen, tranh giành, nhắm mắt vạn thứ không thể mang theo, chỉ có nghiệp đã làm như bóng theo hình, muốn vứt cũng không thể.



NAMMÔ A DI RA PHẬT
**NGHIỆT
KÍNH
ĐÀI**

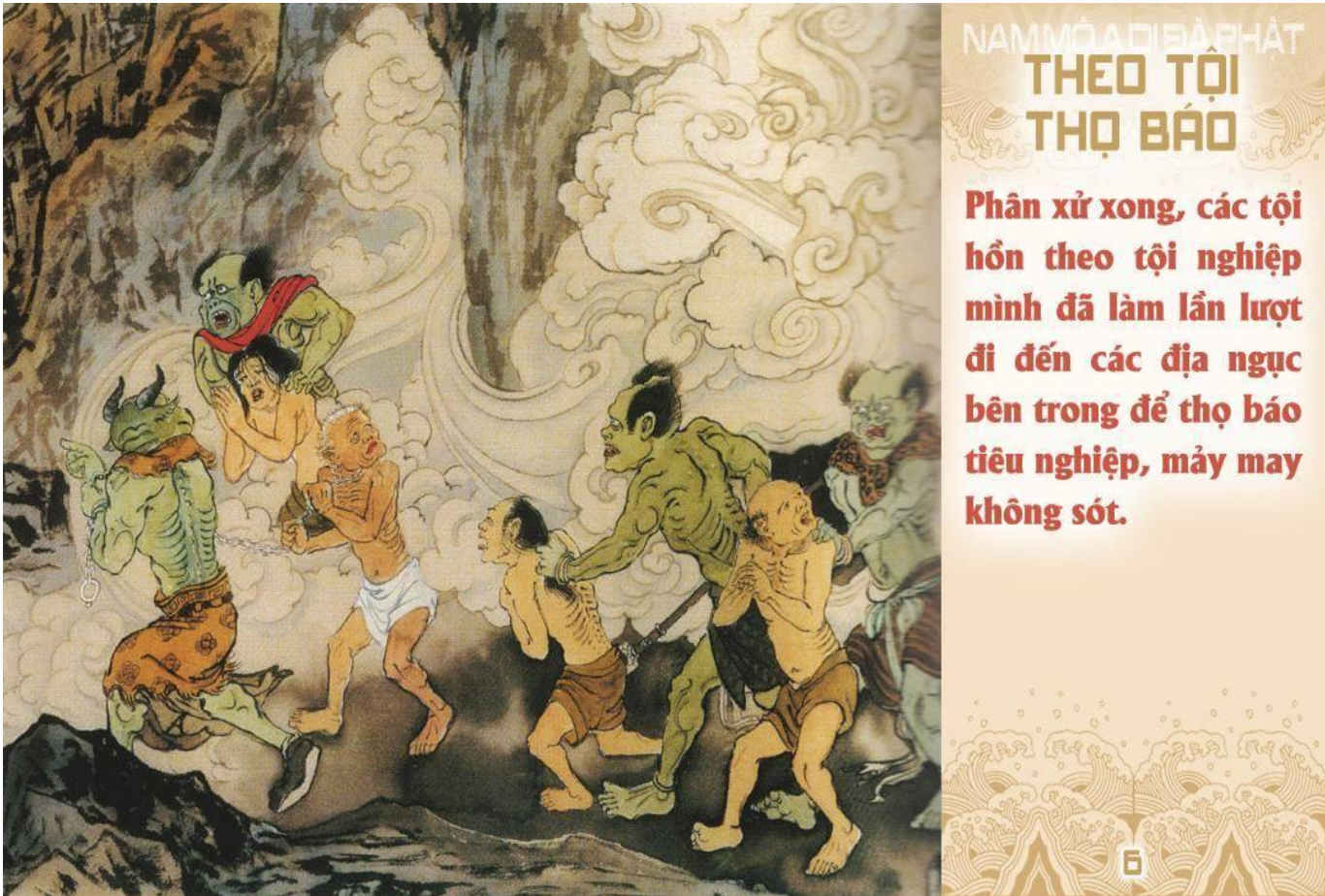
**Những tội hồn chồi
tội sẽ cho xem Nghiệp
Kính Đài. Đây là tấm
gương mà tội hồn
nhìn vào sẽ thấy rõ
những việc ác mình
đã làm trong quá khứ.**

**Lúc này mới biết một
đời đua chen, tranh
giành, nhắm mắt vạn
thứ không thể mang
theo, chỉ có nghiệp
đã làm như bóng
theo hình, muốn vứt
cũng không thể.**

5

06-THEO TỘI THỌ BÁO

Phân xử xong, các tội hồn theo tội nghiệp mình đã làm lần lượt đi đến các địa ngục bên trong đê thọ báo tiêu nghiệp, may may không sót.



07-TỰ SÁT THỌ KHỔ

“Trăm thiện hiếu đứng trước.” Tự sát làm cha mẹ đau buồn nên tội rất nặng. Sau khi tự sát, tội hồn bị ác báo phải tự sát trở lại nhiều lần. Chết một lần đã khổ, nay phải tái diễn cảnh ấy, thật đáng thương!

Tự sát là tội rất nặng, bởi vì khiến cha mẹ đau lòng, không biết quý thân người, không làm tròn các trách nhiệm, quên Tứ ân không trả.

Tứ ân là: Ân cha mẹ, Ân sư trưởng, Ân đất nước, Ân chúng sanh.



08-ĐỊA NGỤC ÔM CỘT

“Vạn ác dâm đứng đầu.” Ngày nay, tà dâm lan tràn, nên các ngục trị những tội tà dâm là đông tội hồn nhất trong địa ngục.

Những người phạm tội tà dâm như: quan hệ ngoài vợ chồng, truyền bá sách, phim khiêu dâm, hoặc tự mình quay phim hoặc lưu trữ hoặc chiếu xem v.v... đều đọa địa ngục này, thân ôm cột đồng cháy đỏ, máu thịt cháy khét, đau đớn chết đi. Gió địa ngục thổi qua thì hồi phục như cũ, tiếp tục thọ hình!

Khi hết báo địa ngục, phần nhiều đọa vào súc sanh. Súc sanh thọ xong, được thân người phần nhiều bản tiện đoản mạng, hoặc sanh nơi hoàn cảnh ác liệt.

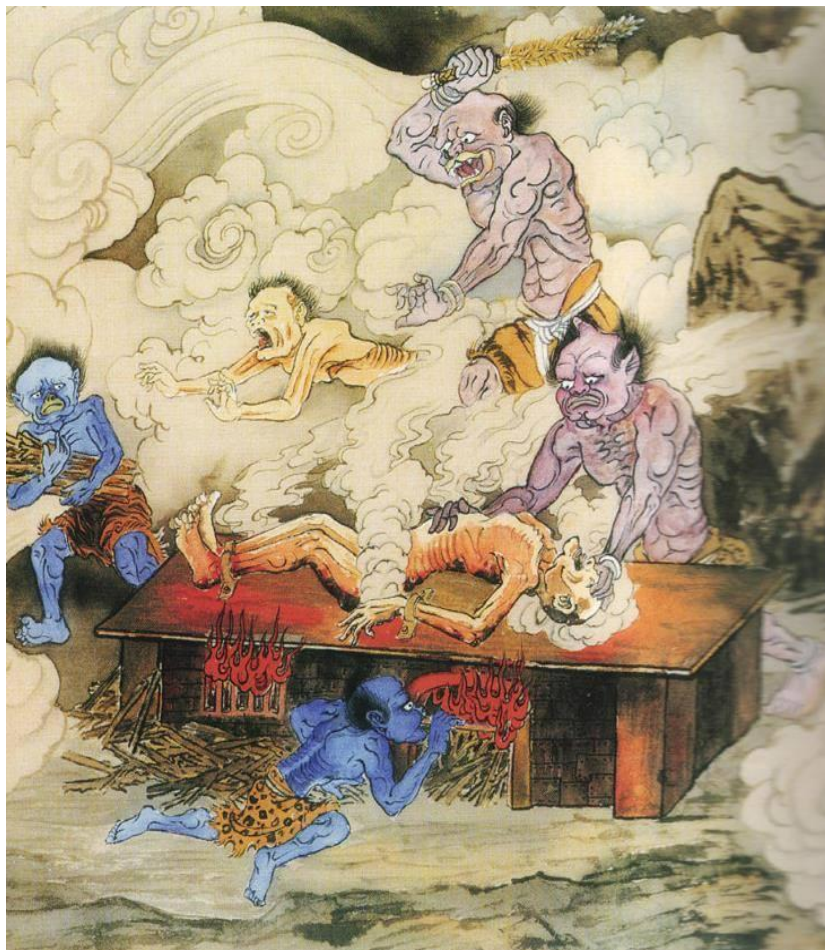


09-ĐỊA NGỤC GIƯỜNG LỬA

Hình phạt tại ngục này giống như nướng thịt trên miếng sắt, đau đớn cùng cực! Kinh Luật Dị Tướng nói: Người phạm tà dâm, đàn ông thì ôm lấy cột đồng, đàn bà thì nằm trên giường sắt nung đỏ.

Những người thường hay giết hại, thiêu nướng chúng sanh hoặc giẫm đạp côn trùng sau khi chết cũng đọa vào địa ngục này thời gian rất dài, thọ khổ không thể tưởng tượng được.

Những tội báo này thọ xong, nếu còn tội nghiệp khác thì lại đọa vào địa ngục khác chịu khổ báo tiếp.



NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT ĐỊA NGỤC GIƯỜNG LỬA

Hình phạt tại ngục này giống như nướng thịt trên miếng sắt, đau đớn cùng cực!

Kinh Luật Dị Tướng nói: Người phạm tà dâm, đàn ông thì ôm lấy cột đồng, đàn bà thì nằm trên giường sắt nung đỏ.

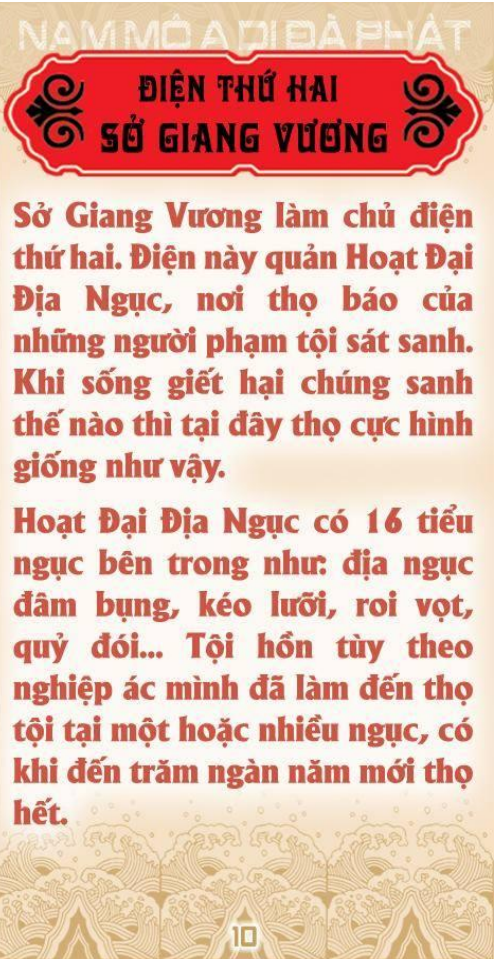
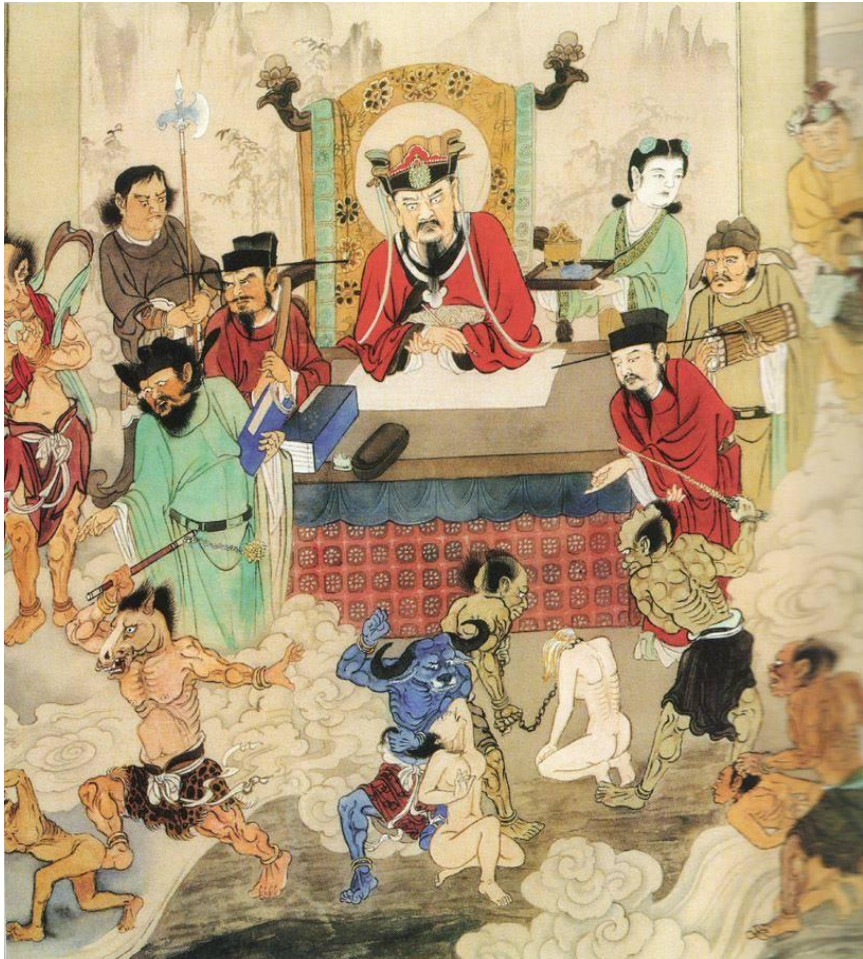
Những người thường hay giết hại, thiêu nướng chúng sanh hoặc giẫm đạp côn trùng sau khi chết cũng đọa vào địa ngục này thời gian rất dài, thọ khổ không thể tưởng tượng được.

Những tội báo này thọ xong, nếu còn tội nghiệp khác thì lại đọa vào địa ngục khác chịu khổ báo tiếp.

10-ĐIỆN THỨ HAI - SỞ GIANG VƯƠNG

Sở Giang Vương làm chủ điện thứ hai. Điện này quản Hoạt Đại Địa Ngục, nơi thọ báo của những người phạm tội sát sanh. Khi sống giết hại chúng sanh thế nào thì tại đây thọ cực hình giống như vậy.

Hoạt Đại Địa Ngục có 16 tiểu ngục bên trong như: địa ngục đâm bụng, kéo lưỡi, roi vọt, quỷ đói... Tội hồn tùy theo nghiệp ác mình đã làm đến thọ tội tại một hoặc nhiều ngục, có khi đến trăm ngàn năm mới thọ hết.



11-ĐỊA NGỤC ĐÂM BỤNG

Kinh Luật Di Tướng nói: Phàm là người lấy tâm ác độc giết hại chúng sanh, như lấy chĩa sắt đâm cá, giết hại các loài thủy tộc hoặc săn bắn chim thú thì phải chuốc lấy tội báo đâm bụng.

Tội báo này chẳng những bị đâm bụng mà còn bị đâm khắp thân thể đến khi máu thịt nát rã mới thôi, gió thổi thì sống lại, chịu khổ nhiều lần, đau đớn khôn tả, hết như sự đau đớn của chim cá khi bị giết hại. Nhân thế nào, quả thế nấy, thật đau xót!



NAMMÔ A DI LÃ PHẬT ĐỊA NGỤC ĐÂM BỤNG

Kinh Luật Di Tướng nói: Phàm là người lấy tâm ác độc giết hại chúng sanh, như lấy chĩa sắt đâm cá, giết hại các loài thủy tộc hoặc săn bắn chim thú thì phải chuốc lấy tội báo đâm bụng.

Tội báo này chẳng những bị đâm bụng mà còn bị đâm khắp thân thể đến khi máu thịt nát rã mới thôi, gió thổi thì sống lại, chịu khổ nhiều lần, đau đớn khôn tả, hết như sự đau đớn của chim cá khi bị giết hại. Nhân thế nào, quả thế nấy, thật đau xót!

12-ĐỊA NGỤC LÁ KIẾM

Người lúc sanh tiền không có lòng từ bi, xúi giục kẻ khác dùng dao gậy đánh nhau hoặc sai người chiến đấu hoặc tụ tập mọi người đánh giết nhau hoặc xúi quân xâm lược, gây chiến tranh sau khi chết thọ tội báo tại địa ngục này.

Ngày nay, địa cầu đã trở thành nơi giết chóc, đấu tranh, chẳng bao lâu sẽ có chiến tranh thảm nạn. Sống chịu nạn chiến tranh, chết thọ khổ địa ngục, thấy những điều này chúng ta nên bình tâm suy nghĩ xem giá trị và ý nghĩa của đời người là ở đâu.



NAMMÔ A DI ĐÀ PHẬT ĐỊA NGỤC LÁ KIẾM

Người lúc sanh tiền không có lòng từ bi, xúi giục kẻ khác dùng dao gậy đánh nhau hoặc sai người chiến đấu hoặc tụ tập mọi người đánh giết nhau hoặc xúi quân xâm lược, gây chiến tranh sau khi chết thọ tội báo tại địa ngục này.

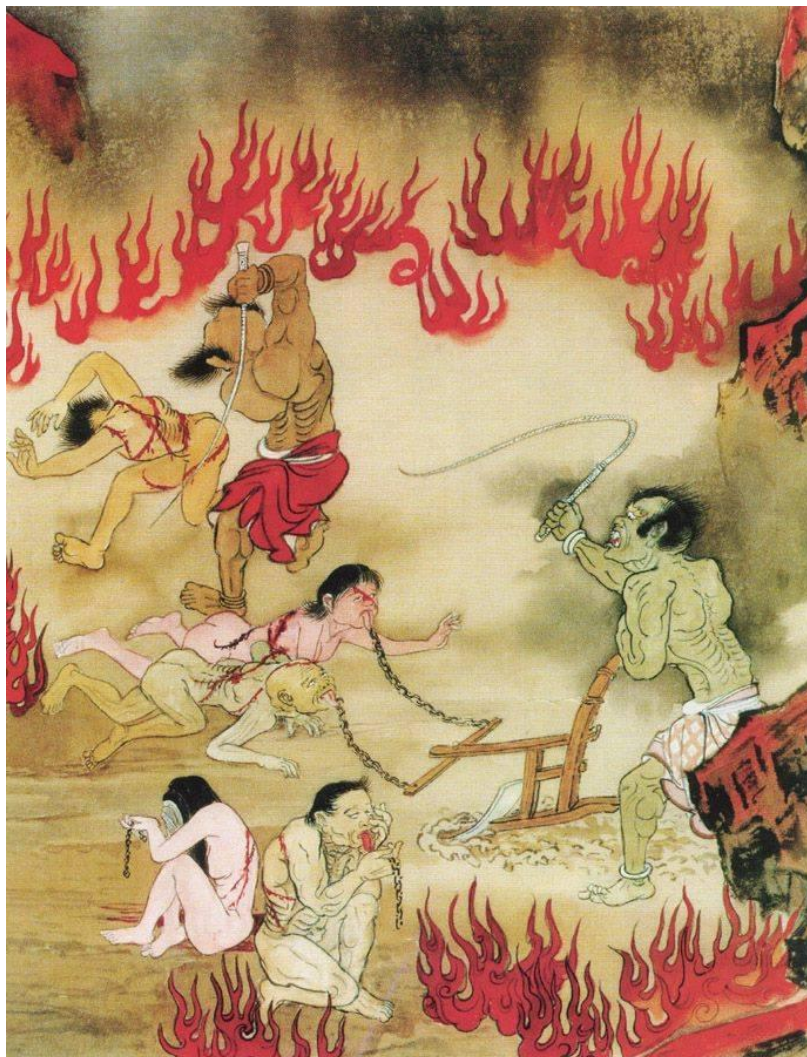
Ngày nay, địa cầu đã trở thành nơi giết chóc, đấu tranh, chẳng bao lâu sẽ có chiến tranh thảm nạn. Sống chịu nạn chiến tranh, chết thọ khổ địa ngục, thấy những điều này chúng ta nên bình tâm suy nghĩ xem giá trị và ý nghĩa của đời người là ở đâu.

13-ĐỊA NGỤC KÉO LƯỠI CÀY ĐẤT

Những người tạo tội lưỡng thiệt, tức là nói đôi chiều, gặp người này nói cách khác, đến người kia nói cách khác, gây bất hòa, làm mọi người thù ghét nhau sau khi chết đọa địa ngục này, lưỡi bị gắn vào móc sắt kéo cày trên đất.

Nếu còn phạm tội phỉ báng Phật, Thánh hiền thì sau khi thọ báo này xong phải đọa tiếp qua ngục uống sắt nung chảy.

Lời đôi chiều, phỉ báng không ai ép ta nói, nếu từ đầu ta cố gắng giữ gìn lời nói thì đã không thọ khổ!



NAM MÔ A DI LÃ PHẬT ĐỊA NGỤC KÉO LƯỠI CÀY ĐẤT

Những người tạo tội lưỡng thiệt, tức là nói đôi chiều, gặp người này nói cách khác, đến người kia nói cách khác, gây bất hòa, làm mọi người thù ghét nhau sau khi chết đọa địa ngục này, lưỡi bị gắn vào móc sắt kéo cày trên đất.

Nếu còn phạm tội phỉ báng Phật, Thánh hiền thì sau khi thọ báo này xong phải đọa tiếp qua ngục uống sắt nung chảy.

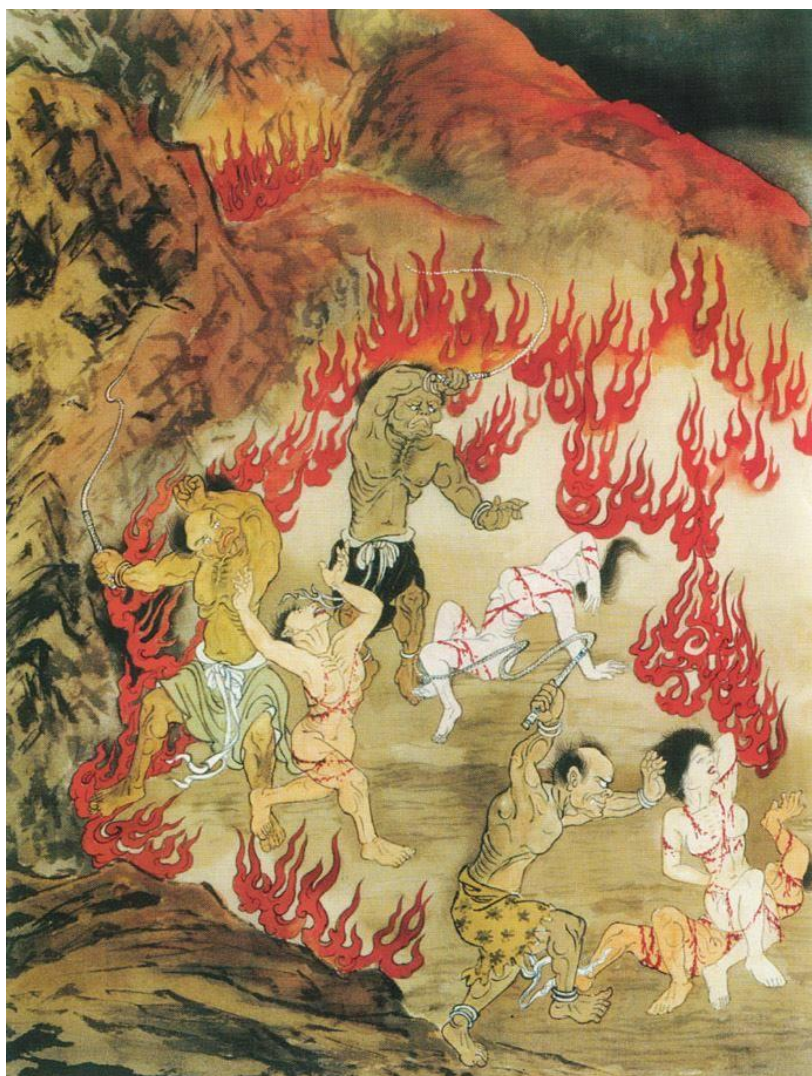
Lời đôi chiều, phỉ báng không ai ép ta nói, nếu từ đầu ta cố gắng giữ gìn lời nói thì đã không thọ khổ!

14-ĐỊA NGỤC ROI VẶT

Dùng roi đánh thú vật hoặc cố ý giẫm đạp những động vật nhỏ như kiến, gián... khi chết phải đọa địa ngục này.

Các loài vật dù nhỏ nhưng cũng là một mạng sống, tuy chúng không thể nói, không có khả năng kháng cự, nhưng cũng ham sống sợ chết, biết đau đớn giống chúng ta, sao lại nỡ giết hại?

Đã hại chúng sanh thế nào thì nay bị quả báo như vậy. Nhân quả báo ứng như bóng theo hình, không phải không báo, thời gian chưa đến mà thôi!



NAM MÔ A DI LÃ PHẬT ĐỊA NGỤC ROI VẶT

Dùng roi đánh thú vật hoặc cố ý giẫm đạp những động vật nhỏ như kiến, gián... khi chết phải đọa địa ngục này.

Các loài vật dù nhỏ nhưng cũng là một mạng sống, tuy chúng không thể nói, không có khả năng kháng cự, nhưng cũng ham sống sợ chết, biết đau đớn giống chúng ta, sao lại nỡ giết hại?

Đã hại chúng sanh thế nào thì nay bị quả báo như vậy. Nhân quả báo ứng như bóng theo hình, không phải không báo, thời gian chưa đến mà thôi!

15-ĐỊA NGỤC CHÉM CHẶT

Người vì muốn ăn cho thỏa miệng, bắt giết hoặc chặt chúng sanh còn sống đứt thành từng miếng, sau khi chết phải chịu quả báo chém chặt trong ngục này.

Quý tốt và các thứ tội hình đều do nghiệp ác của mình đã làm chiêu cảm, do tâm oán hận của chúng sanh bị giết hại thúc đẩy. Tự làm tự chịu, có thể oán trách ai đây?



NAMMÔ A DI ĐÀ PHẬT ĐỊA NGỤC CHÉM CHẶT

Người vì muốn ăn cho thỏa miệng, bắt giết hoặc chặt chúng sanh còn sống đứt thành từng miếng, sau khi chết phải chịu quả báo chém chặt trong ngục này.

Quý tốt và các thứ tội hình đều do nghiệp ác của mình đã làm chiêu cảm, do tâm oán hận của chúng sanh bị giết hại thúc đẩy. Tự làm tự chịu, có thể oán trách ai đây?

16-ĐỊA NGỤC LẠNH GIÁ

Địa ngục này lạnh giá vô cùng, cái lạnh thấu đến tim gan xương tủy. Kẻ bắt chúng sanh còn sống đông lạnh đến chết, như ướp lạnh cá sống, hoặc đem người vừa mới tắt thở vào phòng lạnh đều đọa ngục này.

Ngày nay, đa số mọi người không biết, người tuy tắt hơi nhưng vẫn chưa chết hẳn, thần thức cần một thời gian mới xuất hết khỏi thân thể, do đó người mới tắt thở vẫn còn cảm giác, không nên đụng chạm hoặc ướp lạnh.

Kẻ nhận tiền của người khác gửi mà chiếm đoạt, kẻ ỷ thế hiếp đáp người, kẻ dặt gài mại dâm, kẻ tiêu xài hoang phí, người nữ ăn mặc hở hang đều đọa ngục này. Xem kỹ sẽ thấy những việc trên đều có cái nhân của địa ngục lạnh giá.



NAMMÔ A DI LẠ PHẬT ĐỊA NGỤC LẠNH GIÁ

Địa ngục này lạnh giá vô cùng, cái lạnh thấu đến tim gan xương tủy. Kẻ bắt chúng sanh còn sống đông lạnh đến chết, như ướp lạnh cá sống, hoặc đem người vừa mới tắt thở vào phòng lạnh đều đọa ngục này.

Ngày nay, đa số mọi người không biết, người tuy tắt hơi nhưng vẫn chưa chết hẳn, thần thức cần một thời gian mới xuất hết khỏi thân thể, do đó người mới tắt thở vẫn còn cảm giác, không nên đụng chạm hoặc ướp lạnh.

Kẻ nhận tiền của người khác gửi mà chiếm đoạt, kẻ ỷ thế hiếp đáp người, kẻ dặt gài mại dâm, kẻ tiêu xài hoang phí, người nữ ăn mặc hở hang đều đọa ngục này. Xem kỹ sẽ thấy những việc trên đều có cái nhân của địa ngục lạnh giá.

17-ĐỊA NGỤC QUỶ ĐÓI

Quỷ đói hay còn gọi là nga quỷ. Những quỷ này có bụng rất to nhưng cổ thì nhỏ, trăm ngàn năm chịu đói khát khổ sở, trong thân và miệng lại phát ra lửa thiêu đốt chính mình. Thật rất khổ não!

Đọa vào địa ngục này là do lòng tham lam bòn sẻn, cả đời không biết bố thí giúp người.

Bồ tát Quan Âm với lòng từ bi thương xót đến thí thực cứu khổ, nếu trong lúc này có thể sanh lòng đại sám hối thì rất mau thoát khỏi cảnh nga quỷ.



18-ĐỊA NGỤC PHÂN NƯỚC TIÊU

Địa ngục này có ao lớn như biển, không thấy bờ bên, chứa đầy phân và nước tiểu hôi thối. Không những mùi xú uế nồng nặc, trong phân còn có giòi cứng như sắt. Tội nhân lặn ngụp trong ao phân mỗi khi há miệng đều nuốt phải phân và giòi. Giòi vào trong thân thì ăn cổ họng, tim, phổi, ruột... cho đến hết máu thịt tội nhân, đau đớn khôn tả.

Người lúc sống làm việc nhơ nhớp như bán thân lấy tiền, dụ dỗ con gái bán dâm, hoặc kẻ dâm dục vô độ, kẻ làm quan ăn hối lộ, kẻ xây nhà ăn bớt vật liệu, kẻ dùng miệng lường gạt người khác đều phải đọa địa ngục này.



NAM MÔ A DI LÃ PHẬT ĐỊA NGỤC PHÂN NƯỚC TIÊU

Địa ngục này có ao lớn như biển, không thấy bờ bên, chứa đầy phân và nước tiểu hôi thối. Không những mùi xú uế nồng nặc, trong phân còn có giòi cứng như sắt. Tội nhân lặn ngụp trong ao phân mỗi khi há miệng đều nuốt phải phân và giòi. Giòi vào trong thân thì ăn cổ họng, tim, phổi, ruột... cho đến hết máu thịt tội nhân, đau đớn khôn tả.

Người lúc sống làm việc nhơ nhớp như bán thân lấy tiền, dụ dỗ con gái bán dâm, hoặc kẻ dâm dục vô độ, kẻ làm quan ăn hối lộ, kẻ xây nhà ăn bớt vật liệu, kẻ dùng miệng lường gạt người khác đều phải đọa địa ngục này.

19-ĐIỆN THỨ BA - TỔNG ĐẾ VƯƠNG

Tổng Đế Vương làm chủ điện thứ ba, nơi quản Hắc Thành Đại Địa Ngục. Kẻ đọa địa ngục này phần nhiều là do ngu si, tà kiến, tâm oán hận nặng nề, ưu thích sát sanh, hoặc gây sự bất hòa, xúi người kiện tụng.

Hắc Thành Đại Địa Ngục có 16 tiểu ngục bên trong như: địa ngục đâm giã, móc mắt, treo ngược, rút gân... Những cực hình ở đây còn thảm khốc hơn Hoạt Đại Địa Ngục phía trước.

Thọ tội xong, nếu còn dư tội lại tiếp tục đọa vào địa ngục khác. Cái khổ ở địa ngục thật bất tận!

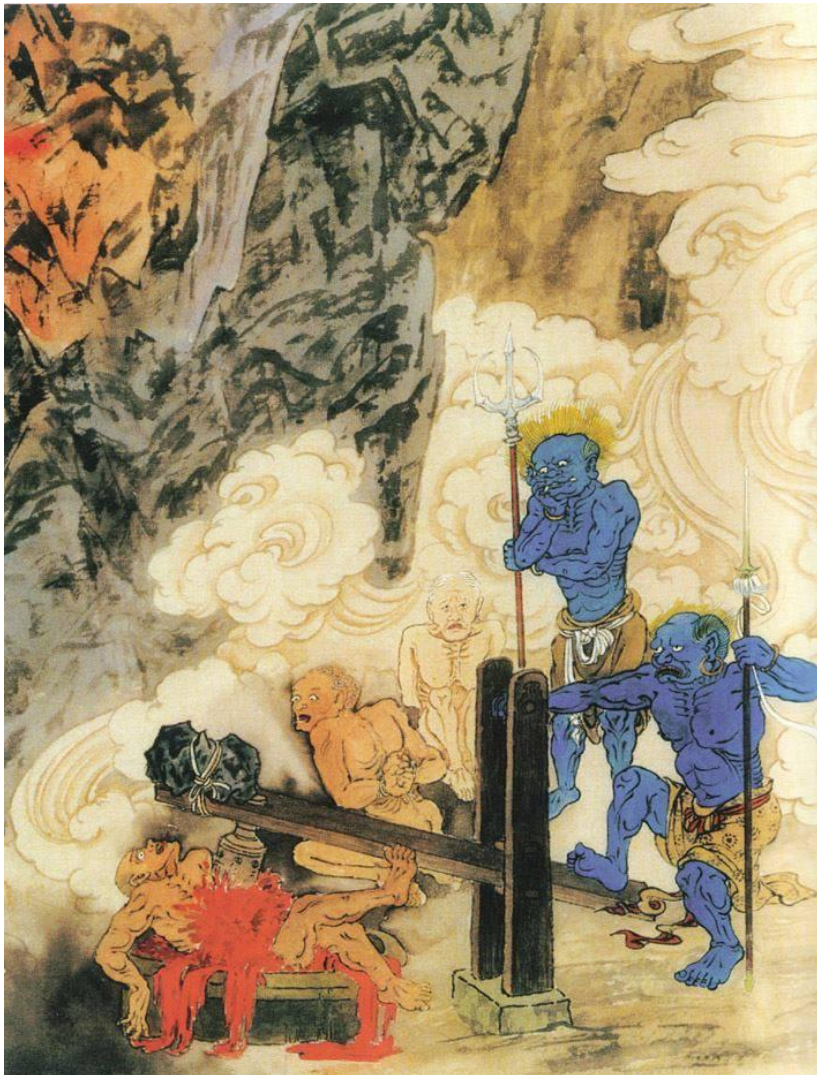


20-ĐỊA NGỤC ĐÂM GIÃ

Người lúc sanh tiền thường đâm giã giết hại chúng sanh sau khi chết đọa vào địa ngục này.

Ngày nay, nhiều người vì kiếm sống hoặc vì thích ăn ngon thường xuyên đâm cua, giã cá... nếu không quay đầu hồi cải tương lai sẽ không thoát khỏi địa ngục này.

Những kẻ hay lừa dối, lường gạt hại người, đặc biệt là người già, phụ nữ và trẻ nhỏ, khiến họ không còn chỗ nương tựa, tan nhà nát cửa, đau khổ thì sau khi chết cũng không thoát khỏi cái khổ bị đâm giã.



NAM MÔ A DI LÀ PHẬT

ĐỊA NGỤC ĐÂM GIÃ

Người lúc sanh tiền thường đâm giã giết hại chúng sanh sau khi chết đọa vào địa ngục này.

Ngày nay, nhiều người vì kiếm sống hoặc vì thích ăn ngon thường xuyên đâm cua, giã cá... nếu không quay đầu hồi cải tương lai sẽ không thoát khỏi địa ngục này.

Những kẻ hay lừa dối, lường gạt hại người, đặc biệt là người già, phụ nữ và trẻ nhỏ, khiến họ không còn chỗ nương tựa, tan nhà nát cửa, đau khổ thì sau khi chết cũng không thoát khỏi cái khổ bị đâm giã.

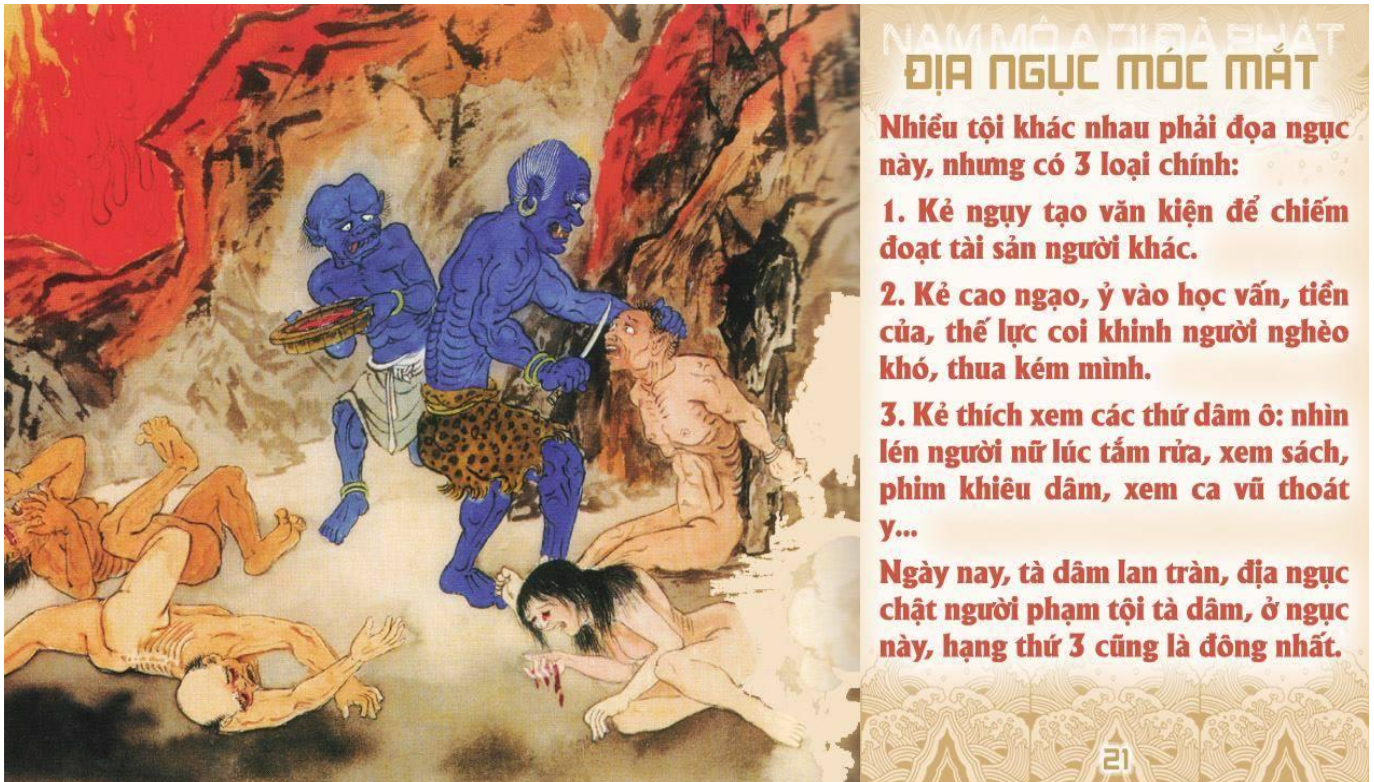
20

21-ĐỊA NGỤC MỐC MẮT

Nhiều tội khác nhau phải đọa ngục này, nhưng có 3 loại chính:

1. Kẻ ngụy tạo văn kiện để chiếm đoạt tài sản người khác.
2. Kẻ cao ngạo, ý vào học vấn, tiền của, thế lực coi khinh người nghèo khó, thua kém mình.
3. Kẻ thích xem các thứ dâm ô: nhìn lén người nữ lúc tắm rửa, xem sách, phim khiêu dâm, xem ca vũ thoát y...

Ngày nay, tà dâm lan tràn, địa ngục chật người phạm tội tà dâm, ở ngục này, hạng thứ 3 cũng là đông nhất.



22-ĐỊA NGỤC TREO NGƯỢC

Hình phạt tại đây là dùng dây thép xuyên qua chân treo ngược tội nhân lên. Bị treo rất lâu nên mắt tội nhân lồi ra, ruột gan như muốn nôn ra ngoài, miệng, tai, mũi đều chảy máu.

Người lúc sống thường treo ngược chúng sanh để vui chơi, ngược đãi, thiêu nướng, hoặc làm bầy săn bắt treo ngược thú vật đều đọa ngục này.

Những kẻ ngỗ nghịch cha mẹ, hoặc mang ơn không trả lại còn lấy oán báo ơn, hoặc kẻ dâm loạn với người không phải vợ, chồng của mình, những kẻ ấy khi sống bị giảm phước thọ, sau khi chết đều đọa vào ngục này trước, sau đó đọa tiếp vào các ngục khác.



NAMMÔ A DI ĐÀ PHẬT ĐỊA NGỤC TREO NGƯỢC

Hình phạt tại đây là dùng dây thép xuyên qua chân treo ngược tội nhân lên. Bị treo rất lâu nên mắt tội nhân lồi ra, ruột gan như muốn nôn ra ngoài, miệng, tai, mũi đều chảy máu.

Người lúc sống thường treo ngược chúng sanh để vui chơi, ngược đãi, thiêu nướng, hoặc làm bầy săn bắt treo ngược thú vật đều đọa ngục này.

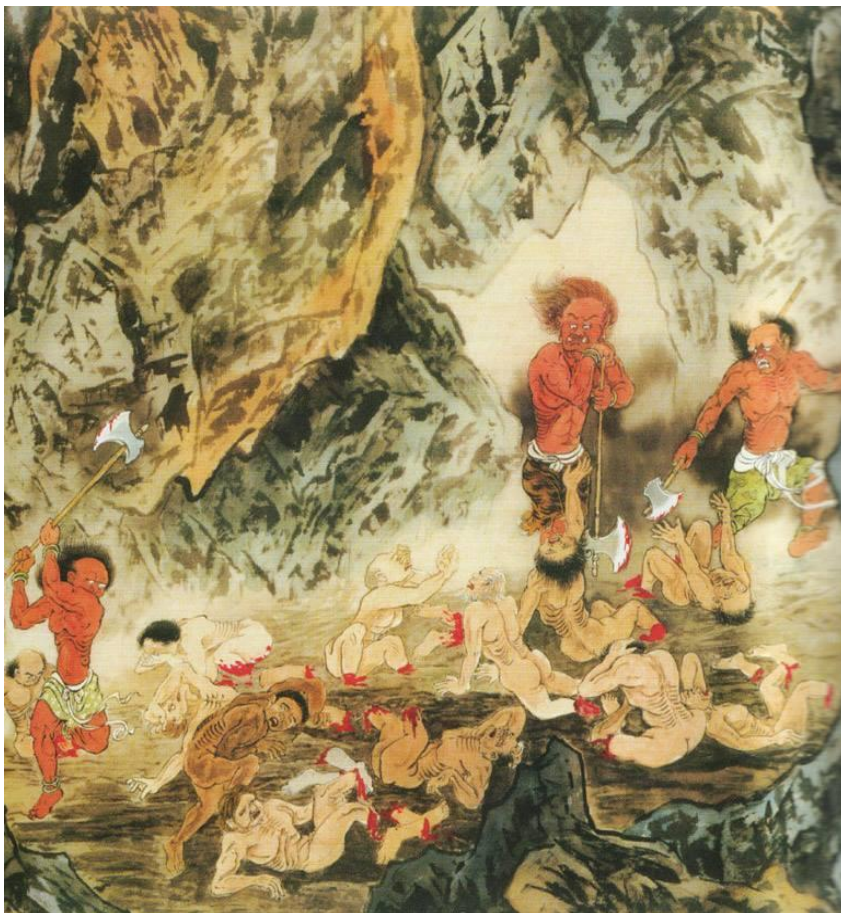
Những kẻ ngỗ nghịch cha mẹ, hoặc mang ơn không trả lại còn lấy oán báo ơn, hoặc kẻ dâm loạn với người không phải vợ, chồng của mình, những kẻ ấy khi sống bị giảm phước thọ, sau khi chết đều đọa vào ngục này trước, sau đó đọa tiếp vào các ngục khác.

23-ĐỊA NGỤC CHẶT CHÂN

Kẻ ý mạnh hiếp yếu, dùng quyền uy áp bức, khắc nghiệt kẻ dưới, khi chết phải đọa vào địa ngục chặt chân.

Còn có địa ngục chặt tay là nơi thọ tội của những kẻ trộm cướp, dùng tay đánh giết người.

Nhiều người sinh ra may mắn tay chân đầy đủ, nhưng không chịu làm việc lương thiện nuôi thân, giúp người lại đi làm các việc ác để khi chết chịu khổ địa ngục. Lúc đó mới thấy Nhân Quả tơ hào không sai. Nhưng than ôi, quá muộn rồi!



NAM MÔ A DI LÀ PHẬT
**ĐỊA NGỤC
CHẶT CHÂN**

Kẻ ý mạnh hiếp yếu, dùng quyền uy áp bức, khắc nghiệt kẻ dưới, khi chết phải đọa vào địa ngục chặt chân.

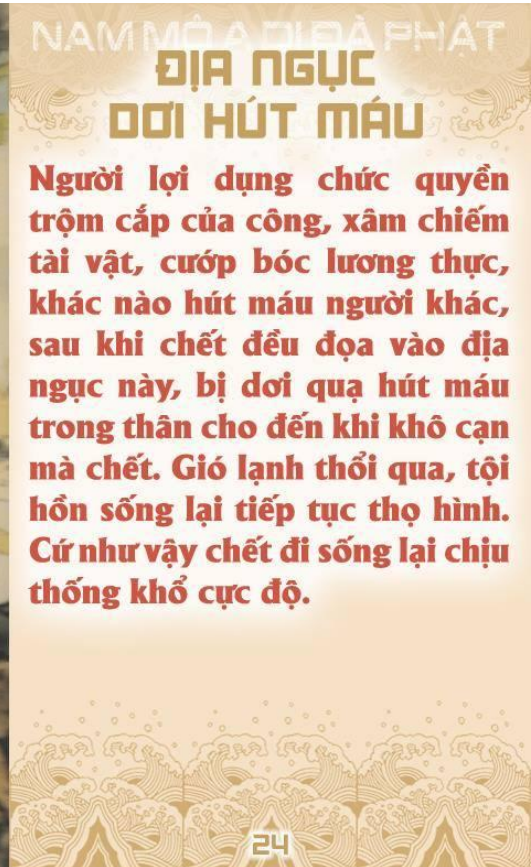
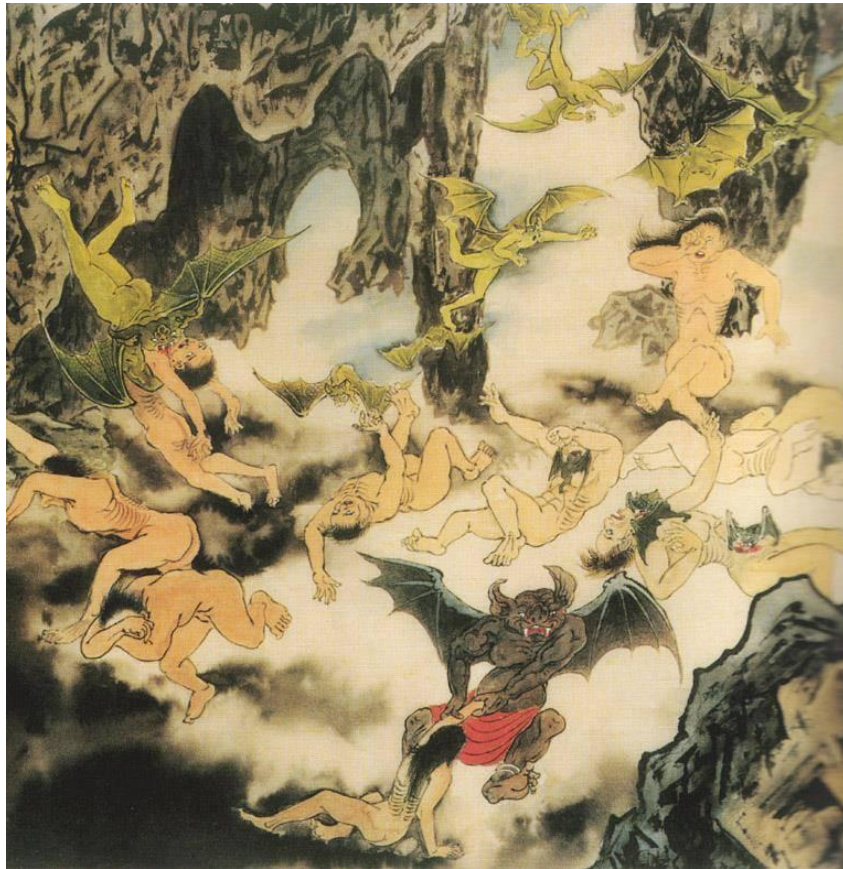
Còn có địa ngục chặt tay là nơi thọ tội của những kẻ trộm cướp, dùng tay đánh giết người.

Nhiều người sinh ra may mắn tay chân đầy đủ, nhưng không chịu làm việc lương thiện nuôi thân, giúp người lại đi làm các việc ác để khi chết chịu khổ địa ngục. Lúc đó mới thấy Nhân Quả tơ hào không sai. Nhưng than ôi, quá muộn rồi!

23

24 ĐỊA NGỤC DƠI HÚT MÁU

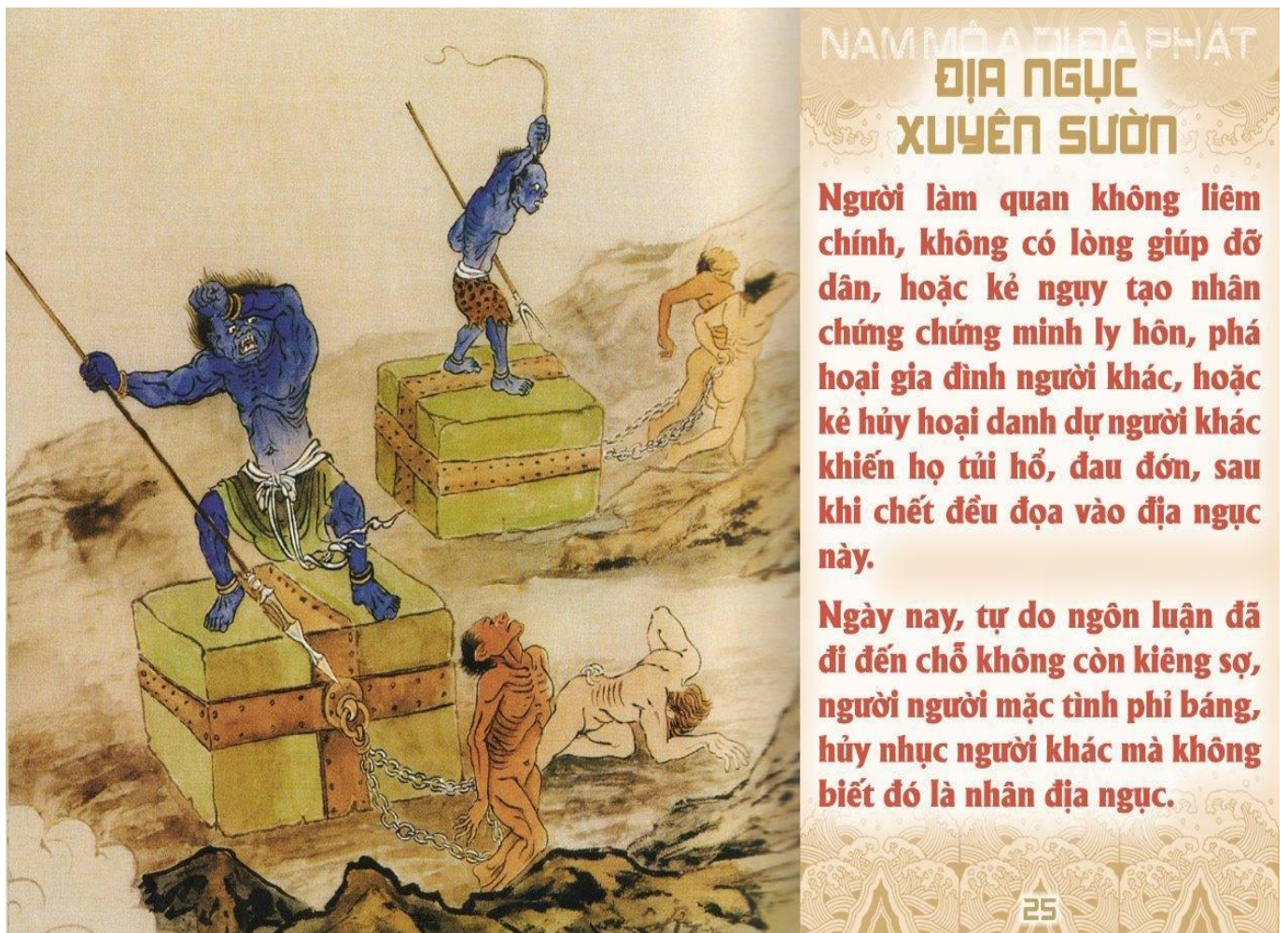
Người lợi dụng chức quyền trộm cắp của công, xâm chiếm tài vật, cướp bóc lương thực, khác nào hút máu người khác, sau khi chết đều đọa vào địa ngục này, bị dơi quạ hút máu trong thân cho đến khi khô cạn mà chết. Gió lạnh thổi qua, tội hồn sống lại tiếp tục thọ hình. Cứ như vậy chết đi sống lại chịu thống khổ cực độ.



25-ĐỊA NGỤC XUYÊN SƯỜN

Người làm quan không liêm chính, không có lòng giúp đỡ dân, hoặc kẻ ngụy tạo nhân chứng chứng minh ly hôn, phá hoại gia đình người khác, hoặc kẻ hủy hoại danh dự người khác khiến họ tủi hổ, đau đớn, sau khi chết đều đọa vào địa ngục này.

Ngày nay, tự do ngôn luận đã đi đến chỗ không còn kiêng sợ, người người mặc tình phỉ báng, hủy nhục người khác mà không biết đó là nhân địa ngục.



26-ĐỊA NGỤC RÚT GÂN

Trong địa ngục này, tội nhân bị trói trên ghế sắt, quỷ tốt kéo rút gân tội nhân ra, thống khổ kêu trời.

Người lúc sanh tiền buôn bán thuốc phiện khiến cho người khác trụ lạc, phạm tội đều đọa vào ngục này.

Kẻ gặp cử chỉ yếu điệu của phụ nữ liền nghĩ gian dâm, hoặc kẻ dâm dục vô độ làm thân thể suy bệnh mà vẫn không chữa bỏ, hoặc kẻ khuyến khích người khác dâm loạn v.v... đều đọa vào địa ngục này.

Những thứ như thuốc phiện, dâm dục đem lại khoái lạc nhất thời mà đau khổ quá dài lâu thâm trọng, sao ta không chịu tỉnh ngộ chữa bỏ?



NAMMÔ A DI LÃ PHẬT ĐỊA NGỤC RÚT GÂN

Trong địa ngục này, tội nhân bị trói trên ghế sắt, quỷ tốt kéo rút gân tội nhân ra, thống khổ kêu trời.

Người lúc sanh tiền buôn bán thuốc phiện khiến cho người khác trụ lạc, phạm tội đều đọa vào ngục này.

Kẻ gặp cử chỉ yếu điệu của phụ nữ liền nghĩ gian dâm, hoặc kẻ dâm dục vô độ làm thân thể suy bệnh mà vẫn không chữa bỏ, hoặc kẻ khuyến khích người khác dâm loạn v.v... đều đọa vào địa ngục này.

Những thứ như thuốc phiện, dâm dục đem lại khoái lạc nhất thời mà đau khổ quá dài lâu thâm trọng, sao ta không chịu tỉnh ngộ chữa bỏ?

27-ĐIỆN THỨ TƯ - NGŨ QUAN VƯƠNG

Điện thứ tư do Ngũ Quan Vương làm chủ. Điện này quản Hợp Đại Địa Ngục. Sự khổ của địa ngục này thâm hơn cả hai địa ngục trước. Những người phạm tội giết hại, trộm cắp, tà dâm đều có trong ngục này.

Hợp Đại Địa Ngục cũng có 16 tiểu ngục bên trong như: địa ngục nước sôi, lột da, gươm giáo, bắn mắt...

Tội hồn thọ báo tại đây thường cả trăm ngàn năm. Khi hết lại qua địa ngục khác. Nếu ở đây hết báo địa ngục mà được thân người thì gầy ốm, thô xấu, nhiều bệnh.

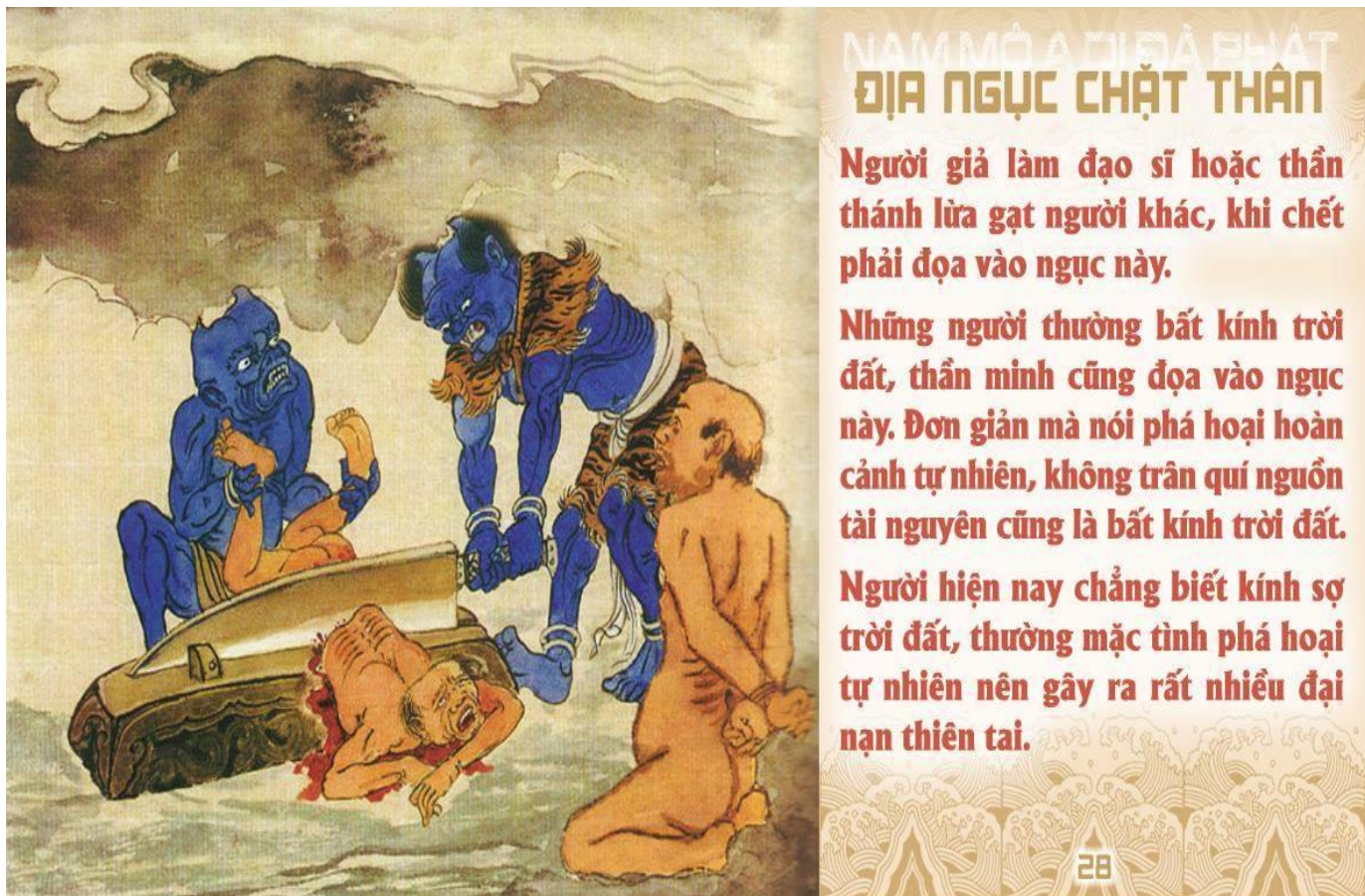


28-ĐỊA NGỤC CHẶT THÂN

Người giả làm đạo sĩ hoặc thần thánh lừa gạt người khác, khi chết phải đọa vào ngục này.

Những người thường bất kính trời đất, thần minh cũng đọa vào ngục này. Đơn giản mà nói phá hoại hoàn cảnh tự nhiên, không trân quý nguồn tài nguyên cũng là bất kính trời đất.

Người hiện nay chẳng biết kính sợ trời đất, thường mắc tình phá hoại tự nhiên nên gây ra rất nhiều đại nạn thiên tai.

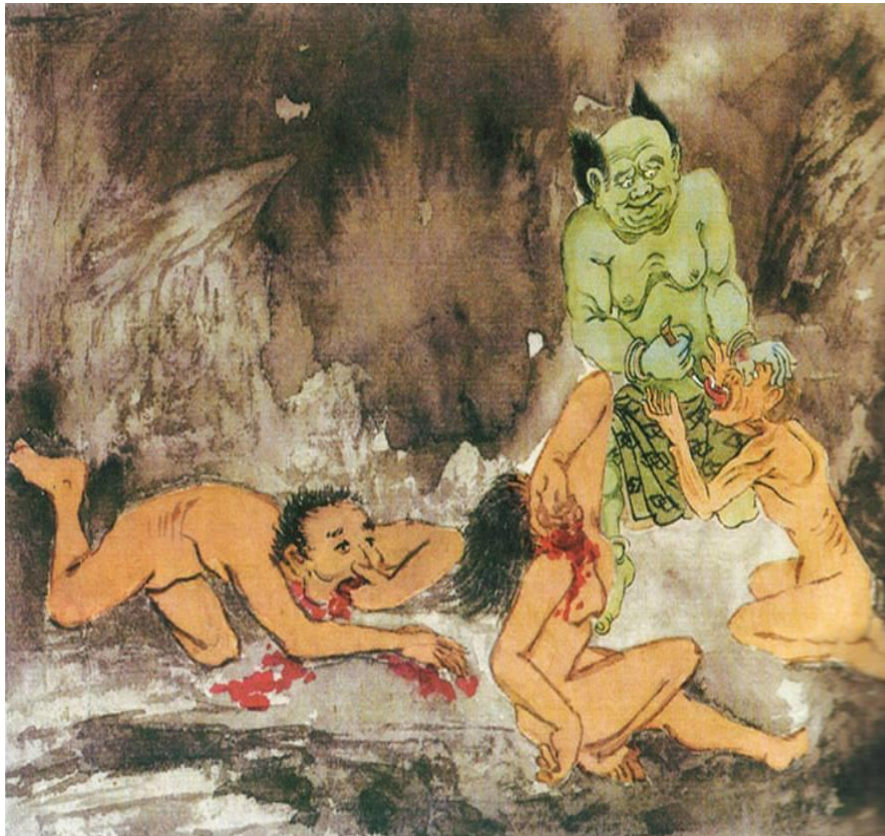


29-ĐỊA NGỤC KÉO LƯỠI

Người phạm 4 lỗi về miệng: Nói dối, Nói đôi chiều, Nói thô lỗ, Nói thêu dệt hoặc kẻ phỉ báng Kinh sách, Thánh hiền, hoặc kẻ ý thể cậy tài khinh miệt người khác đều đọa vào ngục này.

Quý tốt trong ngục dùng móc sắt đốt nóng kéo lưỡi của tội nhân ra cho đứt thành từng đoạn. Lưỡi bị kéo đứt rồi sẽ phục hồi trở lại, tiếp tục thọ hình, đau đớn muôn phần, cho đến ngàn vạn năm mới hết.

Hết báo địa ngục, nếu được làm người phải chịu cảm ngộ. Thật là lời nói có thể tạo phúc, cũng có thể gây tội, đều do mình quyết định!



NAMMÔ A DI LÃ PHẬT ĐỊA NGỤC KÉO LƯỠI

Người phạm 4 lỗi về miệng: Nói dối, Nói đôi chiều, Nói thô lỗ, Nói thêu dệt hoặc kẻ phỉ báng Kinh sách, Thánh hiền, hoặc kẻ ý thể cậy tài khinh miệt người khác đều đọa vào ngục này.

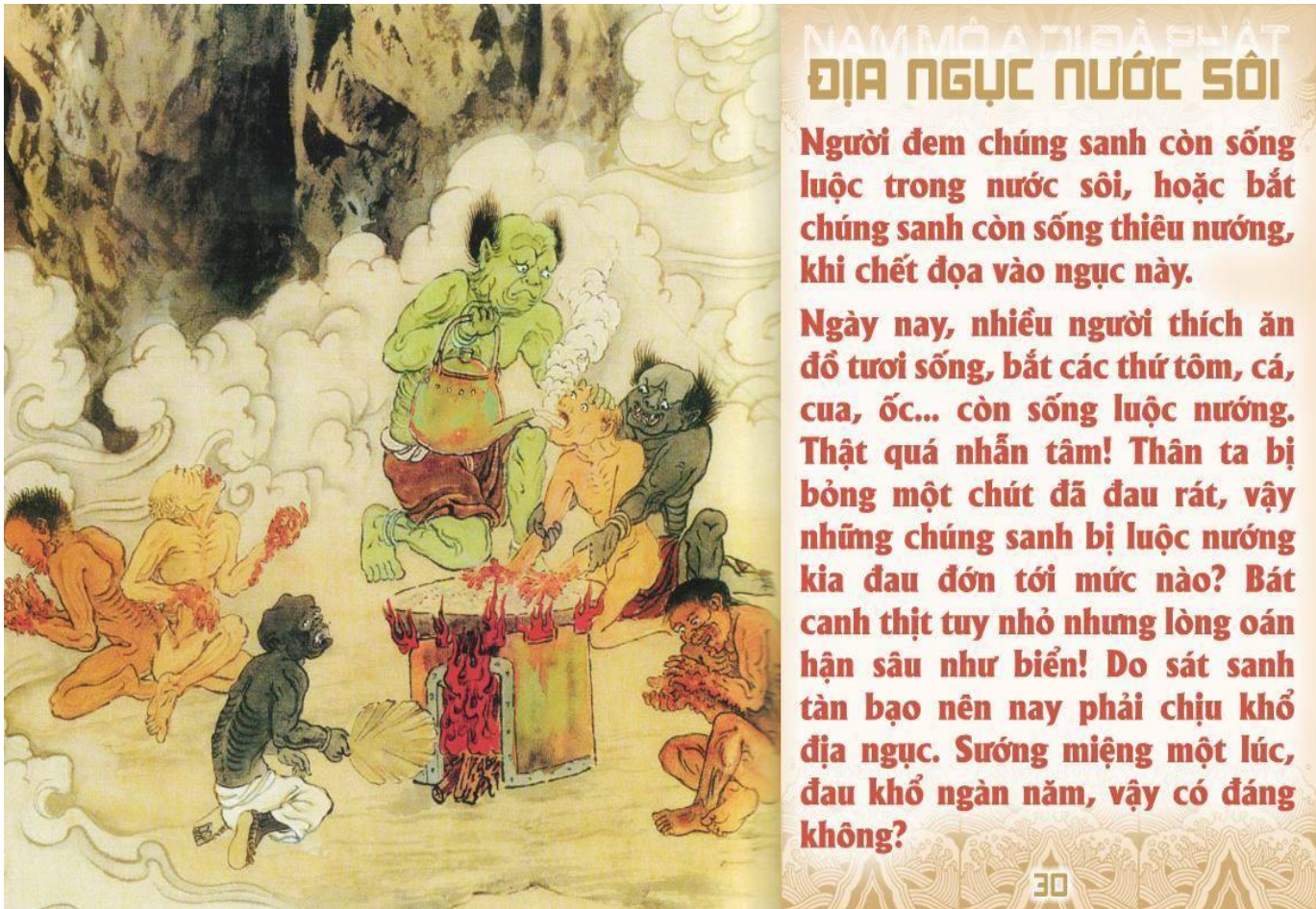
Quý tốt trong ngục dùng móc sắt đốt nóng kéo lưỡi của tội nhân ra cho đứt thành từng đoạn. Lưỡi bị kéo đứt rồi sẽ phục hồi trở lại, tiếp tục thọ hình, đau đớn muôn phần, cho đến ngàn vạn năm mới hết.

Hết báo địa ngục, nếu được làm người phải chịu cảm ngộ. Thật là lời nói có thể tạo phúc, cũng có thể gây tội, đều do mình quyết định!

30-ĐỊA NGỤC NƯỚC SÔI

Người đem chúng sanh còn sống luộc trong nước sôi, hoặc bắt chúng sanh còn sống thiêu nướng, khi chết đọa vào ngục này.

Ngày nay, nhiều người thích ăn đồ tươi sống, bắt các thứ tôm, cá, cua, ốc... còn sống luộc nướng. Thật quá nhẫn tâm! Thân ta bị bỏng một chút đã đau rát, vậy những chúng sanh bị luộc nướng kia đau đớn tới mức nào? Bát canh thịt tuy nhỏ nhưng lòng oán hận sâu như biển! Do sát sanh tàn bạo nên nay phải chịu khổ địa ngục. Sướng miệng một lúc, đau khổ ngàn năm, vậy có đáng không?



31-ĐỊA NGỤC LỘT DA

Kẻ đọa vào ngục này đa số lúc sống làm nghề lột da chúng sanh, như lột da rắn, ếch...

Kẻ hành hạ, lột y phục người khác khiến họ đau khổ cũng đọa ngục này.

Đi xuống địa ngục nào phải do Diêm Vương thù ghét bắt hồn, mà do nghiệp đã làm của mình dẫn dắt, giống như kẻ ghiền cờ bạc đi qua đi lại chân bước vào sông bạc không hay, hoặc kẻ nghiện rượu đi tới đi lui tự nhiên muốn tới quán rượu.

Người thường niệm Phật thì theo Phật về Tây Phương, người làm ác thì chen chân xuống địa ngục, nào ai lôi kéo!



32-ĐỊA NGỤC BÁNH XE LỬA

Người lúc sanh tiền phạm tội giết người, hoặc kẻ gian dâm, kẻ bất hiếu, hoặc kẻ độc ác ngược đãi con riêng của chồng, vợ sau khi chết đều đọa vào ngục này, bị bánh xe lửa nghiền nát.

Những đứa trẻ đáng thương đã không có đủ tình cảm của cha mẹ ruột lại còn bị cha mẹ ghẻ ngược đãi. Nhân tánh vốn thiện, tấm lòng thương người ai ai cũng có, hơn nữa phải có túc duyên nhiều đời mới trở thành người một nhà, sao lại chẳng yêu thương chúng? Không biết rằng thương người là đại phúc, hại người là đại tội hay sao?



NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

ĐỊA NGỤC BÁNH XE LỬA

Người lúc sanh tiền phạm tội giết người, hoặc kẻ gian dâm, kẻ bất hiếu, hoặc kẻ độc ác ngược đãi con riêng của chồng, vợ sau khi chết đều đọa vào ngục này, bị bánh xe lửa nghiền nát.

Những đứa trẻ đáng thương đã không có đủ tình cảm của cha mẹ ruột lại còn bị cha mẹ ghẻ ngược đãi. Nhân tánh vốn thiện, tấm lòng thương người ai ai cũng có, hơn nữa phải có túc duyên nhiều đời mới trở thành người một nhà, sao lại chẳng yêu thương chúng? Không biết rằng thương người là đại phúc, hại người là đại tội hay sao?

32

33-ĐỊA NGỤC CÂY GƯƠM

Địa ngục này có rừng cây gươm mọc đầy gai nhọn sắc bén như gươm. Quỷ tốt ném tội nhân từ trên cao xuống rừng cây khiến toàn thân bị gai đâm, da thịt nát rã.

Những người lúc sanh tiền phong lưu, chơi chán rồi bỏ, không chăm lo gia đình, khiến người liên quan tan nát đau khổ, khi chết sẽ đọa vào ngục này.

Kẻ mê đắm dâm dục lại thọ báo như sau: Nhìn thấy cây gươm là cô gái xinh đẹp đang giỡn cợt, liền nổi dục vọng, chạy đến ôm lấy cây, tức thì bị gai nhọn đâm nát toàn thân, gió thổi thì sống lại, tiếp tục chạy tới ôm cây. Kẻ dâm dục thật là tự giết mình mà không hay biết!



NAMMÔ A DI LÃ PHẬT ĐỊA NGỤC BÁN MẮT

Những người lúc sanh tiền lấy ác tâm, ác nhân đối đãi với cha mẹ, như cha mẹ sai việc hoặc răn dạy thì liếc mắt, trừng mắt, làm cha mẹ đau lòng, đây là đại bất hiếu, lúc chết phải đọa ngục này.

Khi thọ hết báo địa ngục, nếu được sanh làm người thì chịu dư báo mù mắt, lưng gù, thọ mạng ngắn ngủi. Thật là có mắt sáng mà không thấy công ơn dưỡng dục trời biển của cha mẹ, nên giờ phải chịu ác báo trăm ngàn kiếp đuổi mù.

34-ĐỊA NGỤC BẮN MẮT

Những người lúc sanh tiền lấy ác tâm, ác nhân đối đãi với cha mẹ, như cha mẹ sai việc hoặc răn dạy thì liếc mắt, trừng mắt, làm cha mẹ đau lòng, đây là đại bất hiếu, lúc chết phải đọa ngục này.

Khi thọ hết báo địa ngục, nếu được sanh làm người thì chịu dư báo mù mắt, lưng gù, thọ mạng ngắn ngủi. Thật là có mắt sáng mà không thấy công ơn dưỡng dục trời biển của cha mẹ, nên giờ phải chịu ác báo trăm ngàn kiếp đui mù.



NAM MÔ A DI LÃ PHẬT ĐỊA NGỤC BẮN MẮT

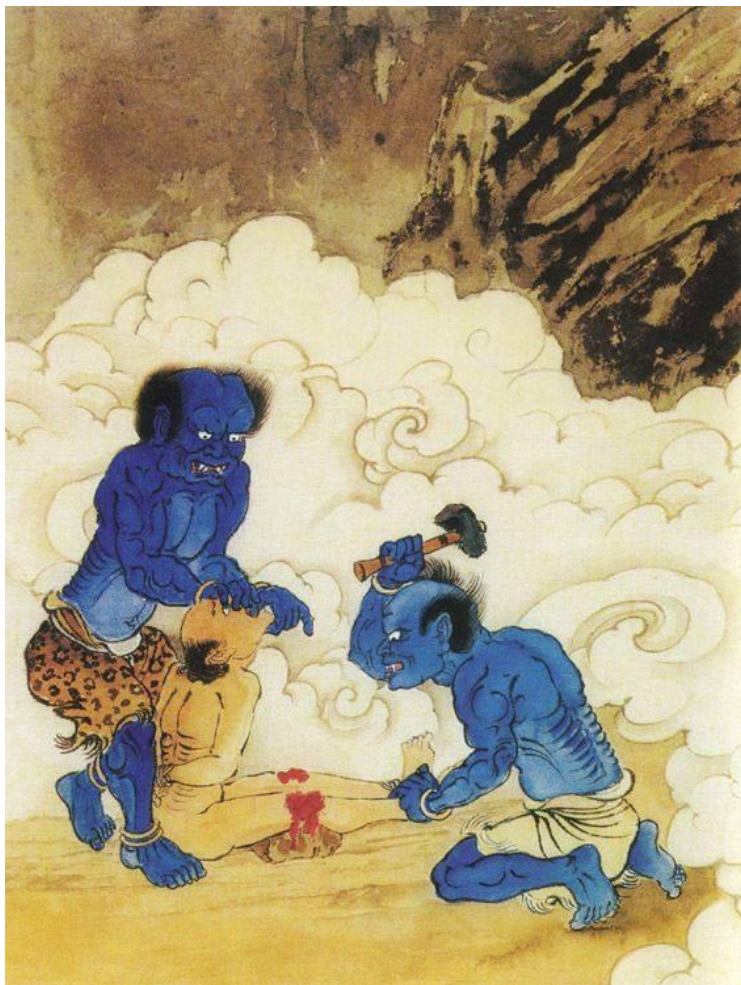
Những người lúc sanh tiền lấy ác tâm, ác nhân đối đãi với cha mẹ, như cha mẹ sai việc hoặc răn dạy thì liếc mắt, trừng mắt, làm cha mẹ đau lòng, đây là đại bất hiếu, lúc chết phải đọa ngục này.

Khi thọ hết báo địa ngục, nếu được sanh làm người thì chịu dư báo mù mắt, lưng gù, thọ mạng ngắn ngủi. Thật là có mắt sáng mà không thấy công ơn dưỡng dục trời biển của cha mẹ, nên giờ phải chịu ác báo trăm ngàn kiếp đui mù.

35-ĐỊA NGỤC ĐẬP ĐẦU GÓI

Người trong một nhà mà tranh giành tài sản tổ tiên, tạo lời thị phi, gây mâu thuẫn, kiện tụng lẫn nhau sau khi chết đọa vào địa ngục này.

Ngày nay, người ta coi trọng vật chất hơn đạo đức, vì tranh đoạt tài sản mà người thân trở mặt thành thù. Tiền tài đi đôi với tai họa, sao không thấy rõ? Để lại tiền cho con mà không khéo dạy dỗ là để họa cho chúng, tiền càng nhiều, họa càng lớn vậy.



NAMMÔ A DI LÃ PHẬT ĐỊA NGỤC ĐẬP ĐẦU GỐI

Người trong một nhà mà tranh giành tài sản tổ tiên, tạo lời thị phi, gây mâu thuẫn, kiện tụng lẫn nhau sau khi chết đọa vào địa ngục này.

Ngày nay, người ta coi trọng vật chất hơn đạo đức, vì tranh đoạt tài sản mà người thân trở mặt thành thù. Tiền tài đi đôi với tai họa, sao không thấy rõ? Để lại tiền cho con mà không khéo dạy dỗ là để họa cho chúng, tiền càng nhiều, họa càng lớn vậy.

35

36-ĐIỆN THỨ NĂM - DIÊM LA THIÊN TỬ

Diêm La Thiên Tử làm chủ điện thứ năm, nơi quản Kiêu Oán Đại Địa Ngục. Địa ngục này cũng do giết hại, trộm cắp, tà dâm... nhưng mức độ nặng hơn, nên cái khổ khủng khiếp hơn các địa ngục trước. Địa ngục này cũng có 16 tiểu ngục.

Phần nhiều tội hồn tới đây đã trải qua hành hình ở các địa ngục trước. Nơi đây có Vọng Hương Đài cho vong hồn xem cảnh hiện tại ở nhân gian.

Tiếng khóc than kêu la của tội nhân ở đây thảm thiết vang trời, nên địa ngục này có tên là Kiêu Oán (kêu la).

Tội hồn khi thọ báo địa ngục ở đây hết, nếu được thân người thường bản cùng, hoặc bị chứng phong huyết, hoặc sanh ác quốc.



NAMMÔ A DIỆA PHẬT

**ĐIỆN THỨ NĂM
DIÊM LA THIÊN TỬ**

Diêm La Thiên Tử làm chủ điện thứ năm, nơi quản Kiêu Oán Đại Địa Ngục. Địa ngục này cũng do giết hại, trộm cắp, tà dâm... nhưng mức độ nặng hơn, nên cái khổ khủng khiếp hơn các địa ngục trước. Địa ngục này cũng có 16 tiểu ngục.

Phần nhiều tội hồn tới đây đã trải qua hành hình ở các địa ngục trước. Nơi đây có Vọng Hương Đài cho vong hồn xem cảnh hiện tại ở nhân gian.

Tiếng khóc than kêu la của tội nhân ở đây thảm thiết vang trời, nên địa ngục này có tên là Kiêu Oán (kêu la).

Tội hồn khi thọ báo địa ngục ở đây hết, nếu được thân người thường bản cùng, hoặc bị chứng phong huyết, hoặc sanh ác quốc.

36

37-VỌNG HƯƠNG ĐÀI

Vọng Hương Đài là đài nhìn về quê hương.

Các vong hồn lên Vọng Hương Đài sẽ nhìn thấy được cảnh hiện tại ở dương thế, như họ nghĩ nhớ tới con cháu hay người thân thì sẽ thấy cảnh sinh hoạt hiện tại của con cháu, người thân.

Vong hồn trên Vọng Hương Đài đa phần đau buồn rơi lệ, bởi thấy con cháu bất hiếu phá hoại cơ nghiệp, tranh giành gia sản, làm các việc bại hoại, vô đạo đức, hoặc giết thú vật cúng tế gây thêm tội nghiệp cho mình.



38-XEM CHỈ THÊM BUỒN

Nhìn thấy những cảnh con cháu làm việc thất đức, xấu hổ sao khỏi đau lòng. Các vong hồn khi xuống địa ngục rồi đều thấy rõ lẽ tội phước, Nhân Quả, nên rất mong mỗi con cháu hoặc người thân làm việc phước thiện hay niệm Phật tụng kinh hồi hướng cho mình, nhưng nào có thấy, bởi đa phần con cháu họ cũng không biết tội phước, Nhân Quả là gì.

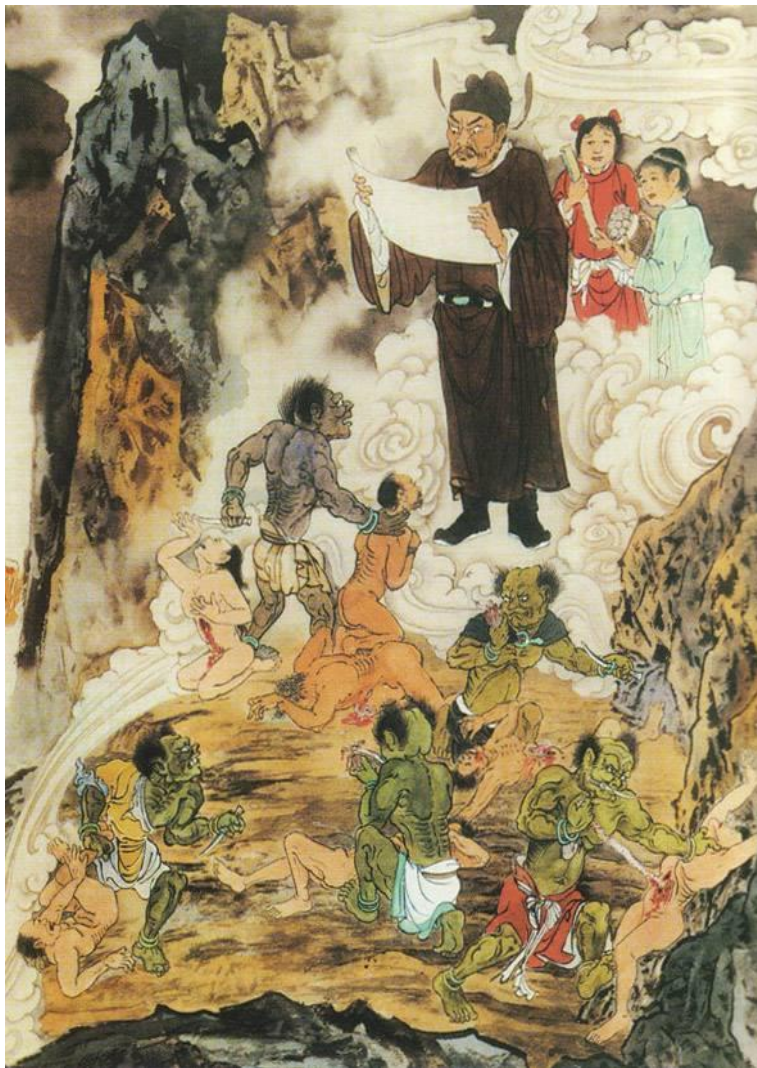
Tuy nhiên, cũng có số ít con cháu hiếu thảo, biết phóng sanh làm phước, thanh tịnh không dâm dục, niệm Phật tụng kinh hồi hướng cho người mất, khiến họ nhẹ bớt tội nghiệp. Nhưng số này ngày nay rất ít!



39-ĐỊA NGỤC MOI RUỘT

Tội nhân bị quỷ tốt dùng dao rạch bụng, moi ruột ra ngoài, đau đớn kêu rống.

Người có chức quyền tham nhũng, cướp đoạt đất đai, của cải nhân dân, hoặc kẻ giật hụi, giật vốn khiến người khác trắng tay đau khổ, hoặc kẻ trồng trọt phun thuốc trừ sâu mới một hai ngày đã đem bán, làm hại nhiều người ăn phải trúng độc, bị ung thư, hoặc kẻ làm chuyện tà dâm, hiếp dâm, dụ dỗ con gái bán dâm... và tất cả những kẻ tâm địa độc ác, chuyên tính chuyện hại người đều đọa ngục này.



NAM MÔ A DI LÃ PHẬT ĐỊA NGỤC MOI RUỘT

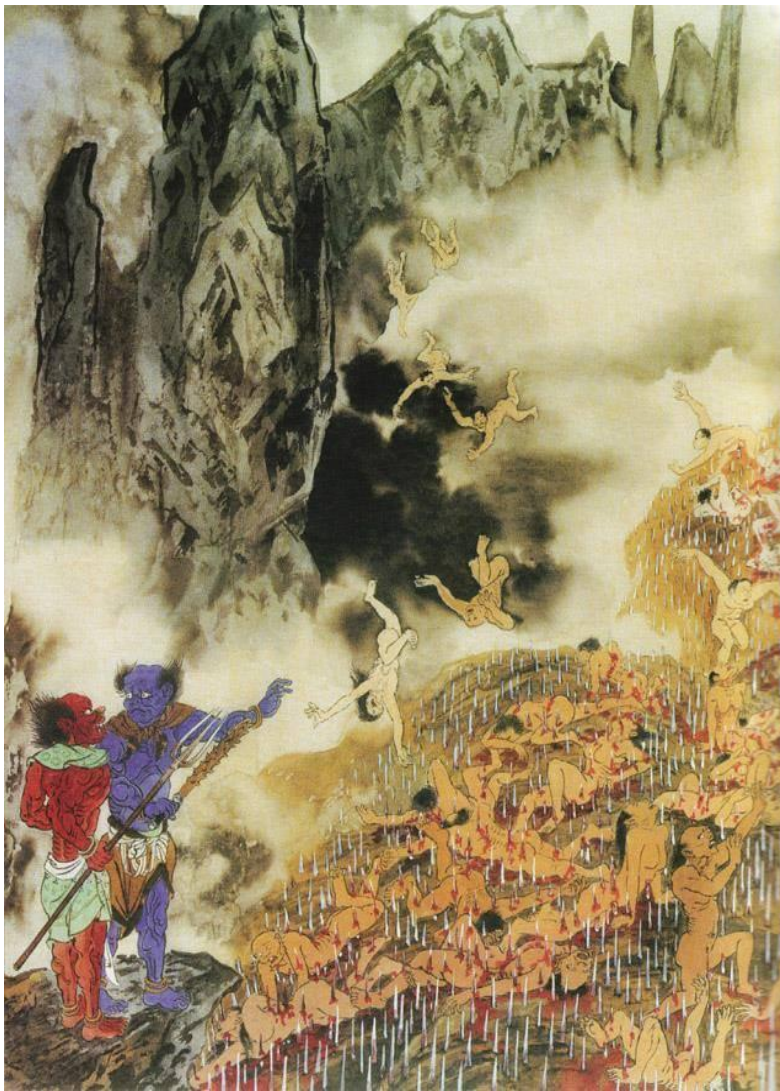
Tội nhân bị quỷ tốt dùng dao rạch bụng, moi ruột ra ngoài, đau đớn kêu rống.

Người có chức quyền tham nhũng, cướp đoạt đất đai, của cải nhân dân, hoặc kẻ giật hụi, giật vốn khiến người khác trắng tay đau khổ, hoặc kẻ trồng trọt phun thuốc trừ sâu mới một hai ngày đã đem bán, làm hại nhiều người ăn phải trúng độc, bị ung thư, hoặc kẻ làm chuyện tà dâm, hiếp dâm, dụ dỗ con gái bán dâm... và tất cả những kẻ tâm địa độc ác, chuyên tính chuyện hại người đều đọa ngục này.

40-ĐỊA NGỤC NÚI ĐAO

Địa ngục này có núi trên đó cắm đầy dao nhọn vô cùng sắc bén, tội nhân từ trên không trung rơi xuống bị đâm xuyên khắp người, máu chảy đầy đất. Gió ác nghiệt thổi qua thì hoàn thân như cũ, tiếp tục thọ khổ.

Đọa địa ngục này là người phá hoại chánh pháp, phỉ báng Thánh hiền, Thiện nhân. Hoặc những người làm các thứ đồ giả, thuốc giả lừa gạt hại người đến mất mạng cũng đọa vào địa ngục này.



NAM MÔ A DI LÃ PHẬT ĐỊA NGỤC NÚI ĐAO

Địa ngục này có núi trên đó cắm đầy dao nhọn vô cùng sắc bén, tội nhân từ trên không trung rơi xuống bị đâm xuyên khắp người, máu chảy đầy đất. Gió ác nghiệt thổi qua thì hoàn thân như cũ, tiếp tục thọ khổ.

Đọa địa ngục này là người phá hoại chánh pháp, phỉ báng Thánh hiền, Thiện nhân.

Hoặc những người làm các thứ đồ giả, thuốc giả lừa gạt hại người đến mất mạng cũng đọa vào địa ngục này.

41-ĐỊA NGỤC ĐÁ LỬA DAO BAY

Trong địa ngục này có rất nhiều đá lửa, dao bay từ không trung xuống giống như trời mưa làm cho tội nhân tan xương nát thịt, vô cùng đau đớn thống khổ.

Kẻ đọa vào ngục này là do lúc sanh tiền hiệp đáp kẻ yếu, hoặc châm ngòi chiến sự, hoặc mắng chửi trời đất, phi báng tôn giáo, đạo đức, Thánh hiền.



NAM MÔ A DI LÃ PHẬT
**ĐỊA NGỤC
ĐÁ LỬA DAO BAY**

Trong địa ngục này có rất nhiều đá lửa, dao bay từ không trung xuống giống như trời mưa làm cho tội nhân tan xương nát thịt, vô cùng đau đớn thống khổ.

Kẻ đọa vào ngục này là do lúc sanh tiền hiệp đáp kẻ yếu, hoặc châm ngòi chiến sự, hoặc mắng chửi trời đất, phi báng tôn giáo, đạo đức, Thánh hiền.

42-ĐIỆN THỨ SÁU - BIỆN THÀNH VƯƠNG

Biện Thành Vương làm chủ điện thứ sáu, nơi quản Đại Kiểu Oán Đại Địa Ngục. Cái khổ của địa ngục này còn khổ hơn địa ngục trước rất nhiều, bởi tội nhân ở đây đã tạo tội giết hại, trộm cắp, tà dâm, uống rượu... nặng hơn.

Thời gian thọ báo trong địa ngục này cũng dài lâu hơn.

Tội nhân mỗi lần thọ khổ đều kêu khóc, tiếng kêu khóc bi thảm cực độ nên gọi là Đại Kiểu Oán. Địa ngục này cũng có 16 tiểu ngục như: địa ngục cối giã, chém đầu, cọp ăn, cắn thận...

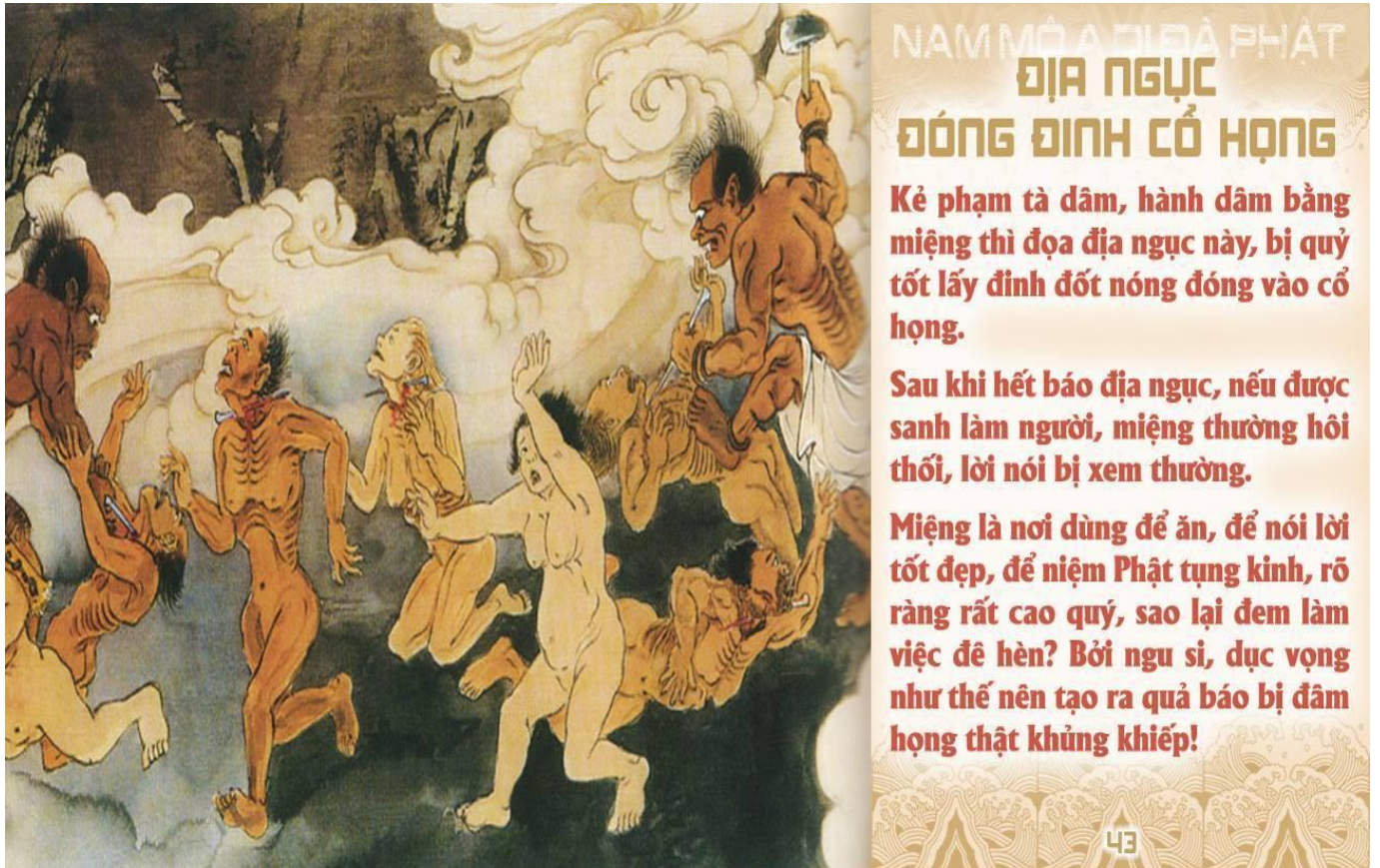


43-ĐỊA NGỤC ĐÓNG ĐINH CỔ HỌNG

Kẻ phạm tà dâm, hành dâm bằng miệng thì đọa địa ngục này, bị quỷ tốt lấy đinh đốt nóng đóng vào cổ họng.

Sau khi hết báo địa ngục, nếu được sanh làm người, miệng thường hôi thối, lời nói bị xem thường.

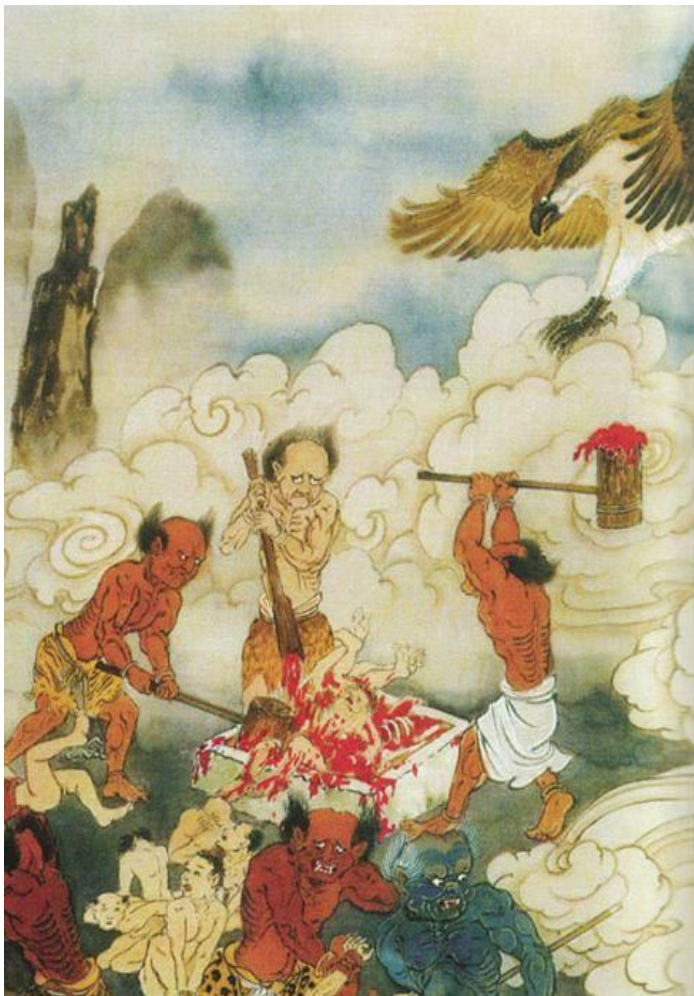
Miệng là nơi dùng để ăn, để nói lời tốt đẹp, để niệm Phật tụng kinh, rõ ràng rất cao quý, sao lại đem làm việc đê hèn? Bởi ngu si, dục vọng như thế nên tạo ra quả báo bị đâm họng thật khủng khiếp!



44-ĐỊA NGỤC CỐI GIÃ

Trong địa ngục này, tội nhân bị ném vào trong cái cối lớn, quỷ tốt lấy chày đập giã, máu thịt nát bầy như tương, thê thảm không thể nói hết.

Những người lúc sanh tiền làm nghề chài lưới, hoặc nghề sát sanh, bắt chúng sanh còn sống đẫm nát, như đẫm cua sống, cá sống... sau khi chết chịu hành hình trong ngục này.



NAMMÔ A DI LÀ PHẬT ĐỊA NGỤC CỐI GIÃ

Trong địa ngục này, tội nhân bị ném vào trong cái cối lớn, quỷ tốt lấy chày đập giã, máu thịt nát bầy như tương, thê thảm không thể nói hết.

Những người lúc sanh tiền làm nghề chài lưới, hoặc nghề sát sanh, bắt chúng sanh còn sống đẫm nát, như đẫm cua sống, cá sống... sau khi chết chịu hành hình trong ngục này.

45-ĐỊA NGỤC CỐI XAY

Những kẻ tham dâm, quan hệ với nhiều người, như kẻ có nhiều người tình, hoặc người bán dâm, mua dâm sau khi chết đều đọa ngục này, bị bỏ vào cối xay nát.

Những quả báo của dâm dục như: ôm cột đồng, nằm giường lửa, đâm họng, cối xay... vô cùng thâm, tàn khốc. Vậy mà chúng sanh si mê không biết, ngày đêm tà dâm, đến nỗi địa ngục đông chật người thọ những tội báo này.

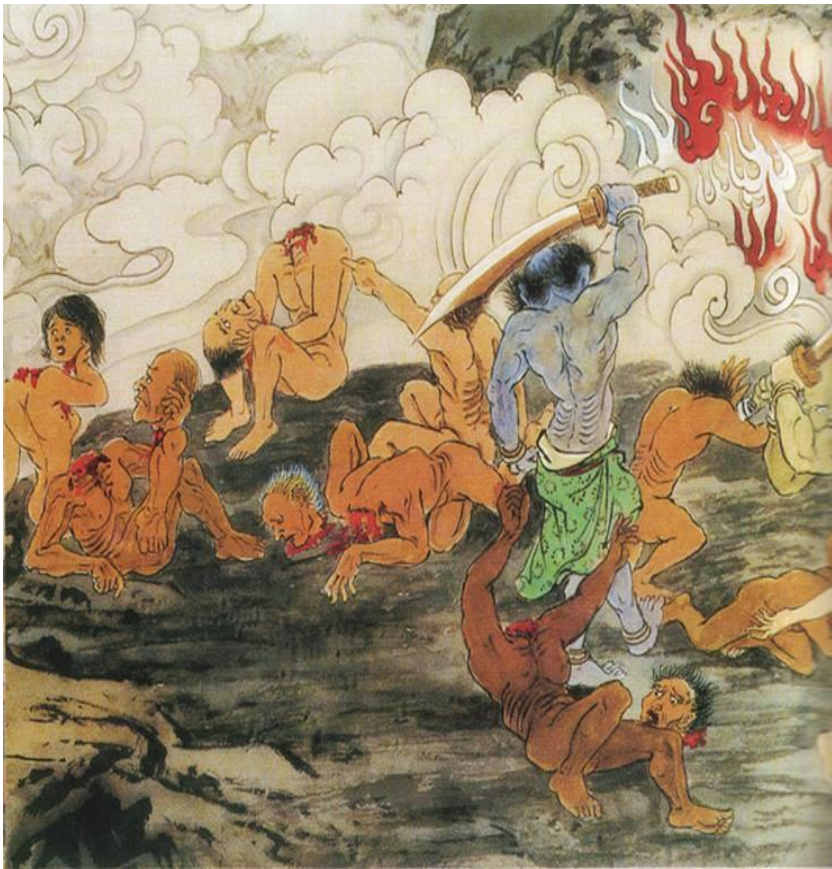
Kẻ tham dâm khác gì con cá ham mỗi câu, tưởng ngon nên cắn vào, sau đó phải chịu cái khổ chặt bằm chiên nấu. Thật đáng thương xót!



46-ĐỊA NGỤC CHÉM ĐẦU

Người có tài nghệ, học thức, chức quyền nhưng lại làm chuyện hại người, như khuyến khích, cổ động bạo lực, tình dục... hoặc chuyên mưu tính chuyện lợi mình hại người, gạt bỏ người hiền lương... khi chết đều đọa vào ngục này.

Ngày nay, bạo lực, tình dục đã quá lan tràn, làm ô nhiễm nặng nề thân tâm của thanh thiếu niên, phá hoại nghiêm trọng phong tục hiền lương, nên những kẻ trực tiếp hay gián tiếp truyền bá, cổ vũ bạo lực, tình dục đều đọa vào địa ngục.



NAMMÔ A DI LÃ PHẬT ĐỊA NGỤC CHÉM ĐẦU

Người có tài nghệ, học thức, chức quyền nhưng lại làm chuyện hại người, như khuyến khích, cổ động bạo lực, tình dục... hoặc chuyên mưu tính chuyện lợi mình hại người, gạt bỏ người hiền lương... khi chết đều đọa vào ngục này.

Ngày nay, bạo lực, tình dục đã quá lan tràn, làm ô nhiễm nặng nề thân tâm của thanh thiếu niên, phá hoại nghiêm trọng phong tục hiền lương, nên những kẻ trực tiếp hay gián tiếp truyền bá, cổ vũ bạo lực, tình dục đều đọa vào địa ngục.

47-ĐỊA NGỤC CỌP ĂN

Những kẻ giăng lưới, làm bẫy bắt giết thú rừng và người thường ăn thịt thú rừng khi chết đều đọa địa ngục này.

Những phụ nữ phá thai cũng phải chịu quả báo này. Hiện nay, rất nhiều người trẻ không coi trọng phẩm giá làm người, không giữ mình, sau đó đi phá thai mà không biết quả báo địa ngục đang đợi họ!

Xã hội loạn động, nhiều người trẻ lầm lỗi như thế là do nền giáo dục đã khác xưa, người ta không còn chú trọng xiển dương đạo đức, nhân quả nữa. Thật đáng buồn!



48-ĐỊA NGỤC TRÂU LỬA

Trâu, bò, ngựa, chó đối với việc nhà, việc nông có công hiến rất lớn. Cả đời chúng gầy bó, giúp ích cho con người rất nhiều, như tay chân của chúng ta. Vậy mà khi chúng già yếu lại nhẫn tâm đem bán đi, thậm chí tự tay giết chết nấu ăn, đây là những việc vong ơn cực độ, do đó phải chịu khổ báo ở địa ngục này, bị vô số trâu lửa đâm húc, giẫm đạp nát thân.



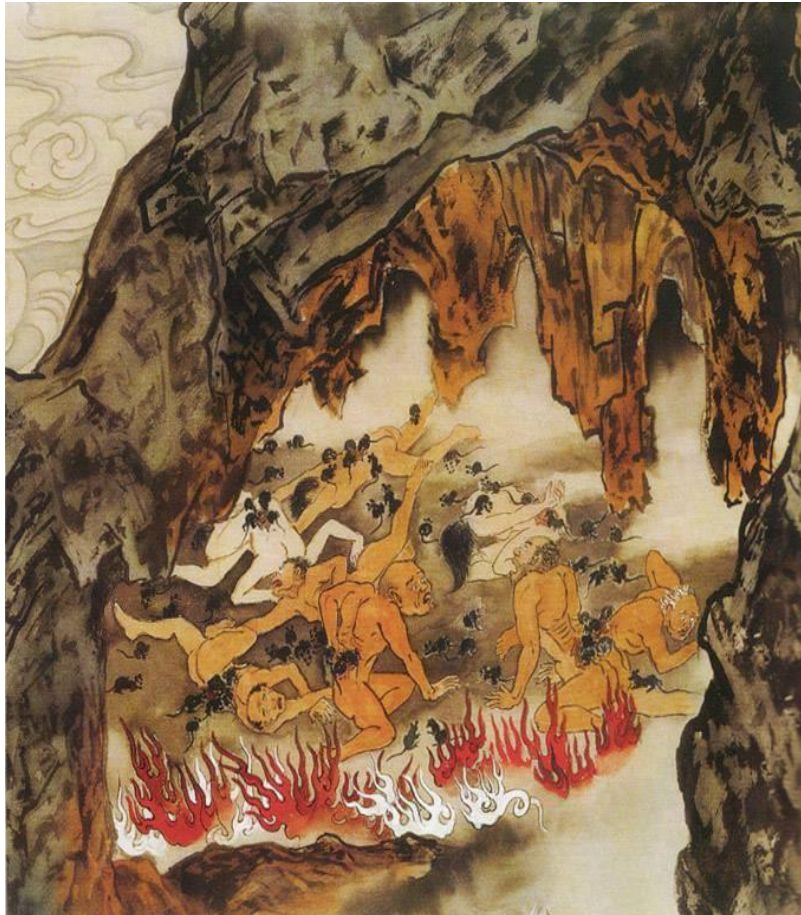
NAMMÔ A DI ĐÀ PHẬT ĐỊA NGỤC TRÂU LỬA

Trâu, bò, ngựa, chó đối với việc nhà, việc nông có công hiến rất lớn. Cả đời chúng gầy bó, giúp ích cho con người rất nhiều, như tay chân của chúng ta. Vậy mà khi chúng già yếu lại nhẫn tâm đem bán đi, thậm chí tự tay giết chết nấu ăn, đây là những việc vong ơn cực độ, do đó phải chịu khổ báo ở địa ngục này, bị vô số trâu lửa đâm húc, giẫm đạp nát thân.

49-ĐỊA NGỤC CẢN THẬN

Trong ngục này khắp nơi nghe tiếng tội nhân khóc thảm, tiếng chuột kêu vang. Chuột lớn hung dữ đầy trong ngục nhắm tội nhân tấn công khiến họ đau đớn lăn lộn dưới đất, kêu khóc thê thảm.

Địa ngục này đông chập tội hồn, đó là những người phạm tà dâm như: thủ dâm, hoặc chưa kết hôn mà quan hệ nam nữ, hoặc kết hôn rồi mà ngoại tình, hoặc loạn luân, hoặc mua dâm, bán dâm... tất cả đều tới đây thọ khổ.



NAMMÔ A DI LÁ PHẬT ĐỊA NGỤC CẢN THẬN

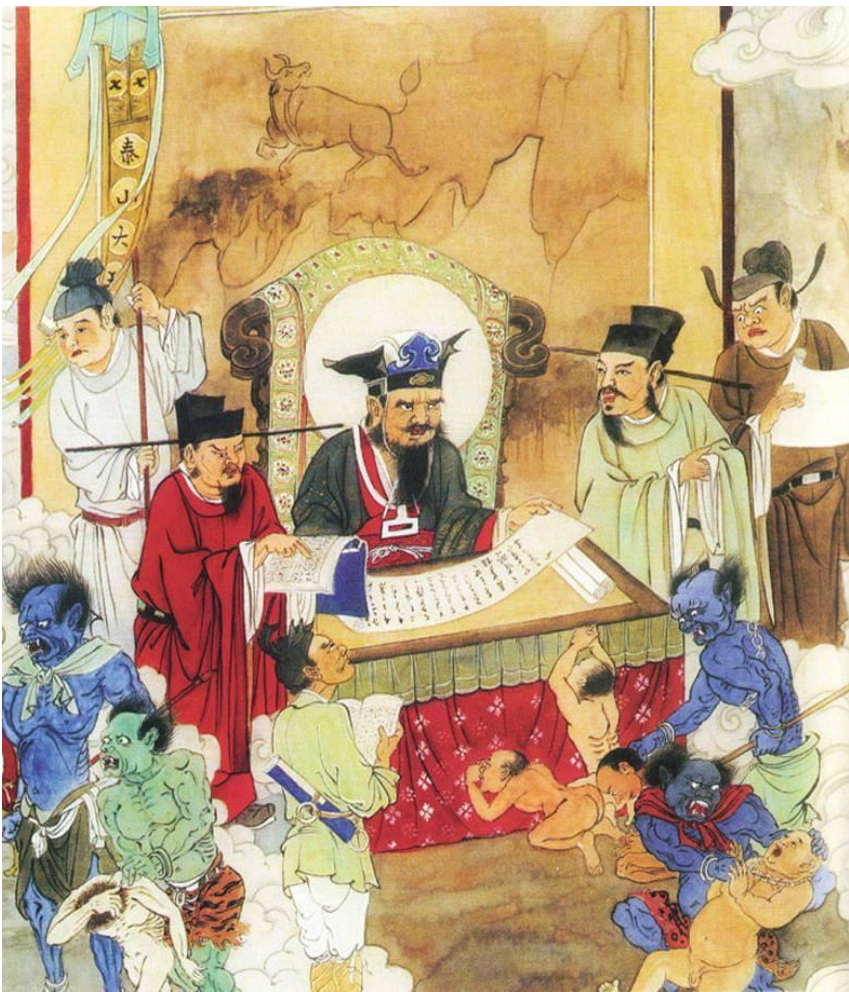
Trong ngục này khắp nơi nghe tiếng tội nhân khóc thảm, tiếng chuột kêu vang. Chuột lớn hung dữ đầy trong ngục nhắm tội nhân tấn công khiến họ đau đớn lăn lộn dưới đất, kêu khóc thê thảm.

Địa ngục này đông chập tội hồn, đó là những người phạm tà dâm như: thủ dâm, hoặc chưa kết hôn mà quan hệ nam nữ, hoặc kết hôn rồi mà ngoại tình, hoặc loạn luân, hoặc mua dâm, bán dâm... tất cả đều tới đây thọ khổ.

50-ĐIỆN THỨ BẢY - THÁI SƠN VƯƠNG

Điện thứ bảy do Thái Sơn Vương làm chủ. Điện này quản Tiêu Nghiệt Đại Địa Ngục. Tội nhân thọ hình ở đây cũng do lúc sống tạo nhiều ác nghiệp như giết hại, trộm cắp, tà dâm... nhưng nặng hơn ngục trước. Trong địa ngục này có lửa nóng mãnh liệt liên tục thiêu đốt tội nhân không gián đoạn. Địa ngục này cũng có 16 tiểu ngục bên trong.

Do ác nghiệp nặng nề, tội hồn thọ báo ở đây xong lại đọa vào ngục quỷ 300 đời, súc sanh 200 đời. Đến khi được thân người thì ngu si không biết kính trọng cha mẹ, thân thể xấu xí, tay chân thô liệt, thường phải nương nhờ người khác mà ăn.



NAMMÔ A DI ĐÀ PHẬT

**ĐIỆN THỨ BẢY
THÁI SƠN VƯƠNG**

Điện thứ bảy do Thái Sơn Vương làm chủ. Điện này quản Tiêu Nghiệt Đại Địa Ngục. Tội nhân thọ hình ở đây cũng do lúc sống tạo nhiều ác nghiệp như giết hại, trộm cắp, tà dâm... nhưng nặng hơn ngục trước. Trong địa ngục này có lửa nóng mãnh liệt liên tục thiêu đốt tội nhân không gián đoạn. Địa ngục này cũng có 16 tiểu ngục bên trong.

Do ác nghiệp nặng nề, tội hồn thọ báo ở đây xong lại đọa vào ngục quỷ 300 đời, súc sanh 200 đời. Đến khi được thân người thì ngu si không biết kính trọng cha mẹ, thân thể xấu xí, tay chân thô liệt, thường phải nương nhờ người khác mà ăn.

50

51-ĐỊA NGỤC KÉO LƯỚI XUYÊN NGỰC

Quý tốt dùng móc sắt kéo lưỡi tội nhân ra khiến đau đớn la thất thanh, sau đó cắt lưỡi, máu chảy đầy ngực. Bởi lưỡi thông với tim, chịu hình phạt này đau đớn muôn phần.

Có người cả đời chẳng làm điều ác gì lớn, nhưng miệng thường tọc mạch khiến người khác bất hòa, gia đình xáo trộn cũng phải đọa địa ngục này. Những kẻ chuyên xúi người thưa kiện, dùng lời hại người cũng đọa ngục này.

Những người nóng tính, thường chửi rủa người khác, cũng chịu khổ ở đây. “Dao cắt dễ lành, lời nói khó quên.” Tội lỗi từ miệng cũng nặng như giết hại, trộm cắp chứ chẳng nhỏ.



NAMMÔ A DI LÃ PHẬT ĐỊA NGỤC KÉO LƯỚI XUYÊN NGỰC

Quý tốt dùng móc sắt kéo lưỡi tội nhân ra khiến đau đớn la thất thanh, sau đó cắt lưỡi, máu chảy đầy ngực. Bởi lưỡi thông với tim, chịu hình phạt này đau đớn muôn phần.

Có người cả đời chẳng làm điều ác gì lớn, nhưng miệng thường tọc mạch khiến người khác bất hòa, gia đình xáo trộn cũng phải đọa địa ngục này. Những kẻ chuyên xúi người thưa kiện, dùng lời hại người cũng đọa ngục này.

Những người nóng tính, thường chửi rủa người khác, cũng chịu khổ ở đây.

“Dao cắt dễ lành, lời nói khó quên.” Tội lỗi từ miệng cũng nặng như giết hại, trộm cắp chứ chẳng nhỏ.

52-ĐỊA NGỤC QUỲ ĐỘI ĐÁ

Các tội hồn hai tay giữ chặt tảng đá lớn trên đầu, nếu để rơi xuống sẽ bị quỷ tốt đâm bằng chĩa sắt. Khi sức không còn chịu nổi, buông tay thì đá rơi đè nát thân hoặc đập xương nằm chết, quỷ tốt xối nước liền phục hồi sống lại thọ hình tiếp.

Những người lúc sống không biết ơn cha mẹ khổ cực nuôi dưỡng, không kính trọng thầy giáo, có chút tài đã coi thường thầy hoặc kẻ làm chuyện dâm tiện, dâm hèn, hoặc kẻ ỷ giàu, ỷ thế khinh khi, hiếp đáp người nghèo khó khi chết đều đọa vào ngục này.



NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT
**ĐỊA NGỤC
QUỲ ĐỘI ĐÁ**

Các tội hồn hai tay giữ chặt tảng đá lớn trên đầu, nếu để rơi xuống sẽ bị quỷ tốt đâm bằng chĩa sắt. Khi sức không còn chịu nổi, buông tay thì đá rơi đè nát thân hoặc đập xương nằm chết, quỷ tốt xối nước liền phục hồi sống lại thọ hình tiếp.

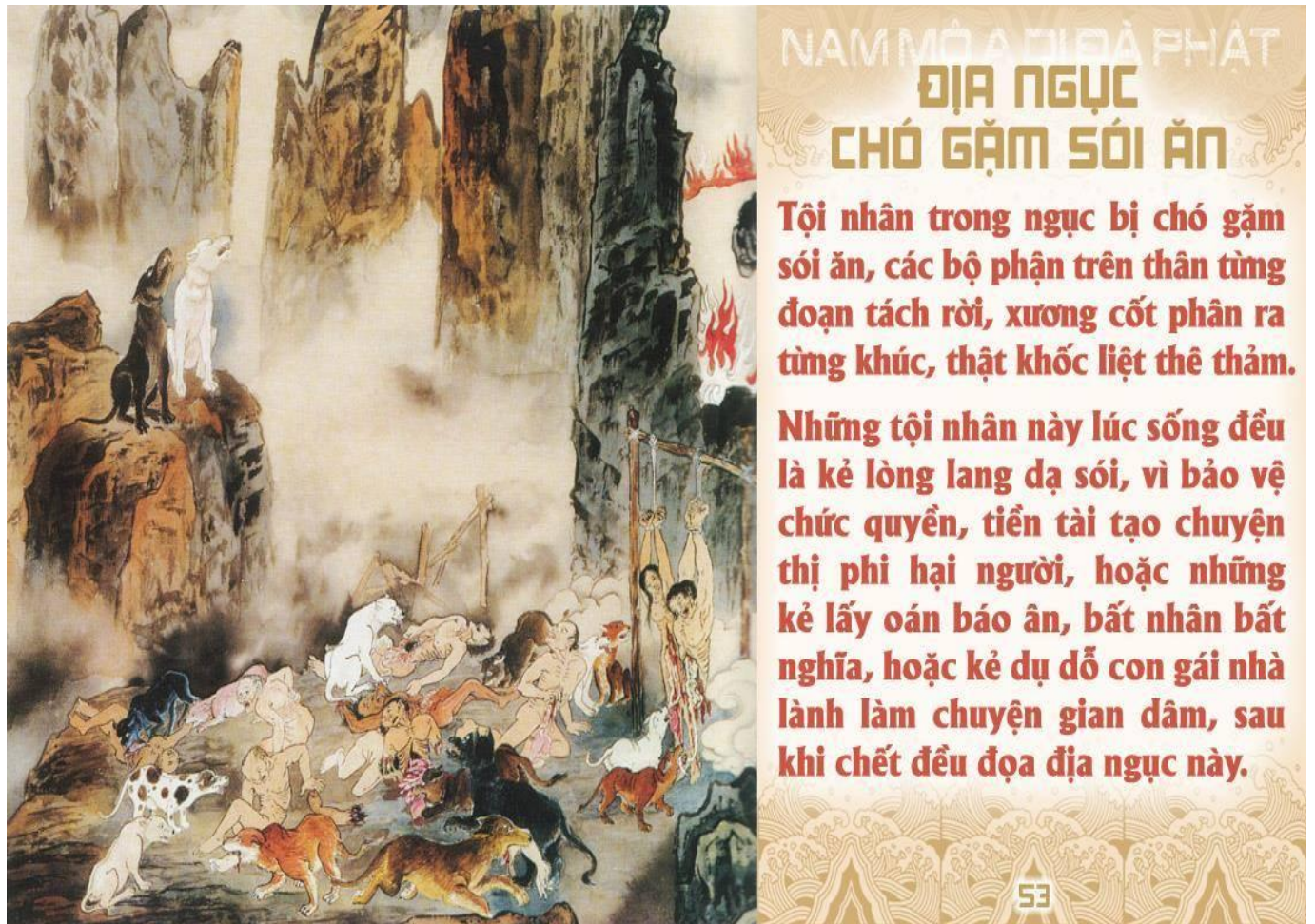
Những người lúc sống không biết ơn cha mẹ khổ cực nuôi dưỡng, không kính trọng thầy giáo, có chút tài đã coi thường thầy hoặc kẻ làm chuyện dâm tiện, dâm hèn, hoặc kẻ ỷ giàu, ỷ thế khinh khi, hiếp đáp người nghèo khó khi chết đều đọa vào ngục này.

52

53-ĐỊA NGỤC CHÓ GẶM SÓI ĂN

Tội nhân trong ngục bị chó gặm sói ăn, các bộ phận trên thân từng đoạn tách rời, xương cốt phân ra từng khúc, thật khốc liệt thê thảm.

Những tội nhân này lúc sống đều là kẻ lòng lang dạ sói, vì bảo vệ chức quyền, tiền tài tạo chuyện thị phi hại người, hoặc những kẻ lấy oán báo ân, bất nhân bất nghĩa, hoặc kẻ dụ dỗ con gái nhà lành làm chuyện gian dâm, sau khi chết đều đọa địa ngục này.



54-ĐỊA NGỤC DẦU SÔI

Đây là hình phạt nặng nhất trong Tiêu Nghiệt Đại Địa Ngục. Vì thời gian thọ hình vô cùng dài lâu nên tội nhân chỉ thấy vào chứ không thấy ra. Trong ngục có một cái nồi rất lớn, phía dưới lửa cháy đỏ rực, bên trong là dầu sôi sùng sục.

Tội hồn bị quỷ tốt dùng đinh ba đâm thủng vào nồi, chớp mắt da thịt tiêu hết, sau đó quỷ tốt vớt ra tưới nước hoàn hồn cho sống lại như cũ rồi ném vô dầu sôi tiếp, vô cùng thống khổ.

Những người làm việc cực ác như: giết người, loạn luân, dấn mồi mại dâm, buôn bán ma túy, tham nhũng, dùng phép thuật hại người... phải thọ hình phạt tại đây.



NAM MÔ A DI LÃ PHẬT ĐỊA NGỤC DẦU SÔI

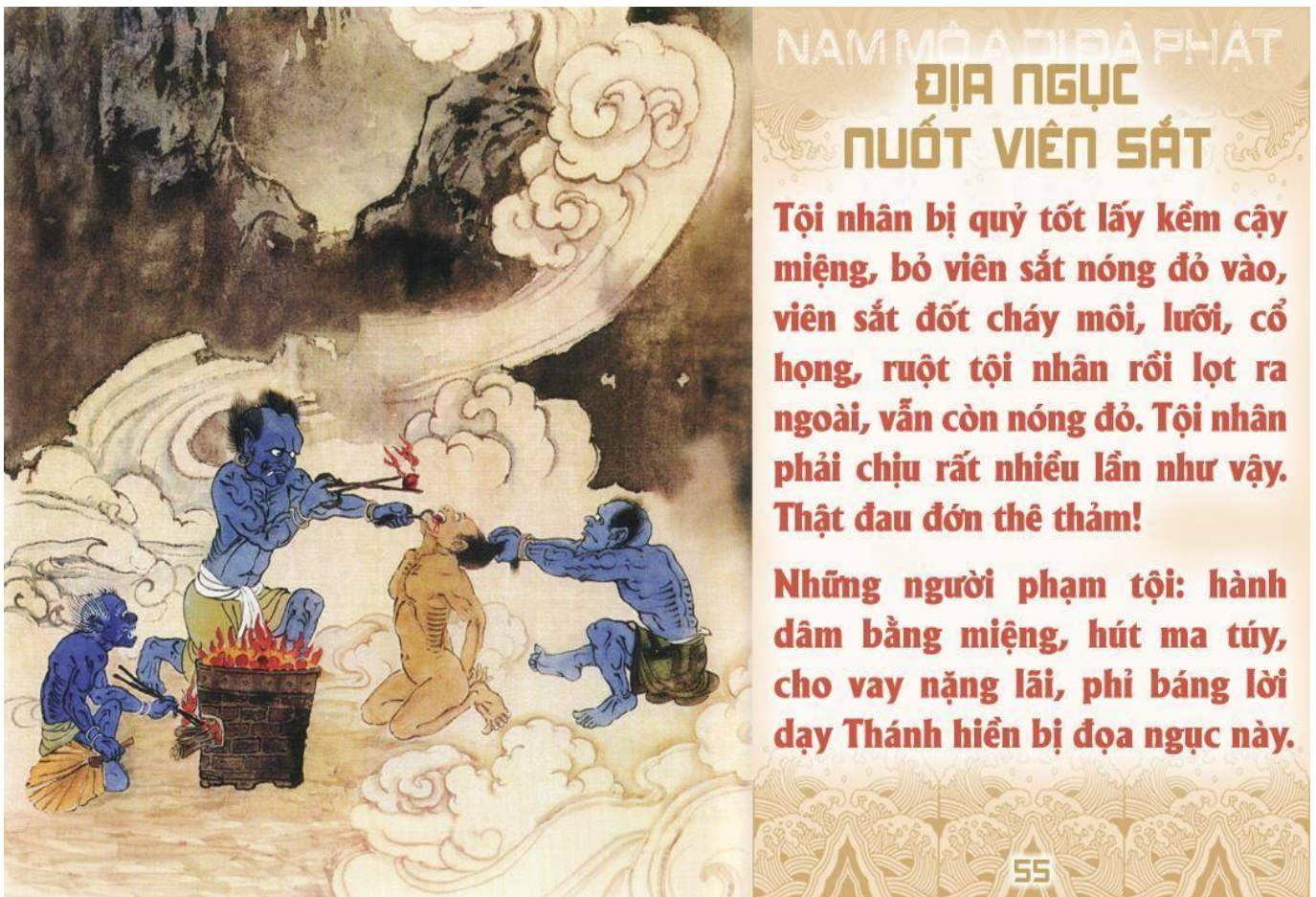
Đây là hình phạt nặng nhất trong Tiêu Nghiệt Đại Địa Ngục. Vì thời gian thọ hình vô cùng dài lâu nên tội nhân chỉ thấy vào chứ không thấy ra. Trong ngục có một cái nồi rất lớn, phía dưới lửa cháy đỏ rực, bên trong là dầu sôi sùng sục. Tội hồn bị quỷ tốt dùng đinh ba đâm thủng vào nồi, chớp mắt da thịt tiêu hết, sau đó quỷ tốt vớt ra tưới nước hoàn hồn cho sống lại như cũ rồi ném vô dầu sôi tiếp, vô cùng thống khổ.

Những người làm việc cực ác như: giết người, loạn luân, dấn mồi mại dâm, buôn bán ma túy, tham nhũng, dùng phép thuật hại người... phải thọ hình phạt tại đây.

55-ĐỊA NGỤC NUỐT VIÊN SẮT

Tội nhân bị quỷ tốt lấy kẽm cạy miệng, bỏ viên sắt nóng đỏ vào, viên sắt đốt cháy môi, lưỡi, cổ họng, ruột tội nhân rồi lọt ra ngoài, vẫn còn nóng đỏ. Tội nhân phải chịu rất nhiều lần như vậy. Thật đau đớn thê thảm!

Những người phạm tội: hành dâm bằng miệng, hút ma túy, cho vay nặng lãi, phi báng lời dạy Thánh hiền bị đọa ngục này.

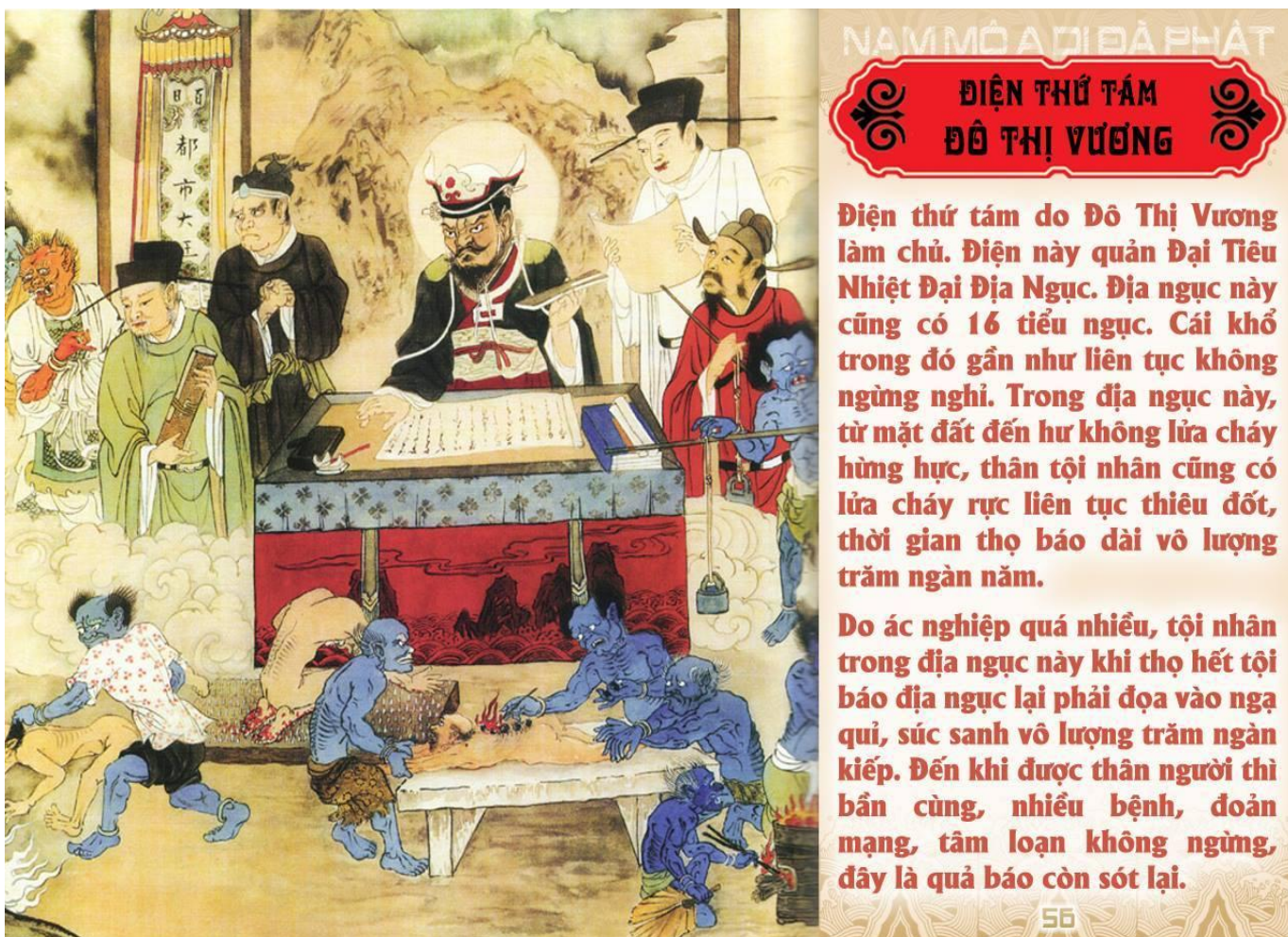


56-ĐIỆN THỨ TÁM - ĐÔ THỊ VƯƠNG

Điện thứ tám do Đô Thị Vương làm chủ. Điện này quản Đại Tiêu Nhiệt Đại Địa Ngục. Địa ngục này cũng có 16 tiểu ngục.

Cái khổ trong đó gần như liên tục không ngừng nghỉ. Trong địa ngục này, từ mặt đất đến hư không lửa cháy hùng hực, thân tội nhân cũng có lửa cháy rực liên tục thiêu đốt, thời gian thọ báo dài vô lượng trăm ngàn năm.

Do ác nghiệp quá nhiều, tội nhân trong địa ngục này khi thọ hết tội báo địa ngục lại phải đọa vào ngạ quỷ, súc sanh vô lượng trăm ngàn kiếp. Đến khi được thân người thì bán cùng, nhiều bệnh, đoản mạng, tâm loạn không ngừng, đây là quả báo còn sót lại.



57-ĐỊA NGỤC ĐỐT TỦY

Người đốt đồng cỏ khiến chết nhiều côn trùng, hoặc đốt hang chuột, ổ kiến, hoặc dùng vợt điện, nhang muỗi giết muỗi đều đọa ngục này.

Côn trùng tuy nhỏ nhưng cũng là một mạng sống, cũng ham sống sợ chết, cũng đau đớn khi bị giết hại giống chúng ta, sao ta có thể nhẫn tâm đốt giết? Chúng chết đau đớn thế nào thì nay mình chịu giống như vậy.

Có người nói không còn cách khác nên phải giết, đây là lời biện hộ thôi. Nhà thường quét dọn sạch sẽ ít kiến, đối với muỗi chỉ cần thoa thuốc đuổi muỗi, còn muốn dọn cỏ thì thành tâm niệm Quan Thế Âm Bồ Tát hoặc A Di Đà Phật trước ba ngày cầu gia hộ cho côn trùng rời khỏi. Những cách này đều có chứng nghiệm thực tế. Như ta thật tâm thương xót chúng sanh, tự nhiên sẽ tìm được cách ôn hòa.



NAMMÒ A DI ĐÀ PHẬT ĐỊA NGỤC ĐỐT TỦY

Người đốt đồng cỏ khiến chết nhiều côn trùng, hoặc đốt hang chuột, ổ kiến, hoặc dùng vợt điện, nhang muỗi giết muỗi đều đọa ngục này.

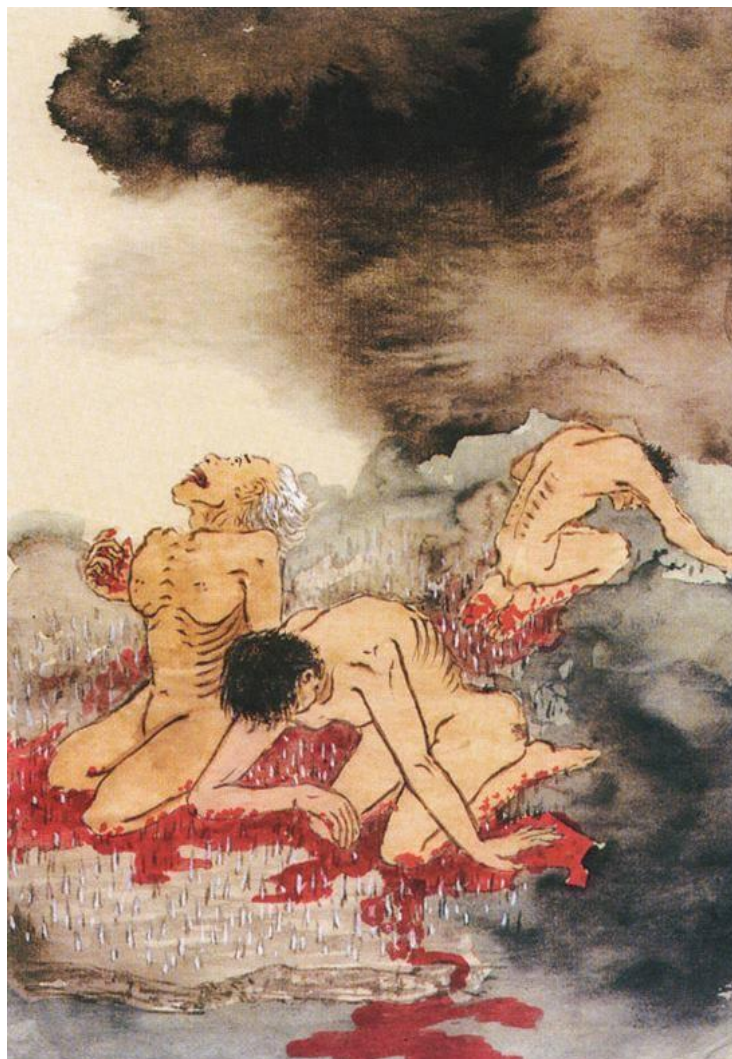
Côn trùng tuy nhỏ nhưng cũng là một mạng sống, cũng ham sống sợ chết, cũng đau đớn khi bị giết hại giống chúng ta, sao ta có thể nhẫn tâm đốt giết? Chúng chết đau đớn thế nào thì nay mình chịu giống như vậy.

Có người nói không còn cách khác nên phải giết, đây là lời biện hộ thôi. Nhà thường quét dọn sạch sẽ ít kiến, đối với muỗi chỉ cần thoa thuốc đuổi muỗi, còn muốn dọn cỏ thì thành tâm niệm Quan Thế Âm Bồ Tát hoặc A Di Đà Phật trước ba ngày cầu gia hộ cho côn trùng rời khỏi. Những cách này đều có chứng nghiệm thực tế. Như ta thật tâm thương xót chúng sanh, tự nhiên sẽ tìm được cách ôn hòa.

58-ĐỊA NGỤC BÀN CHÔNG

Người làm lãnh đạo không liêm chính, tham ô, hối lộ, hà hiếp kẻ dưới, khấu trừ lương bổng, xúi giục thừa kiện v.v... sau khi chết đọa vào ngục này, thân quý trên bàn chông sắc nhọn bị đâm nát, máu chảy lênh láng, đau đớn khôn tả.

Người có chức quyền đều do trong kiếp trước hoặc kiếp này đã làm việc thiện lành, tích được phúc đức nên được ngồi trên cao. Sao không dùng khả năng to lớn của mình giúp ích mọi người, tích thêm đại phúc, lại làm việc tà vạy, bất chính khiến đến nỗi chịu khổ báo như vậy? Thật đáng tiếc!



NAMMÔ A DI LÃ PHẬT ĐỊA NGỤC BÀN CHÔNG

Người làm lãnh đạo không liêm chính, tham ô, hối lộ, hà hiếp kẻ dưới, khấu trừ lương bổng, xúi giục thừa kiện v.v... sau khi chết đọa vào ngục này, thân quý trên bàn chông sắc nhọn bị đâm nát, máu chảy lênh láng, đau đớn khôn tả.

Người có chức quyền đều do trong kiếp trước hoặc kiếp này đã làm việc thiện lành, tích được phúc đức nên được ngồi trên cao. Sao không dùng khả năng to lớn của mình giúp ích mọi người, tích thêm đại phúc, lại làm việc tà vạy, bất chính khiến đến nỗi chịu khổ báo như vậy? Thật đáng tiếc!

58

59-ĐỊA NGỤC CỬA CHÉM

Hình phạt tại đây thật vô cùng kinh sợ, chẳng thể nhìn lâu! Người lúc sanh tiền thường gian trá, lừa gạt tiền bạc kẻ khác sau khi chết phải đọa vào địa ngục này.

Người chẳng hiểu biết Nhân Quả, phỉ báng chánh pháp, Thánh hiền cũng đọa ngục này. Kẻ giả đạo sĩ dối gạt người, hoặc dùng tà thuật mê hoặc người lừa gạt tài sản, làm điều đồi bại cũng chịu cái khổ trong ngục này.

Những kẻ lòng đầy dâm dục, chưa kết hôn mà đã quan hệ nam nữ bất chính, hoặc đã có gia đình mà ngoại tình cũng không thoát khỏi cái khổ cửa chém.



NAMMÔ A DI LÃ PHẬT ĐỊA NGỤC CỬA CHÉM

Hình phạt tại đây thật vô cùng kinh sợ, chẳng thể nhìn lâu! Người lúc sanh tiền thường gian trá, lừa gạt tiền bạc kẻ khác sau khi chết phải đọa vào địa ngục này.

Người chẳng hiểu biết Nhân Quả, phỉ báng chánh pháp, Thánh hiền cũng đọa ngục này. Kẻ giả đạo sĩ dối gạt người, hoặc dùng tà thuật mê hoặc người lừa gạt tài sản, làm điều đồi bại cũng chịu cái khổ trong ngục này.

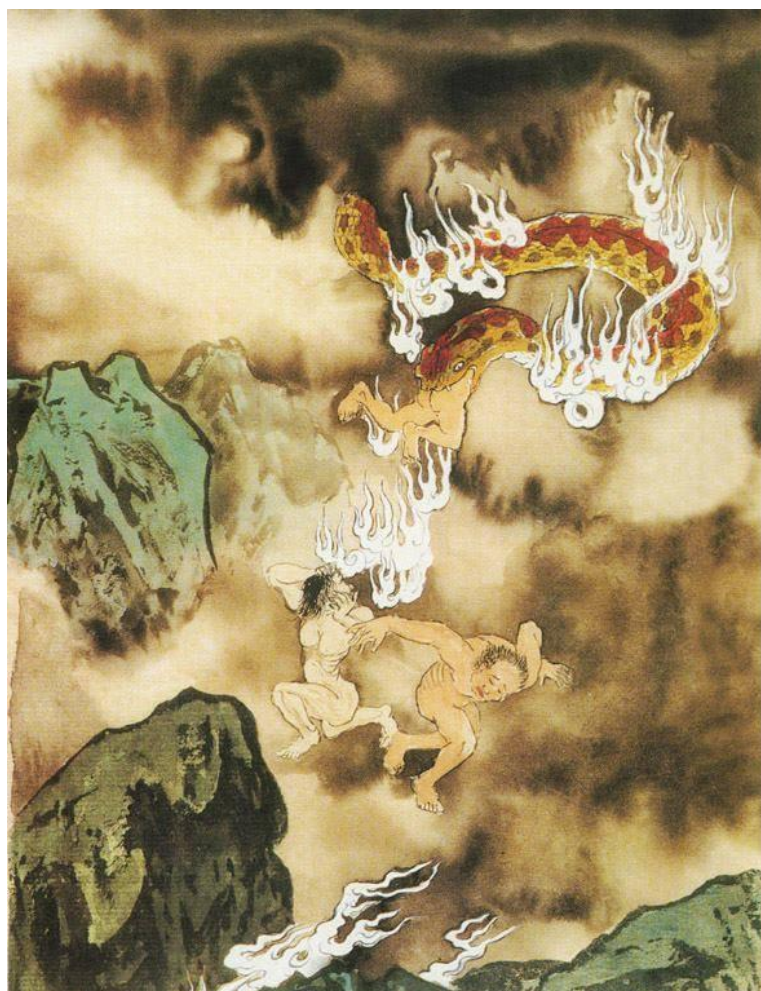
Những kẻ lòng đầy dâm dục, chưa kết hôn mà đã quan hệ nam nữ bất chính, hoặc đã có gia đình mà ngoại tình cũng không thoát khỏi cái khổ cửa chém.

60-ĐỊA NGỤC MĂNG XÀ

Kẻ phi báng bố thí, cho rằng bố thí không có phước báo, bảo mọi người không nên bố thí thì đọa địa ngục này, bị măng xà ăn nuốt.

Phật dạy tài thí được giàu có, pháp thí được thông minh, vô úy thí được khỏe mạnh sống lâu. Tài thí là dùng tiền giúp người; pháp thí là chỉ dạy Phật pháp cho người; vô úy thí là an ủi, bảo vệ khiến người không sợ hãi.

Những ai bố thí mà vẫn nghèo khổ, bệnh tật là do tội nghiệp đời trước sâu nặng, nào phải do bố thí mà nghèo bệnh. Nên biết rằng nếu không bố thí thì tai ương còn lớn hơn. Nay nếu bền chí bố thí mãi, tương lai nhất định vạn phần tốt đẹp.



NAMMÔ A DI LÃ PHẬT ĐỊA NGỤC MĂNG XÀ

Kẻ phi báng bố thí, cho rằng bố thí không có phước báo, bảo mọi người không nên bố thí thì đọa địa ngục này, bị măng xà ăn nuốt.

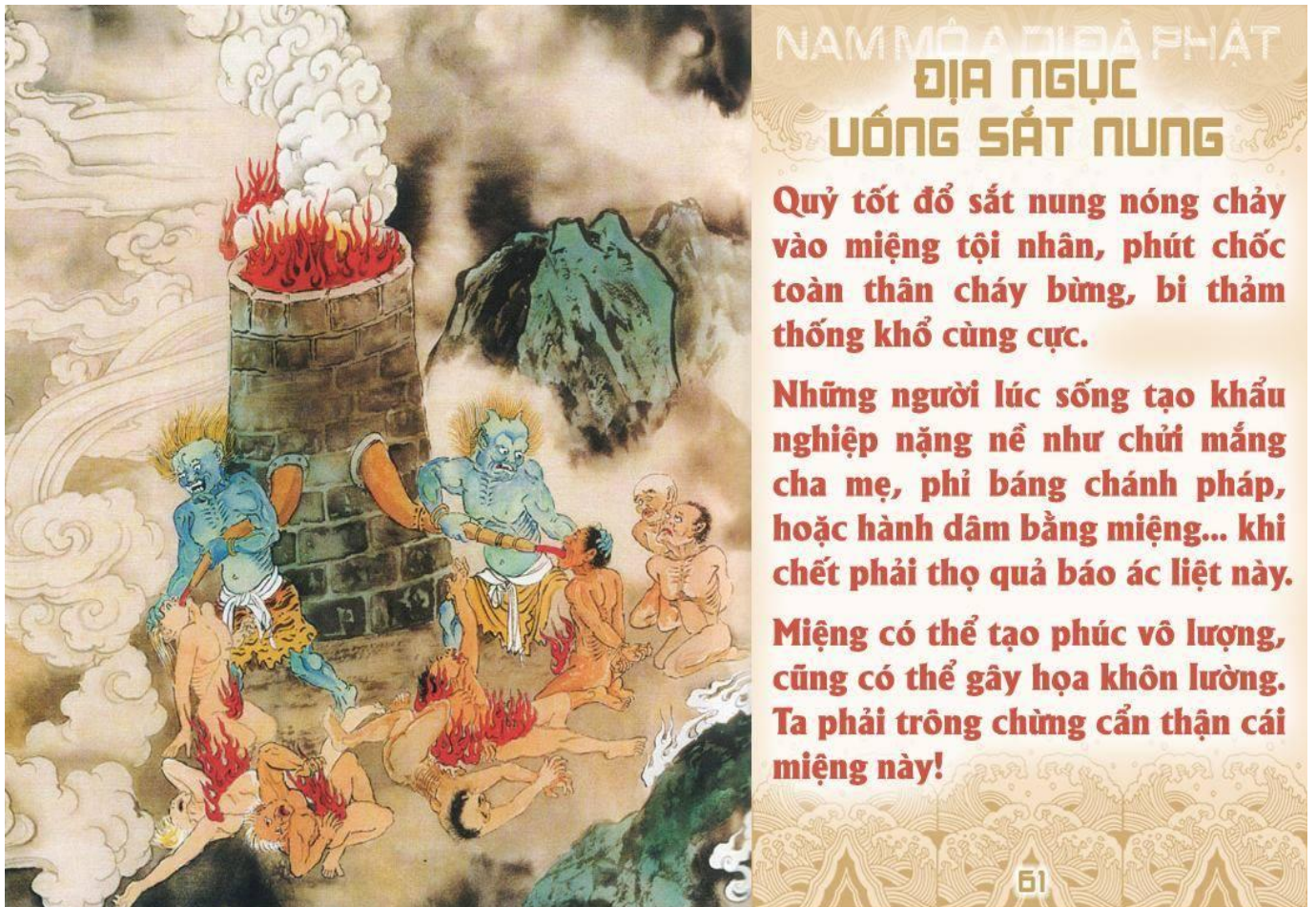
Phật dạy tài thí được giàu có, pháp thí được thông minh, vô úy thí được khỏe mạnh sống lâu. Tài thí là dùng tiền giúp người; pháp thí là chỉ dạy Phật pháp cho người; vô úy thí là an ủi, bảo vệ khiến người không sợ hãi.

Những ai bố thí mà vẫn nghèo khổ, bệnh tật là do tội nghiệp đời trước sâu nặng, nào phải do bố thí mà nghèo bệnh. Nên biết rằng nếu không bố thí thì tai ương còn lớn hơn. Nay nếu bền chí bố thí mãi, tương lai nhất định vạn phần tốt đẹp.

61-ĐỊA NGỤC UỐNG SẮT NUNG

Quý tốt đồ sắt nung nóng chảy vào miệng tội nhân, phút chốc toàn thân cháy bùng, bi thảm thống khổ cùng cực.

Những người lúc sống tạo khẩu nghiệp nặng nề như chửi mắng cha mẹ, phỉ báng chánh pháp, hoặc hành dâm bằng miệng... khi chết phải thọ quả báo ác liệt này. Miệng có thể tạo phúc vô lượng, cũng có thể gây họa khôn lường. Ta phải trông chừng cẩn thận cái miệng này!



62-ĐIỆN THỨ CHÍN - BÌNH ĐẲNG VƯƠNG

Bình Đẳng Vương làm chủ điện thứ chín, nơi quản A Tỳ Đại Địa Ngục, còn gọi là Vô Giám Đại Địa Ngục, là địa ngục đau khổ nhất trong tất cả địa ngục. Địa ngục này có 18 tầng sâu thẳm, khắp nơi là các thứ cực hình và tiếng gào thét kinh hoàng không dứt của tội nhân.

Vô giám nghĩa là không giám đoạn. Tội nhân bị cực hình chết đi thì ngay lập tức hồi phục sống lại tiếp tục thọ khổ, không ngừng nghỉ một giây khắc nào. Thời gian thọ khổ thì dài lâu không thể dùng toán số miêu tả nổi, chính là vĩnh viễn không siêu thoát! Nam Mô A Di Đà Phật

Đọa vào đây là do phạm thập ác cực nặng hoặc phạm ngũ nghịch. Ngũ nghịch là năm trọng tội: Làm thân Phật chảy máu; Giết A La Hán; Giết cha; Giết mẹ; và Phá hòa hợp Tăng. Đặc biệt, bất hiếu với cha mẹ là một tội cực trọng phải đọa địa ngục A Tỳ này!



NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

ĐIỆN THỨ CHÍN
BÌNH ĐẲNG VƯƠNG

Bình Đẳng Vương làm chủ điện thứ chín, nơi quản A Tỳ Đại Địa Ngục, còn gọi là Vô Giám Đại Địa Ngục, là địa ngục đau khổ nhất trong tất cả địa ngục. Địa ngục này có 18 tầng sâu thẳm, khắp nơi là các thứ cực hình và tiếng gào thét kinh hoàng không dứt của tội nhân.

Vô giám nghĩa là không giám đoạn. Tội nhân bị cực hình chết đi thì ngay lập tức hồi phục sống lại tiếp tục thọ khổ, không ngừng nghỉ một giây khắc nào. Thời gian thọ khổ thì dài lâu không thể dùng toán số miêu tả nổi, chính là vĩnh viễn không siêu thoát! Nam Mô A Di Đà Phật

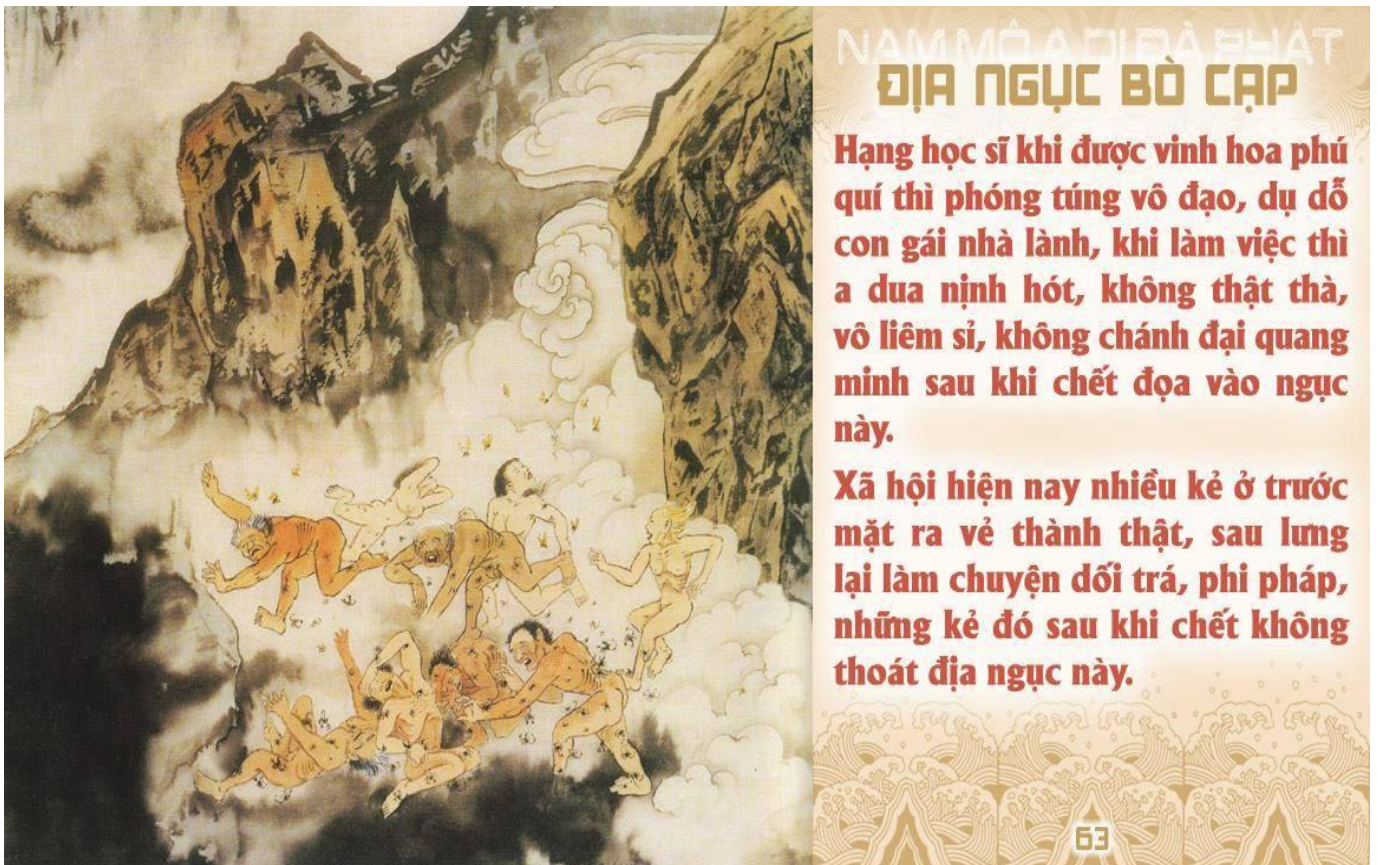
Đọa vào đây là do phạm thập ác cực nặng hoặc phạm ngũ nghịch. Ngũ nghịch là năm trọng tội: Làm thân Phật chảy máu; Giết A La Hán; Giết cha; Giết mẹ; và Phá hòa hợp Tăng. Đặc biệt, bất hiếu với cha mẹ là một tội cực trọng phải đọa địa ngục A Tỳ này!

62

63-ĐỊA NGỤC BÒ CẠP

Hạng học sĩ khi được vinh hoa phú quý thì phóng túng vô đạo, dụ dỗ con gái nhà lành, khi làm việc thì a dua nịnh hót, không thật thà, vô liêm sỉ, không chánh đại quang minh sau khi chết đọa vào ngục này.

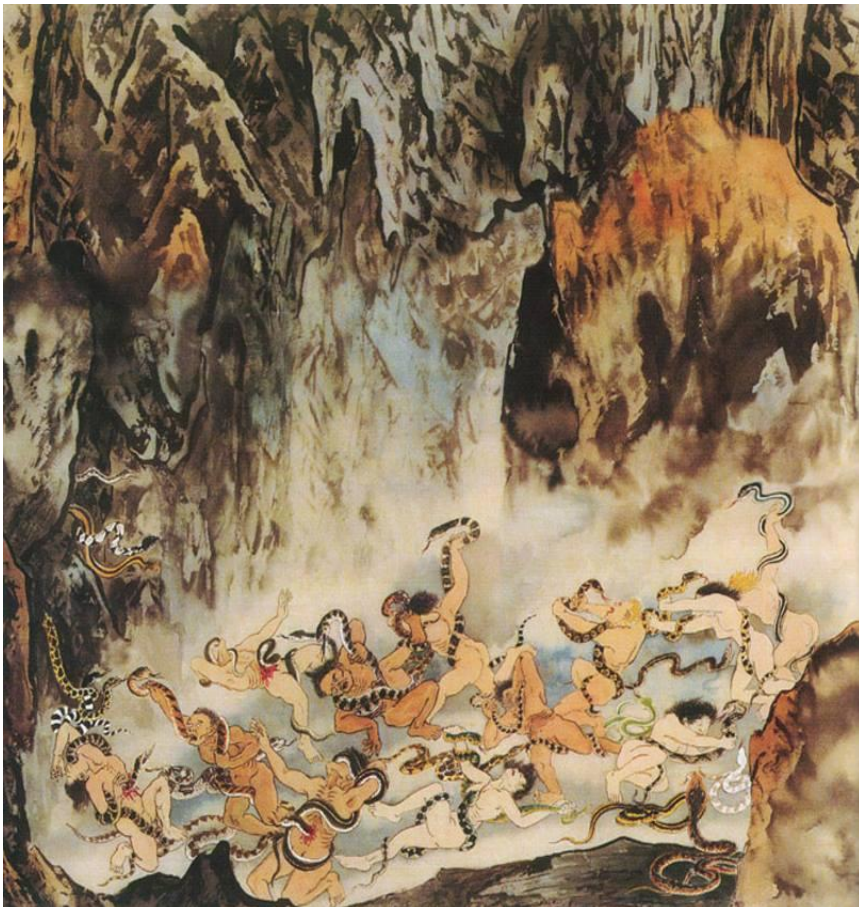
Xã hội hiện nay nhiều kẻ ở trước mặt ra vẻ thành thật, sau lưng lại làm chuyện dối trá, phi pháp, những kẻ đó sau khi chết không thoát địa ngục này.



64-ĐỊA NGỤC RẮN ĐỘC

Trong ngục này rắn độc to lớn bò kín đất, nhắm miệng tội nhân trườn vào rồi chui ra ở rún. Nhiều tội nhân bị rắn đục lỗ tứ phía, máu tuôn xối xả, bò lăn dưới đất, kêu la điếc tai. Những người lúc sống lợi dụng kẽ hở pháp luật, luồn lách tham nhũng, hối lộ, hoặc những người tâm địa ác độc, thường dùng thủ đoạn làm đau khổ người khác, hoặc khiến mọi người xung đột, tranh đấu lẫn nhau khi chết đọa ngục này.

Những kẻ xây dựng các công trình rút bớt vật liệu khiến hư hỏng về sau, giống như rắn đào hang, sau khi chết thọ hình ở các ngục khác xong lại đọa qua ngục này.



NAM MÔ A DI LÃ PHẬT ĐỊA NGỤC RẮN ĐỘC

Trong ngục này rắn độc to lớn bò kín đất, nhắm miệng tội nhân trườn vào rồi chui ra ở rún. Nhiều tội nhân bị rắn đục lỗ tứ phía, máu tuôn xối xả, bò lăn dưới đất, kêu la điếc tai.

Những người lúc sống lợi dụng kẽ hở pháp luật, luồn lách tham nhũng, hối lộ, hoặc những người tâm địa ác độc, thường dùng thủ đoạn làm đau khổ người khác, hoặc khiến mọi người xung đột, tranh đấu lẫn nhau khi chết đọa ngục này.

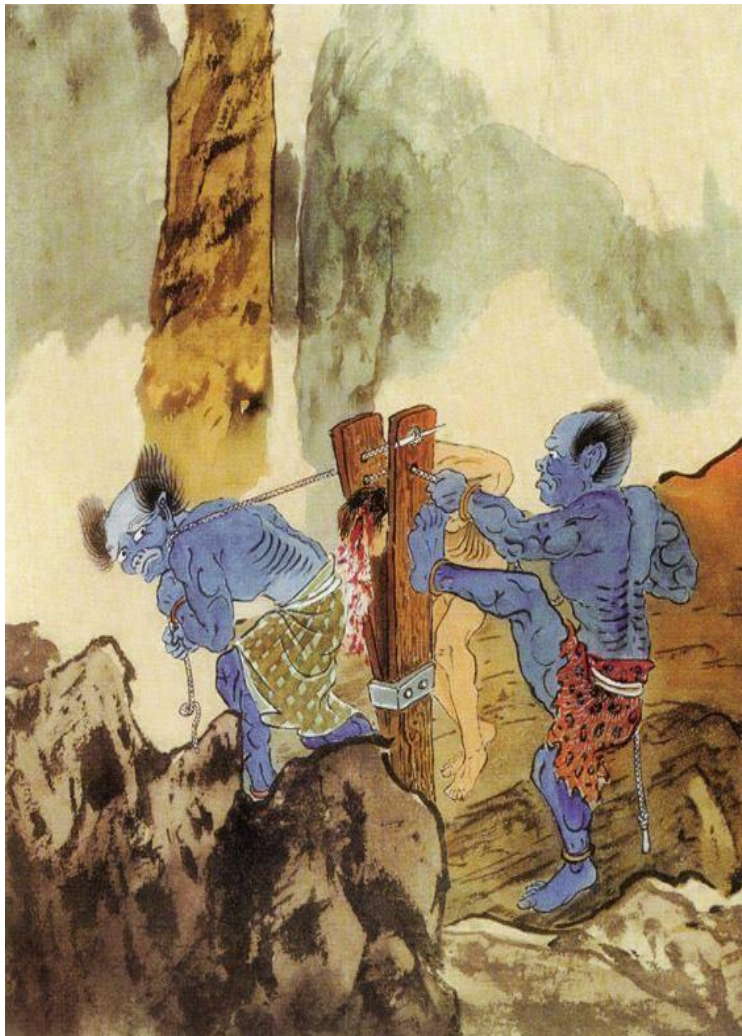
Những kẻ xây dựng các công trình rút bớt vật liệu khiến hư hỏng về sau, giống như rắn đào hang, sau khi chết thọ hình ở các ngục khác xong lại đọa qua ngục này.

65-ĐỊA NGỤC ÉP NÃO

Hình phạt ở đây thật tàn khốc, tội nhân bị kê đầu vào giữa hai miếng gỗ, quỷ tốt ép chặt hai miếng gỗ khiến tội nhân nát sọ văng não. Thật quá thảm thương!

Những người lúc sống hỗn hào với cha mẹ, không kính trọng thầy dạy hoặc người làm thầy mà không có tư cách đạo đức mẫu mực, dạy hư học trò khi chết phải đọa ngục này.

Những người lấy các thứ cực hình bức ép chúng sanh, như chụp đầu, ép đầu của động vật, khiến chúng sợ hãi thống khổ cũng đọa địa ngục này.



NAMMÔ A DI LÃ PHẬT ĐỊA NGỤC ÉP NÃO

Hình phạt ở đây thật tàn khốc, tội nhân bị kê đầu vào giữa hai miếng gỗ, quỷ tốt ép chặt hai miếng gỗ khiến tội nhân nát sọ văng não. Thật quá thảm thương!

Những người lúc sống hỗn hào với cha mẹ, không kính trọng thầy dạy hoặc người làm thầy mà không có tư cách đạo đức mẫu mực, dạy hư học trò khi chết phải đọa ngục này.

Những người lấy các thứ cực hình bức ép chúng sanh, như chụp đầu, ép đầu của động vật, khiến chúng sợ hãi thống khổ cũng đọa địa ngục này.

65

66-ĐỊA NGỤC ĐỘI ĐÁ ĐINH SẮT

Tội nhân phải dùng hai tay chống đỡ tảng đá nặng trên đầu. Đá này có đinh sắc nhọn, nếu kiệt sức làm đá rơi xuống thì thân nát như tương. Gió thổi qua sông lại tiếp tục thọ hình.

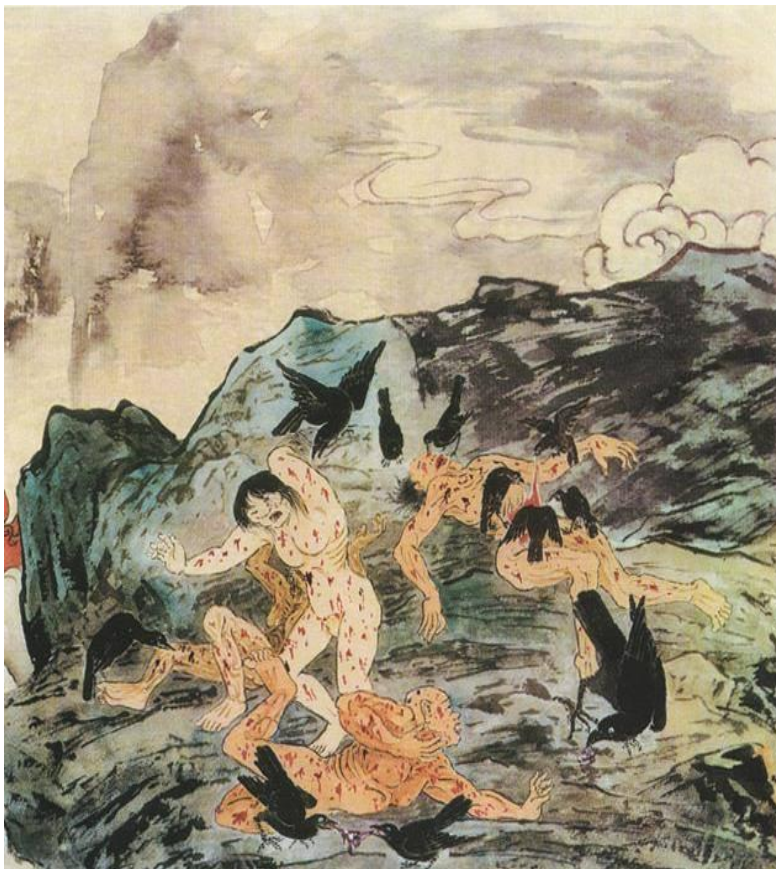
Những người là kẻ dưới mà bất trung, hãm hại chủ nhân khi chết đọa vào ngục này. Những kẻ vì vụ lợi cho bản thân tàn phá thiên nhiên như đốn cây, phá rừng hoặc kẻ dùng các công cụ, thủ đoạn săn bắt tận diệt các loại thú rừng, chim cá... cũng đọa ngục này thọ khổ.



67-ĐỊA NGỤC QUẠ ĂN

Trong ngục này, tội nhân bị quạ sắt mổ ăn đến chết, chết rồi lại sống, đau đớn muôn phần.

Những kẻ vì thù hận sát hại người khác, hoặc kẻ ỷ mình có tài khinh dể người khác, hoặc kẻ phóng túng chơi bời hãm hại phụ nữ sau khi chết đều phải thọ tội tại đây.



NAM MÔ A DI LÃ PHẬT

ĐỊA NGỤC QUẠ ĂN

Trong ngục này, tội nhân bị quạ sắt mổ ăn đến chết, chết rồi lại sống, đau đớn muôn phần.

Những kẻ vì thù hận sát hại người khác, hoặc kẻ ỷ mình có tài khinh dể người khác, hoặc kẻ phóng túng chơi bời hãm hại phụ nữ sau khi chết đều phải thọ tội tại đây.

67

68-ĐỊA NGỤC MƯA KIM

Kim thép từ không trung rơi xuống như mưa, toàn thân tội nhân không có chỗ nào không bị đâm trúng, đau đớn, gào khóc không ngừng.

Những người lúc sanh tiền thường nói dối tạo rất nhiều tội, hoặc kẻ dùng thuốc chích phá thai sau khi chết phải thọ khổ tại địa ngục mưa kim này.



69-ĐIỆN THỨ MƯỜI - CHUYỂN LUÂN VƯƠNG

Chuyển Luân Vương làm chủ điện thứ mười, nơi vong hồn từ các điện khác đi tới để đầu thai chuyển kiếp.

Điện này có Sở Chuyển Kiếp, trong đó có 8 ty: Tra Nghiệm, Kê Thiện, Khảo Quá, Ân Oán, Thọ Mệnh, Chi Phối, Chương Kiếp, Thụ Sinh. Tại đây phúc báo hay tội nghiệp của vong hồn dù nhỏ như sợi tơ, cọng lông cũng đều được xem xét tỉ mỉ để cho đầu thai thích hợp. Làm thú hay làm người, nam hay nữ, giàu sang hay bần tiện, thọ hay yếu... mỗi mỗi ứng hợp với phúc hoặc tội còn lại của vong hồn, may may không sai chạy, đó là số mệnh. Tuy nhiên, sau khi ra đời, tùy theo việc thiện ác làm khi đang sống, số mệnh có thể thay đổi.

Trong bức họa là những người lúc sống lòng dạ chính trực, làm nhiều phước thiện hoặc ngay thẳng tu hành được Chuyển Luân Vương tôn kính đứng dậy đón tiếp.



NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

**ĐIỆN THỨ MƯỜI
CHUYỂN LUÂN VƯƠNG**

Chuyển Luân Vương làm chủ điện thứ mười, nơi vong hồn từ các điện khác đi tới để đầu thai chuyển kiếp.

Điện này có Sở Chuyển Kiếp, trong đó có 8 ty: Tra Nghiệm, Kê Thiện, Khảo Quá, Ân Oán, Thọ Mệnh, Chi Phối, Chương Kiếp, Thụ Sinh. Tại đây phúc báo hay tội nghiệp của vong hồn dù nhỏ như sợi tơ, cọng lông cũng đều được xem xét tỉ mỉ để cho đầu thai thích hợp. Làm thú hay làm người, nam hay nữ, giàu sang hay bần tiện, thọ hay yếu... mỗi mỗi ứng hợp với phúc hoặc tội còn lại của vong hồn, may may không sai chạy, đó là số mệnh. Tuy nhiên, sau khi ra đời, tùy theo việc thiện ác làm khi đang sống, số mệnh có thể thay đổi.

Trong bức họa là những người lúc sống lòng dạ chính trực, làm nhiều phước thiện hoặc ngay thẳng tu hành được Chuyển Luân Vương tôn kính đứng dậy đón tiếp.

69

70-UỐNG CANH MÊ HỒN

Trước khi đầu thai, vong hồn được dẫn tới Mạnh Bà Đình để uống canh vong hồn hay còn gọi là cháo lú. Thứ canh này uống xong đầu óc quay cuồng, mơ hồ, không còn biết Đông, Tây, Nam, Bắc, quên hết chuyện quá khứ, hết như kẻ say rượu ở thế gian. Mục đích là để kẻ sinh ra không nhận người thân tạo cảnh lớn bé vô trật tự, ngũ luân không phân biệt, hoặc kẻ kiêu thù báo oán, khiến đời đại loạn.

Các tội hồn chịu khổ địa ngục thấy đều đói khát, tự bung canh uống. Nếu kẻ gian manh không uống sẽ bị trối đồ vào miệng.



NAMMÔ A DI LÃ PHẬT
UỐNG CANH MÊ HỒN
Trước khi đầu thai, vong hồn được dẫn tới Mạnh Bà Đình để uống canh vong hồn hay còn gọi là cháo lú. Thứ canh này uống xong đầu óc quay cuồng, mơ hồ, không còn biết Đông, Tây, Nam, Bắc, quên hết chuyện quá khứ, hết như kẻ say rượu ở thế gian.
Mục đích là để kẻ sinh ra không nhận người thân tạo cảnh lớn bé vô trật tự, ngũ luân không phân biệt, hoặc kẻ kiêu thù báo oán, khiến đời đại loạn.
Các tội hồn chịu khổ địa ngục thấy đều đói khát, tự bung canh uống. Nếu kẻ gian manh không uống sẽ bị trối đồ vào miệng.

71-THÂN NGƯỜI RẤT HIẾM CÓ

Trong danh sách đầu thai, kẻ được thân người vô cùng hiếm hoi.

Tuyệt đại đa số vong hồn sanh làm ngạ quỷ hoặc các loại súc sanh như thú rừng, trâu bò, heo, chó, chim cá, rắn rết, côn trùng...

Nhìn vào hiện cảnh trên quả đất ta cũng thấy được điều này, người ta đã tìm thấy những tổ kiến có vài tí con, vậy thì chỉ riêng loài kiến đã hơn số lượng người bao nhiêu lần? Nếu kể thêm hàng vạn loài khác nữa thì sao? Quả thật vài tỷ người so với tất cả côn trùng, thú rừng, cá dưới đại dương... chỉ là một chấm rất nhỏ vậy. Do đó, thân người thật hiếm có, đáng trân quý!



NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT THÂN NGƯỜI RẤT HIẾM CÓ

Trong danh sách đầu thai, kẻ được thân người vô cùng hiếm hoi.

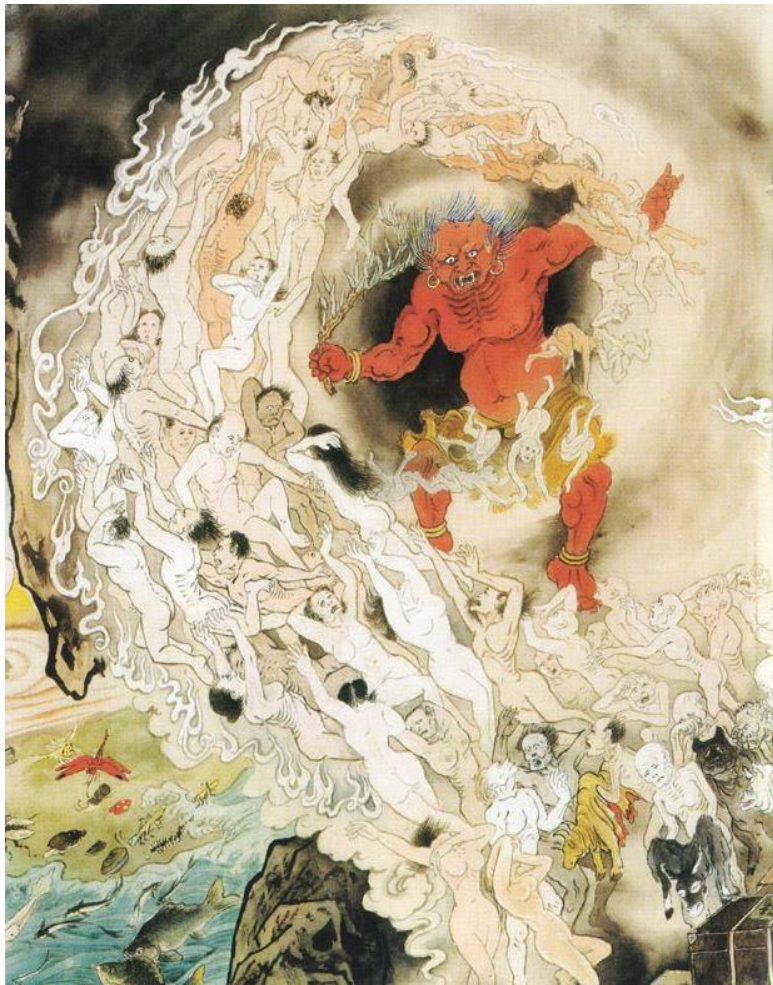
Tuyệt đại đa số vong hồn sanh làm ngạ quỷ hoặc các loại súc sanh như thú rừng, trâu bò, heo, chó, chim cá, rắn rết, côn trùng...

Nhìn vào hiện cảnh trên quả đất ta cũng thấy được điều này, người ta đã tìm thấy những tổ kiến có vài tí con, vậy thì chỉ riêng loài kiến đã hơn số lượng người bao nhiêu lần? Nếu kể thêm hàng vạn loài khác nữa thì sao? Quả thật vài tỷ người so với tất cả côn trùng, thú rừng, cá dưới đại dương... chỉ là một chấm rất nhỏ vậy. Do đó, thân người thật hiếm có, đáng trân quý!

72-VẤY LIỄU ĐẦU THAI

Qui vương vấy cảnh dương liễu, hàng ngàn hàng vạn vong hồn theo nghiệp lực của mình đi đầu thai. Kẻ thì vào trú trong thai người, kẻ trú vào dạ thú, kẻ vào trứng các loài vật... nhất nhất đều đúng theo nhân thiện ác đã làm.

Cho đến sanh làm người, có hồn vào nhà phú quý, có hồn vào nơi nghèo đói... tất thảy đều đúng theo tội phước đã tích chứa, không mảy may sai chạy.



NAM MÔ A DI LẠ PHẬT VẤY LIỄU ĐẦU THAI

Qui vương vấy cảnh dương liễu, hàng ngàn hàng vạn vong hồn theo nghiệp lực của mình đi đầu thai. Kẻ thì vào trú trong thai người, kẻ trú vào dạ thú, kẻ vào trứng các loài vật... nhất nhất đều đúng theo nhân thiện ác đã làm.

Cho đến sanh làm người, có hồn vào nhà phú quý, có hồn vào nơi nghèo đói... tất thảy đều đúng theo tội phước đã tích chứa, không mảy may sai chạy.

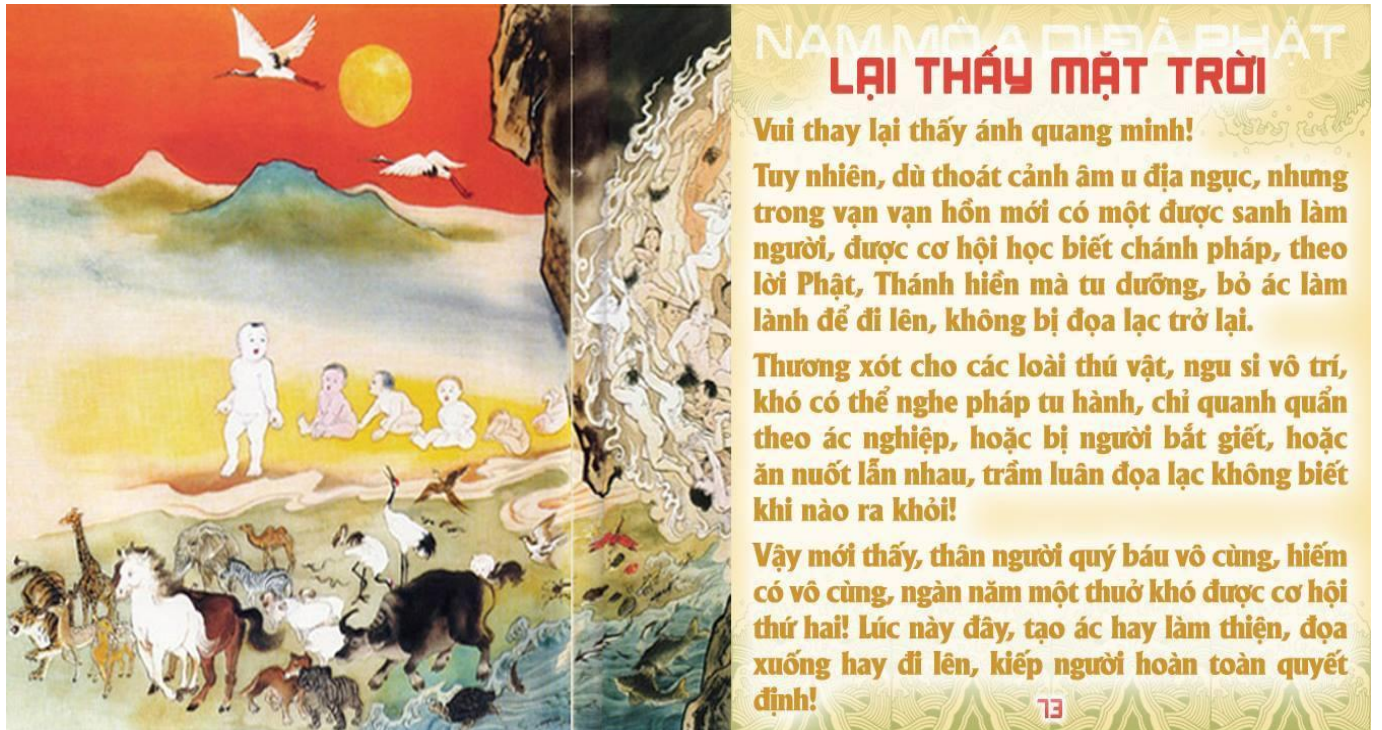
73-LẠI THẤY MẶT TRỜI

Vui thay lại thấy ánh quang minh!

Tuy nhiên, dù thoát cảnh âm u địa ngục, nhưng trong vạn vạn hồn mới có một được sanh làm người, được cơ hội học biết chánh pháp, theo lời Phật, Thánh hiền mà tu dưỡng, bỏ ác làm lành để đi lên, không bị đọa lạc trở lại.

Thương xót cho các loài thú vật, ngu si vô trí, khó có thể nghe pháp tu hành, chỉ quanh quẩn theo ác nghiệp, hoặc bị người bắt giết, hoặc ăn nuốt lẫn nhau, trầm luân đọa lạc không biết khi nào ra khỏi!

Vậy mới thấy, thân người quý báu vô cùng, hiếm có vô cùng, ngàn năm một thuở khó được cơ hội thứ hai! Lúc này đây, tạo ác hay làm thiện, đọa xuống hay đi lên, kiếp người hoàn toàn quyết định!



74-GIỮ NĂM GIỚI ĐƯỢC SANH LÀM NGƯỜI

Đức Phật dạy muốn được thân người phải giữ năm giới:

1. Không sát sanh: Không giết hại mạng sống của người và động vật, kể cả côn trùng.

2. Không trộm cắp: Không lấy thứ gì chưa được cho.

3. Không tà dâm: Không quan hệ nam nữ với người không phải vợ, chồng của mình.

4. Không nói dối: Giữ lời nói luôn ngay thẳng, chân thật.

5. Không uống rượu: Tránh xa rượu, ma túy và các chất gây say, nghiện vì chúng làm con

người ngu si, bại hoại.

Người giữ tròn năm giới thì đời đời không đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, lại thường được thân người khỏe mạnh, giàu sang, xinh đẹp, tôn quý, thông minh.



NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT GIỮ NĂM GIỚI ĐƯỢC SANH LÀM NGƯỜI

Đức Phật dạy muốn được thân người phải giữ năm giới:

1. Không sát sanh: Không giết hại mạng sống của người và động vật, kể cả côn trùng.

2. Không trộm cắp: Không lấy thứ gì chưa được cho.

3. Không tà dâm: Không quan hệ nam nữ với người không phải vợ, chồng của mình.

4. Không nói dối: Giữ lời nói luôn ngay thẳng, chân thật.

5. Không uống rượu: Tránh xa rượu, ma túy và các chất gây say, nghiện vì chúng làm con người ngu si, bại hoại.

Người giữ tròn năm giới thì đời đời không đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, lại thường được thân người khỏe mạnh, giàu sang, xinh đẹp, tôn quý, thông minh.

CHƯƠNG 3:

TÌM HIỂU 1 SỐ ĐỊNH NGHĨA. ĐỊNH ĐỀ...

MÊ TÍN VÀ CHÁNH TÍN

Mê tín, Chánh tín là :

Hoặc không hiểu rõ, không có lý lẽ, mà tin càn tin bướng là “mê tín”. Tin bướng là họa hại đưa con người đến đường mù tối. Thấy rõ biết đúng mới tin là sức mạnh vô biên khiến người thành công trên mọi lãnh vực. Thế nên trong kinh Hoa Nghiêm có câu: “Tin là nguồn của đạo, là mẹ của mọi công đức. Tin hay nuôi lớn các gốc lành”. Vì thế người học đạo cần có lòng tin, song lòng tin đã qua sàng lý trí gạn lọc kỹ càng. Tuyệt đối không được tin càn, tin bướng làm băng hoại tinh thần giác ngộ của đạo Phật. Chính trong kinh Di Giáo Phật dạy: “... Xem tướng lành dữ, trông xem sao hạn, xem xét thanh suy, coi ngày đoán số đều không được làm...”

II.- MÊ TÍN

Mê tín là lỗi tin mù quáng khiến con người mất hết trí thông minh. Những kẻ chủ trương mê tín là người làm hoặc loạn thế gian, đưa dân tộc lùi lại bán khai. Một tôn giáo chân chánh, một dân tộc văn minh, không cho phép mê tín len lỏi trong tín đồ mình, trong dân tộc mình. Thế mà, đồng bào chúng ta, trong Phật giáo chúng ta, tệ đoan mê tín vẫn còn nhiều.

a) Đồng cốt: Đồng cốt là hiện tượng mê hoặc khủng khiếp. Những kẻ làm ông đồng, bà cốt đều là người sống trong trạng thái bất bình thường. Bản thân họ đã mất hết khả năng tự chủ, họ bị sai sử bởi một ma lực huyền bí nào đó. Khi ma lực ấy dựa vào họ, liền lạm dụng các danh hiệu thánh, những bậc vĩ nhân của thuở xưa dùng mào xung để lừa bịp người đời. Những kẻ yếu vía dễ tin nghe xung danh hiệu Phật, Bồ-tát hay những vị tiên thánh liền khiếp đảm kính tin. Họ không dám phê phán đó là tà hay chánh. Thế rồi, họ một mực quỳ mọp để được phong chức, hoặc nhận phép lành. Họ bị gạt bằng những danh hão trong cõi vô hình, hoặc bằng những bùa tà phép lạ, những huyền hoặc về quá khứ vị lai. Từ đây họ sống bằng ảo vọng mơ huyền, mất hết lý trí thực tại.

Chúng ta phải khám phá dẹp tan những lỗi mê hoặc ấy. Riêng về nhà Phật trong kinh đã dạy rõ, khi chứng đến quả Phật, Bồ-tát, A-la-hán đều có đầy đủ lục thông, tam minh... Vì thế, Bồ-tát hay A-la-hán muốn hóa độ kẻ hữu duyên liền dùng thần thông hiện giáo hóa, như Bồ-tát Quán Thế Âm, trong phẩm Phổ Môn của kinh Pháp Hoa chẳng hạn. Không khi nào các bậc Thánh phải gá vào thân kẻ phàm tục khác làm việc giáo hóa.

Vì các ngài đầy đủ thần thông biến hóa vô ngại. Như thế, những ma lực tựa vào đồng cốt đều là sức của quỷ thần. Vì sợ người đời không tin, nên chúng mạo xưng những danh hiệu cho to để gây uy tín. Biết rõ tính cách ma mị của chúng, người Phật tử phải tránh xa, tuyệt đối không được phụ họa với chúng, huống là qui kính. Có thể mới tỏ ra là người Phật tử chân chánh.

b) Lịch số, sao hạn: Thời gian không thật do khái niệm con người đặt ra, huống là trên thời gian lại đặt ra ngày tốt ngày xấu, năm lành năm dữ... Thử đặt ra một thí dụ, chúng ta đốt một ngọn đèn đặt ở bên phải, lấy một cái gương tròn nhỏ để ở bên trái, cách nhau năm tấc tây, khoảng giữa đặt một quả bóng (trái banh). Chúng ta dùng tay xoay tròn quả bóng, phía nằm bên ngọn đèn là sáng, phía khuất ngọn đèn là tối, cứ xoay mãi, quả bóng đối chiếu tối sáng liên tục. Trục quay ấy có lúc tiến đến trước ngang ngọn đèn làm khuất ánh sáng soi vào mặt gương, ánh sáng mặt gương không phản chiếu vào quả bóng, có lúc lùi lại sau, ánh sáng ngọn đèn soi vào mặt gương, ánh sáng từ mặt gương phản chiếu lại quả bóng, phía khuất ngọn đèn. Có những con kiến ở trên quả bóng, thấy quả bóng mặt sáng gọi là ngày, mặt tối gọi là đêm, những lúc mặt gương không phản chiếu ánh sáng vào quả bóng gọi là ba mươi, những lúc mặt gương phản chiếu ánh sáng vào quả bóng đầy đủ gọi là rằm... Lại đặt mặt sáng của quả bóng vòng một là ngày tốt, vòng hai là ngày xấu...

Cảm thông được điều đó, chúng ta có tức cười cho loài kiến hay không? Quả thật, chúng bày biện một cách vô lý. Ngọn đèn, quả bóng, mặt gương đều là vô tri, động lực quay nó thì cứ quay vậy thôi, có gì là linh thiêng huyền diệu, mà chúng lại đặt là ngày tốt ngày xấu.

Cũng thế, nhật cầu, nguyệt cầu và địa cầu đều là vô tri, chúng quay gần nhau theo cái trục cố định, mặt địa cầu hướng về nhật cầu thì sáng, mặt khuất thì tối. Cái trục quay ấy

có khi địa cầu xê tới che khuất ánh sáng nhật cầu không soi đến nguyệt cầu, có khi sứt lại, ánh sáng nhật cầu soi đầy đủ vào nguyệt cầu, ánh sáng nguyệt cầu phản chiếu lại mặt tối của địa cầu. Thế rồi, con người sống trên địa cầu trông vào sự sáng tối tùy khái niệm đặt thành ngày đêm và giờ phút, theo sự phản chiếu của nguyệt cầu đặt ra rằm, ba mươi, thành tháng, năm. Thời gian là do tưởng tượng của con người đặt ra không thật. Phương chi trên thế gian ấy lại còn đặt thêm lành dữ tốt xấu... Quả thật con người quá bày biện, quá rối ren.

Đã bày biện ra rồi, tự cột trói mình. Khi đã có ngày tốt ngày xấu, đi đâu phải chọn ngày tốt mới dám đi, làm gì phải đợi ngày tốt mới làm. Thậm chí cất nhà xây bếp cũng phải lựa ngày chọn tháng, định đôi gả lưã cũng phải coi tuổi hạp, không hạp. Con người bị bao phủ trong ô tơ rối nùi ấy, rồi than khóc rồi khổ đau. Chính vì ngày tháng tuổi tác tạo ra cho con người không biết bao nhiêu đau khổ. Chúng ta hãy nghe người nông dân miền Nam nguyên rủa họ qua bài hát:

Cọc mà vật mấy ông thầy địa

Yêu mà nhai mấy chú coi ngày

Trớ trêu họ khéo đặt bày

Hai đứa mình thương thiệt, ông trời rày bảo thương.

c) Coi tay, xem tướng: Coi tay, xem tướng cũng có khi trúng, song ông thầy ấy luôn luôn nói câu thông: “Tay hay tướng của ông có hiện điều xấu, có thể đến tháng đó sẽ mắc nạn, nếu ông biết làm lành làm phước có thể qua.”. Thế thì đến tháng đó, nếu người ấy mắc nạn thì khen ông thầy xem trúng, bằng không mắc nạn thì ông thầy đổ tại làm lành làm phước! Như thế, mặt nào ông thầy cũng hay hết. Nhưng chúng ta thử kiểm điểm xem, cả hai mặt mắc nạn và không, có lợi gì cho người đi coi không? Nếu coi tay tốn một số tiền, đến khi mắc nạn cũng phải tự chịu, ông thầy có cứu giúp cho mình được gì đâu. Nếu đến tháng thọ nạn, người coi tay không thọ nạn, cho là làm lành làm phước được qua thì mình tự cứu mình, ông thầy cũng không làm gì cho mình. Như vậy đi coi chi cho uổng tiền.

Hơn nữa ở đầu quyển sách tướng có bài kệ:

Hán Dịch

Hữu tâm vô tướng Có tâm tốt không tướng tốt

Tướng tự tâm sanh Tướng tốt theo tâm tốt sanh

Hữu tướng vô tâm Có tướng tốt không tâm tốt

Tướng tùy tâm diệt. Tướng tốt theo tâm xấu mất.

Thế thì, chúng ta cần phát tâm tốt làm việc tốt thì điều tốt sẽ đến. Chúng ta chớ chấp những tâm niệm xấu xa thì mọi điều dữ sẽ đến. Điều căn bản là chúng ta làm tốt hay làm xấu, quả tốt xấu sẽ đến với chúng ta. Không phải quan trọng ở bàn tay hay tướng mạo.

Thế mà, chúng ta không ứng dụng ngay cội gốc, lại chạy theo ngọn ngành, hao phí tiền bạc một cách vô ích, đó gọi là mê tín.

d) Xin xăm, bói quẻ: Xin xăm bói quẻ là một việc làm cầu may. Rủi may là điều xảy ra không có duyên cớ. Phó thác hành động của mình, cho đến phó thác cả đời mình vào chỗ không có duyên cớ, thật là tệ hại. Thánh, Thần có rảnh đâu mà ngồi sẵn trên bàn để ứng hiện trong xăm quẻ cho quý vị. Nếu người xin xăm bói quẻ có trúng, chẳng qua phước nghiệp, lành dữ của mình mà hiện ra. Như sách nói: “Phước chí tâm linh, họa lai thân ám”. Nghĩa là người gặp lúc phước đến thì gỡ quẻ ra đều tốt, khi họa lại thì rút lá xăm nào cũng xấu. Thế là tốt xấu tại mình, không phải tại xăm quẻ. Chúng ta cứ sửa mình cho tốt thì mọi việc đều tốt, đi xin xăm bói quẻ làm gì? Xin xăm bói quẻ chỉ khiến chúng ta lo sợ thêm. Ca dao Việt Nam có câu:

Tay cầm tiền quý bo bo

Đem cho thầy bói mang lo vào mình.

Làm việc không lợi ích, lại tốn hao tiền bạc, mang lo sợ vào lòng, không phải mê tín là gì?

e) Cúng sao xem hướng: Lệ cúng sao hạn, thật là lạc hậu lỗi thời, sao là những hành tinh cách xa chúng ta bao nhiêu ngàn cây số. Nó là cái gì mà chúng ta phải cúng! Tục lệ các chùa quê, vào ngày mùng chín tháng giêng là cúng sao Hội. Người Phật tử nào không gửi tên cúng sao, xem như năm ấy không được bảo đảm an ninh. Song người chủ cúng sao cho quý vị, có bảo đảm an ninh chưa? Có lẽ quý vị ấy quên ghi tên mình trong bài

sớ cúng sao chớ gì? Thật là vô lý, đạo lý nhân quả đức Phật dạy rành rành trong kinh, mà người ta bất chấp. Thân tổng báo của chúng ta có lẫn lành với dữ, khi nhân lành đến thì hưởng quả lành, khi nhân dữ đến thì chịu quả dữ, không thể chạy trốn được. Chỉ có tạo nhân lành nhiều, khi quả dữ đến sẽ nhẹ đi hay giảm bớt. Ví như trước kia chúng ta đã làm khổ một người, vì lúc đó họ thiếu khả năng trả thù nên dường như thông qua. Đến lúc nào đó, họ đủ điều kiện trả thù, nếu chúng ta không được nhiều người thương che chở thì, quả đó sẽ đúng với nhân kia. Ngược lại, nếu chúng ta được quá nhiều người ủng hộ che chở, quả phải trả sẽ nhẹ hoặc giảm mất cũng có. Bởi thế nên, sợ quả khổ không gì hơn, chúng ta phải tạo nhân vui. Không nên cúng sao cúng hạn để cầu được an vui là điều phi lý.

Xem hướng cát nhà, xây bếp cũng là một lỗi mê tín. Có lắm người trong nhà chồng vợ bất hòa, con cái ngỗ nghịch, liền rước thầy đến xem hướng sửa cửa, đổi bếp. Nếu cửa và bếp biết nói, sẽ cãi lại với bà chủ nhà rằng: “Cãi lầy nhau tại ông bà không biết nhường nhịn nhau, chúng tôi có tội lỗi gì mà phải dời chỗ này đổi chỗ kia?” Những việc làm này đủ nói lên người ta trốn tránh trách nhiệm, không bao giờ dám nhìn thẳng những sai quấy lỗi lầm của mình, tìm cách đổ lỗi cho cái gì mà không thể cãi lý được với họ. Như thế dù họ có sửa đổi trăm ngàn lần, lộn xộn vẫn lộn xộn, bất an vẫn bất an. Vì cái chủ động trong việc bất an ấy, có chịu sửa đổi đâu. Thế nên, người học đạo phải thấy rõ chỗ vô lý này, không nên làm lẩn một cách tối đốt như vậy.

g) Đốt giấy tiền vàng mã: Tục đốt giấy tiền vàng mã lại là việc vô lý trên vô lý.

Không thể người có đôi chút nhận xét, lý luận mà chấp nhận việc ấy được. Chính trên thế gian này, đồng tiền của nước này mang sang nước khác còn khó được chấp nhận, huống là nhân gian in, xuống âm phủ xài, có lý lẽ gì tin được. Những chiếc lều bằng giấy, quần áo bằng giấy, làm xong đốt gửi xuống âm phủ cho thân nhân dùng, quả là việc làm phí của vô ích. Thử hỏi thân nhân họ là cái gì mà chờ đốt quần áo gửi xuống. Họ đều là đồ vô chủ cô hồn hết sao? Hay họ đã theo nghiệp lành dữ mà sanh nơi khác? Nếu là Phật tử còn không ai biết rõ Phật dạy: “Chúng sanh tùy nghiệp thiện ác, theo đó thác sanh nơi cõi lành cõi dữ”. Thân nhân chúng ta chết cũng theo nghiệp thọ sanh, chớ đâu ngồi chờ chúng

ta gởi nhà cửa áo quần xuống xài. Như thế, việc làm ấy vừa trái đạo lý, vừa phí tổn tiền bạc vô ích. Người Phật tử không bao giờ chấp nhận việc làm mù quáng ấy.

ĐỐT VÀNG MÃ, MỘT HỦ TỤC CẦN HỦY BỎ

Chúng tôi không hề thấy có việc đốt vàng mã cúng tế người chết được ghi trong tam tạng kinh điển của nhà Phật. Đạo Phật hoàn toàn bác bỏ tục lệ mê tín này. Quan niệm sống chết đối với Phật Giáo chỉ là hai mắt xích trong một chuỗi sinh tử dài vô tận, từ vô thủy, cho tới ngày giải thoát tối hậu, con người đạt tới cảnh giới bất tử. Do đó, Phật giáo không có khái niệm về một nơi chốn dành riêng cho những người đã chết, mà dân gian thường hay gọi là cõi âm hay là âm phủ. Có thể đây là những từ ngữ của tín ngưỡng dân gian. Hoà Thượng Thích Thánh Nghiêm, trong một bài giảng Phật Pháp, nói rằng: “Rất đáng tiếc là hiện nay, đa số tăng ni cũng không hiểu đạo lý ấy, thậm chí Phật tử ở Trung Hoa lục địa sang Đài Loan còn phát minh ra loại tiền giấy đặc biệt gọi là "tiền giấy vãng sinh", tức là trên một tờ giấy màu vàng, dùng mực đỏ in bài chú vãng sinh bằng chữ Phạn. Thực ra, công dụng tụng chú và tác dụng đốt tiền giấy là hai chuyện căn bản khác nhau...” Hơn nữa, các tăng ni tụng kinh, lễ sám, cầu đảo v.v...đều có viết sớ. Đọc sớ xong rồi đốt sớ đi. Đó là bắt chước đạo gia đọc sớ cho quý thần nghe, đó là mê tín, hoàn toàn không có căn cứ gì trong giáo lý đạo Phật cả. Trong mọi việc, Phật giáo đều chủ trương lấy tâm thành kính để có cảm ứng. Đã đạt tới chỗ tâm thành và cảm ứng rồi, là có linh nghiệm, chứ không cần phải đốt lá sớ.”

Cho rằng việc đốt vàng mã làm người sống cảm thấy trong lòng thanh thản hơn, an lạc hơn, thì chỉ là một cách nói, một cách đánh lừa tâm thức, nếu có chăng chỉ là an lạc tạm thời như người dùng thuốc phiện. Muốn tâm thanh thoi an lạc, không có gì hay hơn là trong cuộc sống hàng ngày chúng ta thực hiện lời Phật dạy:

Không làm điều xấu, ác

Siêng làm điều thiện, lành

Tự thanh tịnh tâm ý

Còn chuyện hoang đường như đốt vàng mã, thì ngoài việc đã làm tổn hại tài nguyên, còn mâu thuẫn cả về mặt tâm tư. Trong khi chúng ta cầu nguyện cho người thân quá vãng được tái sinh vào cõi an lành, như sanh cõi trời hay cõi người hay về cảnh giới Tây phương cực lạc hay một cảnh giới thanh tịnh nào đó mà lại đi đốt giấy tiền vàng mã và đồ dùng bằng giấy xuống âm phủ cho người thân tiêu dùng trong các lễ tang, lễ giỗ, thì như vậy có phải chúng ta cầu cho người thân ở mãi cảnh giới âm u tối tăm đó để xài tiền ma, đồ dùng ma hay sao. Thậm chí có người, khi đốt xong còn lo lắng không biết người thân có nhận được không? ...

III.- TAI HẠI MÊ TÍN

a) Quàng xiên khờ khạo: Người mê tín theo quỷ thần là tin một cách quàng xiên không có căn cứ, không có lý luận, tin bướng tin càn, mất hết lý trí, trở thành con người khờ khạo. Đó là hình ảnh những người tin vào ông đồng bà bóng, xác cô xác cậu tạo nên. Tại sao họ như thế? Bởi vì họ gởi gắm tâm hồn vào sự huyền bí, vào thế giới vô hình, họ mất hết trí thông minh thực tế. Có khi họ gần như người điên nói lảm nhảm một mình, hoặc nói những việc đầu đầu vô căn cứ...

b) Bị cột trói, ích kỷ, tàn nhẫn: Người mê tín vào lịch số, ngày giờ, là kẻ bị cột trói một cách thảm hại. Họ không bao giờ dám quyết định, một việc làm thích hợp với thời biểu hiện tại. Họ đợi giờ lịch xem giờ tốt hay xấu, ngày lành hay dữ. Thế rồi họ bị chết khô trong cái rọ ngày giờ. Bởi quen lựa ngày giờ tốt xấu, nên họ trở thành con người ích kỷ dễ sợ. Có những việc đáng làm ngay lúc đó để giúp người, họ lại sợ giờ xấu rồi không chịu làm. Cho đến việc ma chay cha mẹ, họ vẫn lựa ngày tốt, giờ tốt để lợi cho con cháu họ, không nghĩ gì đến người chết. Có khi còn dùng thuật trấn ếm, nếu cha mẹ họ chết nhằm ngày trùng. Thật là tàn nhẫn, họ không còn chút tình thương đối với người chết. Mọi việc ma chay, chọn lựa ngày giờ, họ đều một bề vì họ. Những người ấy lúc nào họ cũng nơm nớp lo sợ, trên đầu trên cổ họ đã cột sẵn trăm ngàn mối dây năm tháng ngày giờ, không cho họ thông thả một phút giây nào.

c) Khiếp nhược mất tự tin: Người tin vào bói xăm, sao hạn... là con người khiếp nhược mất tự tin. Bởi không tự tin nên làm việc gì họ cũng phải đi hỏi thần, hỏi thánh. Họ

lo âu, sợ hãi năm nào gặp sao La Hầu, Kế Đô. Nhân lành họ không chịu tạo, nhân dữ không chịu tránh, mà một bề sợ sao sợ hạn, quả là những con người mù mịt, tối tăm. Họ sợ những cái không đáng sợ, họ cầu những điều không thể cầu, thật là oái ăm vô lý.

Người Phật tử thấy rõ lẽ tà chánh ấy, can đảm quăng đi những tệ tục sai lầm, mới có thể sống với tinh thần đạo giác ngộ.

IV.- CẦU NGUYỆN LÀ CHÁNH TÍN HAY MÊ TÍN?

Trong nhà chùa mỗi khi tụng kinh, mọi Phật sự đều có cầu nguyện.

Sự cầu nguyện này là chánh tín hay mê tín? Câu hỏi này không thể trả lời một chiều, tùy chỗ hiểu biết của mỗi người, sự cầu nguyện là mê tín, cũng là chánh tín.

a) Mê tín: Nếu chúng ta khẳng định rằng mọi sự cầu nguyện đều được toại nguyện, đó là mê tín. Vì sao? Bởi vì, nếu cầu nguyện mà được, thì không cần nói đến nhân quả nghiệp báo. Nếu mọi sự kiện xảy ra đều do nhân quả thì sự cầu nguyện khó mà toại nguyện. Bởi lẽ, thế gian có kẻ tạo nghiệp lành, người tạo nghiệp dữ. Người tạo nghiệp lành khi phước báo đến thì được như nguyện. Kẻ tạo nghiệp dữ khi nghiệp báo đến, dù có nguyện cầu cũng khó thoát khỏi quả khổ. Thế thì làm sao dám cố định cầu nguyện là được như ý. Người chấp cố định, là sai lầm không hợp lý, nên thuộc mê tín.

b) Chánh tín: Chúng ta chỉ xem cầu nguyện như những lời chúc lành là chánh tín. Vì quý kính cha mẹ, quý kính người thân, chúng ta hằng cầu nguyện cho những vị ấy song có được như nguyện hay không, còn tùy thuộc phước duyên dày mỏng của những vị ấy. Mặc dù không được như nguyện, cũng nói lên được lòng hiếu thảo chân thành của chúng ta. Cũng như vì hiếu kính những người trưởng thượng, những bạn bè thân hữu, đầu năm mọi người chúc lành cho nhau. Những lời chúc lành này không hẳn thể hiện được, nhưng cũng nói lên được lòng quý mến nhau.

Hơn nữa, người tu Phật cầu nguyện với mục đích phá tan tâm niệm vị kỷ của mình. Bất cứ một Phật sự nào, chúng ta đều hồi hướng nguyện cầu cho tất cả chúng sanh đều thành Phật đạo. Mới nghe qua dường như những lời nguyện suông, không thể thực hiện được. Song trên tinh thần phá ngã, cứ lập tới, lập lui mãi tâm niệm vì tất cả chúng sanh,

khiến người ta quên bản ngã riêng tư của mình. Mọi việc làm đều không phải vì mình, không được nghĩ lợi ích riêng cho mình, mà phải vì nhân loại, vì tất cả chúng sanh. Hằng ngày cứ huân tập mãi tâm niệm này, đến một khi nào đó, chúng ta không còn thấy bản ngã riêng, đồng hóa mình và chúng sanh không khác. Thế là chúng ta phá được chấp ngã và phát tâm đại từ bi, xem mọi khổ vui của người như của chính mình. Hiểu cầu nguyện và ứng dụng cầu nguyện như vậy, quả thật là chánh tín.

V.- CHÁNH TÍN

a) Tin nhân quả: Đứng về chiều thời gian, vạn vật hiện có trong vũ trụ này, không một vật nào thoát ngoài nhân quả mà được hình thành. Trên tiến trình sanh diệt, quyết hẳn vạn vật từ nhân tiến đến quả, từ quả trở lại nhân. Nhân quả, quả nhân xoay vần không dứt. Đó là hiện tượng sanh hóa trên cõi nhân gian. Nghiệm xét thấu đáo, chúng ta không thấy có một vật gì không nhân mà có, ngẫu nhiên mà thành. Thấy rõ lý nhân quả, chúng ta khéo uyển chuyển cái xấu trở thành tốt, cái dở trở thành hay. Thấy rõ lý nhân quả, chúng ta nắm chắc quyền tự chủ, tạo dựng tương lai tươi đẹp cho chính mình. Lý nhân quả vừa là khoa học vừa là sức mạnh chuyên tiến của con người. Tìm hiểu tường tận lý nhân quả là người thông minh. Biết ứng dụng lý nhân quả là con người tiến bộ. Khảo sát theo nhân quả là lý luận chặt chẽ, là hiểu biết thấu đáo. Cho nên nghiệm xét lý nhân quả tường tận rồi, chúng ta tin tưởng là chánh tín.

b) Tin nhân duyên:

Đứng về mặt không gian, vạn vật trong vũ trụ đều do nhân duyên hợp thành. Không một vật nào do một đơn vị làm nên, mà phải nhiều đơn vị hợp lại mới thành hình. Chính thế, lý nhân duyên thích ứng với tinh thần phân tích của khoa học hiện nay. Nếu sự vật do một đơn vị làm nên thì còn gì phân tích. Bởi nhiều đơn vị hợp thành một vật thể, người ta mới phân tích chia ra nhiều đơn vị, nhiều loại. Nhỏ nhất như một nguyên tử, người ta phân tích trong đó vẫn có nhiều phần hợp thành, huống là những vật thể to tát.

Do đó, chúng ta thấy rõ lý nhân duyên nhà Phật nói, là một lẽ thật, đúng với tinh thần khoa học hiện thời. Hiểu được lý nhân duyên, chúng ta phá tan cái chấp làm vô nhân và nhất nhân. Hiểu được lý nhân duyên, chúng ta thấy rõ muôn vật trên thế gian có sự liên

quan chẳng chịt với nhau. Chúng ta không thể tách một cá thể đứng ngoài tập thể, một cá nhân đứng ngoài nhân loại. Đây là lý do khiến đẹp được quan niệm cá nhân ích kỷ. Chúng ta tích cực xây dựng nên hạnh phúc chung cho nhân loại, không riêng của một cá nhân. Tin lý nhân duyên là tin bằng trí tuệ, bằng khoa học, cho nên chánh tín.

VI.- LỢI ÍCH CHÁNH TÍN

a) Trí tuệ: Nhận rõ lý nhân quả, lý nhân duyên là tác dụng của trí tuệ. Chính do nhận xét thấu đáo, phân tích rành mạch, khiến trí tuệ càng ngày càng phát triển. Nếu một đối tượng trước mắt, chúng ta cứ thâm nhận là tự nhiên nó có, do tạo hóa làm nên, thế là còn gì phải nhận xét, phải phân tích. Cứ thế mãi, trí tuệ sẽ cùn mòn, không thể nào bén nhạy được. Đó là cái cơ khiến người ta lười suy xét, lâu ngày trở thành tâm trí ù lì chai cứng. Người Phật tử phải sống bằng trí tuệ, nên thấy rõ vạn vật sanh thành hoại diệt đều nằm trong hệ thống nhân quả, nhân duyên. Sự vật hiện có mà không do nhân quả, nhân duyên là phi lý luận, phản khoa học. Vì thế người chánh tín là người thực tế, khoa học, nhận xét bằng trí tuệ.

b) Chịu trách nhiệm: Thâm đạt lý nhân quả nhân duyên, người ấy sẽ nhận lấy trách nhiệm nên hư, hay dở, tốt xấu đều do mình. Mình là chủ động gây thành nhân tốt, tạo ra duyên lành. Mọi việc đều không được tốt lành là do mình không chịu gây tạo, đây là lỗi tại mình nào phải tại ai. Biết thế, chúng ta không trốn tránh, không kêu than, trái lại can đảm chấp nhận để rồi xoay chuyển. Bởi nhận rõ nhân quả nhân duyên, chúng ta xét một sự kiện xảy ra tốt xấu, phát xuất từ nhân nào, hội đủ nhân duyên gì mới xảy ra như thế. Thế thì dù có việc dở việc hay, chúng ta đều thấy rõ không lầm. Chúng ta nỗ lực cố gắng tạo điều kiện để chuyển đổi nó. Chịu trách nhiệm để chuyển đổi, không phải chịu trách nhiệm để thông qua, đó là tinh thần của người chánh tín.

c) Tự tín: Biết rõ dở hay do mình, quả thật mình là chủ nhân của mọi thành bại. Đau khổ an vui, chính mình là người tạo ra. Ngày mai tươi sáng, ngày mai tối tăm, ta là người chủ động. Do thấu hiểu lý nhân quả nhân duyên, con người sẽ có sức tự tín mãnh liệt. Nhờ sức tự tín, con người mới cố gắng chuyển đổi, vươn lên trong mọi lãnh vực. Một

dân tộc có đức tự tín, không bao giờ cam chịu khuất phục, chậm tiến. Có tự tín là có một sức mạnh phi thường. Có tự tín, sự tu hành mới không thôi chuyên.

VII.- KẾT LUẬN

Mê tín và chánh tín là hai con đường tối sáng khác nhau. Nếu đi bên tối là không thấy bên sáng, nếu đi bên sáng thì không kẹt trong tối. Đạo Phật chủ trương chánh tín, không bao giờ chấp nhận mê tín. Do vì người truyền đạo không thông lý đạo, nên ghép những tập tục thế gian vào trong đạo, khiến người ta hiểu lầm đạo Phật mê tín. Bản chất của đạo Phật là trí tuệ, là giác ngộ, làm sao dung nạp được mê tín. Nếu người ta thấy trong chùa chiền hiện nay còn những hiện tượng mê tín, vội phê bình đạo Phật mê tín. Đây là những oan tình của đạo Phật. Tất cả những kinh Phật không có nói những việc mê tín ấy, chẳng qua một số người vì tùy tục, vì thiếu hiểu Phật pháp vẽ bày ấy thôi. Người học Phật chân chánh phải gan dạ loại bỏ những tập tục sai lầm ấy, can đảm dứt khoát đập tan mọi tệ đoan làm suy giảm giá trị Phật pháp. Có khi dẹp bỏ những điều đó, có thể thiệt thòi chút ít quyền lợi của mình. Song chúng ta cương quyết vì chánh pháp, chớ không vì lợi dưỡng, vì đưa người ra khỏi đường mê, không vì sợ mất mát bản đạo. Được thế, chúng ta mới xứng đáng là người lãnh đạo tín đồ, mới không hổ thẹn là hàng Tăng Bảo. (Trích từ: Bước Đầu học Pháp.)

BẢN NGÃ (CÁI TA,TA LÀ AI?)

Chúng sinh đau khổ trôi lăn mãi trong sinh tử luân hồi chỉ vì có Cái Ta. Bởi vì nếu không có Ta thì ai sinh? Ai già? Ai bệnh? Ai chết? Ai đau khổ? Ai sung sướng? Ai tham, sân, si? Vì có Cái Ta nên mới sinh ra đủ thứ chuyện. Nào là phải lo cho Ta ăn, uống, ngủ và nghỉ. Lo cho Ta sống yên vui, nhà cao cửa rộng, công ăn việc làm vững chắc. Khi có đầy đủ tiền bạc rồi thì lo kiếm cho Ta những thứ Ta ưa thích, ăn chơi hưởng thụ. Lo tìm cho Ta 1 người yêu, 1 mái ấm gia đình cho Ta. Giàu có dư giả hơn thì cho Ta danh vọng, quyền thế và chức tước. Khi Cái Ta đau ốm thì phải lo thuốc men cho nó kéo nó chết. Cái Ta trong đạo Phật gọi là Ngã, triết học gọi là Bản Ngã, còn những cái của Ta thì gọi là Ngã Sở.

Sống ở đời ai cũng muốn sung sướng hạnh phúc, nhưng sao trên trái đất này cứ mãi có chiến tranh, giết chóc, hận thù, khổ đau, lo âu và buồn giận? Ai cũng muốn có hạnh

phúc nhưng chỉ tìm hạnh phúc cho cái Ngã của mình và quên đi hạnh phúc của những cái Ngã khác. Ta chỉ muốn cái bụng của Ta no, còn bụng của người khác đói thì ráng chịu.

Ta muốn thân xác ta được ở nhà cao cửa rộng, còn thân người khác ngủ đầu đường xó chợ thì mặc kệ. Ta muốn quốc gia của Ta giàu có hùng mạnh, còn những quốc gia khác nghèo đói thì chuyện đó Ta không cần biết. Vì có Cái Ta như vậy nên con người ngày nay đánh mất đi đạo đức chỉ biết lo cho cuộc sống của riêng mình, còn người khác đau ốm nghèo đói thì mặc kệ.

Cái Ta nào cũng lo cho tự Ngã của nó nên mới sinh ra ích kỷ, dành giựt, đấu tranh, tham những và hơn thua.

Khi Cái Ta được thắng lợi thì nó vui. Khi Cái Ta bị thua thiệt, mất mát thì nó buồn giận và thù ghét. Có ai lỡ xúc phạm đến Cái Ta thì Ta nổi giận, bực tức. Có ai khen ngợi hay nịnh hót, thuận ý của Ta thì Ta vui mừng khoái chí. Có ai đụng đến những cái của Ta như vợ con, tài sản thì Ta tức giận, thù ghét. Khi những cái của Ta bị mất mát thì Ta đau khổ và tìm mọi cách bảo vệ, giữ gìn chúng.

TA LÀ AI?

-Có người cho Ta là Nguyễn Văn A, Trần Văn B...v.v.. Nhưng đó chỉ là những tên họ, danh tánh do cha mẹ đặt ra để gọi thôi.

-Có người cho Ta là bác sĩ, kỹ sư, giáo sư, tiến sĩ...v.v. Nhưng đó chỉ là những bằng cấp trên thế gian thôi.

-Có người cho Ta là tổng thống, thủ tướng, bộ trưởng, tỉnh trưởng,...v.v... Nhưng đó chỉ là những chức vụ trong chính trị thôi.

-Có người cho Ta là tỷ phú, triệu phú, giám đốc, chủ hãng, nhân viên hay cu li...v.v... Nhưng đó chỉ là những địa vị hay công việc trong xã hội thôi.

-Có người cho Ta là người thông minh, trí thức, đẹp trai đẹp gái, hiền lành hoặc ngu dốt, xấu xí, lù khù...v.v... Nhưng đó chỉ là đức tính hay năng khiếu của 1 con người thôi.

-Có người cho Ta là người dễ vui, dễ buồn, dễ giận, dễ thương, dễ lo, dễ ghét, rộng rãi, keo kiệt hay bần tiện...v.v... Nhưng đó chỉ là những tình cảm hay tính tình của 1 con người thôi.

Khi được hỏi Ta là ai? hoặc Ta là gì? đa số người đòi đều đồng hóa Cái Ta vào danh tánh, bằng cấp, chức vụ, địa vị, đức tính hoặc tình cảm nhưng những thứ đó không phải là Ta mà chỉ là những cái vỏ khoác bên ngoài thôi.. Vậy thì Ta là ai?

Thật ra Ta chẳng là ai cả, ta chỉ là 1 con người nhỏ bé trên thế gian này đang bị vô minh che lấp đầy thôi. Con người Ta gồm có 2 phần là Thân và Tâm. Thân là phần vật chất có hình tướng. Còn Tâm là phần vô hình có khả năng hiểu biết, suy nghĩ, nhớ tưởng, tính toán, lo âu, yêu ghét và điều khiển thân thể đi đứng, nói năng, hành động..v.v... Sự liên hệ giữa Thân và Tâm cũng giống như máy và điện. Một cái máy mà không có điện thì máy đó vô dụng. Điện là 1 năng lực vô hình nhưng rất cần thiết để làm cho máy chạy. Thân thể con người cũng vậy, nếu không có Tâm bên trong điều khiển thì nó sẽ trở thành 1 xác chết. Tâm cũng giống như điện, tuy vô hình nhưng rất cần thiết cho sự sống.

Cái Ta thành hình là do Thân và Tâm kết hợp lại với nhau. Nhưng trong đời sống hằng ngày, nhiều khi Cái Ta xuất hiện độc lập như chỉ là Thân hoặc chỉ là Tâm mà thôi. Thí dụ, sáng ngủ dậy soi gương thấy mặt mình đẹp, bạn sẽ nói "Hôm nay Ta đẹp quá". Khi nói như vậy tức là cho Ta là cái mặt (thuộc thân thể). Hoặc khi bị người khác nói xấu mình, bạn cảm thấy tức giận và nói "Tôi tức lắm". Nói như vậy tức là cho Ta chính là Tâm, bởi vì cái thân đâu có biết tức! Do đó ta có 3 phương trình sau:

1.Ta = Tâm

2.Ta = Thân

3.Ta = Thân + Tâm

KHỔ ĐAU

Sống ở đời ai cũng muốn sung sướng hạnh phúc, không ai muốn khổ bao giờ. Nhưng khổ nỗi, ai nấy đều chấp cứng vào "Cái Ta" và những cái "Của Ta" nên mới sinh ra đủ loại phiền não khổ đau. Nhưng khổ là ai khổ? Cái bàn, cái ghế khổ? hay nhà cửa, xe cộ khổ?

Đó chính là Cái Ta khô chứ không phải những thứ trên khô. Ta sinh, già, bệnh và chết. Ta phải sinh tử luân hồi. Ta phiền não. Vì có Ta nên mới có khô.

1. Khô Thân:

- Vì Ta là Thân và Ta có thân nên phải làm ăn sinh sống, tranh dành bon chen với đời để nuôi cho Thân sống còn, đây còn gọi là "Sinh Khô".

- Vì Ta là Thân và Ta có Thân nên phải chịu già yếu, thân thể hao mòn, trí óc lu mờ, nói trước quên sau, tóc bạc răng long, ăn uống khó khăn, đi đứng không vững, tự lo Thân không xong, nhiều khi làm khổ con cháu và người thân. Đây gọi là "Lão Khô".

- Làm ăn sinh sống tuy phải cực nhọc, thức khuya dậy sớm, chân lấm tay bùn, đổ mồ hôi sôi nước mắt nhưng kiếm được chút tiền là có thể xoa dịu nỗi khổ. Thân xác già yếu tuy cũng khổ, nhưng chưa đến nỗi khiến ta phải rên siết đau đớn khi Thân bị bệnh. Hành hạ Thân xác làm cho nó khổ sở không gì hơn là cái đau, bất luận là đau gì, từ đau lật vạt như đau răng, nhức đầu, đau bụng đến các bệnh nan y như lao, ung thư, AIDS...v.v. đều làm cho Ta đau đớn, rên siết, khó chịu vô cùng. Thân là 1 ổ bệnh, không bệnh nặng thì bệnh nhẹ, bây giờ chưa bệnh thì mai này sẽ bệnh. Vì Ta là Thân và Ta có Thân nên ta phải chịu sự đau đớn của bệnh, đó gọi là "Bệnh Khô".

- Bản chất của Thân là vô thường, luôn biến đổi từng giây phút để đi đến tàn hoại. Suốt cuộc đời Ta làm đủ mọi thứ, đủ mọi cách để nuôi cho cái Thân sống, nhưng cuối cùng nó cũng tan rã ngoài ý muốn của Ta. Thân còn sống thì Ta sống, dù sống khổ cũng ráng sống, dù già nua lụm cùm, đi đứng không vững nhưng sống thêm được năm nào hay năm đó. Dù phải sống khổ, sống già, sống bệnh cũng còn hơn chết. Vì chết là mất hết tất cả những gì Ta đang có. Đây là cái khổ của sự chết "Tử Khô".

Bốn cái khổ trên đều là khổ của Thân. Mà Thân chỉ là tứ đại: đất, nước, gió, lửa hợp thành. Những chất cứng như xương, da, thịt, móng tay...v.v.. thuộc về đất. Những chất lỏng như máu, mủ, đờm, dãi, nước tiểu,..v.v... thuộc về nước. Những thứ lưu động như hơi thở thuộc về gió. Hơi ấm trong cơ thể thuộc về lửa. Khi 4 thứ này hợp lại thì gọi là sinh, xung khắc nhau thì gọi là bệnh, sắp sửa rời nhau thì gọi là già, tan rã thì gọi là chết. Việc tứ đại trải qua "Thành, Trụ, Hoại, Không".

2. Khô Tâm:

Ta không những là Thân mà còn là Tâm nữa, cho nên khi Tâm khô thì Ta cũng khô. Những cái khô của Tâm hay của Ta đều bắt nguồn từ sự ưa và ghét.

-Khi cái Ta ưa, thích, yêu thương người hay vật nào mà phải chia li thì gọi là "Ái Biệt Ly Khô".

-Khi cái Ta thù, ghét, tức, giận người nào mà cứ phải gặp mặt, tiếp xúc, gần gũi, sống chung thì gọi là "Oán Tăng Hội Khô".

-Khi cái Ta mong cầu, khao khát, hy vọng 1 người nào đó mà bị thất bại, không toại nguyện, nhiều khi tuyệt vọng đưa đến tự tử, đây gọi là "Cầu Bất Đắc Khô".

Ngoài ra trong đời hàng này ai nấy cũng có những niềm đau nỗi khổ chung đó là "Tình Khô" như khổ vì tình, khổ vì gia đình, vợ chồng, con cái, cha mẹ, anh em và bạn bè. Tất cả chúng ta ai ai cũng đều muốn thương và được thương. Đúng ra tình thương là cái đem lại hạnh phúc và khiến cuộc đời đáng sống, nhưng khổ 1 điều là tình thương trên thế gian được xây dựng trên nền tảng của cái Ta. Và cái Ta chỉ biết thương những gì đem lại lợi ích cho nó, vì vậy tình thương của cái Ta là sự ích kỉ, ái ngã.

Cái Ta rất sợ cô đơn, cho nên ai nấy đều mơ ước có 1 mái ấm gia đình, vợ chồng con cái thương yêu nhau. Nhưng khổ thay, cái gọi là "Mái Ấm Gia Đình" lại thường là nơi oan gia hội tụ, gặp lại nhau để thanh toán nợ xưa. "Trong vòng luân hồi bất tận, con người gặp lại nhau để vay nợ, trả nợ, nợ của cải, ân oán hay tình cảm.

Có 1 lần nợ, Ngài Ca Chiên Diên đi khất thực đến trước nhà 1 cô gái, thấy cô ta bồng trên tay đứa bé và đang xé thịt 1 con cá cho nó ăn. Xương cá vớt xuống đất thì con chó gần đó chạy lại ngửi, và bị cô gái đá 1 cái đầu điếng chạy mất. Ngài Ca Chiên Diên dùng thần thông nhìn xem nhân duyên tại sao, thì thấy đứa bé trên tay cô kiếp trước là kẻ thù của gia đình cô, con cá mà cô xé thịt cho con ăn chính là cha cô, còn con chó mà cô đá văng chính là mẹ cô tái sinh. Thật không còn cảnh nào trở trêu hơn, thấy vậy Ngài Ca Chiên Diên không khỏi thương xót và ngậm ngùi cho chúng sinh. vì vô minh không thấy được nhân quả, ân oán xoay vần.

Con người do vô minh che nên trong lúc trả nợ cũ thì lại vay nợ mới, cứ vay trả, trả vay không bao giờ dứt. Nếu chúng ta muốn trả mà không phải vay thêm thì phải học đạo, khai mở trí huệ, biết đâu là nhân quả, đâu là điều thiện nên làm, đâu là nghiệp ác nên tránh. Vì vậy chúng ta phải nương vào lời Pháp dạy mà tu để chuyển nghiệp.

ĐẶC TÍNH CỦA NGÃ

Khi cái Ngã xuất hiện, nó mang theo những đặc tính như sau: tham dục, sân hận, si mê, kiêu mạn, ganh tị,...v.v... Những đặc tính này còn được gọi là phiền não.

-Tham Dục : Luôn ham muốn thú vui xác thịt, chạy theo ngũ trần (Sắc, thanh, hương, vị, xúc) để thỏa mãn giác quan. Khi Ta thấy cái gì vừa ý như sắc đẹp, tiền tài, danh vọng, lợi dưỡng thì ưa thích, luyến ái, muốn chiếm hữu nó đó gọi là "Tham". Lòng tham không có đáy, cho nên tham cho Ta chưa đủ còn tham luôn cho bà con quyến thuộc của Ta. Cũng vì tham mà làm cho Ta ăn không ngon, ngủ không yên, đầu óc lúc nào cũng phải lo nghĩ và tính toán. Nhiều người đi tu rồi vẫn để lòng tham ngự trị dưới hình thức vi tế hơn như thích có chùa đẹp, tượng lớn, nhiều đệ tử, thích nổi danh, ham địa vị chức sắc trong giáo hội. Tham có nhiều hình thái: ưa, thích, yêu, thương, ham, muốn, thèm, khát. Khởi đầu là ưa rồi từ từ tới thích. Nếu đối tượng là người thì đưa tới yêu, thương. Nếu đối tượng là đồ vật thì ham, muốn. Khi ham, muốn nhiều thì trở thành thèm. Thèm quá thì thành khát, tức là không có thì không chịu được. Khát là cực điểm của tham.

-Sân Hận : Khi tham hoặc ham muốn cái gì mà không được như ý thì Ta tức tối, nổi giận, la hét, mắng chửi đó gọi là "Sân". Khi lửa sân khởi lên quá mức thì Ta có thể ra tay đấm đá, hoặc dùng khí giới để sát hại những kẻ đã làm trái ý Ta. Đánh người, giết người cho hả cơn giận, nhưng sau đó thì phải vào tù hoặc bị xử tử hình. Đó là chưa kể sau khi chết sẽ bị đọa xuống địa ngục, bị quỷ sứ tra tấn hành hạ đau đớn gấp trăm ngàn lần. Bởi thế trong các phiền não, sân hận, nóng giận là tai hại nhất Vì có thể đưa đến tội ác như đánh người hoặc giết người. Một niệm sân khởi lên có thể đốt cháy cả trăm ngàn rừng công đức. Cùng họ với sân còn có: bực, tức, giận, hờn, oán, ghét và thù. Khởi đầu của sân là bực. Bực mà không giải tỏa được thì sinh ra tức, Tức quá thì hóa giận. Giận xong mà không hết

hắn còn âm ỉ thì gọi là hờn, hờn hoài mà không nguôi thì đâm ra ghét và oán. Oán lâu ngày thì sẽ thành thù. Thù là cực điểm của sân.

-Si Mê : Cái Ta loanh quanh suốt ngày chỉ sống với sự ưa ghét, ưa người này, ghét người kia, thích vật này, ghét việc nọ. Không biết đạo đức, nhân quả, không biết suy xét điều hay lẽ phải, chỉ thích chạy theo âm thanh, sắc tướng, mùi vị, cảm xúc. Mặc tình để cho tham lam, sân hận lôi kéo đây gọi là "Si" (hay u mê). Đến khi gặp được thiện tri thức chỉ cho nhân quả, đạo lý, điều hay lẽ phải thì lại không nghe, đây gọi là đại si, tức là người không thể cứu độ được.

-Ngã Mạn: Lúc nào cũng thích so sánh mình với người khác, rồi tự cho mình là hay, giỏi, tốt hơn kẻ khác đó gọi là "Mạn". Ý mình có tiền của, giàu sang, bằng cấp, địa vị mà kiêu căng tự đắc, khinh chê kẻ nghèo, hống hách với người đức hạnh, chà đạp người dưới, lấn át người trên. Vì ngã mạn nên không nghe lời phải, không chịu học hỏi thêm, càng làm nhiều điều sai quấy, phước lành tổn giảm và tội lỗi càng tăng. Luận Đại Tỳ Bà Sa và Câu Xá nêu ra 7 loại mạn:

1. Mạn: Có tâm khinh thường đối với những người thua mình về học thức, địa vị, gia tài. Thực tế thì họ có thua mình thật, nhưng chỉ thua trên 1 khía cạnh nhỏ, nên không phải vì thế mà mình có quyền lên mặt, khinh dễ họ.

2. Quá mạn: Đối với người có học thức, tài sản, địa vị bằng mình thì lại cho là mình hơn người đó.

3. Mạn quá mạn: Đối với người thực sự hơn mình, mà mình cứ cho là mình hơn họ.

4. Ngã mạn: Nhận lầm năm uẩn là Ngã, dựa vào Ngã mà khởi mạn. Cho tất cả mọi người không bằng mình, cái gì của mình lúc nào cũng tốt và đẹp hơn của người khác.

5. Tăng thượng mạn: Chưa chứng đạo mà tuyên bố là mình đã chứng. Có những người vi tế, ngoài miệng tuy không chính thức tuyên bố là mình chứng, nhưng nói úp nói mở khiến người khác lầm tưởng là mình đã chứng quả này quả nọ, đây cũng thuộc loại Tăng thượng mạn.

6. Ty liệt mạn: Đối với người, mình thua nhiều mà cho là thua ít hoặc không thua gì hết.

7. Tà mạn: Mình không có đức độ, từ bi, hiểu biết mà tưởng mình hay; tự xưng là mình có đức độ, từ bi và hiểu biết. Thí dụ như xưng mình là Vô thượng sư, đạo sư, thánh sư, chân sư,..v..v...

Nói tóm lại mạn là luôn luôn so sánh, so đo xem mình hơn hay thua kẻ khác, nếu thấy mình thực sự hơn thì thích thú khoe khoang, nếu thua thì không nhận là mình thua mà cứ gân cổ lên nói mình bằng hoặc hơn. Những hình thức ngã mạn rất nhiều và vi tế, người tu chúng ta cần phải đề cao cảnh giác. Nhiều người vào chùa đi tu còn mang theo cái ngã nên muốn được thầy thương yêu, ưu đãi, để ý tới mình. Nếu thầy chú ý và khen người khác thì ta buồn. Đây là 1 việc mâu thuẫn, đi tu mà chỉ thích người khác khen tặng Ta là người đạo đức, từ bi, trí tuệ. Nếu cảm thấy cần được khen thì ai cần? Phải chăng do cái ngã của Ta cần? Vì cái ngã nó rất cần được khen tặng và chú ý đến.

-Ganh Tị : Khi gặp người thua kém thì Ta khinh thường, nhưng khi gặp người thực sự tài giỏi, giàu sang hơn Ta thì Ta lại ganh ghét, tức tối, tìm mọi cách nói xấu, chê bai, chỉ trích, mạ nhục, tạo nhiều khẩu nghiệp. Khi gặp việc gì dính dứ đến tiền bạc, của cải, tài sản thì Ta nghi ngờ hết mọi người, nghi anh em, bạn bè và thân quyến..v..v..Sợ họ dành lợi của Ta rồi âm mưu bày ra nhiều thủ đoạn hại người.

Trong sự chấp ngã, bám víu vào cái Ta và của Ta thì sự bám víu vào cái thân là nặng nhất, thâm sâu nhất. Cái Ta ban đầu chỉ là 1 vọng niệm của tâm, nhưng khi thành hình rồi thì nó cần 1 nền tảng vật chất để dựa vào đó mà hiện hữu. Nền tảng này chính là cái thân. Bám víu vào thân cho đó là Ta, là của Ta rồi nâng niu, chăm sóc cho nó đây gọi là "Thân Kiến". Khi ăn thì tìm món ngon vật lạ cho Ta ăn như: thịt chó, thịt mèo, óc khỉ, mật gấu, cháo rắn, rượu whisky..v..v.. Cũng từ miếng ăn mà ngày nay trên thế giới sinh ra nhiều bệnh quái lạ như bò điên, cúm gà,..v..v.. Mặc thì kiếm quần áo tốt đẹp, có hiệu nổi tiếng để cho Ta mặc. Ở thì phải xây nhà cao cửa lớn, sang trọng và quý phái cho Ta ở. Xe thì phải mua Xe đời mới cho Ta đi. Đồ dùng thì phải mua sắm đủ thứ tiện nghi hiện đại cho Ta dùng.

Vợ chồng nói thương yêu nhau nhưng thật ra ai cũng thương thân mình trước hết. Khi người yêu lơ quên hoặc không để ý lo cho Ta nữa thì Ta cảm thấy buồn bực, khó chịu. Như vậy có phải Ta thương cái thân của Ta nhất trên đời không.?

Bám vào cái thân cho là Ta, nhưng cái thân này đâu có sống hoài. Trước sau gì nó cũng phải chết và tan rã. Vậy sau khi chết số phận của Ta ra sao? Ta sẽ đi về đâu?

Vì không biết luật nhân quả nên đa số đều rơi vào 2 thành kiến cực đoan là: Chết rồi thì Ta mất hẳn, hoặc chết rồi thì Ta còn hoài. Đây gọi là "Biên Kiến" tức là cái thấy nghiêng về 1 bên.

Trên đây là cái thấy về thân sau khi chết. Nhưng trong lúc sống thì sao? Cái Ta cũng biết suy nghĩ, bàn cãi, lý luận, có ý kiến này ý kiến nọ. Khi gặp như vậy thì Ta luôn luôn cho ý kiến của mình là đúng hơn hết, còn ý kiến của người khác đều sai lầm. Nếu như ý kiến của Ta sai trật, cổ hủ, lỗi thời, vô lý có ai chỉ bày thì Ta nổi giận, gân cổ lên cãi, nhất quyết cho mình đúng đó gọi là "Kiến Thủ".

Vì vô minh, chấp ngã, chấp pháp, tham lam, ái dục nên Ta không tin đạo đức, không tin nhân quả, chấp thường, chấp đoạn và chấp vào tất cả các quan niệm ở trên thì gọi là "Tà Kiến".

Ngoài Các phiền não căn bản kể trên, cái ngã còn có nhưng đặc tính khoe khoang, kiêu mạn, muốn hơn kẻ khác. Ngay cả đối với những người "tu" lâu năm, siêng tụng kinh, ngồi thiền, làm công quả, xây chùa lớn, làm Phật sự,..v..v.. Cũng bị cái ngã lừa bịp và lấy hết công đức khi trong tâm nghĩ rằng:

-Ta là người tu khá vì Ta thuộc nhiều kinh, và tụng kinh hay nhất.

-Ta là người nữ giới trong sạch nhất, còn những người khác đều phá giới.

-Ta là người làm nhiều công quả trên chùa.

-Ta cúng dường nhiều, nên chùa và thầy phải biết ơn và ghi danh Ta vào bảng công đức hay sổ vàng.

-Ta là người xây chùa lớn nhất vùng này.

-Chùa của Ta đẹp nhất, tượng Phật của Ta lớn nhất.

-Ta làm Phật sự nhiều, nên ai nấy đều biết danh Ta.

-Thầy của Ta giỏi nhất,nổi tiếng nhất.

-Pháp môn của Ta hay nhất.

-Ta là 1 nhân vật quan trọng trong đạo,trong chùa.Lỡ ai vô ý xúc phạm quyền lợi,danh dự của Ta, xem thường Ta,chê bai thầy của Ta,pháp môn của Ta thì Ta nổi sân, si, ái, ô và ăn thua đủ với họ.

-Ta ngồi thiền lâu hơn mọi người và không hề nhúc nhích, cử động.

-Ta là người đặc biệt nên được thầy cô truyền riêng pháp môn bí mật.

Nói tóm lại, mỗi khi khoe khoang,tức giận, khinh thường hay kiêu mạn thì nên biết đó là cái ngã đang biểu lộ.

CHẤP NĂM UẨN LÀ NGÃ

Khi năm uẩn này kết hợp lại với nhau thì gọi là con người. Bất cứ người nào cũng đều là một hợp thể của năm uẩn, không hơn không kém.Nhưng vì không biết tự mình chỉ là hợp thể của năm uẩn mà lại tưởng mình là ông này, bà kia, tên này, chức nọ..v.v.. .nên mới bắt đầu sinh chuyện, lầm tưởng năm uẩn là ngã, là Ta rồi khư khư bám vào đó. Năm uẩn chỉ là năm uẩn, Sắc chỉ là Sắc, Thọ chỉ là Thọ, Tưởng chỉ là Tưởng,Hành chỉ là Hành,Thức chỉ là Thức thể thôi.Nhưng vì không biết (vô minh) nên đối với Sắc thì cho Sắc là Ta, Ta có thân hình cao, thấp, đẹp, xấu, v.v... Mũi tẹt chỉ là mũi tẹt, nhưng vì chấp cái mũi là Ta nên thấy nó xấu, cần phải đi sửa mũi cao lên. Mắt một mí chỉ là mắt một mí, nhưng vì chấp mắt là Ta nên cần phải đi cắt thành hai mí cho Ta đẹp hơn. Da nhăn chỉ là da nhăn, nhưng vì chấp da là Ta, là của Ta nên phải đi căng da và đánh phấn thoa son cho Ta trẻ lại.Thân lùn, thấp nhỏ chỉ là thân lùn,thấp nhỏ nhưng vì chấp thân là Ta nên phải đi giày cao gót cho Ta cao hơn một chút.

Không biết cảm Thọ chỉ là cảm Thọ, mà lại chấp cảm Thọ là Ta. Khi có cảm giác dễ chịu, sung sướng thì cho là Ta sướng, nên luôn luôn đi tìm khoái lạc qua sáu giác quan. Mắt thích nhìn sắc đẹp, tai thích nghe lời tâng bốc nịnh hót,mũi thích ngửi mùi nước hoa,

dầu thơm, lưỡi thích nếm những món ngon vật lạ, thân thích sự êm ái, nhục dục, ý thức luôn luôn suy nghĩ về cái Ta và những thứ của Ta. Sáu căn luôn hướng ra ngoài, chạy tìm sáu trần (sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp) để có cảm giác sung sướng, vì cho rằng Ta sung sướng. Khi sáu căn tiếp xúc với sáu trần mà không vừa ý thì sinh ra cảm giác đau khổ và cho là Ta đau khổ.

Không biết Tướng chỉ là Tướng, mà lại chấp Tướng là Ta. Nên mắt thấy Sắc thì cho là Ta thấy, tai nghe tiếng thì cho là Ta nghe, mũi ngửi mùi thì cho là Ta ngửi, lưỡi nếm vị thì cho là Ta nếm vị, thân xúc chạm thì cho là Ta xúc chạm, ý tưởng tượng thì cho là Ta tưởng tượng, v.v... Không biết Hành chỉ là những tâm tư, suy nghĩ, tính toán mà lại chấp chúng là Ta. Khi có những suy nghĩ xấu khởi lên thì cho Ta là người xấu. Khi lo âu, tính toán khởi lên thì cho Ta là người lo âu, tính toán; Không biết Thức chỉ là sự phân biệt, nhận thức, mà lại chấp Thức là Ta. Khi Thức phân biệt cái này xấu, cái kia tốt thì cho Ta là người thông minh, biết phân biệt phải trái. Khi cho Ta là người thông minh, biết đúng thì đương nhiên phải xem những người khác là ngu si, biết sai.

Do chấp năm uẩn là Ta cho nên sinh ra tham ái, yêu mến năm uẩn của Ta. Yêu thân hình của Ta, ưa thích những cảm giác khoái lạc của Ta. Thế giới văn minh hiện đại dồn hết sự thông minh ra để chế tạo những sản phẩm thị trường nhằm cung cấp cảm giác khoái lạc cho con người như: phim ảnh, xi nê cho sướng con mắt, đủ loại nhạc kích động cho sướng lỗ tai, đủ mùi nước hoa cho sướng lỗ mũi, đủ loại món ăn cầu kỳ cho sướng cái miệng, đủ loại quần áo, máy móc tiện nghi cho sướng cái thân. Ưa thích những tư tưởng, quan niệm của Ta, nếu ai cùng làn sóng tư tưởng với Ta thì ta ưa thích ngược lại thì ta chán ghét người đó, từ đó sinh ra nhiều đảng phái tranh chấp với nhau. Do chấp năm uẩn là Ta, là của Ta, là cái Ta của ta nên sinh ra Ái. Do yêu thích, ái luyến năm uẩn nên sinh ra Thủ tức là nắm giữ, bám víu những gì liên quan đến năm uẩn. Thí dụ như làm đủ mọi cách cho thân sắc mình đẹp hơn, sống lâu hơn; đi tìm khoái lạc hoặc muốn kéo dài khoái lạc; tranh đấu bảo vệ tư tưởng, quan niệm của mình. Do Thủ nên tạo nghiệp, trong lúc bảo thủ, nắm giữ, bám víu vào năm uẩn con người trở nên ích kỷ, tham lam làm hại kẻ khác. Tạo nghiệp tức là có nghiệp nhân và phải lãnh chịu nghiệp quả, đó gọi là Hữu, nghĩa đen là có, có nghiệp. Do có nghiệp nên phải Sinh trở lại. Vì có sinh ra nên phải Già và Chết.

Ái, Thủ, Hữu, Sinh, Lão tử là năm nhân duyên trong thập nhị nhân duyên. Ở đây chúng ta chưa cần phải nói đến cả 12 nhân duyên, chỉ cần nói đến Ái, Thủ và Hữu. Vì 3 cái này là nguyên nhân hiện tại làm con người đau khổ, tạo nghiệp luân hồi. Muốn chấm dứt luân hồi đức Phật dạy phải đoạn trừ gốc rễ đó là sự chấp ngã. Sự chấp ngã của chúng sinh không là gì khác ngoài sự bám chặt vào năm uẩn cho đó là Ngã (Ta), cho rằng trong năm uẩn có một chủ thể, một ông chủ hay một linh hồn. Bình thường nếu không có vấn đề gì như bệnh hoạn, tai nạn thì ai nấy đều tưởng mình là chủ của năm uẩn. Thí dụ như ngồi lâu mỗi một muốn đứng dậy thì Ta đứng lên không có gì khó khăn như vậy là Ta tự tại đối với thân thể. Ta có thể đi, đứng, nằm ngồi hay làm việc theo ý mình nên ta cảm thấy mình là chủ của thân. Khi thân bị đau ốm thì Ta đi bác sĩ hay nhà thương. Như vậy ta cũng thấy mình có chút quyền hành đối với cảm thọ. Đối với Tưởng, ta muốn nghĩ, Tưởng nhớ tới ai thì ta nhớ không ai cấm cản, cho nên ta cũng thấy mình là chủ của Tưởng. Đối với Hành, ta muốn suy nghĩ, tính toán kiểu nào cũng được, rất là dễ dàng, cho nên ta cho mình là chủ của Hành. Đối với Thức, ta muốn hiểu biết, phân biệt phải trái ra sao thì ra, ai chịu thì chịu, không chịu thì thôi, nên ta cũng thấy mình là chủ của Thức. Tất cả chúng sinh đều tưởng mình (Ta) là chủ của năm uẩn, vì Ta muốn sai khiến năm uẩn theo kiểu nào cũng được nó đều làm theo ý của Ta. Vì thế chúng sinh tin chắc Ta (ngã) là chủ của năm uẩn, năm uẩn là Ta, là của Ta.

Năm uẩn không phải là Ta mà lại chấp là Ta đó là Vô minh, không sáng suốt, không biết sự thật. Do vô minh, không biết nên mới nhận lầm và chấp năm uẩn là ngã. Vô minh cũng chính là nguồn gốc của đau khổ, nhưng nó là nguyên nhân quá khứ. Giáo lý vô ngã và 12 nhân duyên là hai giáo lý nòng cốt của đạo Phật. Đức Phật thành đạo cũng do quán chiếu 12 nhân duyên. Lý 12 nhân duyên bổ sung và đi đôi với lý vô ngã, vì thật ra hai lý này chỉ là một. Con người do duyên sinh nên vô ngã. Con người vô ngã vì do duyên sinh. Lý duyên sinh cho thấy con người không có ngã, mà chỉ là một chuỗi dài 12 nhân duyên trôi chảy bất tận.

Tóm lại con người vô minh không biết mình chỉ là năm uẩn kết hợp lại. Mỗi khi năm uẩn hoạt động thì lầm chấp đó là Ta, là tôi, Là mình. Chấp Sắc là Ta, Ta là Sắc. Chấp Thọ là Ta, Ta là Thọ. Chấp Tưởng là Ta, Ta là Tưởng...v...v....

Chúng sinh ngộ nhận, lầm chấp năm uẩn là ngã (là Ta) nên tạo nghiệp khổ đau. Nhưng không những chấp năm uẩn là Ta mà lại còn chấp luôn những thứ khác bên ngoài năm uẩn như nhà cửa, xe cộ, vợ chồng, con cái, tài sản là sở hữu của Ta (Ngã Sở) cho nên vô minh chồng chất lên vô minh, khổ chồng chất lên khổ. Trong các kinh giảng cho hàng Tỳ kheo, đức Phật nhấn mạnh về năm uẩn mà không nói về những thứ khác, bởi vì Tỳ kheo là người đã xả bỏ tất cả sở hữu, bên mình chỉ còn lại ba y và một bình bát. Gánh nặng cuối cùng của họ là năm uẩn. Nhưng đối với hàng phàm phu như chúng ta thì ngã sở rất quan trọng, suốt cuộc đời chỉ lo nghĩ đến ngã sở. Đối với năm uẩn, ta đã không thể ra lệnh cho nó phải theo ý ta thì nói chi đến những thứ khác. Ấy vậy mà đa số đều tưởng bở, tưởng những thứ đó là của ta, và ta có quyền sai khiến điều khiển chúng theo ý ta.

Hãy lấy thí dụ về nhà cửa. Nhà cửa là thứ quan trọng rất cần thiết cho đời sống con người, có tiền mua nhà là xem như khá giả, còn không thì phải ở thuê, ở mướn. Cái nhà là vật tương đối vững chắc, khó sụp đổ và còn lên giá với thời gian. Khi mua được nhà thì ta xem mình là chủ căn nhà có thể sửa chữa, trang trí nó theo ý muốn. Do đó nhà là của ta (ngã sở). Nhưng theo kinh Phật vừa nói, nếu cái gì thực sự là ta, là của ta thì ta có thể ra lệnh cho nó phải như thế này hay như thế kia theo ý ta. Bình thường ít ai thấy được sự vô thường của cái nhà, vì nó tương đối sống lâu hơn tuổi thọ con người. Một căn nhà có thể đứng vững một, hai hay ba trăm năm nếu không gặp thiên tai, hỏa hoạn. Ở xứ Mỹ là nước giàu có văn minh nhất thế giới hiện nay, khi mua được một căn nhà, người ta phải trả nợ từ 15 đến 30 năm mới xong và lúc đó mới thực sự là chủ căn nhà, nếu trả chưa xong mà thất nghiệp thì nhà băng (ngân hàng) sẽ đến lấy nhà như thường. Nếu nhà là thực sự của ta thì ta có thể ra lệnh cho nó phải ở với ta hoài hoài chứ? Ngay cả khi trả xong và "thực sự" làm chủ căn nhà, khi gặp thiên tai ta cũng mất nhà như thường. Thiên tai không ngoài bốn thứ là đất, nước, gió, lửa.

Thí dụ về xe cộ. Khi mua được một chiếc xe hơi nhãn hiệu đời mới, ta rất hãnh diện với bà con lối xóm vì ta có chiếc xe ngon lành. Xe này là của ta, ta là chủ của xe. Nhưng theo kinh, nếu xe thực sự là của ta thì ta có thể ra lệnh cho xe phải theo ý ta chứ. Đối với xe thì có ba điều bất trắc xảy ra là: xe hư, tai nạn và mất cắp. Dù là xe nổi tiếng cách mấy đi nữa, cũng vẫn hư như thường (tuy ít hư hơn xe rẻ tiền). Nếu ta là chủ của nó thì hãy ra

lệnh cho nó đừng hư thử xem? Ở Âu Mỹ, lái xe trên xa lộ nếu sơ ý hay bất cẩn một chút là mất mạng như chơi, vì xe chạy rất nhanh, khi đụng thì xe nào cũng bẹp rúm như lò xo.

Nếu ta là chủ thì hãy nói nó đừng bẹp để ta đừng bị thương hay chết. Nếu ta có tiền mua xe đẹp thì lại càng phải cẩn thận gấp mười lần người đi xe cũ. Phải gắn máy báo động để khỏi bị ăn cắp. Nếu xe thực sự là của ta thì không ai có thể ăn cắp được nó. Ngày nào còn đủ nhân duyên, phước đức thì có xe, xe không hư và không bị tai nạn, mất cắp. Nhưng khi xui (tức là hết phước) thì xe sẽ bị hư, gặp tai nạn hay mất cắp. Do đó ta không phải là chủ của xe, và xe không phải thực sự là của ta.

Thí dụ về vợ chồng. Khi thương yêu ai thì ta muốn chiếm hữu người đó, cưới người đó về làm của mình. Sau khi làm đám cưới và đeo nhẫn cho nhau, ta tưởng người kia trở thành của ta. Ban đầu tình mới, tình còn đậm đà nên hai bên chiều lòng nhau làm ta có cảm tưởng (hay ảo tưởng) rằng ta muốn gì thì người kia đều nghe theo. Nhưng với thời gian, tình phai dần (vì vô thường) nên ta nói mà người kia không thèm nghe, nhiều khi còn chống lại nữa. Đến lúc này thì ta điên tiết lên, tại sao hồi trước nghe lời ta răm rắp mà bây giờ dám cãi lại ta? Nhiều lúc còn hăm dọa và ly dị ta nữa!!! Trong kinh nói, ngay cả đối với năm uẩn ta còn không thể kiểm soát ra lệnh cho nó phải như thế này hay thế kia, thì làm sao ta lại có thể ra lệnh cho người khác phải theo ý ta? Mình nói mình chưa được mà lại muốn người khác nghe lời mình, đó có phải là vô minh không? Vì không hiểu vợ hay chồng chỉ là danh nghĩa, quy ước thế gian, ký giao kèo sống chung hòa hợp để xây dựng hạnh phúc chứ không phải là của ta, nên ta rất đau khổ khi người kia trái ý hoặc bỏ ta. Ngày nào hai bên còn thương yêu, hiểu biết, thông cảm lẫn nhau thì còn hạnh phúc. Nhưng ngày nào không còn thương yêu, hiểu biết, thông cảm thì người kia sẽ bỏ ta, dù ta có muốn hay không. Do đó vợ chồng không phải là ngã sở, không phải là của ta.

Thí dụ về con cái. Chúng ta có thể đồng ý vợ chồng không phải là của ta, vì người kia là người dung nước lã, nhưng con cái là do ta sinh ra, lý nào lại không phải là của ta? Con cái đúng là do ta sinh ra, lúc còn nhỏ nó phải tùy thuộc vào ta (là bậc cha mẹ) nên ta nói gì, làm gì nó cũng (phải) nghe theo, cho nên ta có cảm tưởng chắc chắn nó là của ta. Nhưng khi lớn lên, nó bắt đầu nghĩ khác, làm khác. Ta muốn nó chăm học thì nó lại thích

đi chơi. Ta muốn nó học bác sĩ, kỹ sư thì nó lại đòi học đàn, học múa. Ta muốn nó cưới con nhà đảng hoàng, lịch sự thì nó lại thích những đứa bụi đời. Càng lớn thì nó càng trái ý ta và muốn biệt lập, tự do. Nếu ta làm quá thì nó bỏ nhà đi luôn, nhiều khi còn từ cha mẹ nữa. Theo kinh, nếu con cái thực sự là của ta thì ta có thể ra lệnh cho nó phải như thế này hay như thế kia theo ý ta chứ? Ta không bao giờ có quyền ra lệnh cho ai khác cả, nếu có là chỉ vì họ yếu thế phải lệ thuộc ta, hoặc là ta dùng vũ lực uy hiếp, hăm dọa họ. Khi ta có đủ phước đức nhân duyên thì con cái ra đời để trả nợ, đền đáp công ơn của ta qua sự hiếu thảo, vâng lời. Nếu ta thiếu phước, vì đời trước không tu nhân tích đức làm lành, thì con cái ra đời để đòi nợ, oan gia trái chủ, bất hiếu, làm ta điêu đứng, khổ sở. Do đó con cái không phải là ngã sở, không phải là của ta.

TAM ĐỘC (Tham, Sân, Si)

Tam độc là ba thứ ác độc mang đau khổ đến cho con người, phá hoại mọi hạnh phúc an vui của con người. Theo thứ tự thông thường của nó là Tham, Sân, Si; song đặt đúng trật tự từ gốc ra ngọn phải nói Si, Tham, Sân.

1. Si: Si là si mê. Không biết đúng lẽ thật giả, không nhận ra phải trái, không thấy được tà chánh, ngu tối mờ mịt là tướng trạng của Si. Cái si mê căn bản nhất là nhận lầm thân giả dối làm cái ta chân thật, tâm sanh diệt làm cái ta vĩnh cửu. Nơi ta đã nhận lầm thì đối tất cả đều lầm, phát sanh bao nhiêu thứ tội lỗi về sau đều gốc từ cái lầm này mà ra. Thân là tướng duyên hợp hư giả mà lầm chấp thân mình thật. Đã thấy thân thật rồi, sanh bao nhiêu thứ bảo vệ gìn giữ nuôi dưỡng tô điểm cho thân, giành giật đuổi bắt tìm cầu cho được những nhu cầu mà thân đòi hỏi. Nhưng không bao giờ có sự thoả mãn của bản thân, vì nó là một thứ ghê lở, càng được lại càng đòi hỏi. Chính nó là cái gốc của lòng tham vô tận sau này. Lầm chấp thân là thật thì mọi sự vật lệ thuộc về thân cũng thấy là thật. Do đó chẳng những lo tìm cách bảo vệ thân, cũng lo tìm cách bảo vệ những sự vật lệ thuộc. Chúng ta cố gìn giữ thân mình, cố tìm kiếm những nhu cầu để thoả mãn thân mình, cố bảo vệ những sự vật lệ thuộc về mình, kẻ khác cũng thế. Ai cũng muốn thoả mãn, muốn bảo vệ, song mình được thì kẻ khác phải mất, đó là chỗ đụng nhau của con người. Nhân loại tranh

đấu nhau để được từng mảnh vụn vật chất, gốc từ chấp thân thật phát sanh. Bởi cho thân là thật, một khi nó sắp hoại thì mọi sợ sệt lo âu không sao kể hết.

Về tâm, cho những thứ suy tư nghĩ tưởng cảm xúc phân biệt... là tâm mình thật. Song những thứ ấy là tướng duyên theo bóng dáng trần cảnh, chợt có chợt không, bỗng sanh bỗng diệt, không có thực thể cũng không lâu dài. Bám vào cái giả dối tạm bợ ấy cho là tâm mình. Khi đã chấp là tâm mình rồi, mình nghĩ cái gì cũng cho là đúng, mình tưởng cái gì cũng cho là hay, mình phân biệt điều gì cũng cho là phải. Bảo vệ ý kiến mình chống đối ý kiến kẻ khác. Nếu sự chống đối của một cá nhân với một cá nhân, là ý kiến bất đồng trong phạm vi cá nhân. Nếu sự chống đối của quần chúng này với quần chúng khác, là tranh đấu ý thức hệ. Bất đồng ý kiến là mầm đau khổ triền miên từ trong gia đình đến ngoài xã hội. Nhưng mà, ý kiến làm sao đồng được, bởi mỗi người sống trong mỗi môi trường khác nhau, sự huân tập hấp thụ khác nhau, kể cả những chủng nghiệp của thời quá khứ cũng khác nhau, đương nhiên vọng tưởng tâm thức phải khác nhau. Bởi những thứ ấy do huân tập mà có nên những bất đồng ấy không thể tránh khỏi. Thế mà chúng ta lại bảo thủ ý kiến mình là đúng, kẻ khác ắt cũng nhận ý kiến họ là đúng, hai cái đúng ?y sẽ là gốc đấu tranh. Nếu nói thẳng, ý kiến không có đúng, chỉ vì phù hợp với một số người nào với khoảng thời gian nào, đến những kẻ khác và thời gian khác là sai. Vì thế, người cố chấp ý kiến mình đúng, quả là họ đã sai. Càng cố chấp càng bảo thủ ý kiến mình là nguyên nhân đau khổ trầm trọng của con người. Chỉ khéo léo dung hòa buông xả để cùng vui vẻ với nhau, là người khôn ngoan nhất.

2. Tham: Do chấp thân là thật nên khởi tham lam mọi nhu cầu vật chất cho thân. Lòng tham là cái hang không cùng, cái túi không đáy, cho nên không biết đến đâu là đủ. Không có, tham lam muốn có; đã có, tham lam muốn thật nhiều, càng được lại càng tham. Tham mà không toại nguyện liền nổi sân. Quả thật tham là nhân đau khổ vô hạn, con người đến khi sắp tắt thở vẫn chưa thỏa mãn lòng tham. Tham có nhiều loại:

Tham muốn thân này sống mãi không chết, người ta coi cái chết là một họa hại tối đại của con người. Thế nên, thăm hỏi nhau, chúc mừng nhau, người ta luôn mồm cầu khỏe mạnh, cầu sống lâu trăm tuổi. Bởi có ám ảnh mình sống lâu, nên kinh doanh sự nghiệp

đuổi theo danh vọng, mê say sắc đẹp, thích uống ăn ngon lành... cho thỏa mãn thân này. Vì sợ chết nên người ta luôn luôn tránh né tiếng chết, dù cho đến khi bệnh ngặt sắp chết, đi mua hòm về vẫn nói nhắc cái "thọ". Sự thể tham sống đầy ngập nơi con người, có những người mang thân sống một cách khổ đau đen tối, mà nghe nói chết cũng sợ sệt. Song có sanh nhất định phải có tử, là một định án không thể di dịch, làm sao tránh được. Chỉ có sợ chết mà không biết đường tránh, đây là nỗi khổ tuyệt vọng của con người.

Vì tham sống lâu nên người ta muốn được nhiều tiền của để bảo đảm đời sống. Muốn được tiền của nhiều, người ta phải tranh đua giành giật với nhau. Đã là giành giật thì có kẻ được người mất, kẻ được vui cười thì người mất tức tối. Vì thế người được càng nhiều thì thù hận càng lắm. Có khi trong lúc giành giật, chỉ nghĩ phần được về mình, người ta đã càng lấn dẫm đạp trên sanh mạng kẻ khác. Cho nên cái được của ta cũng là mồ hôi nước mắt của người. Người tham tiền của nhiều thì đau khổ cũng nhiều. Bởi vì đâu phải muốn là được, phải lao tâm nhọc trí, phải tốn hao bao nhiêu sức lực mới được. Đã được lại sợ người ta phá, tìm mọi cách gìn giữ bảo vệ, nhưng có khi nó cũng ra đi. Khổ công quá nhiều mới được, được rồi lại mất, thật là khổ đau vô kể.

Danh vọng là những hạt nước lỏng lánh trước ánh nắng mặt trời, người thích những danh vọng cao sang, nhưng khi nắm vào tay nó liền tan biến. Song người thế gian nào có biết chán, cứ một bề ngó lên, được một bậc lại muốn lên một bậc. Chính vì tham lam mong muốn, người ta phải chạy chọt cầu cạnh bợ đỡ những người có khả năng đưa mình lên.

Mong cầu mà được, người ta lại thêm mong cầu. Mong cầu mà không được, người ta phải khổ đau sầu thảm. Danh vọng là miếng mồi ngon, nên ta mong ước kẻ khác cũng mong ước. Nếu ta nắm được nó trong tay thì kẻ khác cũng tìm đủ cách để gỡ ra. Vì thế, người xưa đã nói "càng cao danh vọng càng dày gian nan". Ít có người ngồi trên chiếc ghế danh vọng được an ổn suốt đời. Song vì tánh cách hào nhoáng của danh vọng hấp dẫn mọi người dán mắt vào đó không biết mỏi. Đuổi bắt danh vọng, như những đứa bé đuổi bắt bóng, cuối cùng chỉ chuốc lấy sự mệt nhừ. Chỉ ai khôn ngoan khéo biết dừng, người đó sẽ được an ổn.

Sắc đẹp cũng là một thứ men say khiến nhiều người đắm mê đeo đuổi. Bao nhiêu danh từ hạnh phúc yêu đương êm tai, ngọt dịu, thúc đẩy khách si tình chìm sâu trong biển ái, rồi cuộc chỉ là những ảo tưởng đảo điên, do con người điên đảo bày bịa. Hạnh phúc là chiếc mặt nạ của khổ đau, một khi lột chiếc mặt nạ ấy ra liền lộ nguyên hình đau khổ. Nhưng con người là bệnh nhân của sắc dục, mặc dù biết nó là nhân đau khổ, mà họ vẫn la cà bê bết, không chịu tránh xa. Người ta đuổi theo sắc dục không khi nào biết chán, như người khát uống nước muối càng uống càng khát. Nó mang họa hại cho bản thân chóng tàn cõi, lại thêm nhiều sầu thảm khổ đau. Đam mê sắc dục là người tự phá hoại sanh mạng của chính mình.

Những thức ngon ăn uống chỉ có giá trị khi còn tại lưỡi, nuốt qua khỏi cổ nào có ra gì. Thế mà người đời vì miếng ăn giành giật nhau, giết hại nhau. Tồn bao nhiêu mồ hôi, bao nhiêu sức lực, chỉ vì một món ăn ngon. Hôm nay thích ăn món này, ngày mai đòi ăn món nọ, sự thèm khát đòi hỏi thôi thúc người ta phải khốn khổ nhọc nhằn suốt đời. Rất cuộc một đời sống chỉ vì nô lệ cho cái lưỡi. Dù có người bảo rằng ăn uống bồi bổ sức khỏe con người, cần thiết cho sự sống, song chúng ta chỉ cần ăn những thức có đủ sinh tố nuôi dưỡng cơ thể là tốt, đừng cầu kỳ món ngon vật lạ, đừng đòi hỏi chả phụng khô lân. Biết chọn thức ăn đủ bồi dưỡng thân này khỏe mạnh là đúng, chớ để cả đời nô lệ cho cái lưỡi. Lại có lắm người cứ thích nhàn rồi thành thoi, thông thả qua ngày, chẳng ưng làm lụng việc gì. Họ tự cho thân sung sướng là trên hết, không muốn làm động móng tay. Quan niệm này lâu ngày trở thành lười biếng hèn nhát. Họ là những khối thịt thường được vắt lên chiếc giường, ném xuống chiếc võng. Cả ngày họ chỉ biết thụ hưởng, mà không ưng làm một công tác gì để có lợi cho mình và giúp ích xã hội. Nếu một đời sống mà tập như thế, kẻ đó tự chuốc bệnh hoạn vào thân và vô ích cho xã hội. Càng ở không càng thấy thân lừ như nhọc mệt, vì thân này là một cái máy hoạt động, nếu không chịu hoạt động máu huyết không được lưu thông, gân cốt không dẻo dai, là cái cơ để bệnh hoạn. Người cố ở không cho sung sướng, đâu ngờ họ tự chuốc bệnh hoạn khổ đau.

3. Sân: Sân là nóng giận. Do tham lam mà không toại nguyện, hoặc bị ngăn trở liền nổi sân. Một khi nổi sân thì mọi tội ác nào cũng dám làm, mọi khổ đau nào cũng dám tạo.

Tất cả sự hung tợn dữ dằn ác độc đều do sân mà phát sanh. Sân có loại bộc phát, có loại thâm kín.

Nghe một lời nói trái tai, thấy một hành động không vừa ý liền nổi nóng la ó âm âm là sân bộc phát. Loại sân này rất nguy hiểm, song đôi phương dễ thấy dễ biết. Những điều gì mình muốn được bị kẻ khác ngăn trở, liền nổi giận mặt đỏ, miệng thốt ra lời bất hảo, tay chân quơ múa, toàn thân cử động một cách mất điều hòa. Nếu khi này, đôi phương nhường nhịn đi thì khả dĩ dịu lại, bằng không thì cơn ẩu đả khó tránh. Một phen nổi sân là một trận bão bùng họa hại hiểm nguy không thể lường trước được. Mọi hiểm nguy họa hại trong đời sống của chúng ta đều do sân mang lại. Người ôm ấp lòng sân là kẻ chứa chấp rắn độc trong nhà, tai họa đến một cách dễ dàng chỉ trong giây phút.

Có người được sức mạnh dẫn ép lửa sân bộc phát, nhưng họ lại nuôi dưỡng nó một cách ngấm ngấm. Khi nghe nói trái tai, họ nổi giận, mà ghìm ở trong lòng. Lòng sân này thâm lặng mà ác độc vô kể, vì đối phương không biết được để ngừa đón. Những kẻ có lòng sân thâm kín là con người sâu độc nguy hiểm. Đây là đồng lửa than, khó thấy mà lâu tàn. Người ôm lòng sân này như ngôi nhà đẹp mà chứa đầy hơi độc. Những kẻ thiếu tinh tế, nhận xét hơi hợt, không sao tránh khỏi bị hơi độc làm ngạt thở. Song hại được người chính mình cũng không an ổn gì. Thế nên sân là mối hiểm họa cho mình cho người, mọi khổ đau trong đời này đến muôn kiếp đều do sân gây ra.

III. TRỪ TAM ĐỘC

Như trên đã thấy, tam độc là họa hại vô cùng bất tận của con người. Chúng ta phải nỗ lực thủ tiêu chúng thì đời mình mới an ổn và đem an ổn lại cho mọi người. Tam độc như một cây to, si là gốc cây, tham là thân cây, sân là cành lá. Trừ tam độc, chúng ta phải nhắm thẳng vào gốc của nó mà đoạn diệt. Gốc của nó tức là si, nên phương pháp trừ nó phải là trí tuệ. Ở đây chúng ta dùng hai phương pháp để trừ diệt chúng:

1/ Quán vô thường: Bởi do si mê chấp thân này là thật và cuộc sống lâu dài, nên dấy khởi lòng tham sống lâu, tham của cải, tham danh vọng... Ở đây chúng ta dùng trí tuệ quán chiếu theo chiều thời gian, xem thân này quả thật sống lâu dài hay không? Như Phật đã nói:

"mạng người sống trong hơi thở". Đây là một sự thật của kiếp người, chỉ một hơi thở ra không hít vào đã chết. Dù có đến trăm ngàn lối chết, song bất cứ lối chết nào cũng thở khi ra mà không hít lại là xong một cuộc đời. Thời gian thở ra không hít lại khoảng bao lâu, quả thật ngắn ngủi vô cùng, chỉ trong vòng một tích tắc đồng hồ. Như thế, chúng ta kết luận mạng người sống bao lâu, mà tham lam đủ thứ. Càng xét nét chúng ta càng thấy thân này thật quá mỏng manh, một luồng gió độc xông vào cũng có thể chết, dẫm chân lên con rắn độc bị cắn cũng có thể chết, đi đường sẩy chân ngã bở cũng có thể chết, ngồi trên xe đụng nhau cũng có thể chết, một gân máu bẻ cũng có thể chết v.v... sự còn mất của thân này quá nhanh, không có gì bảo đảm cho sự sống của nó hết. Phút giây nào còn sống là biết nó sống, phút giây khác không chắc nó lại còn. Một con bất thần liền ngã ra chết, nên nói thân này là vô thường. Đã thấy thân mỏng manh như vậy thì sự tham lam cho thân còn có giá trị gì. Do trí tuệ thấy đúng như thật thân này vô thường, mọi sự tham lam theo đó được dừng, lòng sân hận cũng nguội lạnh.

Những suy tư nghĩ tưởng của tâm thức cũng đổi thay từng giây phút. Chúng thay hình đổi dạng luôn luôn nên cũng thuộc vô thường. Trong một ngày mà buồn giận thương ghét đổi mảy thay mặt không biết bao nhiêu lần. Mọi sự đổi thay ấy là tướng trạng vô thường, còn gì tranh chấp là chân lý. Chấp suy tư nghĩ tưởng của mình là đúng là chân lý, quả là việc đại khờ, có khi nào lấy một cái búa trong bóng để đập nát một viên đá thật được. Cũng thế, vọng tưởng là cái vô thường tạm bợ làm sao dùng nó suy ra được một chân lý muôn đời. Chấp chặt những nghĩ tưởng mình là đúng chân lý, quả là phi lý rồi.

Tiêu Diệt Ngoại Tam Ác Và Nội Tam Độc

Sao gọi là ngoại tam ác? Đó là sát, trộm, dâm. Xã hội vì sao không được an ổn? Cũng bởi vì ba cái ác đó tác quái đây. Mỗi ngày các tin tức đăng trên báo chí, thì đã hơn một nửa tin là có liên quan đến ba ác: sát, trộm, dâm này. Cho nên nói: "trong vạn ác thời dâm đứng đầu," cũng bởi trong thiên hạ có đến tám hoặc chín phần mười người vì dâm mà sanh ý sát hại. Loại phong độc này, thật đáng sợ thay! Nếu chúng ta không phạm sát, trộm, dâm thì vô hình trung, chúng ta đã giúp cho xã hội được an ổn và duy trì sự hòa bình cho thế giới.

Sao gọi là nội tam độc? Đó là tham, sân, si. Tham mà không chán thì vĩnh viễn không bao giờ biết đủ. Tham mà được vào tay thời ta vui mừng, tham mà không được thời ta sân giận. Một khi chúng ta khởi lòng sân là vô minh sẽ gây sóng gió, thúc dục đấu tranh.

Lúc bấy giờ chúng ta mất hết lý trí, cho nên ngu si bèn xuất hiện, khiến gây ra những chuyện điên đảo mà ta không suy nghĩ gì về hậu quả. Chuyện nhẹ là trái với nhân tình, còn nặng thì làm tổn hại lý trời.

Chúng ta làm thế nào để tiêu diệt được nội tam độc? Đức Phật Thích Ca đã để lại cho chúng ta một phương thuốc rất hay, đó là giới, định, huệ. Người tu đạo nhất định phải giữ giới. Do giới phát sanh định lực, rồi từ định lực mới sanh ra huệ lực. Những thứ này có mối quan hệ liên đới với nhau. Nếu có thể giữ giới, chúng ta sẽ không có tư tưởng tham dục. Khi chúng ta có được định thì mới không có tâm sân hận. Nếu chúng ta có thể phát sanh trí huệ, chúng ta sẽ không có những hành động ngu si.

Ba cái ác của thân chúng ta là do từ thân tánh bên ngoài mang lại. Ba độc trong ý tưởng của chúng ta là do từ tâm tánh bên trong phát sanh. Vì một khi đã có tham, sân, si thì người ta sẽ phạm sát, trộm, dâm. Nếu chúng ta có thể đem tham, sân, si biến thành giới, định, huệ, tức sẽ không có sát, trộm, dâm.

Ba độc làm ô nhiễm tự tánh, khiến cho tự tánh không được thanh tịnh. Chân tâm bị che khuất, vọng tâm bèn vào nhà làm chủ nhân ông và chỉ huy tất cả. Rồi nó khiến cho con người điên đảo, mê muội hồ đồ, không lúc nào được rõ ràng minh bạch. Kiếp sống của người này ví như cái thầy thịt biết đi, vậy có gì đáng vui thú để mà nói!

Chúng ta phải rửa sạch tự tánh của mình. Vậy rửa bằng cách nào đây? Thì dùng Lục Đại Tông Chi: không tranh, không tham, không cầu, không ích kỷ, không tự lợi, không vọng ngữ này để tẩy rửa, để quét dọn, và nhất định rửa sạch cho đến không còn một chút như bản nào. Nếu không tranh thì thế giới tự nhiên sẽ không có chiến tranh. Không tham danh, không tham lợi thì mọi người sẽ chung sống hòa thuận với nhau. Không cầu tức nhân cách mình tự nhiên sẽ cao thượng, ở đâu cũng được người ta cung kính. Không ích kỷ là việc gì cũng nên nghĩ cho người khác mà quên mình, và không tính toán với người, cũng không phân biệt bốn tướng: ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả. Không tự lợi là khi được

lợi ích thì ta chia đồng đều, chứ không có tư tưởng muốn độc chiếm. Thậm chí ta còn theo nguyên tắc tự chịu thiệt thòi, khiến cho người khác được vui vẻ. Không vọng ngữ là bất luận việc gì, ta cũng dùng lòng tin cậy để đối xử với nhau. Khi nói lời chân thật sẽ không sanh ra những chuyện phiền phức không cần thiết.

Chúng ta dùng Lục Đại Tông Chỉ này để thân làm, tâm nhớ, như vậy là gián tiếp giúp đỡ chính quyền quốc gia và trực tiếp giúp đỡ cho chính mình. Chúng ta nên nhận rõ trách nhiệm và nghĩa vụ của mình là trọng yếu như thế nào. Vì vậy chúng ta nên làm một phần tử vẹn toàn và ưu tú, chứ không làm người dân hư xấu gây nhiễu loạn trong nhân dân. Nếu làm được như thế, chúng ta mới không hổ thẹn là người Phật tử. Hy vọng mọi người nên dụng công về phương diện này. Nếu quý vị chuyên đi tìm cầu những pháp huyền diệu viễn vong, thế là bỏ gốc để chạy theo ngọn, tức quý vị vĩnh viễn sẽ không tìm được pháp chân thật.

Sau hết tôi hy vọng mọi người sẽ ném bỏ nội tam độc, ngoại tam ác ra khỏi chín tầng mây, và vĩnh viễn đừng bao giờ giao du với bọn chúng. Vì bọn chúng là những kẻ tiểu nhân, hễ thấy lợi là quên mất tình nghĩa. Cho nên nếu không cẩn thận, chúng ta sẽ bị rơi vào cạm bẫy của chúng. Vì bọn chúng cũng rất hoan nghênh chúng ta hợp tác với chúng, để cùng chúng trôi giạt vào bùn nhơ. Hãy nhớ kỹ! Chớ để lọt vào bẫy rập của chúng. Chúng ta phải nên đề cao cảnh giác, và phải có trí huệ để bội trần hợp giác, tức là quay lưng với trần tục để hòa hợp với giác ngộ. Nếu như không biết nhận thức rõ ràng, tức là chúng ta hòa hợp vào trần nhơ mà quay lưng với bờ giác, là hợp với lục trần để lập thành một công ty cổ phần với chúng. (HT. Tuyên Hóa giảng ngày 5 tháng 5 năm 1985)

THẾ NÀO LÀ TỘI, THẾ NÀO LÀ PHƯỚC?

I.MỞ ĐỀ

Nói đến tu hành hay tu thân là nói đến tội phước, nếu không rõ tội phước tức là không rõ sự tu ây. Nếu người tu mà cứ lao mình trong tội lỗi, ấy là người tạo tội cho không phải là người tu hành. Mọi sự an vui và đau khổ gốc từ tội phước mà sanh ra. Vì thế muốn thấu hiểu sự tu hành chúng ta phải thấu hiểu tội phước. Tội phước là những hành

động thiết thực trong cuộc sống này, không phải là chuyện siêu huyền mờ ảo đâu đâu. Thế nên người tu hành phải thấu đáo, phải phân rành vấn đề tội phước.

II. THẾ NÀO LÀ TỘI?

Tội là hành động làm cho mình và người đau khổ trong hiện tại và vị lai. Người làm tội cũng gọi là người dữ, người xấu. Tội, có tội ngoài đời và tội trong đạo. Tội ngoài đời là những kẻ phạm luật pháp nhà nước, bị tù đày đau khổ. Tội trong đạo có hai loại : tội do hứa nguyện gìn giữ mà không giữ, tội làm đau khổ chúng sanh. Tội do hứa nguyện gìn giữ mà không giữ, như trước nhận giữ năm giới hoặc mười giới là điều cao cả quý báu, ở trước tam bảo nguyện trọn đời gìn giữ, mà sau này không giữ được một hoặc nhiều điều, gọi là tội phạm giới.

Tại sao phạm giới gọi là tội? Bởi vì trước mình đã nhận định những giới luật đó là hay là đúng, nếu giữ được sẽ lợi ích cho mình và chúng sanh, nên nguyện gìn giữ. Sau này mình không gìn giữ, thế là đã phá hoại sự lợi ích của mình và của chúng sanh nên phạm tội. Thí dụ như giới ăn trộm chẳng hạn. Bất cứ một hành động nào làm khổ cho người hiện tại hoặc mai kia đều là tội. Bởi mình đã gây ra nhưn đau khổ thì quả đau khổ mình phải lãnh lấy. Do làm khổ mình, khổ người nên gọi là tội. Tội có tội nhẹ và tội nặng.

A. Tội nhẹ

Những điều làm đau khổ cho người, cho chúng sanh, do thân miệng chúng ta gây ra mà không cộng tác tới ý là tội nhẹ. Bởi vì việc ấy là vô tâm, hoặc không có ý thức. Việc làm vô tâm, khi nạn nhân cảm thông được, họ sẽ bớt thù hận, nếu họ đại lượng có thể tha thứ luôn. Thí dụ chúng ta đi đường, có đứa bé cầm hòn đất ném chơi, lại trúng vào chúng ta. Nếu chúng ta biết nó không cố ý ném mình, tuy đau điếng mà chúng ta không giận nó. Thế nên mọi hành động bằng thân bằng miệng làm đau khổ người mà không có ý thức là tội nhẹ, xin lỗi hoặc xám hối sẽ hết. Việc làm đau khổ chúng sanh chút cũng là tội nhẹ.

B. Tội nặng

Những người làm đau khổ cho người cho chúng sanh, do thân miệng cộng tác với ý chúng ta gây ra là tội nặng. Bởi vì việc làm ấy là cố tâm, là hữu ý, khiến người oán giận

không thể tha thứ. Thí như có người cố tình đánh chúng ta, dù cái đánh ấy bị cản trở không chạm đến thân chúng ta, song biết kẻ ấy cố tình đánh mình, chúng ta cũng giận họ đời đời.

Vì thế hành động cố tâm, hữu ý là hành động quan trọng nên tạo thành tội nặng. Thế nên tội phát xuất từ ba nghiệp chúng ta. Nơi thân : giết người, trộm cắp, tà dâm. Nơi miệng : nói dối, nói hai lưỡi, nói thêu dệt, nói hung ác. Nơi ý : tham, sân và tà kiến. Sự hợp tác chặt chẽ của ba nghiệp này là tội nặng.

III. THẾ NÀO LÀ PHƯỚC?

Phước là những hành động đem lại sự an vui cho mình, cho người ở hiện tại và mai kia. Người làm phước cũng gọi là người lành, người tốt.

Bởi vì những hành động đem lại sự an vui cho người, người sẽ quý mến. Chính sự quý mến ấy nên gặp vui vẻ và sẵn sàng giúp đỡ lẫn nhau. Chúng ta giúp đỡ hoặc an ủi khiến người được an vui, người thù đáp lại chúng ta bằng cử chỉ biết ơn vui vẻ quý mến, đó là làm phước gặp phước. Vì thế người biết làm phước hiện tại được an vui, mai sau vẫn an vui. Làm phước có hai thứ : phước hữu lậu và phước vô lậu.

A. Phước hữu lậu

Làm cho mình cho người an vui tương đối trong vòng sanh tử là phước hữu lậu. Do ba nghiệp chúng ta hoạt động đem lại sự an vui cho người, chính hành vi ấy là sanh diệt giới hạn, còn trong vòng sanh tử hiện tại cũng như mai sau. Chúng ta phải nỗ lực tạo điều kiện cho mình và mọi người thường được an vui. Muốn thực hiện được việc đó, ngay nơi ba nghiệp chúng ta phải ứng dụng các điều này :

1. Về thân

a. Cứu mạng

Chúng ta phải sẵn sàng cứu giúp bảo vệ sinh mạng của người. Nếu người gặp tai nạn sắp mất mạng, theo khả năng của mình, chúng ta tận tâm cứu giúp. Giải cứu cho người thoát chết, hoặc ngừa đón những sự việc có thể làm nguy hiểm đến sinh mạng người, đó là việc làm phước của bản thân. Bởi vì sinh mạng đối với con người là tối thượng cho nên ai giải cứu họ khỏi chết, lòng an vui và biết ơn vô kể.

b. Bỏ thí

Kẻ đến, sẵn sàng cứu giúp người khi gặp cảnh cơ hàn nguy khốn. Nỗi khổ đói rét cũng đe dọa đến sinh mạng, người đang lâm vào cảnh khổ này nếu được cứu giúp, họ cũng vui mừng vô hạn. Chúng ta muốn được an vui thì phải sẵn sàng mang sự an vui bủa khắp mọi người, đó là nền tảng phước đức. Hạnh phúc không phải đến riêng với chúng ta, mà do sự thù đáp từ hạnh phúc của mọi người mang lại. Chúng ta đừng đại khờ cứ bo bo giữ lấy tài sản vô thường làm của riêng mình, cần phải ban bố cho những người đang thiết ta cần nó. Những cái vô thường mà cứ giữ, có ngày sẽ khổ đau khi nó không còn ở trong tầm tay mình nữa. Mượn của cái vô thường làm phương tiện an vui cho người, nguồn an vui ấy sẽ trở về với chúng ta một cách bền vững lâu dài.

c. Trinh bạch

Cần phải giữ hạnh trung thành trinh bạch. Người biết đạo lý đã không dám xâm phạm đến danh giá và hạnh phúc của gia đình người, còn phải trung thành trinh bạch với gia đình mình. Tinh thần trung trinh ấy giúp cho người trong gia đình tin cẩn lẫn nhau. Do sự tin cẩn nhau nên trong gia đình được an ổn vui tươi. Trong gia đình đã thế, chúng ta cần nhắc nhở chỉ dạy cho mọi người chung quanh đều tập hạnh trung trinh này. Được thế sự an vui không những chỉ ở trong phạm vi gia đình, mà tràn lãn để xã hội.

2. Về miệng

Tu phước ở miệng phải tập bốn điều này:

a. Nói chơn thật

Nói chơn thật để đem lại niềm tin tưởng an ổn cho người. Bất cứ ở trường hợp nào, chúng ta cũng cố gắng nói lên những lẽ thật. Luôn luôn tôn trọng và yêu chuộng lẽ thật. Chơn thật là nguồn gốc tin yêu nhau, do đó mọi sự mến thương được bền bỉ.

b. Nói đúng lý

Nói đúng lý để giúp mọi người nhận được lẽ chánh. Trong cuộc sống phức tạp này khiến mọi người khó tìm được con đường chánh. Cho nên chúng ta cố gắng nói ra lời đúng lý, hầu làm sáng tỏ mọi chỗ ngờ vực của người. Sống đúng, nói đúng, thực là sự hi hữu

trong cuộc sống hỗn độn hiện nay. Chúng ta mãi tôn trọng câu “mặc người phi pháp, chúng ta vẫn giữ đúng pháp”.

c. Nói hòa thuận

Nói hòa thuận để đem lại tình đoàn kết cho mọi người. Tất cả việc làm phân ly chia rẽ đều là tạo nên thống khổ cho con người. Chúng ta đã không làm thế, mà luôn luôn dùng lời hòa thuận để hàn gắn lại những mối tình đã rạn nứt. Ngôn ngữ chúng ta phát ra đều đem lại tình thương gắn bó cho mọi người. Thấy đâu có sự rạn nứt, có mầm tan rã, chúng ta đều nỗ lực dùng lời hòa thuận làm chất keo hàn gắn lại. Tận dụng ngôn ngữ mình để đem lại tình đoàn kết an vui cho nhân loại.

d. Nói nhã nhặn

Nói nhã nhặn để đem lại sự ôn hòa vui vẻ cho người. Mọi sự căm phẫn, bực tức đều làm cho con người đau khổ. Chúng ta tập nói nhã nhặn khiến người dễ mến và vui vẻ.

Trọn đời chúng ta đem lại sự an vui cho chúng sanh, không có lý do nào lại dùng lời thô ác. Chúng ta phải thực hiện lời nhã nhặn mãi mãi với mọi người.

3. Về ý

Chúng ta phải tập từ bi, nhẫn nhục và chánh kiến. Mang lại tình thương cho chúng sanh là tiêu diệt mầm tham lam độc ác. Nỗi khổ của chúng sanh ngập trời đều do lòng tham ác của con người tạo nên. Chúng ta tận lực gây dựng tình thương để giảm thiểu đau khổ cho chúng sanh. Tập lòng nhẫn nhục để chịu đựng mọi cảnh ngang trái mà không sanh sân hận. Có nhẫn nhục được, chúng ta mới giữ được tình thương lâu dài với chúng sinh. Chánh kiến là nhận định đúng đắn, đưa chúng ta đi đúng hướng, sáng suốt vui tươi. Do chánh kiến mới có nói đúng, làm đúng. Ba nghiệp tạo phước, chánh kiến là đội binh tiên phong. Tóm lại, ba nghiệp làm mười điều trên là tu phước hữu lậu. Phước này khiến chúng ta qua lại trên con đờn an vui tươi đẹp. Mặc dù còn tương đối sanh tử, song đến đâu cũng là hài lòng mãn ý.

B. Phước vô lậu

Phước vô lậu là sự an vui tuyệt đối không giới hạn. Do thoát ly sanh tử nên an vui miên viễn. Bởi sự an vui nào mà còn sanh tử đều tạm bợ đối đãi. Chỉ có tiêu diệt hết mầm sanh tử, an trụ vô sanh, mới là an vui viên mãn. Tu phước vô lậu là chúng ta nhắm hướng vô sanh làm mục đích, hằng ngày buông xả cái chủ động sanh diệt và dùng trí thấy rõ các tướng giả dối sanh diệt, không làm, không kẹt nó. Cứ thế tiến mãi, cho đến bao giờ viên mãn mới thôi. Mình làm như vậy là tu phước vô lậu.

IV CẦN TRÁNH TỘI, LÀM PHƯỚC

a. Tránh tội

Đã biết tội là nhơn khổ đau bất như ý, chúng cố gắng tránh đừng gây nên tội. Cuộc đời đã khổ đau lắm rồi, chúng ta không thể nào làm cho nó tươi đẹp, ít ra cũng đừng tô thêm cho đậm nét khổ đau. Tránh gây khổ đau cho người tức là tránh tạo khổ cho mình. Có ai ngu dại đến nỗi lấy dây tự trói, lấy roi tự đánh, để rồi kêu khóc thở than. Mầm khổ đau không gieo thì cây khổ đau làm sao đâm chồi nảy lộc. Biết thế, chúng ta dè dặt tối đa trong việc gieo nhân đau khổ. Dù một tội nhỏ, tránh được, chúng ta cũng cố gắng tránh. Như trong Luật nói: “Giot nước tuy nhỏ, rơi mãi cũng đầy chậu lớn”. Người biết sợ tội là người biết sẽ khỏi tội. Chỉ có kẻ liều mạng xem thường tội lỗi, càng lún sâu trong tội lỗi. Đã có tội lỗi là có khổ đau, như có hình thì có bóng, có tiếng thì có vang. Người học đạo phải sáng suốt thấy rõ lý lẽ ấy, để không làm, làm đau khổ mình khổ người.

b. Làm phước

Hạnh phúc an vui là điều ai cũng ước mơ, mong mỏi. Người học đạo không ước mơ mong mỏi suông, phải thực tế gây dựng hạnh phúc cho người tức là gây dựng hạnh phúc cho mình. Hạnh phúc không thể ngẫu nhiên đến với chúng ta, mà do công phu bồi đắp. Một hành động, một lời nói, một ý niệm mầu đem an vui lại cho người, chính là gây dựng hạnh phúc cho ta. Trong cuộc đời tương phản, kẻ buông xả hết lại là người được nhiều nhất. Ngược lại, người cố giữ gìn lại là người mất mát nhất. Tạo hạnh phúc cho mình không phải bo bo gìn giữ những cái gì của mình, mà phải xả bỏ cái của mình, tạo cho người an vui. Chúng ta làm cho trăm ngàn người an vui, quả thực đã tạo trăm ngàn điều an vui cho chúng ta.

Vì thế làm phước không bao giờ thấy đủ, chúng ta làm mãi đến suốt đời, mà vẫn thấy chưa xong. Có một lần đức Phật đang ngồi trong một tịnh xá, ở phòng khác ngài A Nan Luật đang xỏ kim vá y, vì mắt không tỏ, Ngài xỏ hoài mà chẳng được. Ngài buộc miệng than: “Có ai mắt sáng làm phước xỏ kim hộ tôi”. Đức Phật nghe, Ngài đi đến chỗ A Nan Luật bảo: “A Nan Luật, đưa kim ta xỏ hộ, để ta làm phước”. A Nan Luật hoảng hốt thưa: “Thế Tôn đã đầy đủ vô lượng phước đức, còn làm phước chi nữa?” Đức Phật dạy: “Thế Tôn đầy đủ vô lượng phước đức, mà còn sót từ cái phước xỏ kim”. Thử hỏi chúng ta là người gì mà không cố gắng làm phước? Phước càng to thì an vui càng lắm, có thiệt thời gì đâu mà không chịu làm.

V. KẾT LUẬN

Tội phước là điều thực tế trên cõi nơn gian. Cổ động khuyến khích người tránh tội là hành động giảm thiểu khổ đau cho nhân loại. Tán thán ca ngợi làm phước là mang lại hạnh phúc an vui cho chúng sanh. Lý đáng mọi người chúng ta đều tận lực làm điều này. Vô lý những kẻ đã không làm, lại công kích người khác làm. Còn ai không xót xa khi thấy con người sát phạt con người. Người có lương tâm, đầy lòng trắc ẩn không thể ngó lơ trước huynh đệ tương tàn. Cho nên tránh tội làm phước là điều mỗi con người chúng ta phải ứng dụng. Biết tội phước là cội nguồn của đạo đức. Song chúng ta đừng bị phỉnh gạt bằng những tội phước rỗng. Tội là cây mầm đau khổ nơi con người, phước là gieo hạt hạnh phúc cho chúng sanh. Có thể thực tế như vậy, không phải việc huyền hoặc viễn vông.

Bồ thí có những lợi ích gì?

Bồ thí có đủ thứ lợi ích. Bồ thí là kho báu, thường theo dõi người. Bồ thí làm diệt khổ, đem vui cho người. Bồ thí là kẻ đánh xe giỏi mở bày con đường chư thiên. Bồ thí là điệu phù tốt thu nhiếp các người lành (thu nhiếp người lành cùng làm nhân duyên). Bồ thí là an ổn, khi sắp mệnh chung tâm không sợ hãi. Bồ thí là tướng từ tâm, hay cứu chúng sanh. Bồ thí là nhóm điều vui, hay phá giặc khổ. Bồ thí là đại tướng hay dẹp kẻ địch xan tham. Bồ thí là diệu quả được trời người ưa thích. Bồ thí là con đường thanh tịnh, hiền thánh dạo đi. Bồ thí là cửa chứa phước đức lành. Bồ thí là cái duyên để xây dựng nghiệp,

quy tụ chúng. Bồ thí là hạt giống thiện hành thọ quả. Bồ thí là phước nghiệp, tướng của người lành. Bồ thí phá nghèo cùng, dứt ba đường ác.

Bồ thí hay trọn vẹn được quả phước lạc. Bồ thí là cái duyên ban đầu của Niết-bàn, là pháp thiết yếu để đi vào trong nhóm người lành, là nguồn phủ của sự tán thán khen ngợi, là công đức để vào giữa chúng không khó khăn, là hang nhà của tâm không hồi hận, là căn bản của thiện pháp đạo hành, là rừng rậm của mọi điều hoan lạc, là ruộng phước của giàu sang an ổn, là bến bờ của sự đắc đạo Niết-bàn, là sở hành của Thánh nhân, đại sĩ, trí giả, là chỗ bắt chước của các người kém đức ít biết.

Lại nữa, ví như nhà bị lửa cháy, người khôn ngoan biết rõ hình thế, lửa chưa đến kịp, gấp đem tài vật ra ngoài; nhà tuy bị cháy hết mà tài vật vẫn còn, để sau làm nhà lại. Người ưa bồ thí cũng như vậy. Biết thân mong manh, tài vật vô thường, lo tu phước kịp thời, giống như từ trong lửa đem tài vật ra, đời sau được hưởng vui. Cũng như người kia còn sửa lại nghiệp nhà, phước tốt tự an vui. Người u mê thì chỉ biết tiếc cái nhà, vội tìm cách cứu chữa. Cuồng ngu mất trí, không lường thế lửa, gió mạnh cháy bùng, đất đá cháy sém, giữa tiếng âm vang, hồng hết mất sạch. Nhà đã không cứu được, mà tài vật cũng mất hết, đói rét lo khổ suốt đời. Người có tâm tham tiếc cũng như vậy. Không biết thân mạng vô thường, khó bảo toàn giây lát, mà lại cứ gom chứa giữ gìn ái tiếc, chết đến không hện, bỗng chốc chết mất, thân mình cùng cây đất đồng trôi đi, của cải cùng vật ủy thác đều bỏ hết. Cũng như người ngu, lo khổ mất hết sanh kế.

Lại nữa, người đại tuệ, bậc hữu tâm mới hay giác ngộ, biết thân như huyễn, tiền của không thể bảo toàn; vạn vật vô thường, chỉ có phước đức là có thể nương cậy, đưa người ra khỏi khổ, là bến thông đạo lớn.

Lại nữa, đại nhân đại tâm hay đại bồ thí, hay tự lợi mình. Tiểu nhân, tiểu tâm, không thể ích người cũng không có hậu với mình.

Lại nữa, dũng sĩ gặp địch, chắc mong nuốt sống; người trí tâm huệ, được ngộ lý sâu xa; kẻ giặc xan lẫn tuy mạnh, cũng bẻ gãy được, quyết khiến như ý. Gặp phước điền tốt, gặp thời tiết đẹp (Lúc cần bồ thí thì bồ thí, nếu không làm là bỏ mất thời tiết) rõ việc ứng lòng, hay đại bồ thí.

Lại nữa, người ưa bố thí, được người kính phục. Như mặt trăng mới mọc chẳng ai không ưa. Tiếng tốt danh lành đồn khắp thiên hạ, được người quy ngưỡng, mọi người đều tin. Người ưa bố thí, được quý nhân tưởng nhớ, tiện nhân kính trọng. Khi sắp mạng chung, tâm không sợ hãi. Quả báo như vậy, được trong đời này, thí như trồng hoa; có quả lớn vô lượng, là phước của đời sau, trong vòng sanh tử luân chuyển, qua lại năm đường, không có người thân để có thể trông cậy, chỉ có phước bố thí, hoặc sanh lên trời, trong loài người, được quả báo thanh tịnh, đều do bố thí. Voi ngựa súc sanh được nuôi nấng tốt cũng là do bố thí mà được. Đức của bố thí đưa đến giàu sang hoan lạc, người trì giới thì được sanh lên trời, thiên trí tâm tịnh, không có nhiễm trước, thời được đạo Niết-bàn. Phước của bố thí là tư lương của đạo Niết-bàn.

Niệm tưởng bố thí nên hoan hỷ, hoan hỷ nên nhất tâm, nhất tâm quán lý sanh diệt vô thường nên đắc đạo. Cũng như người mong có bóng mát mà trồng cây, hoặc mong có hoa, hoặc mong có quả mà trồng cây. Bố thí vì mong được quả báo cũng như vậy. Đời này, đời sau vui như mong bóng mát. Đạo Thanh-văn, Bích-chi Phật như hoa, thành Phật như quả, ấy là các thứ công đức của bố thí. *(Trích từ Đại Trí Độ Luận)*

Tam Ác Đạo

Đó là ba đường ác mà trên Kinh đã nói. Đường ác rất dễ bước vào nhưng rất khó đi ra. Ba đường ác do nguyên nhân nào mà hình thành? Phật nói với chúng ta: “Đường ngã quý là do lòng tham, tâm tham nặng đọa vào đường ngã quý; đường địa ngục là tâm sân hận; đường súc sanh là tâm ngu si”. Tâm ngu si chính là đối với tà-chánh, thật-giả, thiện-ác, lợi-hại đều không rõ ràng, mơ mơ hồ hồ, đó là ngu si. Thế gian này, người tốt người xấu đều không phân rõ ràng, việc tốt việc xấu cũng không tường tận, luôn luôn là làm những việc điên đảo, vậy thì quả báo sẽ ở đường súc sanh. Có một số vị cho rằng đường súc sanh dường như tuổi thọ không quá dài, thì sao không dễ dàng thoát khỏi đường súc sanh chứ? Đường súc sanh có một số loài tuổi thọ không dài, thế nhưng cũng có loài tuổi thọ rất dài. Cho dù tuổi thọ không dài, họ cũng không dễ gì thoát khỏi. Súc sanh ngu si, nó chấp trước cái thân tướng đó chính là nó, sau khi chết vẫn trở lại súc sanh, rất khó đi đến được đường khác để thọ sanh. Việc này thì sẽ rất phiền phức. Thí dụ trên Kinh Phật nói với chúng ta

một câu chuyện, năm xưa khi Thích Ca Mâu Ni Phật còn tại thế, Kỳ Viên Tịnh Xá có một ít công trình đang thi công, Phật xem thấy dưới đất có một ổ kiến liền mỉm cười. Những học trò đi theo bên cạnh Phật liền hỏi: “Vì sao Ngài mỉm cười những con kiến này?”. Phật liền nói: “Đàn kiến này rất ngu si, bảy vị Phật xuất thế mà nó vẫn chưa thoát khỏi thân kiến”. Chúng ta không nói nhiều, chỉ nói một vị Phật xuất thế là ba A Tăng Kỳ kiếp, bảy vị Phật xuất thế là hai mươi một A Tăng Kỳ kiếp mà nó vẫn còn làm kiến. Không phải thọ mạng của nó dài đến như vậy, mà khi kiến chết rồi đầu thai lại vẫn làm kiến, đời đời kiếp kiếp làm kiến, không hề nghĩ đến có thể thay đổi một cái thân khác. Đường súc sanh cũng không dễ gì thoát khỏi cái thân súc sanh.

Tuổi thọ của đường ngạ quỷ dài. Trên Kinh Phật nói với chúng ta, một ngày ở trong cõi quỷ là một tháng ở nhân gian chúng ta. Tuổi thọ của cõi quỷ cũng giống như cách tính của nhân gian chúng ta vậy, một năm có ba trăm sáu mươi ngày, mười hai tháng; ba trăm sáu mươi ngày tính là một năm, thế nhưng phải ghi nhớ, một ngày của họ là một tháng của nhân gian chúng ta. Tuổi thọ của ngạ quỷ đoan mạng cũng là một ngàn tuổi, mạng dài thì là đến ngàn ngàn tuổi, có gì đáng sợ hơn không? Bạn đọa vào đường ngạ quỷ thì lúc nào bạn mới có thể ra được? Nếu tính ra cũng phải đến mấy vạn năm sau, bạn mới có thể thoát ra được. Những ngày tháng đó thật khôn khổ. Trong cõi quỷ không nhìn thấy mặt trời, trăng, sao, ba ánh sáng này đều không nhìn thấy, bầu trời là một màu tối đen. Mấy ngày chúng ta không nhìn thấy mặt trời thì đã rất khó chịu rồi, nếu bạn ở trong cõi quỷ phải chịu mấy vạn năm không nhìn thấy mặt trời, bạn nói xem những ngày tháng đó có khổ không? Đời sống trong cõi quỷ rất khủng khiếp.

Cho nên ở trong ba đường ác, cõi quỷ gọi là đao đồ, cõi súc sanh gọi là huyết đồ, cõi địa ngục gọi là hỏa đồ. Đường súc sanh gọi là huyết đồ, vì súc sanh không có chết yên, đều là máu chảy, con lớn ăn con nhỏ, ăn nuốt lẫn nhau, hay nói cách khác, đều không thể chết tốt. Việc này chúng ta phải nên biết. Cõi quỷ vì sao gọi là đao đồ? Đao là hình dung thường hay có người đến giết hại họ, thân tâm của họ thường bất an, thường hay sống trong khủng khiếp, ý nghĩa chính là như vậy. Địa ngục gọi là hỏa đồ, vì địa ngục là một biển lửa, thật quá khổ. Tuổi thọ của địa ngục trong Kinh Phật nói không giống nhau, cách nói không giống nhau này tuyệt nhiên không phải Phật nói sai. Cách nói ở trong Kinh này

cùng với cách nói trong Kinh kia có sự khác biệt về tuổi thọ rất lớn, bởi vì chủng loại địa ngục không như nhau; có một số tuổi thọ trong địa ngục rất dài; có một số chịu khổ trong địa ngục tương đối nhẹ, nên tuổi thọ tương đối ngắn một chút.

Chúng ta căn cứ trên kinh đã nói, một ngày ngắn nhất ở trong địa ngục là hai ngàn bảy trăm năm ở nhân gian chúng ta. Đất nước chúng ta ở trên thế giới này được gọi là nước văn minh cổ xưa, chúng ta có lịch sử năm ngàn năm thì so với trong địa ngục vẫn chưa đến hai ngày. Trên Kinh Phật đã nói, một năm ở trong địa ngục cũng là ba trăm sáu mươi ngày. Các vị phải ghi nhớ, một ngày của họ là hơn hai ngàn bảy trăm năm chúng ta. Thọ mạng của họ, yểu mạng cũng là một vạn tuổi, trường thọ thì đến vạn vạn tuổi. Rất là khủng khiếp! Cho nên, mỗi giờ mỗi phút chúng ta nhất định phải đề cao cảnh giác, không nên tạo nghiệp địa ngục, nghiệp của ba đường đều không thể tạo. Vì sao mà đọa lạc vào ba đường? Phật nói cho chúng ta nghe mười ác nghiệp. Mười ác nghiệp nghiêm trọng nhất thì đọa địa ngục, kể đến đọa ngạ quỷ, nhẹ nhất là đến súc sanh.

Mười ác nghiệp là:

Thân tạo ra sát sanh, trộm cắp, tà dâm.

Miệng thì nói dối, nói hai chiều, nói thêu dệt, nói ác khẩu. Nói dối là không thành thật, nói sai sự thật; nói hai chiều là khiêu khích thị phi; nói thêu dệt là lời nói ngon ngọt, đều là mê hoặc người, lừa gạt người; nói ác khẩu là lời nói thô lỗ.

Ý nghiệp là tham, sân, si.

Giả như mỗi ngày chúng ta tạo ra mười loại nghiệp này, thân thì sát-đạo-dâm, miệng nói dối, nói hai chiều, nói thêu dệt, ác khẩu, trong lòng tràn đầy tham-sân-si, vậy thì tiền đồ của bạn quyết định đến ba đường ác, không cần đi hỏi người nào nữa! Rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Ba đường ác thì đến đường nào vậy? Bạn chính mình phải tỉ mỉ thử nghĩ xem thì cũng biết. Càng nghĩ càng đáng sợ, cho nên chúng ta nhất định không làm việc này. Không những chúng ta không chịu đọa ba đường ác, mà ba đường thiện ở trong sáu cõi chúng ta cũng không cần. Vì sao vậy? Không cứu cánh. Bạn muốn tu phước báo nhân thiên, đời sau được thân người lại hưởng phước, thế nhưng người hưởng phước có rất ít người có đầu óc tỉnh táo, rất ít người không mê hoặc, vậy thì phước của bạn hưởng hết

rồi phải làm sao? Thế gian này người có phước báo rất nhiều, chúng ta cũng có lúc có cơ hội gặp được, xem thấy họ vừa hưởng phước vừa tạo tội nghiệp, muốn giúp cho họ mà không thể giúp, vì sao vậy? Khi bạn khuyên họ, họ nghe được mấy câu nói rồi liền nhìn trước nhìn sau, đem lời nói của bạn bỏ ngoài tai, căn bản là không chịu nghe, căn bản là không muốn bạn nói thêm nữa, vậy thì bạn còn cách nào không? Họ vẫn tùy theo tập khí của họ, tùy theo nghiệp chướng của họ mà trải qua đời sống cuồng vọng tham dục, mãi đến đem phước báo của đời quá khứ của họ đã tu được tiêu hao hết sạch, sau đó đi đến ba đường ác để đổi chất. Họ chỉ làm những việc như vậy. Chúng ta xem thấy họ thật đáng thương nhưng không cách gì cứu. Cho nên, nhất định phải thường giữ tâm khiếp sợ đường ác để đừng tạo nghiệp ác.

(Trích từ PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ)

CHƯƠNG 4

NHỮNG CÂU CHUYỆN VỀ

LUÂN HỒI - NHÂN QUẢ - NGHIỆP BÁO

CHUYỆN QUAN ÂM BÁN DẦU.

Xưa thật là xưa, Đông Hải là một vùng đất liền, và trên vùng đất liền ấy có một tòa đô thành rất lớn tên là Đông Kinh. Tương truyền rằng vua của thành Đông Kinh là một tên hôn quân vô đạo, đã giày xéo đất nước khiến Đông Kinh trở thành một quốc gia vô cùng hỗn loạn, đạo đức suy đồi, phong khí bại hoại.

Thổ thần của vùng đất ấy bèn đem tình cảnh này trình tấu lên thiên đình, khiến Ngọc Hoàng Thượng Đế nổi cơn thịnh nộ, cho rằng đất Đông Kinh không còn cứu vãn được nữa, thôi thì chi bằng lấy quyết định tối hậu là nhận chìm cả thành này xuống đáy biển sâu!

Ngài Quán Âm nghe tin này vội vàng đến can gián: Một đô thị to lớn như thành Đông Kinh không thể nào không có một người tốt, nếu phá hủy toàn bộ mà không phân biệt trắng đen thì thật là không ổn thỏa chút nào! Ngài bằng lòng đến thành Đông Kinh quan sát điều tra xem thử, vì không muốn người tốt bị họa lây.

Bồ Tát Quán Âm đến thành Đông Kinh, hóa thành một bà lão mù lòa, tại ngã tư đường mở một quán bán dầu. Ngài lấy nhánh dương liễu từ trong tịnh bình ra, rảy một vài giọt nước tiên, thế là vại dầu lập tức đầy ắp một thứ dầu thượng hảo hạng màu vàng trong vắt. Ngoài cửa tiệm còn treo một tấm bảng ghi rằng: “Một bình nhỏ 3 đồng, ba bình lớn 1 đồng”.

Người trong thành Đông Kinh đọc tấm bảng ấy đều cảm thấy buồn cười: Nếu chỉ có một đồng mà mua được đến ba bình dầu lớn thì ai tội gì mà bỏ ra ba đồng mua một bình dầu nhỏ! Thế là người mua dầu dồn dập kéo tới, mức ba bình dầu lớn, vớt xuống một đồng rồi bỏ đi. Thậm chí có kẻ thấy chủ quán là một bà lão mù lòa, cứ thế ngang nhiên đến mức dầu mà chẳng thèm trả tiền.

Ngày nào người mua dầu cũng lũ lượt kéo đến không ngừng, may mà dầu trong vại của bà lão mù mức hoài không hết, mức xong vại lại đầy như cũ, mức tới mức lui mà mực dầu không chút suy suyền.

Tình trạng này cứ thế mà kéo dài trong nhiều ngày, khách đến mua dầu ai cũng tham lam đến nỗi Ngài Quán Âm vô cùng thất vọng.

Một hôm, có một anh chàng rất trẻ tuổi, làm nghề bán đậu phụ, đến trả ba đồng tiền mà chỉ mức có một bình dầu nhỏ, rồi còn nói:

– Bà lão ơi, cháu mức dầu rồi bây giờ đi đây, bà nhớ thu tiền nhé!

Bồ Tát Quán Âm vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ, vội gọi anh chàng lại:

– Cậu em này, người ta ai cũng trả một đồng mức ba bình dầu lớn, còn sao cậu lại trả ba đồng mà chỉ mức có một bình nhỏ mà thôi vậy?

Anh chàng bán đậu phụ nói:

– Bà lão tuổi đã già nua, mắt lại mù loà thật là bất tiện, mà còn mở quán bán dầu không phải là chuyện dễ. Ba đồng một bình dầu nhỏ giá đã phải chằng lăm rồi, làm sao cháu có thể đành đoạn lợi dụng bà cho được?

Bồ Tát Quán Âm nói:

– Người ta làm được, tại sao cậu không làm được?

Anh chàng bán đậu phụ đáp:

– Mẹ cháu có nói: “Làm người phải có lương tâm, không nên bắt chước kẻ ác làm điều bất lương.”

Thì ra anh chàng bán đậu phụ còn là một người con hiếu thảo. Ngài Quán Âm lại càng hoan hỉ hơn, bèn nói nhỏ với anh chàng:

– Nói cho cậu biết, thành Đông Kinh sắp sụp đổ.

Anh chàng bán đậu phụ nghe thế thì giật bắn người, mở to cặp mắt ngây dại nhìn bà lão đăm đăm không chịu tin. Bồ Tát Quán Âm nói:

– Tôi nói thật đấy, tôi thấy cậu là người lương thiện tốt bụng nên mới báo trước cho cậu biết. Cậu hãy nhớ kỹ: ngày nào con sư tử đá trước cửa nhà môn trào máu miệng là ngày ấy thành Đông Kinh sẽ sụp đổ. Lúc ấy cậu hãy mau mau nhắm hướng đông mà chạy. Hãy nhớ kỹ lấy! Đừng quên!

Từ ngày ấy trở đi, sáng nào anh chàng bán đậu phụ cũng chạy đến cửa nhà môn nhìn con sư tử đá, và cũng từ ngày ấy trở đi, quán bán đậu của bà lão mù tại ngã tư đường cũng không còn nữa.

Một buổi sáng nọ, anh chàng bán đậu phụ lại chạy đi nhìn con sư tử đá, thì gặp một người làm nghề đồ tể chuyên mổ lợn. Đồ tể hỏi:

– Sao sáng nào cũng thấy cậu chạy tới đây nhìn con sư tử đá vậy?

Anh chàng bán đậu phụ là một người thật thà nên đem lời báo trước của bà lão mù ra kể lại cho đồ tể nghe.

– Cái gì? Mồm con sư tử đá trào máu? Cái cậu này, sao ngốc quá là ngốc!

Đồ tể vừa cười ha hả vừa bỏ đi. Hôm sau, đồ tể muốn phá anh chàng bán đậu phụ một phen, nên trời còn tờ mờ sáng, đã đem máu lợn mới giết bôi lên mồm con sư tử đá. Chẳng bao lâu sau, anh chàng bán đậu phụ cũng vừa đến nơi, thấy mồm con sư tử đá có máu vội vàng cầm đầu chạy về nhà, vừa chạy vừa la:

– Làng xóm ơi! Thành Đông Kinh sắp sụp đổ, hãy chạy mau!

Người trong thành cho rằng anh chàng này khùng nên chẳng một ai buồn để ý đến.

Anh chàng bán đậu phụ chạy một mạch tới nhà, cũng mẹ già nhắm hướng đông mà chạy. Chạy mới được một đoạn đường thì nghe “rầm!” một tiếng, quả nhiên thành Đông Kinh sụp đổ. Chạy được vài bước, thì đất ở phía sau cũng theo những bước ấy mà sụp đổ xuống. Anh chàng chạy không ngừng, thì đất phía sau sụp đổ cũng không ngừng. Cứ thế mà chạy thôi là chạy, tới một lúc anh chàng bán đậu phụ chạy không nổi nữa, đành đặt mẹ già xuống để nghỉ ngơi thờ một chút. Kỳ lạ thay, anh chàng ngừng lại nghỉ thì phía sau cũng không nghe tiếng sụp đổ nữa. Anh chàng bán đậu phụ quay đầu lại thì thấy sau lưng mình là cả một mặt biển mênh mông, thành Đông Kinh phồn hoa nay không còn nữa!

Hai mẹ con anh chàng bán đậu phụ bèn cất nhà ở ngay chỗ đã dừng chân nghỉ ngơi. Dần dần, vùng đất này cũng trở nên thịnh vượng.

Vì hai mẹ con anh chàng bán đậu phụ ngừng chân nghỉ ngơi rồi mặt biển mới định lại nên chỗ này có tên là “Định Hải”. Còn chỗ anh chàng bán đậu phụ đặt mẹ già xuống nghỉ chân ban đầu có tên là “Phóng Nương Tiêm” (mũi Đặt mẹ xuống), sau này, người ta đổi lại thành “Hoàng Dương Tiêm”.

CHUYỆN VỀ MÊ ĐĂM SẮC CỦA TÔN GIẢ NAN ĐÀ VÀ SỰ THỨC TỈNH!

Khi Đức Phật còn ở đời, em ruột cùng cha khác mẹ của Ngài là ông Nan Đà, con người bảnh trai lịch thiệp phong lưu, tham ái đa tình. Nhờ lịch thiệp bảnh trai, lại là hoàng tử, nên Nan Đà đã sớm giao du với mọi người trong hoàng thân quốc thích, dự không biết bao nhiêu cuộc yến tiệc rượu nồng, cung phi mỹ nữ trẻ đẹp, đờn địch hát xướng.

Lửa tình sớm đốt cháy nơi lòng, Nan Đà đã sớm thành hôn với thiếu nữ trẻ đẹp tên Tôn Đà Lợi. Từ đó Nan Đà đắm đuối bên vợ suốt ngày đêm. Chàng cảm thấy dường như vẻ đẹp của hoa lá, cùng hương trời sắc nước của trần gian như đã tô điểm thêm vẻ đẹp cho vợ mình. Nan Đà rất thích những buổi yến tiệc của hoàng tộc để chàng có dịp dắt vợ khoe giữa đám đông. Vui thích được nghe mọi người chúc tụng khen tặng vợ mình trẻ đẹp, đồng thời cũng không muốn vợ tiếp xúc giao thiệp với người khác.

Chàng thương yêu vợ đáo để không rời xa một bước, Lòng ham muốn dục tình trong người Nan Đà như than hầm rực đỏ nung cháy trong lòng. Suốt ngày chỉ suy tính đến chuyện yêu đương ân ái giàu sang hưởng thụ cho thỏa tình. Nhưng lòng tham dục của kẻ không biết thiếu dục tri túc có bao giờ đủ đâu? Cho nên kẻ tham dục luôn luôn rơi vào hưởng thụ ích kỷ như người khát uống nước biển, càng uống càng cảm thấy khát! Theo thời gian, tâm trí và năng lực của Nan Đà chỉ biết cung phụng cho ái ân bạc tiền.

Đức Phật thương ông sẽ trôi lăn triền miên trong vũng bùn ngũ dục (tài, sắc, danh, ăn, ngủ) vô tình đem đốt rụi đời mình trong đồng lửa tham vọng dục tình, để rồi chuốc lấy nghiệp ác kéo lôi với đôi bàn tay trắng khi tắt thở lia đời. Mãnh lực yêu thương và niềm hy vọng sẽ được kế ngôi vị quốc vương đã làm cho Nan Đà mù quáng không còn thấy được tia sáng chân lý cuộc đời.

Sự thành đạo giác ngộ của thái tử Tất Đạt Đa; sự hoằng dương chánh pháp hóa độ chúng sanh của Đức Phật Thích Ca; sự xuất gia theo Phật tu hành của Kiều Đàm Di Mẫu, công chúa Da Du Đà La, La Hầu La và năm mươi hoàng tử trong hoàng tộc, cùng dân chúng và hoàng thân quốc thích ai nấy lo tu đức cúng dường Tam Bảo, làm việc từ thiện bố thí, những sự kiện dồn dập này đã làm cho Nan Đà suy nghĩ về cuộc đời, về kiếp sống của con người, về sự tu nhân tích đức. Nhưng sự suy nghĩ đó chỉ thoáng hiện qua trong đầu óc của Nan Đà như đóm sao rơi giữa bầu trời dày đặc tăm tối!

Đức Phật thương hại Nan Đà vì danh lợi ái tình mà ngày ngày đốt thiêu tiêu phí oan uổng năng lực tâm trí, điều quý giá nhất của kiếp người là thì giờ, tâm trí và năng lực. Nhưng hoa quý đâu thường nở, trẻ đẹp đâu mãi còn, già bệnh chết không hẹn với người.

Sau những lúc ái ân, vào những lúc tàn canh yến tiệc, khi vợ chồng bất hòa, hoặc khi thân thể bệnh hoạn rã rời, lúc đó Nan Đà cảm như tử thần bên cạnh.

Mỗi lần đến tinh xá Kỳ Hoàn thăm Phật, được nghe Phật thuyết về lý vô thường, tứ đế, nhân quả, từ bi, hỷ xả, đạo quả giác ngộ Niết Bàn và trước tướng mạo trang nghiêm, dung nghi hỷ xả thanh thoát của Đức Phật, Nan Đà đã say sưa ngưỡng mộ về đức tướng trang nghiêm của Phật, tự so sánh mình và vẻ đẹp trần tục của vợ không nhằm vào đâu.

Chẳng bao lâu Nan Đà đã nghe theo lời khuyên của Đức Phật, phát tâm xuất gia thọ giới tu hành. Nhưng với Nan Đà thì thân tuy xuất gia, mà tâm chưa vào đạo, nên lòng lúc nào cũng nghĩ đến vợ, đến nhà và trông có dịp là chạy về thăm vợ. Lửa lòng chàng nung cháy hầy hừng. Nhớ thương vợ bút rứt cầm lòng khôngặng, lắm lúc Nan Đà muốn xả giới để hoàn tục, hoặc đánh liều lén Phật về thăm rồi tới đâu thì tới.

Một hôm, trước khi kên đường đến xứ Ma Kiệt Đà thuyết pháp giáo hóa, Đức Phật gọi Nan Đà đến căn dặn: "Hôm nay ta đáp lời thỉnh cầu của vua Tần Bà Ta La, ta đến thuyết pháp cho vua và hoàng tộc nghe và ta cùng đại chúng thọ trai cúng dường nơi đó, đến chiều mới về. Vậy ông ở nhà nhớ xách nước đổ cho đầy lu, rồi sau đó ông muốn làm gì tùy ý".

Nan Đà nghe Phật nói thế, lòng rất đổi vui mừng, nghĩ bụng rằng, ta sẽ múc nước đổ đầy lu trong chốc lát, rồi ta thông dong về thăm Tôn Đà Lợi, người vợ thương yêu của ta. Lâu ngày không gặp nhau, khi ta về thăm, chắc nàng mừng lắm!

Đức Phật và Tăng chúng vừa ra khỏi tinh xá Kỳ Hoàn, Nan Đà vội vã làm công việc múc nước đổ vào lu, cứ thế đổ mãi đến gần trưa, nhưng nước chỉ tới hai phần lu, không tăng thêm được nữa, dù ông cố sức chạy xách nước đổ vào lu cách nào, mực nước trong lu cũng chỉ thế chứ không đầy. Lấy làm lạ, Nan Đà bực mình quăng thùng nước, lật lu xem có phải lu nứt bể hay không? Nhưng hình thái lu vẫn còn tốt, không có một dấu vết nào nứt lủng. Ông lại lật ngửa lu lại để ngay ngắn và bắt đầu dồn dập gấp rút hơn trước, xách nước múc đổ vào lu. Nhưng mực nước cũng chỉ đến nửa lu rồi ngừng. Dù ông ra sức xách nước đổ vào thế nào đi nước, mực nước trong lu cũng chỉ thế thôi. Không nhẫn nại được nữa, Nan Đà quăng đôi thùng, nghĩ bụng rằng, Phật và Tăng chúng chiều tối mới trở về. Tốt hơn ngay bây giờ ta về nhà thăm nàng Tôn Đà Lợi trước, rồi sau đó trở lại gánh nước đổ đầy lu cũng chẳng muộn gì. Vả lại Phật đâu có biết ta lên về.

Nan Đà vừa bước vô nhà thì Đức Phật hiện ra trước cửa. Nan Đà thấy Phật giật mình thất sắc, mồ hôi toát ra như tắm, vội vàng quỳ lạy ăn năn, thú thật nước chưa đầy lu. Đức Phật ôn tồn bảo: "Nước chưa đầy lu, sao con đến đây làm chi?". Nan Đà hổ thẹn, cúi đầu lặng thinh không nói nên lời. Đoạn rồi Phật dẫn Nan Đà trở về tinh xá và hết lời khuyên nhủ để cho tâm trí ông mở mang và kiên nhẫn tu hành.

Quán biết được cõi lòng của Nan Đà đang bị lửa tham ái âm ỉ đốt thiêu, nên Đức Phật dùng phương tiện để độ ông kéo tội nghiệp. Đức Phật dẫn Nan Đà vào rừng, thấy con khỉ cái già, lông lá rụng hết, bày trơ lớp da sần sùi, gầy gò tanh hôi, Ngài hỏi Nan Đà: - Con khỉ già này có đẹp bằng nàng Tôn Đà Lợi vợ ông không?

Nan Đà nhăn mặt lắc đầu:

- Bạch Thế Tôn, làm sao lại có thể so sánh được với nàng Tôn Đà Lợi. Bởi nàng trẻ đẹp dịu dàng, da thịt mịn màng như nhung gấm thêu hoa, như trăng tỏa sáng, như mặt nước hồ thu.

Đức Phật lặng thinh theo dõi dáng điệu vẻ không bằng lòng của Nan Đà. Ngài càng thương hại cho ông không hiểu thân người bất tịnh, lại bị lý vô thường phá hủy tạo thành sanh diệt huyễn ảo của kiếp người và vạn vật trên đời này. Con người và vạn vật ngày ngày lặng lẽ trôi về trạng thái già nua suy tàn. Nhưng Nan Đà cũng như khắp trong thiên hạ có được mấy ai tỉnh ngộ?

Ngài lại dùng thần thông dắt Nan Đà lên cõi trời thứ ba mươi ba. Trước cảnh trí ngời sáng huy hoàng, cỏ hoa thơm ngát, thông reo thác đổ, cùng các tiên nữ diễm lệ hương sắc tuyệt trần đang dạo chơi thưởng hoa ngắm bướm, vừa thấy Phật, các nàng tiên hân hoan vây quanh mừng vui kính lễ chào Ngài. Nan Đà bỗng nhiên được sống trong cảnh trí hương sắc của tiên giới, cùng với những nàng tiên trẻ đẹp lộng lẫy tuyệt trần, lòng ông phấn khởi ngây ngất quên đi cõi trần thế, quên cả nàng Tôn Đà Lợi, người vợ thương yêu của ông. Không cầm lòng được, bất giác Nan Đà hỏi Phật: "Bạch Đức Thế Tôn, ở đây cảnh trí sao quá đẹp, người sao quá diễm lệ tuyệt trần?".

Đức Phật hỏi Nan Đà:

- Ông thấy thế nào về vẻ đẹp của các tiên nữ so với nàng Tôn Đà Lợi? Và vẻ đẹp của nàng Tôn Đà Lợi cùng với con khi cái già lông lá rụng hết, da thịt nhăn nheo kia?
- Bạch Thế Tôn! Cả hai không khác gì nhau. Vẻ đẹp của nàng Tôn Đà Lợi so với các tiên nữ ở đây cũng như con khi đột già kia so với vẻ đẹp của nàng Tôn Đà Lợi. Bạch Đức Thế Tôn, con muốn quên đi cõi trần thế để được ở luôn nơi đây. Cúi xin Đức Thế Tôn từ bi thương xót cho con được toại nguyện ở lại đây.

Thấy Nan Đà mà thương hại, Đức Phật ôn tồn bảo:

- Nếu muốn ở lại đây, thì ông nên trực tiếp đến hỏi các tiên nữ kia.

Nan Đà vui mừng, lòng tràn đầy hy vọng, liền lẹ chân hướng về các tiên nữ mở lời:

- Thưa các cô, tôi thấy cảnh thấy người nơi đây tự nhiên lòng tôi sanh cảm mến lạ thường. Tôi ước ao xin ở lại nơi đây, không biết có được chăng?

Các tiên nữ đáp: Muốn ở lại đây phải là những người ở cõi trần đã có tâm trì trai giới hạnh tu hành, biết làm nhiều việc phước thiện, lòng đã dứt tình ái ân.

- Nhưng sao ở đây không thấy người nam nào hết, thưa các cô? Nan Đà hỏi.
- Chị em chúng tôi đang chờ mong ông Nan Đà, em của Phật đang ở cõi trần, biết phát tâm tinh tấn trì giới hạnh tu hành, khi công đức đầy đủ sẽ sanh lên đây, làm chủ nhân ông sống cùng với chị em chúng tôi hưởng thú vui hạnh phúc.

Nan Đà mừng quá reo lên:

- Nan Đà chính là tôi đây!

Các tiên nữ đáp;

- Nhưng bây giờ chưa phải lúc được ở chốn này, vì Nan Đà còn kém tu, phước duyên chưa đủ, tuy xuất gia mà tâm chưa vào đạo!

- Nghe thế, Nan Đà thất vọng nãy nê!

Sau đó Đức Phật lại dẫn Nan Đà xuống cảnh giới địa ngục. Trước cảnh tượng tội nhơn bị quỷ sứ đầu trâu mặt ngựa hành hạ, tra kẹp, gông cùm, thiêu đốt, máu chảy thịt rơi v.v..., thốt ra những tiếng thất thanh từ nơi ngục lạnh, hầm chông biển lửa, Nan Đà khiếp đảm sợ run, bám sát lấy Phật. Phật dẫn Nan Đà đi khắp từ địa ngục này tới địa ngục khác, chứng kiến biết bao thảm trạng thống khổ hãi hùng của tội nhơn. Nan Đà nãy giờ cúm rúm lặng thinh theo sát chân Phật. Có lúc ông phải nhắm mắt lại, không dám nhìn cảnh tượng hãi hùng rùng rợn chật ních tội nhơn: kẻ thi bị cưa xẻ quăng vào vạc dầu sôi; kẻ bị ngồi trên bàn chông sắc lửa đỏ hừng hực cháy; kẻ bị trói vào trụ đồng nung lửa đỏ; kẻ bị quỷ dữ đuổi vào biển lửa cháy cong queo v.v...

Đến một nơi khác thấy vạc dầu sôi sùng sục mà không có tội nhơn, ba con quỷ đầu trâu mặt ngựa cầm chia ba mắt to lờm lờm gằm gừ trong tư thế sẵn sàng đâm tội nhơn ném vào vạc dầu sôi. Thấy vậy, Nan Đà bạch Phật: "Bạch Đức Thế Tôn, nãy giờ con thấy địa ngục nào cũng chật ních tội nhơn bị hành hạ. Nhưng sao vạc dầu sôi này lại không có người?"

- Đức Phật bảo Nan Đà: Ông nên đến hỏi quỷ chủ ngục.

Nan Đà vừa bước đến, ba quỷ sứ đầu trâu mặt ngựa há miệng như máu, răng tóc tua tua như chông sắt, đồng thanh đáp:

- Nơi đây chưa có tội nhân là vì chờ Nan Đà, em của Phật không chịu giữ giới tinh tấn tu hành, chết sẽ đọa vào đây!

Vừa nghe, Nan Đà hoảng hốt rú lên thất thanh, hồn bay phách tán, toát mồ hôi đầm dề, quỳ lạy Phật cầu xin mau mau dẫn ra khỏi nơi khủng khiếp này.

Sau khi Đức Phật dùng thân thông đưa ông Nan Đà trở lại cõi thế gian, ông hoàn hồn hồi tưởng lại những cảnh hãi hùng vừa đã chứng kiến, ông thành tâm nghe lời Phật khuyên nhủ, dứt khoát bỏ vọng tâm danh lợi ái ân, dốc chí theo Phật một lòng tinh tấn chuyên tâm tu hành, chẳng bao lâu, ông chứng thành quả.

Nhưng thưa quý vị! Suy nghĩ kỹ, đâu phải nào chỉ có tâm trạng của Nan Đà tham đắm lợi danh, đam mê ái dục, lòng nặng ích kỷ hưởng thụ? Nếu tôi không lầm trong mỗi con người chúng ta đều mang tâm trạng ấy một cách nặng nề sâu vào cốt tủy, làm hủy diệt biết bao khả năng thánh thiện của chúng ta. Tôn giả Nan Đà đã hơn người đời ở chỗ là biết hổ thẹn ăn năn sám hối. Ông đã kịp thời tỉnh thức lương tri, nghe lời Phật dạy gắng công tu hành.

Sau khi được Phật phương tiện khai thị, ông đã hùng dũng đoạn trừ tất cả lòng tham ái lợi danh, khai nguồn tuệ giác, và cuối cùng Nan Đà đã trở thành bậc thánh thiện giác ngộ. Còn chúng ta thì sao? Có ai dám thành tâm tự nhận rằng tôi yếu kém xấu xa thua người. Hay chỉ thích vạch lá tìm sâu, phê bình nói xấu, thêm dột thêm thất lỗi lầm của người khác? Ai đã dám dứt khoát từ bỏ danh lợi ái ân, thực sống với chính mình, tự nhận mình quá ư phạm tục, để đồng mãnh phát tâm nguyện sống đời từ bi hỷ xả vị tha, để thánh thiện theo hạnh Phật, để lợi ích cho mình và cho người. Hay chỉ quanh quẩn trong vòng tình cảm tham vọng hạn hẹp?

Chính điều này tuy không thấy có hình thức, nhưng là cội nguồn của buồn khổ, của tội lỗi, của đọa đày bất an cho suốt đời mình và vạn loại sinh linh.

Chừng nào biết dứt bỏ tình danh lợi, thì chừng ấy mới thực sự sống gần ánh đạo vàng giải thoát:

Đắm đắm say say chuyện thế gian,

Lợi danh tình ái khéo đa mang,

Bao giờ dứt bỏ tình danh lợi,

Là bước gần bên ánh đạo vàng.

Thưa quý vị! Đạo Phật là đạo từ bi giác ngộ, là đạo độ đời giải thoát mọi phiền lụy khổ đau. Mục đích của đạo Phật là thức tỉnh người đời sống thực với lòng mình và nhìn thẳng vào cuộc đời để nhận chân mình và hiểu rõ mọi hiện tượng thịnh suy thành bại của cuộc đời. Thực chất của thân người là sanh, già, bệnh, chết, khổ và không. Thực chất của cuộc đời là danh lợi, ái dục. Con người và cuộc đời được xây dựng trên tham lam, sân hận, si mê, ích kỷ và tất cả đều giả tạm. Con người suốt đời quanh quẩn đắm chìm trong vòng tranh chấp thị phi. Do đó, bi quan, lạc quan, thành bại, ái ân của tình đời được tô điểm lên lớp tự kỷ, mỹ hóa, nhưng thực chất của mọi hiện trạng vẫn là ích kỷ, tham, sân, si, ái dục, danh lợi, khổ và không.

Đức Phật nhận thấy chúng sanh đắm chìm trong hư giả mộng huyễn, liên miên chụp bắt chấp trước rồi sanh ra tranh chấp tạo đau khổ cho nhau, nên động lòng thương mà thuyết giảng hướng dẫn để cho người đời tỉnh thức. Kinh Lăng Già nói: "Thế gian ly sanh diệt, du như hư không hoa. Trí bất đắc hữu vô, nhi húng đại bi tâm. Viễn ly u đoạn thường, thế gian hăng như mộng". Nghĩa là: Nếu thế gian lìa sanh diệt thanh suy vinh nhục hơn thiệt thì giả huyễn như hoa đóm giữa hư không. Nhưng chúng sanh không nhận rõ điều đó, nên đắm đuối khổ lụy. Vì vậy Phật động lòng từ bi mới giảng thuyết giáo pháp để cho chúng sanh thấu rõ vạn sự thế gian là mộng, đừng dong ruổi, nên gắng tu để giác ngộ, húng chân thật giải thoát.

Để tránh rơi vào cái khổ tâm thao thức triền miên của kiếp người bất an, Đức Phật khuyên con người nên sớm tu tỉnh. Muốn tu tỉnh thì trước nhất phải mở rộng lòng ra, biết tri túc, hỷ xả, bố thí, thương giúp người, biết phản tỉnh tự tâm, biết rõ ta từ lòng mẹ ra đời với hai bàn tay trắng và ngày từ già cõi đời này cũng chỉ với hai bàn tay trắng. Tình ân ái vợ chồng con cái quyến thuộc có thương tiếc kéo níu lại cũng không được. Dầu giàu có tiền kho bạc biển cũng không mua chuộc được với tử thần. Quý vô thường đến dất đi không thể hẹn. Mạng sống của đời người chỉ trong hơi thở. Thở ra mà không hít vào là kết

liều mạng sống. Sớm còn tối mất nào có chắc gì? Nếu chúng ta không biết tĩnh tu, suốt tháng năm, suốt cả cuộc đời cứ chạy theo hy vọng hảo huyền, để cho lòng tham lam, ái dục, ích kỷ lôi cuốn, một mai nhắm mắt lia đời, có ân hận mình sao vụng tu thiếu phước cũng chẳng kịp.

Bà Vợ Chung Thủy Nhất

Một thương nhân giàu có có 4 bà vợ:

Ông yêu người vợ thứ tư nhất, ông tự hào về người vợ thứ ba, ông tìm đến người vợ thứ hai như một người bạn tâm tình nhưng hầu như chẳng bao giờ chú ý đến người vợ thứ nhất...

Ông nâng niu chiều chuộng, coi người vợ thứ tư như một món đồ trang sức quý, luôn mua sắm cho bà ta những bộ đồ sang trọng đắt tiền.

Bốn bà vợ, ông cũng rất yêu người vợ thứ ba. Ông tự hào về người vợ này và luôn muốn “khoe” vợ với bạn bè. Tuy nhiên, trong ông luôn thường trực nỗi lo sợ bà bỏ đi với người đàn ông khác.

Ông cũng yêu người vợ thứ hai. Ông coi bà như người bạn tâm tình, người giúp ông vượt qua những khó khăn trong cuộc sống. Bất cứ khi nào gặp khúc mắc, ông đều tìm đến bà.

Người vợ thứ nhất lại là người rất chân thành, chung thủy, luôn kề vai sát cánh bên ông lo toan chu đáo chuyện gia đình. Tuy nhiên, ông lại không yêu bà vợ thứ nhất. Mặc dù bà rất yêu ông, ông hầu như chẳng bao giờ chú ý đến bà.

Một ngày, ông ngã bệnh. Ông tự biết rằng mình sắp từ giã cõi trần. Ông nghĩ về cuộc sống giàu sang xa hoa và tự nhủ: “Hiện mình có 4 bà vợ. Nhưng khi mình chết, lại chỉ có một mình. Thật cô đơn làm sao!”.

Ông ta hỏi bà vợ thứ tư:

- “Tôi yêu mình nhất, luôn dành cho mình sự quan tâm đặc biệt và những điều tốt đẹp nhất. Tôi chẳng còn sống được bao lâu nữa, liệu khi tôi chết, mình có nguyện đi theo tôi không?”.

- “Không đâu” – Bà vợ thứ tư đáp lại và bước đi.

Người vợ thứ ba vốn là niềm tự hào của ta, rồi cũng sẽ bước đi theo người khác, bỏ mặc ta mà thôi. Câu trả lời như một nhát dao cứa vào. Ông hỏi người vợ thứ ba:
- “Tôi yêu bà nhiều lắm, tôi sắp chết rồi, bà có nguyện theo tôi không?”.

- “Không, cuộc sống vẫn đang đẹp mà. Sau khi ông chết, tôi sẽ tái hôn”.

Trái tim ông run lên đau đớn. Sau đó, ông hỏi người vợ thứ hai:

- “Bất cứ khi nào gặp vấn đề khó khăn rắc rối gì tôi cũng đều tìm đến bà. Bây giờ tôi xin bà hãy kề vai sát cánh cùng tôi lần cuối cùng. Khi tôi chết, bà có nguyện đi theo tôi không?”.

Bà vợ thứ hai trả lời:

- “Xin lỗi, lúc này tôi không thể giúp ông được. Nếu có, tôi chỉ đưa linh cữu ông ra mộ thôi”.

Người vợ thứ hai

– người bạn tâm tình thân thiết thủy chung của ta cũng chỉ khóc khi ta chết, đưa ta ra đến mộ rồi quay đầu

Ông nghe câu trả lời mà như sét đánh ngang tai. Ông thực sự quá đau đớn vì người mà ông nghĩ có thể tin tưởng nhất cũng bỏ rơi ông.

Bỗng có một giọng nói cất lên:

- “Tôi sẽ đi cùng ông, đi đến bất cứ nơi nào ông tới”.

Ông đảo mắt tìm kiếm chủ nhân của giọng nói và nhận ra đó chính là người vợ thứ nhất, người mà chẳng mấy khi ông để ý tới. Trông bà gầy và xanh xao quá. Rung rung xúc động, ông nói:

- “Đáng lẽ ra trước đây tôi phải chăm sóc bà nhiều hơn nữa”.

Chỉ có duy nhất người vợ cả, người thường bị ta bỏ mặc, lãng quên khi sống... là kiên quyết đi theo, yêu thương ta cả cuộc đời.

Mỗi chúng ta ai cũng có 4 bà vợ.

Bà vợ thứ tư chính là thân thể của chúng ta.

Cho dù ta có chăm chút, trau chuốt đến mấy, rồi nó cũng rời bỏ ta khi ta chết.

Còn bà vợ thứ ba? Đó chính là của cải, địa vị. Khi chúng ta chết, chúng sẵn sàng đi theo người khác.

Bà vợ thứ hai chính là gia đình và bạn bè. Cho dù có thân thiết đến mức độ nào, khi ta chết, họ cũng chỉ khóc đưa ta ra mộ mà thôi.

Bà vợ thứ nhất chính là tâm hồn (linh hồn) ta, thường bị lãng quên khi ta chạy theo tiền tài, địa vị, danh vọng, của cải, nhưng nó sẽ theo ta suốt cuộc đời.

Tốt hơn hết là nuôi dưỡng tâm hồn (bằng cách sống yêu thương, hy sinh, bác ái, tha thứ...) ngay từ bây giờ, vì đó là “người” thân tín nhất bên ta. Đừng để phải hối hận vì đã lãng quên nó.

QUẢ BÁO NGƯỜI KHÔNG CÓ MẮT, TAI, MŨI, LƯỖI

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn đang trú tại nước Xá Vệ, Tịnh xá Kỳ Đà diễn giảng đạo lý cho chúng Tỳ Kheo.

Có một gia đình trưởng giả, sinh được năm người con, nhưng toàn là con gái, chẳng có thằng con trai nào hết. Trong lúc bà đang mang thai người con thứ sáu thì chẳng may ông trưởng giả chết.

Theo luật nước nếu sau khi người cha chết rồi mà gia đình ấy không có con trai để thừa hưởng gia tài, thì của cải đó được sung công vào kho nhà nước.

Sau khi ông trưởng giả qua đời, thì chính quyền địa phương đến lập thủ tục giấy tờ tịch thu tài sản, sung công quỹ. Nhưng người con gái lớn không cho và đến tâu vua:

- Tâu bệ hạ, cha con mới mất, gia đình con hiển nhiên hiện giờ là không có con trai rồi, nhìn mẹ con còn đang mang một người con trong bụng, biết đâu sau này là con trai thì

sao. Vậy mong ơn Vua xin hẹn lại một thời gian, say khi mẹ con đủ ngày, đầy tháng, chừng ấy quả thiệt là chẳng muộn. Vua nghĩ có lý bèn nói:

- Con nói có lý, ta sẽ cho quan địa phương dừng lại.

Chẳng bao lâu, bà trưởng giả hạ sanh một cậu con trai, nhưng tiếc thay chẳng có tai mắt mũi lưỡi gì cả, chỉ có hình dáng như người con trai nên gọi là con trai mà thôi, bèn đặt tên là Man Từ Tỳ Lê.

Dù chẳng đầy đủ bộ phận con người, nhưng cũng là trai, nên tài sản đó không bị nhà nước tịch thu làm của công.

Tuy được một người em trai, nhưng người chị chẳng hài lòng tí nào cả, mặc dù tài sản vẫn còn nguyên, vì đứa em trai chẳng giống vật chỉ mà cũng mang danh hưởng trọn một gia tài đồ sộ, cô chán nản cho thân gái bèn bỏ nhà ra đi làm kẻ hầu hạ cho người: Khi nấu ăn, khi dâng nước, chẳng khác như đứa tớ gái.

Gần đó có một nhà trưởng giả, ông thấy vậy bèn hỏi:

- Nhà con giàu có, đâu phải nghèo hèn gì, tại sao không ở nhà mà thụ hưởng, tiêu xài mà phải ra thân tôi tớ cực nhọc vậy?

- Thưa ông, cha con vừa chết, của cải đầy kho đụn, mà chị em chúng con đều là con gái, nên của kia bị Vua thu làm công, nhưng may sao mẹ con vừa hạ sinh được một đứa con trai, nhưng nghiệt nỗi chẳng có tai mắt mũi lưỡi gì cả, nhờ vậy mà tài sản khỏi bị tịch thu. Em trai của con được trọn quyền sử dụng, nhìn thấy vậy mà buồn tủi cho phận gái vô duyên, chẳng bằng một người con trai mà chẳng ra người nên thân con mới ra nông nỗi này.

- Buồn làm gì vô ích, con muốn thoát khỏi thân gái bây giờ hãy tạo nhân lành, làm phước để kiếp sau sanh làm con trai khôi ngô tuấn tú, vậy giờ con hãy đi với ta đến chỗ Phật. Hai ông cháu cùng đi đến yết kiến Thế Tôn.

- Kính bạch Thế Tôn, Man Từ Tỳ Lê được phước duyên gì mà sinh vào nhà giàu sang, phú quý, nhưng bạch Thế Tôn, bị tội gì mà sinh làm thân người mà chẳng đủ lục căn, xin Thế Tôn chỉ dạy.

- Lành thay, trưởng giả, về đời quá khứ có hai anh em sanh vào một gia đình giàu có, người anh tên là Đản Nhã Thế Chất người em tên là Thi La Thế Chất.

Người anh nết na thuần hậu, trung chánh và hay bố thí, giúp đỡ kẻ nghèo cùng, bởi vậy nên được mọi người trong nước kính nể, tôn trọng, về sau được Vua chọn vào triều giữ chức bình sự, để xử lý việc kiện tụng của dân.

Theo luật bấy giờ, những người vay nợ, chẳng có giấy tờ bút mực gì cả, mà hai bên đều đến quan bình sự làm chứng cho là được.

Lúc ấy, nhà Thi La Thế Chất giàu sang cho vay tiền lãi. Hôm ấy, có người lái buôn đến vay ông một số tiền khá lớn để đi buôn. Ngày giao tiền cả hai cùng đến trước quan bình sự để làm chứng. Khi đi Thi La Thế Chất dắt theo hai đứa con trai nhỏ, nói với anh rằng:

- Em chỉ có đứa con trai này, vậy sau này em có chết đi, thì món nợ người lái buôn mượn trả lại cho nó. Xin anh làm chứng cho.

- Em đừng lo, không sao đâu, sau này ông ta sẽ trả lại cho cháu, miễn sao ông đi được tốt đẹp và trở về an toàn là hay.

Sau thời gian chẳng bao lâu, Thi La Thế Chất qua đời, để lại tài sản cho vợ và con, còn người lái buôn kia không may, khi thuyền ra biển bị trận bão đánh đắm tàu tất cả, ông bám vào khúc gỗ và gió thổi tạt vào bờ.

Người con trai của Thi La Thế Chất hay được tin ấy lấy làm thương tình, nên khi gặp lại người lái buôn cũng chẳng đòi nợ.

Thời gian sau có người lái buôn khác, cho mượn vốn và dẫn ông ta đi để đền bù lại chuyến thất bại trước. Rất may, chuyến này gặp tốt đẹp hoàn toàn, vàng bạc, châu báu chở đầy tàu. Thế là ông ta phát tài lớn. Ông mời họ hàng anh em vui say, thanh toán món nợ của người lái buôn cho mượn vừa rồi, nhưng còn món nợ của Thi La Thế Chất thì không trả. Ông nghĩ: “Chuyến trước mình về chẳng thấy đứa con trai ông đòi hỏi gì, có lẽ khi mình với cha nó giao ước mượn tiền thì nó còn nhỏ quá nên không nhớ, hoặc là thấy mình buôn bán lỗ lã nên không đòi, vậy mình thử cậu bé có còn nhớ hay không”.

Hôm đó ông mặc áo đẹp, cưỡi ngựa đi chợ, gặp cậu con trai Thi La Thế Chất, cậu trai hỏi:

- Người lái buôn, bây giờ ông đã phát tài lớn rồi, vậy hãy trả lại số tiền mượn khi trước của cha tôi đi.

Ông ta giả dò vợ vẫn rồi đáp:

- Nào tôi có mượn tiền của cha cậu hỏi nào đâu, hay là ai, cậu nhầm ư?

Trở về nhà, ông ta liền lấy một viên ngọc đi ngay đến nhà quan bình sự, nhét viên ngọc vào tay vợ quan, thưa rằng:

- Thưa bà quan lớn, khi trước tôi có vay của ông Thi La Thế Chất một số tiền nên bây giờ con ông theo đòi, mà hiện giờ gia đình tôi túng thiếu nên không trả nổi, vậy thằng con trai ấy đến kiện tụng, thì xin bà nói giúp giùm quan lớn để cho qua, tôi khỏi trả số nợ ấy.

- Ôi! Quan lớn nhà tôi trung trực lắm anh ơi! Tôi không dám đâu.

Nhưng ông ta theo năn nỉ mãi nên bà ta cũng động lòng, chấp nhận. Đến tối, vợ đem câu chuyện ấy thuật lại cho chồng nghe, chồng gạt phắt đi và nói:

- Bà chỉ làm việc rầy rà, bà có biết nó là cháu tôi, hơn nữa tôi là người thành thực liêm chính, nhà Vua tin dùng, giờ này bà biểu tôi làm điều càn dỡ hay sao, mai nó có đến, sai lính đuổi đầu nó ra.

Sáng ngày người lái buôn lại lóc góc đến, vợ quan lớn thấy liền nói rằng:

- Không được ông ơi, tôi nói rồi nhưng chồng tôi không nghe, còn la tôi nữa.

Thấy bất ổn người lái buôn lòi ra hai viên ngọc nữa và nói rằng:

- Xin bà lớn giúp giùm cho một phen nếu giả như rằng con trai kia có kiện tụng và số tiền bồi thường ấy bà cũng đâu có dùng được. Bà cầm tất cả đi, xin bà thương cho trăm sự nhờ bà.

Nghe êm tai, và lòng tham nổi dậy bà hứa sẽ giúp.

Tôi đến quan lớn làm việc về, cơm nước xong xuôi, vào phòng khách ngồi nghỉ, bà lẽo đẽo theo sau và nói với chồng:

- Nay mình, đó là việc nhỏ mọn mà, mình giúp tí thôi, có gì mà liêm chính quá.
- Không có lý như vậy, tôi là người thiên hạ tin dùng, nếu tôi làm điều gian dối, ăn hối lộ thì đời nay không ai tin tôi, rồi đời sau đọa vào địa ngục để trả nợ, biết chừng nào cho xong. Bà hãy dẹp đi, đừng nói nữa.

Đứng phắt dậy, ông bỏ vào phòng ngủ.

Lúc ấy đôi vợ chồng sinh được một mụn con trai chưa biết đi. Bà bèn lập mưu bẻ con vào phòng giặt dãi:

- Tôi với mình kết duyên với nhau hai thân như một, gặp việc dù đến chết cũng chẳng thể rời nhau và cũng chẳng lúc nào trái ý, huống nữa đây là một việc chẳng đáng kể, trọn quyền nắm trong tay mình, vậy mà tôi đã hết lời năn nỉ mà mình chẳng chiều tôi một chút, vậy mà tôi sống làm gì cho bận lòng mình, tôi giết con trước rồi sau tự sát cho xong đời tui hồ này.

Quan bình sự nghe vợ nói quyết liệt như vậy, như nhát búa bổ vào đầu, nghẹn vô họng, thâm nghĩ: “Ta chỉ có một mụn con, nếu chết rồi thì ai nối dòng gia thất, còn nếu chiều theo bà vợ oan nghiệt này thì trái pháp luật, làm điều xằng bậy, đời này bị phỉ nhổ, rồi đời sau chịu quả báo khổ muôn kiếp. Thật là một việc nan giải, từ chối cũng không được mà nhận lời cũng chẳng yên”. Cuối cùng buộc lòng ông phải đáp:

- Thôi bà cứ yên tâm.

Thấy chồng chấp nhận bà vui mừng, sáng hôm sau gặp người lái buôn, bà hơn hờ nói:

- Mọi việc đều xong, quan lớn nhận lời rồi, ông khỏi lo.

- Thật cảm ơn bà muôn vạn, quý hóa quá, nhờ bà tận tình giúp đỡ.

Sáng hôm sau người lái buôn thức dậy, mặc áo quần bánh bao, đeo vòng vàng ngà ngọc, cưỡi ngựa đi vào chợ, cậu bé con trai Thi La Thế Chất thấy mình ông đeo vòng

Con nhện ở miếu quan âm

Trước miếu Quan Âm mỗi ngày có vô số người tới thắp hương lễ Phật, khói hương nghi ngút. Trên cây xà ngang trước miếu có con nhện chăng tơ, mỗi ngày đều ngập trong khói hương và những lời cầu đảo, nhện dần có Phật tính. Trải nghìn năm tu luyện, nhện đã linh.

Một ngày, bỗng Phật đạo đến ngôi miếu nọ, thấy khói hương rất vượng, hài lòng lắm. Lúc rời miếu, ngài vô tình ngẩng đầu lên, nhìn thấy nhện trên xà.

Phật dừng lại, hỏi nhện: "Ta gặp người hẳn là có duyên, ta hỏi người một câu, xem người tu luyện một nghìn năm nay có thật thông tuệ chăng. Được không?"

Nhện gặp được Phật rất mừng rỡ, vội vàng đồng ý. Phật hỏi: "Thế gian cái gì quý giá nhất?"

Nhện suy ngẫm, rồi đáp: "Thế gian quý nhất là những gì không có được và những gì đã mất đi!". Phật gật đầu, đi khỏi.

Lại một nghìn năm nữa trôi qua, nhện vẫn tu luyện trên thanh xà trước miếu Quan Âm, Phật tính của nhện đã mạnh hơn.

Một ngày, Phật đến trước miếu, hỏi nhện: "Người có nhớ câu hỏi một nghìn năm trước của ta không, giờ người đã hiểu nó sâu sắc hơn chăng?"

Nhện nói: "Con cảm thấy trong nhân gian quý nhất vẫn là "không có được" và "đã mất đi" ạ!"

Phật bảo: "Người cứ nghĩ nữa đi, ta sẽ lại tìm người."

Một nghìn năm nữa lại qua, có một hôm, nổi gió lớn, gió cuốn một hạt sương đọng lên lưới nhện. Nhện nhìn giọt sương, thấy nó long lanh trong suốt sáng lấp lánh, đẹp đẽ quá, nhện có ý yêu thích. Ngày này nhìn thấy giọt sương nhện cũng vui, nó thấy là ngày vui sướng nhất trong suốt ba nghìn năm qua. Bỗng dưng, gió lớn lại nổi, cuốn giọt sương đi. Nhện giãy khắc thấy mất mát, thấy cô đơn, thấy đờn đau.

Lúc đó Phật tới, ngài hỏi: "Nhện, một nghìn năm qua, ngươi đã suy nghĩ thêm chưa: Thế gian này cái gì quý giá nhất?"

Nhện nghĩ tới giọt sương, đáp với Phật: "Thế gian này cái quý giá nhất chính là cái không có được và cái đã mất đi."

Phật nói: "Tốt, nếu ngươi đã nhận thức như thế, ta cho ngươi một lần vào sống cõi người nhé!". Và thế, nhện đầu thai vào một nhà quan lại, thành tiểu thư đài các, bố mẹ đặt tên cho nàng là Châu Nhi.

Thoáng chốc Châu Nhi đã mười sáu, thành thiếu nữ xinh đẹp yêu điệu, duyên dáng. Hôm đó, tân Trạng Nguyên Cam Lộ đỗ đầu khoa, nhà vua quyết định mở tiệc mừng sau vườn ngự uyển.

Rất nhiều người đẹp tới yến tiệc, trong đó có Châu Nhi và Trường Phong công chúa. Trạng Nguyên trổ tài thi ca trên tiệc, nhiều tài nghệ khiến mọi thiếu nữ trong bữa tiệc đều phải lòng. Nhưng Châu Nhi không hề lo âu cũng không ghen, bởi nàng biết, chàng là mối nhân duyên mà Phật đã đưa tới dành cho nàng.

Qua vài ngày, tình cờ Châu Nhi theo mẹ lên miếu lễ Phật, cũng lúc Cam Lộ đưa mẹ tới miếu. Sau khi lễ Phật, hai vị mẫu thân ngồi nói chuyện. Châu Nhi và Cam Lộ thì tới hành lang tâm sự, Châu Nhi vui lắm, cuối cùng nàng đã có thể ở bên người nàng yêu, nhưng Cam Lộ dường như quá khách sáo.

Châu Nhi nói với Cam Lộ: "Chàng còn nhớ việc mười sáu năm trước, của con nhện trên xà miếu Quan Âm chăng?"

Cam Lộ kinh ngạc, hỏi: "Châu Nhi cô nương, cô thật xinh đẹp, ai cũng hâm mộ, nên trí tưởng tượng của cô cũng hơi quá nhiều chăng?". Nói đoạn, chàng cùng mẹ chàng đi khỏi đó.

Châu Nhi về nhà, nghĩ, Phật đã an bài mối nhân duyên này, vì sao không để cho chàng nhớ ra chuyện cũ, Cam Lộ vì sao lại không hề có cảm tình với ta? Vài ngày sau, vua có chiếu ban cho Trạng Nguyên Cam Lộ sánh duyên cùng công chúa Trường Phong,

Châu Nhi được sánh duyên với thái tử Chi Thụ. Tin như sấm động giữa trời quang, nàng không hiểu vì sao Phật tàn nhẫn với nàng thế.

Châu Nhi bỏ ăn uống, nằm khô nhắm mắt nghĩ ngợi đau đớn, vài ngày sau linh hồn nàng sắp thoát khỏi thân xác, sinh mệnh thoi thóp.

Thái tử Chi Thụ biết tin, vội vàng tới, phục xuống bên giường nói với nàng: "Hôm đó, trong những cô gái giữa bữa tiệc sau vườn thượng uyển, ta vừa gặp nàng đã thấy yêu thương, ta đã khôn khéo cầu xin phụ vương để cha ta cho phép cưới nàng. Nếu như nàng chết, thì ta còn sống làm chi." Nói đoạn rút gương tự sát.

Và giây khắc ấy Phật xuất hiện, Phật nói với linh hồn sắp lìa thể xác Châu Nhi: "Nhện, người đã từng nghĩ ra, giọt sương (Cam Lộc) là do ai mang đến bên người chăng? Là gió (Trường Phong) mang tới đây, rồi gió lại mang nó đi. Cam Lộc thuộc về công chúa Trường Phong, anh ta chỉ là một khúc nhạc thêm ngăn ngủ vào sinh mệnh người mà thôi. Còn thái tử Chi Thụ chính là cái cây nhỏ trước cửa miếu Quan Âm đó, anh ta đã ngắm người ba nghìn năm, yêu người ba nghìn năm, nhưng người chưa hề cúi xuống nhìn anh ta. Nhện, ta lại đến hỏi người, thế gian này cái gì là quý giá nhất?"

Nhện nghe ra sự thật, chột tỉnh ngộ, nàng nói với Phật: "Thế gian này cái quý nhất không phải là thứ không có được và đã mất đi, mà là hạnh phúc hiện đang nắm giữ!" Vừa nói xong, Phật đã đi mất, linh hồn Châu Nhi quay lại thân xác, mở mắt ra, thấy thái tử Chi Thụ định tự sát, nàng vội đỡ lấy thanh kiếm... (Trích "Tướng Mệnh Khảo Luận", Vũ Tài Lục)

CÓ NGƯỜI NÓI: LÀM ÁC HƯỞNG PHÚC, LÀM LÀNH MANG HỌA!

XIN HỎI NGƯỜI ĐÃ HIỂU THÁU NHÂN QUẢ CHƯA?

Đời Minh, ở Dương Châu có nhà giàu có, mở một cửa hàng ở phía nam. Đến lúc sắp chết, gọi đưa con trai duy nhất đến trao cho một cái cân mà nói: "Đây là vật đã giúp ta dựng nên gia nghiệp." Đứa con hỏi vì sao, ông đáp: "Đòn cân này làm bằng gỗ mun bên trong có 2 khoang rỗng, có giấu thủy ngân. Khi cân bán ra thì trước đã nghiêng cho thủy ngân chạy về đầu cân, người ta thấy tưởng rằng vật đã đủ nặng, không biết rằng thật ra còn nhẹ. Khi cân mua vào thì trước đã nghiêng cho thủy ngân chạy về đuôi cân, người ta thấy tưởng rằng vật cân còn nhẹ, nhưng không biết rằng thật ra đã nặng. Ta nhờ đó mà giàu có."

Đứa con nghe như vậy thì trong lòng kinh sợ nhưng không dám nói ra.

Người cha chết rồi, đứa con lập tức mang cái cân ấy ra thiêu hủy không muốn theo nghề gian lận của cha. Khi đốt thấy trong đám khói bay lên có vật gì hình giống như rồng, như rắn. Đứa con trai này cũng có 2 người con trai. Chẳng bao lâu sau, có 2 người con trai đều chết cả. Khi ấy liền than thở rằng đạo trời thật không công bằng, nhân quả đảo điên trái ngược. Một hôm, nằm mộng thấy mình đi đến một nơi, có quan phủ ngồi trên án đường, dạy rằng: “Cha của ngươi vốn số mạng giàu có, thật chẳng cần phải dùng đến cái cân gian lận. Nhưng vì ông ta có tâm bất chính, chẳng giữ lẽ công bằng, nên Ngọc Đế có lệnh sai hai vì tinh tú là Phá tinh với Háo tinh xuống trần, đầu thai vào nhà để hủy hoại gia nghiệp nhà ngươi. Sau khi gia nghiệp đã suy sụp rồi, ắt phải chịu thêm hỏa hoạn. (còn cha ngươi bây giờ đang dưới địa ngục để trả nghiệp) Nay xét thấy ngươi có thể sửa được lỗi lầm của cha ngày trước, buôn bán giữ được lẽ công bằng, nên Ngọc Đế đặc biệt cho triệu hồi Phá tinh với Háo tinh về, sắp tới sẽ cho ngươi được có con ngoan hiền, ngày sau được vẻ vang vinh hiển. Ngươi nên cố sức làm điều thiện, chớ nên oán thán lẽ trời.”

Người kia tỉnh dậy hiểu ra mọi sự, từ đó càng kiên trì làm thêm rất nhiều việc thiện. Sau quả nhiên ông sinh được 2 người con, đều đỗ tiến sĩ.

Lời bàn: ai đang kiếm thiên bất thiện xin hãy quay đầu.

Theo đúng lý thì những chuyện tốt xấu, lành dữ xảy ra với người đời đều có nguyên nhân tiềm ẩn, chỉ là người phạm mất thiện không có khả năng thấy biết mà thôi. Nhưng luật nhân quả báo ứng, dù một mảy may cũng không sai lệch. (Trích AN SĨ TOÀN THU, Phần 1)

Đức năng thắng số

Vào triều Bắc Tống, ở một làng nọ có một cậu bé tàn tật chừng mười tuổi, gãy chân, sống một cuộc sống ăn xin nghèo khổ.

Trước làng là một con suối lớn. Vì không có cầu, nên dân làng muốn qua suối là phải lội, rất bất tiện, nhất là đối với những người già vào mùa nước lũ.

Nhiều năm đã qua đi như vậy, cho đến một hôm người ta thấy cậu bé ăn xin què quặt gom những tảng đá về bên suối. “Cháu muốn xây cầu để mọi người đi lại thuận tiện”,

cậu giải thích. Người làng cho đó là chuyện khôi hài của một cậu bé khùng nên không để ý đến.

Nhưng đồng đá dần dần lớn lên qua tháng năm trở thành một cái gò, và dân làng bắt đầu hiểu ra. Nhiều người cũng góp thêm sức vào, chẳng mấy chốc đã đủ đá xây cầu. Rồi người ta thuê thợ xây dựng đến làm.

Trong quá trình cùng làm, cậu bé bị mảnh đá bắn vào mắt và mù cả hai mắt. Người dân lấy làm thương cảm lắm. Nhưng cậu bé, mặc dù đã què lại thêm mù, vẫn không một lời ca thán và cố gắng trong khả năng của mình cùng góp sức xây cầu với dân làng.

Cuối cùng, sau những tháng ngày nhọc nhằn vất vả, cây cầu đã được xây xong. Dẫu không nhìn thấy gì, nhưng trên khuôn mặt của cậu hiện một nụ cười rạng rỡ.

Đột nhiên một tiếng sấm nổ vang dù trời quang mây tạnh. Và người ta thấy rằng cậu bé ăn mày đáng thương đã bị sét đánh chết ngay trên chiếc cầu mới xây.

Bấy giờ đúng lúc Bao Công đi thị sát qua làng. Dân làng kéo ra kêu oan với Bao Công, rằng tại sao trời xanh lại hại người tốt. Trước câu chuyện quá thương tâm, và cảm thấy quá bất công, Bao Thanh Thiên chẳng cầm nổi lòng mình, bèn viết “宁行恶勿行善” (ninh hành ác vật hành thiện: thà làm điều ác còn hơn làm điều thiện).

Trở về Kinh thành sau chuyến công du, Bao Công cảm thấy trong lòng không thoải mái, nhất là về những gì ông đã viết trong lúc không dẫn được lòng mình. Trong bản tấu trình, ông đã không tâu lên Hoàng thượng về sự kiện hy hữu đó.

Hoàng thượng hôm ấy mời Bao Công đến chơi và dẫn Bao Công đến gặp hoàng tử mới ra đời trong lúc Bao Công đi thị sát ngoại tỉnh. Hoàng tử trông khôi ngô nhưng mắc tật khóc suốt ngày. Hoàng thượng cũng muốn hỏi Bao Công xem có cách nào cho hoàng tử hết khóc.

Bao Công thấy hoàng tử da dẻ trắng trẻo mịn màng, và trong lòng bàn tay dường như có một hàng chữ. Ghé mắt vào nhìn kỹ thì chính là “宁行恶勿行善” (ninh hành ác vật hành thiện: thà làm điều ác còn hơn làm điều thiện). Quá bất ngờ và xấu hổ, Bao Công lấy tay để xoá, và kỳ lạ thay, ông vừa vuốt qua thì dòng chữ biến mất. Hoàng tử nín khóc tức

thì.

Hoàng thượng rất đỗi ngạc nhiên, hỏi tại sao lại như thế. Bao Công sợ hãi quỳ xuống kể lại hết đầu đuôi câu chuyện, và xin Hoàng thượng xá tội vì đã không báo cáo về chuyện này trong bản tâu trình. Hoàng thượng bèn ra lệnh Bao Công phải điều tra cho rõ vụ việc.

Đêm ấy Bao Công ngả đầu lên chiếc gối “âm dương địa phủ” và lập tức trong mộng đi đến cõi âm gian. Diêm Vương kể cho ông rằng hoàng tử đó vào mấy đời trước từng làm việc đại gian ác, nên Thần đã an bài phải trả nghiệp ác ấy trong ba đời:

Đời thứ nhất què cụt, đời thứ hai mù lòa, và đời thứ ba bị sét đánh chết. Nhưng khi què quặt xin ăn, cậu bé đã luôn vì người làm việc tốt, nên Thần đã rút lại thời gian trả nghiệp và khiến cậu bé ăn xin bị mù.

Sau khi mù, cậu bé đã không những không oán thán ai hết mà vẫn luôn vì người làm điều thiện. Vì lý do ấy mà Thần đã an bài lại một lần nữa để cậu bé trả hết nghiệp trong một đời.

Diêm Vương nói với Bao Công: “Một đời trả hết nghiệp thay cho ba đời, lại còn được chuyển sinh làm đương kim Thái tử, hưởng thụ phúc phận của Thiên tử”.

Việc thiện nên làm, việc ác nên tránh. Lành thay! Lành thay! “Đức năng thắng số” là vậy!

Làm việc thiện sẽ thay đổi được số phận

Vào thời nhà Minh ở trấn Giang Tô Giang Kinh có một tú tài tên là Trương Sinh. Hoàn cảnh gia đình anh ta rất nghèo khó, tư cách của anh thì tồi tệ, thường hay làm hại hàng xóm láng giềng. Tính nết anh ta lại khá hào sảng, tiền của mà anh ta vợ vét được nhờ bắt chẹt dọa dẫm người ta thì anh ta lại tùy ý đem cho khắp nơi, trong số hàng xóm rất nhiều người túng quẫn cũng được anh ta giúp đỡ rất nhiều, cho nên lương thực tiền của trong nhà anh ta chẳng giữ được lâu.

Có một năm vào đêm giao thừa, gia đình Trương Sinh lại không còn gì để ăn nữa. Anh ta thăm nghĩ trong số bạn cũ và thân thích đều đã từng có thù oán, hơn nữa phần lớn đều là những kẻ tiểu nhân nịnh bợ, nghĩ mãi không ra nhà nào có thể tới vay mượn chút

tiền, bản thân lại không muốn vấy đuôi van xin, cầu cạnh người ta. Anh ta mượn gia đình một cuộn vải cũ, tới hiệu cầm đồ ép người ta cầm với giá ngàn đồng tiền, mua một đấu gạo, thực phẩm và hương nến giấy, bỏ trong giỏ đi về nhà. Chiều tối hôm đó tuyết rơi dày, trên đường trơn trượt, anh đi nhanh về tới cổng nhà không cẩn thận bị ngã, tất cả những thứ trong giỏ bị đổ rơi vào vũng bùn. Trương Sinh vội vàng vào nhà cầm đèn trở ra tìm. Bất ngờ anh nhặt được một cái bao to, nhấc thử lên thấy rất nặng. Xách bao về nhà xem thử, bên trong có mấy thỏi vàng, hơn mười lượng bạc vụn, và hơn 100 đồng bạc trắng, mấy trăm tiền lẻ, một quyển sổ kế toán, mấy quyển sổ tay nhỏ, biết đó là những đồ của một nhà buôn tơ lụa. Trương Sinh sung sướng vô cùng, nghĩ thầm từ nay về sau có thể sống yên ổn rồi. Đúng lúc đem vào buồng trong, đột nhiên lại nghĩ: những thứ này nhất định là sổ kế toán thu của một người làm mướn trong cửa hàng tơ lụa, lúc đi ngang qua đây đã đánh rơi. Nếu như không giao được cho chủ tiệm, người này chắc chắn chỉ còn đường chết thôi. Chi bằng đợi người đó đến, trả lại cho người ta. Thế là mang túi, tự mình cầm đèn ngồi ngoài cửa giữa trời gió tuyết và chờ đợi.

Không lâu sau, thấy ở đằng xa có một ông lão và mấy người thiếu niên đi tới, tay cầm đèn hiệu của cửa hiệu tơ tằm, vừa đi vừa soi chiếu dọc con đường để tìm kiếm, dáng vẻ hoảng loạn. Trương Sinh nghĩ đây chắc chắn là người mất của, bèn chào hỏi họ: “Các vị đang tìm thứ gì thế?”.

Ông già thoáng nhìn thấy đó là Trương Sinh, biết anh ta là kẻ vô lại, không dám nói thẳng, chỉ úp úp mở mở muốn tránh đi.

Trương Sinh nói lớn: “Các người xách đèn lồng soi tìm khắp nơi, có phải là tìm đồ thất lạc hay không, trả lời tôi mau!”.

Ông già đành phải nói thật: “Vừa rồi tôi mang sổ kế toán thu đi ngang qua đây, gặp phải trận mưa tuyết, vội vàng gấp rút lên đường, đã đánh mất một bao vải, cho nên quay lại tìm kiếm. Bây giờ tìm không thấy, chắc là bị người đi đường nhặt mất rồi!”. Trương Sinh hỏi ông ta trong bao đựng thứ gì, ông già kể tất những tiền bạc sổ sách ra, hoàn toàn phù hợp. Trương Sinh nói: “Xin mời đến nhà tôi ngồi chơi một lát, tôi đã biết người nhặt được của là ai rồi!”.

Ông lão vái Trương Sinh một vái, nói: “Nếu tiên sinh biết là ai xin hãy lập tức cho tôi biết, không dám tùy tiện tới nhà anh quấy rầy!”.

Trương Sinh nói: “Ở đây tuyết rơi nhiều, nhà kẻ hèn này ở ngay bên cạnh đây!”. Nói xong anh ta lôi ông lão về nhà mình, vào trong mang ra cái bao vải và nói: “Mau xem có đúng là thứ này không?”.

Ông lão kinh hãi nhìn anh ta, môi không động đậy, không dám nói gì cả. Trương Sinh trấn an ông lão và nói: “Lão tiên sinh chớ nghi ngờ tôi. Nếu tôi muốn giữ những thứ trong túi này thì việc gì phải ngu dốt mà ngồi chờ ông đến để nói cho ông biết chứ!”.

Vừa nói vừa đưa bao vải cho ông già.

Ông lão khóc nước mắt như mưa, nói: “Tôi làm quản lý sổ thu của cửa hàng, thứ tôi làm mất hôm nay chính là toàn bộ tiền bán hàng, bồi thường cũng không nổi, chỉ có con đường chết thôi. Cảm tạ tiên sinh đã cứu tôi!”.

Ông lão dập đầu lạy như tế sao. Sau khi đứng dậy, ông lão xin Trương Sinh hãy giữ lại một nửa. Trương Sinh thẳng thừng từ chối.

Ông lão nói: “Tiên sinh không nhận, tôi cũng không thể đi được!”.

Trương Sinh cười nói: “Không cần phải biếu, cho tôi mượn tạm mấy đồng bạc để tết này có thể ăn được bữa cơm no, vậy là cảm ơn Ngài rồi!”.

Ông lão thấy anh ta rất thành thật, không dám nói gì thêm bèn lấy mấy đồng bạc trao cho anh ta, khấu đầu cảm ơn rồi đi.

Trương Sinh cầm tiền ra ngoài mua lương thực và hoa quả để cúng Thần cúng Trời. Vợ chồng ăn bữa cơm tất niên. Đêm đó Trương Sinh nằm mơ bị người ta bắt trói, mang tới trước mặt một người đáng dấp như Vương giả. Vị Vương giả trách mắng anh ta nói: “Anh làm nhiều việc bất nghĩa, nếu không sửa lại, thì đáng rơi vào đường ngạ quỷ đó!”. Trương Sinh đang dập đầu xin tha, đột nhiên có một người cầm một bản cáo trạng tới bầm báo.

Vị Vương giả xem qua lập tức dụ lại và nói: “Đây là việc đại thiện, đủ để tiêu trừ những

việc làm ác ngày xưa. Cần phải hoàn trả phúc lộc lại cho anh ta, ghi tên anh ta vào danh sách thi đậu khoa bảng năm nay”.

Rồi ông ta nói với Trương Sinh: “Sau khi anh trở về cần phải thực tâm hối cải những lầm lỗi trước kia, một lòng hướng thiện thì tương lai sẽ rất sáng sủa!”.

Trương Sinh tỉnh giấc, biết đó là về chuyện mình đã trả lại tiền của cho người ta, cảm thấy như đang được Thần phù hộ. Sau khi trời sáng, anh đứng trước bàn thờ Thần linh thề sẽ biết tự kiềm chế bản thân, không làm điều ác chỉ làm việc thiện để chuộc lại những tội lỗi trước kia. Chẳng bao lâu sau, ông lão ngày trước mũ áo chỉnh tề tới nhà anh cảm tạ và nói:

Lần trước nếu không có tiên sinh làm ơn làm phước thì tính mạng của cả nhà lão đều đã không còn nữa rồi! Tôi đã báo cáo việc này lên chủ nhân của tôi rồi, ông ấy chắc chắn sẽ có báo đáp”. Trương Sinh khiêm tốn cảm ơn ông lão. Từ đó về sau anh hết lòng làm việc thiện, nhưng cuộc sống còn túng quẫn hơn, thường mấy ngày liền chẳng có gì để ăn.

Rằm tháng 7 âm lịch năm ấy, tất cả tú tài đều tới Kim Lăng tham gia cuộc thi Hương. Nhưng Trương Sinh một đồng cũng không có, thậm chí mỗi bữa cơm hàng ngày cũng khó kiếm, nên không còn nghĩ đến chuyện đi dự thi nữa. Lúc ấy bỗng nhiên anh lại gặp được ông lão ngày trước.

Ông lão hỏi anh: “Vì sao tiên sinh còn chưa lên đường tới dự thi?”.

Trương Sinh trả lời là vì không có tiền.

Ông lão lại nói: “Tiên sinh là một người lương thiện, thi Hương chẳng lẽ lại không thể tham gia! Xin tiên sinh hãy về trước và ở nhà đợi tôi!”.

Trương Sinh về nhà một lát sau thì ông lão cùng với một thanh niên tới. Ông lão nói với Trương Sinh: “Vị này chính là chủ nhân của tôi, cảm động nghĩa cả của tiên sinh, muốn báo đáp tiên sinh đã lâu! Nghe nói tiên sinh muốn đi thi nhưng cuộc sống khó khăn, xin tặng 20 vàng và 4 thạch gạo trắng”.

Rồi ông lão lại lấy từ trong tay áo ra 20 vàng trao cho Trương Sinh nói: “Đây là tiền công tôi dành dụm được, cũng kính tặng tiên sinh, xin tiên sinh hãy mau chóng đi thi!”. Trương Sinh từ chối không được đành nhận lấy, rồi lập tức đáp thuyền tới Kim Lăng dự thi. Đến khi yết bảng quả nhiên thi đỗ. Ông lão cùng chủ cửa hàng lại tới biếu Trương Sinh tiền lộ phí về kinh đô dự kỳ thi Đình. Trương Sinh thi đỗ tiến sỹ, rồi được làm quan Quán sát sử.

Lời bàn: Trương Sinh nhờ vào một thiện niệm đã tiêu trừ tội lỗi đọa vào đường Nga quý, thậm chí còn được bổng lộc vinh hoa, thật là nhanh chóng! Anh ta gặp món lợi lớn mà không nổi lòng tham, cũng là vì anh có thiện căn thích giúp đỡ chu cấp cho người gặp khổ nạn.

Chuyện này chứng tỏ rõ vận mệnh con người không phải là “nhất thành bất biến” (nghĩa là khi số phận đã được bên trên an bài thì không thay đổi được chút nào), mà quan trọng là ở chỗ tự mình lựa chọn ra sao! Luật nhân quả báo ứng phân minh. Thiện có thiện báo, là để cổ vũ nhiều người làm việc thiện; ác có ác báo là để khiến người ta biết cảnh giác giữ gìn. (Trí Chân)

1 Ly Sữa

Có một cậu bé nghèo bán hàng rong ở các khu nhà để kiếm tiền đi học. Hôm đó, cậu lục túi chỉ còn chỉ còn mấy đồng tiền ít ỏi mà bụng đang rất đói.

Cậu quyết định xin một bữa ăn tại một căn nhà gần đó. Cậu hốt hoảng khi thấy một cô bé dễ thương ra mở cửa. Thay vì xin ăn, cậu ta đành xin một ly nước uống. Cô bé nghĩ rằng cậu ta trông đang đói nên đem ra một ly sữa lớn.

Cậu uống từ từ, rồi hỏi: "Tôi nợ bạn bao nhiêu?"

Cô bé đáp: "Bạn không nợ tôi bao nhiêu cả. Mẹ dạy rằng chúng tôi không bao giờ nhận tiền khi làm một điều tốt."

Cậu ta nói: "Vậy thì tôi cảm ơn bạn nhiều lắm."

Khi Howard Kelly rời căn nhà đó, cậu ta không những cảm thấy trong người khoẻ khoắn, mà còn thấy niềm tin vào con người, vào cuộc sống rất mạnh mẽ.

Sau bao năm, cô gái đó bị ốm nghiêm trọng. Các bác sĩ trong vùng bó tay và chuyển cô lên bệnh viện trung tâm thành phố để các chuyên gia chữa trị căn bệnh hiểm nghèo này. Tiến sĩ Howard Kelly được mời làm chuyên gia. Khi nghe tên nơi ở của bệnh nhân, một tia sáng lạ loé lên trong mắt anh ta. Anh đứng bật dậy và đi đến phòng cô gái. Anh nhận ra cô gái ngay lập tức. Anh quay trở lại phòng chuyên gia và quyết tâm phải gắng hết sức để cứu được cô gái. Anh đã quan tâm đặc biệt. Sau thời gian đấu tranh lâu dài, căn bệnh của cô gái đã qua khỏi. Anh cảm tò hoá đơn thanh toán viện phí, viết gì đó bên lề và cho chuyển lên phòng cô gái.

Cô gái lo sợ không dám mở tờ hoá đơn viện phí ra, bởi vì cô chắc chắn rằng đến suốt đời thì cô cũng khó mà thanh toán hết số tiền này.

Cuối cùng cô can đảm nhìn, và chú ý đến dòng chữ bên cạnh tờ hoá đơn: "Đã thanh toán đủ bằng một ly sữa."

Ký tên: Tiến sĩ Howard Kelly.

Mắt đầm lệ, cô gái xúc động thốt lên:

"Lạy chúa, tình yêu thương bao la của người đã lan rộng trong trái tim và bàn tay con người."

Tâm sự cuối đời của 1 bác sĩ bị ung thư.

Sự thành công, xe cộ, nhà cửa, những thứ mà tôi nghĩ đã đem hạnh phúc đến cho tôi, khi tôi xuống tinh thần, tuyệt vọng, không mang đến cho tôi niềm vui".

Richard Teo Keng Siang, sinh năm 1972, là một bác sĩ giải phẫu thẩm mỹ, rất ham sống, ham làm việc và... ham làm giàu. Năm 40 tuổi, anh đã thành một nhà triệu phú. Một ngày, anh khám phá ra mình bị ung thư phổi đã tới thời kỳ 4. Buổi nói chuyện này diễn ra ngày 19/1/2012, 8 tháng sau khi anh biết mình đã bị ung thư.

Richard Teo qua đời ngày 18/10/2012. Những chia sẻ của anh khi đưa lên mạng đã gây một xúc động rất lớn. Trang lưu niệm về anh có tới 4100 likes FB, 313 tweets, 175 shares, 122 G+.

“Chào tất cả các em. Giọng tôi hơi bị khàn một chút, mong các em chịu khó nghe. Tôi xin tự giới thiệu, tôi tên là Richard và là một bác sĩ. Tôi sẽ chia sẻ vài suy nghĩ về cuộc sống của mình và rất hài lòng khi được các giáo sư mời đến đây. Hy vọng sẽ giúp các em cách suy nghĩ khi bắt đầu theo ngành để trở thành nha sĩ giải phẫu cũng như suy nghĩ về những việc chung quanh.

Từ lúc trẻ, tôi là một sản phẩm đặc trưng của xã hội ngày nay, một sản phẩm khá thành công mà xã hội đòi hỏi. Hồi nhỏ tôi lớn lên trong một gia đình có mức sống dưới mức trung bình. Tôi được bảo ban bởi người chung quanh và môi trường rằng thành công thì hạnh phúc. Thành công có nghĩa là giàu có. Với suy nghĩ này, tôi trở nên cực kỳ ganh đua ngay từ nhỏ.

Không những chỉ cần đi học ở trường giỏi, tôi cần phải thành công trong mọi lĩnh vực, từ các hoạt động tập thể đến chạy đua, mọi điều. Tôi cần phải đoạt được cúp, phải thành công, phải được giải, giải quốc gia, mọi thứ. Tôi rất ganh đua. Tôi vào trường y và trở thành bác sĩ. Chắc một số em biết rằng trong ngành y, giải phẫu mắt là một trong những chuyên khoa khó vào nhất. Tôi cũng vào được và được học bổng nghiên cứu của NUS (National University of Singapore - ĐH Quốc gia Singapore) phát triển tia laser để chữa bệnh mắt.

Trong khi nghiên cứu, tôi có hai bằng phát minh, một về dụng cụ y khoa và một về tia lasers. Nhưng các em có biết không, tất cả các thành tựu này không mang lại cho tôi sự giàu có. Sau khi học hoàn tất, tôi quyết định rằng theo đuổi ngành phẫu thuật mắt mất quá nhiều thời gian trong khi ra ngoài làm tư kiếm được nhiều tiền hơn. Nếu các em để ý, vài năm qua, ngành thẩm mỹ đang lên, kiếm được khối tiền. Vì vậy, tôi quyết định bỏ ngành giải phẫu mắt giữa chừng và nhảy qua mở trung tâm giải phẫu thẩm mỹ trong tỉnh.

Các em có biết, rất mâu thuẫn, một người có thể không vui vẻ khi trả 20 đôla Mỹ cho một bác sĩ tổng quát, nhưng cũng chính người đó không ngần ngại trả 10 nghìn đôla

Mỹ để hút mỡ bụng, 15 nghìn đôla Mỹ cho sửa ngực... Không cần phải suy nghĩ nhiều, phải không? Tại sao lại muốn thành bác sĩ tổng quát mà không là bác sĩ thẩm mỹ? Do vậy, thay vì chữa bệnh, tôi quyết định trở thành người sửa sắc đẹp.

Công việc làm ăn rất khấm khá. Bệnh nhân mới đầu chờ đợi một tuần, rồi 3 tuần, sau lên một tháng, hai tháng, đến ba tháng. Quá nhiều bệnh nhân. Tôi choáng váng. Tôi mượn một bác sĩ, hai bác sĩ, ba bác sĩ, rồi bốn bác sĩ. Chỉ trong vòng năm thứ nhất, chúng tôi đã lên hàng triệu phú. Nhưng chẳng thế nào là đủ vì tôi trở nên mê muội. Tôi bắt đầu khuếch trương tới Nam Dương, thu hút các “tai-tais” (tiếng dùng để chỉ các bà mệnh phụ nhiều tiền không đi làm) những người muốn có cuộc giải phẫu trong chớp mắt. Cuộc sống thật lên hương.

Tôi làm gì với mớ tiền dư thừa? Cuối tuần tôi tiêu khiển ra sao? Thông thường tôi đến tụ tập tại câu lạc bộ đua xe hơi. Tôi sắm riêng cho tôi một chiếc xe đua. Chúng tôi đến Sepang ở Malaysia và đua xe. Cuộc sống của tôi là thế đó. Với mớ tiền mặt, tôi sắm chiếc Ferrari. Lúc đó chiếc 458 chưa ra, chỉ có chiếc 430. Một người bạn học cũ của tôi làm ngân hàng. Anh ta mua chiếc màu đỏ mà anh mong muốn từ lâu. Tôi sắm chiếc màu bạc.

Tôi làm gì sau khi có chiếc xe? Đến lúc mua nhà, xây cửa. Chúng tôi bắt đầu tìm kiếm đất để xây nhà nghỉ mát. Tôi đã sống cuộc đời như thế nào? Chúng tôi nghĩ rằng phải cần hòa nhập với những người giàu có, nổi tiếng. Chúng tôi bắt đầu giao tiếp với mỹ nhân, người giàu sang và danh tiếng, như hoa hậu thế giới hay người sáng lập mạng Internet, ăn uống ở mọi nhà hàng kể cả nhà hàng nổi tiếng của đầu bếp Michelin. Tôi đã có được mọi thứ trong cuộc sống, đến tột đỉnh của sự nghiệp và tất cả. Đó là tôi của một năm trước đây. Lúc ở trong câu lạc bộ thể thao, tôi nghĩ tôi đã chế ngự được mọi chuyện và đạt đến đỉnh vinh quang. Nhưng tôi lầm. Tôi không chế ngự được mọi chuyện. Khoảng tháng ba năm ngoái, đột nhiên tôi bắt đầu bị đau lưng. Tôi nghĩ chắc tại tôi thường vận động mạnh. Tôi đi đến SGH (Singapore General Hospital: Bệnh viện chính của Singapore) và nhờ bạn học làm MRI (phương pháp tối tân soi chụp hình bộ phận trong người để chẩn bệnh) để xem chắc là không bị trật đốt sống hay thứ nào khác. Tối hôm đó, anh ta gọi tôi và cho biết tùy sống thay đổi trong cột sống của tôi. Tôi hỏi như thế nghĩa là sao? Tôi biết nó có nghĩa

như thế nào nhưng không thể chấp nhận sự thật. Tôi gần như muốn thốt lên: “Anh nói thiệt sao?” tôi đang sắp sửa chạy đi tập thể dục.

Ngày hôm sau chúng tôi có nhiều khám nghiệm hơn - bao gồm cả PET scans, và họ tìm thấy tôi đang ở thời kỳ thứ 4 của ung thư phổi. Tôi nghĩ: “Từ đâu mà ra thể này?”. Ung thư đã lan tới não, cột sống và nội tuyến. Các em biết, có lúc tôi hoàn toàn nghĩ mình đã chế ngự được tất cả, đã đạt đến tột đỉnh của cuộc sống, nhưng kể đó, tôi mất tất cả.

Đây là bản chụp của phổi. Nhìn vào, mỗi chấm đều là nang ung thư. Và thật sự, tôi có cả chục ngàn nang trong phổi. Tôi được cho biết, ngay cả với hóa trị, tôi cũng chỉ còn được 3, 4 tháng tối đa. Cuộc sống tôi bị nghiền nát, dĩ nhiên rồi, làm sao tránh khỏi? Tôi chán nản, tuyệt vọng, tưởng rằng mình đã có mọi thứ trước đây.

Điều mâu thuẫn là mọi thứ tôi có được - sự thành công, cúp thưởng, xe cộ, nhà cửa, tất cả những thứ mà tôi nghĩ đã mang hạnh phúc đến cho tôi; khi tôi xuống tinh thần, tuyệt vọng, không mang đến cho tôi niềm vui. Tôi chẳng thể ôm chiếc Ferrari mà ngủ. Chuyện đó không thể xảy ra. Chúng không mang lại một sự an ủi nào trong những tháng cuối cùng của cuộc đời tôi. Vậy mà tôi đã tưởng những thứ này là hạnh phúc; không phải vậy. Điều thật sự mang lại cho tôi niềm vui trong mười tháng cuối cùng là tiếp xúc với người thân, bạn bè, những người chân thành chăm sóc tôi, cười và khóc cùng tôi. Họ có thể nhìn thấy sự đau đớn, chịu đựng mà tôi phải trải qua. Đây thật sự mang lại hạnh phúc cho tôi. Những thứ tôi sở hữu, đáng lý ra mang lại hạnh phúc, nhưng không, tôi đã chẳng cảm thấy vui khi nghĩ đến.

Các em có biết, Tết sắp đến. Trước đây, tôi thường làm gì? À, thì tôi thường lái chiếc xe hào nhoáng của mình một vòng, thăm viếng họ hàng, phô trương với bạn bè. Tôi tưởng đó là niềm vui, thật sự vui. Nhưng các em có nghĩ họ hàng, bạn bè tôi đang chật vật kiếm sống có thể chia sẻ niềm vui cùng tôi khi thấy tôi khoe khoang chiếc xe bóng loáng? Chắc chắn là không. Họ sống khó khăn, đi xe công cộng. Thật sự những gì tôi làm chỉ khiến họ thêm ganh ghét, thậm chí có khi thành thù hận.

Những thứ này chúng ta gọi là đối tượng của sự ganh tị. Tôi khoe khoang để lấp đầy sự kiêu hãnh và cái tôi của mình. Chúng chẳng mang lại niềm vui cho bạn bè, cho người thân như tôi tưởng.

Để tôi chia sẻ với các em một câu chuyện khác. Khi tôi bằng tuổi các em, tôi ở khu King Edward VII. Tôi có một người bạn khá lạ lùng đối với tôi. Cô ta tên là Jennifer. Chúng tôi vẫn là bạn thân của nhau. Khi chúng tôi thả bộ, nếu cô ta thấy một con ốc sên trên đường, cô ta sẽ nhặt nó lên và đặt lại trong thảm cỏ. Tôi thắc mắc tại sao phải làm như thế? Tại sao phải để bản tay? Chỉ là một con ốc sên. Sự thật là cô ấy đã thấy được nguy cơ con ốc có thể bị đạp nát chết. Đối với tôi, nếu không tránh đường thì đáng bị đạp nát, chỉ là luật tự nhiên thôi. Đối ngược nhau quá, phải không?

Tôi được huấn luyện thành bác sĩ để có từ tâm, đồng cảm. Nhưng tôi không có. Sau khi tốt nghiệp y khoa, tôi làm việc ở khoa ung thư tại NYH. Hàng ngày, tôi chứng kiến cái chết trong khoa ung thư. Tôi nhìn thấy tất cả đau đớn mà bệnh nhân phải chịu đựng. Tôi thấy tất cả các thuốc giảm đau, và họ cứ vài phút phải bấm vào người. Tôi thấy họ vật lộn với hơi thở cuối, thấy tất cả. Nhưng đây chỉ là một công việc. Tôi đến bệnh xá mỗi ngày lấy máu, cho thuốc nhưng bệnh nhân có “thật” đối với tôi không? Không. Tôi chỉ làm công việc và nóng lòng về nhà để làm việc riêng của mình.

Sự đau đớn, chịu đựng của bệnh nhân có “thật” không? Không. Dĩ nhiên là tôi biết tất cả các từ ngữ chuyên môn để mô tả về sự đớn đau mà họ phải trải qua, nhưng thật sự tôi không hề “cảm” được cho đến khi tôi trở thành bệnh nhân. Mãi đến bây giờ, tôi mới thật sự hiểu được cảm giác của họ. Nếu các em hỏi tôi, nếu được làm lại cuộc đời, tôi có muốn thành một người bác sĩ khác không. Tôi sẽ trả lời các em là "Có". Vì bây giờ tôi thật sự hiểu được họ. Tôi phải trả giá đắt cho bài học này.

Ngay khi các em vào năm thứ nhất, bắt đầu hành trình để trở thành nha sĩ giải phẫu, cho phép tôi thử thách các em hai điều. Hiển nhiên, tất cả các em ở đây sẽ bắt đầu đi làm tư. Các em sẽ thành giàu có. Tôi bảo đảm với các em rằng, chỉ trông rằng, các em kiếm được bạc ngàn, mớ tiền không tưởng được. Và thật ra, không có gì sai trái với thành công,

giàu có, tuyệt đối không gì sai trái. Điều phiến toái duy nhất là nhiều người chúng ta, như bản thân tôi, không thể kiềm chế được.

Tại sao tôi nói như vậy? Bởi vì càng tích tụ, càng có nhiều, tôi lại muốn nhiều hơn. Càng ham muốn, tôi càng trở nên mê muội. Như tôi đã đề cập trước đây, tôi muốn sở hữu nhiều hơn, đạt tới đỉnh vinh quang như xã hội muốn đào tạo chúng ta. Tôi trở nên mê muội đến nỗi mà chẳng còn việc gì thành vấn đề đối với tôi nữa. Bệnh nhân chỉ là một nguồn lợi tức và tôi vất cạn từng xu từ họ.

Nhiều khi chúng ta quên đi mình cần phục vụ ai. Chúng ta lầm lạc đến nỗi chẳng phục vụ ai cả ngoài chính mình. Điều đó đã xảy ra với tôi. Dù là ở y hay nha khoa, tôi có thể nói với các em ngay bây giờ rằng, trong khi khám bệnh, đôi khi chúng ta khuyên bệnh nhân chữa trị bệnh không hẳn có, không rõ rệt và ngay cả khi không cần thiết.

Ngay tại thời điểm này, tôi biết ai là bạn tôi, chân thành lo lắng cho tôi và ai chỉ muốn làm tiền tôi bằng cách bán buôn “hy vọng” cho tôi. Chúng ta đánh mất lương tâm vì chúng ta chỉ muốn kiếm tiền.

Tệ hại hơn, tôi có thể kể cho các em nghe, vài năm vừa qua, chúng tôi đã nói xấu đồng nghiệp, “đổi thủ” của chúng tôi và không hề thấy khó chịu. Nếu hạ thấp được họ xuống để nâng mình lên, chúng tôi làm. Điều đó đang xảy ra trong ngành y và ở mọi nơi. Tôi thử thách các em không để đánh mất lương tâm mình. Tôi trả giá đắt cho bài học. Và tôi hy vọng các em sẽ không bao giờ phải như vậy.

Điều thứ nhì, về số lượng bệnh nhân, dù ở bệnh viên công hay tư. Tôi có thể kể cho các em nghe, khi tôi làm trong bệnh viện, với tập hồ sơ bệnh lý, tôi chỉ muốn làm cho xong càng nhanh, càng tốt. Tôi chỉ muốn họ ra khỏi phòng khám bệnh của tôi càng nhanh, càng tốt vì có quá nhiều bệnh nhân. Thực tế là vậy. Đây chỉ là một công việc, một công việc thường nhật. Lúc đó, tôi có thật sự biết về cảm xúc của bệnh nhân của tôi như thế nào không? Không. Sự sợ hãi, nỗi lo âu của họ, tôi có thật sự hiểu điều gì họ đang trải qua không? Không, mãi cho đến khi sự cố xảy ra với tôi. Tôi nghĩ rằng đây là một lỗi lầm lớn nhất trong xã hội của chúng ta.

Chúng ta được huấn luyện để trở thành lương y, nhưng chúng ta không cảm được cho bệnh nhân. Tôi không đòi hỏi các em phải xúc động, vì như vậy cũng không chuyên nghiệp, mà chỉ hỏi chúng ta có thật sự cố gắng tìm hiểu nỗi đau đớn của họ không? Phần lớn là không, tôi có thể chắc chắn như vậy. Do đó, tôi thử thách các em luôn đặt mình vào cương vị của bệnh nhân.

Bởi vì sự đau đớn, nỗi lo lắng, sợ hãi rất thực với họ mặc dù không thực đối với các em. Ngay hiện giờ, tôi đang chữa hóa trị lần thứ 5. Tôi có thể cho các em biết nó rất kinh khủng. Hóa trị là thứ mà các em không muốn ngay cả kẻ thù của mình phải trải qua vì bị hành, đau đớn, ói mửa.

Cảm giác khủng khiếp! Và bây giờ, với chút năng lực còn lại, tôi tìm đến các bệnh nhân ung thư khác vì tôi thật sự hiểu được họ đau đớn, chịu đựng như thế nào. Hơi muộn màng và ít ỏi! Các em có cả tương lai sáng lạn phía trước với tất cả tài năng và nhiệt huyết.

Tôi thử thách các em, ngoài bệnh nhân của mình, hiểu thêm rằng có nhiều người ngoài kia đang thật sự đau đớn, thật sự khó khăn, đừng nghĩ rằng chỉ có người nghèo mới phải khổ. Điều này không đúng. Những người nghèo vốn sẵn không có gì, họ dễ dàng chấp nhận. Do đó, họ hạnh phúc hơn các em và tôi. Nhưng có nhiều người đang đau khổ về tâm thần, thể xác, tình cảm, vật chất...

Họ có thật. Chúng ta lựa chọn làm lơ hoặc chúng ta không muốn biết đến sự hiện hữu của họ. Do đó đừng quên, khi các em được thành danh, hãy với tay đến những người cần sự giúp đỡ. Bất cứ việc gì các em làm điều có thể mang đến sự khác biệt lớn cho họ. Bây giờ tôi ở vị trí của người tiếp nhận, tôi hiểu rõ, thấy khác khi có người thật sự chăm lo, khuyến khích mình. Nhờ vậy mà tôi vẫn có thể nói chuyện với các em hôm nay.

Tôi sẽ ngưng với lời sau, trong cuốn sách có tựa đề là “Những ngày thứ ba với Morris”. Có lẽ một số các em đã đọc cuốn này. Mọi người đều biết rằng sẽ có ngày phải chết, chúng ta ai cũng biết như vậy. Nhưng sự thật, không ai tin, vì nếu tin chúng ta đã sống một cách khác. Khi tôi phải đối diện với cái chết, tôi lột bỏ mọi thứ, chỉ tập trung vào thứ thiết yếu. Thật trái ngược rằng, chỉ khi sắp chết thì mình mới biết nên sống như thế nào. Tôi biết điều này nghe qua trông thật mơ hồ, nhưng đó là sự thật và tôi đang trải qua.

Đừng để xã hội bảo ban các em cách sống. Đừng để môi trường bắt các em phải làm gì. Điều này đã xảy ra cho tôi. Tôi tưởng như vậy là hạnh phúc. Tôi hy vọng các em suy nghĩ lại và sẽ tự quyết định cuộc sống của chính các em. Không phải do người khác bảo ban mà là các em quyết định, sống cho mình hay mang đến sự tốt đẹp cho đời sống của người khác. Hạnh phúc thật sự không có được khi chỉ sống cho mình. Sự thật không như tôi đã tưởng. Tôi xin tóm lược, trong cuộc sống, chúng ta biết sắp xếp thứ tự trước sau càng sớm, càng tốt.

Đừng giống như tôi. Tôi không còn cách nào khác và đã phải trả giá đắt cho bài học này.

ÁC GIẢ ÁC BÁO

Ngày 21/5/1982, báo Đài Loan đăng một tin chấn động lòng người. Chuyện thể này: Một thiếu nữ 19 tuổi tên Ly bị xe tông hôn mê bất tỉnh, sau đó thành người thực vật.

Ba mẹ Ly đã dốc hết tài sản, thậm chí phải cầm cố mọi thứ để chữa bệnh cho con, nhưng vô phương vực lại sức khỏe cho cô.

Vì chăm sóc con gái bị tai nạn tàn khốc giày vò, mẫu thân cô ly hoàn toàn đuối sức. Bởi bà vốn bị bệnh tim nên hay ngất xỉu, chính bà cũng vô phương chăm sóc bản thân nên cuối cùng chỉ có ông Hanh (là phụ thân cô Ly) gánh hết mọi việc chăm sóc con gái. Ông phải luôn túc trực kề cạnh con, cứ nửa giờ giờ thì rút đàm một lần và độ một tiếng là phải trở mình cho con, giúp Ly đại tiểu tiện, phải lau dọn vệ sinh nhiều lần, vô cùng vất vả...

Xem như kể từ đó, suốt đời ông Hanh phải chăm sóc, lau dọn tiểu dãi, tẩy rửa vệ sinh cho con gái, mãi mãi không có cơ hội để nghỉ ngơi.

Xét về nỗi nhọc nhằn thân xác cộng với niềm đau tinh thần, nếu ví những thống khổ nặng nề này tựa quá sức chịu đựng. Nhưng vì sao họ lại gặp chuyện bất hạnh như thế?

Nguyên do là vào năm 1958, ông Hanh từng lái xe hơi đụng một phụ nữ nghèo họ Trần chết thảm khiến 7 đứa con thơ dại của bà chịu cảnh mồ côi. Sau đó, nhờ ông Hanh khéo léo giỏi tìm đường thoát cho mình nên ông không hề bị pháp luật trị tội, án kia còn

được xử hòa. Thậm chí ông Hanh còn không phải chịu bồi thường hay chịu trách nhiệm gì với gia đình nạn nhân.

Ông Hanh cư xử rất vô tình, không hề tội nghiệp, không hề biết quan tâm chăm sóc cho đám trẻ mồ côi đáng thương kia. Ông đã khiến chúng lâm vào đường cùng, gặp phải cảnh bất hạnh cực lớn trong nhân gian. Hành động này từng khơi dậy mỗi cảm phần của nhiều người.

Nhưng 5 năm sau, (1963) con gái ông Hanh đang học cao trung, bị xe đụng bất tỉnh hôn mê. Sau đó dù cho vợ chồng ông Hanh đã chữa khắp nơi, mời danh y trong nước, dùng đủ thuốc bí truyền, kể cả thỉnh các đạo sĩ pháp lực cao cường, các phù thủy trên núi cao đến lên đồng, làm phép.... Vì quá thương con, họ đã bỏ ra số ngân khoản kếch sù đưa con qua Mỹ để chữa bệnh, nhưng tất cả đều vô hiệu.

Đến năm 1983 đã hơn 20 năm trôi qua, cô Ly vẫn chưa tỉnh lại, do vậy mà cha mẹ cô và người nhà vẫn tiếp tục thọ khổ, bị buồn đau giày vò nung nấu triền miên trong cõi nhân gian.

Rõ ràng cha cô Ly, ông Hanh – sau khi gây án xong dù ông được bình an thoát lưới pháp luật thế gian, không hề bị trừng phạt gì. Song ông không thể thoát khỏi sự trừng phạt của luật Nhân Quả, nên phải lãnh số mệnh bi thảm sau đó. Báo ứng đáng sợ hiện tiền, khiến mọi người ai nhìn thấy gương của ông mà đề cao cảnh giác.

Nhân đây, bút giả xin nhắc nhở đến các bằng hữu lái xe, dù là lái xe hơi hay xế nổ phải hết sức cẩn thận. Ngàn vạn lần chớ nên phóng nhanh giành đường vượt ẩu, tạo lỗi sơ suất nhất thời. Quý vị cần tuân thủ triệt để luật giao thông và phải biết quý trọng mạng người, đừng gây tổn hại cho bất kỳ ai. Hãy cẩn thận để bản thân khỏi bị luật Nhân Quả đáng sợ trừng trị.

Hãy nghĩ kỹ xem, nếu như tài xế lái xe không cẩn thận, gây tổn hại cho cha mẹ, con cái hoặc người thân yêu của chúng ta; thì tất nhiên chúng ta sẽ cảm thấy vạn phần thống khổ, sẽ căm hận và phẫn nộ vô cùng. Bởi vậy, những gì mình không muốn thì chớ làm cho người khác như thế. Hi vọng ai ai cũng đều nhớ và biết đặt mình vào hoàn cảnh của người

đề hiểu và cảm thông tận cùng. Phải biết quý trọng sinh mạng và triệt để giữ gìn an toàn cho mọi người. Có thể mới không tạo ra cảnh bất hạnh.

Nếu như không cẩn thận, không biết trân quý mạng sống của kẻ khác thì “hại người chính là tự hại mình”. Trong tương lai một khi báo ứng đáng sợ ập đến, lúc đó có hối hận thì cũng không kịp, được sự phải gánh lấy hậu quả cực kỳ thống khổ.

TRONG XƯỞNG CÓ GÌ, NHÀ TÔI CÓ ĐÓ

Hồng tiên sinh hơn 50 tuổi, là thợ máy làm trong xưởng cơ giới chính phủ. Một chiều nọ ông đi cùng lão cư sĩ đến bái kiến Sư phụ Diệu Pháp. Vừa vào cửa ông liền cười ha hả chấp tay vái và cung kính khom mình ba lần trước Sư phụ, cũng không đợi mời ngồi, ông tự tiện ngồi xuống.

Thoạt nhìn đã biết tính cách ông rất sáng khoái.

Sư phụ hỏi ông ta:

- Chẳng phải vì đau lưng nên anh mới đến đây sao?

Ông có chút kinh ngạc nói:

- Sư phụ Ngài thật là thần thông, con chưa nói Ngài đã biết cả.

Nói xong ông đứng dậy, vén áo chìa lưng ra:

- Sư phụ xem, đai bảo hộ lưng con nè.

Chỉ thấy dây lưng ông mang là một vòng ruột xe chế thành, rộng chừng 15 cm. Ông ngồi xuống nói tiếp:

- Con đeo ruột xe bảo vệ lưng đã gần 10 năm rồi, bác sĩ nói là cơ lưng bị hao tổn, uống thuốc, tiêm chích gì cũng vô hiệu, chỉ có thể nương vào thắt lưng tự chế này, nếu không có nó bảo hộ, lưng con khó mà thẳng nổi! Tất cả là do hồi trẻ con lao lực quá độ...

Ngừng một lát ông nói tiếp:

- Nghe bạn con nói, Ngài là một vị Bồ-tát sống, xin Ngài hãy cứu con. Ngài phải trị lành lưng cho con, rồi hằng ngày con sẽ thắp hương cúng lễ Ngài cho dù phải lễ lạy trăm lễ mỗi ngày, con đều làm.

Nói xong, ông lại chấp tay vái Su phụ.

Hòa thượng Diệu Pháp cười cười nói:

- Thứ nhất, tôi không phải là Bồ-tát. Thứ hai tôi không phải là thầy trị bệnh. Nếu tôi mà là Bồ-tát, thì chúng ta còn có thể ngồi tại đây nói với nhau sao? – Còn như tôi mà có thể trị bệnh, thì tôi phải đến bệnh viện để làm nghề chẩn khám. Thực ra, bệnh ông tốt hay không, quyền quyết định ở nơi bản thân ông. Bởi vì, tháo chuông phải do người buộc tự tháo.

Bây giờ, tôi hỏi ông, nếu như bảo ông không hút thuốc, không uống rượu, không trộm cắp, không ăn mặn, ông làm được hay không?

- Chỉ cần bệnh con có thể lành, kêu con giữ giới gì con đều làm tất, nhưng con không phải trộm hay đạo tặc!

- Lưng ông ngoài cảm giác đau ra, có lúc còn cảm thấy bị sức ép rất nặng nề?

- Dạ, đúng, giống như là có mấy chục ký lô đè nặng trên lưng con vậy.

- Ông có lấy trong công xưởng các thứ như: sắt, bản lề, đinh, ốc, vít..., gì không?

Có khi xách cả rương đem về nhà?

Ông nghe xong ngồi ngậy người ra, lát sau gật đầu nói:

Quả thật có việc này! Bởi con là thợ trong công xưởng, “ở hiền lâu trước được thưởng trăng mà”, thời buổi này có ai mà không lấy chút đồ của quốc gia làm của riêng?

hư vậy mà gọi là trộm ư? Ngay cả trưởng xưởng của chúng con cũng lấy đồ đem về nhà kia kìa! – Ông Hồng phân trần biện bạch.

- Đem tài vật quốc gia về nhà làm của mình, không phải trộm thì là gì? Vậy ông đường đường chính chính lấy đồ mang về nhà ư? Hay là len lén bỏ đồ vào trong cà mèn com trống, rồi mắt trước mắt sau... đem ra khỏi xưởng. Có vậy không? – Hòa thượng nghiêm nghị chất vấn.

Câu hỏi này khiến ông Hồng sợ chết cứng. Ông mở to mắt nhìn sững Hòa thượng, nói không ra lời.

Không chỉ thế, ông còn lấy kẽm, tua vít, dây thép, lấy sắt thép trong xưởng về chế thành các vật dụng tư gia như: ống khói, ki hốt rác, bếp lò, đũa, kẹp gấp...

Ông Hồng đột nhiên ngắt lời Hòa thượng:

- Sư phụ, Ngài làm sao mà biết được?

- Thì chính chúng đang đè trên lưng khiến ông thẳng người không nổi đấy! Tôi đột nhiên cảm thấy thư phòng giống như viện thăm vấn, hào khí bừng bừng lúc tiến vào phòng ban nãy của ông Hồng đã biến thành ử rũ tang thương, ông gắng gượng một cách đáng thương, nhỏ giọng nói:

- Con lấy đồ về tuyệt không phải cho mình con xài, cũng không cầm đi bán, đa số đều cho thân hữu láng giềng. Do công nhân lương thấp, dù sao cũng lấy đồ công của nhà nước, kể cả thủ kho cũng làm vậy. Đây vốn là việc đồng tình thông cảm, cùng hỗ trợ nhau, là chuyện “bất tuyên trong công xưởng”, nhưng con không biết đây là trộm. Vừa rồi Sư phụ nói, con nghe như sét nổ giữa trời quang, khiến tâm tư chấn động thức tỉnh. Thực là trời cao có mắt! Đồ công con lén lấy về Ngài biết hết tron. Hơn nữa tất cả thứ đó giờ đều đè trên lưng con. Đây thực là “ác giả ác báo” mà.

Bao nhiêu năm nay con bệnh ngày càng nặng, té ra đồ con lén lấy ngày càng nhiều tạo thành. Hôm nay mới rõ: “Muốn người đừng biết chi bằng mình đừng làm”. Câu này thiệt là đúng ghê! Con xin đảm bảo với Sư phụ, bắt đầu từ nay trở đi, con quyết nghiêm trì điều kiện của Ngài, không hút thuốc, không uống rượu, không ăn mặn, không trộm lấy tài vật quốc gia, ngày mai con sẽ đi thỉnh tượng Phật về thờ phụng, con rất hối hận vì mình tin Phật pháp quá trễ như thế này. Nếu không con đã chẳng làm điều xấu. Xin hỏi Ngài, con phải tụng đọc sách Phật nào?

Tôi thật không ngờ ông Hồng có tâm tình giác cao như thế, nghe ông bày tỏ lòng ăn năn sám hối, nội tâm tôi tràn trề pháp hỷ. Ngó bộ Sư phụ cũng vui giống vậy, tôi nói:
- Tôi sẽ tặng cho ông vài sách Phật cho ông đọc trước, sau đó ông có thể đi chùa thỉnh kinh sách Phật về xem.

Ông cảm ơn rồi lại hỏi:

- Những vật trước đây con lấy trong công xưởng đem về, nay có thể quy ra thành tiền đem trả lại được không?

Hòa thượng nói:

- Ông nếu như đi trả như thế, phiền phức sẽ càng to. Hiện giờ trong tâm biết lỗi sám hối, tội nhờ vậy cũng tiêu trừ, nếu muốn hoàn nợ cho công xưởng, thì ông có thể “lấy công chuộc tội”, ráng làm nhiều việc công hiến cho công xưởng để bù đắp, đồng thời phải giải thích cho thân hữu hiểu để họ tránh lỗi này, để họ không còn tham chiếm tài sản quốc gia làm của riêng. Ông phải đem thân mình làm gương, giữ phẩm hạnh thanh cao trong sạch. Đây chính là biết nhận lỗi hối cải, đã biết thì phải thực hành, nhất định có thể đem công đức bù đắp lỗi xưa.

Lúc ra về, ông Hồng trang trọng đón nhận sách Phật, cung kính nói với Hòa thượng:

- Ngài hãy đợi xem nha, nếu như con không biết hối cải, thì rất có lỗi với Ngài! Nửa tháng sau, ông Hồng tới chỗ tôi, vào cửa liền khấu đầu trước tượng Phật giữa nhà. Sau khi đứng dậy, ông vén y phục cho tôi xem, khoe dây bảo hộ lưng không còn nữa. Ông hớn hờ nói:

- Hôm ấy từ đây về nhà, cảm thấy bệnh đã lành hơn phân nửa. Những gì Hòa thượng yêu cầu tôi đều tuân hành hết. Tôi đã lập bàn thờ Phật và tử đựng kinh sách, đã thỉnh tượng Quan Thế Âm về sớm tối thắp hương lễ bái. Mỗi ngày đều xem kinh, kinh Phật giảng thật hay quá. Đến nay thì tôi tâm an, khí hòa, bệnh cũng lành rồi. Những ngày tháng này gia đình chúng tôi mừng vui giống như tết, thật là cảm tạ Hòa thượng biết bao. Tôi nghe xong, trong tâm cũng vui lây theo ông. Hồng huynh quả là “buông dao đồ tể thành Phật liền” vậy đó!

VIỆC TỐT VÀ VIỆC XẤU

Một người đàn bà nướng bánh mì cho gia đình mình và làm dư ra một cái để cho người nghèo đói.

Bà để ổ bánh mì dư trên thành cửa sổ bên ngoài cho người nghèo nào đó đi qua dễ lấy. Hàng ngày, có một người gù lưng đến lấy ổ bánh mì.

Thay vì nói lời cảm ơn, ông ta vừa đi vừa lầm bầm những lời sau đây:

“Việc xấu người làm thì ở lại với người; việc tốt người làm thì sẽ trở lại với người!”

Điều này cứ diễn ra, ngày này qua ngày khác. Mỗi ngày, người gù lưng đến lấy bánh và lại lầm bầm câu: “Việc xấu người làm thì ở lại với người, việc tốt người làm thì sẽ trở lại với người!”

Người đàn bà rất bức bối. Bà trầm nghĩ, "Không một lời cảm ơn, ngày nào người gù này cũng đến lấy bánh ta làm rồi lải nhải giai điệu khó chịu ấy! Hắn ta muốn ám chỉ điều gì?"

Một ngày kia, không chịu được nữa, bà quyết định cho người gù đi khuất mắt. Bà tự nhủ, “Ta sẽ làm cho hắn mất dạng.” Và bà đã làm gì ? Bà cho thuốc độc vào ổ bánh mì dư bà làm cho người gù !

Khi bà sắp sửa bỏ ổ bánh có thuốc độc lên thành cửa sổ, đôi tay bà bỗng run lên. Bà hốt hoảng, “Ta làm gì thế này?” Ngay lập tức, bà ném ổ bánh có thuốc độc vào lửa và vội làm một cái bánh mì ngon lành khác rồi đem để lên thành cửa sổ.

Như mọi khi, người gù lưng đến, ông ta lấy bánh và lại lầm bầm:

“Việc xấu người làm thì ở lại với người; việc tốt người làm thì sẽ trở lại với người.”

Ông ta cầm ổ bánh đi cách vui vẻ mà không biết rằng trong lòng người đàn bà đang có một trận chiến giằng dụa.

Mỗi ngày, khi người đàn bà đặt ổ bánh mì cho người nghèo lên thành cửa sổ, bà đều cầu nguyện cho đứa con trai đi xa tìm việc làm. Đã nhiều tháng qua, bà không nhận được tin tức gì của con. Bà cầu nguyện cho con trở về nhà bình an.

Buổi chiều hôm đó, có tiếng gõ cửa. Khi mở cửa ra, bà ngạc nhiên thấy con trai mình đứng trước cửa. Anh ta gầy xẹp đi. Quần áo anh rách rưới đến thảm hại. Anh ta đói lả và mệt. Khi trông thấy mẹ, anh ta nói:

“Mẹ ơi, con về được đến nhà quả là một phép lạ. Khi con còn cách nhà mình cả dặm đường, con đã ngã gục vì đói, không đi nổi nữa và tưởng mình sẽ chết dọc đường. Nhưng bỗng có một người gù lưng đi ngang, con xin ông ta cho con một chút gì để ăn, và ông ta

đã quá tử tế cho con nguyên một ổ bánh mì ngon. Khi đưa bánh cho con, ông ta nói: “Đây là cái mà tôi có mỗi ngày, nhưng hôm nay tôi cho anh vì anh cần nó hơn tôi!” Khi người mẹ nghe những lời đó, mặt bà biến sắc. Bà phải dựa vào thành cửa để khỏi ngã.

à nhớ lại ổ bánh mì có thuốc độc mà bà đã làm sáng hôm nay. Nếu bà không ném nó vào lửa thì con trai yêu quý của bà đã ăn phải và đã chết !

Ngay lập tức bà nhớ lại câu nói có ý nghĩa đặc biệt của người gù lưng: “Việc xấu người làm thì ở lại với người; việc tốt người làm thì sẽ trở lại với người!” (*nhân quả công bằng, gieo nhân gì gặt quả đó.*)

BÀI HỌC TRONG CUỘC SỐNG

Bài học như thế này...

Một hôm, một người đàn ông trông thấy một bà lão với chiếc xe bị hư bên đường. Tuy trời đã sẫm tối anh vẫn có thể thấy bà đang cần giúp đỡ. Vì thế anh lái xe tấp vào lề đường phía trước chiếc Mercedes của bà rồi bước xuống xe. Chiếc xe cũ kỹ của anh vẫn nổ máy khi anh tiến đến trước mặt bà. Dù anh tươi cười nhưng bà lão vẫn tỏ vẻ lo ngại. Trước đó 1 giờ đồng hồ không một ai dừng xe lại để giúp bà, người đàn ông này liệu có thể hãm hại bà không, trông ông không an toàn cho bà, vì ông nhìn có vẻ nghèo và đói. Người đàn ông có thể nhận ra nỗi sợ hãi của bà cụ đang đứng bên ngoài chiếc xe giữa trời lạnh. Anh biết cảm giác lo sợ của bà như thế nào rồi, cái rung đó, nỗi lo sợ trong lòng đó mới là lý do tự nó thành hình trong ta. Anh nói:

- Tôi đến đây là để giúp bà thôi, bà nên vào trong xe ngồi chờ cho ấm, luôn tiện tôi tự giới thiệu, tôi tên là Ryan Anderson.

Thực ra thì xe của bà chỉ có một vấn đề là một bánh bị xẹp thôi nhưng đối với một bà già thì nó cũng đủ gây phiền não rồi. Ryan bò xuống phía dưới gầm xe tìm một chỗ để con đội vào và bị trầy da chỗ khuỷu tay cũng như lòng bàn tay 1-2 lần gì đó. Chẳng bao lâu, anh đã thay được bánh xe nhưng anh bị dơ bẩn và hai bàn tay bị đau rát. Trong khi anh đang siết chặt mấy con ốc bánh xe, bà cụ xuống cửa kính và bắt đầu nói chuyện với anh, bà cho anh biết bà từ Saint Louis đến và chỉ mới đi được một đoạn đường. Bà không thể cảm ơn đầy đủ về việc anh đến giúp đỡ cho bà. Ryan chỉ mỉm cười trong lúc anh đóng nóc

thùng xe của bà lại. Bà cụ hỏi bà phải trả cho anh bao nhiêu tiền. Ryan chưa hề nghĩ đến điều là sẽ được trả tiền, đây không phải nghề của anh, anh chỉ giúp người đang cần được giúp đỡ vì Chúa, Phật hay chính bản thân anh cũng biết rằng đã có rất nhiều người trong quá khứ ra tay giúp anh. Anh đã sống cả đời mình như thế đó và chưa bao giờ anh nghĩ sẽ làm chuyện ngược lại. Anh nói với bà cụ:

- Nếu bà thực sự muốn trả ơn cho tôi thì lần khác khi bà biết ai cần được giúp đỡ, bà có thể sẵn sàng cho người ấy sự giúp đỡ của bà, (và Ryan nói thêm) và hãy nghĩ đến tôi. Anh chờ cho bà cụ nổ máy và lái xe đi thì anh mới bắt đầu lên xe của mình đi về. Hôm ấy là một ngày âm ỉ và lạnh lẽo nhưng anh lại cảm thấy thoải mái khi lái xe về nhà. Chạy được vài dặm trên con lộ bà cụ trong thấy một tiệm ăn nhỏ, bà ghé lại tìm cái gì đấy để ăn và để đỡ lạnh phần nào trước khi bà đi đoạn đường chót về nhà. Đó là một nhà hàng ăn trong có vẻ không được thanh lịch, bên ngoài là hai bơm xăng cũ kỹ, cảnh vật rất xa lạ với bà. Chị hầu bàn bước qua chỗ bà ngồi, mang theo một khăn sạch để bà lau tóc ướt. Chị mỉm cười vui vẻ với bà dù đã phải đứng suốt ngày nay để tiếp khách. Bà cụ để ý thấy chị hầu bàn này đang mang thai khoảng 8 tháng gì đó. Nhưng với cái nhìn của bà, bà thấy chị không bao giờ lộ ra sự căng thẳng hay đau nhức mà làm chị thay đổi thái độ. Rồi tự dưng bà lại chợt nhớ đến anh chàng tên Ryan hồi nãy, và bà cụ vẫn còn thắc mắc, không hiểu tại sao một người có ít đến độ thiếu thốn mà lại sẵn lòng cho một người lạ mặt rất nhiều.

Sau khi ăn xong bà trả bằng tờ giấy bạc 100 đô la. Chị hầu bàn mau mắn đi lấy tiền để thối lại tờ bạc 100 của bà cụ. Nhưng bà cụ đã cố ý nhanh chân bước ra khỏi cửa mất rồi. Lúc chị hầu bàn quay trở lại thì bà cụ đã đi khuất. Chị hầu bàn thắc mắc, không biết bà cụ kia có thể đi đâu. Khi dọn dẹp, chị để ý trên bàn có dòng chữ viết trên chiếc khăn giấy lau miệng. Nước mắt vòng quanh khi chị đọc dòng chữ mà bà cụ viết: " Cô sẽ không nợ gì tôi cả. Tôi cũng đã từng ở vào tình cảnh thiếu thốn giống như cô hiện nay, có ai đó đã một lần giúp tôi giống như bây giờ tôi đang giúp cô. Nếu cô thực sự nghĩ rằng muốn trả ơn lại cho tôi thì đây là điều cô nên làm. Đừng để cho chuỗi tình thương này kết thúc ở nơi cô". Bên dưới tấm khăn giấy lau miệng bà cụ còn lót tặng thêm bốn tờ giấy bạc 100 đô la nữa. Thực ra còn có những bàn ăn cần lau dọn, những hủ đường cần đổ đầy và những khách hàng để phục vụ, và chị hầu bàn đã hoàn tất những việc ấy để sửa soạn cho qua ngày mai.

Tối hôm đó dù khi đi làm về và leo lên giường nằm. Chị vẫn còn nghĩ về cái số tiền và những gì bà cụ đã viết cho. Làm thế nào mà bà cụ lại biết được chị và chồng của chị đang cần số tiền ấy với sự sanh nở của đứa bé vào tháng tới, điều ấy sẽ là khó khăn. Chị biết chồng chị lo lắng đến mức nào và trong lúc anh ta nằm ngủ cạnh chị, chị cho anh một cái hôn nhẹ và thì thào bên tai anh:

- Mọi chuyện sẽ tốt đẹp cả, em thương anh, Ryan à!

Chị đâu có biết anh Ryan đã thay bánh xe cho bà già tội nghiệp trước đó.

* Có một cổ ngữ " nhân nào quả nấy". Hôm nay tôi gửi bạn câu chuyện này và tôi mong bạn chuyên tiếp nó, hãy để cho ngọn đèn này chiếu sáng, đừng xóa nó, đừng gửi nó trở lại. Chỉ việc chuyển câu chuyện này đến những người bạn, những người bạn tốt giống như những vì sao, bạn không luôn luôn trông thấy họ nhưng bạn biết họ luôn luôn có mặt ở đó.

Gặp Hên gặp may gặp hay những điều tốt đẹp... đơn giản là do tích phước tích thiện của việc những tốt lành trong quá khứ tạo nên cái điều tốt đẹp cho ta gặp phải. Gặp Xui gặp nạn hay những điều xấu và tội tệ... đơn giản là đang trả nghiệp cho những việc xấu xa trong quá khứ đã làm. Nhân nào cho quả nấy. Mọi việc đều có lý do của nó. Người bình thường cho là vận xui hay vận may, người trí huệ coi đó là nhân quả. Nghiệp lực có sức mạnh không ai cưỡng lại được. Khi gặp duyên Nghiệp tạo tình huống để đưa tất cả con người ta đến nhận lại quả mà cái nhân do chính ta gieo xuống. Nhân tốt cho ra quả ngọt và nhân xấu cho ra quả đắng..! Ai tin thì có lợi, ai không tin chê cười thì có hại..! Các bạn có tin nhân quả không? Ad thì 100% không nghi ngờ vì đã từng trải của bản thân, gia đình và ngoài xã hội.

CHUYỂN ĐỔI SỐ MỆNH (đức năng thắng số)

Số mệnh con người có thể cải đổi, người ta có thể dùng phương cách đúng đắn để cải số và định đoạt tương lai cho mình. Tiến sĩ Viên Liêu Phàm triều nhà Minh đã đem kinh nghiệm cải số thực tế của bản thân ông, viết ra quyển “Liễu Phàm tứ huấn”, khích lệ vô số người sau khi dùng phương pháp của Phật giáo để cải đổi số mệnh mình! Thông qua đó cũng đủ chứng minh: “Mệnh tự ta lập, nhân quả báo ứng là không đổi”.

Sau đây xin kể câu chuyện có thật, chứng minh số mệnh có thể sửa đổi:

“Phùng Lập Khiêm là một nam nhân tài ba có tiếng tăm, đã tốt nghiệp đại học. Hồi còn đi học, anh rất ưa nghiên cứu kinh Dịch, bói toán, ... và thường dùng những kiến thức này tự xem số mệnh cho mình. Mỗi lần áp dụng thấy hết sức linh nghiệm, vì vậy mà anh tin: “Số mệnh con người đã được định sẵn!”

Có lần, anh đến bái kiến một vị Thầy kinh Dịch nổi danh. Ông ta tiên đoán nhiều điều về tương lai của anh, quả quyết rằng sau này cuộc hôn nhân của anh chỉ kéo dài tới 15 năm, rồi sẽ ly tan, nguyên nhân phát xuất từ cô vợ.

Nghe vị Thầy tiên đoán mà Phùng cảm thấy bất an, hi vọng tìm cách hóa giải... Quả nhiên, tất cả mọi việc đều đúng như vị thầy kia tiên đoán, Phùng thi vào Viện Nghiên Cứu dễ dàng, rồi tốt nghiệp, làm việc... Sau đó, liên tục được cất nhắc, cuối cùng thì treo bảng lập công ty, đạt được thành công vẻ vang.

Ba năm sau, anh kết hôn với một cô gái hiền thực xinh đẹp. Cuộc sống gia đình hạnh phúc, sự nghiệp thuận lợi... khiến Phùng dần dần quên hẳn lời tiên tri năm nào từng khiến anh lo lắng bất an...

Vợ chồng chung sống đầm ấm chớp mắt đã đến đoạn cuối của ... 14 năm. Ngày nọ, ái thiê Phùng đột nhiên phát hiện dưới nhũ hoa phải của nàng có một khối u nhỏ, cứng, to cỡ trứng gà, sưng đau khó chịu... Nàng liền đến bệnh viện kiểm tra, mới hay mình bị “ung bướu tuyến sữa” thời kỳ cuối. Bác sĩ phán: “- Vợ Phùng tối đa chỉ có thể sống thêm khoảng thêm một năm nữa thôi!”

Đối diện với chứng bệnh quái ác này, cả nhà rơi vào sầu thảm khôn nguôi. Lúc này, Phùng mới sực nhớ đến lời tiên tri ngày xưa, thảm than: “Đúng là định số đã an bài!” Trong lúc đang ở bên bờ tuyệt vọng, Phùng tình cờ đọc được quyển “Báo ứng hiện đời” của Cư sĩ Quả Khanh. Trong đó, mỗi câu chuyện đều sinh động chân thật, khiến anh cảm thấy được giáo dục sâu sắc và dần dần hiểu rõ: “Chỉ có tin sâu nhân quả, dứt ác hành thiện, tu theo thiện pháp” mới có thể chuyển đổi số mệnh!

Vợ chồng Phùng từ đó bắt đầu nhen nhúm hi vọng về cuộc sống mới. Nhờ bạn bè trợ giúp, anh gặp cư sĩ Quả Khanh. Thoạt nhìn sắc diện xanh nhợt của vợ Phùng, Quả Khanh nhẹ nhàng chỉ ra những nhân ác, các tội nghiệp chất chồng trước đây nàng đã tạo... Ông khuyên nàng nên ăn chay, phóng sanh, thành tâm sám hối các ác nghiệp, hướng thiện, ăn tống thiện sách... hồi hướng cho tất cả chúng sanh từng bị nàng làm tổn hại... Vợ Phùng nghe xong, về nhà liền bắt đầu thực hành. Do ước muốn được sống bừng lên mãnh liệt, khiến nàng chẳng dám có chút ý cao ngạo, hàng ngày kiên trì sám hối, phóng sanh, in ấn thiện sách, hướng thiện.....

Nửa năm sau, kỳ tích xảy ra, ác bệnh kia đã lành hẳn.

Hiện giờ, Phùng và vợ đã nắm tay nhau bước vào năm thứ 16 của cuộc hôn nhân - vốn là gia đình sắp ly tan, nhờ tu học theo Phật pháp mà chuyển đổi, biến thành gia đình Phật hóa, sống hạnh phúc.

Kinh nghiệm thực tiễn này đích thân hai vợ chồng cùng nếm trải, khiến họ càng tin chắc “số mệnh đều nằm trong tay mình!”. Nếu mọi người có thể Tin Sâu Nhân Quả, dứt ác hành thiện, y theo lời Phật dạy: nghiêm trì giới luật, ăn chay phóng sanh, đúng lý đúng pháp mà tu thân... thì đời này không những có thể cải đổi số mệnh mà tương lai còn có thể liễu thoát sinh tử, lia khổ được vui, khai mở trí huệ, sống thông dong tự tại.

Phật pháp như ánh dương, những tội sát, đạo, dâm, vọng... con người hàng ngày tạo cao như núi băng, mỗi ngày một tăng, sâu dày kiên cố, giống như địa ngục băng, mãi mãi lạnh lẽo khốc liệt... Chỉ có những người hữu duyên mới có thể nghe và tin thọ vào thiện pháp, biết lỗi liền sửa, hiểu rồi liền thực hành... Đây giống như vàng dương hiện lên giữa băng giá kiên cố, không bao lâu sẽ khiến băng tan thành nước, và nước này có thể làm lợi khắp vạn vật. Không tranh cùng người, chẳng những giúp chúng sanh duy trì mạng sống, mà còn vì chúng sanh rửa sạch cấu uế trở nên thanh sạch. Đây chính là căn bản người tu Đạo. (Tác giả: Quả Khanh. Dịch giả: Hạnh Doan)

PS: Khi một câu chuyện thật về Nhân Quả được đăng lên, nếu bạn có đủ thiện căn, bạn sẽ tin ngay và thực hành, lợi ích chính bạn nhận được chứ chẳng ai khác. Nếu bạn không tin thì xin đừng phỉ báng mà tạo nghiệp ác cho chính mình. Bởi vì luật Nhân quả

(vay-trả, trả-vay) thông qua ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai. Bạn chỉ là một phàm phu, đơn giản như vi khuẩn bạn còn phải nhờ đến kính hiển vi thì làm sao bạn có thể có cái Thấy, Biết như những bậc Thánh Nhân xuất thế gian?

Muốn có được lợi ích cho chính mình cả trong đời sống hiện tại và sau khi bỏ cái thân này đi tái sinh, thì bạn phải chân thật lắng lại tâm mình và chịu nghe lời. Sau đó tự bạn thực hành thì tự bạn cảm nhận được lợi ích chân thật từ việc thực hành này. Hoàn toàn không một chút mê tín, chỉ nên hỏi rằng thiện căn của bạn có hay không thôi.

Phúc là do bạn, Họa cũng do bạn, đều là tự làm tự chịu. Muốn cải tạo vận mệnh thì phải ngay chính mình mà sửa tu thân, tích đức. Ăn chay, phóng sinh, hướng thiện, bố thí, cúng dường....v..v.... vận mệnh của bạn sẽ hoàn toàn thay đổi tốt. Và định luật Nhân quả thì bất di bất dịch, cho dù bạn quyền lực, tiền tài, có tôn giáo hay không tôn giáo, có tin nhân quả hay không tin nhân quả; thì bạn vẫn phải chịu sự chi phối của NHÂN QUẢ. Chẳng qua là do bạn tự đối chính mình mà thôi.

GUƠNG NHÂN QUẢ: QUẢ BÁO VONG ƠN BỘI NGHĨA

Chiêm Nguyệt Quyên là người Đài Loan quê ở Gia Nghĩa. Tháng 7 năm 1979, cô dẫn con gái Tiểu Mẫn 3 tuổi qua thành phố Hoàn Tân (Yokohama) Nhật Bản, rồi uống thuốc độc tự sát trong khách sạn.

Khi cảnh sát đến hiện trường, phát hiện dấu vân tay viết chữ “HẶN” bằng máu. Lại thấy hai mẹ con đều mở to mắt, và máu lệ vẫn còn đang chảy, chứng tỏ họ chết rất đau khổ, không cam tâm. Ban cảnh sát hình sự Nhật Bản vốn giàu kinh nghiệm, thâm biết vụ tự sát này có nhiều uẩn khúc, nội tình không đơn giản.

Cảnh sát Nhật Bản rất quan tâm đến vụ án này, lần theo lý lịch hộ chiếu người chết, họ đến Đài Loan trú một ngày tại Cơ Quan Hiệp Trợ và nhanh chóng tìm ra cha mẹ nạn nhân.

Phụ thân Nguyệt Quyên là ông Chiêm Phong Bình làm nghề nông, mẹ là Du Kiều Nguyệt nội trợ. Quyên là con thứ ba trong nhà, trên có anh và chị, dưới có hai em trai. Quyên hồi nhỏ học rất giỏi, nên đã thi đậu vào Đại Học Sư Phạm Đài Bắc trú danh, người quanh đó đều ngưỡng mộ, khen ngợi, cô là niềm tự hào của gia đình họ Chiêm.

Quyên học đại học đến năm thứ 4, nhân dịp tham gia hoạt động chuyên đội, cô quen anh Ông Huyền Nhân, người Đài Đại. Bề ngoài anh Nhân không có gì xuất chúng, nhưng lắm tài, tính anh khéo hài hước pha trò, chọc người cười vui, nói năng lưu loát, lại khéo phun châu nhả ngọc. Nhờ vậy mà lọt vào mắt xanh của Quyên.

Qua nửa năm giao lưu, cảm tình ngày một nồng thắm. Họ dự định tốt nghiệp xong thì sẽ kết hôn. Trong mắt các bạn, hai người là một cặp trời sanh, “tra tài gái sắc”, khiến ai nhìn vào cũng phải ước ao.

Nhưng thế sự khó lường, năm đó anh Nhân vừa tốt nghiệp thì tham gia hoạt động leo núi. Trên đường trở về, bất ngờ anh bị tai nạn xe. Trong thời gian trị dưỡng, hàng ngày hễ Quyên dạy học xong thì đến bệnh viện chăm sóc anh. Do vậy mà cô quen biết bác sĩ thực tập Vu Luân Thuận.

Thuận trông có vẻ là người tài hoa mẫu mực, tính trầm lặng ít nói. Lúc đó Thuận đã âm thầm yêu thương Quyên.

Sau khi Nhân không qua khỏi, Thuận nhiệt tình theo đuổi Quyên. Những khi không trực ở bệnh viện thì anh đến trường Quyên dạy, đón cô về nhà, đích thân xuống bếp nấu ăn chiều đãi. Mỗi lần Quyên về Gia Nghĩa thăm cha mẹ, Thuận đều ra tận ga xe lửa để đưa đón cô. Thuận kiên trì đeo đuổi Quyên suốt một năm rưỡi, cuối cùng cô cũng bị tình cảm của anh làm cảm động và chấp nhận bước vào lễ đường.

Sau khi kết hôn, Quyên mới biết trước đây Thuận nộp đơn xin du học bên Nhật Bản, đã được chấp thuận, trường thông báo trong vòng một tháng Thuận phải đến đăng ký. Vì mới kết hôn nên Thuận muốn từ bỏ cơ hội sang Nhật Bản để được ở bên vợ. Nhưng Quyên cho rằng được xuất ngoại du học là dịp may hiếm có, còn vấn đề học phí, cô sẽ tìm cách lo liệu giúp anh.

Thuận thấy vợ nói có lý, bèn quyết định sang Nhật du học, lòng tràn đầy xúc động và cảm kích. Trước đêm chia tay, Thuận ba lần hướng về vợ hứa hẹn bảo đảm, rằng một khi tốt nghiệp tiến sĩ xong anh sẽ quay lại Đài Loan ngay, mở phòng mạch ở Đài Bắc cùng vợ làm việc và sống hạnh phúc bên nhau.

Lời của anh làm Quyên cảm động không thôi. Cô tự hào vì tình yêu chồng dành cho mình, hạnh phúc vì mình đã lấy đúng người. Kể từ đó, mọi gánh nặng trút xuống đầu Quyên, cô phải vất vả lo học phí, phí sinh hoạt đắt đỏ cho chồng ăn học ở Nhật Bản. Một năm sau đó, tiền Quyên dành dụm tích lũy đều được gửi cho chồng tiêu dùng. Ngoài dạy ở trường, cô còn lãnh dạy kèm ở nhà, thỉnh thoảng hướng cha mẹ xin tiền, nhưng vẫn không cách chi đủ phí cho chồng xài. Lúc này con của Quyên đã được một tuổi, gánh nặng càng tăng, tiền nuôi đứa nhỏ, tiền nuôi chồng ăn học, tất cả dồn ép cô bận rộn đến không kịp thở.

Mùa đông năm đó, để giải quyết kinh tế túng quẫn, Quyên bất đắc dĩ phải đến quán rượu làm việc, nhận công tác tiếp khách “bán cười không bán thân” trong thời gian 3 năm. Nhờ vậy mà cô giải quyết được phí tiêu xài cho chồng, nhưng do phải trường kỳ uống rượu thức khuya, dạy học vất vả, nên Quyên mắc bệnh lao nghiêm trọng. Bác sĩ tuyên bố, kể từ đây cô không thể sinh con được nữa, điều này đã gây đả kích lớn với cô. Thế nhưng Quyên lại luôn tự tin: “Tất cả mình đã hi sinh vì chồng, anh nhất định sẽ thông cảm và yêu cô hơn”...

Lúc Thuận sắp lấy bằng tiến sĩ, anh có về Đài Loan tham dự lễ tang bà nội. Khi biết Quyên đến quán rượu làm việc bị bệnh phổi thì Thuận chẳng những không tức giận, không truy cứu, ngược lại còn làm như không có chuyện gì xảy ra. Thuận luôn bình thản và tỏ ra quý vợ, khiến Quyên càng tin tưởng vào tình yêu của chồng.

Nhưng Quyên không ngờ được rằng, trước khi về Đài Loan, Thuận đã lén lút kết hôn với cô gái – con của giáo sư trường mình và đã mở một y viện nhỏ tại ngoại thành Đông Kinh, tự mình làm viện trưởng. Chính giáo sư và con gái ông đã xuất tiền đầu tư cho Thuận, nên họ nghiễm nhiên là đồng sự. Không lâu sau thì tin này cũng truyền đến tai Quyên. Ban đầu cô không tin, còn cho rằng bịa đặt, saong thâm tâm vẫn bán tín bán nghi. Thế rồi cô quyết định, đời thân thể khỏe mạnh hơn sẽ dẫn con gái Tiểu Mẫn qua Nhật một lần cho rõ thực hư.

Thuận nhận được tin vợ, biết là sự tình đã đến hồi nghiêm trọng. Để việc làm tội tệt của mình không bị vạch trần khiến bản thân phải xấu hổ, Thuận đã âm thầm dựng lên một

âm mưu hiểm độc. Đầu tiên, anh lấy lý do bận rộn, phái người đến phi trường đón hai mẹ con Quyên về khách sạn trước và hẹn tối sẽ đến đó gặp. Sau đó, anh ta thuê người đóng giả phục vụ viên, bảo họ mười lăm phút trước khi anh đến, hãy lên vào phòng dùng thủ đoạn thô bạo toan cưỡng hiếp Quyên, ngay lúc đó anh ta sẽ xuất hiện.

Tên hại mướn kia làm y theo kế sách của Thuận, trước mặt anh ta, hắn nói dối mình là gian phu của Quyên. Còn Quyên thì quá thật thà, cô giống như bị câm không biết nói lời nào để minh oan cho mình. Thuận liền nhân cơ hội đó đánh thếp buộc tội, đồng dục để xuất ly hôn với Quyên. Trong khách sạn, sau khi vở kịch thành công mỹ mãn, Thuận lập tức trở mặt phủ nhận nghĩa tình phu thê, phải luôn 4 năm Quyên gian khổ làm lụng chu cấp chồng ăn học. Tất cả ân tình sâu nặng, tất cả sự hi sinh của Quyên, trong giây phút này đều hóa thành vô nghĩa.

Quyên nhận ra hôn nhân giữa hai người đã không còn cách cứu vãn. Cô ghen ngào bi phần ký tên vào đơn ly hôn. Trước lúc ly hôn ở Đông Kinh, vì muốn cho Tiểu Mẫn gặp lại cha một lần, thông qua hồ sơ và tư liệu nơi trường học, Quyên tìm đến y viện và phát hiện ra sự thật phũ phàng: Thuận đã sớm kết hôn vui duyên mới, và vụ án cưỡng bạo ở khách sạn là bẫy rập của anh ta làm ra để hại cô.

Quyên cảm thấy như trời đất sụp đổ, trong cơn phần nộ tốt độ, cô đã xông thẳng đến nhà viện trưởng Thuận để hỏi cho minh bạch. Thế nhưng đến đó chỉ chuốc thêm nhục nhã chất chồng. Thuận đổ hết mọi điều xấu lên cô, còn kêu bảo vệ đuổi cô ra khỏi nhà. Quyên đơn thân thế cô, chẳng có cơ hội nào để đối chất. Do thân tâm đều bị đả kích rất nặng, cô dẫn con qua thành phố Hoàn Tân thăm dì là Hoa kiều đang ngụ ở Nhật xong thì quay về khách sạn và uống thuốc độc tự sát cùng Tiểu Mẫn.

Mặc dù cảnh sát Nhật Bản đã điều tra ra vụ án, nhưng mẹ con Quyên đã chết, họ không bằng không chứng nên chẳng làm gì được Thuận.

Về phần Thuận, khi nghe tin hai mẹ con Quyên tự tử, anh ta như trút bỏ được gánh nặng, thảm nghĩ kể từ đây tha hồ gối cao đầu ngủ, tha hồ thoải mái không bị phiền toái nữa. Thế là anh ta tiếp tục lợi dụng quan hệ và uy tín của nhạc phụ để truy cầu danh lợi tại Nhật Bản.

Sự nghiệp thuận lợi như điều gặp gió. Sau đó, Thuận được mời đến trường diễn giảng, đề tài là “Bí quyết sống hạnh phúc giữa vợ chồng”.

Thuận đang cao hứng nói thao thao, mới giảng được nửa buổi thì cái micro vô duyên vô cớ đột nhiên bốc khói rồi nổ tung. Tại giảng đường, Thuận không chút đề phòng nên bị vỡ đầu chảy máu, mù hai mắt. Do đầu bị trọng thương nên anh ta biến thành ngu si ngớ ngẩn, hiện vẫn còn đang điều trị và điều dưỡng tại bệnh viện Nhật Bản. Cái micro vì sao phát nổ? Nạn nhân vì sao lại chính là Thuận mà không phải ai khác? Là người chồng bạc tình phụ nghĩa, nhẫn tâm cư xử độc ác, ruồng bỏ người vợ hiền cũng chính là ân nhân của mình. Và đề tài giảng vì sao lại có liên quan đến “Tình phu thê”? Rốt cuộc thì đây là sự trùng hợp, là thiên ý hay là báo ứng vậy? Mọi người đều bàn tán xôn xao. Theo người viết thì Thuận có thể trốn được quốc pháp nhưng luật Nhân quả, anh ta không tài nào trốn được. Đây chính là Nhân quả báo ứng hiện tiền.

Thông qua câu chuyện thật này, xin khuyên những cặp phu thê ở thế gian, chớ nên biến quan hệ vợ chồng thành việc mưu cầu lợi riêng. Hôn nhân như thế sẽ không bao giờ có hạnh phúc. Tiến sĩ (kiêm bác sĩ) Thuận vì công danh lợi lộc đã làm mờ mắt mà bước vào ngõ sai không quay đầu lại được, cuối cùng đánh mất cả lương tâm nên phải trả giá bằng hậu quả thê thảm như mọi người đã thấy. Đây gọi là “Ác nhân gặp ác báo”. *(Trích từ quyển Báo ứng hiện đời – Hạnh Doan dịch)*

Học pháp là học cái gì? Học cách tu Nhân Quả, bạn phải biết rằng đời này bạn đang nhận Quả gì là do kiếp trước hoặc ngay kiếp này bạn đã gieo Nhân. Còn hiện tại cái mà bạn đang gieo Nhân thì có thể trong đời này hoặc kiếp sau bạn gặt Quả tùy theo Duyên đến sớm hay muộn

Bạn hiểu được Nhân Quả, Tin sâu Nhân Quả thì tự nhiên sẽ không dám nghĩ ác, nói lời ác và làm điều ác mà sẽ chăm lo tích đức tu thiện, gieo các Nhân thiện lành. Quả báo tốt lành đến với bạn không do ai ban thưởng mà là do chính bạn tự gieo trồng mà có đó thôi. “Gieo Nhân gì thì gặt Quả nấy”.

Người có sức thu hút hấp dẫn.

Có một vị nữ thí chủ, gia đình rất giàu có, chẳng luận về của cải, địa vị, tài năng, quyền lực và vẻ đẹp bên ngoài, đều không người nào có thể vượt hơn cô, nhưng tính hơi kiêu căng ngạo mạn và cô lại thường hay buồn khổ ít được vui, ngay cả tìm một người bạn tâm sự cũng không có.

Một hôm, cô đi đến chỗ Thiền Sư Vô Đức xin lời chỉ dạy, làm sao để có thể hấp dẫn, giành được sự yêu mến của người khác.

Thiền Sư Vô Đức nói:

- Cô có thể tùy lúc tùy nơi hợp tác với mọi người, đồng thời trong lòng có đủ tâm từ bi hỷ xả giống như Phật, tập nói một ít lời thiện, nghe một vài âm thanh thiện, ứng dụng một chút tâm thiện, cô sẽ có thể trở thành người có sức hấp dẫn.

Nữ thí chủ sau khi nghe xong nói:

- Làm sao con nói được lời thiện?

Thiền Sư Vô Đức:

- Lời thiện, chính là nói lời hoan hỷ, nói lời chân thật, nói lời khiêm nhường, lời nói có ích cho mọi người.

Nữ thí chủ lại hỏi:

- Làm sao con nghe được âm thanh thiện?

Thiền Sư Vô Đức:

- Âm thanh thiện chính là chuyển hóa tất cả âm thanh biến thành âm thanh vi diệu, ngay tiếng mắng chửi nguyên rủa chuyển thành âm thanh yêu thương, ngay lời nói hủy báng chuyển thành âm thanh giúp đỡ; tiếng khóc, tiếng ồn, tiếng thô tục, tiếng ác khẩu, cô đều không lưu tâm, đó là âm thanh thiện.

Nữ thí chủ lại hỏi:

- Làm sao con thực hành việc thiện?

Thiền Sư Vô Đức nói:

- Việc thiền chính là thực hành bố thí cúng dường, từ thiện xã hội, phục vụ cứu vật phóng sanh, những việc làm hợp với Phật pháp.

Nữ thí chủ lại hỏi thêm:

- Làm sao con ứng dụng được tâm thiền?

Thiền Sư Vô Đức nói:

- Tâm thiền chính là tâm nhất như của tôi và cô, tâm phàm thánh không phân chia, tâm bao dung rộng lớn, tâm làm lợi ích cho tất cả mọi loài.

Nữ thí chủ sau khi nghe xong, dốc lòng sửa đổi tập khí kiêu căng ngạo mạn thuở xưa, ở trước mọi người không còn khoe khoang cảnh giàu sang của mình, lại chẳng tự kiêu về nhan sắc của mình, đối với mọi người luôn giữ gìn thái độ khiêm cung nhã nhặn từ ái, đối với quyền thuộc rất quan tâm chăm sóc. Không bao lâu, cô liền được mọi người khen ngợi là "Thí chủ có sức hấp dẫn diệu kỳ nhất".

LỜI BÀN: Chỉ cần nội tâm tốt sẽ có sức hấp dẫn, dung mạo cũng trở nên xinh đẹp dễ coi hơn rất nhiều. Chả cần đi Xi ba hay thẩm mỹ viện cho tốn tiền.

THƯ CHA MẸ GIÀ GỬI CON

Con thương yêu của ba mẹ.

Một ngày nào đó con sẽ thấy ba mẹ già đi, thân thể cũng dần dần héo mòn, thì xin con nhẫn nại chút xíu, thử tìm hiểu ba mẹ chút xíu...

Nếu ba mẹ ăn uống dơ dáy không sạch sẽ, nếu ba mẹ không biết mặc áo... thì có chút nhẫn nại nghe con.

Con có nhớ không, có khi ba mẹ bỏ ra rất nhiều thời gian để dạy con làm một vài việc?

Nếu, khi ba mẹ cứ nói đi nói lại một chuyện gì đó... thì đừng ngắt lời của ba mẹ, nghe ba mẹ nói...

Khi con còn nhỏ, ba mẹ đọc truyện cho con nghe, lật trang này qua trang khác đọc cho đến khi con nhắm mắt ngủ mới thôi.

Khi ba mẹ không muốn tắm rửa thì không nên hỏ nhục ba mẹ, cũng đừng chửi mắng ba mẹ...

Con nhớ không, khi con còn nhỏ, ba mẹ đã nghĩ ra biết bao nhiêu là lý do để dỗ dành con đi tắm... cho nên, xin con cũng dỗ dành ba mẹ chút xíu, được không con ?

Khi con nhìn thấy ba mẹ không biết gì về công nghệ, khoa học tiên tiến, thì cho ba mẹ một chút thời gian, không nên cúp máy rồi nhìn ba mẹ mà cười nhạo...

Ba mẹ đã dạy con bao nhiêu là chuyện nhỉ? Nào là phải ăn uống như thế nào, phải mặc như thế nào, phải đối mặt với cuộc sống của con như ra sao...?

Nếu trong lúc trò chuyện mà đột nhiên ba mẹ không nhớ gì cả, mất ý thức, thì hãy cho ba mẹ một thời gian để nhớ lại...

Nếu ba mẹ vẫn cứ bất lực, xin con đừng căng thẳng...

Đối với ba mẹ mà nói, thì cái quan trọng không phải là đối thoại, mà là có thể ở chung với con, và lắng nghe con...

Khi ba mẹ không muốn ăn thứ gì thì đừng nên gò ép ba mẹ, vì ba mẹ biết rất rõ lúc nào thì có thể ăn...

Khi chân của ba mẹ nó không nghe... thì phụ giúp ba một tay...

Giống như ba mẹ đã giúp con, dẫn con bước thứ nhất đi trên cuộc đời của con...

Khi một ngày nào đó ba mẹ nói với con là ba không còn muốn sống nữa...

Xin con đừng giận dữ...

Có một ngày con sẽ hiểu...

Thử tìm hiểu ba mẹ, sắp nằm gần kề miệng lỗ, những ngày sắp tới có thể đếm...

Có một ngày con sẽ phát hiện, mặc dù ba có nhiều cái sai, nhưng ba mẹ vẫn cứ muốn cho con cái tốt nhất...

Khi ba mẹ gần bên con thì đừng cảm thấy buồn rầu, bất đắc dĩ hoặc né tránh...

Con phải kề sát bên ba mẹ, như ba hồi trước giúp con triển khai nhân sinh, hiểu ba mẹ, giúp ba mẹ...

Xin để ba mẹ dựa vào con một chút, con hãy lấy yêu thương và lòng nhẫn nại giúp ba mẹ đi hết con đường nhân sinh...

Ba mẹ sẽ dùng nụ cười, sự không thay đổi của ba mẹ và tình yêu không bờ không bến, để báo đáp con...

Ba mẹ yêu con..! Ba mẹ của con...!

Miễn phí và tính phí

Một cậu bé trạc khoảng 15 tuổi muốn có tiền tiêu, thay vì chìa tay xin mẹ, cậu ta bèn nghĩ ra cách viết một tờ giấy gửi đến mẹ như sau:

1. Sáng phụ Mẹ dọn dẹp giường ngủ \$1.00
2. Phụ Mẹ dọn dẹp bữa ăn sáng \$2.00
3. Sau khi đi học về coi em \$3.00
4. Phụ Mẹ dọn bữa ăn tối, sau đó dọn dẹp \$4.00

Cộng \$10.00

Thời hạn thanh toán: Sáng sớm mai trước khi con đi học

Sáng sớm ngày mai bà mẹ đặt tờ giấy bạc \$10 trên bàn cho cậu ta và sau khi cậu rời nhà đi học, bà mẹ lật mặt sau tờ giấy lại và ghi như sau:

1. Mẹ mang bầu con 9 tháng 10 ngày: Miễn phí
2. Tiền tã lót, bệnh viện, sữa khi sinh con: Miễn phí
3. Tiền nuôi con từ lúc sinh ra đến nay: Miễn phí
4. Chi phí ăn học, chữa trị cho con khi ốm đau: Miễn phí

5. Lo đám cưới cho con hoặc phải nuôi con trọn đời nếu con tật nguyền hoặc bị bệnh nan y: Miễn phí

6. Các khoản không thể liệt kê hết đều miễn phí cho con trai của mẹ

Thời hạn chi trả cho con: Trọn đời mẹ

Thưa mẹ, con xin lỗi mẹ... Kể từ nay: Khi đi học về cậu chạy vô phòng, thấy tờ giấy cậu cầm lên đọc. Rồi cậu lấy ra một tờ giấy khác và viết như sau:

1. Phụ giúp mẹ: Miễn phí

2. Ráng ăn học thành tài: Miễn phí

3. Sẵn sàng giúp đỡ mọi người: Miễn phí

4. Luôn quan tâm, săn sóc mẹ: Miễn phí

5. Các khoản chi tiêu lo cho mẹ khi về già: Miễn phí

Thời hạn thực hiện..... Trọn đời con Sáng hôm sau khi con còn đang ngủ, bà mẹ vẫn đặt tờ giấy bạc \$10.00 lên bàn cho con thì bỗng thấy tờ giấy mà cậu viết. Sau khi đọc xong, những giọt nước mắt lăn dài trên má bà mẹ song miệng vẫn nở một nụ cười và bà nghĩ rằng có lẽ đây là nụ cười mãn nguyện nhất từ khi sinh con ra đến nay.

Bức Thư Gửi Từ Thế Giới Bên Kia

Bác sĩ Elizabeth Kübler-Ross, người tiên phong trong lãnh vực nghiên cứu về hiện tượng hồi sinh cho biết:

“Con người sợ chết như con nít sợ ma, họ đã nhìn cái chết một cách sợ hãi, ghê tởm và cố gắng phủ nhận nó vì nó làm gián đoạn sự liên tục của đời sống. Nhưng nếu họ biết chấp nhận sự chết một cách bình thản, giản dị thì họ sẽ thấy chết là một sự kiện tự nhiên cũng như lúc sinh ra vậy. Bất kỳ lúc nào chung quanh chúng ta, sống và chết cũng luôn luôn tiếp diễn. Lá cây rụng để nhường chỗ cho những mầm non xuất hiện, hết mùa đông lại có mùa xuân. Một hiện tượng tự nhiên và cần thiết như thế không lẽ lại chẳng bao hàm một ý nghĩa thâm sâu nào đó? Phải chăng chính vì có sự chết mà sự sống hiện hữu, có sự xây dựng thì cũng phải có sự hủy diệt, đâu có gì tồn tại vĩnh viễn. Người ta không thể hiểu

được ý nghĩa đích thực của sự sống nếu họ không chịu chấp nhận sự chết, và đã đến lúc người ta phải nghiên cứu cặn kẽ các sự kiện này chứ không thể chấp nhận những lý thuyết mơ hồ nào đó được.”

Sau đây là tài liệu được trích lại từ cuốn *La Revue Spirite*:

Bác sĩ Henri Desrives là một khoa học gia hoạt động, vui vẻ và yêu nghề. Như mọi nhà trí thức khác, ông sống một cuộc đời rất thực tế và không buồn lưu ý đến những điều mà khoa học chưa giải thích được. Ông không tin rằng có một linh hồn tồn tại sau khi chết vì thể xác chỉ là sự kết hợp của các vật chất hữu cơ và trí thông minh chẳng qua chỉ là sản phẩm của các tế bào thần kinh. Khi thể xác đã hư hoại thì trí thông minh cũng không thể tồn tại. Một hôm khi bàn chuyện với các con về đề tài đời sống sau khi chết, ông hứa sẽ liên lạc với các con nếu quả thật có một đời sống bên kia cửa tử.

Cậu con trai Piere Desrives, cũng là một y sĩ, đã nói: “Nếu đã chết, làm sao cha có thể liên lạc với con được?”

Bác sĩ Henri suy nghĩ một lúc rồi trả lời: “Cha không tin có một đời sống hay cõi giới nào ngoài đời sống này nhưng nếu sau khi chết mà cha thấy được điều gì thì cha sẽ tìm đủ mọi cách để liên lạc với các con.”

Vài năm sau, bác sĩ Desrives từ trần, các con ông vì bận việc nên cũng không để ý gì đến buổi bàn luận đó nữa.

Khoảng hai năm sau, một nhóm nhân viên làm việc trong bệnh viện lập bàn cầu cơ chơi, bất ngờ cơ bút đã viết: “Xin cho gọi bác sĩ Piere Desrives đến vì tôi là cha cậu đó và tôi có mấy lời muốn nhắn nhủ với các con tôi.”

Được thông báo, bác sĩ Piere không tin tưởng mấy nhưng nhớ lại lời dặn của cha, ông bèn gọi các em đến tham dự buổi cầu cơ này. Một người cầm giữ đầu một sợi dây, đầu kia cột vào một cây bút chì và chỉ một lát sau cây bút đã tự động chạy trên các trang giấy thành bức thư như sau:

Các con thân mến,

Cha rất hài lòng đã gặp đủ mặt các con nơi đây. Gần một năm nay, cha có ý trông đợi để kể cho các con về những điều ở cõi bên này mà cha đã chứng kiến nhưng không có cơ hội nói lại cho các con biết.

Như các con đã biết, hôm đó sau khi ở bệnh viện về, cha thấy trong người mệt mỏi lạ thường, cha bèn lên giường nằm và dần dần lịm đi luôn, không hay biết gì nữa. Một lúc sau cha thấy mình đang lơ lửng trong một bầu ánh sáng trong suốt như thủy tinh. Thật khó có thể tả rõ cảm tưởng của cha khi đó, nhưng không hiểu sao cha thấy trong mình dễ chịu, linh hoạt, thoải mái chứ không bị gò bó, ràng buộc như trước. Các con biết cha bị phong thấp nên đi đứng khó khăn, vậy mà lúc đó cha thấy mình có thể đi đứng, bay nhảy như hồi trai tráng. Cha có thể giơ tay giơ chân một cách thoải mái, không đau đớn gì. Đang vậy vùng trong biển ánh sáng đó thì bất chợt cha nhìn thấy cái thân thể của cha đang nằm bất động trên giường. Cha thấy rõ mẹ và các con đang quây quần chung quanh đó và phía trên thân thể của cha có một hình thể lơ mơ trông như một lùm mây màu xám đang lơ lửng. Cả gia đình đều đang xúc động và không hiểu sao cha cứ thấy trong mình buồn bực, khó chịu. Cha lên tiếng gọi nhưng không ai trả lời, cha bước đến nắm lấy tay mẹ con nhưng mẹ con không hề hay biết và tự nhiên cha ý thức rằng mình đã chết. Cha bị xúc động mạnh, nhưng may thay lúc đó mẹ con và các con đều lên tiếng cầu nguyện, tự nhiên cha thấy mình bình tĩnh hẳn lại như được an ủi. Cái cảm giác được đắm chìm trong những lời cầu nguyện này thật vô cùng thoải mái dễ chịu không thể tả xiết. Lớp ánh sáng bao quanh cha tự nhiên trở nên sáng chói và cả một cuộc đời của cha từ lúc thơ ấu đến khi trưởng thành bỗng hiện ra rõ rệt như trên màn ảnh. Từ việc gần đến việc xa, ngay cả những chi tiết nhỏ nhặt nhất cũng đều hiện ra rõ rệt trong tâm trí của cha. Hơn bao giờ hết, cha ý thức tường tận các hành vi của mình, các điều tốt lành, hữu ích mà cha đã làm cũng như các điều xấu xa, vô ích mà cha không tránh được. Tự nhiên cha thấy sung sướng về những điều thiện đã làm và hối tiếc về những điều mà đáng lẽ ra cha không nên làm. Cả một cuốn phim đời hiện ra một cách rõ rệt cho đến khi cha thấy mệt mỏi và thiếp đi như người buồn ngủ. Cha ở trong tình trạng vật vờ, nửa ngủ nửa thức này một lúc khá lâu cho đến khi tỉnh dậy thì thấy mình vẫn lơ lửng trong một bầu ánh sáng có màu sắc rất lạ không giống như màu ánh sáng lần trước. Cha thấy mình có thể di chuyển một cách nhanh chóng, có lẽ vì không

còn xác thân nữa. Cha thấy cũng có những người đang di chuyển gần đó nhưng mỗi lần muốn đến gần họ thì cha lại có cảm giác khó chịu làm sao. Một lúc sau cha đi đến một nơi có đông người tụ họp. Những người này có rung động dễ chịu nên cha có thể bước lại hỏi thăm họ một cách dễ dàng. Một người cho biết tùy theo các rung động thích hợp mà cha có thể tiếp xúc được với những người ở cõi bên này. Sở dĩ cha không thể tiếp xúc với một số người vì họ có sự rung động khác với “tần số rung động” (frequency) của cha. Sự giải thích có tính cách khoa học này làm cha tạm hài lòng. Người nọ cho biết thêm rằng ở cõi bên này tần số rung động rất quan trọng, và tùy theo nó mà người ta sẽ lựa chọn nơi chốn mà họ sống. Cũng như loài cá ở ngoài biển, có loài sống gần mặt nước, có loài sống ở lưng chừng và có loài sống dưới đáy sâu tùy theo sức ép của nước thì ở cõi bên này, tùy theo tần số rung động mà người ta có thể tìm đến được các cảnh giới khác nhau. Sự kiện này làm cha cảm thấy vô cùng thích thú vì như vậy quả có một cõi giới bên kia cửa tử và cõi này lại có nhiều cảnh giới khác nhau nữa.

Khi xưa cha không tin những quan niệm như thiên đàng hay địa ngục nhưng hiện nay cha thấy quan niệm này có thể được giải thích một cách khoa học qua việc các tần số rung động. Những tần số rung động này như thế nào? Tại sao cha lại có những tần số rung động hợp với một số người? Người nọ giải thích rằng tùy theo tình cảm của con người mà họ có những sự rung động khác nhau; người có tình thương cao cả khác với những người tính tình nhỏ mọn, ích kỷ hay những người hung ác, không hề biết thương yêu. Đây là một điều lạ lùng mà trước nay cha không hề nghĩ đến. Cha bèn đặt câu hỏi về khả năng trí thức, phải chăng những khoa học gia như cha có những tần số rung động đặc biệt nào đó, thì người nọ trả lời rằng, khả năng trí thức hoàn toàn không có một giá trị nào ở cõi bên này cả. Điều này làm cho cha ít nhiều thất vọng. Người nọ cho biết rằng cái kiến thức chuyên môn mà cha tưởng là to tát chẳng qua chỉ là những mảnh vụn của một kho tàng kiến thức rất lớn mà bên này ai cũng có thể học hỏi được.

Người nọ nhấn mạnh rằng, điều quan trọng là con người biết làm gì với những kiến thức đó. Sử dụng nó để phục vụ hay tiêu diệt nhân loại? Sử dụng nó vào mục đích vị tha hay ích kỷ? Sử dụng nó để đem lại niềm vui hay để gây đau khổ cho người khác? Thấy cha có vẻ thất vọng, người này bèn đưa cha đến một thư viện lớn, tại đây có lưu trữ hàng triệu

cuốn sách mà cha có thể tham cứu, học hỏi. Chưa bao giờ cha lại xúc động như vậy. Có những cuốn sách rất cổ viết từ những thời đại xưa và có những cuốn sách ghi nhận những điều mà từ trước tới nay cha chưa hề nghe nói đến. Sau một thời gian nghiên cứu, cha thấy cái kiến thức mà mình vẫn hãnh diện thật ra chẳng đáng kể gì so với kho tàng kiến thức nơi đây. Đến khi đó cha mới thấm thía điều người kia nói về khả năng trí thức của con người và bắt đầu ý thức về tần số rung động của mình.

Nơi cha đang sống có rất đông người, đa số vẫn giữ nguyên tính nết cũ như khi còn sống ở thế gian. Có người hiền từ vui vẻ, có người tinh nghịch ưa chọc phá người khác, có người điềm đạm, có kẻ lại nóng nảy. Quang cảnh nơi đây không khác cõi trần bao nhiêu; cũng có những dinh thự đồ sộ, to lớn; có những vườn hoa mỹ lệ với đủ các loại hoa nhiều màu sắc; có những ngọn núi rất cao hay sông hồ rất rộng. Lúc đầu cha ngạc nhiên khi thấy những cảnh vật này dường như luôn luôn thay đổi, nhưng về sau cha mới biết cảnh đó hiện hữu là do sức mạnh tư tưởng của những người sống tại đây. Điều này có thể giải thích giống như sự tưởng tượng ở cõi trần. Các con có thể tưởng tượng ra nhà cửa dinh thự trong đầu óc mình, nhưng ở cõi trần sức mạnh này rất yếu, chỉ hiện lên trong trí óc một lúc mà thôi. Bên này vì có những rung động đặc biệt nào đó phù hợp với sự rung động của tư tưởng làm gia tăng thêm sức mạnh khiến cho những hình ảnh này có thể được thực hiện một cách rõ ràng, chính xác và lâu bền hơn.

Các con đừng nghĩ rằng những người bên này chỉ suốt ngày rong chơi, tạo ra các hình ảnh theo ý muốn của họ; mà thật ra tất cả đều bận rộn theo đuổi các công việc riêng để chuẩn bị cho sự tái sinh. Vì mọi tư tưởng bên này đều tạo ra các hình ảnh nên đây là môi trường rất thích hợp để người ta có thể kiểm soát, ý thức rõ rệt hơn về tư tưởng của mình. Vì đời sống bên này không cần ăn uống, làm lưng nên người ta có nhiều thời giờ theo đuổi những công việc hay sở thích riêng. Có người mở trường dạy học, có kẻ theo đuổi các ngành chuyên môn như hội họa, âm nhạc, kiến trúc, văn chương thơ phú, v.v... Tóm lại, đây là môi trường để họ học hỏi, trau dồi các khả năng để chuẩn bị cho một đời sống mai sau. Phần cha đang học hỏi trong một phòng thí nghiệm khoa học để sau này có thể giúp ích cho nhân loại. Càng học hỏi, cha càng thấy cái kiến thức khi xưa của cha không có gì đáng kể và nền y khoa mà hiện nay các con đang theo đuổi thật ra không lấy

gì làm tân tiến lắm nếu không nói rằng rất ấu trĩ so với điều cha được biết nơi đây. Hiện nhiên khoa học phát triển tùy theo khả năng trí thức của con người, mỗi thời đại lại có những sự phát triển hay tiến bộ khác nhau nên những giá trị cũng vì thế mà thay đổi. Có những giá trị mà thời trước là khuôn vàng thước ngọc thì đời sau lại bị coi là cổ hủ, lỗi thời; và như cha được biết thì những điều mà ngày nay đang được người đời coi trọng, ít lâu nữa cũng sẽ bị đào thải. Tuy nhiên cái tình thương, cái ý tưởng phụng sự mọi người, mọi sinh vật thì bất kỳ thời đại nào cũng không hề thay đổi, và đó mới là căn bản quan trọng mà con người cần phải biết. Càng học hỏi cha càng thấy chỉ có những gì có thể tồn tại được với thời gian mà không thay đổi thì mới đáng được gọi là chân lý. Cha mong các con hãy suy ngẫm về vấn đề này, xem đâu là những giá trị có tính cách trường tồn, bất biến để sống theo đó, thay vì theo đuổi những giá trị chỉ có tính cách tạm bợ, hời hợt.

Cha biết rằng mọi ý nghĩ, tư tưởng, hành động đều có những rung động riêng và được lưu trữ lại trong ta như một cuốn sổ. Dĩ nhiên khi sống ở cõi trần, con người quá bận rộn với sinh kế, những ưu phiền của kiếp nhân sinh, không ý thức gì đến nó nên nó khép kín lại; nhưng khi bước qua cõi bên này thì nó từ từ mở ra như những trang giấy phô bày rõ rệt trước mắt. Nhờ vậy mà cha biết rõ rằng hạnh phúc hay khổ đau cũng đều do chính ta tạo ra và lưu trữ trong mình. Cuốn sổ lưu trữ này là bằng chứng cụ thể của những đời sống đã qua và chính nó kiểm soát tần số rung động của mỗi cá nhân. Tùy theo sự rung động mà mỗi cá nhân thích hợp với những cảnh giới riêng và sẽ sống tại đó khi bước qua cõi giới bên này. Do đó, muốn được thoải mái ở cõi bên này, các con phải biết chuẩn bị. Cha mong các con hãy bắt tay vào việc này ngay. Các con hãy rán làm những việc lành, từ bỏ những hành vi bất thiện. Khi làm bất cứ việc gì, các con hãy suy gẫm xem hậu quả việc đó như thế nào, liệu nó có gây đau khổ hay tổn thương cho ai không? Đừng quá bận rộn suy tính những điều hơn lẽ thiệt mà hãy tập quên mình. Đời người rất ngắn, các con không có nhiều thời giờ đâu.

Khi còn sống, đã có lúc cha dạy các con phải biết đầu tư thương mại để dành tiền bạc vào những trương mục tiết kiệm, những bất động sản, những chứng khoán... nhưng bây giờ cha biết rằng mình đã làm. Một khi qua đến bên đây, các con không thể mang những thứ đó theo được. Danh vọng, địa vị, tài sản vật chất chỉ là những thứ có tính cách

tạm bợ, bèo bọt, đến hay đi như mây trôi, gió thổi, trước có sau không. Chỉ có tình thương mới là hành trang duy nhất mà các con có thể mang theo mình qua cõi giới bên này một cách thoải mái, không sợ hư hao mất mát. Tình thương giống như đá nam châm, nó thu hút những người thương nhau thực sự, để họ tiến lại gần nhau, kết hợp với nhau. Nó là một mãnh lực bất diệt, mạnh mẽ, trường tồn và chính nhờ lòng thương này mà người ta có thể tìm gặp lại nhau trải qua không gian hay thời gian. Chắc hẳn các con nghĩ rằng người cha nghiêm nghị đầy uy quyền khi trước đã trở nên mềm yếu chăng? Nay các con, chỉ khi nào buông xuôi tay bước qua thế giới bên này, các con mới thực sự trải nghiệm được trạng huống của mình, tốt hay xấu, hạnh phúc hay đau khổ, thích hợp với cảnh giới thanh cao tốt lành hay những nơi chôn thấp thối xấu xa. Hơn bao giờ hết, cha xác định rằng điều cha học hỏi nơi đây là một định luật khoa học thật đơn giản mà cũng thật huyền diệu. Nó chính là cái nguyên lý trật tự và điều hòa hằng hiện hữu trong vũ trụ. Sự lựa chọn để sống trong cảnh giới mỹ lệ đẹp đẽ hay tăm tối u minh đều do những tần số rung động của mình mà ra cả và chính mình phải chịu trách nhiệm về cuộc đời của mình hay lựa chọn những nơi mà mình sẽ đến.

Khi còn sống cha tin rằng chết là hết, con người chỉ là sự cấu tạo của các chất hữu cơ hợp lại, nhưng hiện nay cha biết mình đã lầm. Cha không biết phân biệt phần xác thân và phần tâm linh. Sự chết chỉ đến với phần thân xác trong khi phần tâm linh vẫn hoạt động không ngừng. Nó đã hoạt động như thế từ thuở nào rồi và sẽ còn tiếp tục mãi mãi. Hiển nhiên cá nhân của cha không phải là cái thể xác đã bị hủy hoại kia mà là phần tâm linh vẫn tiếp tục hoạt động này, do đó cha mới cố gắng liên lạc với các con để hoàn tất điều mà cha đã hứa với các con khi xưa. Cha nghiệm được rằng sự sống giống như một dòng nước tuôn chảy không ngừng từ nơi này qua nơi khác, từ hình thức này qua hình thức khác. Khi trôi chảy qua những môi trường khác nhau nó sẽ bị ảnh hưởng những điều kiện khác nhau; và tùy theo sự học hỏi, kinh nghiệm mà nó ý thức được bản chất thiêng liêng thực sự của nó. Cũng như sóng biển có đợt cao, đợt thấp thì đời người cũng có những lúc thăng trầm, khi vinh quang tột đỉnh, lúc khốn cùng tui nhục, nhưng nếu biết nhìn lại toàn vẹn tiến trình của sự sống thì kiếp người có khác chi những làn sóng nhấp nhô, lãng xăng trên mặt biển dâu. Chỉ khi nào biết nhận thức về bản chất thật sự của mình vốn là nước chứ không phải là

sống thì các con sẽ ý thức được tính cách trường cửu của sự sống. Từ đó các con sẽ có một quan niệm rõ rệt rằng chết chỉ là một diễn tiến tất nhiên, một sự kiện cần thiết có tính cách giai đoạn chứ không phải một cái gì ghê gớm như người ta thường sợ hãi. Điều cần thiết không phải là trốn tránh sự chết hay ghê tởm nó, nhưng là sự chuẩn bị cho một sự kiện tất nhiên phải đến một cách thoải mái, ung dung vì nếu khi còn sống các con đã đem hết khả năng và phương tiện của mình để giúp đời, để yêu thương mọi loài thì lúc lâm chung, các con chẳng có gì phải luyến tiếc hay hổ thẹn với lương tâm cả. Trước khi từ biệt các con, cha muốn nói thêm rằng hiện nay cha đang sống một cách thoải mái, vui vẻ và an lạc chứ không hề khổ sở. (Nguyễn Phong dịch)

Duyên Nợ Tái Sinh

Ngày xưa, có một anh học trò trẻ tuổi nhà nghèo xơ nghèo xác. Vì có cha mẹ già, anh phải lang thang đây đó làm nghề gõ đầu trẻ để nuôi thân và nuôi cha mẹ. Mãi về sau, anh được một phú ông ở một làng nợ mời về "ngôi" tại nhà mình để dạy cho con học. Anh mừng thầm từ nay có chỗ yên thân để ôn luyện văn bài. Phú ông có nhiều nhà, y cho thầy đồ ở riêng ngôi nhà thờ ở góc vườn để được tĩnh mịch dạy học. Ngoài ba bữa cơm hàng ngày của phú ông, anh còn nhận được tiền gạo của những người khác có con đến học với anh, nên anh cảm thấy đầy đủ.

Phú ông có một cô con gái đã đến tuổi lấy chồng. Từ ngày có anh đồ tới, cô con gái cảm thấy lòng mình đỡ trống trải. Mặc dầu ở ăn cách biệt, cô gái và anh đồ vẫn nhiều phen gặp gỡ. Cô đâm ra yêu chàng ngày một tha thiết và cô cũng được chàng yêu lại. Mọi tình vụng trộm cứ thế mỗi ngày trở nên keo sơn, không thể gỡ ra được nữa. Vì thẹn thò và sợ hãi, cô gái cũng không dám nói thật cho cha mẹ biết.

Hai người yêu nhau như vậy đã được vài năm. Nhưng một ngày nọ, có một nhà phú hộ khác ở cùng miền, mang trâu cau đến dạm cô cho con. Cha mẹ cô gái thấy hiếm có đám nào môn đăng hộ đối hơn thế, nên hỏi hỏi nhận lời. Nhưng khi hỏi ý kiến con gái thì phú ông đâu có ngờ rằng con mình xưa nay ngoan ngoãn là thế, trước việc nhân duyên tốt đẹp của mình lại tỏ ra khó tính lạ lùng. Cả vợ lẫn chồng hét lời dể dành con, nhưng không kết

quả. Mãi về sau, cô gái mới cho cha mẹ biết là mình đã chỉ thề non hẹn biển với anh đồ và quyết kết nghĩa trăm năm. Nghe nói thế, phú ông từ lòng thương con chuyển sang giận dữ.

Đời nào ông lại chịu hạ mình gả con cho một người kiết xác như vậy. Ông nhất định không để con gái làm sai chuyện hứa hôn. Cô gái trước còn khăng khăng từ chối, nhưng sau bị gia đình và họ hàng ép buộc, nên tuy uất ức mà đành ngậm miệng. Con về phía anh học trò biết phận mình không đất cắm dùi, nên cũng không dám tỏ bày nỗi lòng với vợ chồng phú ông. Vì vậy, sự định đoạt của phú ông coi như mười phần đã xong đến tám chín. Thấm thoát mà đã một năm nữa lại trôi qua. Con trai nhà phú hộ sau mấy lần sêu tết đã chuẩn bị xong lễ cưới. Vì không có ai bên vực, không một người đồng tình nên cô gái nhẫn nhục kia cảm thấy quẫn trí. Không còn biết cầu cứu với ai, cô quyết tự liều thân còn hơn phải lấy người mà mình không ưa. Một đêm nọ, trước ngày đón dâu, cô trốn lên nhà học tự tình với anh đồ. Hai bên chuyện trò than vãn với nhau đến tận sáng. Cuối cùng cô gái lấy gói thuốc độc mang sẵn trong mình ra uống lén, và chỉ một lát quần quai chết ngay trong lòng anh học trò.

Thấy người yêu tự vẫn mà trước sau vẫn không một lời bộc bạch cho mình biết, anh học trò lòng đau như cắt. Nhưng dầu không ngăn được nước mắt giàn giụa, anh cũng cảm thấy hết sức bối rối và sợ hãi, nghĩ đến cái chết bất ngờ của người yêu nhất định sẽ làm cho mình mang tai vạ vào thân.

- Nếu mình đeo gông ngồi tù thì cũng đành cam chịu, nhưng cha mẹ già rồi đây biết cậy nhờ vào ai?

Càng nghĩ anh càng bủn rủn chân tay. Cho đến lúc gà gáy canh năm mà anh vẫn chưa biết xử trí thế nào. Cuối cùng anh nghĩ ra một kế. Anh đứng dậy đi kiểm cuộc thuổng rồi đào dưới gậm giường mình nằm một cái huyệt. Đào xong anh ôm lấy thi thể của cô gái mà thề với vong linh nàng:

Kiếp này duyên đã lỡ duyên

Quyết xin giữ trọn lời nguyên kiếp sau.

Sẵn có bút son trên bàn, anh viết vào tay cô gái hai câu:

Thử sinh duyên vị liễu;

Nguyện kết hậu sinh duyên[1].

Viết đoạn, anh đặt xác cô xuống huyết, lấp đất lại, lại sửa sang nền nhà thật cẩn thận, nhật từng hòn đất, sắp từng viên gạch, rồi chùi rửa cuộc thuổng không để một vết tích gì khả nghi. Xong đâu đó anh lại lên giường nằm đợi trời sáng.

Lại nói chuyện nhà phú ông sáng hôm sau thấy con gái mất hút, bèn cho người đi khắp mọi ngả để tìm. Bên nhà trai nghe tin cũng cho người do la khắp miền. Nhưng ngày một ngày hai vẫn không một manh mối, không một tin tức gì mới mẻ. Phú ông đoán con gái mình vì không cam chịu ép duyên nên đã liều thân hoại thể ở chỗ nào xa xôi. Mặt khác sợ bọn quan nha lính tráng dựa dẫm vào việc này để đục khoét, nên ông cố im đi không dám trình báo. Cuối cùng, sau những ngày hồi tiếc thở than của bà con thân thích, sau những cuộc bàn tán xôn xao của xóm giềng, câu chuyện cô gái mất tích cùng với thời gian xóa mờ dần trong mắt trong ký ức mọi người.

Về phần người học trò, sau khi bí mật chôn xác người yêu, phần vì thương cảm quá độ, phần vì muốn tránh mặt vợ chồng phú ông, nên được ít lâu anh thôi dạy. Phú ông cho là thầy đồ thất tình, cũng không nghi ngờ gì cả. Rồi nhà phú ông, anh đi thật xa, kiếm được một chỗ ngồi dạy khác, rồi cố nén đau khổ, tự rèn luyện thành tài để đợi khoa thi. Sau mười lăm năm sôi kinh nấu sử, sức học của anh uyên bác không ai bì kịp. Anh đi thi và đậu luôn tiến sĩ. Những ngày vinh quy rộ rạng tấp nập đã qua, nhà vua bổ anh làm quan ở một trấn gần kinh kỳ, bố mẹ cũng như hàng xóm mỗi lần gặp anh, ai cũng khuyên anh lấy vợ kéo muôn người nối dõi, nhưng anh một mực mỉm cười, không gật đầu cũng không từ chối.

Hồi bấy giờ ở một thị trấn do quan tân khoa trị nhậm, có một nhà phú hộ hiếm hoi sinh được một cô gái nhan sắc sinh đẹp, nhưng lại có tật. Từ lúc sinh ra, mấy ngón tay cô bị váng dính liền nhau, và vì thế bàn tay trái luôn nắm lại không thể mở ra được. Thấy con tật nguyền, nhà phú hộ lấy làm buồn phiền. Họ bắt tin ra hỏi ai chữa khỏi cho con gái mình thì sẽ vui lòng hậu tạ tất cả gia sản.

Bao nhiêu danh y nội khoa, cũng như ngoại khoa tìm đến chữa chạy bằng đủ các món thuốc, nhưng cô gái chúng nào vẫn tật ấy.

Quan tân khoa lúc mới tới vùng đó đã loáng thoáng nghe được tin này. Mặc dầu đó là cái tin hơi lạ, quan tân khoa vẫn không bận tâm. Mãi về sau, nhân một chuyến đi hành hạt, quan ghé vào nhà phú hộ định bụng xem thử cho biết. Thấy có quan đến nhà phú hộ tiếp đón rất trọng thể. Nghe con hỏi về chuyện bàn tay con gái,

Quan liền nói:

- Chúng tôi cũng biết chút nghề y. Cụ hãy cho cô em ra đây thử xem sao.

Nhà phú hộ vào buồng dắt cô gái ra, khi thấy mặt nàng, quan bỗng nhiên bồi hồi xúc động, vì giống hệt mặt người yêu xưa, hầu không sai một nét. Quan liền sai người hầu múc đến cho mình một thau nước lã. Đoạn quan cầm bàn tay nàng nhúng vào nước, rồi tự mình vuốt các ngón tay. Tay quan vuốt tới đâu, vầng bỗng trôi đi tới đó. Cuối cùng năm ngón búp măng của cô lại xòe được ra như thường. Khi mấy ngón tay vừa duỗi một mối kinh ngạc đến với mọi người, vì họ thấy lộ ra những dòng chữ:

Thử sinh duyên vi liễu,

Nguyện kết hậ sinh duyên.

Mười chữ son vẫn còn đỏ thắm trong bàn tay cô gái. Nhưng tất cả mọi người lấy làm ngạc nhiên hơn khi quan luôn tiện kể lại câu chuyện cũ của mình chôn kín trong lòng từ bao nhiêu năm nay: nào là hai người yêu nhau ra làm sao, cô gái nhà phú ông nọ bị ép uổng như thế nào, cuối cùng cô đã tự tử vào lúc nào và được mình chôn cất, thề bồi, v.v...

Quan ứa nước mắt kể mãi, kể mãi; sau đó quan chỉ vào cô gái và nói:

- Thật là có trời! Đúng là một cuộc tái sinh không thể nào ngờ được! Nhà phú hộ sau đó gả cô gái cho quan và biếu chàng rể tất cả gia sản làm của hồi môn. Đám cưới tổ chức rất linh đình, co vị đại thần, người của nhà vua về dự. Rồi quan đưa vợ về quê chào cha mẹ họ hàng. Quan còn không quên đưa vợ tìm đến nhà phú ông cũ, người đã đón mình ‘ngồi’ dạy học tại nhà ngày trước. Thấy người đàn bà giống với con gái mình thừa xưa như đúc, phú ông rất đổi kinh ngạc. Phú ông càng ngẩn người khi nghe quan kể

lại câu chuyện về đứa con mất tích thừa nào. Mới đầu phú ông tỏ ý không tin. Nhưng khi quan chỉ chỗ chôn cô gái ở gậm giường, và sai đào lên, quả đúng như vậy.

Từ đây quan nhận cả hai người phú hộ làm ông nhạc, và ăn ở với cô gái trọn đời.

Mối nhân duyên giữa bốn chị em.

Một người bạn tốt của tôi đã trải qua nhiều khó nạn và thử thách trong cuộc đời, điều khiến cô rất băn khoăn. Giống như nhiều người khác, cô thường đứng trước tôi thờ dãi, kể cho tôi nghe về nỗi buồn khiến cô không lý giải được ý nghĩa cuộc đời mình là gì.

Theo như cô nhớ, ba chị gái của cô chưa từng hòa thuận với cô. Ngay cả khi bốn chị em họ đi mua sắm quần áo cùng nhau, ba chị gái cô sẽ đi bộ tay trong tay, bỏ cô lại phía sau và hoàn toàn không để ý gì đến cô. Cô là em út trong bốn chị em, và cô luôn muốn gần gũi với các chị gái mình. Cô đã rất cố gắng để hiểu họ hơn và chăm sóc họ, nhưng ba chị gái của cô không bao giờ quan tâm chia sẻ hay trò chuyện với cô. Kết quả là, cô vô cùng tổn thương và khổ não, và cô luôn tự hỏi rằng tại sao lại như vậy.

Sau khi bốn chị em họ trưởng thành và kết hôn, cô tiếp tục quan tâm đến họ và chăm sóc họ. Tuy nhiên, ba chị gái cô vẫn từ chối bày tỏ bất cứ tình thương, hay thậm chí bất cứ ghi nhận nào về sự tận tụy của cô. Đã hai lần cô suýt mất mạng chì vì muốn cứu giúp những người chị gái. Sau đó, cô chuyển sang Mỹ sinh sống. Sau khi làm việc một vài năm, cô đã tiết kiệm được một số tiền và dành tất cả chúng cho ba chị gái đang sống tại Trung Quốc, để họ khởi đầu công việc kinh doanh. Cô chỉ còn lại chưa đầy 50 đô-la cho chính mình. Cô thậm chí còn không có tiền trả thuê nhà cho tháng tiếp theo. Nguồn thu nhập duy nhất của cô là một công việc bán thời gian.

Sau đó, ba chị gái cô lần lượt chuyển sang Mỹ sống, và cuối cùng họ lại ở cùng nhau. Một thời gian dài sau khi những người chị gái chuyển sang, mâu thuẫn nặng nề giữa họ đã diễn ra hàng ngày. Bất kể cô làm bao nhiêu điều cho những người chị gái, họ không hề để tâm và vẫn căm ghét cô như ngày nào. Cô phải phiên dịch cho các chị gái về những vấn đề hàng ngày, và phải lái xe đưa họ đi các nơi. Để giúp họ thích nghi với cuộc sống tại Mỹ, cô đã cố gắng hết sức mình, như chỉ họ đường đi, dạy họ tập quán của người Mỹ và cách thức

công việc. Tuy nhiên, ý định tốt của cô vẫn gặp phải những lời chỉ trích, lăng mạ và khinh bỉ từ những người chị. Đôi khi mâu thuẫn lớn đến mức họ có thể đánh nhau. Một lần, cô tức giận đến mức cô đã đuổi họ ra khỏi nhà. Cô tìm cách chối bỏ họ, nhưng ngay sau đó, cô lại tìm gặp họ và xin lỗi họ. Rồi cô tiếp tục chăm sóc họ như mọi khi.

Cô đang rất kiệt sức và mệt mỏi. Đôi lúc cô tự hỏi rằng tại sao Trời lại đối xử với cô như vậy. Cô nghĩ: “Tại sao con lại có ba chị gái luôn coi con như kẻ thù? Nếu con đã làm điều xấu với họ ở tiền kiếp, có lẽ giờ con đang phải hoàn trả lại họ!”

Khi cô đến thăm nhà tôi, chúng tôi đã bàn luận về chủ đề luân hồi. Cô tin vào luân hồi, tin vào mối quan hệ nhân duyên và luật nhân quả báo ứng, nhưng cô không có cách nào hình dung được mối quan hệ nhân duyên giữa cô và ba chị gái.

Khi tôi nói với cô rằng tôi có thể thôi miên và trong lúc thôi miên, cô có thể nhớ lại tiền kiếp và biết được mối quan hệ nhân duyên giữa cô và các chị gái, cô đã rất phấn khích và nhờ tôi thử thôi miên cho cô.

Trong trạng thái thôi miên, cô trông thấy một trận chiến khốc liệt giữa bốn cao thủ võ lâm thời Trung Quốc cổ đại. Bốn người họ là huynh đệ đồng môn của một môn phái võ thuật. Ba cao thủ võ lâm kia đang truy sát một cao thủ khác, người có võ nghệ cao cường nhất. Tuy nhiên, vị cao thủ thứ tư này không có cơ hội được làm chủ môn nhân của môn phái vì anh là người trẻ nhất. Anh không chịu an phận thủ thường, trái lại tỏ ra bất mãn, nên đã phản bội chủ môn và chuyển sang làm môn hạ cho một môn phái đối địch. [Chú thích: Cổ nhân Trung Quốc coi sự trung thành là tối quan trọng. Người ta không được chuyển sang trường phái tu luyện hay môn phái võ thuật khác một khi đã trở thành đệ tử của một môn.] Tại Trung Quốc cổ đại, cái chết là sự trừng phạt chắc chắn cho kẻ phản bội của một môn phái võ thuật. Vì anh đã phản bội môn, là hành vi vũ nhục môn quy, nên sau khi không nghe lời khuyên cáo, anh đã bị ba huynh đệ đồng môn truy sát. Họ đã chiến đấu với nhau. Cả bốn cao thủ này đều bị thương nặng. Cuối cùng, họ có một trận chiến quyết định tại một ngôi chùa trên đỉnh núi. Sau khi so tài dưới đất, họ leo lên mái nhà, rồi lại lao xuống đất, nhiều lần như vậy. Trong trận chiến khốc liệt ấy, họ đã đâm

thũng nhiều phần của mái chùa. Họ cũng chiến đấu trong hậu điện của ngôi chùa, và một tượng Bồ Tát đã bị họ phá hỏng. Tuy vậy, trận chiến vẫn bất phân thắng bại.

ôn người huynh đệ biết rằng trong trận chiến một chọi ba ấy, mặc dù người huynh đệ trẻ tuổi nhất có võ nghệ cao cường, nhưng anh cuối cùng sẽ không trụ lại được vì họ dùng đấu pháp luân phiên từng người đánh anh để khiến anh kiệt sức. Cuối cùng anh đã nghĩ ra một độc chiêu. Anh xin tạm dừng rồi bí mật tẩm độc dược vào thanh kiếm của mình. Sau đó, anh đã đâm bị thương đối phương với thanh kiếm độc và giết chết cả ba người họ. Chính vì vậy, anh đã phạm phải một tội lỗi kinh khủng và tạo rất nhiều nghiệp lực. Vài trăm năm sau, món nợ vẫn phải hoàn trả. Trong kiếp sống hiện tại, cả bốn người huynh đệ nợ đều chuyển sinh thành phụ nữ và là bốn chị em gái. Điều này không chỉ cho thấy luật nhân quả báo ứng là có thật, mà còn là một minh chứng sinh động cho hiện tượng luân hồi theo nhóm.

Sau khi người bạn của tôi biết được mối ân oán thâm sâu giữa bốn người họ, cô ấy bàng hoàng nhận ra nguyên nhân tại sao ba chị gái cô lại luôn tỏ ra thù địch với cô kể từ khi còn nhỏ. Giờ cô không còn than phiền với tôi về cách đối xử của những người chị gái với cô nữa. Thay vào đó cô tùy kỳ tự nhiên, bình tĩnh đối mặt với mọi việc một cách ung dung tự tại. và trả nghiệp cho mình đã gây ra..!

Truyện "Tái ông thất mã"

Họa và phúc tương sinh với nhau và sự chuyển hóa này khó mà lường trước được. Xưa có một ông già sống ở vùng biên giới phía Bắc. Ông rất giỏi việc nuôi ngựa. Một hôm ông phát hiện ra rằng con ngựa của ông đã chạy mất sang nước Hồ láng giềng. Hàng xóm cảm thấy tiếc cho ông nhưng ông già nói, “Biết đâu nó lại là mang đến một điều phúc?”

Vài tháng sau, con ngựa đã mất tích của ông đột nhiên quay trở về cùng với một con ngựa quý nữa. Hàng xóm đến chúc mừng ông vì điều may đó. Nhưng ông nói “Biết đâu nó lại mang đến tai họa?”

Con trai ông thích cưỡi con ngựa quý, và rồi một hôm anh ta bị ngã ngựa gãy chân và bị què. Hàng xóm đến an ủi ông nhưng ông lại trả lời “Biết đâu nó lại mang đến điều

phúc?”

Một năm sau, nước Hồ láng giềng đưa quân sang xâm lược, và tất cả thanh niên trai tráng đều phải tòng quân ra trận – kết quả là cứ 10 người đi thì 9 người tử trận. Con trai ông bị què nên được ở nhà và thoát chết.

Phúc có thể trở thành họa, và rồi họa đó lại có thể chuyển thành phúc. Sự chuyển hóa này là vô tận và sự bí ẩn của nó mãi mãi là điều huyền bí đối với nhân loại.

gieo nhân của Bài bạc, số đề, cá cược bóng đá.... bạn có biết quả của nó là gì không..? tan nhà, nát cửa, gia đình ly tán, vợ chồng chia ly, con cái khổ sở, trắng tay rồi đổ nợ, rồi tha phương trốn nợ, tự tử..! biết nhân đó cho ra quả như vậy tại sao các bạn lại đi gieo nó xuống đất để nhận lại quả đắng..?

Những ý muốn cuối cùng của Alexander Đại Đế Khi « gần đất xa trời ».

Alexander Đại Đế triệu tập các tướng lĩnh đến để truyền đạt những ý muốn cuối cùng của mình, 3 điều mong muốn nhất là:

1. Quan tài của ngài phải được khiêng đi bởi chính các vị ngự y giỏi nhất của thời đó.
2. Tất cả các báu vật của ngài (vàng, bạc, châu báu, đá quý,...) phải được rải dọc theo con đường dẫn đến ngôi mộ của ngài.
3. Đôi bàn tay của ngài phải được để lác lư trên không bên ngoài quan tài để cho mọi người đều thấy.

Một vị tướng ngạc nhiên về những ý muốn kỳ lạ này, và đã hỏi Alexander lý do tại sao. Alexander đã giải thích như sau:

1. Ta muốn chính các vị ngự y giỏi nhất phải khiêng quan tài của ta để cho mọi người thấy rằng một khi phải đối mặt với cái chết, thì không ai có thể cứu chữa được (dù là những người tài giỏi nhất).

2. Ta muốn châu báu của ta được rải trên mặt đất để mọi người thấy rằng của cải, mà ta gom góp được ở trên thế gian này, sẽ mãi mãi ở lại trên thế gian này (một khi ta nhắm mắt xuôi tay từ già cõi đời).

3. Ta muốn bàn tay của ta đong đưa trên không, để cho mọi người thấy rằng chúng ta đã tới thế giới này với hai bàn tay trắng thì chúng ta cũng rời khỏi thế giới đó với hai bàn tay trắng. Và rốt cuộc chúng ta nhận ra rằng kho báu quý giá hơn cả là thời gian. (thân người khó được lại lần nữa, đừng bỏ lỡ cơ hội, hãy dùng thời gian còn lại để tu tập và giải thoát.)

giàu tài sản, không bằng giàu đức hạnh.

giàu điền viên, không bằng giàu phước huệ.

mỹ sắc tuy hảo, không bằng tâm đại hảo.

trí tài cao cả, không bằng chỗ chơn thật tu tâm.

oai quyền trọng phẩm, không hơn Giác ngộ..!

Khi chết, chúng ta chỉ có thể mang theo tội và phước của mình (đã từng gây tạo trong đời này và đời trước, chính tội và phước này quyết định tương lai của mình cho kiếp sau "trời, dương gian hay địa ngục"). Tất cả giàu sang, trí tài, mỹ sắc, oai quyền và những gì mà chúng ta đã hưởng thụ trong kiếp này đều phải bỏ lại phía sau.

10 quan tiền và 100 quan tiền

Ở một làng nọ có tục mỗi người phải tự mua cho mình một cái quan tài để dùng vào ngày nhắm mắt. Một hôm, có một ông lão nghèo nàn, ăn mặc rách rưới đến trại mua quan tài, nói với ông chủ:

- Tôi muốn mua một cái quan tài.

Ông chủ trại quan tài mặt nhăn nhó, hỏi:

- Ở trại tôi có 3 loại quan tài. Loại tốt nhất 100 quan tiền, loại thứ hai 50 quan tiền và loại rẻ nhất 10 quan tiền. Ông muốn mua loại nào?

Ông lão nghèo cẩn thận lấy ra từ trong áo một túi tiền. Ông đổ chúng lên sàn rồi đếm đi đếm lại. Sau đó, ông đưa mắt nhìn về phía ông chủ trại quan tài:

- Cho tôi loại 10 quan tiền.

Ông chủ trại quan tài nhìn ông lão với thái độ dè bĩu. Ông hát hàm về phía anh người làm:

- Ra phía sau trại, lấy rồi chở về nhà cho lão ấy!

Đúng lúc đó, một ông lão trông có vẻ giàu có đi cùng 2 tên hầu bước vào. Giọng nghênh ngang:

- Chọn cho ta một cái quan tài, loại tốt nhất. Bao nhiêu tiền cũng được.

Ông chủ trại cúi người chào rồi bảo:

- Dạ thưa ngài, loại đắt nhất 100 quan ạ.

Ông lão giàu có quay sang nhìn ông lão nghèo với cặp mắt thương hại:
- Như ông chắc không có tiền mua loại đắt nhất rồi.

Ông lão nghèo cười, nói điềm đạm:

- THÌ RA NGƯỜI NGHÈO VÀ NGƯỜI GIÀU KHI CHẾT CŨNG KHÁC NHAU.
NHƯNG KHÁC NHAU CHỈ 90 QUAN TIỀN.

Ông lão nghèo trả tiền rồi ra về cùng với cái quan tài giá 10 quan tiền trong khi lão nhà giàu và ông chủ trại vẫn đứng trơ ra vì cái triết lí sâu sắc ấy.

=> Danh lợi, của cải không thể mang xuống mồ nên ta hãy cố gắng hướng thiện sống tốt và sống có ích. Chăm lo cho cái tâm (linh hồn) vì Chỉ có nó mới theo ta mãi mãi.

Sống thật sâu.

Status của một bác sĩ, kể về một câu chuyện do chính bác sĩ chứng kiến. Đọc mà ghen ngào quá

Sáng nay một bệnh nhân nam 50 tuổi, làm ruộng, quê ở Tiền Giang đến khám bệnh xin thử mỗi đường huyết. Mình mới hỏi :

- Sao chú muốn thử đường huyết?

- Vì tôi sụt cân nhanh, người ta nói do bệnh tiểu đường.

- Đã bỏ công từ quê lên đây, sao chú không khám tổng quát luôn? Giả sử thử máu có kết quả bị đái tháo đường thì cũng phải xem chức năng gan, chức năng thận, và đánh giá biến chứng mới điều trị được chứ.

Mình vừa giải thích vừa nhìn bệnh nhân, và mình hiểu về ngập ngừng dẫn đo ấy, có lẽ bệnh nhân nghèo.

- Dạ, thử hết mấy thứ đó bao nhiêu bác sĩ?

- Bệnh viện công giá rẻ lắm. Chú đi thử đi.

Khi mình cầm kết quả phim phổi trên tay, tự nhiên mình ghen lời. Dù rằng mỗi ngày mình tiếp xúc với rất nhiều bệnh nhân với đủ loại bệnh tật khác nhau.

- Chú hút thuốc nhiều không?

- Cỡ 1 gói 1 ngày. Bữa nào buồn hút nhiều hơn.

- Chú uống rượu nhiều không?

- Mỗi ngày, nhưng chủ yếu vui chơi với anh em, người vài xị.

- Chú có vợ con gì không?

- Dạ, một vợ, 3 con. Nhưng nhà có vài công ruộng, nên tụi nó bỏ lên Bình Dương làm công nhân hết rồi.

- Cháu nghĩ chú nên qua khám bệnh viện Phạm Ngọc Thạch.

- Tôi bị lao hả bác sĩ.

- Cháu cũng hy vọng là lao. Nhưng

-Bác sĩ cứ nói đại đi. Tôi ở quê lên khám bệnh cực lắm.

- Cháu cũng nghĩ đây là khối u. Nhưng chú biết đó, có u lành u ác. Mà u ác bây giờ có thể trị được.

- Ý bác sĩ là ung thư phổi hả?

- Chưa chắc đâu. Phải làm thêm xét nghiệm, sinh thiết ... mới có thể kết luận. Một khoảng im lặng kéo dài. Mình nhìn khuôn mặt bệnh nhân từ trắng bệch chuyển sang tím tái và khoảng 15 phút sau mới trở lại như bình thường.

- Ung thư phổi thì sống được bao lâu bác sĩ?

- Chưa chắc đây là ung thư. Nhưng nếu là ung thư thì có thể vài tháng, vài năm...

Tuỳ vào cơ địa mỗi người, tuỳ vào đáp ứng điều trị.

- Tại sao lại là tôi chứ?

- Tại sao không là chú?

- Tại

Lại một khoảng im lặng kéo dài. Mình không nỡ rời bệnh nhân kể tiếp dù sáng thứ hai rất đông.

- Tôi về bỏ thuốc lá và rượu có thể cứu vãn được không?

- Cháu nghĩ, bỏ được thì tốt. Nhưng bây giờ việc này không còn ý nghĩa nữa rồi. Mình vẫn hay tự hỏi : Rượu bia và thuốc lá có điều gì hấp dẫn đến vậy, nhưng không có câu trả lời.

Lúc trước mình còn ngạc nhiên khi thấy Việt Nam là nước tiêu thụ rượu bia và thuốc lá lớn nhất thế giới, bây giờ thì mình không còn ngạc nhiên nữa. Vì đã hiểu một phần. "Vui cũng nhậu, buồn cũng nhậu, không vui không buồn cũng nhậu", hình như rất đúng khi mô tả con người Việt Nam. Mỗi chiều tối đi làm về thấy quán nhậu nào cũng đông nghẹt khách. Hết chén chú rồi đến chén anh.

Rồi một ngày nào đó bệnh tật kéo đến. Có những bệnh có thể chữa lành, có những bệnh tiền mất rất nhiều nhưng không thể cứu vãn. Dù vẫn biết ung thư là "trời kêu ai nấy dạ", nhưng mình không tin là mỗi ngày mình sống không tác động gì đến nó. Bạn thử nhìn xem, một người béo phì, ăn nhiều lười tập thể dục...làm sao mà không đủ thứ bệnh về

chuyển hoá, một người suốt ngày hút thuốc uống rượu làm sao tránh khỏi ung thư phổi, xơ gan? May mắn lắm cơ địa người đó đặc biệt.

- Bây giờ tôi phải làm sao?

- Bây giờ cháu cho thuốc tiểu đường cho chú, còn bệnh phổi chú phải qua bên Phạm Ngọc Thạch, bên đó chuyên hơn.

- Bác sĩ có thể nói cho tôi biết, tôi có thể sống bao lâu nữa không để tôi thu xếp nhà cửa.

- Cháu nói thật, không dám chắc chắn về điều gì. Có những thứ hôm nay đúng, ngày mai lại sai. Có những thứ ngỡ là phước nhưng lại là hoạ. Điều quan trọng bây giờ không phải là chú sống bao lâu, mà sống có thật sự sâu hay chưa?

- Sống thật sâu?

- Đúng rồi. Chú còn rất nhiều thời gian để suy nghĩ về điều đó. Ví dụ như có bao giờ chú đến quỳ bên gối mẹ của chú và thì thầm lời cảm ơn? Ví dụ như có bao giờ chú chở ba chú qua con đường làng nơi ngày xưa ba chú dẫn chú đi học? Ví dụ như có bao giờ chú cảm ơn người vợ rất mực dịu hiền và chung thủy đã đi với chú gần ấy năm mà không một tiếng than van dù chú nát rượu và nghiện khói thuốc?

- Bác sĩ ... Tôi ... Tôi chưa từng nghĩ đến điều đó.

- Chú có bao giờ quan tâm đến những đứa con mình? Chú có nghĩ rằng một lời hỏi han của chú thôi đủ làm họ hạnh phúc?

- Ồ ...

- Vậy đó, sống sâu là sống với những điều nhỏ bé đơn giản như thế đó. Cuộc sống vô thường và con người ai mà không có bệnh có tử. Sau giai đoạn choáng rồi, chú sẽ chấp nhận được thôi. Từ chấp nhận đến quay lại nhìn về chính mình gần trong gang tấc.

- Cảm ơn bác sĩ.

- Chú ấy là gì của anh?

- Cha ruột.

- Anh có hay đưa chú đi khám bệnh không?

- Bạn lắm bác sĩ ơi, với lại ở xa nhau.

- Anh có biết ba anh bị ung thư phổi?

- Dạ....

- Ông ấy hút thuốc nhiều lắm không?

- Chẳng những hút thuốc còn uống rượu. Mỗi khi say sấn về là đập phá nhà cửa chửi bới vợ con.... Tôi nói thiệt từ nhỏ đến giờ ông chưa dạy tôi bất cứ điều gì. Anh em tôi chẳng được đi học....

- Anh có hận chú không?

- Không.

- Không?

- Dạ, dù xấu hay tốt ông cũng là cha mình mà bác sĩ. Đúng hay sai đâu có lỗi do ông, tại ông bà hay môi trường sống nó thế.

Mình bất ngờ trước cách trả lời của người con, khi mình mời bệnh nhân ra ngoài để gặp riêng.

Anh ta làm công nhân, chắc chắn là ít học. Nhưng học chữ cho nhiều vào làm gì, bằng cấp tiến sĩ giáo sư làm chi mà không biết quan tâm yêu thương cha mẹ già, không biết sống sao cho có tình có nghĩa.

- Bệnh này điều trị tốn kém lắm. Về mua bảo hiểm gấp đi. Được đồng nào hay đồng đó.

- Dạ. Nhìn hai cha con bước ra khỏi phòng khám mà lòng mình chùng xuống. Mình mong có phép lạ xảy ra, bởi một người con chí hiếu không bao giờ người bạn cuộc sống lại làm ngơ.

- Dù xấu hay tốt ông cũng là cha của mình. Câu nói ấy theo đuổi mình tới tận giờ này!

Mỗi phút giây cuộc sống

Qua hết một đời người.

Sống thật sâu, một lối sống thật bình dị phải không chur hiền ? Chỉ một chút quan tâm, lo lắng, chăm sóc thôi, vậy mà ấm nồng hạnh phúc. Nếu chỉ ngồi nhìn về những khổ đau mình đã gây tạo cho nhau thì đúng là bất hạnh, ngược lại cảm thông và tha thứ, hạnh phúc có gì hơn. Sống ngắn hay dài đó không còn là vấn đề rồi. Cái quý nhất là tình người trong cuộc sống. Những điều này giản dị quá, vậy mà thâm sâu vô cùng.

Chúc một ngày an vui đến mọi người với trọn niềm thương kính tri ân.

Chúc những bậc sinh thành mạnh khoẻ, bình yên.

ĐIỀU CON NGƯỜI CẦN NHẤT

1. Đó là một buổi tối rất bình yên, cả nhà tôi đang cùng xem bộ phim truyền hình yêu thích thì chuông điện thoại reo. Mẹ nhắc máy. Chăm chú lắng nghe, nói “Vậy à, vậy à, ừ...”. Rồi đặt máy. Tôi thoáng thấy mẹ làm một việc rất lạ nữa – rút “giắc” cắm điện thoại. Rồi mẹ lại cùng bố con tôi xem phim. Đó là đêm cháy chợ Đồng Xuân. Bạn hàng hốt hoảng báo cho mẹ biết là lửa đã cháy đến sạp vải của nhà chúng tôi. Sau đó là những năm vay mượn, đầu tắt mặt tối, gây dựng lại từ đầu. Có lần tôi hỏi mẹ về tối hôm đó, mẹ trả lời êm ả: “Mẹ không muốn bố cuống lên rồi lao đến đó, nhỡ có làm sao...”. Cả cơ nghiệp lao đao, nhưng trong giây phút đó, mẹ chỉ nghĩ đến bố tôi.

2. Chị tôi dành dụm vốn liếng định mua một mảnh đất ở ngoại thành. Hẹn được với người ta mang tiền đến đặt cọc, chị vội vã gọi taxi. Dọc đường, chị bắt gặp một đoàn nam phụ lão ấu hớt hơ hớt hải bồng một cô bé bị trâu húc vẩy xe xin đi nhờ lên Hà Nội cấp cứu. Chị tôi lập tức bảo anh lái xe quay xe, đưa cô bé con, người mẹ, và cả chị thẳng về Hà Nội. Mẹ cô bé tê liệt vì sợ hãi, chỉ biết ôm con khóc ròng. Một mình chị lo toan cho cô bé vào phòng cấp cứu, nhập viện, thậm chí đóng luôn cả tiền viện phí khi biết người mẹ không có nổi 100 nghìn trong túi... Khi chắc chắn là cô bé an toàn, chị mới trở về nhà. Không bao giờ nhắc đến chuyến xe ấy tốn kém bao nhiêu, tiền viện phí thế nào, hay buồn vì mảnh đất

ung ý kia không kịp đặt cọc đã qua tay người khác. Và cứ đến Tết, nhà chị lại có thêm những người khách từ quê ra.

3. Cha tôi là một người thành đạt, cha rất yêu công việc, đi sớm về khuya, mất ăn mất ngủ. Còn mẹ tôi, trong mắt mọi người, là một phụ nữ thật bình thường với những lo toan giản dị. Nhưng có lần cha nói với tôi rằng dù cha rất yêu thích công việc, nhưng cha không cần nó, cũng như cha cũng chẳng cần lắm nhà cửa, tiền bạc. Tất cả những gì cha cần là mẹ, có mẹ là cha có tất cả, kể cả những thứ rất quý giá, như là... chúng tôi.

Đôi khi bạn phải ngạc nhiên về những người mà bạn yêu quý. Sự an nhiên nơi tâm hồn họ. Những quyết định đơn giản mà quyết liệt. Sự bình thản của họ trước những thứ tưởng chừng rất quan trọng, nhưng lại không thật sự quan trọng. Cái cách mà họ tha thiết với con người. Giản đơn, nhưng mãnh liệt.

Nhưng hiểu được họ, bạn sẽ hiểu được niềm vui của thủy thủ đoàn khi nhìn thấy đất liền, của khách lữ hành khi nhìn thấy làng mạc, của nhà du hành vũ trụ qua khung cửa tàu nhìn thấy Trái Đất, của Robinson khi có được Thứ Sáu, nụ cười âu yếm của bất kỳ ai khi thấy một em bé sơ sinh. Cả việc tại sao, con người cứ mãi mê tìm kiếm những nền văn minh ngoài Trái Đất... Và nỗi đau đớn khôn nguôi trào ra thành nước mắt và tiếng thét khi con người vì thiên tai, vì chiến tranh, vì bệnh tật, mà phải mất nhau trong cõi nhân gian...

Liệu bạn có nhận thấy, điều mà con người cần nhất trên thế gian này không phải danh vọng, không phải tiền bạc, không phải nhà cửa, không phải đất đai. Bạn có nhận ra không, điều mà Con Người cần nhất chính là tình yêu thương và quan tâm giữa con người với Con Người...!

Vậy sao? (vô ngã, vô chấp)

Thiền sư Hakuin là một Tăng sĩ được cư dân quanh vùng ca tụng và kính trọng như một ông Phật sống.

Gần tịnh thất của sư có một thiếu nữ rất đẹp. Một hôm, cha mẹ mỹ nhân chợt khám phá con mình có mang.

Qua biết bao là phiền phức, mỹ nhân thú thật rằng: Thiền sư chính là người tình vụng trộm của mình. Bao nhiêu danh thơm tiếng tốt của sư đều đổ xuống bùn như cá. Bà mẹ dẫn cô gái đến gặp thiền sư. Đáp lại trận mưa ngôn ngữ thịnh nộ của khách. Sư chỉ mở mắt hỏi: Vậy sao?

Khi đứa bé chào đời, nó được bà ngoại mang đến tịnh thất với những lời sỉ vả cay đắng kèm theo. Từ dạo đó cư dân thường thấy thiền sư đi trì bình với một đứa bé trên tay.

Sư nuôi nấng đứa trẻ rất tử tế...chú bé lớn lên rất bụ bẫm...chú tập bò, đứng và đi lẫm đẫm quanh chiếc thiền sàng của Sư. Chỉ khi nào đứa bé ngủ sau, sư mới đi tọa thiền được.

Hơn một năm sau, mỹ nhân thú thật rằng: Cha chú bé không phải là thiền sư Hakuin. Sau bao nhiêu lời sám hối dài dòng và phiền toái. Thiền sư trao đứa bé lại cho bà ngoại chú, cũng với hai tiếng: “Vậy sao?”.

Ngôi tịnh thất im lìm trở lại, vắng bật tiếng u ơ của trẻ thơ và thiền sư đi trì bình chỉ vồn vện cái bình bát.

Cư dân lại ca tụng và kính trọng sư như một ông Phật sống.

Thả lỏng và buông tay.

Một người cha nói với con trai của mình: Nắm chặt lấy tay con, nói cho cha biết cảm giác thế nào?

Con trai nắm chặt lấy tay và nói: Có chút mỏi!

- Thử xiết chặt thêm nữa!

- Mỏi hơn! Có chút khó chịu!

- Vậy thì con hãy thả ra đi!

Đứa con thở phào: Thoải mái nhiều rồi!

Người cha nói: Khi con cảm thấy mỏi mệt, con càng nắm chặt càng mệt thêm, buông nó ra, thì sẽ thấy thoải mái hơn rất nhiều!

Đạo lý rất đơn giản mà ít ai hiểu đến: Buông tay sẽ tìm được sự thanh thản nơi tâm hồn..!

Bậc đại trí theo đánh Giá của người đời "giống kẻ khờ"

Hơn 10 năm trước, tại một huyện ở miền Bắc Trung Quốc, có một sự cố xảy ra. Trên phố, một nhóm côn đồ địa phương thay phiên nhau đánh đấm một người đàn ông trung niên cao to và khỏe mạnh. Sau khi im lặng chịu đựng trận đòn man rợ, mũi và miệng người đàn ông trung niên đã rớm máu. Tuy nhiên, điều lạ là ông không đánh lại, cũng không tránh những cú đấm và cú đá. Người xem đều cho rằng người đàn ông này thật khờ dại. Một cụ già không thể đứng xem cảnh này lâu hơn được nữa. Sau khi đám du côn rời đi, cụ già tới lau vết máu trên mặt người đàn ông trung niên. Cụ ngạc nhiên khi nhìn kỹ và nhận ra rằng đây là một huấn luyện viên trường võ thuật chuyên nghiệp ở một huyện gần đó. Thêm nữa, người đàn ông này đã đoạt giải quán quân trong một cuộc thi võ thuật danh tiếng!

Quá kinh ngạc, cụ già hỏi ông: “Với công phu của mình, ông thừa sức khuất phục mấy tên lưu manh đó. Tại sao ông không đánh lại khi bị đánh như vậy?” Người đàn ông trung niên điềm tĩnh đáp: “Những người luyện võ giảng về ‘võ đức’. Bị họ đánh vài lần không thể gây ra vết thương lớn nào đối với tôi. Còn nếu động thủ tôi có thể làm chết người ấy chứ. Ngoài ra, đánh nhau với đám du côn không biết võ đó có thể làm bẩn tay tôi”. Sau khi nghe điều này, một số người xem tỏ vẻ kính phục, trong khi những người khác chỉ thăm cười khẩy khi người đàn ông bước đi.

Câu chuyện này khiến tôi liên tưởng đến điển cố “Hàn Tín chịu nhục chui háng”.

Nếu khi ấy Hàn Tín lấy đầu kê vô lại bằng thanh bảo kiếm của mình, ông sẽ không phải chịu nỗi nhục chui dưới háng của hã. Nhưng ông đã nhẫn chịu nỗi nhục này để tránh lấy đi một mạng người. Ngoài ra, ông làm vậy là bởi vì ông không còn đường lui. Bò dưới hai chân kẻ vô lại không phải hèn nhát, cũng không phải ngu ngốc. Đó là biểu hiện cao thượng của tâm đại nhẫn và đại trí. Sau này, Hàn Tín trở thành đại tướng quân của Hán Cao Tổ Lưu Bang và giúp ông sáng lập triều Hán. Công lao vĩ đại của Hàn Tín đối với triều Hán đã chứng minh ông là một bậc đại trí.

Một số người chỉ trích tư tưởng “tinh trung báo quốc” của Nhạc Phi triều Tống là “ngu trung”. Cũng có người coi hành vi của những bậc đại trí tuệ là “điên” và “khờ”. Tuy nhiên, sự thực hoàn toàn ngược lại. Trong lịch sử Trung Quốc có cố sự gọi là “phong tể tảo Tần” (tể điên quét Tần Cối). Vị “tể điên” này không phải điên thật, mà ông chỉ dùng trí tuệ của mình để bõn cợt một đại gian thần làm Tể tướng đương triều, kẻ đã giết hại trung thần Nhạc Phi. Tần Cối, kẻ tự đóng mình lên cây cột sỉ nhục muôn đời mới là kẻ “điên” và “khờ” thật sự.

Theo đuổi sáng khoái và lợi ích nhất thời trong những việc nhỏ nhặt chỉ là sự khôn vặt của người đời. Bậc đại trí trông như kẻ khờ, bởi vậy người bình thường khó mà luận được anh hùng dựa trên đực-mắt ở thế gian. Chỉ người dùng tâm đại nhẫn mà thiện đãi thiên hạ mới đúng là biểu hiện của đại trí tuệ.

Người ta đánh tôi 1 cái tôi đánh trả lại 1 cái là huề phải không. thực ra thì không bạn à, bạn đánh tôi thì có nghiệp riêng dành riêng cho bạn, rồi bạn cũng sẽ trả gấp nhiều lần, không sớm thì muộn. tôi đánh trả bạn lại 1 cái thì ko phải là huề mà lúc đó có ngay nghiệp dành riêng cho tôi. lỡ kiếp trước tôi nợ thì nay tôi xin trả không đền không oán thán dù chỉ 1 lời, cứ oan oan tương báo đến khi nào dứt. oan gia nên cõi không nên trời..! tất cả sự việc đều có nguyên nhân xa xa của nó, chỉ có điều ta không biết và không hiểu hết đường đi của luật nhân quả báo ứng mà thôi.

Đời Là Ảo Ảnh

Hay đời chỉ là 1 giấc mơ hãy sống để yêu thương và sống cho thật tốt để không uổng phí 1 kiếp làm người các bạn nhé..!

Thuở xưa, có một vị Hoàng tử chào đời trong niềm vui mừng của nhà Vua, Hoàng hậu và thần dân của cả nước. Nhưng không may cho cậu bé, Hoàng hậu mất rất sớm, bà mẹ kế muốn giành ngai vàng cho con trai mình nên âm mưu cho bộ hạ mang Hoàng tử vào rừng giết đi.

Vị Thái giám mang chú bé vào rừng nhưng không nỡ xuống tay, đành giao đứa bé ngây thơ lại cho bọn thợ săn sống nơi triền núi. Chú bé lớn dần lên vô tư như một cây xanh dưới nắng và gió... Hoàn toàn không hay biết gì về nguồn gốc vương giả của mình.

Thời gian trôi qua, chẳng bao lâu chú bé trở thành một thanh niên cường tráng...

Chàng trai vẫn vô tư sống giữa đoàn thợ săn như một cội tùng non xanh, tâm tư hoàn toàn thoải mái như thú rừng. Chàng không hề biết đến những trần ai khổ lụy của những con người phố thị.

ho đến một hôm, người trưởng đoàn thợ săn cho phép chàng theo ông ta xuống núi. Những bước chân vô tư của chàng Hoàng tử có cội nguồn vương giả thân nhiên đặt chân trên những nẻo đường của đế đô, nơi mà trước kia dân chúng đã đặt hương án chào mừng ngày sinh của chàng.

Chàng trai vô cùng kinh ngạc về sự xa xỉ của dân phố thị, chàng không hiểu tại sao thế nhân lại có thể chìm đắm cười khóc theo những trò đời, mà theo chàng nhận xét có vẻ ấu trĩ và điên rồ không tả.

Sau hai tháng rong chơi ở thành phố, thấy mãi mãi những màu sắc vinh hoa phú quý của trần đời, chàng theo người trưởng đoàn trở về, lòng không vương một hạt bụi nhỏ, rừng núi gió trăng và kiếp sống hạt nội mây ngàn tưởng chừng là một thế giới riêng biệt thân yêu của chàng. Trên đường về hai thầy trò dừng chân bên một bờ suối vốc nước uống... Khi bất chợt ngẩng mắt lên chàng trai trẻ sững sờ kinh ngạc, chưa bao giờ chàng trông thấy một thiếu nữ quyến rũ như thế. Trong khoảnh khắc núi rừng trở nên âm u tẻ nhạt... Một cái gì chợt thức dậy trong lòng chàng... Một sức sống mãnh liệt bùng dậy khắp mọi nơi, chàng trai tưởng chừng như mình mới mở mắt lần đầu tiên... Dường như chàng mới thức dậy sau một giấc ngủ nghìn năm mê mị... Trời xanh hơn, mây trắng bông bồng, cây cỏ lá hoa đều đậm đà màu sắc một cách kỳ diệu. Thần ái tình đã bắn mũi tên định mạng. Người trưởng đoàn đã thấy niềm xao xuyến của người trẻ tuổi... Ông bồi hồi nhớ lại thời thanh xuân của mình và bất giác rừng mình, cánh chim đại bàng vương giả sắp đến ngày ra ràng... Những hốc đá hoang vu của ông không đủ rộng cho đại bàng dang cánh,

ông chỉ thấy lòng đau xót, đắng cay. Có phải đây là đoạn đường mà ai cũng đã một lần hăm hở bước qua? Và mấy ai qua đó mà không thân bại danh liệt, nước mắt tràn mặt mày.

Vì thế khi chàng trai trả lúng túng ngó ý xin rời đoàn ít lâu. Ông chỉ im lặng nhìn chàng... Và sau cái nhìn lặng lẽ của ông, con chim đại bàng liền tung cánh.

Người thiếu nữ đã đánh thức giấc ngủ bình an của chàng thanh niên quả là một nhan sắc hiếm có, và cũng giống hết như bao nhiêu mỹ nhân khác, nàng rất tự kiêu về mình. Chàng trai đã bao lần quý gồi trước mặt nàng xin suốt đời làm kẻ nô lệ, nhưng nàng vẫn lạnh lùng.

Song thân cô con gái khám phá ra nơi kẻ si tình có một sức mạnh vô địch và họ không bỏ qua điều đó. Để lấy lòng ông bà nhạc tương lai và nhất là người đẹp, chàng trẻ tuổi đã làm quần quật suốt ngày, phá rừng vỡ núi... Chàng không từ nan một trở ngại nào miễn sao được thấy mặt nàng là đủ... Chàng cũng mơ hồ cảm thấy mình đã đặt mối đam mê vào một khoảng trống... hết như tất cả kẻ si tình khờ dại khác, chàng trai mới lớn này đã hăng say lao đầu vào bể khổ với tất cả sự vụng dại lẫn thật thà. Niềm hy vọng của chàng sống leo lét cho đến một ngày kia nhà vua mở cuộc đi săn... qua vùng đất hứa và như một định luật thiên nhiên, cô gái đẹp nhất vùng đã tìm đến quân vương trẻ tuổi.

Mọi người đã không khám phá ra tài thiện xạ của chàng trai miền núi... mãi đến khi nhà vua trẻ tuổi của họ ngã gục dưới mũi tên của kẻ tình địch, thì chàng trai đã nhanh chân chạy mất, lẹ như một con cheo. Chàng chạy trốn như một tên điên, toàn thân ướt đẫm mồ hôi và vết cào xước của cây rừng... Cho đến lúc kiệt sức, ngã gục bên bờ suối, chàng mới chợt thấy mình đang ở bước đường cùng... cuộc đời chàng há không đã chấm dứt rồi sao?

Hình bóng mỹ nhân như một mũi tên cắm sâu vào lòng ngực. Đó là một nỗi niềm đau nhức mới lạ và khó chịu... Số ngôn từ ít ỏi và chất phát của chàng không đủ để diễn tả nỗi u uất sầu khổ, chàng chỉ có cảm giác như một con thú rừng bị trúng tên độc và đang thoi thóp thở những hơi cuối cùng... Chưa đến một năm mà chàng đã đi đến cuối đoạn đường, chàng trai trẻ hồn nhiên vui tươi của rừng núi đã ngã gục bên kia bờ suối. Con đại bàng vương giả vừa dang cánh đã gục chết trên cây.

Khi chàng tỉnh dậy chàng không biết mình ở đâu, mê hay tỉnh. Chàng đang nằm trên một đệm rơm, và bên bực đá là một vị sư đang ngồi tịnh tọa. Gương mặt của người dường như phảng phất một nụ cười...Đôi mày của nhà sư bạc trắng như là một cánh hạc, nhưng màu da lại hồng hào, khuôn mặt ấy có một cái gì vừa hồn nhiên vừa ngây thơ như trẻ nít. Chàng đưa mắt quan sát về đơn sơ của một nơi ẩn dật và bắt gặp một rổ khoai nấu chín còn âm ấm, nằm trong tầm tay với của mình.

Mãi đến chiều hôm sau nhà sư mới xuất định...Người nhìn chàng trẻ tuổi với ánh mắt của một người thân. Chàng trai đọc được niềm thương hại lẫn sự chế nhạo trong nụ cười của nhà tu. Chàng kính cẩn dâng nước cho ông như một chú tiểu sơ cơ mới vào đạo.

ai thầy trò không nói với nhau một lời. Trò không dám mở miệng trước và thầy sau khi uống một ngụm nước đã nhập định trở lại.

Nhìn gương mặt bình an của nhà tu, chàng trai thấy dường như nỗi thống khổ cay đắng của mình chỉ là một trò chơi trẻ dại. Chàng nhớ lại thời thơ ấu cùng bọn mục tử chơi đùa, trò chơi thường kết thúc bằng tiếng cãi vã, gây gỗ, lắm khi còn đem đến những màn ẩu đả, phải chờ đến sự can thiệp của người lớn mới chấm dứt được.

Thuở ấy, chàng đã nhiều lần tự hỏi không hiểu tại sao mình đã để những quy luật ăn thua giả tạo của trò chơi gây buồn phiền uất hận. Khi từ già đoàn mục tử để đeo đuổi mỹ nhân, chàng há đã không hăng say lao đầu vào trò chơi mới đó sao? Trò chơi vẫn chưa kết thúc...Và chàng thì đã mất hết sức sống.

Thế giới của nhà tu bình an như một mặt nước, có phải vì họ bỏ cuộc chơi hay đã nắm vững trò đùa không bị nao núng bởi những quy ước giả tạo của thế gian. Bảy ngày trôi qua, nhà sư ngoài những giờ tĩnh tọa vẫn im lặng như một tảng đá. Chàng trẻ tuổi không thể nào chịu nổi nữa...Một hôm chờ lúc nhà sư vừa xả thiền, chàng tấn công ngay bằng cách kể lại câu chuyện mình cùng những nỗi u uất, chán chường đang rút mòn sinh khí chàng. Nhà sư im lặng lắng nghe và khi chàng trai hỏi một câu. Sư chỉ thốt lên hai tiếng “ảo ảnh”. Chàng trai thất vọng nhiều hơn là tức giận, chàng những tưởng tìm đâu có một lối thoát qua phong cách thoát tục của nhà tu, nào ngờ sư chỉ buông hai tiếng nhẹ như một làn gió. Chàng dặng giọng:

- Sao có thể là huyền hóa được?

Nhà sư bật cười, với tay lấy bình nước trao cho chàng trẻ tuổi:

- Ta khát quá!...Không thể nói nhiều được, con cho ta một ít nước suối mát. Chàng trai ôm bình ra suối múc nước. Đến lúc ngẩng mặt lên. Ô kìa! Chàng có mơ chẳng? Mỹ nhân đang đứng bên kia, mắt dáo dác như muốn tìm ai. Nhác trông thấy chàng, nàng đã nhanh như một con sóc, chạy đến quỳ ôm hôn chàng khóc tức tưởi...

Chàng trai mềm lòng... Chàng còn được biết thêm rằng sau khi nhà vua băng hà, quan Thái giám tiết lộ tông tích của chàng và quân thân đang chờ tôn chàng lên ngôi cử ngũ.

Và hết như một chuyện đời xưa, chàng trai được rước về lên ngôi vua, mỹ nhân làm Hoàng hậu. Họ sinh ra những đứa con kháu khỉnh và đẹp như tiên đồng ngọc nữ. Mười lăm năm trôi qua. Sau một trận chiến bại, đức vua bị quân giặc bắt giam vào ngục đá với bà Hoàng hậu gào khóc phát điên và bầy con chết nằm la liệt chung quanh...

Nhà vua thấy tim mình như vỡ ra từng mảnh...Những sợi dây mắt xích, bà vợ điên, đám con chết nằm doanh vây, tất cả đè nặng lên con tim già nua của ông.

Ngay lúc đó ông bỗng nghe tiếng nói nhẹ nhàng của thiền sư:

- Chỉ mức có một bình nước mà đã hơn nửa giờ...Sao lâu quá vậy chú?

Chàng trai mở bừng mắt, chàng thấy mình còn đang đứng bên bờ suối, tay ôm bình nước...Và tóc hãy còn xanh.

Nhà tu mỉm cười:

- Ảo ảnh là thế đó chú ạ!

Từ đó chàng trai không bao giờ rời núi nên không ai biết chàng tịch lúc nào và ở đâu. Thế gian như giấc mộng dài.

Sanh không thác lại tay không có gì!

Đời người như giấc chiêm bao.

Nghìn xưa dễ mấy ai mà trăm năm?

Có những người không biết cách không chế tâm trạng của mình, lại nổi giận vô duyên vô cớ, thật ra những điều này là hậu quả của những việc không được vun trồng từ sự khoan dung.

Biển lớn là vì biển thấp hơn các dòng sông, biết dung chứa các dòng nước nhỏ, khoan dung tha thứ người khác là 1 cử chỉ và hành động cao quý, bạn đừng lãng phí cuộc đời cho dù 1 phút giây vào việc oán trách hoặc thù hận người khác, như vậy bạn mới có thể sống vui vẻ, bình an.

Lấy oán báo oán thì oán ấy càng thêm, lấy đức báo oán thì oán ấy mới tiêu tan. Là người, ai cũng có tình cảm, nếu bạn dùng làm khoan dung, tha thứ đối đãi với người khác, Sự tin rằng thế giới này không có băng tuyết tận tâm, lòng người nào mà không tan chảy trước ánh nắng của từ bi.

BA CÂU HỎI

Đó là chuyện ba câu hỏi khó của một nhà vua, do nhà văn hào "Leo Tolstoy" kể lại. Nhà Vua ấy (Tolstoy không biết tên). Một hôm đức Vua nghĩ rằng, giá mà Vua trả lời được ba câu hỏi ấy thì Vua sẽ không bao giờ bị thất bại trong bất cứ công việc nào. Ba câu hỏi ấy là:

1. Làm sao để biết được thời gian nào là thời gian thuận lợi nhất cho mỗi công việc?
2. Làm sao để biết được nhân vật nào là nhân vật quan trọng nhất mà ta phải chú trọng?
3. Làm sao để biết được công việc nào là công việc cần thiết nhất mà ta phải thực hiện?

Nghĩ thế, Vua liền ban chiếu ra khắp trong bàn dân thiên hạ, hứa rằng sẽ ban thưởng trọng hậu cho kẻ nào trả lời được những câu hỏi đó.

Các bậc hiền nhân đọc chiếu liền tìm tới kinh đô. Nhưng mỗi người lại dâng lên Vua một câu trả lời khác nhau, không ai giống ai. Cho nên nhà Vua không thể đồng ý với vị hiền nhân nào cả, và chẳng ban thưởng cho ai hết.

Sau nhiều đêm suy nghĩ Vua quyết định đi chất vấn một ông đạo sĩ tu trên núi, ông đạo sĩ này nổi tiếng là có giác ngộ. Vua muốn tìm lên trên núi để gặp ông đạo sĩ và hỏi ba câu hỏi kia.

Vị đạo sĩ này chưa bao giờ chịu xuống núi và nơi ông ta ở chỉ có những người dân nghèo; chẳng bao giờ ông chịu tiếp người quyền quý. Vì vậy mà nhà Vua cải trang làm thường dân. Khi đi đến chân núi, Vua dặn vệ sĩ đứng chờ ở dưới, và một mình Vua, trong y phục một thường dân, Vua trèo lên am của ông đạo sĩ.

Nhà Vua gặp ông đạo sĩ đang cuốc đất trước am. Khi trông thấy người lạ, ông đạo sĩ gật đầu chào rồi tiếp tục cuốc đất. Ông đạo sĩ cuốc đất một cách nặng nhọc bởi ông đã già yếu; mỗi khi cuốc lên được một tảng đất hoặc lật ngược được tảng đất ra thì ông lại thở hào hển.

Nhà Vua tới gần ông đạo sĩ và nói: "Tôi tới đây để xin ông trả lời giúp cho tôi ba câu hỏi. Làm thế nào để biết đúng thì giờ hành động, đừng để cho cơ hội qua rồi sau phải hối tiếc? Ai là những người quan trọng nhất mà ta phải chú ý tới nhiều hơn cả? Và công việc nào quan trọng nhất cần thực hiện trước tiên?"

Ông đạo sĩ lắng nghe nhà Vua nhưng không trả lời. Ông chỉ vờ vai nhà Vua và cúi xuống tiếp tục cuốc đất.

Nhà Vua nói: "Ông mệt lắm rồi, thôi đưa cuốc cho tôi, tôi cuốc một lát". Vị đạo sĩ cảm ơn và trao cuốc cho Vua rồi ngồi xuống đất nghỉ mệt. Cuốc xong được hai vòng đất thì nhà Vua ngừng tay và lập lại câu hỏi. Ông đạo sĩ vẫn không trả lời, chỉ đứng dậy và đưa tay ra đòi cuốc, miệng nói: "Bây giờ bác phải nghỉ, đến phiên tôi cuốc". Nhưng nhà Vua thay vì trao cuốc lại cúi xuống tiếp tục cuốc đất.

Một giờ rồi hai giờ đồng hồ đi qua. Rồi mặt trời bắt đầu khuất sau đỉnh núi. Nhà Vua ngừng tay, buông cuốc, và nói với ông đạo sĩ:

"Tôi tới để xin ông trả lời cho mấy câu hỏi. Nếu ông không thể trả lời cho tôi câu nào hết thì xin cho biết để tôi còn về nhà".

Ông đạo sĩ nghe tiếng chân người chạy đâu đây bèn nói với nhà Vua: "Bác thử xem có ai chạy lên kia". Nhà Vua ngó ra thì thấy một người có râu dài đang chạy lúp xúp sau mấy bụi cây, hai tay ôm bụng. Máu chảy ướt đầm cả hai tay. Ông ta cố chạy tới chỗ nhà Vua và ngất xỉu giữa đất, nằm im bất động miệng rên ri rí.

Vua và ông đạo sĩ cởi áo người đó ra thì thấy có một vết đâm sâu nơi bụng. Vua rửa chỗ bị thương thật sạch và xé áo của mình ra băng bó vết thương, nhưng máu thấm ướt cả áo. Vua giặt áo và đem băng lại vết thương. Cứ như thế cho đến khi máu ngừng chảy.

Lúc bấy giờ người bị thương mới tỉnh dậy và đòi uống nước. Vua chạy đi múc nước suối cho ông ta uống. Khi đó mặt trời đã bắt đầu khuất và bắt đầu lạnh. Nhờ sự tiếp tay của ông đạo sĩ, nhà Vua khiêng người bị nạn vào trong am và đặt nằm trên giường ông đạo sĩ. Ông ta nhắm mắt nằm yên.

Nhà Vua cũng mệt quá vì leo núi và cuốc đất cho nên ngồi dựa vào cánh cửa và ngủ thiếp đi. Vua ngủ ngon đến nỗi khi Vua thức dậy thì trời đã sáng và phải một lúc sau Vua mới nhớ ra được mình đang ở đâu và đang làm gì. Vua nhìn về phía giường thì thấy người bị thương cũng đang nhìn mình chòng chọc, hai mắt sáng trưng.

Người đó thấy Vua tỉnh giấc rồi và đang nhìn mình thì nói, giọng rất yếu ớt: "Xin bệ hạ tha tội cho thần".

"Ông có làm gì nên tội đâu mà phải tha?"

"Bệ hạ không biết hạ thần, nhưng hạ thần biết bệ hạ. Hạ thần là người thù của bệ hạ, Hạ thần đã thề sẽ giết bệ hạ cho bằng được bởi vì khi xưa, trong chinh chiến bệ hạ đã giết mất người anh của hạ thần và còn tịch thu gia sản của hạ thần nữa.

Hạ thần biết rằng bệ hạ sẽ lên núi này một mình để gặp ông đạo sĩ, nên đã mai phục quyết tâm giết bệ hạ trên con đường về. Nhưng cho đến tối mà bệ hạ vẫn chưa trở xuống, nên hạ thần đã rời chỗ mai phục mà đi lên núi tìm bệ hạ để hành thích.

Thay vì gặp bệ hạ, hạ thần lại gặp bốn vệ sĩ. Bọn này nhận mặt được hạ thần cho nên đã xông lại đâm hạ thần. Hạ thần trốn được chạy lên đây, nhưng nếu không có bệ hạ cứu thì chắc chắn hạ thần đã chết vì máu ra nhiều quá.

Hạ thần quyết tâm hành thích bệ hạ mà bệ hạ lại cứu sống được hạ thần. Hạ thần hối hận quá. Bây giờ đây nếu hạ thần mà sống được thì hạ thần nguyện sẽ làm tôi mọi cho bệ hạ suốt đời, và hạ thần cũng sẽ bắt các con của hạ thần làm như vậy. Xin bệ hạ tha tội cho hạ thần".

Thấy mình hòa giải được với kẻ thù một cách dễ dàng nhà Vua rất vui mừng. Vua không những tha tội cho người kia mà còn hứa sẽ trả lại gia sản cho ông ta, và gửi ngự y cùng quân hầu tới săn sóc cho ông ta lành bệnh.

Sau khi cho vệ sĩ khiêng người bị thương về nhà, Vua trở lên tìm ông đạo sĩ để chào. Trước khi ra về Vua còn lặp lại lần cuối ba câu hỏi. Ông đạo sĩ đang quỳ gôi gieo những hạt đậu trên những luống đất đã cuốc sẵn hôm qua.

Vị đạo sĩ đứng dậy nhìn Vua: "Nhưng ba câu hỏi của Vua đã được trả lời rồi mà".

Vua hỏi: "trả lời bao giờ đâu nào?"

"Hôm qua nếu Vua không thương hại bản đạo già yếu mà ra tay cuốc dùm mấy luống đất này thì khi ra về nhà Vua đã bị kẻ kia mai phục hành thích mất rồi, và nhà Vua sẽ tiếc rằng đã không ở lại cùng ta.

Vì vậy thời gian quan trọng nhất là thời gian Vua đang cuốc đất;

Nhân vật quan trọng nhất lúc đó là bản đạo đây, và công việc quan trọng nhất là công việc giúp bản đạo.

Rồi sau đó khi người bị thương nọ chạy lên, thời gian quan trọng nhất là thời gian Vua chăm sóc cho ông ta, bởi vì nếu Vua không băng vết thương cho ông thì ông sẽ chết và Vua không có dịp hòa giải với ông; cũng vì thế mà ông ta là nhân vật quan trọng nhất, và công việc vua làm để băng bó vết thương là quan trọng nhất.

Xin Vua hãy nhớ kỹ điều này:

"chỉ có một thời gian quan trọng mà thôi, đó là thời gian hiện tại, là giờ phút hiện tại. Giờ phút hiện tại quan trọng bởi vì đó là thời gian duy nhất trong đó ta có thể làm chủ được ta.

Và nhân vật quan trọng nhất là kẻ đang cụ thể sống với ta, đang đứng trước mặt ta, bởi vì ai biết được là mình sẽ đương đầu làm việc với những kẻ nào trong tương lai.

Công việc quan trọng nhất là công việc làm cho người đang cụ thể sống bên ta, đang đứng trước mặt ta được Hạnh Phúc, bởi vì đó là ý nghĩa chính của đời sống."

Hãy làm việc tốt giúp người cho dù hậu quả là thế nào. Nhưng tôi chắc rằng sẽ tốt hơn cho bạn. khi bạn làm việc ấy. (*Suu tâm*)

Phong Thủy xấu không thể hại được người tốt

Trong một cuốn sách phong thủy do ông Man-Ho Kwok viết, ông có kể vài câu chuyện như sau :

"Vài thế kỷ trước ở bên Tàu, có một ông thầy Địa lý rất nổi tiếng, nhưng tính tình ông này thì rất hẹp hòi và nóng tính. Vào một ngày của mùa hè ông ta được lệnh của Vua đi tìm long mạch và Huyệt kết cho nhà vua dùng làm nơi xây mồ mả tổ tiên. Thời kỳ đó phương tiện giao thông khó khăn nên phần đông người ta đi ngựa và đi bộ mà thôi. Sau nhiều ngày băng rừng vượt núi, ông thầy đã tìm được huyệt quý. Ông ta vui mừng trở về phúc trình với Hoàng đế. Trên đường về , ông ta đã cạn hết lương thực và nước uống, giữa vùng rừng núi hoang vu, ông ta không biết tìm đâu ra được mạch suối ngầm để lấy nước uống giữa mùa hè nóng bỏng.

Trong cơn tuyệt vọng, ông ta đến được một khu rẫy. Chủ nhân là một người đàn bà trung niên và 3 người con trai đang cuốc đất. Ông ta mừng quá chạy ngay vào xin nước uống. Người đàn bà vui vẻ đi lấy cho ông ta một bát nước đầy. nhưng trước khi đưa bát nước cho ông ta, bà hốt một nắm lá cây bỏ vào bát. Ông thầy rất giận nhưng vì đang khát, ông ta cũng ráng dần xuống mà uống hết bát nước cho qua đi cơn khát. trong bụng ông ta đã có ý định trả thù người đàn bà vô lễ kia. Sau khi hỏi thăm ông ta biết được chồng của người đàn bà nghèo khổ kia đã chết vài năm trước, để lại cho bà một mảnh đất hoang và 3 đứa con nhỏ. Ông ta tự giới thiệu tên và cho biết ông ta là một nhà phong thủy nổi tiếng làm việc cho triều đình. Ông ta bảo muốn coi giúp về phong thủy của căn nhà của người đàn bà tội nghiệp kia.

Sau khi quan sát căn nhà và cấu trúc địa lý xung quanh , ông ta bảo căn nhà của bà không tốt, nếu sống ở đó thì suốt đời nghèo khổ vất vả. Rồi thì ông ta bảo cho người đàn bà biết rằng, ông ta biết được có một căn nhà bỏ hoang lâu đời với đất đai rộng rãi ở bên kia núi, ông ta khuyên người đàn bà nên dọn về đó ở sẽ tốt hơn. Ông ta nói xong thì vội vã bỏ đi, trong lòng vui sướng vì đã trả được thù, khu đất và căn nhà hoang không chủ mà

ông ta chỉ cho người đàn bà là một khu đất chết phạm vào Ngũ Quỷ xung sát, là một khu đất cực xấu, ai sống ở đó đều chết yểu.

Sau một thời gian khá lâu, ông ta có dịp đi ngang qua vùng đất cũ, ông gặp lại người đàn bà và ông ta hết sức kinh ngạc vì người đàn bà nghèo khổ ngày xưa bây giờ là một người đàn bà giàu có, nhà cao cửa rộng. Người đàn bà đón tiếp ông rất ân cần vì biết ơn ông đã chỉ cho bà một khu đất tốt, từ khi dọn vào, bà luôn luôn trúng mùa, tiền bạc dư giả, con cái học hành tới nơi tới chốn, 2 trong 3 đứa con trai đang làm quan, đứa con thứ ba thì thông minh xuất chúng, đang dạy học và rất có tên tuổi. Ông ta kín đáo quan sát căn nhà, và vùng đất xung quanh, tuy có sang trọng hơn nhưng trên căn bản vẫn là vùng đất phạm Ngũ Quỷ xung sát (*Five Ghosts Dead Place*)

Lòng càng hoài nghi dữ dội, cuối cùng ông ta thú thiệt về việc trả thù của ông ta vì ngày xưa người đàn bà đã vô lễ bỏ lá rác vào bát nước trước khi trao cho ông uống. Người đàn bà giải thích rằng, sở dĩ bà ta làm như vậy là vì lúc đó trời đang nóng bức, ông ta lại đang khát sắp chết, nếu trao cho ông ta bát nước bình thường thì ông ta sẽ uống cạn ngay, sẽ khiến ông ta bị sốc mà bị nguy hiểm đến tính mạng, cho nên bà bỏ lá cây khô vào là để ông ta từ từ uống vì phải vừa uống vừa gạt bỏ lá qua một bên.

Đến lúc đó ông thầy mới chợt hiểu, vì những gì bà làm để cứu mạng của ông ta đã tạo nên công đức, đủ để hoá giải đi cái ảnh hưởng xấu của vùng đất chết. Cũng như chuyện anh học trò nghèo có tướng phải chết nhưng lòng hiếu thuận và can đảm vì người mà quên mình của anh đã thay đổi đi cái số mạng yểu tử bản hàn mà sau này đỗ đầu bảng vàng, trạng nguyên vinh quy bái tổ.

Lời bàn: Ngược lại, dù có chọn các thầy cao thủ, kiếm phong thủy cho nhà cửa thật tốt chẳng nữa mà tâm xấu ác thì Phong thủy cũng chẳng giúp được gì. Tai họa vẫn trên trời rơi xuống.

Việc tốt hay xấu đến với ta không thể do phong thủy quyết định mà chính tư tưởng và hành vi thiện ác của mình mới là nguyên nhân quan trọng

Thế mới có câu "Đức năng thắng số"

GIÀU HAY NGHÈO

Một ngày, một ông lão đi qua, nhìn thấy vẻ mặt ủ ê của một anh chàng, bèn hỏi:

- Chàng trai, sao trông cậu buồn thế, có việc gì không vui à?
- Cháu không hiểu tại sao cháu làm việc chăm chỉ, vất vả mà vẫn nghèo.

Chàng trai buồn bã nói.

- Nghèo ư, cháu là một người giàu có đấy chứ.
- Giả sử ta chặt của cháu một bàn tay, ta trả cháu 300 đồng vàng, cháu đồng ý không?
- Không bao giờ.

Chưa ai nói với cháu như vậy cả, cháu rất nghèo.

- Giả sử ta chặt một ngón tay cái của cháu, ta trả cháu 30 đồng vàng, cháu có đồng ý không?

- Không ạ.

- Vậy ta muốn lấy đi đôi mắt của cháu, ta trả cháu 3000 đồng vàng, cháu thấy thế nào?

- Cũng không được.

- Vậy, ta trả cháu 3.000.000 đồng vàng để cháu trở thành một ông lão như ta, già cả, lú lẫn được không?

- Đương nhiên là không.

- Cháu muốn giàu.

Vậy ta sẽ đưa cho cháu 30.000.000 đồng tiền vàng để lấy đi mạng sống của cháu, cháu thấy thế nào?

- Cháu cảm ơn ông! Cháu đã hiểu khoẻ mạnh như cháu cũng là một người giàu có.

Trong cuộc sống, rất nhiều người thường than thân trách phận mà không hiểu thực ra mình còn hạnh phúc hơn rất nhiều người khác.

Bạn hãy xem:

- Nếu sáng nay tỉnh dậy, cảm thấy mình khỏe mạnh, thì bạn đã hạnh phúc hơn rất nhiều người không còn cơ hội sống đến ngày mai.

- Nếu bạn chưa bao giờ phải trải qua sự tàn phá của chiến tranh, sự đơn độc, lạnh lẽo trong nhà tù, chưa bị đói rét rình rập, thì bạn đã may mắn hơn hàng trăm triệu người trên trái đất.

- Nếu trong tủ lạnh nhà bạn có thức ăn, bạn có quần áo để mặc, có tiền để tiêu, thì bạn đã hạnh phúc hơn biết bao người nghèo đói vô gia cư trên thế giới.

- Nếu bố mẹ bạn vẫn còn sống và vui vẻ hạnh phúc bên nhau, thì bạn thuộc số ít nhóm người hạnh phúc nhất trên thế giới.

- Nếu trên khuôn mặt bạn lúc nào cũng nở một nụ cười tươi tắn, bạn luôn cảm thấy lạc quan yêu đời, thì bạn là người vô cùng hạnh phúc bởi trên thế giới có rất nhiều người muốn lạc quan như bạn mà cũng không được.

- Nếu bạn được ôm người thân vào lòng hay được dựa vào bờ vai của họ để nói lên tâm sự của mình, thì bạn đã hạnh phúc hơn rất nhiều những người không bao giờ nhận được tình yêu từ người khác.

- Nếu bạn đọc được những dòng chữ này, thì bạn hạnh phúc hơn vài tỷ người không thể đọc được trên trái đất này.

Sau khi đọc xong những dòng chữ này, bạn có thể nhìn lại mình qua gương và mỉm cười: “Hóa ra, mình cũng là một người giàu có.

CHƯƠNG 5

CÁC TIÊU LUẬN ĐỂ MỞ RỘNG KIẾN THỨC.

Chân Sư

Hằng ngày tôi vẫn nghe mọi người đi tìm những bậc Chân Sư để học hỏi, để nghe Pháp, để tu tập. Rồi than phiền là ko có Thầy hay, ko có ai thấu triệt rồi sinh ra chán nản, bỏ luôn việc đi tìm sự giác ngộ.

Đầu tiên phải định nghĩa Chân Sư trước, Chân là chân thật là thường hằng với thời gian, Sư là sự chỉ dạy, sự đưa đường dẫn lối. Mà ngày nay đa số chúng ta bị mắc sai lầm là phải có sư phụ, một vị thầy (tu) nào đó thì ta mới thành đạo được. Nên mới dẫn đến việc chấp hình tướng như sau:

Thấy thầy hiền hòa, đẹp lão ta mới theo, thầy càng có nhiều người mến mộ ta lại càng thích, thầy càng giảng hay ta lại muốn nghe. Nhưng xin thưa, thầy cũng còn mang hình hài con người, còn hỉ nộ ái ố, còn sinh hoạt đời thường. Vậy khi thầy có "điểm yếu" nào đó chưa được hoàn hảo thì ta sao đây ?? Bởi ta vô tình đưa thầy vào bậc thánh ko chút tì vết còn gì.

Bỏ hình tướng xuống, ta sẽ thấy sự chỉ dạy chân thật khắp mọi nơi (Chân Sư). Ta học từ những người trẻ hơn ta về sự kiên nhẫn, ham học hỏi và ý chí kiên cường, sự sáng tạo trong thuyết Pháp. Ta học từ những người già hơn ta về sự khiêm nhường, sự sẻ chia, và kinh nghiệm với sự thấu suốt trong các Pháp.

Nếu chúng sinh bình đẳng, Ta có thể học từ con chó về sự trung thành vô điều kiện dù ta có hành hạ nó. Ta có thể học tình thương từ con rái cá mẹ dù bị tử thương vẫn lết về cho con bú sữa lần cuối. Đó chẳng phải là Chân Sư sao.

"Nếu ta biết học và chịu học thì chân sư ở khắp mọi nơi. Ai ai cũng chân sư. Ai ai ta cũng học được từ cái hay của họ. Người xấu dạy ta cách kiên trì. Người tốt dạy ta cái hay. Tôi kể cho bạn nghe câu chuyện này.

Chị là người nhà quê hay rùm ben mỗi khi bực bội bỗng chị gằn đây đôi khác bất ngờ dịu dàng, bao dung... như một tiên nữ. Chị giải thích rằng: con chó ăn vụng, tôi giận

quá đánh nó thậm tệ đến què cả cẳng. Tôi đi chợ về nó vẫn lết ra đón mừng ngày đuôi và không hận tôi đã đánh nó 1 cách thậm tệ và què cả cẳng, con chó đã không giận người đã làm khổ nó, con chó giàu lòng khoan dung trung nghĩa, có hậu. Tại sao tôi là 1 con người mà lại không bằng nó. Tui ráng học nó và phải tốt hơn nó. Vì mình là con người mà không lẽ không bằng nó...!"

Với sự tĩnh tâm, bạn có thể ngộ được chính mình ... trong tĩnh lặng. Với tiếng gió, bạn có thể tìm thấy Pháp của sự bình an. Với những giọt mưa bạn có thể thấy được Pháp Phật trong đó. Ngoài kia, Bông hoa đang nở cũng có thể thuyết Pháp nhiệm mầu. Đó chẳng là Chân Sư sao.

Ai chỉ trích tôi, họ dạy tôi học để buông bỏ về cái Sân. Ai lấy đồ của tôi, Họ dạy tôi học để buông bỏ về cái Tham. Ai chửi tôi xấu đẹp, họ dạy tôi học về buông bỏ cái Si. Đó chẳng là Chân Sư sao.

Quý vị đã tìm được Chân Sư của mình chưa?

"PHIÊN NÃO KHỔ ĐAU"

CHÍNH TỪ NƠI TÂM TA MÀ SANH. TÂM THANH TỊNH THÌ MỌI PHIÊN NÃO BUỒN ĐAU KHÔNG THỂ THÂM NHẬP.

“Đau khổ hay vui điều do tâm mà ra cả, ai khen mình câu thì mình vui, ai chê bạn câu thì bạn buồn. Vậy vui hay buồn là do người khác làm chủ bạn rồi, hôm nào người ta muốn bạn vui thì vui, hôm nào người ta muốn bạn buồn là buồn, tâm bạn bị người khác điều khiển rồi đó. Hà tất gì nghe và để ý đến những lời khen chê, khen cung được mà chê cũng được, khen chê tâm điều vui thì lòng lúc nào mà không an lạc”

Chúng ta nêu một thí dụ để nói, tôi nghĩ mọi người đều xem qua điện ảnh, điện ảnh khi đang chiếu ra, chỉ có một màn bạc, màn bạc này phần nhiều là dùng vải trắng làm, khi phim ảnh chiếu lên, hình ảnh hiện tiền rồi, bạn thấy ở trong mắt, có lúc xem thấy cười, có lúc xem thấy khóc, Phim ảnh có lỗi lầm hay không? Không có lỗi lầm, nó không có thứ gì, hình ảnh không phải là người thật đang biểu diễn, hình tượng mà thôi, tại vì sao cái hình tượng này đã có thể lôi kéo cảm tình của bạn? Thì bạn đã bị nó xoay chuyển? Vậy thì bạn quá đáng thương, nó không có lỗi lầm, lỗi lầm ở chính bạn, nó chẳng qua là hình ảnh mà

thôi, mộng huyễn bào ảnh giả thối không phải là thật, nó không phải là người thật, giả thối, tại vì sao bạn có thể sanh ra vọng tưởng, phân biệt, chấp trước? Bạn đã dính tướng, nếu như bạn biết được đó là giả, đó là một hình tượng, hoàn toàn không phải là thật. Bạn hiểu rõ những chân tướng sự thật này, trong tâm bạn liền như như bất động, trong cái hình tượng này chắc chắn không có phải quấy thiện ác, đây mới là chân tướng sự thật, đối với người tường tận hiểu được, người mê hoặc không hiểu được, thiết thối, bạn bị nó mê hoặc, bạn thiết thối rồi, bạn đi khởi tâm động niệm, bạn ở nơi đó tạo nghiệp, người chân thật tường tận, đó là mộng huyễn bào ảnh, cho nên họ thấy rồi nghe rồi, họ tuyệt đối sẽ không khởi tâm động niệm, chắc chắn không phân biệt, chấp trước, tâm của họ chính là "quán pháp như hóa, tam muội thường tịch".

Cho nên bạn ngày ngày xem phim ảnh, ngày ngày xem truyền hình, phải hiểu được xem truyền hình là "quán pháp như hóa, tam muội thường tịch", các vị đối diện với truyền hình mà tu hành, tu hạnh Bồ Tát, công phu của bạn từ ngay chỗ này mà rèn luyện, màn hình đó là giả, tuyệt đối không phải là thật, bạn biết được cái màn hình này là giả, sau đó biết được cả thấy thế giới, tất cả cái này thấy đều là giả, không có thứ nào là thật, trên "Kinh Kim Cang" đã nói "phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng, tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bèo bọt", bạn xem thấy cũng tốt, nghe thấy cũng tốt, tâm địa của bạn thanh tịnh, như như bất động, không nhiễm một trần, bạn liền vào được cái cảnh giới này, người vào được cái cảnh giới này không tạo nghiệp, tâm địa thanh tịnh từ bi.

Cổ nhân quý tiếc thời gian

Cổ ngữ nói: “Thánh nhân không quý ngọc bích một thước, mà quý trọng một thốn thời gian“, nhấn mạnh sự quý báu của thời gian. Hành trình của đời người là do vô số thời khắc tổ hợp thành. Dòng sông dài của lịch sử cũng là do vô số thời khắc tổ hợp thành. Thời khắc là ngắn ngủi, nhưng nó tạo nên sự vĩnh hằng. Bậc thánh hiền xưa rất quý tiếc thời gian. “Đại Vũ thánh nhân, do tích thốn âm; chí vu phạm tục, đương tích phân âm” (Theo “Thế thuyết tân ngữ: Chính sự”). Là nói bậc thánh nhân như Đại Vũ đều trân quý mỗi thời khắc, vậy người phạm tục càng nên phải trân quý mỗi giây phút.

Không Tử nói: “Sớm nghe Đạo, chiều chết cùng yên lòng“. Một cá nhân nếu như cả đời vô tri vô giác, mơ mơ hồ hồ, không có duyên với chân lý, thì thật uổng cả một đời. Nếu kiên trì không ngừng truy cầu chân lý, mai kia đắc Đạo, chết cũng không tiếc. Đây là hình dung sự bức thiết đối với truy cầu tín ngưỡng và chân lý. Một cá nhân nếu ngừng học tập khám phá, ngừng thắc mắc truy cầu chân lý, thì đã mất đi ý nghĩa tồn tại rồi. Giá trị của nhân sinh nằm tại nghe Đạo cầu Chân, học cho tới khi hiểu Đạo. Không Tử còn nói: “Không hiểu mệnh, thì không phải bậc quân tử; không hiểu lễ, thì không thể có chỗ đứng; không hiểu ngôn, thì không thể biết được người“. Chính nhân quân tử cần phải học điều này thật nhiều, thì mới hiểu được Thiên Đạo, nhân đạo, thế đạo, mới biết an thân lập mệnh, thông thạo lễ nghi, hiểu rõ thế sự, nắm bắt được quy luật tự nhiên và đại thế trong thiên hạ. Có như vậy mới trở thành người nhân cách hoàn mỹ, ôm ấp chí lớn, hiểu mệnh vô tư, dẫu nghèo cũng không đánh mất mình, trở thành bậc quân tử trong thiên hạ.

Cần phải siêng năng tu dưỡng bản thân, đảm đương trọng trách, thì khi ấy mới biết quý tiếc thời gian học tập. Không Tử cảm thán: “Khi tôi đứng bên dòng sông, thấy nó cứ chảy mãi như vậy, không kể ngày đêm“. Ở đây Không Tử đã miêu tả thời gian cũng giống như dòng nước vậy, ngày đêm trôi đi mãi. Câu này đã trở thành một danh ngôn thiên cổ, bởi vì trong tâm ai cũng đều có cảm xúc như vậy. Không Tử lấy mình làm gương, quý thời gian như vàng, khao khát học hỏi, đến quên ăn quên ngủ, làm mà không biết mệt. Ông nói: “Học mà không theo kịp, chỉ sợ đánh mất nó“. “Làm người là như vậy, gắng sức đến quên ăn, mừng rỡ quên cả ưu sầu, khi tuổi già đến cũng không hay biết“.

Tuân Tử nói: “Bậc quân tử giảng, học không thể dừng lại“. “Tôi thử cả ngày suy nghĩ, cũng không bằng một chốc ngồi học tập; tôi thử kiễng chân nhìn ra xa, cũng không bằng leo cao mà trông rộng“. “Chân không nhấc một bước, thì đi không được nghìn dặm; không tích suối nhỏ, làm sao thành sông thành biển“. Tuân Tử cho rằng, tu dưỡng tinh thần cũng không thể sánh với bị cảm hóa bởi người đạo đức cao. Phúc phận không có thì tai họa đã không còn xa nữa. Đối diện với quyền lợi mà không có tư dục tà niệm, đối diện với thế lực đông đảo mà không khuất phục, vạn vật trong thiên hạ đều không thể lay động tín niệm, thì ấy gọi là có đức hạnh, có phẩm đức. Chỗ quý của người quân tử nằm ở hoàn mỹ không tỳ vết của đức hạnh, bởi vậy bậc quân tử học Đạo của thánh hiền thì không được

dừng lại. Tự mình khám phá trời đất, cũng chẳng bằng một chút thu hoạch từ học tập. Kiễng chân nhìn ra xa, cũng chẳng bằng đi lên nơi cao mà nhìn cảnh bát ngát. Học tập là cần phải cốp nhỏ thành lớn, duy trì thường hằng. Trang Tử cũng từng nói: “Đời ta là có bờ, nhưng hiểu biết là không có bên bờ”. Tri thức là vĩnh viễn cần phải học. Học để giác ngộ và giải thoát.

Rút lui thật ra là tiến tới

Có một câu chuyện rất có ý nghĩa về “lấy” và “cho” trong Phật giáo. Câu chuyện kể rằng sau khi hai người chết, A và B, họ được đưa đến Diêm Vương (Vua Địa ngục). Diêm Vương bèn mở Sách Ghi Điều tốt và Điều xấu ra xem để quyết định cho họ đầu thai. Ngài cho mỗi người được chọn một trong hai điều: một là “sống để cho” và hai là “sống để lấy”.

A rất tham lam và muốn có một cuộc sống không bị khổ cực vì thế anh ta lập tức chọn “sống để lấy”; B không vì thế mà buồn rầu mặc dầu A “lấy trước”. B nghĩ rằng “sống để cho có thể giúp mọi người và biết được ý nghĩa đời sống thật sự! sau khi nghe hai lời ước, Vua làm một khế ước với số mạng. Ông ta nói với B “Vì ngươi chọn sống để cho, vậy ngươi sẽ là một người giàu trong kiếp tới và ngươi sẽ hiến tiền củachợ người nghèo”. Còn điều gì sẽ xảy ra cho A? Vì anh ta muốn có một đời sống chỉ nhận của người khác, nên Diêm Vương phán rằng ngươi sẽ trở thành một kẻ ăn mày và sống dựa vào lòng nhân của người khác trong kiếp tới của ngươi.

Từ câu chuyện này nói lên sự mất và được của chúng ta không thể quyết định chỉ từ trên bề mặt. Đôi khi dường như bạn được một điều gì đó, nhưng từ một khía cạnh khác, bạn có thể mất nhiều hơn.

Khi Zheng Banqiao làm quan trong triều đình, em trai của ông đã cãi lộn với hàng xóm vì vấn đề xây dựng nhà cửa. Cả hai gia đình đều không chịu nhượng bộ, vì thế họ xây một bức tường ngay trước nhà họ mà đã ngăn con đường. Em trai của Zheng viết thư cho anh ta và muốn được giúp đỡ để thắng vụ này. Tuy nhiên, Zheng Banqiao trả lời cho em bằng một bài thơ: Từ xa, lá thư đến vì vấn đề một bức tường, Chỉ có ba tấc đất, em không chịu bỏ nhường cho họ sao? Vạn lý trường thành một ngàn dặm vẫn sừng sững kia, Có ai

thấy mặt Tần thủy Hoàng đâu không? Người hàng xóm biết được sự việc, và rất cảm động. Cả hai đều lùi lại ba tấc đất, vì thế con đường ở giữa gọi là “Con đường Sáu tấc”.

Thái độ của Zheng Banqiao đối với vấn đề này nói lên mọi việc. Dựa trên sự nhân nhượng, người ta có thể lùi lại một bước và sẽ có thể giữ được trạng thái ôn hoà, mà nó sẽ đưa đến một tâm trí khôn ngoan hơn và sáng tỏ hơn. Rồi thì những xích mích sẽ được giải toả và trở thành cơ hội và vì thế sẽ có một thế giới tươi đẹp hơn.

Phật Di Lặc có một câu kệ nổi tiếng: Hạt lúa lên mầm trong tay và bắt đầu sinh sản, Cúi đầu xuống, trời xanh hiển hiện trong đáy nước, Kinh là để có những cảm nhận đúng về lục căn (tai, mắt, mũi, miệng, thân, ý – lời chú của người dịch). Lùi lại thật ra là tiến tới. Trong thực tế, những nông phu phải nhìn xuống và bước lùi lại để cấy lúa, mà có ý là những thành công có từ cúi đầu xuống và lùi lại. Nó nói lên một triết lý sâu sắc về “rút lui thật sự là tiến tới”. Điều này cũng tương tự như tục ngữ Trung quốc nói rằng “Đôi khi điều đạt được tốt nhất là để mất”. Trong đời sống chúng ta, có rất nhiều trường hợp rút lui có nghĩa là thụ động nhưng thật ra đó là một cách tiến tới. Những câu chuyện ở trên là những ví dụ cho trường hợp này

Vậy bạn muốn sông để cho hay sông để nhận..?

ĐỪNG HƯỞNG HẾT PHƯỚC BÁO !!!

Tôi có quen một "thầy bói" rất nổi tiếng. Thầy nói với tôi, trong mấy chục năm xem số cho người, phàm những ai giàu sớm thì thường chết sớm hoặc cuối đời không đâu vào đâu cả. Khi đó tôi không hiểu vì sao, hỏi thầy, thầy cười bảo : " Trẻ nó sướng, cái gì trên đời nó cũng hưởng hết rồi mà ko tạo ra được phước mới, còn gì nữa mà không chết sớm hay khổ cực cuối đời."

Sau này tôi mới nghiệm ra, quả vậy, đàn ông có tiền thì thường sa đọa, nhất là những người trẻ. Vì có tiền trong tay khi còn trẻ, đàn ông thường tìm đến rượu và gái. Tuyệt đối không nằm ngoài hai thứ này, chúng nó luôn đi cùng với nhau, gái rượu rượu gái, 1 đôi bạn thân. Rượu và gái không chỉ cướp đi sức khỏe mà nó còn cướp đi cả hạnh phúc gia đình và sự nghiệp đang thăng tiến. Thử nhìn lại xem bao nhiêu quan chức trong và ngoài nước bị bắt, bị thất thế, bị khống chế đều "vì gái quên thân". Bao nhiêu gia đình

hạnh phúc cũng tan nát đều "vì dâm phục vụ". Trong phạm trù nhà Phật mà nói, đó gọi là tự đánh mất phước báo của mình.

"Đại phú do trời, tiểu phú do cần", có người sinh ra trong nhung lụa, có người mở mắt đã là ăn xin, khi sinh ra con người chẳng thể chọn được. Đó là phước báo. Phước báo có tuần hoàn, có tăng trưởng và có tiêu diệt. Vậy làm thế nào để phước báo được tăng trưởng?

Bill Gates biết làm từ thiện ngay khi kiếm được những đồng đô la đầu tiên từ phần mềm. Khi tài sản chưa là gì so với giới tỷ phú Mỹ, Bill đã nổi tiếng với việc làm từ thiện chuyên cần, không dùng đồ sa sỉ và tiệc tùng nhậu nhẹt. Đến nay tài sản của Bill tăng dần từ vài tỷ lên đến hơn cả 100 tỷ USD, không một ai vượt qua được Bill trong suốt vài thập kỷ qua. Và ông vẫn tiếp tục làm từ thiện đều đều.

Còn ai có phước báo lớn hơn những ông hoàng, bà chúa thời phong kiến khi xưa. Nhưng tại sao hầu hết các triều đại phong kiến đều kết thúc với những cái chết nhục nhã, lần trốn và kiệt quệ. Bởi vì hầu hết các triều đại vua chúa, cuối cùng đều đắm chìm trong rượu và gái.

Có thể còn đó những nguyên nhân khác nữa nhưng tựu chung lại nói rằng khi đó phước báo đã hưởng hết rồi! Ngay như cá nhân tôi cũng từng chứng kiến nhiều gia đình bè bạn là đại gia, thậm chí từng là nguyên thủ quốc gia, cũng không có ăn chơi sa đọa nhưng đến cuối đời cũng rơi vào cảnh túng quẫn bần hàn. Bởi vì phước báo họ đã hưởng hết mà không biết cách chăm sóc, vun trồng tạo ra phước báo mới... Trong cuộc khủng hoảng kinh tế vừa qua biết bao đại gia đã thành kẻ không nhà, đời người chỉ trong một chớp mắt, tất cả đã thành bình địa.

Khi xưa Phật dạy con người để giữ được phước báo, tài sản ta kiếm được thì hãy chia thành 4 phần:

Một phần để sử dụng hàng ngày, sinh hoạt, kinh doanh.

Một phần để dự trữ phòng khi bất trắc.

Một phần để giúp đỡ bà con quyến thuộc, người nhà.

Và một phần để làm từ thiện, công đức.

Như vậy có tới 2 phần là để làm từ thiện, để cho đi. Không biết tay Bill Gates có phải là Phật tử không mà lại làm đúng như vậy. Điều ngược đời là muốn giữ được phước báo thì lại phải cho đi thật nhiều, chứ không giống như quan điểm của đại đa số người đời là anh muốn ôm cả đất, anh muốn ôm cả trời.

Tôi có mấy người bạn họ luôn luôn sẵn sàng làm từ thiện mọi lúc mọi nơi. Nhưng dù rằng còn rất khó khăn trong kinh tế nhưng luôn tự nhủ mỗi năm phải là từ thiện ít nhất là 50 triệu. Tôi tin rằng trong tương lai họ sẽ thành công, họ sẽ là đại gia, ngay bây giờ, họ đã là đại gia trong lòng tôi. Những người này tại sao gương mặt họ luôn bừng sáng, thanh thản và hạnh phúc đến vậy.

Làm người.. sợ nhất là hưởng hết phước báo mà không tạo ra phước mới.

Muốn nhận được thì trước tiên bạn hãy học cách cho đi. Mà không cần có tiền và giàu có mới cho đi và bố thí. Ta không có tiền thì bố thí lời nói, trí tuệ, hành động.....!

TRẢ LỄ

Một giáo sĩ đang trên đường truyền giáo thì gặp phải một người cực đoan. Anh ta dùng đủ mọi cách để miệt thị giáo sĩ suốt mấy ngày liền.

Cuối cùng, giáo sĩ nói với anh ta:

- Nếu có người tặng quà cho anh mà anh không nhận thì món quà đó nên thuộc về ai?

Anh ta trả lời:

- Nên thuộc về người tặng quà.

Giáo sĩ cười nói:

- Không sai! Nếu tôi không chấp nhận những lời thóa mạ của anh thì xem như anh đang tự thóa mạ chính mình đấy!

Anh ta xấu hổ, gãi gãi đầu và bỏ đi.

** Lời bình: - Chỉ cần bạn giữ vững quan điểm của mình thì không ai có thể tác động hay lay chuyển bạn được. Ngược lại, nếu bạn cứ để tâm suy nghĩ đến lời nói của người*

khác, bạn sẽ đánh mất chính kiến và niềm vui của mình, trở thành nô lệ cho những suy nghĩ và hành vi của người khác.

Thượng Đế !

Con có thể hỏi Ngài một câu không ?

Tôi: “Thượng đế, con có thể hỏi ngài 1 câu được không?”

God: “Tất nhiên.”

Tôi: “Ngài phải hứa là không nổi giận?”

God: “Ta hứa.”

Tôi: “Tại sao Ngài lại để quá nhiều thứ tồi tệ xảy ra với con ngày hôm nay?”

God: “Chính xác là con muốn nói điều gì?”

Tôi: “Sáng nay, con dậy trễ.”

God: “Phải.”

Tôi: “Xe thì chết máy.”

God: Okay.

Tôi: “Vào bữa trưa, họ làm sai món sandwich của con và con phải chờ rất lâu cho món khác.”

God: Huummm.

Tôi: “Trên đường về nhà, ngay khi con vừa bắt máy điện thoại di động thì nó hư.”

God: “Ta biết.”

Tôi: “Và trên tất cả mọi thứ, khi con về đến nhà, chỉ muốn thả mình vào cái máy massage chân mới mua để thư giãn. Vậy mà nó cũng hư nốt! Mọi thứ dường như chống đối lại con ngày hôm nay. Tại sao Ngài lại đối xử với con như vậy!”

God: “Đề ta xem, thần Chết đã ở bên cạnh giường của con sáng nay và ta buộc phải gửi một thiên thần đến chiến đấu để cứu lấy mạng sống của con. Ta đã để con ngủ xuyên suốt sự việc ấy.”

Tôi (Ngạc nhiên): “Oh...”

God: “Ta đã không cho xe của con nổ máy vì có 1 tài xế đang say xỉn đợi con ở cuối con đường nếu như con đi qua.”

Tôi: (xấu hổ)

God: “Người đàn ông làm sandwich hôm nay đã bị bệnh và ta đã không muốn con bị lây bệnh. Tất nhiên, ta cũng biết là con sẽ bị trễ việc vì điều đó.”

Tôi: “Okay”

God: “Điện thoại của con bị hư là tại vì người gọi con khi ấy sẽ gây ra một cuộc cãi vã không đáng có và như thế thì rất dễ gây ra tai nạn.”

Tôi (nhẹ nhàng lại): “Con hiểu...”

God: “À..còn về cái máy massage chân, nó có một điểm yếu là nó sẽ làm ngắt toàn bộ nguồn điện trong nhà của con. Ta không nghĩ là con muốn ở một mình ở trong bóng đêm, đúng không?”

Tôi: “Con xin lỗi, Thượng đế.”

God: “Đừng xin lỗi, chỉ cần học cách tin vào Ta thôi về tất cả điều tốt đẹp lẫn xấu.”

Tôi: “Con sẽ tin Ngài.”

God: “Và phải tin rằng, kế hoạch của ta dành cho con luôn luôn tốt hơn kế hoạch của con.”

Tôi: “Con sẽ làm như vậy. Và con thực sự cảm ơn Ngài vì tất cả những gì Ngài đã làm cho con ngày hôm nay.”

God: “Đừng khách sáo, con của ta. Chỉ là một trong rất nhiều ngày làm Thượng đế thôi...và Ta thì rất thích chăm nom những đứa con của mình.”

Bạn có suy nghĩ gì từ câu chuyện này không?

Cuộc Sống:

Trong cuộc sống, hằng ngày mỗi buổi sáng khi thức dậy, chúng ta suy nghĩ làm sao có tiền, có tình, có địa vị, có thức ăn ngon, có ngụ nghĩ thỏa thích...

Để được hưởng thụ những thứ đó chúng ta phải tính toán, làm việc vất vả, thậm chí nhúng tay vào tội lỗi để có được chúng. Rồi một ngày nào đó theo định luật sinh, trụ ,dị , diệt , chúng ta nhắm mắt tắt hơi, bỏ lại những thứ mình ham muốn, suốt đời khổ cực tìm cầu, đến cõi đời này với hai bàn tay trắng và ra đi cũng hai bàn tay trắng, chỉ còn nghiệp theo mình, đưa mình đến một trong sáu đường địa ngục, ngạ quỷ, Súc sanh, A tu la, người, và trời. Từ vô thủy kiếp đến nay, chúng ta quanh quẩn trong sáu đường này, mỗi lần sinh, mỗi lần tử là mỗi lần tạo nghiệp, dẫn đến quả báo đau khổ, máu và nước mắt của chúng ta, nếu tích tụ lại nhiều như nước biển. Xương và thịt của chúng ta, nếu gom lại chất cao như núi. Vì sao chúng ta phải chịu đau khổ sinh tử trong sáu đường này? vì vô minh che lấp nên không thấy. Như người đi trong đêm tối , không biết phương hướng, cứ đi mãi vào con đường hiểm nạn, nên bị sụp hầm té hổ. Nếu không có ánh đuốc soi đường, chúng ta sẽ mãi mãi đi vào con đường hiểm không có lối ra. Sáu nẻo luân hồi là những con đường hiểm nạn, phật pháp là ngọn đuốc soi đường, hướng dẫn chúng ta ra khỏi đường hiểm đến chỗ an vui giải thoát .

Phật là bậc đã giác ngộ, giải thoát khỏi sáu đường. Ngài chỉ cho chúng ta lối ra. Pháp là ngọn đuốc sáng soi đường, Tăng hay người bố thí pháp là những vị thầy hướng dẫn chúng ta đi đúng đường, cho nên chúng ta cần phải học pháp để cứu mình ra khỏi đường hiểm khổ đau, đến chỗ an vui giải thoát .

HOÀN CẢNH .. hay .. CHÚNG TA quyết định .. SỐ PHẬN.

Đúng như lời Đức Phật đã dạy :

" Phải tự mình thấp đuốc lên mà đi "

Cùng một hoàn cảnh nhưng Họ đi theo hai cách khác nhau, có cuộc sống hoàn toàn khác nhau.

Cuộc đời mình do mình lựa chọn, cách tư duy, cách sống, do đó chính chúng ta tạo nên số phận của mình.

Chúng ta luôn đổ lỗi cho người khác, cho hoàn cảnh thì chúng ta khó mà thành công và hạnh phúc được.

Nếu chúng ta dám nhìn vào sự thật, dám công nhận sự thật, tự mình thành tâm sám hối, mọi chuyện sẽ trở nên nhẹ nhàng và tốt đẹp hơn.

Bố thì nghiện rượu, cờ bạc, Mẹ thì hư hỏng, suốt ngày bị chửi mắng, đánh đập, nhà nghèo xơ xác chưa bao giờ được ăn no mặc ấm...

anh em sinh đôi trong 1 gia đình như thế nhưng

Một người em hướng thiện, sống tốt, luôn giúp đỡ mọi người xung quanh và chịu đựng.... đã trở thành một tỷ phú.

Một người anh sống theo hoàn cảnh của gia đình và đã trở thành một tên trộm cướp. Trong môi trường như vậy ...?

Bạn chọn con đường nào..Tên Trộm.. hay Tỷ Phú...?

Mỗi ngày Tôi và Bạn tập nghĩ một ý thiện, tập nói một câu yêu thương, tập làm một việc có ích cho đời.. Cứ như vậy chúng ta sẽ tạo ra thói quen tốt, tạo ra tính cách hay, tạo nên số phận tuyệt vời. Đức năng có thể thắng được số phận.

Có ai đó ngồi chờ sung rụng hay ngồi than thân trách phận, nhưng điều này chẳng để làm gì.

Không những vậy.. Họ không biết rằng chính Họ đang nạp rác vào Tâm và Thân của mình.

Hoàn cảnh có thể ngăn Bạn.. Nhưng cũng hoàn cảnh đó là một động cơ phản lực đẩy Bạn về phía trước đi xa hơn, bay cao hơn.

Vì.. Chính Bạn, hành động, tâm của bạn sẽ quyết định chính cuộc đời của mình bạn nhé..!

Bốn bước để thay đổi vận mệnh, đi từ khổ đau sang hạnh phúc!

1. Hãy biết hoan hỷ chấp nhận những quả báo khổ đau đang nhận lấy và cố gắng vượt qua bằng những hành động tích cực, thực tế.

2. Hãy sám hối những tội lỗi đã gây tạo trong đời này và những đời trước đồng thời ngăn bản thân tuyệt đối không được nghĩ, nói, hoặc làm việc ác. Nếu không thì nghiệp cũ thì chưa trả hết, nghiệp mới thì đã tạo thêm, sẽ không có ngày thoát khổ.

3. Hãy thành tâm làm những việc thiện lành trong đời sống và để tích lũy phước và công đức, làm nguồn cội cho tròn vẹn hạnh phúc thế gian và xuất thế gian của ngày nay và mai sau.

4. Hãy từng bước tu dưỡng tâm tánh theo lời bằng cách nghe lắng nghe các lời hay nhiều hơn (hoặc các phương tiện có uy tín khác như page Nhân Quả báo Ứng) và thực hành những lời dạy đó để tạo dựng an lạc thân tâm cho bản thân và mọi người xung quanh, cùng hướng tới bến bờ giác ngộ, an vui, giải thoát thật sự. Nếu bạn xa lìa ác tâm, nuôi dưỡng thiện tâm, tu dưỡng tâm tánh thì chư long thiên, hộ pháp chắc chắn sẽ tùy duyên âm thầm gia hộ, dẫn dắt cho bạn trên từng bước đường đời, đạo.

VÌ SAO CON KHỔ ?

Câu hỏi của một bé gái : Vì sao mà con khổ?

Thầy : Con có thể nói cho Thầy biết một chút về nỗi khổ của con không?

Bé gái : Khi con khổ, con thấy buồn và cô độc...

Thầy : Khổ là một chuyện bình thường. Tuy nhiên, có nhiều cách để khổ. Ở làng Mai, chúng ta phải học cách khổ. Đau khổ là một phần của cuộc sống. Quan trọng là chúng ta có biết cách khổ hay không. Nếu chúng ta biết cách khổ, chúng ta sẽ khổ ít hơn. Và chúng ta có thể sử dụng nỗi khổ của mình để tạo ra hạnh phúc. Cũng giống như bùn và sen.

Nếu chúng ta biết cách sử dụng bùn thì chúng ta có thể trồng lên được những bông sen đẹp. Vì vậy mà những người không biết cách khổ, họ khổ rất nhiều. Họ chìm ngập trong

những đau khổ của mình. Trong khi đó, những người biết cách khổ sẽ khổ ít hơn. Chúng ta có thể sử dụng bùn của khổ đau để tạo ra những bông hoa hạnh phúc.

Mọi người ai cũng khổ hết, kể cả Bụt, kể cả Thầy. Nhưng những người tu tập như chúng ta thì sẽ biết cách khổ và vì vậy cho nên chúng ta không than phiền. Đau khổ giúp chúng ta hiểu và cảm thông nhiều hơn, vì đau khổ cũng có ích như bùn vậy. Bùn không vô dụng đâu, nó rất có ích, vì chúng ta có thể trồng được những bông sen từ bùn. Vì vậy, nếu con đang có một nỗi khổ thì có lẽ con nên tự hỏi rằng mình có thể được lợi ích gì từ nỗi khổ này ?

Có một sự cô đơn trong chúng ta. Nỗi cô đơn này không dễ chịu chút nào nhưng chắc chắn có một nguyên do vì sao mà mình cảm thấy cô đơn. Chúng ta nghĩ rằng mình cô đơn vì mọi người xung quanh mình quá bận rộn, ba mẹ đều bận rộn, ai cũng bận rộn và không có ai hiểu được nỗi khổ của mình. Rất nhiều người trong chúng ta cũng có cảm giác cô đơn này. Nhưng nếu chúng ta biết thiền quán, chúng ta sẽ nhìn sâu vào nỗi cô đơn và chúng ta có thể hiểu được nhiều điều.

Chúng ta hiểu rằng cha đang quá bận rộn, cha cũng có những lo lắng của cha và mẹ cũng có những vấn đề riêng tư của mẹ. Và có lẽ họ không có khả năng giải quyết những điều đó, vì vậy cho nên họ không đủ thời gian để chăm sóc chúng ta và không thấy được những cô đơn, đau khổ của chúng ta. Vì vậy mà đôi khi họ nói một điều gì đó làm cho chúng ta cảm thấy khổ và cô đơn hơn.

Những hiểu biết này có thể làm an dịu và làm chúng ta bớt khổ. Vì vậy thực tập là để mang lại nhiều hiểu biết và từ bi hơn. Một khi mà hiểu biết và từ bi có mặt thì chúng ta sẽ bớt đau khổ đi nhiều. Và khi đó chúng ta có thể giúp những người xung quanh ta bớt khổ. Nếu chúng ta biết cách sống cho tươi mát, nhẹ nhàng, vui vẻ và lân mẫn, nếu chúng ta biết mỉm cười và hoan hỉ trong những lúc khó khăn thì chúng ta có thể giúp được cả cho người lớn. Đây là một việc mà con cần học.

Như vậy, đau khổ là một phần của cuộc sống và chúng ta phải học cách khổ. Nghĩa là thực tập niệm, định và nhìn sâu để hiểu. Làm được như vậy thì chúng ta sẽ không còn khổ nữa và những người xung quanh chúng ta cũng vậy. Giống như thầy đã chia sẻ với với một bạn gái đã hỏi trước con, khi mình nhìn vào một đứa con trai hay một đứa con gái đã làm một điều không dễ thương với mình mà mình thấy được nỗi khổ trong cô bé hay cậu bé đó và mình

thấy tội nghiệp, thấy thương thì mình sẽ không còn khổ vì giận nữa. Mình chỉ còn muốn nói hoặc làm một cái gì đó để giúp cô bé, cậu bé đó bớt khổ mà thôi.

Vì vậy, chúng ta phải học cách làm sao để bớt khổ và xử lý khổ đau cho giỏi. Hiểu được nỗi khổ mang lại cho chúng ta lòng từ bi và tình thương. Lòng từ bi và tình thương làm cho chúng ta tươi vui, thoải mái hơn, đồng thời, tình thương và lòng từ bi cũng chuyển hóa những cơn giận, sự cô đơn và tâm trạng lo lắng bất an trong ta. Chúng ta đừng mong cho những nỗi khổ, niềm đau hoàn toàn biến mất. Nếu đau khổ hoàn toàn biến mất thì hạnh phúc cũng sẽ không còn. Cũng giống như bùn vậy, nếu chúng ta tìm cách quét sạch bùn ra khỏi thế giới này thì hoa sen cũng không bao giờ xuất hiện nữa. Những nỗi khổ niềm đau cũng tương tự như vậy. Dù sao thì cũng cần có đau khổ. Đó cũng là lý do tại sao chúng ta lại đến đây để học cách ôm ấp, xử lý những đau khổ của mình, học cách để bớt khổ và học cách tận dụng đau khổ để chế tác ra những bông hoa hạnh phúc. Rất là tuyệt vời nếu chúng ta có thể nói về sự hữu ích và mặt tích cực của khổ đau.

Tôi muốn hạnh phúc

Chỉ cần bỏ cái tôi, bỏ ham muốn thì hạnh phúc liền có mặt.

Tình cờ, tôi được biết một câu chuyện thật hay và sâu sắc. Chuyện kể rằng, có một người đàn ông muốn hạnh phúc nên viết lên bảng dòng chữ tôi muốn hạnh phúc. Một nhà sư đi ngang qua thấy vậy bèn xóa đi chữ tôi và bảo: “Hãy bỏ cái tôi đi”. Rồi nhà sư lại xóa tiếp chữ muốn và bảo: “Hãy bỏ ham muốn đi. Bây giờ, ông đã có hạnh phúc”. Thật là một câu chuyện với thông điệp và ý nghĩa sâu xa.

Trong cuộc sống, chính vì cái tôi mà người ta rơi vào vòng quẩn quanh của sai lầm, dẫn đến phiền não và đau khổ. Vì chấp ngã, coi cái “tôi” là thật mà sinh ra ích kỷ, đố kỵ và tham lam. Người ta xem bản ngã là trung tâm của vũ trụ, muốn thu hút mọi sự quan tâm, tình yêu, may mắn, danh lợi, và cũng từ đó mà sinh ra đau khổ. Vì chấp ngã, vì cái tôi quá cao nên chỉ biết đến bản thân mình, không quan tâm đến mọi người xung quanh, chỉ coi mình là quan trọng. Đôi khi, người ta quên mất một điều rằng chỉ khi yêu thương được cho đi, hạnh phúc ấy mới được nhân lên và quay trở về. Người ta chỉ nhận mà quên mất cho đi.

Vì quá coi trọng bản thân, người ta đau khổ khi thấy người khác giỏi giang hơn mình, nhận được những ưu ái hơn mình.

Ngay cả trong tình yêu đôi lứa cũng vậy, nhiều khi, đó chỉ là một dạng tình yêu bản thân mình mà mình ngỡ là đang yêu người khác. Nếu không phải chỉ vì yêu bản thân, người ta đã không đau khổ khi người mình thương không để ý đến mình, không làm theo lời mình, không dành cho mình những gì tốt đẹp nhất mà có khi lại dành cho người khác. Thật đáng sợ khi hầu hết mỗi người đều cho nỗi đau đó là tất nhiên mà không biết hóa giải nó bằng cách bỏ đi cái tôi của mình. Nếu như ai cũng yêu thương một cách vô tư, không vụ lợi toan tính, không mong được đáp trả, như những người mẹ yêu những đứa con của mình vô điều kiện, vui mừng khi thấy người mình yêu thương được hạnh phúc, được vui vẻ, khỏe mạnh và hoan hỷ ủng hộ người ta đi theo con đường đã chọn thì bản thân đã không đau khổ.

Xã hội hiện đại, người ta thường cố xúy sống cho chính mình, làm những gì mình thích, tự do thể hiện bản thân. Nếu không biết nương vào các giá trị đạo đức thì dễ dẫn đến những hệ quả khó lường. Nếu như ai cũng chỉ lo sống cho mình với những điều mình thích, không còn nghĩ về cái chung thì nhân loại sẽ đi về đâu?

Thời xưa, người ta chỉ mặc một loại trang phục giống nhau như áo nâu, áo dài, áo bà ba, vẻ ngoài không phải là thứ để người ta đua tranh, người ta không quần quanh trong những cuộc đua hào nhoáng vô nghĩa và đánh mất giá trị cuộc sống, quên đi sự cao thượng của tâm hồn và lòng hảo tâm. Trong chiến tranh, bao nhiêu người đã quên mình ra trận để bảo vệ cho quê hương, đất nước? Bao nhiêu người vợ, người mẹ tiễn chồng, tiễn con ra trận mà không dám mong ngày người thân quay trở về? Những người hy sinh bản thân, quên mình cống hiến cho dân tộc, làm việc công ích, hành động thiện nguyện giúp người khác mà chưa bao giờ phiền lòng vì những thiệt thòi hay mất mát cho bản thân. Họ có hạnh phúc với những gì mình đã làm hay không? Câu trả lời đã quá rõ ràng, hạnh phúc chỉ tồn tại khi chỉ biết cho đi mà không mong nhận lại.

Những tham muốn cũng làm cho người ta đau khổ. Tham vọng và mưu cầu làm người ta lao tâm khổ tứ, chạy theo những điều không có thực. Tham muốn này nối tiếp

tham muốn kia, muốn cái này rồi lại đòi thêm cái khác, chẳng bao giờ thấy đủ. Lúc nào cũng thấy thiếu thốn và khổ đau vì không đạt được những gì mình muốn hay không được như người khác. Đáng sợ hơn, đôi khi người ta nhầm lẫn cái người khác muốn là cái mình muốn để lao theo giành giật, nhưng cuối cùng vẫn cảm thấy mình không hạnh phúc khi thiếu tình cảm, thiếu niềm vui, thiếu bạn bè, thiếu người thân và vô vàn những cái thiếu trong nỗi cô đơn đau khổ, chẳng bao giờ dừng. Có những người vì ham muốn, tham lam, đã đánh mất đi tất cả trong đó có cả tự trọng, lòng tự tôn và đánh mất cả tương lai trong chốn lao tù hay bị đày đọa trong kiếp luân hồi, chịu sự trừng phạt của nhân quả. Vậy đâu là chân hạnh phúc? Làm sao để hạnh phúc? Câu trả lời đơn giản vẫn là hướng về vô ngã và buông bỏ ham muốn, nhưng mấy người làm được? Người ta vẫn đau khổ mưu cầu “Tôi muốn hạnh phúc” mà không biết chỉ cần bỏ cái tôi, bỏ ham muốn thì hạnh phúc liền có mặt.

KHI BẠN TÔN THƯƠNG

Bạn có bao giờ bị ai đó làm tôn thương? Những lúc như thế suy nghĩ bạn như thế nào?

Có những tôn thương ta đã từng trải qua, theo thời gian tưởng chừng như nó đã lùi vào quá khứ, nhưng không phải thế, chợt 1 ngày nào đó vô tình gặp duyên xúc tác nỗi đau lại hiện về lặp lại trong ta,

Tại sao vậy?

Bởi ta nói tha thứ nhưng chưa sẵn lòng tha thứ, nói tha thứ mà sâu thẳm bên trong vẫn ngấm ngấm nuôi dưỡng những mảnh vỡ tủi hờn cái cảm giác tôn thương làm ta khó chịu nên khó quên.

Bởi tâm chưa đủ trải rộng, tánh cố chấp vẫn còn đó, tánh vô minh làm mờ đi trí giác làm cho ta không phân biệt được nên chọn nỗi đau về cho mình.

Những nỗi đau về tinh thần tuy không có thật tướng nhưng có tác dụng tổn hại là thật, không hình tướng nên nó cứ len lõi tận trong sâu thẳm góc ngách của tâm hồn làm ta không thể kiểm soát hết nếu không tìm thuốc chữa trị. Phương thuốc này ở thế gian chẳng có ai bán, nếu không tự mình chế tác bằng tâm xả ly tâm tha thứ để chữa trị.

Ăn miếng trả miếng không phải là giải pháp tốt, đeo mang sự oán hận chỉ thêm nặng lòng, sự oán hận làm cho bản thân ta thay đổi theo chiều hướng xấu đi, sống với lòng oán hận chỉ đem lại thiệt thòi cho chính mình.

Người làm ta đau, ta thề trả hết lại cho người thậm chí còn cho người có lời, nhưng sự thật thì không như vậy, bởi khi làm người đau ta cũng chẳng có hạnh phúc gì, mà người mang nhiều phiền muộn trước tiên lại chính là bản thân ta.

Thôi thì, cuộc đời vốn vô thường, tâm vô thường, hoàn cảnh vô thường, vạn sự vạn vật vô thường không ngừng biến đổi. vết thương trong lòng hãy để cho vô thường xóa đi theo thời gian. Hãy sống thật tốt, thật lành mạnh để chứng minh cho đối phương biết rằng, dù họ có đối xử tệ với bạn như thế nào đi nữa bạn cũng chẳng quan tâm và bạn vẫn luôn sống hạnh phúc.

Đó cũng là phương pháp trả thù chính đáng và hiệu quả vậy.

CÁCH ỨNG XỬ THẬT TUYỆT VỜI

Một hôm tôi đi dạo shopping và đã thấy một người khách hàng muốn trả lại chiếc áo khoác. Người đứng quầy đã chú ý thấy chiếc áo khoác đã bị giặt đi, tuy nhiên cô đã không chỉ thẳng điều đó một cách khó chịu mà rồi giải quyết chuyện đó êm thấm mà không làm cho người khách hàng mắc cỡ.

Cô đã nói: “Có lẽ ai đó trong gia đình của anh đã lỡ giặt chiếc áo khoác này.

Tôi đã có trường hợp cũng tương tự như vậy trước đây

– khi tôi đi công tác, chồng tôi đã lơ đãng và để cho người giặt ủi mang cả đồng đồ đi giặt. Có phải chuyện này cũng xảy ra như vậy với anh phải không? Hãy nhìn xem, có vài vết trên chiếc áo đã cho thấy rằng nó đã được giặt.” Người khách hàng không có gì để nói và có lẽ anh ta đã thầm cảm ơn người đứng quầy.

Người đứng quầy đã thật có lòng tốt bởi vì cô đã biết làm thế nào để cho người ta không bị gặp phải tình huống khó chịu. Vàng không thể nào trong sạch và con người không thể nào hoàn hảo. Trong đời sống thực tại, người nào đó có thể phạm lỗi và thấy mình ở trong tình huống ngượng ngùng xấu hổ. Tuy nhiên, sửa đổi người nào đó một cách

hòa nhã là một nguyên tắc nên được tuân theo. Nhà văn người Anh William Wordsworth đã nói rằng hãy để chúa phán xét, nhẫn nhịn là một thái độ tốt nhất cho chúng ta. Chỉ cho người nào thấy lỗi của mình với sự hòa nhã thì đó đúng là cho thấy sự nhẫn nhịn. Nó cũng cho thấy đức hạnh của một người. Chỉ khi một người với đầu óc phóng khoáng và lòng tử tế thì mới có thể luôn luôn nhớ rằng sửa đổi người khác một cách hòa nhã. Khi người ta bị xúc phạm, nhiều người có thể gây cãi cọ to chuyện và cả hai bên đều bị gương gương xấu hổ. Tuy nhiên, khi tổng thống Lincoln giận dữ, ông chọn cách viết thư nhưng ông không gửi đi ngay lập tức. Sau khi ông bỏ thời giờ để viết thư, ông trở nên bình tĩnh và rồi đã có thể giải quyết vấn đề một cách có lý trí. Nhẫn nhịn không có nghĩa nhin nhục quá mức; tuy nhiên, nếu ai đó học được cách nhẫn nhịn đến hết mức, anh ta có thể tránh được nhiều sự rắc rối.

Sửa đổi ai đó với sự hòa nhã luôn luôn tạo thêm tình bạn và lòng tin cậy. Benjamin Franklin rất kiêu căng khi ông ta còn trẻ. Ông luôn chế nhạo những người có ý kiến bất đồng với ông. Sau đó trong cuộc đời mình ông đã thay đổi tính tình của mình và không còn chế giễu người khác nữa. Ngược lại, ông có thể chấp nhận sự bất đồng một cách miễn cưỡng. Sự thay đổi đã làm cho ông ta có nhiều bạn bè và thật ra đã đưa ông ấy trở thành một chính trị gia. Đây chính là một sự thật rằng sửa đổi ai đó với sự hòa ái thì luôn luôn là sự khởi đầu của việc tạo một người bạn, cũng như là nhìn thấy sự thành công của chính mình.

Bảy Điều Khuyên Nhắc Người Thế Gian

Một khuyên người đời siêng làm thiện, tích đức kết duyên phước vẹn toàn

Hai khuyên người đời luôn ghi nhớ, xưa nay trăm thiện hiếu đầu tiên

Ba khuyên người đời chớ tham tiền, mưu tính không bằng trời tính đâu

Bốn khuyên người đời đừng trộm cướp, vi phạm luật pháp khổ tù lao

Năm khuyên người đời chớ dâm loạn, bại hoại gia phong lắm nỗi phiền

Sáu khuyên người đời đừng gian dối, nhân quả trả vay sẽ có ngày

Bảy khuyên người đời đừng sát sanh, ta sống, vật sống dù khác thân

LÀM SAO ĐỂ VƯỢT QUA SỰ GANH TỊ ĐỂ KHÔNG GÂY TẠO NGHIỆP CHUÔNG

1. Hãy nâng cao lòng tốt của bạn bằng cách giúp đỡ người khác. Nếu bạn nghĩ thoáng hơn, cởi mở hơn và luôn đối xử tốt đẹp và tử tế với người khác, thì sự ghen tuông trong lòng bạn sẽ dễ dàng tan biến mất.

2. Thực sự khen ngợi người khác khi bạn cảm giác ganh tị với một ai đó. Nếu bạn khen người khác, nó giúp bạn tiếp tục tập trung vào những điều tích cực, thay vì để cho những cảm xúc tiêu cực của sự ganh tị lấn át bạn.

3. Chuyển hướng tập trung của bạn để suy nghĩ về những điều tốt đẹp và tích cực khi bạn cảm giác ghen tuông bắt đầu phát sinh bên trong bạn.

4. Hãy biết ơn phước lành của riêng bạn, cảm ơn và trân trọng những gì bạn đang có, những kỹ năng và tài năng mà bạn đang sở hữu. Đừng bao giờ so sánh mình với người khác. Biết được khả năng của mình, biết chấp nhận những gì không thay đổi được, đồng thời biết cách phát huy thế mạnh của mình, tức là bạn biết cách tạo hạnh phúc cho mình

5. Bạn phải hiểu rằng : Mọi người không ai giống như ai và không phải ai cũng sẽ có cùng một mức độ cuộc sống, và không phải ai cũng sẽ có cùng một kỹ năng và tài năng. Bạn phải nhận ra được quà tặng của riêng mình và những điều đặc biệt theo cách riêng của mình, thì sự ganh tị sẽ dần biến mất trong tâm trí bạn.

6. Hiểu được giá trị của con người. Tôn trọng và tôn vinh con người là quan trọng hơn nhiều so với việc tìm lấy những thứ vật chất mà bạn mong muốn. Nếu như một người có tất cả những thứ mà mình muốn, nhưng không có bạn bè và gia đình để chia sẻ những thứ vật chất mà bạn làm ra, thì cuộc sống của bạn cũng chẳng có ý nghĩa gì? Vì vậy, chúng ta phải học những gì quan trọng trong cuộc sống và những giá trị của con người, giữ gìn và phát huy những mối quan hệ xung quanh chúng tôi, để sự ganh tị không tiêu diệt chúng ta.

CÁCH LÀM TIÊU MÒN TỘI NGHIỆP (sức mạnh của sám hối)

Nhiều kiếp luân hồi trong sanh tử, hoặc vô tình hoặc cố ý ta tạo ra vô số tội nghiệp, nên ngày nay phải chịu sống trong cảnh trái ý nghịch lòng. Vì thế hãy tích cực ngăn chặn

không cho lỗi lầm tiếp tục phát sanh, những lỗi phát sanh rồi phải thành tâm diệt trừ, sám hối.

Tập tâm nhu hòa biết tùy thuận với hoàn cảnh, tùy thuận với môi trường, khi những tình huống xấu xảy đến không đổ lỗi không than vãn, bằng lòng chấp nhận và cố gắng vượt qua bằng những hành động tích cực chân chính.

Sám hối tội lỗi đời này và nhiều đời trước. Hãy tự cam kết với bản thân không lặp lại lỗi xưa, không tạo thêm lỗi mới, không nghĩ điều xấu ác, không nói lời xấu ác, không làm việc xấu ác. Nếu không tích cực như vậy thì nghiệp cũ chồng thêm nghiệp mới ngày một cao ngất, khó mong có ngày thoát khổ.

Thành tâm sám hối tránh tạo lỗi lầm, siêng năng làm việc thiện, phóng sanh, tích chứa phước đức như giọt nước lâu ngày đầy chum, làm nất thang an vui hạnh phúc cho hiện tại và tương lai mai sau,

Tiếp theo, là từng bước tu dưỡng tâm tánh theo lời Pháp dạy thông qua nhiều hình thức, nhiều phương tiện như nghe thuyết giảng pháp, vào những trang Nhân Quả Báo Ứng có uy tín để học hỏi, để thâm thấu đi sâu vào thực hành, áp dụng vào đời sống thực tế để tạo dựng an lạc thân tâm cho mình, cho những người xung quanh.

Nếu bạn luôn nuôi dưỡng tâm thiện, xa lìa tâm xấu ác, thực hiện vâng làm theo lời Thiện pháp dạy thì chắc chắn sẽ có nhiều thiện thân, Bồ tát, thần thánh tùy duyên âm thầm gia hộ dẫn dắt cho bạn trên từng bước đường đời cũng như đường đạo...!

DỪNG ÂN ĐỨC HÓA GIẢI LÒNG OÁN HẬN.

Phật giảng là chánh pháp, nhất định có lợi ích đối với chúng ta. Cho nên đối với tất cả chúng sanh, chúng ta không có ý niệm tổn hại; đối với oan gia trái chủ của chính mình, nhất định không nên có ý niệm này. Vì sao vậy? Bởi vì có ý niệm này thì oan kết này không thể khai mở. Oan gia nên giải, không nên kết, không nên kết oán với người. Làm thế nào hóa giải? Đối với oan gia càng phải nên quan tâm đến họ, càng phải nên ái hộ họ, càng phải nên giúp đỡ họ. Con người luôn là có cảm tình, người khác ác ý đối với ta, ta dùng thiện ý đối với người, lâu ngày dài tháng nhất định họ bị cảm hóa. Ngược lại mà nói,

ta dùng ác ý đối với người, người ta dùng thiện ý đối với ta, thời gian lâu dần, chính mình tự cảm thấy hổ thẹn. Đây đều là lời chân thật.

Khi tôi đi học ở Nam Kinh, các bạn học đều biết, tôi rất hay ăn hiếp bạn học, có lúc thấy không vừa mắt thì ở ngay chỗ sân rộng đông người, tôi liền nhục mạ bạn ngay. Tôi nhớ được một ấn tượng rất sâu sắc. Có một lần, trong trường học tổ chức thi vẽ tranh, tôi vẽ một bức tranh được phần thưởng hạng ba. Bức tranh đó của chúng tôi lần đó có đề mục là tả học sinh trong vườn trường. Tôi vẽ người nào vậy? Tôi vẽ người bạn học mà tôi ghét nhất, anh ấy đang đứng ở nơi đó vẽ, tôi liền vẽ anh ấy. Bức vẽ đó của tôi được hạng thứ ba.

Có một số bạn học nói: “Oh! Anh vẽ cũng đẹp quá, được hạng thứ ba”. Tôi nói: “Tôi vẽ không giống như các anh vẽ, các anh vẽ vật tĩnh, tôi vẽ động vật”. Bạn nghĩ xem, tôi ức hiếp người đến như vậy.

Người bạn học đó của tôi có hàm dưỡng rất là hơn người, anh ấy rất có sức định, cho dù tôi đối xử với anh ấy như thế nào, anh ấy không nói một câu nào, trái lại, ở phía sau anh ấy đều tán thán tôi, cho nên các bạn truyền nói lại: “Anh ấy tán thán đối với bạn, rất bội phục bạn”. Tôi nghe rồi cảm thấy rất khó chịu, thật là hổ thẹn. Tôi vẫn xem là không tệ, sau một học kỳ, tôi đến xin lỗi với anh ấy; về sau chúng tôi trở thành bạn tốt với nhau. Cho nên, con người luôn sẽ bị cảm hóa. Tôi học được “nhẫn nhục Ba La Mật” từ nơi anh ấy, cho nên về sau tôi gặp người mắng tôi, tôi cũng học anh ấy, quyết không mở miệng; người ta đánh tôi, tôi quyết không đánh lại. Tôi rất kém cỏi, một học kỳ cũng sắp gần bốn, năm tháng, tôi mới xin lỗi với người, thời gian dài đến như vậy.

... Cho nên, tôi cảm thấy sau khi học Pháp, người bạn học đó của tôi là Bồ Tát, đã độ tôi. Phiền não này là rất sâu, rất nặng, là đại chương ngại. Trước khi tôi chưa học Phật, ở trong trường học tôi đã học được nhẫn nhục Ba La Mật. *(Trích từ Kinh Vô Lượng Thọ)*

NGUỒN GỐC CỦA BỆNH TẬT VÀ TIÊU TRỪ BỆNH TẬT.

Trong tất cả mọi bệnh tật, chúng ta biết nguồn gốc của bệnh tật quy nạp lại không ngoài ba phương diện:

- Thứ nhất là ăn uống sinh hoạt không điều độ, ăn các thực phẩm mang chất độc và mầm bệnh nên ngày nay chúng ta gọi chung là không vệ sinh, dẫn đến bệnh rất nhiều tật. Bệnh này là phải tìm thầy thuốc, thuốc men có thể giúp đỡ được.

- Thứ hai là oan gia trái chủ tìm đến. Giống như quốc sư Ngô Đạt bị mù ghê hình mặt người, đây là thuộc loại này. Trong Phật pháp gọi là “phi nhân”, người thế gian gọi là bị oan quỷ nhập. Chúng tôi ở trong và ngoài nước thường hay gặp sự việc này, họ đến tìm tôi. Gặp phải trường hợp này thì phải làm thế nào? Bị những loại oan quỷ này nhập, chúng ta phải hòa giải. Phàm là gặp phải loại này, đi khám bệnh uống thuốc chỉ là giúp được chút ít thôi, chắc chắn không thể trị khỏi. Việc quan trọng nhất là bái sám để hòa giải, như “Lương Hoàng Sám”, “Tứ Bi Tam Muội Thủy Sám”, những loại này là thuộc về hòa giải.

Nếu đối phương tiếp nhận hòa giải thì họ liền đi, bệnh của bạn sẽ khỏi ngay.

- Thứ ba là bệnh nghiệp chướng. Đây không phải oan gia đối đầu, mà là bản thân tạo tội nghiệp quá nhiều nên bị nghiệp báo. Bệnh này rất phiền phức, thuốc men không thể chữa trị, hòa giải cũng không được. Phật dạy chúng ta sám hối, trong Thập Đại Nguyên Vương, Bồ-tát Phổ Hiền nói là “sám trừ nghiệp chướng”. Sám từ đâu vậy? Sám từ trong tâm, đoạn ác tu thiện, sửa chữa lỗi lầm... thì bệnh này liền có cơ hội chuyển biến, chuyển nguy thành an.

Hai loại bệnh phía sau này, dùng phương pháp đoạn ác tu thiện đều vô cùng có hiệu quả. Đặc biệt một người thật sự quay đầu, biết được mình khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đã sai rồi, triệt để sửa chữa lỗi lầm thì bệnh nghiệp chướng sẽ được tiêu trừ, tức là oan gia trái chủ cũng sẽ không tìm bạn kiếm chuyện nữa. Người thiện thì mỗi niệm vì gia đình, vì xã hội, vì chúng sanh, cho nên “phi nhân” cũng được phước. Họ không những không hại bạn mà còn đến bảo vệ bạn. cảm giác bên cạnh có những phi nhân này, thậm chí là tự mình thấy sờn tóc gáy thì không nên sợ hãi. Quả thật là bên cạnh bạn có, có thể cũng không phải là ít, nếu ít, bạn sẽ không có cảm giác rõ rệt như vậy. Vào lúc này, bạn chân thành hướng thiện, phóng sanh. ần tống thiện sách... hồi hướng cho họ, chính là bạn đang siêu độ họ.

Đọc kinh cho họ nghe, họ nghe xong sẽ giác ngộ. Giống như trước đây, Thiên tông Đại sư Huệ Năng tình cờ đi ngang qua cửa sổ nhà người ta, trong nhà có người đọc kinh

Ngài vừa nghe qua liền hiểu rõ, Ngài liền giác ngộ. Trong cõi quỷ, có rất nhiều quỷ thần thích nghe kinh, cho nên bạn sẽ thường được sự bảo vệ của thiên địa quỷ thần, trong cửa Phật chúng ta nói là thần hộ pháp, thần hộ pháp phù hộ bạn.

Người xấu thì xung quanh họ là ác ma ác quỷ..! Người thiện luôn luôn có thần thánh ở bên để bảo hộ cho họ..! Các bạn phải hiểu chân lý này..! (Trích Phật Thuyết Thập Thiện Nghiệp)

XẢ TÀI LÀM PHƯỚC, TÍCH PHƯỚC ĐỂ TIÊU TRỪ NGHIỆP QUẢ.

Người thế gian không có ai không ưa thích giàu có. Đối với sự giàu có, luôn luôn cảm thấy càng nhiều càng tốt, chưa có lúc nào thỏa mãn. Tiền của tích chứa ở đó, nếu không biết dùng thì đó là tạo nghiệp, đó chính là tội lỗi. Ngày nay thế giới này còn có biết bao nhiêu chỗ khổ nạn, một số người dân vùng biên giới xa xôi đang đói khát, không có thức ăn, đồ mặc. Chúng ta ở đây thì cứ tích chứa, để người khác đang chịu đói. Bạn nói xem, cái bạn tu là phước hay là ác? Cổ thánh tiên hiền dạy chúng ta, “tài vật phải lưu thông mới có thể lợi ích tất cả chúng sanh”, cho nên tiền của tuyệt đối không nên tích chứa, dùng hết rồi thì tốt, không còn nữa là tốt nhất. Không có thì sao? Thanh tịnh rồi, hết việc rồi, bạn nói xem, điều đó tự tại biết bao. Dùng tiền của là nhân quả, càng xả càng nhiều, càng nhiều càng phải xả.

“Xả – Được”, ý nghĩa của hai chữ này chúng ta nhất định phải hiểu rõ. Hai chữ này có hai tầng ý nghĩa ở trong đó. Thứ nhất là nói Nhân – Quả, “xả tiền của” là nhân; “được tiền của” là quả báo. Càng xả tiền bố thí lại càng có nhiều. Càng có nhiều lại càng phải xả hướng thiện. Nhưng sau khi được tiền của rồi vẫn phải xả, phải đem cái mà bạn có được cũng xả sạch thì trí tuệ của bạn liền mở ngay. Cho nên, xả thiện pháp của bạn thì bạn liền được thông minh trí tuệ, xả cái gì được cái nấy. Nhân quả báo ứng không mảy may sai chạy. Chư Phật Bồ Tát vì chúng ta làm đủ dạng thị hiện, thị hiện nhiều nhất, rõ ràng nhất chính là bố thí hướng thiện, chính là xả. Trong chương hồi hướng thứ sáu của kinh Hoa Nghiêm, “Phẩm Thập Hồi Hướng”, chúng ta xem, không có cái gì là không xả, mọi thứ đều có thể thí xả, xả rất sạch sẽ, đó gọi là Phật, đó gọi là Bồ Tát, đó gọi là người chân thật giác ngộ.

Người mê thì lo được – lo mất, sống rất đáng thương. Cả đời sống trong cái vòng lẩn quẩn “Được – Mất” này, thật đáng thương biết bao! Phật Bồ Tát, ý nghĩ của “được – mất” không còn nữa, niệm niệm chỉ vì tất cả chúng sanh. Tôi thường nói, bạn giúp đỡ tất cả chúng sanh, vì tất cả chúng sanh phục vụ, nhưng mà tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả, bạn vẫn chưa có buông xả, bạn vẫn chưa từ bỏ thì cái mà bạn tu được là phước báo thế gian, không ra khỏi lục đạo luân hồi.

Nếu như bạn đem bốn tướng xả hết, như trong kinh Kim Cang nói, không tướng ngã, không tướng nhân, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả, phát tâm vì tất cả chúng sanh phục vụ, giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn một cách vô điều kiện, thì đây là đại thánh xuất thế gian, người này chính là Phật Bồ Tát. Bất kể thân phận mà họ thị hiện là nam nữ, xấu đẹp, già trẻ, là thuộc loại ngành nghề nào đều là Bồ Tát hóa thân. Phải biết xả pháp cứu độ chúng sanh hay xả tiền của làm phước, tiền của không nên tích chứa, đừng sợ “tiền của của tôi xả hết rồi, ngày mai tôi sống thế nào đây?”. Đời sống ngày mai chắc chắn tốt hơn hôm nay. Bạn không tin thì biết làm sao? Bạn phải biết đạo lý này, phải biết cách làm như thế nào. Có nghĩa có gì tốt bạn cứ xả. Có tiền xả tiền. Không tiền bạn xả pháp khuyên người, xả nụ cười, xả hành động, cái gì có phước ta cứ xả.

NHÂN QUẢ KHÔNG SÓT LỘT.

Bạn tạo ác nghiệp, tôi vẫn là có lòng tin đối với bạn. Tôi ủy thác những tài vật này cho anh để anh đi cứu tế những người cùng khổ đó, nhưng anh chiếm lấy hết toàn bộ thì tôi vẫn là có lòng tin đối với anh. Chỗ này nói thế nào vậy? Nhân quả sẽ không sai, anh chiếm lấy những tài vật hiện tại này thì tương lai anh vẫn phải hoàn trả cho chúng sanh.

ột bữa ăn, một ngụm nước đều không mất đi. Thiếu mạng thì phải trả mạng, thiếu tiền thì phải trả tiền, nhân quả thông ba đời. Nếu bạn hiểu rõ cái đạo lý này thì tín tâm của bạn liền tròn đầy, liền đầy đủ. Anh gạt tôi, tôi cũng đưa cho anh, vì sao vậy? Đời sau sẽ trả, ngay đời này không trả thì đời sau sẽ trả. Đời sau không trả thì đời sau nữa vẫn phải trả, tuyệt đối không hề lỗ. Cho nên bạn hiểu được đại đạo lý này thì tín tâm bạn sẽ đầy đủ, đối với tất cả mọi người sẽ không còn chút hoài nghi nào, bạn sẽ toàn tâm toàn lực đi tu thiện, đi hành thiện, thành tựu thiện tâm, thiện hạnh viên mãn của chính mình.

" Đừng cho giạt nợ là khôn,

Kiếp này không trả cũng tồn kiếp sau."

CHO TIỀN RỒI TIẾC, SỢ GIÚP NHÀM THÌ QUẢ BÁO THẾ NÀO?

Tu phước nhất định phải học Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát có trí tuệ cao độ, hoàn toàn không giống như phàm phu chúng ta. Phàm phu tu phước luôn luôn là tính toán từng li từng tí, luôn không thể lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Bồ thí tài vật cúng dường, trong lòng luôn là nghĩ đến là số tiền này có phải họ chân thật đã làm việc tốt hay không? Thí dụ, ngày trước thế gian này có rất nhiều khu vực xảy ra tai nạn, nước lụt, hạn hán, cũng có không ít đoàn thể từ thiện ở nơi đây quyên mộ để cứu tế. Luôn luôn có một số người suy nghĩ là việc cứu tai là việc tốt, tiền quyên của tôi có thể đến được tay của người bị nạn hay không? Có khi nào bị họ lạm dùng hết hay không? Cái ý niệm này vừa khởi thì không dám bồ thí, không bằng lòng cúng dường, lo sợ tiền này không đến được trên tay của người dân bị nạn. Loại tình huống này có hay không? Có, nếu như mỗi người đều có loại quan niệm này thì còn ai đi cứu tế? Không phải là để cho những người dân ở nơi đó chịu khổ chịu nạn hay sao? Bồ Tát cứu người gặp tai nạn không hề suy nghĩ, không hề lo lắng. Chúng ta quyên góp cho họ, họ lấy đó mà chiếm lợi riêng thì đó là nhân quả của họ; chúng ta dùng tâm thanh tịnh bồ thí là phước báo của chúng ta, ta được phước, họ chịu nhân quả. Sau khi bạn hiểu rõ đạo lý này, không luận người khác có đem tiền đó đưa đến tay của những người dân bị nạn hay không, sự việc này chúng ta đều phải nên làm, không chút lo lắng mà làm, phước báo của bạn là viên mãn, phước báo của bạn là thanh tịnh. Chỉ cần bạn rơi vào trong phân biệt chấp trước, bạn xem, cơ hội tu phước sẽ lỡ qua ngay trước mắt bạn.

Singapore có một vị pháp sư tên là Đàm Thiên, tôi rất tôn kính đối với ông và ông quan hệ rất tốt với Lý hội trưởng. Tôi đã đến thăm ông rất nhiều lần. Con người này chính mình tu hành là tu khổ hạnh, ông ở chỉ là một cái phòng nhỏ, quần áo mặc là vải bố bình thường, ăn cơm chỉ một món, rất đơn giản, nước uống là nước máy. Chúng tôi đến thăm viếng ông, ông đi mua một bình nước suối, đó là kính ý cao nhất mà ông tiếp đãi khách. Mua một bình nước khoáng cho tôi, chính ông thì uống nước máy. Ông giúp đỡ rất lớn đối

với Phật pháp đại lục, Mỹ kim mà ông gửi đi quyên góp từng trăm ngàn từng trăm ngàn. Sau khi quyên rồi, hỏi cũng không thêm hỏi. Tiền tôi đã quyên cho anh rồi, anh có đem đi làm việc tốt hay không là nhân quả của anh, không liên quan gì với tôi, anh chân thật vì thiện pháp làm việc thiện thì anh có phước, nếu anh mang đi chính mình hưởng thụ thì tương lai anh đoạ địa ngục A Tỳ, tôi không biết việc gì. Tất cả đều có nhân có quả. Và nhân quả rất công bằng với tất cả mọi người. (Trích KINH ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ)

Gia Tài Thật Sự Của Chúng Ta..?

Đức Phật dạy chúng ta phải luôn luôn ý thức rằng thân thể này là sự hợp thành của danh, sắc. Danh và Sắc không thể tồn tại được dù trong một thời điểm ngắn ngủi. Danh Sắc trôi chảy không ngừng. Một khi đã có thân tâm này, thì chẳng có cách gì làm cho nó dừng già. Khi còn trẻ ta muốn mình mau lớn, khi lớn tuổi lại muốn mình dừng già. mọi người ai cũng muốn được khỏe mạnh, nhưng sự mong mỏi đó không bao giờ được thỏa mãn. Chúng ta bị đau khổ và không toại nguyện, bị bệnh tật viếng thăm suốt cuộc đời. Tất cả rồi đều phải chết. Chết là điều trái ngược với lòng mong cầu của đời sống, nhưng không ai có thể ngăn cản được. Chỉ có một điều là lúc nào cái chết sẽ đến mà thôi. Ta không thể nào làm chủ cái thân thể này bảo nó dừng già dừng chết dừng thay đổi, biến chuyển theo thời gian.

Không một ai trên thế gian này có thể cam kết rằng một đời sống phát triển, khỏe mạnh và bất tử sẽ được bảo đảm. Người ta từ chối chấp nhận sự thật. Già muốn làm cho trẻ ra.

Các nhà khoa học cố gắng tìm đủ mọi phương pháp, phát minh ra những kĩ xảo để trì hoãn tiến trình lão hóa trong cơ thể con người. Họ cố tìm cách làm sống lại những người đã chết. Khi đau ta uống thuốc để cảm thấy dễ chịu. Nhưng dù cho có lành bệnh thì ta cũng đau lại, không thể đi ngược lại với thiên nhiên. Chúng ta không thể tránh khỏi già, bệnh, chết. Điểm yếu đuối chính của chúng ta là thiếu an toàn. Từ loài vật cho đến con người đều không có chỗ trú ẩn nào an toàn để trốn khỏi già, bệnh và chết

Nếu bạn hành thiền tích cực, bạn sẽ không ngạc nhiên khi thấy những sự kiện này hiển bày trước mắt bạn. Nếu bạn có thể thấy bằng trực giác sự sinh diệt của các hiện tượng

thân tâm, bạn sẽ biết rằng chẳng có một chỗ an toàn nào để ẩn trú cả. Không có một nơi nào an toàn. Dầu trí tuệ của bạn chưa đạt được điểm này, nhưng khi suy tư về sự không bền vững của cuộc sống cũng khiến bạn có những tư tưởng khẩn cấp và một sự khích lệ mạnh mẽ trong việc hành thiền cũng phát sinh. Thiền định minh sát có thể dẫn bạn đến một nơi thoát khỏi những điều sợ hãi này.

Con người cũng có một điểm rất yếu nữa là không có quyền sở hữu, điều này có vẻ kỳ lạ. Chúng ta được sinh ra, và bắt đầu có sự hiểu biết, có tín nhiệm, sống bằng đồng tiền lương của mình, gọi đó là tài sản của chúng ta. Và trong một mức độ tương đối, đó là những gì mà ta có. Không nghi ngờ gì về việc này. Nếu tài sản thật sự là của ta thì ta không bao giờ bị xa rời chúng. Nếu chúng bị vỡ hay mất, thì làm sao ta có thể gọi đó là của sở hữu của chúng ta? Trong ý nghĩa tuyệt đối của nó, khi con người chết, chẳng có thể mang theo được gì. Mọi vật chúng ta có được, chúng ta tồn trữ, thu vét, đều phải để lại phía sau. Bởi thế, có thể nói rằng, tất cả chúng sanh đều không có quyền sở hữu. Vào lúc chết, tất cả tài sản đều phải bỏ lại. ngoài trừ tội và phước nó theo ta mãi mãi. Trong hiện đời có những loại tài sản cho là thuộc về bạn đôi khi còn không đem lại sự an toàn ngay khi bạn lúc đang sống trên mặt đất này nói chi đến đời sau. Nếu bạn hiểu rằng mình chẳng làm chủ một thứ gì cả, và nếu như bạn chết, ngay cả vợ con cũng không còn thuộc về bạn, những thứ tài sản quý giá bạn thu thập về được cũng không còn thuộc về bạn, tất cả đều để lại, và sự sống này luôn chuyển biến không ngừng, thì bạn sẽ cảm thấy an lạc nhiều hơn khi mọi đổi thay xảy đến cho bạn.

Tuy nhiên, có một thứ duy nhất mà bạn phải mang theo khi chết đó là “nghiệp” (nghiệp tốt đó là phước và nghiệp xấu đó là tội) dù bạn muốn hay không nó vẫn theo bạn như bóng với hình không thể xua tan, bởi nó là hành trình liên kết dính liền của đời bạn. khi phước nhiều khi chết ta liền tái sanh và cõi thiện và tội nhiều ta đi lại đi tái sanh cõi ác..!

Bạn có nghĩ rằng Đức Phật không muốn bạn tạo kiến thức và uy tín, không muốn bạn hăng say làm việc để kiếm tiền nuôi bản thân và gia đình và dành dụm phòng khi đau ốm hay gặp cảnh khó khăn chẳng? Không phải vậy! Bằng mọi cách, hãy xử dụng đời sống và trí thông minh của bạn để thỏa mãn các nhu cầu của mình một cách hợp pháp và lương thiện.

Hãy tri túc, bằng lòng với những gì mình đang có! Đừng nô lệ cho lòng tham ái, tiền tài, vật chất, dục vọng và những cái xấu xa của mình. Đó là thông điệp của Pháp này. Hãy suy tưởng về sự yếu kém của chúng sanh, để tận dụng tối đa thân thể và đời sống này như tránh các điều ác điều xấu... và hành thiện, tích đức, phóng sanh, bố thí, làm những điều lành điều thiện.... trước khi thân thể nó quá già, quá bệnh, không đủ sức để hành thiện và trở thành một cái thân vô dụng. để chuẩn bị cho cái ngày phán xét của cái chết đang đến gần..! (Thiền sư U Pandita)

"Mỗi người sinh ra đều có một túi tiền"

Trích đoạn dưới đây được trích từ báo Đại Kỷ Nguyên. Đọc và ngẫm nghĩ về việc sử dụng đức và sử dụng tiền của con người, ta thấy rằng con người vì lòng tham mà đang hoang phí đức (một tài sản chân chính của sinh mệnh, sống chết đều mang theo bên mình) để đổi lấy biết bao thứ hoang phí mà có đến 70% là không thực sự cần thiết hoặc không sử dụng đến. Biết bao nhiêu tiền xài hoang phí cho nhà cửa, quần áo, đồ ăn, nhậu nhẹt, xe cộ, đồ điện tử cao cấp, giải trí.... Mà thật sự con người không biết những thứ họ đang phí phạm kia, chính là đức của họ đang bị cạn dần. Mong cho những ai chưa có cái nhìn sâu sắc về vấn đề sử dụng đức của mình thì có thể ngộ ra đôi điều cho chính bản thân. Đoạn trích như sau:

Mọi người cố gắng vất vả, chỗ tiền kiếm được, phần lớn chi tiêu vào việc mua biệt thự, quần áo đồ dùng; theo công tác thống kê, một biệt thự xa hoa, có 70% diện tích là để đó không dùng; một phòng quần áo đồ dùng, có 70% là không cần. Cả đời dẫu kiếm được nhiều tiền hơn nữa, hơn 70% là giữ lại cho người khác chi tiêu. Mà hết thấy những điều này, đều phải dùng thứ quý giá nhất trong sinh mệnh của bạn – đức phước quá khứ tích trữ mà đổi lấy, bạn cảm thấy có lợi sao?

Xã hội hiện nay ở Trung Quốc tồn tại một loại hiện tượng phổ biến, chính là mọi người đều hướng đến tiền, đều tiếp nối nhau kiếm tiền, phát tài, hết thấy hoạt động xã hội đều vây quanh tiền. Làm như vậy, trên thực tế chẳng khác nào vôi vàng đem đức của mình tiến đưa ra ngoài, đem đức trong sinh mệnh đổi thành tiền giấy, có thể đổi bao nhiêu liền đổi bấy nhiêu, đổi không được nữa, đức dùng hết rồi, liền lừa gạt cướp đoạt, có khác chi

liều mạng! Đây cũng một trong những nguyên nhân tạo ra rất nhiều người trong xã hội phải chết oan uổng.

Trái lại, xã hội nước ngoài, người dân không xem kiếm tiền là mục tiêu duy nhất trong cuộc sống, thực tế là một ít quốc gia ở Châu Âu, người dân càng coi trọng cuộc sống nhàn nhã, thoải mái dễ chịu, tự do tự tại, cuộc sống không ràng buộc, kiếm tiền chỉ là một trong những phương thức để duy trì cuộc sống, thực sự không phải là mục đích duy nhất đây mới là cuộc sống bình thường của con người.

Cuối cùng, nói thêm câu nữa, tiền cũng không phải bạn muốn kiếm liền có thể kiếm được; cũng không phải bạn không muốn kiếm tiền thì tiền sẽ không đến. Người trong số mệnh có đức và phước lớn, hoặc người trong số mệnh có nhiều phúc đức không dùng, lúc được thời vận giúp đỡ, dù bạn không có ý định kiếm tiền, tiền tài kia cũng sẽ vô tình mà tự động tìm tới tận cửa nhà của bạn, bạn không nhận không được.

Có một số người làm lụng cả đời, chỗ kiếm được tiền vừa vẹn tương xứng với số tiền mang theo trong túi số mệnh của mình, thì chính là lúc về hưu tuổi già, nếu bạn còn muốn làm tiếp kiếm thêm nhiều tiền; hoặc về hưu rồi, nhưng tiếp tục ra ngoài kiếm tiền, bạn sẽ rất nhanh phát hiện, tiền bạn kiếm được sau này liền tiêu mất một cách không thể hiểu được, hoặc bị người khác dùng, hoặc lái xe gặp chuyện không may, cần phải dùng mấy ngàn (nhân dân tệ) để sửa chữa, đây là vì túi tiền bạn kiếm được đã đầy, bạn lại thêm tiền vào, tăng thêm bao nhiêu, tự nhiên sẽ bị rò rỉ bấy nhiêu, tương đương với làm không công. Nếu không ngộ, phải dùng tính mệnh để hoàn trả, hết thầy đều thuận theo tự nhiên là tốt nhất.

Có thể nhìn ra, kiếm tiền không phải là mục đích duy nhất trong cuộc đời, cũng không phải kiếm được càng nhiều tiền càng tốt, đủ chi tiêu trong sinh hoạt, hơi có lợi nhuận là tốt rồi, vì sinh mệnh của mình mà tích thêm nhiều đức, phước và tránh lãng phí đó mới là trân quý nhất, là điều duy nhất có ý nghĩa...!

nếu bạn đang có tiền không nên phung phí nhé. phải biết xả (hương thiện, phóng sanh...) để tích công đức để vị lai sử dụng nhé..!

Lá số Tử vi: Bản hồ sơ tiền kiếp

Lá số Tử vi giống nhau tại sao số phận khác biệt nhau?

Lá số Tử vi là bản hồ sơ cá nhân ghi lại nghiệp của một người trong các tiền kiếp và sự ảnh hưởng của nghiệp ấy lên cuộc sống hiện tại. Tuy nhiên nghiệp thì rất phức tạp, lá số chỉ có 12 cung và số tinh đầu khá hạn chế nên không thể hiện được một cách quá chi tiết những nghiệp gì người ấy đã gây tạo. Điều quan trọng nữa là lá số được thiết lập tại thời điểm ra đời nên không có sự cập nhật, nếu đương số có những hành động cải sửa số mạng thì lá số trở nên lạc hậu. Có câu "Đức năng thắng số", tùy theo "đức" của mỗi người, dù 2 người có lá số hoàn toàn giống nhau, cuộc đời họ vẫn có sự sai biệt rất nhiều. Đây cũng chính là nhược điểm của phương pháp xem vận mạng của môn Tử vi.

Để hình dung rõ hơn mời quý vị đọc ví dụ sau:

Lá số giống như bản hồ sơ học bạ của học sinh. Khi thầy giáo lớp 9 mới nhận lớp, thầy xem trong học bạ và hồ sơ của học sinh xem năm ngoái ở lớp 8 nó học thế nào. Một đứa giỏi toán, hạnh kiểm tốt thì thầy đoán năm nay có thể nó sẽ được tuyển đi thi học sinh giỏi toán cấp tỉnh. Tuy nhiên nếu nó có bạn gái, yêu đương rồi học hành xao nhãng, toán bị điểm kém thì thầy đã đoán sai. Còn nếu nó vẫn chăm chỉ học hành như năm lớp 8 thì quả nhiên nó được đi thi học sinh giỏi, thầy đã đoán đúng.

Ngược lại, một đứa ở lớp 8 học lực khá kém, chật vật lắm mới được vớt vào lớp 9. Thấy xem hồ sơ đoán năm nay nó chẳng làm nên cơm cháo gì. Nhưng tự nhiên không biết vì sao nó bỗng siêng năng dùi mài, nghiên cứu sách vở, học thêm lớp này lớp nọ, dần dần trở thành học sinh khá, kiến thức vững vàng. Thầy đã đoán sai. Nếu nó vẫn tiếp nói "truyền thống" như hồi học lớp 8, chệnh mảng hời hợt thì tất nhiên thầy sẽ đoán đúng.

Lá số ghi lại những gì một người làm ở kiếp trước và sự ảnh hưởng của nó vào kiếp này, tuy nhiên những dự đoán của thầy tử vi đúng hay không còn tùy thuộc sự ứng xử của đương số, không phải cố định như thế. Dù có sự bất lợi nào đó nhưng cố gắng cải sửa thì vẫn tốt như thường. Ngược lại, lá số tốt mà làm nhiều việc xấu xa tội tệ thì khi hết phúc tai họa sẽ đến.

Lớp 8 là kiếp trước, hồ sơ học bạ là lá số Tử vi, Lớp 9 là kiếp này.

Như vậy rõ ràng vận mệnh vẫn nằm trong tầm kiểm soát của chúng ta. Đây cũng là niềm hy vọng cho những người lỡ có lá số xấu.

Luật nhân quả và sự cải thiện số mạng

Theo quan điểm của đạo Phật thì luật nhân quả xuyên suốt quá khứ vị lai. Con người sinh ra đời là kết tinh của nghiệp quá khứ, tức là những gì đã tạo tác trong các kiếp trước.

Có câu:

Dục tri tiền thế nhân, kim sinh thọ giả thị

Dục tri lai thế quả, kim sinh tác giả thị.

Tức là:

Muốn biết đời trước gieo nhân gì, hãy xem sự hưởng thọ đời này sẽ rõ

Muốn biết đời sau thế nào, hãy xem hành động ứng xử hiện tại sẽ rõ.

Như vậy mỗi người chúng ta đều có nghiệp thiện và nghiệp ác trong quá khứ, nghiệp lực sẽ chi phối vào cuộc sống hiện tại và tạo nên một số phận. Vấn đề ở đây là chúng ta trải qua sự tái sinh cách âm không còn nhớ được các kiếp trước của mình, tất nhiên chẳng biết được nghiệp thiện ác của mình ra sao. Chỉ có các vị tu hành đắc Túc mạng thông mới thấy được những điều ấy. May mắn nhờ có các nhà lý số bằng nhiều cách khác nhau như xem lá số Tử vi, Tứ trụ Tử Bình, Quẻ Dịch, xem tướng mạo...chúng ta có thể biết một phần nào số mạng, cũng là nghiệp của mình.

Sự xem số mạng không chỉ để thỏa mãn sự tò mò hiếu kỳ, chúng tôi cho rằng xem để làm cơ sở cho mỗi người có giải pháp cần thiết cải thiện cuộc sống, tăng phúc giảm họa.

Khi biết mình có ưu thế nào, có điểm yếu nào thì giống như đi biển có tấm bản đồ, không sợ bị lạc. Mỗi người sẽ có cuộc sống tự chủ yên vui, không trách trời trách đất trách người, sống có trách nhiệm với hành vi của mình hơn, thương mến nhau hơn.

Theo Kinh nhân quả của đạo Phật, người hiện nay nghèo khó khổ cực vất vả là do đời trước hà tiện không giúp người khó khăn, cản trở công việc người ta, ngầm hại người

chiếm đoạt tài sản, trộm cắp... Muốn hóa giải nghiệp xấu thì làm việc từ thiện, tài vật cho người cơ nhỡ, bố thí cho kẻ nghèo hèn, cúng chùa giúp các vị đệ tử Phật tu hành giải thoát và các vị ấy lại đem giáo pháp đến với mọi người...

Người hay đau ốm, tật nguyên, mắc bệnh nan y... là do tiền kiếp sát sinh hại mạng, giết nhiều mạng sống, làm ng đồ tể hoặc thợ săn, ngư phủ, hoặc lạm sát trong các cuộc chiến tranh... Muốn hóa giải nghiệp xấu thì tránh sát sinh, phóng sinh thật nhiều, những người đau ốm thuốc men, thông cảm người khổ sở tật nguyên, bằng mọi biện pháp phản đối ngăn ngừa chiến tranh...

Người hôn nhân trắc trở, cô đơn là do tiền kiếp ngoại tình, chia rẽ vợ chồng người ta, cản trở hôn nhân, đổ kỵ ganh tỵ gièm pha làm gia đình người ta xào xáo bất hòa... Muốn hóa giải thì cần giữ thái độ đàng hoàng nghiêm túc trong quan hệ, hoan hỉ giúp những đôi Uyên Ương được hạnh phúc, giúp những cặp vợ chồng bất hòa đoàn tụ, luôn tìm cách hòa giải mâu thuẫn gia đình người ta...

Người công danh trắc trở, làm gì cũng khó khăn... là do tiền kiếp cản trở đè nén người tài, lạm dụng quyền lực, hoặc đối xử quá khắc nghiệt với cấp dưới, hoặc cố ý cản trở phá hoại sự học hành tiến thân của người ta... muốn hóa giải thì cần giúp cho những học sinh học giỏi có điều kiện học tập thi thố tài năng, vui vẻ hoan hỉ với thành công của người khác, tạo mọi điều kiện giúp họ thành công hơn trên đường đời...

Người hiếm con cái là do tiền kiếp chia rẽ mẹ con người ta, hoặc giết hại con của người hoặc của các con vật làm cho cha mẹ họ đau khổ... muốn hóa giải thì nên phóng sinh thật nhiều, tránh sát sinh, chăm sóc trẻ em, làm mọi cách để cha con mẹ con người ta được đoàn kết thân ái...

Cuộc sống còn rất nhiều vấn đề nữa, khó mà kể ra được. Sửa đổi số mạng rất khó, không phải một sớm một chiều mà xoay chuyển được nghiệp xấu. Nhất là những người đã đứng tuổi. Cần phải hết sức kiên nhẫn bền chí mới có kết quả. Những người dù không có nhiều nghiệp xấu cũng rất cần làm những việc tích phúc để được hưởng phúc lâu bền.

Đức Phật dạy muốn chuyển nghiệp một cách nhanh chóng mạnh mẽ thì nên học đạo tu hành, tụng kinh trì chú, sám hối nghiệp chướng, lánh dữ làm lành, làm theo những lời

Phật dạy trong kinh điển, không tạo thêm nghiệp mới, giải quyết nghiệp cũ. Trong thực tế, những người tu hành lâu năm do nghiệp đã thay đổi, không còn khống chế được cuộc đời họ nữa nên không thể xem được vận số của họ qua lá số hoặc những phương pháp khác.

Đây cũng chính là cứu cánh của chúng ta cho đời này và đời sau.

AI ĐÃ TỪNG XEM BỘ PHIM TAM QUỐC CHÍ

THÌ MỜI MỌI NGƯỜI HÃY ĐỌC VÀ CHIÊM NGHIỆM.

1. Qua việc Tào Tháo dạy Tào Nhân về binh pháp, con nhận ra đọc sách phải đọc cho kĩ, nghĩ cho sâu, phân biệt đúng sai, không bị sách bó buộc và phải kiểm tra lại bằng thực tế.

2. Qua việc Tào Tháo mắt thấy tai nghe câu chuyện người nhà Lữ Bá Sa mài dao mổ heo mà lầm tưởng là giết mình, con nhận ra đôi khi có những việc chính mắt thấy tai nghe nhưng lại chưa phải là sự thật.

3. Qua cuộc đời lận đận, nhiều trắc trở của Tào Tháo, Lưu Bị, Tư Mã Ý, con nhận ra Ông Trời trước khi giao cho ai một trọng trách lớn thì sẽ thử thách người đó để cho họ có cơ hội xem xét lại tâm tánh và ý chí của bản thân.

4. Qua cơn mưa ở Thượng Phương Cốc, con nhận ra mưu sự tại nhân, thành sự tại Thiên. Bậc trí chỉ có thể phấn đấu không ngừng, làm hết mình, thuận lẽ trời. “Cái gì cũng có thể đấu, nhưng chớ có đấu với Trời”

5. Qua cuộc đời và cái chết bi thảm của Hứa Du, con nhận ra có vay phải có trả, nhân quả báo ứng, mọi chuyện đều có nguyên nhân, không tự nhiên mà đến.

6. Qua hình ảnh cây đao Thất tinh của nhà Vương Doãn, cùng câu nói “Kì trần dị bảo của thế gian đâu phải chỉ ở vẻ bề ngoài”, con nhận ra Đạo là do tâm ngộ, chứ không phải ở hình thức bề ngoài như ngòi thiên, bắt ấn, tụng kinh.

7. Qua những lời thề thốt và kết cục của Tôn Kiên, Từ Đạo Vinh, con nhận ra Thánh thần hiện diện ở khắp mọi nơi, nếu không báo ứng những con người đó thì sao gọi là linh. Cần phải nghĩ kĩ trước khi nói.

8. Qua việc Tư Mã Ý chỉ xin Tào Phi thưởng cho mình một chức quan nhỏ xíu, con nhận ra được “Người trí trọng thực tài, kẻ ngu tranh hư danh.”

Việc học mà không chủ cầu danh, cầu lợi thì mới là cái học của bậc trí.

9. Qua việc Gia Cát Lượng và Khương Duy, Tư Mã Ý và Tào Phi, con nhận ra được hai điều: chân sư chọn đệ tử chứ không phải đệ tử chọn chân sư và một khi con người đã bắt đầu có một khát vọng chân thành về tìm cầu chân lý, tri thức, biết tìm cầu chân sư thì nhất định sẽ cầu được chân sư.

10. Qua việc cha của Tào Tháo bị giết, hay việc Lưu Bị báo tin thắng trận Đông Ngô cho Khổng Minh, con nhận ra được hoạ có thể sinh ra phúc và phúc có thể sinh ra hoạ. Khi ở vào lúc thái bình mà không quên loạn lạc thì thái bình ấy giữ được.

11. Qua việc Lưu Bị mấy lần được rồi mất Từ Châu, con nhận ra vật chất thế gian không thuộc về con người, được không vui, mất không buồn. Cái để vui buồn là đạo đức con người có còn hay không.

12. Qua việc Tư Mã Ý nhận chiếc áo đàn bà của Gia Cát Lượng tặng, con nhận ra được cần phải hết sức bình tĩnh trước những biến cố lớn, điều nhỏ mọn mà không nhận được thì hỏng việc lớn.

13. Qua việc Lưu Bị không lượng sức mình mà đánh với Lục Tồn, Lý Nghiêm tham muốn chức thừa tướng, Lưu Kỳ ăn chơi quá độ, con nhận ra được cái gì thừa hay thiếu cũng không tốt, cần phải điều độ. Người trí càng thông minh thì càng tỏ ra mình ngu dốt. Khiêm tốn hạ mình thì sẽ thấy được trời cao đất rộng.

14. Qua quan điểm của Tào Tháo về cái chết, con nhận ra được chết thì không còn đáng sợ, mà nó là một điều hay vì bất kể là kẻ tham cầu danh vọng như Tào Tháo hay người vì nghĩa giúp đời như Hoa Đà đều được nghỉ ngơi.

15. Qua những cuộc trò chuyện của cha con Tư Mã Ý, con nhận ra được không có gì giỏi bằng hay bàn và không có gì yên bằng hay nhẫn.

16. Qua cuộc đàm luận về kế thiên thu trường trị giữa Lưu Bị và Thôi Châu Bình, con nhận ra Trời Đất luôn luôn biến đổi, vận nước thịnh suy là do ý trời, kẻ ngoan cố mà cứ níu giữ cái cũ thì sẽ bị đào thải.

17. Qua các câu nói “Trời sanh Du sao còn sanh Lượng,” “Nhờ có Gia Cát mà Tư Mã ta mới được trọng dụng,” và “Phải giữ tâm thanh tịnh thì mới có thể kê cao gối ngủ” con nhận ra được Đạo không phải ở chỗ lấy sáng đánh tối, lấy Thiện đánh Ác mà Đạo chính là sự hoà hợp của những cái ấy, giống như hoa sen thơm cắm giữa bùn hôi. Người hiểu đạo cần chấp nhận sự biến đổi của Trời Đất, sự to lớn của Càn khôn và thuận theo Thiên ý, sống giữa đời thường phục vụ Thiên cơ và tâm bình an, không cưỡng cầu.

18. Qua sự việc Tam cố thảo luận, con nhận ra được Khổng Minh là người học cao, và cũng hiểu được Thiên Ý nên quyết định ở ẩn, nhưng lại vì nể cái tình ba lần viếng lều cỏ của Lưu Bị mà đi ngược với Thiên Ý, muốn đi làm chuyện Trường trị thiên thu. Ngồi học Đạo thì ai cũng làm được, nhưng làm đúng Đạo thì có mấy ai!

19. Qua sự biến chuyển về tình hình quân ngũ của Lưu Bị trước và sau khi có Khổng Minh, con nhận ra từ bi lúc nào cũng cần có trí tuệ đi kèm, nếu không nó sẽ trở thành từ bi ảo, không thực tế.

20. Qua những bài đồng dao lưu truyền trong dân gian hay cũng như việc My Phương My Chúc uống rượu say xỉn, làm cháy phân nửa khu trại của Quan Vũ trước ngày xuất chinh, con nhận ra được Thánh thần đã từ bi mật khải cho con người trước những biến cố lớn, nhưng không có mấy ai hiểu được, chỉ khi việc xảy ra rồi mới biết. Mặc dù không hiểu được những mật khải đó, nhưng con nghĩ mình có thể tránh được hay giảm nhẹ bằng cách tích phúc.

21. Qua việc Tào Tháo dùng trăm phương ngàn kế để dụ Quan Vũ, Từ Thù nhưng đều thất bại, con nhận ra được mọi thứ đều là tùy duyên và cái gì của mình thì sẽ thuộc về mình, cái gì đã không là của mình thì sẽ chẳng bao giờ thuộc về mình cho dù có cố gắng cách mấy.

KHÔNG CÓ GÌ VẪN CÓ THỂ BỐ THÍ!

Một người nghèo hỏi Đức Phật : “Tại sao con nghèo như thế?”

Phật nói : “Vì con chưa học được cách bố thí cho người khác.”

Người ấy nói : “Con không có thứ gì cả, thì lấy gì con bố thí.”

Đức Phật dạy : “Cho dù con hoàn toàn không có cái gì, con vẫn có thể thực hiện bố thí 7 điều này:

1. Nhan thí - Bố thí nụ cười,
2. Ngôn thí - Bố thí ái ngữ, nói lời hay.
3. Tâm thí - Bố thí tâm hòa ái, lòng biết ơn.
4. Nhãn thí - Bố thí ánh mắt nhìn thẳng hiền từ.
5. Thân thí - Bố thí hành động nhân ái.
6. Tọa thí - Bố thí nhường chỗ cho người cần.
7. Phòng thí - Bố thí lòng bao dung"

Lời bàn:

Nhiều người cho rằng bản thân lo cái ăn chưa đủ, bố thí làm gì? Nói thế khác nào người nông dân có miếng ruộng tốt lại nói:

- Tôi làm gì có tiền mua lúa giống, tiền để ăn tốt hơn.

Có rất nhiều cách bố thí, ngoài bố thí tiền bạc còn có thể nhặt một mảnh chai ngoài đường để người khác không giẫm phải, an ủi người tuyệt vọng, dắt cụ già qua đường, xách giúp cháu bé cái cặp sách nặng...và cách bố thí tốt nhất là Pháp thí, giúp người đời hiểu lý nhân quả tội phúc để có cách ứng xử thích hợp, có cuộc sống tốt hơn trong hiện tại và tương lai. Chỉ sợ bản thân mình không cố gắng mà thôi, muốn bố thí để tạo phúc cho mình có thể làm bất cứ lúc nào.

Bồ Tát đạo chắc chắn là tài thí pháp thí, không có tiền, tôi vừa rồi mới nói, không cần phải có tiền, bố thí không nhất định phải dùng tiền, không có tiền cũng có thể tu bố thí,

làm công quả ở cái đạo tràng này là bồ thí, công đức còn thù thắng hơn so với dùng tiền để bồ thí, vì sao vậy? Tiền là vật ngoài thân, là ngoại tài bồ thí, chúng ta ở nơi đây làm công quả một ngày, là nội tài bồ thí, phước báo của nội tài bồ thí siêu vượt ngoại tài. Vừa rồi tôi nói rồi, trên đường đi có 1 cục đá, bạn nhặt nó bỏ qua bên đường, đây là nội tài bồ thí. Cho nên tùy lúc tùy nơi, tất cả việc có lợi ích đại chúng, chúng ta thuận tay mà làm, đều là tu tài bồ thí. Tài bồ thí, pháp bồ thí, vô úy bồ thí, toàn ở trong đó, bạn chịu phát tâm vì người khác phục vụ, cái phát tâm này chính là trí tuệ, chính là thuộc về pháp bồ thí, hành vi của bạn, chính là tài bồ thí, hiệu quả là vô úy bồ thí. Cho nên nhắc đến bồ thí, mọi người việc thứ nhất chính là nghĩ đến "Tôi không có tiền", cách nghĩ của bạn hoàn toàn sai rồi, người không có tiền tu bồ thí còn tu được lớn hơn so với người có tiền, vì sao vậy? Tâm của bạn chân thành, [còn] người có tiền bồ thí, cái tâm đó chưa chắc chân thành, tiền của họ quá nhiều, xả một chút cũng không hề gì, [chỉ là] một lông của 9 trâu. [Còn mình] mỗi ngày chính mình kiếm được chút tiền công, kiếm được mười mấy đồng, gặp được người khác có cớ nạn hoàn toàn mang ra bồ thí, cái phước báo này thật to lớn, đây là đem toàn bộ tài vật của họ, thầy đều hiến tặng giúp đỡ người khác.

Cho nên chúng ta tỉ mỉ quán sát cái thế gian này, việc này thường nói "Vạn pháp giai không, nhân quả bất không." Nhân quả chuyên biến bất không, tiếp nối bất không, tuần hoàn bất không. Ở trong đây xem thấy, [có người] đời này đại phú đại quý, đời sau có thể biến thành bần cùng, [có người] đời này bần cùng, đời sau có thể biến thành đại phú đại quý. Phong thủy luân lưu chuyên, chuyên thế nào vậy? Trong đây có đạo lý của nhân quả, đều là do hiểu được bồ thí, thành tâm thành ý mà bồ thí, giúp đỡ xã hội, giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn [vậy thì được phước đức lớn].

Biết xả ly thì sẽ được hạnh phúc

Ở đời người ta thường cho hạnh phúc là có được cái này, cái kia: Có nhà lầu, xe hơi, có vợ đẹp, con ngoan, có tài sản, quyền thế.v.v...

Khi chưa có thì muốn có, làm đủ mọi cách để cho có. Có rồi thì sợ mất hoặc xem thường rồi lại muốn có cái khác. Nếu không được thì buồn phiền, bất mãn, khổ sở. Người biết tu thì thấy "không có" là một hạnh phúc.

hông có ở đây là do trí tuệ quán chiếu thấy mọi sự phiền toái đều do ham muốn mà ra. Bởi thế người tu không muốn có, nếu đã có rồi thì tập xả ly. Vì những thứ "có" trên thế gian này đều là ràng buộc.

Tuy nhiên đối với những người chưa có, chưa thỏa mãn được những mong ước, thèm khát, còn mãi mê chạy theo vật chất thì xả ly là một việc thật khó làm, vì họ chưa có thì lấy gì mà xả bỏ. Đức Phật khi còn là thái tử đã có vợ con, vàng bạc, của cải, cung phi mỹ nữ, đầy đủ vật chất mà trong lòng vẫn nặng trĩu âu lo, không cảm thấy hạnh phúc. Do đó Ngài mới xả bỏ ra đi tìm chân lý, tìm hạnh phúc chân thật. Trong khi đó có những người tu lại chạy theo vật chất, của cải, tài sản, danh lợi bởi vì trong đời họ chưa được thỏa mãn, chưa cảm thấy có đầy đủ. Chỉ khi nào có được rồi và trải qua kinh nghiệm thấy những thứ mà họ đã nhọc công tìm kiếm chỉ đem lại phiền toái và khổ đau thì lúc đó ý nghĩ xả ly mới xuất hiện.

Trước hết có thân thì phải lo cho thân ăn, mặc, ở, sống. Phải đi làm kiếm ăn, phải mua quần áo mặc, phải thuê nhà ở tránh mưa nắng. Khi thân đau ốm phải lo thuốc men, chạy chữa. Nếu có gia đình thì phải lo làm ăn buôn bán kiếm tiền nuôi vợ con. Suốt ngày chỉ lo suy nghĩ và làm đủ mọi chuyện cho cái ta và những thứ của ta.

Hạnh phúc xả ly tương đương với thiếu dục tri túc, có nghĩa là tâm không ham muốn, và luôn cảm thấy đầy đủ dù trong tay không có gì hết. Với người tu, không có sở hữu gì thật là một hạnh phúc. Nói như vậy có vẻ ngược đời, nhưng người tu là kẻ đi ngược dòng đời kia mà!

Xả ly giống như người đang mang gánh nặng trên vai mà đi, nay bỏ được gánh nặng xuống thì cảm thấy nhẹ nhàng sung sướng vô cùng. Người tu cần tập xả ly, vì xả nhiều chừng nào thì nhẹ chừng nấy. Xả ly không có nghĩa là phải vứt bỏ hết tài sản, của cải đang có.

Xả ly trước hết là xả bỏ sự ham muốn và buồn giận trong tâm, kế đến là xả bỏ sự bám víu vật chất bên ngoài. Tuy sống giữa tài sản, vật chất, nhưng tâm không còn nhớ nghĩ những thứ đó là của ta, nếu có ai xin hoặc mất thì xem như nhẹ gánh nặng. Tập xả ly tới mức cùng cực thì khi chết, ta xem như trút hết gánh nặng, nhất là cái thân tứ

đại già yếu, bệnh hoạn. Ta đã phải mang nó trên vai suốt cả cuộc đời, nay bỏ được nó, há không phải là sung sướng lắm sao? Vì thế các thiền sư đắc đạo, khi chết đều vui vẻ an nhiên tự tại ra đi.

Khi đói thì ta thèm ăn, nhưng khi ăn thì đòi thứ này thứ kia rồi ăn cho cố, đau bụng, nặng bụng, khó thở. Khi khát thì thèm uống, nhưng khi uống thì thích những thứ độc hại như rượu bia, rồi say mèm, ói mửa. Nhiều khi sinh ra ung thư hay sung gan. Người tu là người đi tìm hạnh phúc chân thật, hạnh phúc này chỉ có khi tâm không còn bám víu, dính mắc, thèm khát mọi sự vật trên đời này. Như vậy hạnh phúc chính là sự giải thoát của tâm ý. Và muốn có giải thoát thì phải tập xả ly. Hãy nhìn vào tự tâm, xem mình còn bám víu, dính mắc, ưa ghét cái gì không? Có người xả bỏ được vợ con nhưng lại dính mắc vào chùa chiền, xả bỏ được tài sản nhưng lại dính mắc vào danh lợi, địa vị. Xả bỏ được cái này nhưng rồi lại dính mắc vào cái khác!

NGHIỆP AI NẤY MANG

Một ngày nọ có chàng trẻ tuổi vừa buồn vừa khóc, tìm đến Đức Phật. Đức Phật hỏi:

“Cái gì sai trái đã làm nhà ngươi khóc?”

“Thưa ngài, cha con chết ngày hôm qua.”

“Thì nhà ngươi làm gì được? Ông ấy đã chết rồi, buồn khóc chẳng thể làm ông ấy sống lại.”

“Vâng, thưa ngài, con hiểu điều đó; buồn khóc chẳng thể làm cho cha con trở về với con. Nhưng con đến đây cầu xin ngài một điều: xin ngài hoan hỷ làm một điều gì đó cho người cha quá vãng của con!”

“Vậy ta có thể làm gì giúp cho cha con?”

“Thưa ngài, xin ngài làm một cái gì đó. Ngài là đáng toàn năng, chắc chắn ngài có thể làm được. Ngài hãy xem, các vị tu sĩ cúng tế, các thầy phát giấy xá tội, đã cử hành những nghi thức cúng lễ cầu siêu giúp người quá cố. Và nghi thức cúng tế cầu siêu nếu được tổ chức sớm ở đây, thì cánh cửa trên thiên giới sẽ được mở ra sớm và người quá cố sẽ được siêu thăng về nơi đó. Họ sẽ nhận được giấy nhập cảnh. Thưa ngài, ngài là đáng toàn

năng, ngài có đầy đủ quyền lực! Nếu ngài chủ tế nghi thức cầu siêu cho cha con, cha con không những nhận được giấy nhập cảnh nơi thiên quốc mà ông ấy sẽ được ở thường trú luôn. Thưa ngài, xin ngài hoan hỷ giúp cha con!”

Biết rằng chàng trai trẻ trần ngập nỗi đau khổ chắc khó có thể hiểu được những lý lẽ phải trái trong lúc này, nên Đức Phật đã phải dùng một phương tiện khác giúp cho chàng ta hiểu. Vì thế Phật nói:

“Nhà ngươi hãy đi mua hai cái chậu đất nung.”

Chàng trẻ tuổi lấy làm sung sướng, nghĩ rằng Đức Phật đã nhận lời làm lễ cầu siêu cho cha hắn và đã tức tốc đi chợ mua hai cái chậu bằng đất nung.

“Được rồi,” Phật nói, “đổ vào chậu thứ nhất đầy đá cuội, chậu thứ hai đầy bơ.”

Chàng trẻ tuổi làm y như lời Phật dạy.

“Bây giờ bịt miệng cả hai chậu lại, xong bỏ xuống hồ nước”.

Chàng trai trẻ làm xong, hai chậu chìm xuống dưới đáy hồ.

“Bây giờ” Phật nói, “đem cái gậy ra đây, chọc bể cả hai chậu.”

Chàng trẻ tuổi rất lấy làm sung sướng, nghĩ rằng đức Phật đã cử hành nghi lễ cầu siêu cho cha hắn.

Theo tập quán cổ truyền cổ Ấn Độ, khi người cha chết, người con làm lễ hỏa táng. Vào khoảng giữa thời gian thiêu, người con dùng cây gậy chọc và làm vỡ sọ đầu. Cũng theo niềm tin cổ truyền của họ, cho đến khi sọ đầu được mở ra nơi trần gian này thì cánh cửa thiên giới cũng được mở ra. Vì thế chàng trẻ tuổi tự nghĩ là, “Cha ta đã được thiêu đốt ngày hôm qua. Như là một biểu tượng, đức Phật muốn mình làm vỡ các chậu ngày hôm nay!” Chàng cảm thấy sung sướng nhiều với nghi thức này của Đức Phật.

Chàng trẻ tuổi đã dùng cây gậy làm bể hai chậu. Lập tức, chậu đựng bơ bị vỡ, bơ nổi lên láng trên mặt hồ nước. Chậu kia đựng những hòn đá cuội vẫn nằm yên dưới đáy hồ. Rồi Đức Phật nói:

“Chàng trẻ tuổi, đó là những gì ta đã làm. Bây giờ hãy mời các thầy cúng tế và nói với họ hãy tụng kinh và cầu nguyện: “Hỡi các viên đá cuội, hãy nổi lên, hãy nổi lên! Hỡi bơ ơi, hãy chìm xuống, chìm xuống!” Hãy cho chúng ta xem sự kiện xảy ra.”

“Ồ, thưa ngài, ngài nói đùa với con! Không thể nào như thế được, những viên đá cuội nặng hơn nước, chúng chìm xuống đáy. Chúng chẳng thể bao giờ nổi lên được. Đây là định luật tự nhiên! Và thưa ngài, bơ nhẹ hơn nước, chúng nổi lên mặt nước, chẳng bao giờ có thể chìm xuống được. Đây là định luật tự nhiên.”

“Chàng trẻ tuổi, nhà người biết nhiều về định luật tự nhiên, nhưng nhà người đã không hiểu về định luật tự nhiên này. Nếu trong suốt cuộc đời của cha nhà người mà ông ấy đã làm những điều nặng như những viên đá cuội (chuyện ác, việc xấu...) cha nhà người sẽ bị đọa, ai có thể giúp cha nhà người siêu thoát lên trên được? Và nếu tất cả việc làm của cha người nhẹ như bơ (việc thiện, chuyện tốt.....) ông ấy sẽ được siêu thoát; ai có thể đè ông ta xuống được?”

Nếu chúng ta hiểu định luật tự nhiên (5) và sống theo luật tự nhiên này, chúng ta sẽ vượt thoát khỏi những khổ đau và bất hạnh của cuộc đời. *(Tâm Diệu dịch)*

Hậu quả của một cơn giận

- Trong lúc một người đàn ông đang đánh bóng chiếc xe của ông ta, thì đứa con trai lớn 6 tuổi của ông ta nhặt lên một viên sỏi và vẽ nhiều đường lằn lên phía bên kia cạnh chiếc xe của ông ta. Trong lúc giận dữ, người đàn ông đó đã nắm lấy bàn tay của đứa con và đánh mạnh nhiều mà không nhận ra rằng ông ta đang dùng một cái cờ lê vặn vít để đánh. Kết quả là trong bệnh viện, đứa con trai của ông ta đã mất đi hết các ngón tay của mình do quá nhiều chỗ gãy. Khi đứa con trai nhìn thấy đôi mắt bố mình biểu lộ sự đau đớn, đứa bé bèn hỏi: "Bố ơi ! Khi nào các ngón tay của con mới có thể mọc trở lại ?" Người bố cảm thấy rất đau đớn và không nói được lời nào; ông ta trở lại chiếc xe của mình và đá nó thật nhiều.

Trong khi đang bị lương tâm dần vật và đang ngồi đối diện phía hông của chiếc xe đó, ông ta chợt nhìn thấy những vết xước do chính đứa con trai của ông ta đã vẽ rằng: "Bố ơi ! Con yêu Bố nhiều lắm !"

Và một ngày sau đó, người đàn ông đó đã quyết định tự sát...!

- Con giận và Tình yêu không bao giờ có giới hạn, nên xin hãy chọn Tình Yêu để được một cuộc sống tươi đẹp và đáng yêu, và xin hãy nhớ điều này:

Đồ vật thì chỉ để sử dụng, còn con người thì để yêu thương.

Hãy luôn cố nhớ những ý nghĩa này :

- Hãy cẩn thận với những ý nghĩ của bạn, vì bạn sẽ nói chúng.

- Hãy cẩn thận với những lời nói của bạn, vì bạn sẽ thực hiện chúng.

- Hãy cẩn thận với những hành động của bạn, vì chúng sẽ là thói quen của bạn.

- Hãy cẩn thận với những thói quen của bạn, vì chúng sẽ là cá tính của bạn.

- Hãy cẩn thận với những cá tính của bạn, vì chúng sẽ quyết định số mệnh của bạn.

Bài học: nếu chưa luyện tâm thoát được các trường hợp giận dữ thì trong lúc gặp cơn giận bạn nên ngồi 1 lúc cho hạ hỏa và không nên nói hay làm bất cứ điều gì. Vì thường bạn sẽ làm sai và ân hận khi bạn trở lại bình thường. Vì bạn đang giận các hócmôn tiết ra rất nhiều độc tố và dẫn con người đến sai lầm Đến sai lầm

VÀ CÁI GIÁ CỦA CƠN NÓNG GIẬN RẤT ĐẮT

Kham nhẫn là đức tính duy nhất thắng được sân hận. Có người nói giận dữ không phải là quá xấu xa, đôi khi cũng nên nổi giận để xả bớt cơn đau trong lồng ngực. Một số bác sĩ trị liệu đôi khi còn khuyên nên nổi giận.

Tôi không tranh cãi về vấn đề này vì tôi không phải là chuyên gia trị liệu. Sân hận, đổ kỵ, và tự hào có thể đưa con người đến chỗ thành đạt các mục tiêu của mình ở trường học, chỗ làm, và trong mọi lĩnh vực khác của đời sống.

Mặc dầu nó đem đến sự thỏa mãn một dự vọng nào đó, bất kỳ thành công nào đạt được bằng các phương tiện như thế sẽ phải trả giá đắt. Mục tiêu không thể nào biện minh

cho phương tiện, đó là điều cần nhớ. Sự bùng nổ cơn giận sẽ không đem lại lợi ích nào dài lâu, có chăng chỉ là một chút thỏa mãn ngắn ngủi.

Giá của cơn giận rất đắt, cực kỳ đắt. Nó không chỉ là “viện phí” mà bạn trả cho bác sĩ trị liệu; về tâm linh nó rất tổn hại; và trong đời sống hằng ngày, nó làm mất đi cái tâm trong sáng, yên bình. Tâm bình yên giống như một ly nước tinh khiết, ngon ngọt. Một phút giận dữ giống như bỏ đất vào ly. Giận dữ làm cho bạn khốn khổ và làm cho người xung quanh cũng trở nên khốn khổ – gia đình, bạn bè, đồng nghiệp và cả xã hội cũng trở thành khốn khổ bởi cơn giận của bạn.

Hãy tưởng tượng đêm qua bạn có một giấc ngủ ngon. Bạn thức dậy, khỏe khoắn, thoải mái, phấn chấn. Bạn hy vọng một ngày tốt lành. Rồi bạn đi ra khỏi nhà và gặp phải một chuyện bực mình. Người nào đó đã đậu xe chắn ngang làm bạn không lấy xe mình ra được và bạn không tìm ra chủ xe để yêu cầu chuyển chỗ. Bạn tức tối. Bạn nghĩ, “Mình sẽ bị trễ việc mất. Mình sẽ thế này, thế nọ. Thật là bực cả mình”, hoặc nghĩ quần thể nào đó.

hi bực bội, hãy nhìn lại tâm trí mình. Tâm trạng phấn chấn không còn. Khuôn mặt bạn dài ra. Trong một lát, cơn giận có thể qua đi nhưng tâm trạng vui vẻ không còn. Bạn đâu có thường xuyên có được cảm giác tươi vui như thế. Lâu lâu nó mới đến một lần vậy mà bây giờ nó đã ra đi.

Cơn giận cướp đi của bạn sự thoải mái của cả thân và tâm. Và chừng nào mà bạn còn nuôi niềm sân hận, cơn giận sẽ bùng lên thiêu đốt và hành hạ bạn. Không có niềm vui mới nào sẽ sinh khởi và cả niềm vui đã có cũng tiêu tan. Bạn không thể nào cảm thấy được nghỉ ngơi bất cứ lúc nào trong ngày; thậm chí bạn không thể nào tập trung tư tưởng hay suy nghĩ. Bạn cảm thấy như có người đã bắn một mũi tên xuyên qua tim mình. Nếu trí óc bị xáo trộn thì có nghĩa rằng bạn còn phải trả giá bằng sức khỏe của mình.

Cơn giận ảnh hưởng như thế nào đến cuộc sống tương lai? Theo giáo pháp truyền thống, cơn giận được ví như lửa đốt cháy nhiều nhiên liệu – thứ nhiên liệu được tạo ra từ đức hạnh. Hãy tưởng tượng chỉ trong một phút giận dữ rất nhiều công đức tích lũy từ bao lâu nay bị đốt cháy. Tạo ra nghiệp thiện thật là khó. Phải nỗ lực rất nhiều, suy nghĩ nhiều và hy sinh nhiều. Ấy thế mà một phút giận dữ có thể làm tiêu tan tất cả.

Giận dữ dễ trở thành thói quen

Cơn giận nổi lên thật dễ dàng giống như nướng bánh mì bằng lò nướng. Đó là một thói quen. Chúng ta có thể nghĩ rằng mình không muốn nổi giận, nhưng từ sâu trong lòng chúng ta ắt phải có một chút khoái trá nào đó khi làm như vậy. Cơn giận cho chúng ta một chút thỏa mãn: “Mình đã trút hết nỗi bực bội. Mình đã cho người ta biết tay”.

Mặc dầu sau đó chúng ta có thể hối tiếc là đã la hét om sòm, sự hối tiếc này không đủ mạnh để kiềm giữ chúng ta. Chính sự thỏa mãn đang giữ chặt chúng ta. Điều này rất khó thấy. Hầu hết chúng ta đều phủ nhận nó. Nếu không có sự thỏa mãn đó thì chúng ta đâu có để mình mắc kẹt vào cơn giận và trở nên bất an. Chúng ta bị thúc đẩy phải lặp đi lặp lại hành vi đó. Nó trở thành một thứ mê hoặc.

Và khi bạn để mặc cơn giận tuôn trào nó sẽ trở lại thường xuyên hơn. Bạn trở nên cáu kỉnh, dễ nổi nóng và sự nóng giận trở thành một thói quen trước khi bạn ý thức về chuyện ấy. La hét, nổi trận lôi đình trở thành một thói quen. Bạn có thể có cảm giác mình chiếm thế thượng phong, đặc biệt là khi những người xung quanh không chống trả lại.

Họ giữ im lặng có thể vì họ nghĩ chuyện không đáng phải đôi co, hay vì không thích lớn tiếng cãi vã, hoặc vì phép lịch sự hay ý thức về phẩm giá. Dù lý do nào đi nữa thì cũng không phải vì họ yếu và bạn mạnh. Nếu cơn giận cho bạn cảm giác về sức mạnh thì bạn đã bị cơn giận làm mê mờ tâm trí đi rồi.

Tôi không giận, nhưng mà...

Một người đàn ông đang lái xe trên đường cao tốc vừa mở radio. Thành linh có thông báo: “Trên đường cao tốc như thế như thế, có một người đang lái xe ngược chiều.

Hãy cảnh giác tối đa”. Ông ta nhìn quanh rồi nói: “Chỉ một người lái xe ngược chiều thôi sao? Có đến hàng trăm người đang đi ngược chiều đấy chứ!”.

Làm sao chúng ta có thể tìm được tự do? Chúng ta phải nhận thức được các tình cảm bất thiện đang cầm tù chúng ta. Chúng ta có nhận diện cơn giận, có nhận ra lòng đố kỵ, chúng ta nhận ra chúng, nhưng chúng ta không thừa nhận

– hãy chỉ tay vào mình rằng đó là cơn giận của mình.

Chúng ta thường không thừa nhận mình đang nổi giận, không thừa nhận sự ngu dốt của mình. Chúng ta muốn phủ nhận chúng. Chúng ta muốn phủ nhận rằng mình đang giận, mình có lòng ganh ghét, mình ngu dốt. Nếu mình tiếp tục phủ nhận như thế thì làm sao mình nhận thức được nó?

Có người nghĩ, “Vâng, giận dữ là điều xấu; tôi không nên tỏ ra giận dữ”. Và thay vì để cho cơn giận bùng ra thì họ dồn nén nó. Thay vì loại bỏ nó thì người ta cất giữ nó. Bạn phải thừa nhận rằng nó vẫn còn đó. Một vài người, những người chân thật, sẽ nói cho bạn biết rằng, “Tôi đang giận”. Còn hầu hết mọi người thì nói, “Tôi không giận, nhưng...” Phải không? Và nhiều người sẽ nói, “Tôi không có vấn đề, nhưng... người khác thì có vấn đề”.

Bạn có vấn đề lớn bằng con voi ở bên trong, dù bạn có phủ nhận bao nhiêu đi nữa. Bằng cách phủ nhận bạn lại làm cơn giận tăng thêm một chút. Bạn có thể lôi kéo vài người nữa vào cuộc, tạo ra thêm một chút rắc rối, và thêm một chút nghiệp bất thiện. Đó là những gì chúng ta làm thay vì thừa nhận. Hãy thừa nhận. Nếu bạn có thể thừa nhận rằng mình đang giận và dành hai ba phút để nhìn vào tâm trí mình thì bạn sẽ cảm thấy hơi xấu hổ, hơi mềm yếu, hơi ngưng ngừng. Và khi trải qua cảm giác ấy, cơn giận dịu đi rất nhiều. Có thể sẽ mất một tuần hay một tháng để thừa nhận, thậm chí là một năm. Một số trong chúng ta giận mẹ của mình, và nuôi mối hờn đó mãi. Chúng ta ôm chặt nỗi giận suốt nhiều năm. Nhưng dù có giận bao lâu đi nữa, hãy thừa nhận. Rồi lần kế tiếp cơn giận sẽ không kéo dài lâu như thế. Cơn giận càng lúc càng yếu, và sẽ có lúc bạn có thể nhận ra nó vào lúc nó nổi lên. Rồi bạn có thể nhận ra nó đang manh nha trước cả khi bạn thật sự nổi giận, và về sau hoàn toàn tránh được nó.

Bực bội là một dạng nhẹ hơn của sự giận dữ hay sân hận. Đó cũng là một loại giận tuy rằng không phải là loại muốn gây tổn hại. Sự bực bội chỉ là luồng gió nóng thổi qua. Chúng ta cảm nhận nó nhưng một sự nóng lên trong cơ thể. Nó làm chúng ta mất đi một chút sáng suốt, vì thế cho nên cũng không tốt. Một sự bực bội có thể sinh ra từ lòng nhân từ: tình thương của bạn đối với con cái, với học trò, hoặc là đối với cha mẹ già và bạn có thể la lối những người ấy. Nhưng nếu bạn tỏ ra bực bội thường xuyên, nó có thể dễ dàng

bùng lên thành cơn giận khủng khiếp. Vì thế đừng làm cho nó trở thành một thói quen. Bạn đang chơi đùa với lửa đấy.

Đề hóa giải những lời nói lớn tiếng trách mắng, nạt nộ của người khác. Chúng ta hãy:

1. Thương yêu nhẫn nhục, tùy thuận và bằng lòng.
2. Nhìn thấy lỗi mình, không tìm lỗi người.
3. Quán nhân quả.
4. Chuyển đổi nhân quả.

Khi bị trách mắng nạt nộ, chúng ta nên nhắc thầm trong đầu: "Người đang trách mắng nạt nộ ta là người đang đau khổ, hãy thương yêu nhẫn nhục im lặng giúp họ trút hết cơn giận, sau đó họ sẽ cảm thấy thoải mái bình thường và mọi việc đâu sẽ vào đó, nhất quyết không đáp lại bất kỳ lời nào"

Nóng Giận

Một hôm, một vị samurai đến thu nợ của người đánh cá. Người đánh cá nói: "Tôi xin lỗi, nhưng năm vừa qua thật tệ, tôi không có đồng nào để trả ngài." Vị samurai nổi nóng, rút kiếm ra định giết người đánh cá ngay lập tức.

Rất nhanh trí, người đánh cá nói: "Tôi cũng đã học võ và sư phụ tôi khuyên không nên đánh nhau khi đang tức giận."

Vị samurai nhìn người đánh cá một lúc, sau đó từ từ hạ kiếm xuống.

"Sư phụ của người rất khôn ngoan. Sư phụ của ta cũng dạy như vậy. Đôi khi ta không kiểm soát được nổi giận dữ của mình. Ta sẽ cho người thêm một năm để trả nợ và lúc đó chỉ thiếu một xu thôi chắc chắn ta sẽ giết người."

Vị samurai trở về nhà khi đã khá muộn.

Ông nhẹ nhàng đi vào nhà vì không muốn đánh thức vợ, nhưng ông ta rất bất ngờ khi thấy vợ mình và một kẻ lạ mặt mặc quần áo samurai đang ngủ trên giường.

Nổi điên lên vì ghen và giận dữ, ông nâng kiếm định giết cả hai, nhưng đột nhiên lời của người đánh cá văng vẳng bên tai: "Đừng hành động khi đang giận dữ."

Vị samurai ngừng lại, thở sâu, sau đó cổ tình gậy ra tiếng động lớn.

Vợ ông thức dậy ngay lập tức, kẻ lạ mặt cũng vậy, hoá ra đó chính là mẹ ông.

Ông gào lên: “Chuyện này là sao vậy. Suýt nữa con đã giết cả hai người rồi!”

Vợ ông giải thích: “Vì sợ kẻ trộm len vào nhà nên thiếp đã cho mẹ mặc quần áo của chàng để dọa chúng.”

Một năm sau, người đánh cá gặp lại vị samurai.

“Năm vừa qua thật tuyệt vời, tôi đến để trả nợ cho ngài đây, có cả tiền lãi nữa”, người đánh cá phân khởi nói.

“Hãy cầm lấy tiền của người đi.” Vị samurai trả lời, “Người đã trả nợ rồi.”

Mọi người xin hãy nhớ, một ngọn lửa sân hận đủ thiêu cháy cả một rừng công đức.

HÃY ĐỂ TÂM YÊN TĨNH

Hôm ấy đạo sư có việc ở làng quê hẻo lánh và đưa đệ tử đi theo. Cả hai đều cuốc bộ. Dọc đường, đạo sư bảo đệ tử tạm nghỉ chân dưới một tàn cây xanh um, như cái dù lớn che nắng trưa chói chang. Cách đó xa xa là một dòng suối nhỏ chắn ngang. Đạo sư bảo : "

hãy khát. Nhờ con lấy dùm thầy chút nước. "

Đệ tử mau mắn xách vò, thoăn thoắt bước tới con suối. Đến nơi, anh tần ngần nhìn dòng nước, rồi nhìn sang bên bờ kia. Bắt gặp một đàn bò còn ướt lông, hiểu ra có sự, anh quay lại gặp sư phụ, bộp bạch: "Thưa thầy, người ta mới vừa dắt bò qua suối. Nước bị quậy lên đục ngầu nên con không dám..."

Đạo sư ôn tồn : " Được con. Vậy mình chờ một chút".

Khoảng mười lăm phút sau, đạo sư bảo : "Lấy nước đi con!"

Đệ tử sốt sắng xách vò trở lại bờ suối. Anh thấy nước bớt đục hơn, nhưng vẫn chưa thể dùng được. Lập tức quay về chỗ sư phụ, anh áy náy nói :

"Thưa thầy, cũng chưa uống được đâu ạ."

Đạo sư mỉm cười : "Không sao, con. Mình chờ thêm một chút nữa."

Rồi ngài xếp bằng, hai bàn tay để lên lòng, sửa dáng cho thẳng lưng, lim dim đôi mắt, yên lặng dưỡng thân dưới bóng râm của tàn cây.

Khoảng nửa giờ sau, đệ tử ấy trở lại bờ suối. Bây giờ nước đã trong veo, có thể nhìn thấu lớp sỏi dưới đáy. Anh rón rén bước xuống để khỏi khuấy động, và cố lựa chỗ tốt nhất để múc đầy vò nước mát mang về dâng thầy.

Đạo sư đón lấy cái vò, nhìn vào rồi bảo "Con xem. Làm thế nào con có được chỗ nước trong veo, mát ngọt này. Thật ra con chẳng làm gì cả. Con chỉ cần kiên nhẫn đợi cho cạn cáu có đủ thời gian để nó tự lắng xuống. Tâm con cũng thế. Khi tâm con nổi sóng, điên đảo, con đừng toan tính cách này cách kia để cố dẹp yên nó. Con hãy cho nó đủ thời gian để nó tự lắng xuống. Nên khi con giận ai, con đừng thèm nghĩ tới họ nữa, đừng ráng tranh cãi hơn thua. Con hãy hướng tư tưởng con sang việc khác. Tốt nhất là con làm thính, giả mù, giả điếc và kiếm một chỗ mà ngồi thờ đều đặn, nhẹ nhàng. Con chỉ tập trung vào hơi thở mà thôi."

Đệ tử đáp: "Thưa thầy, nhưng thường đang lúc tâm trạng bất bình thì con lại không nhớ được cách để thoát ra !"

Đạo sư gật đầu : "Phải đó con. Thế nên chỉ sau khi phạm sai lầm xong rồi thì mình mới biết là mình sai lầm. Nhưng như thế vẫn còn khá hơn là không nhận ra sai lầm mình vừa mắc phải. Mỗi một trạng huống trong đời tu của con là một bài thi khảo sát trình độ tiến hóa tâm linh của con. Nhưng khi con ở vào trạng huống đó, thì con không hề nhớ là mình đang được thi, đang được thử thách. Đến khi kịp nhớ ra thì con đã thua mất rồi, thi rớt rồi !"

NÓI SỐ MẠNG CÓ THỂ THAY ĐỔI NGHĨA LÀ THẾ NÀO?

Thí dụ chuyện phát tài, trong mạng của bạn có một ức (một trăm triệu), giả sử có nhiều tiền như vậy, nếu tâm của bạn hiền hậu, hành vi lương thiện, tuyệt đối chẳng làm việc hại người lợi mình, còn có thể hy sinh cống hiến, thế thì trong đời này bạn sẽ không chỉ có một ức thôi đâu, có thể sẽ có hai ức, tại sao? Nó tăng thêm, do tâm hạnh của bạn quá tốt, trong số mạng đã có mà cả đời còn tiếp tục tu bố thí nữa, làm những việc từ thiện, đem phước lợi cho xã hội, nếu bạn chịu làm những chuyện này, lợi ích chúng sanh, lợi ích xã

hội, tiền tài của bạn từ mức căn bản này càng tăng thêm lên, đây là trồng thiện nhân gặt được thiện quả. Nếu chẳng hiểu đạo lý ấy, bạn làm thế nào kiếm ra tiền tài? Bạn phải gạt người khác, trong tâm luôn luôn nghĩ chuyện hại người lợi mình, bạn có thể phát tài hay không? Cũng phát tài nhưng đại khái chỉ có ba chục triệu, năm chục triệu... một lượng tiền tương lai của bạn đã bị giảm hết phân nửa, giảm hết một phần ba... tiền bạn có do bất thiện mà có thì tiền trong tương lai của bạn cũng giảm hàng trăm lần đến khi hết và nghèo khổ...!

đó là tại sao? Do nghiệp chẳng thiện của bạn tạo thành, nó giảm bớt, do đó có thể hiểu [tại sao lại] thêm, bớt, nhân, trừ. Là vì tiền tài trong số mạng của bạn quá nhiều, tuy tạo rất nhiều ác nghiệp nhưng vẫn còn dư, sau khi giảm bớt cũng còn dư một số, số còn dư này cũng khá lớn và tạo nhiều sẽ hết và âm thì nghèo đói sẽ xuất hiện, đạo lý là như vậy và nếu bố thí nhiều thì tiền tương lai sẽ tăng gấp trăm nghìn lần tiền bạn bố thí, và sẽ mãi mãi tiêu không hết. nếu bạn tiếp tục bố thí..!

Nếu bạn thông hiểu đạo lý này, thông minh trí huệ, khoẻ mạnh sống lâu đều giống như vậy. Chúng ta phải hiểu đạo lý nhân quả, sự thật nhân quả đều ở ngay trước mắt, chỉ cần bạn quan sát kỹ lưỡng, bạn xem hết thấy chúng sanh, bạn xem họ suy nghĩ những gì, họ làm chuyện gì, họ nói những gì, nếu những thứ đó tương ứng với tâm tánh, thì phước báo nhất định sẽ tăng trưởng, phước báo vốn có trong số mạng tăng lên cũng như có thêm lời. Nếu cách suy nghĩ, cách nói, cách làm sai lầm, đều là hại người, chỉ biết tự tư tự lợi, chẳng màng người khác sống chết ra sao, thế thì những gì họ đạt được sẽ bị giảm bớt rất nhiều, những gì còn lại chẳng bao nhiêu và hết sạch! Chỉ cần bạn để ý quan sát thì đều ở ngay trước mắt. Trên thế gian này bất luận lúc nào, bất luận ở đâu, nếu bạn quan sát thì sẽ thấy được rõ ràng, sau đó bạn mới biết mình phải làm như thế nào. (HT Tịnh Không)

NHÌN THẤY ĐỊA NGỤC RỒI THÌ MỘT Ý NIỆM ÁC CŨNG KHÔNG DÁM KHỞI (NGHĨ)

Lần tôi giảng kinh tại Miami, Mỹ quốc, trong đó có một người Mỹ. Vào thời chiến tranh thế giới thứ II ông ta làm công tác tình báo cục điều tra liên bang Mỹ, ông là phi hành gia tham gia chiến tranh Việt Nam. Khi phi cơ của ông ta bị bắn rơi ông nhảy dù

xuống, sau đó bị Việt Minh rượt. Ông chạy vào một ngôi chùa, lão hòa thượng trong chùa rất từ bi nên thu nhận và giấu ông ta trong chùa được một năm.

Vị lão hòa thượng này tu thiên, dạy ông ta tu thiên định. Ông ở đó tu được một năm có được thiên nhãn thông. Ông là từ trong tu định mà có được. Đầu tiên ông nói tình trạng lúc thiên nhãn của ông mở ra đầu ông rất là hôn trầm, rất nặng rất đau hết sức khó chịu. Đại khái có đến hai, ba tháng.

Một ngày nọ thành linh thấy sáng khoái. Sau đó ông thấy nhiều vật quái dị hết sức ghê sợ. Tiếp đó dần dần trở nên bình thường quen đi. Những gì nhục nhãn không thấy được, ông có thể nhìn thấy. Trên thân ông vẫn còn mười mấy viên đạn chẳng dám lấy ra, sợ đụng đến thần kinh. Nên lúc trời đông có mưa, cả thân đau nhức hết sức đau khổ. Trước kia chính ông giết người quá nhiều, ngày nay phải thọ nhận quả báo này. Ông nói ông rất cam tâm. Ông cho biết ông từng thấy qua địa ngục.

Ông nói tình hình ở địa ngục sự đau khổ ở đó đích thật một ác niệm chẳng dám động. Chẳng những việc ác chẳng dám làm mà ngay một niệm ác đều chẳng dám động. Phàm là người thật sự có được thiên nhãn thông đều như vậy. Đây chẳng phải hạng thầy bói thông thường, huênh hoang lừa bịp người. Ông ta chẳng lấy thần thông đi gạt người. Mỗi đêm ông đều đến nghe tôi giảng kinh. Có một vị cư sĩ phiên dịch Anh văn cho ông. Người thật sự thấy được địa ngục quyết định không thể động một ác niệm. Bởi vì tạo nghiệp nhân địa ngục quá dễ dàng. Sau khi rơi vào thì quá khổ. Muốn rời khỏi địa ngục nào phải việc dễ dàng.

Trong Kinh Địa Tạng đối với việc này giảng rất rõ ràng. Đích thật những lời Phật dạy đều có đạo lý. Bồ tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả. Chúng sanh đến lúc quả báo hiện tiền có sợ cũng chẳng kịp nữa. Bồ tát biết được quả báo đáng sợ nên lúc tạo nhân hết sức thận trọng.

Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, chẳng có một việc nào chẳng cẩn thận, chẳng để ý. Tuyệt đối chẳng dám tạo nhân. Trước mắt tham một tí lợi nhỏ, mai sau chịu lấy khổ báo thì vô phương tương tượng nổi. Đây là vài người ngoại quốc nói chuyện riêng với tôi đáng cho chúng ta cảnh giác. *(Trích Bốn Nguyên giảng ký)*

CHỮ DUYÊN

Những người đến với ta, hoặc những người ngang qua cuộc đời ta đều là những người hữu duyên với ta, hoặc duyên trong quá khứ, hoặc duyên trong hiện tại.

trong hiện tại thì dễ nhận biết, nhưng trong quá khứ có thể ta không nhớ ra, nhưng chung quy không ngoài những yếu tố:

những người ta từng thọ ơn họ, hoặc họ đã thọ ơn ta, hoặc ta đã gây nội kết xấu với họ, hoặc ta có duyên lành với họ. hoặc ta và người cùng có tác nhân mới trong hiện tại.

hoặc từ nhân quá khứ cộng với tác nhân của hiện tại hình thành nên một nhân duyên mới để rồi gặp nhau.

Chữ duyên thì bao gồm cả duyên xấu và duyên tốt

Duyên tốt là do ta đã từng kết nhiều thiện duyên với chúng sanh nên khi gặp ta họ liền có thiện cảm. Do duyên lành ta gieo nên khi ra làm việc gì cũng có nhiều người ủng hộ, nâng đỡ .

Duyên xấu là kết ác duyên với chúng sanh thì chỉ trói buộc thêm sự oán hận giữa ta với chúng sanh. để rồi khi gặp nhau chỉ tạo thêm nội kết nếu ta không biết tìm cách tháo gỡ hóa giải,

Trong mỗi tương giao có ai đó không có thiện cảm với ta vì ta chưa hội đủ thiện duyên để cảm hóa đó.

Từ vô thủy kiếp vào ra trong sanh tử, có quá nhiều vô minh che lấp tâm trí, ta mê muội kết nối nhiều ác duyên, khiến đôi khi có người nhìn thấy ta họ liền không ưa thích...

Vì thế bây giờ hiểu biết rồi thì không còn trách người mà chỉ trách mình, có câu; “Trách người 1 trách ta mười, bởi ta ở bậc nên người tệ sau”

Đời người ngắn ngủi, không cần phải tốn thời gian để ghét bỏ 1 ai. Người đối xử sao cũng được, phần ta thì cứ sống cho tốt cho dù người có nhận ra hay không thì còn tùy thuộc vào thời gian, thời gian sẽ đáp ứng quả phúc tốt lành do ta gieo.

Đừng thấy người không tốt, ta cũng so đo đong lường với người, như thế chỉ thiệt thời hạn chế cho tâm ta ngày càng khép kín nhỏ bé sống trong nội kết không ích lợi gì. Nói khác đi, nếu mỗi người biết đặt mình vào vị trí của nhau, thì có lẽ chẳng có ai buồn phiền ai, mà chỉ có tình thương rộng mở cho thiện duyên kết nối.

Có người đi ngang cuộc đời ta

Ta chẳng nhận ra nếu vô tình gặp lại,

nhưng cũng có người gặp nhau để rồi lưu luyến mãi,

Bởi không ngoài tồn tại một chữ duyên.

Tây Du ký

Vừa rồi tình cờ xem lại phim tây du ký tập cuối có đoạn ngài Huyền Trang (đường tăng) lại phải hồi lộ bát vàng cho 2 vị A La Hán để được nhận kinh ?

Theo mọi người là trên trời dưới đất. Cũng như nhau. Phải hồi lộ mới lấy được kinh nhưng Theo ngu kiến của Tôi thì vấn đề này không có gì là khó giải thích cả, theo Tôi thì Tôi hiểu thế này:

Cảnh trong phim có đoạn đường tăng phải dâng bát vàng cho 2 vị la hán, ý nói chúng ta phải biết buông xả mọi thứ thì mới tu thành chánh quả được, cái bát đó giống như lâu đài của Đức Phật vậy, tới cả lâu đài nguy nga mà ngài cũng chẳng cần, vậy muốn được thành Phật thì ta cần phải buông xả phiền não, buông xả dục vọng, bát vàng trong phim là một vật tượng trưng vô cùng quan trọng của người tu hành, ý mình nói (tỳ kheo) bởi thời Đức Phật tại thế là ngài sáng lập ra pháp môn Phật giáo nguyên thủy, mà trong đó hình ảnh của chiếc bát nó có thể biểu thị hình ảnh của Đức Phật, là đáng toàn năng chánh đẳng chánh giác, người có thể sáng lập ra nên tôn giáo Đạo Phật, mà hình ảnh tiêu biểu để biểu trưng cho nên tôn giáo Đạo Phật thì không thể thiếu chiếc bát, bởi không có bát thì không thể khát thực vì không có đồ để đựng, bằng với việc người tu sẽ phải chết đói, ngay cả cái bát là vật tùy thân của người tu hành, là vật để họ thọ dụng đồ ăn họ còn có thể buông xả, thì thân xác tứ đại này chả là gì với họ cả?

Chiếc bát trong phim bị thu lại nếu tinh ý chúng ta sẽ thấy được hàm ý của nó, muốn răn dạy con người phải biết buông xả mọi thứ, buông xả dục vọng, một lòng cầu chánh pháp, bởi tiền tài danh vọng không thể giúp ta giải thoát được, ngay cả chiếc bát cũng vậy nó chỉ giúp mình đừng đồ ăn mà thôi, người tu hành xuất gia họ chẳng có vật quý gì trên người, ngay cả chiếc bát họ còn có thể buông xả, thì chả có thứ nào trên đời mà họ không thể xả cả, bởi thứ quý giá nhất của người tu hành không chỉ là chiếc bát mà còn là mạng sống của họ nữa, nếu chúng ta hiểu được thế nào là vô thường thì chúng ta sẽ không cảm thấy sợ chết, ngay cả cái chết chúng ta còn không sợ thì giao trả cái bát vàng như trong phim tây du ký đã là gì đâu.

Trong phim Tây Du Ký thật sự có 2 vị đã đạt chứng quả a la hán trong phim, không hề có ý đồ xin xỏ hay theo cách hiểu của các bạn thì phải hồi lộ thì mới lấy được chân kinh điều này không có, bởi để có thể đạt thành chứng quả a la hán thì không thể có dục vọng trong lòng, chẳng qua đây chỉ là cách thử của đức Như Lai mà thôi, ngài muốn thử Huyền Trang xem vị ý có còn dục vọng hay không, có còn sự tham hay không, bởi nếu con tham thì người đó còn dục vọng, nếu còn tiếc là còn phiền não, nếu có phiền não không buông xả thì sao thành Phật có đúng không nào quý bạn ? trong cảnh phim có ngài Di Lặc Bồ Tát nhìn thấy sự việc như vậy thì liền cười tươi, thực chất ngài cũng chỉ muốn xem tấm lòng của ngài Huyền Trang mà thôi, còn 2 vị a la hán đều chỉ làm theo lệnh của Như Lai, chứ 2 vị ý không hề có ý làm vậy, nếu làm vậy thì sao ngài Di Lặc biết mà không đi báo cáo với Phật đúng không? theo tôi như vậy ko biết có trúng hay ko?

Đáng lẽ ra ngài đã phải báo cáo với Đức Phật rồi còn gì , nếu bạn là một người tu hành có sự giác ngộ thì chỉ cần xem qua chỉ tiết nhỏ của phim, là bạn đã có thể hiểu qua dụng ý mà đạo diễn phim cho xen lẫn tình tiết như vậy là nhằm mục đích gì? tất cả đều dựa theo giáo lý của Phật để răn dạy người đời, nhất là những hành giả, cử sĩ Phật tử đang tu hành, khi xem xong đoạn phim trên, phải biết áp dụng vào lối sống tu hành của mình, phải biết buông xả mọi thứ, cũng như một món đồ mà bạn đã mất, cứ nghĩ mãi tới nó thì cũng chả tìm lại được, điều đó chỉ càng khiến cho bạn mất tập trung tu hành mà thôi, điều quan trọng mà một người tu hành cần làm đó là phải biết cách buông xả mọi thứ, biết buông xả thì mới có thể thành Phật được.....!

CHƯƠNG 6.

CÁC TRUYỆN VỀ IN ÁN SÁCH THIỆN VÀ PHÁT TÂM TỪ BI IN SÁCH THIỆN VÀ PHƯỚC BÁO.

Hỏi: Có nên ấn tống, cúng dường kinh sách (thiện Sách) ?

Đáp: (Pháp thí là bố thí cao nhất cho tiền vật chất thì ăn tiêu cũng hết, nhưng bố thí pháp là đưa con người đến bờ giác ngộ để giải thoát, công đức không thể nghĩ bàn)

Nhờ ấn tống kinh sách (thiện sách) mà những oán thù của người ấn tống trong quá khứ được tiêu trừ nên người ấn tống thoát khỏi những oán thù trong hiện tại và tương lai.

Cúng dường, ấn tống kinh sách (thiện sách) được những lợi ích sau:

1 . Người lỡ phạm lỗi nhờ ấn tống kinh sách (thiện sách) mà tội lỗi gây nên được giảm nhẹ.

2 . Do ấn tống kinh sách (thiện sách) được rất nhiều công đức nên người ấn tống thường được thiện thần ủng hộ và che chở khỏi những tật bệnh, đao binh, giặc cướp, tù tội, lửa cháy, nước trôi v.v...

3 . Nhờ ấn tống kinh sách (thiện sách) mà những oán thù của người ấn tống trong quá khứ được tiêu trừ nên người ấn tống thoát khỏi những oán thù trong hiện tại và tương lai.

4 . Do kinh sách (thiện sách) thường được các thiện thần ở bên giữ gìn nên người ấn tống kinh sách không bị ác quỷ, tà ma, thú dữ xâm hại. Nếu có gặp phải thì chúng đều bỏ chạy hoặc cúi đầu.

5 . Do ấn tống kinh sách đem lại công đức nên người ấn tống thường được an ổn nơi tâm và nơi thân. Tâm thường an nhiên tự tại không sợ hãi khi thức hoặc khi ngủ, thân thường ít bệnh tật.

6 . Người thường ấn tống kinh sách không mong cầu, tuy không mong cầu nhưng cơm ăn áo mặc tự nhiên đầy đủ, gia đình hòa thuận phước thọ dài lâu.

7 . Lời nói và việc làm của người ấn tống kinh sách thường được mọi người đều tin tưởng; người này đi đến nơi nào cũng được nhiều người kính mến.

8 . Người ngu si nhưng tin tưởng chánh pháp phát tâm ấn tống kinh sách (thiện sách) sớm được trí tuệ, người bệnh tật ấn tống kinh sách (thiện sách) sớm được lành bệnh, người đang trong cơn hoạn nạn ấn tống kinh sách (thiện sách) tai nạn sớm tiêu trừ, người phụ nữ ấn tống kinh sách (thiện sách) nếu có kiếp sau sẽ được thân đàn ông.

9 . Người ấn tống kinh sách (thiện sách) sau khi chết không bị rơi vào ba đường dữ như địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh mà thường được tái sinh vào cõi trời, cõi người có tướng mạo đoan chính, phước lộc hơn người..

10 . Người thường ấn tống kinh sách (thiện sách) đáng được mọi người cúng dường, họ luôn coi chúng sanh là ruộng phước để tạo nhân phước và sẽ thu hoạch được nhiều quả báo tốt trong tương lai. Người này sinh vào chỗ nào cũng được thấy Phật, nghe pháp; có đủ ba thứ trí huệ (nghe điều hay, suy nghĩ chín chắn, tu đúng chánh đạo), chứng được sáu thần thông (nhìn thấy những thứ người khác khó được thấy, nghe thấy những điều người khác khó được nghe, biết được người khác nghĩ gì, biết được tuổi thọ của mình và người khác, có thể đi đến bất cứ đâu mà người đó muốn và hiểu được cốt lõi sự việc không có giới hạn).

Ấn tống Kinh sách (thiện sách) được nhiều công đức thù thắng như thế nên chúng ta nếu gặp các sự kiện như chúc thọ, cầu an, sám hối, cầu siêu... có cơ hội nên hoan hỷ cố gắng ấn tống kinh sách (thiện sách) hoặc tự mình làm hoặc bảo người làm, thấy người làm mà vui mừng đều có lợi ích.

TUẦN THẤT ĐẦU TIÊN TRÍ

Mùa đông năm 2009, cư sĩ Dung gọi điện cho tôi hỏi thăm chuyện ấn kinh và sách thiện... Khi cô nghe nói nhà chúng tôi còn những sách hay khác nữa, bèn đến để xem rồi ấn tống.

Nữ cư sĩ này họ Chu, khoảng 40 tuổi. Theo lời cô nói, cô mới theo đạo Phật không lâu, chuyện hỗ trợ in sách thiện là tâm nguyện của cô vì muốn tạo công đức lớn để hồi hướng cho người mẹ vừa mới qua đời của mình, để làm giảm bớt tội nghiệp cho mẹ.

Câu chuyện về mẫu thân cô kể ra rất hi hữu kỳ lạ, được nghe rồi, tôi cảm thấy câu chuyện này nếu ghi lại, có thể giáo hóa những người con bất hiếu thời nay.

Mẹ Chu nữ sĩ là bà Vân, bị bệnh nặng và qua đời vào mùa thu 2009. Nói đến nguyên nhân bệnh của bà, thực khiến người phải đau lòng, là tại cô Nga (em dâu Chu nữ sĩ, cũng là con dâu bà Vân. Lần nọ, trong lúc gây cãi, cô Nga đã khiến bà quá tức mà chết.

Em dâu Chu nữ sĩ là người cực kỳ bất hiếu với mẹ chồng, thường cùng mẹ chồng gây cãi như cơm bữa. Ngay cả người cha chồng từ lâu bị bán thân bất toại cô Nga cũng chẳng thèm quan tâm chăm sóc. Sau khi mẹ chồng qua đời rồi, cô Nga không có chút gì ăn năn sám hối. Là chị, Chu nữ sĩ rất buồn trách người em dâu bất hiếu này.

Vào nửa đêm ngày thứ bảy (tính từ lúc bà Vân qua đời), Chu nữ sĩ đang ngồi một mình buồn nhớ mẫu thân nên cứ nhìn chăm chăm vào di ảnh của mẹ, hồi tưởng đến lòng yêu thương mẹ dành cho mình và ngủ ngật đi và Ngay lúc đó cô bỗng nhiên nghe tiếng mẹ gọi nhỏ tên mình, Chu nữ sĩ thật bất ngờ khi thấy mẹ hiện ra ngay trước mắt, nhưng hình dạng mẫu thân có làm cô sợ hãi.

Mẹ của Chu nữ sĩ mặc áo đi đường, phía trên thân bị đeo gông xiềng, lộ vẻ hết sức thống khổ.

Chu nữ sĩ làm gan hỏi:

- Mẹ, phải mẹ đó không?

Mẫu thân cô kêu lên:

- Dung ơi, hôm nay là đêm vong linh được phép về nhà nên mẹ đến thăm con. Mẹ chết rồi, khi lên “Vọng hương đài” nhìn về quê nhà ở nhân gian, thấy con rất buồn, hàng ngày rơi lệ, mẹ đau lòng lắm. Hôm nay được ngục quan phê chuẩn, cho phép tướng quân Ngưu (đầu) Mã (diện) dẫn mẹ về đây thăm con.

Chu nữ sĩ vội hỏi:

- Mẹ nói “Vọng hương đài” và tướng quân Nguru, Mã gì?...con nghe không hiểu?

Bà Vân đáp:

- “Vọng hương đài” là nơi địa phủ đặc biệt thiết lập cho người chết lên đó nhìn về cảnh quê nhà thân thuộc ở thế gian. Tướng quân Nguru, Mã – là ngục tốt ở âm phủ, (cũng giống như cảnh sát ở dương gian vậy). Bọn họ hiện đang ở ngoài cửa chờ. Chút nữa sẽ dẫn mẹ về địa ngục thọ tội.

- Mẹ ơi, vì sao mẹ phải xuống địa ngục thọ tội vậy?

- Ôi, Dung ơi, chết rồi mẹ mới biết tội mình quá lớn. Con biết mẹ vì sao mà chết phải không? (Là tại cái đồ ...dâu con bắt hiểu chọc mẹ tức chết đó mà!) Nhưng thực ra đây cũng chính là báo ứng của mẹ. Vì hồi trẻ mẹ cũng bắt hiểu, ác độc với bà nội con. Ông nội con đã sớm qua đời, bà nội con phải sống cùng cha con và mẹ. Hễ bà nội con có làm chút gì trái ý, khiến mẹ không vừa lòng, là mẹ liền trách mắng....

Đến nỗi sau này bà nội con mỗi khi thấy mẹ đều run sợ như chuột gặp mèo. Ngay cả thở mạnh bà cũng không dám. Mẹ thấy vậy rất đặc ý, cảm giác trong nhà này mình là chủ, rất oai phong, nói gì ai cũng phải nghe.

Có một việc con không biết, nguyên nhân bà nội con bị bệnh chính là do mẹ gây nên. Ngờ đâu lần bệnh ấy bà nhập viện và qua đời luôn. Bà bị mẹ làm cho tức chết đó.

Phần mẹ, lúc sắp qua đời, khi mẹ nhìn thấy Nguru đầu Mã diện đến đóng gông mẹ, mẹ đã kêu to rên rỉ, nhưng các con cứ nói mẹ bị ảo giác...Kết quả, mẹ bị họ bắt hồn đem đi...Xuống địa ngục mới hay mình tội lỗi nặng nề...Có ngờ đâu chẳng hiểu kính (cha mẹ ruột lẫn cha mẹ của bạn đời) lại bị hành tội khổ như vậy...

- Mẹ ơi, mẹ nói bà nội bị mẹ làm sầu não mà nhập viện, sau đó qua đời? Rồi bà bảo Chu nữ sĩ: hôm nay mẹ đem câu chuyện bắt hiểu của mình kể ra, để sau này con thông báo cho người đời biết, khiến thế nhân hiểu rõ tội bắt hiểu lớn như thế nào. Mẹ hy vọng thông qua chuyện này, những người con bắt hiểu trên thế gian sẽ biết hối cải sửa đổi. Nếu không, tương lai họ sẽ bị trừng phạt và thọ hình tàn khốc như mẹ ở địa ngục vậy, tương lai mẹ còn phải vào chảo dầu thọ tội nữa.

- Mẹ nói sao, chào đầu ư? Con có nghe nhắc đến nhưng chẳng phải chỉ là truyền thuyết hay sao?

- Con à, chẳng phải truyền thuyết đâu, những người ác không tin nhân quả, cho nên họ một bề đá kích địa ngục, bác bỏ thuyết nhân quả báo ứng...nhưng không phải làm vậy là họ có thể thoát khỏi hình phạt. Đây chẳng qua là họ tự dối lừa để trấn an mình thôi.

- Từ hôm nay trở đi con và mẹ trai nên chuẩn bị lo hậu sự cho cha con đi, vì cha các con không còn sống lâu nữa...

- Mẹ, vì sao ba không còn ở thế gian lâu nữa?

- Chà, tội của ông ta cũng không nhẹ đâu. Hồi đó ta chửi mắng mẹ chồng, ông chẳng những không quở trách hay cản ngăn ta, ngược lại còn để mặc ta cư xử hồ đồ tùy tiện (lẽ ra ông ta phải làm người tốt khuyên giải hai bên). Ông cũng là đại bất hiếu! Vì nếu ban sơ ta chửi mắng mẹ chồng thì ông nên trị cho ta một trận, thậm chí có thể vì ta bất hiếu mà để xuất ly hôn, như vậy thì ta sau đó ắt sẽ biết sợ mà không dám hiếp đáp hung dữ, quỷ thần cũng sẽ kính phục ông (Đều là tại ông dung túng hết). Ngục quan ở âm phủ rất xem thường những kẻ để vợ “hành sai quản bậy”, đối với những đứa con bất hiếu, hình phạt trị tội rất nặng. Ba con mấy năm trước bị trúng gió bán thân bất toại, cũng là bị trừng phạt đấy. Hiện giờ ông sống cũng không được con trai con dâu hiếu kính, chết rồi còn phải thọ khổ hình nữa...

- Đáng sợ quá, nhưng như vậy không đúng rồi, vì mẹ hồi ở dương gian ngoài tội bất hiếu với mẹ chồng ra cũng có làm nhiều việc tốt mà? Thí như năm ngoái Vân Châu bị động đất, chẳng phải mẹ đã đóng góp 500 đồng sao ? Như vậy đâu thể tính mẹ là người ác, vì sao vẫn phải chịu hình phạt?

- Con à, con không biết rồi, có nhiều người làm phúc thiện thấy dường như có công đức, nhưng phúc kia không chống đỡ nổi cho tội đại bất hiếu! – Con nghĩ mà xem, kẻ bất hiếu với phụ mẫu có thể là người chân thiện sao? Còn nữa, năm ngoái mẹ góp tiền không phải là thực lòng, vì đối với các nạn nhân bị động đất mẹ không hề có lòng đại từ ái, mẹ góp tiền là vì không muốn chị em bạn nói mẹ keo kiệt! Nào có dè đâu, lòng mẹ nghĩ chỉ ở địa ngục đều hiểu thấu ráo trọi và có ghi rõ hết...

Ngục quan nói mẹ cả đời tạo công đức rất ít, phần nhiều là thiện nhỏ, thiện giả dối, cho nên khó chống đỡ, khó phá tan tội bất hiếu được.

- Mẹ ơi, con phải là sao cho mẹ giảm nhẹ tội đây? Con đi chùa làm lễ siêu độ cho mẹ nha, nghe nói siêu độ có thể giúp thân quyền đã tử vong được lên thiên đường.
- Nếu làm lễ siêu độ có thể giúp thân quyền đã chết sinh lên trời, thì người ác đâu còn bị trói buộc gì? Chết rồi thì con cháu có thể xuất tiền ra làm siêu độ cầu họ lên thiên đường là xong thôi, như vậy trên trời sẽ có mấy kẻ ác này hay sao? Con à, không có dễ dàng như thế. Con cháu vì người quá cô làm lễ siêu độ là thể hiện hiếu tâm, mượn sức mạnh của pháp hội siêu độ để làm giảm bớt tội nghiệp thân nhân quá cô mà thôi! Con vì mẹ làm siêu độ đương nhiên là việc cực kỳ tốt, mẹ không ngăn cản, nhưng tốt nhất con phải thường đi chùa, lấy danh nghĩa mẹ xin ấn tống sách thiện, kinh quý chỉ có công đức ấy mới giảm hết tội cho mẹ siêu thoát và Còn nữa con nên làm thêm phóng sinh cho nhiều, như thế thống khổ của mẹ tại địa ngục sẽ giảm thiểu rất nhiều. Còn nữa phán quan nói con cùng Phật giáo có duyên, trải qua những việc hôm nay rồi, từ đây về sau con lui tới chùa thường. Tương lai nếu con tu chí thành thì bản thân mẹ cũng nhờ vậy mà được giảm khổ. Công đức con tu viên mãn thì mẹ cũng được sáng lây. Đến lúc đó mẹ mới thực sự được thăng thiên hưởng phúc...Dung ơi, giờ đã đến lúc đi rồi, tướng quân Ngưu, Mã...đang hối thúc mẹ kia, mẹ phải đi đây...

- Mẹ, sao con không nhìn thấy các tướng quân Ngưu, Mã...?

- Ôi chao, ngặt ạ! Ngàn vạn lần con không nên thấy họ, vì họ là hung thần ở địa ngục chuyên trừng trị kẻ ác, những kẻ xấu, làm ác chết rồi sẽ được thấy họ ngay!
- Được rồi, mẹ, con nhất định sẽ làm y theo lời mẹ dặn, mẹ an tâm mà đi nha rồi cư sĩ chợt tỉnh giấc và Chu nữ sĩ lập tức ghi lại toàn bộ cuộc nói chuyện của hai mẹ con cô. Hi vọng sau đó sẽ đem chuyện này công bố ra để cảnh giác nhắc nhở những người con bất hiếu. rồi cô chuyên tâm ấn tống sách thiện để tạo công đức lớn hồi hướng cho mẹ..! sau cũng mẹ cô cũng báo mộng nhờ công đức ấn tống sách thiện cho người mà được siêu thoát: lời bình: ấn tống sách thiện khuyên người hướng thiện đúng thật là công đức vô lượng có

thể giảm trừ rất nhiều tội nặng và tạo nhiều công đức và phước báu to lớn..! có cơ hội hỷ
ấn tống thật nhiều sách kinh, sách thiện nhé các bạn.

QUẢ BÁO BẠI LIỆT VÌ DÂY ĐEN ĐỊA NGỤC VÀ ÁN TỐNG THIỆN SÁCH TIÊU TRỪ OAN GIA.

Có một quan chức (Đài Loan) ngồi trên xe lăn (wheelchair)

đến gặp tôi. Ông ta nói: “Không hiểu vì sao, hai chân của tôi đột nhiên không có
một tí cảm giác nào, hoàn toàn vô lực ?”

Tôi hỏi: “Bệnh viện đã kiểm tra chưa?”

Ông ta trả lời: “Đã kiểm tra toàn thân, nhưng không tìm ra nguyên nhân bệnh.”
Tôi bèn nhắm hai mắt lại, kỹ lưỡng quan sát toàn thân ông (xin chú ý, nhắm hai mắt để
nhìn), tôi lơ mơ trông thấy hai chân ông này bị trói chặt lại bởi một sợi thừng đen từ trên
xuống dưới.

Tôi nói: “Hai chân của ông bị một sợi dây thừng đen trói chặt lại rồi.” Viên quan nói:
“Sao tôi chẳng trông thấy gì cả vậy?”

Tôi cười đáp: “Nếu ông có thể trông thấy, thì đến kiếm tôi làm gì?” Viên quan lại
nói:

“Xin Lư Sư Tôn hãy giúp tôi mau mau cởi trói!” Tôi nói:

“Hãy chậm rãi, sợi dây thừng đen này là vật của Hắc Thăng

Địa Ngục, ngày mai ông trở lại đây, tôi sẽ giải đáp cho ông.”

Ngay đêm hôm ấy, tôi tới “Hắc Thăng Địa Ngục”, hỏi Minh Vương về sự việc viên
quan kể trên 2 chân bị trói bởi sợi thừng

đen. Minh Vương (Diêm Vương) nói: “Viên quan ấy đã phán xét lầm một người.”
“Có phải người ấy bị tù oan không?” – “Đúng vậy.” – Làm sao giải việc này?”

“Người bị phán xử lầm lấy cái chết để chứng minh mình vô tội và đã treo cổ tự tử.
Một người do số mệnh, một người do vận hạn, vậy làm sao mà giải?” Tôi nói với Minh
Vương:

“Treo cổ tự vẫn thì mệnh đã không còn nữa, nhưng dây thừng đen trói 2 chân phải có phương pháp giải quyết chứ.”

Minh Vương nói: “Tôi không có phương pháp nào giải quyết. Nhưng do Ngài hỏi, nhờ lực uy thần của Ngài, siêu độ luân hồi cho người đã chết, oan của người chết tự động giải. Về phương diện viên quan, Ngài yêu cầu ông ta hãy ấn tống 5 ngàn quyển “Thiện Sách” phát cho người có duyên rồi đem hết công đức hồi hướng cho người chết oan thì chẳng cần xử dụng tay gỡ cởi dây trói, sợi dây thừng đen sẽ tự động được tháo gỡ.” Ngày thứ hai, viên quan trở lại gặp tôi, tôi bèn bá cáo với ông ta rằng hiểm vì sự việc nghi phạm đã tự vẫn. Viên quan này nghe xong hoảng hồn, quả nhiên thực có câu chuyện này. Theo nguồn tin cho biết là “sợ tội nên tự sát”. Viên quan này tỏ vẻ sám hối. Tôi nói với viên quan rằng tôi tất nhiên siêu độ cho người chết giải tỏa oan khí, nhưng viên quan phải in ấn 5 ngàn thiện thư. Viên quan thật tình sợ hãi, tự nguyện in ấn 5 vạn cuốn thiện thư rồi nguyện hồi hướng hết cho người chết oan.

Vị quan này nói rằng thật lạ lùng, vào ngày in xong sách, nhà in báo cho ông ta đã in xong và toàn bộ đã đóng thành sách, viên quan bước xuống khỏi xe lăn, bước bước đầu tiên, sau đó từ từ điều chỉnh và cuối cùng thì hai chân hoàn toàn được khôi phục lại như thường. “Hắc Thằng Địa Ngục” trong 8 đại địa ngục được xếp hạng thứ 2, thứ tự là: 1/ Đẳng Hoạt địa ngục, 2/ Hắc Thằng địa ngục, 3/ Chúng Hợp địa ngục, 4/ Hào Khiếu địa ngục, 5/ Đại hào Khiếu địa ngục, 6/ Viêm Nhiệt địa ngục, 7/ Đại Nhiệt địa ngục, 8/ Vô Gián địa ngục. Trong 8 địa ngục thì Vô Gián địa ngục (uninterrupted hell) là địa ngục cực kỳ khổ, Vô Gián địa ngục hay thường gọi là A Tỳ địa ngục (Avici).

Tôi cảm thấy rằng người chịu sự oan uổng trên thế gian này nhiều như cát bụi, chúng ta là những người học Pháp chịu sự oan uổng không nên giận mà phải xem như bình thường, được như thế thì mới an tâm trên con đường tu hành, đây cũng gọi là tính nhẫn nhục! Tôi có câu hỏi muốn hỏi các Thánh đệ tử: “Trên thế gian này có người nào không phải chịu sự oan uổng? Thử đề cử một loại người nào?”

Lời bình:

Ngày nay y học đã có những bước tiến nhảy vọt, các bệnh hiểm nghèo thời xưa như lao phổi, nhiễm trùng, giang mai .v.v. đã có thể chữa trị được. Nhưng đến nay con người lại đón nhận thêm không biết bao nhiêu căn bệnh nan y khác như ung thư, tiểu đường, cúm A, viêm não, bại liệt và vô số những bệnh quái dị không tên khác mà không rõ nguyên nhân. Bệnh tật này tùy theo nghiệp lực của chúng sanh mà đến. Tám vạn bốn ngàn loại bệnh tật khởi sinh từ tám vạn bốn ngàn ác nghiệp của chúng sanh.

Nếu một ngày, tự nhiên quý vị bị bệnh hiểm nghèo chẳng thể chữa khỏi, tự nhiên đang khỏe mạnh bỗng đổ bệnh nan y. Hãy nhớ rằng, nghiệp báo đã đến tìm, nhân ác nay trở quả. Nếu không tu hành, hướng thiện, sám hối, làm việc thập thiện, ăn uống kinh sách thì e rằng không cách gì chữa khỏi..! (*Pháp Vương: Lư Thắng Ngạn*)

CHƯƠNG 7:

GIẢI ĐÁP NHỮNG THẮC MẮC NGHI VẤN

VỀ VẤN ĐỀ LUÂN HỒI - NHÂN QUẢ - NGHIỆP BÁO

Từ trước đến nay, chúng tôi chỉ trình bày những điểm chính của giáo lý Nhân quả Luân hồi, mà không đi sâu vào chi tiết, và để sự trình bày được rõ ràng, có mạch lạc, chúng tôi đã tạm gác lại tất cả những thắc mắc, nghi vấn có thể hiện ra nhiều lần trong đầu óc quý vị, khi đọc các đoạn trước. Đến đây, sau khi trình bày xong xuôi những nét chính của giáo lý Nhân quả Luân hồi, chúng tôi xin lần lượt giải đáp những thắc mắc, hay nghi vấn trong vấn đề này:

1.- Có người hỏi rằng: Nhân quả là một luật tự nhiên rất công bằng đứng đắn, sao có người cả đời hiền từ, mà lại gặp lắm tai nạn, khổ sở, trái lại những người hung ác sao lại vẫn an lành?

Đáp: - Chắc quý vị chưa quên trong chương nói về nghiệp, chúng tôi đã trình bày rằng xét về thời gian, nghiệp có chia ra làm ba thứ:

a. Hiện báo: Quả báo hiện tiền, như mình đánh người, bị người đánh ngay; hay ăn cơm thì no, uống nước liền đỡ khát.

b. Sanh báo: Đời nay tạo nhân, qua đời sau mới thọ quả báo, như làm một tội ác gì, ngay khi ấy không ai biết mà bắt, đến lâu sau việc ấy mới tiết lộ và người làm ác mới đền tội.

c. Hậu báo: Đời nay tạo nhân, mà các mấy đời sau mới chịu quả báo, Như ngài Ngô Đạt quốc sư, đời trước làm quan tên là Viên Án, vì giết Triệu Thố, mà đến mười đời sau mới chịu quả báo.

Vậy nếu có người trong đời hiện tại, làm việc hung ác, mà được an lành là do kiếp trước họ tạo nhân hiền từ, còn cái nhân hung ác mới tạo trong đời hiện tại, thì trong tương lai hay qua đời sau, họ sẽ chịu quả báo. Cũng như người năm nay ăn chơi, không làm gì

hết mà vẫn no đủ, là nhờ năm rồi họ có làm, có tiền của để dành vậy. Cái nhân ăn chơi, không làm năm nay thì sang năm họ sẽ chịu quả đói rách.

Còn người dữ đời nay hiền từ, làm các điều phước thiện mà vẫn gặp tai nạn, khổ sở là do đời trước, họ tạo những nhân không tốt. Cái nhân hiền từ đời nay, qua đời sau họ sẽ hưởng quả vui. Cũng như có người tuy năm nay siêng năng làm ruộng, mà vẫn thiếu hụt là vì nhân ăn chơi năm vừa rồi. Cái nhân siêng năng năm nay, sang năm họ sẽ hưởng quả sung túc. Do đó, cổ nhân có nói:

Thiện ác đáo đầu chung hữu báo,

Chỉ tranh lai tảo dữ lai trì.

(Nghĩa là: Việc lành hay việc dữ đều có quả báo, chỉ khác nhau đến sớm hay muộn mà thôi).

2.- Có người hỏi: Người đã có phước mới được giàu sang, vậy tại sao trong số người giàu sang ấy vẫn có người ngu si, chết yểu, hoặc đui, điếc, ngọng, liệt v.v... (ngu, si, ám, ả, gia hà phú). Trái lại, người vô phước mới nghèo nàn, vậy sao trong số những người này, vẫn có người thông minh, đẹp đẽ, trường thọ v.v... (trí huệ, thông minh khước thọ bản).

Đáp: - Người đời nay giàu có là trước tạo nhân giàu có, nhưng họ chỉ tạo nhân giàu có mà không tạo các nhân khác như trường thọ, trí tuệ v.v... nên đời nay họ chỉ giàu mà thôi, chứ không sống lâu, không thông minh v.v... Trái lại, có người kiếp trước chỉ tạo nhân trường thọ, trí tuệ mà không tạo nhân giàu có, nên kiếp này được hưởng quả trường thọ và trí tuệ mà không hưởng được quả giàu có. Nhân nào mình có tạo mới có quả ấy, còn nhân nào mình không tạo thì làm sao có quả được? Nên trong kinh nhân quả có nói: "Nhân quả báo ứng như ảnh tùy hình" (nhân quả trả nhau, như bóng theo hình. Hình ngay thì bóng thẳng, hình vẹo thì bóng cong).

3.- Có người hỏi: Theo luật nhân quả thì ai làm nấy chịu, cha làm tội con không thể thay thế được; con làm tội, cha không thể thay thế được. Sao thấy có những việc: cha làm con phải chịu liên can, con làm cha phải chịu ảnh hưởng?

Đáp: Trong kinh Phật dạy nhân quả Nghiệp báo có hai thứ: biệt nghiệp và cộng nghiệp.

a. Biệt nghiệp: Là nghiệp báo riêng của mỗi chúng sinh, như mình có học nhiều thì mình biết nhiều, mình ăn thì mình no, mình siêng năng thì mình dễ thành công, mình nhác lười thì mình thất bại.

b. Cộng nghiệp: Là nghiệp báo chung cho nhiều chúng sanh cùng sống trong một hoàn cảnh. Như người Việt Nam sống trên mảnh đất chữ S này, trong giai đoạn chiến tranh Việt - Pháp vừa qua, thì giàu, dù nghèo, dù trí thức, dù bình dân đều chịu ảnh hưởng chung của chiến tranh; như sanh ở một nước tiền tiến thì mọi người đều được hưởng một đời sống vật chất đầy đủ hơn ở một xứ bán khai. Đã chung sanh trong một gia đình, một xứ sở hay một dân tộc, cố nhiên cái nghiệp quả phải có liên can với nhau. Sách có nói: "Nhứt nhơn tác phước, vạn thọ hương" (một người làm phước, ngàn người đều được hưởng; một cây trồng hoa, muôn cây chung quanh đều được thơm lây).

4.- Có người hỏi: Đã gọi là cộng nghiệp thì tất nhiên phải chịu những nghiệp quả giống nhau, đã sinh trong một hoàn cảnh thì tất chịu chung một ảnh hưởng, mặc dù có biệt nghiệp, nhưng những biệt nghiệp ấy dù sao cũng chỉ có tính cách sai biệt tiểu tiết mà thôi (đại đồng, tiểu dị). Vậy tại sao trong đời, thấy có những người sống chung trong một hoàn cảnh mà lại trái hẳn nhau. Thí dụ như: có người hiền lành lại sanh trong một gia đình hung ác, có người hung ác lại sanh trong gia đình hiền lương?

Đáp: Trong đoạn phân loại về các thứ nghiệp, đã nói rằng có bốn loại nghiệp là:

- Tích lũy nghiệp.
- Tập quán nghiệp.
- Cự trọng nghiệp.
- Cận tử nghiệp.

Trong các loại nghiệp ấy, cự trọng nghiệp có tác động mạnh mẽ nhất sau khi chết. Nếu khi sống, cá nhân nào đó tạo nhân cự trọng nghiệp về loại thiện, như triệt để áp dụng những phương pháp tu hành có hiệu quả như tứ đế, thập nhị nhân duyên ... thì sau khi chết,

được hưởng kết quả tốt đẹp vô cùng. Trái lại, như giết cha mẹ, sát hại người tu hành v.v... thì khi chết phải đọa vào địa ngục vô gián. Nhưng cực trọng nghiệp không phải người nào cũng có: nếu không tạo nhân cực trọng, như không tu hành hay không phạm tội ngũ nghịch thì tất nhiên không có nghiệp cực trọng.

Trong trường hợp không có cực trọng nghiệp, thì cận tử nghiệp (nghiệp lực khi lâm chung) là cái nghiệp có một tác động mạnh mẽ trong vấn đề dắt dẫn đi đâu thai. Trong nhiều trường hợp, thì cận tử nghiệp và tích lũy nghiệp, tập quán nghiệp cùng đồng một tính chất giống nhau, nghĩa là trong những đời trước và đời hiện tại có gây những việc thiện và khi lâm chung, cũng có những hành động hay ý nghĩ việc thiện, hay trái lại, trong nhiều đời trước và hiện tại có tạo những nhân ác và khi lâm chung cũng làm hay nghĩ đến những việc ác. Trong trường hợp này, thì cận tử nghiệp sẽ dắt dẫn đi đâu thai một cách tự nhiên, đến một hoàn cảnh thích hợp với cả ba thứ nghiệp là tích lũy nghiệp, tập quán và cận tử nghiệp. Chẳng hạn như một người, trong đời quá khứ đã tạo những nhân hiền lành thì sau khi chết, đầu thai vào một gia đình cũng hiền lành và những người ở trong gia đình ấy cũng không có trái ngược nhau.

Nhưng có một vài trường hợp mà cận tử nghiệp không đồng một tính chất với tích lũy nghiệp và tập quán nghiệp, chẳng hạn như một người trong đời quá khứ và hiện tại phần nhiều đều gieo nhân lành, đều có nhiều hành động thiện, nhưng khi lâm chung, vì một lý do nào đó, có những ý nghĩ, hành động bất thiện, nghĩa là tạo một cận tử nghiệp bất thiện, như tham đắm, giận dữ v.v... thì cận tử nghiệp này sẽ dắt dẫn đến một hoàn cảnh bất thiện, như sanh vào một gia đình tham đắm, hay giận dữ v.v...

Nhưng nghiệp chính của người này là thiện thì trong đời sau này, người ấy sẽ hưởng quả thiện, mặc dù sống trong gia đình ác.

Hay trái lại, tích lũy và tập quán nghiệp của người ấy là ác, nhưng khi lâm chung, người ấy biết ăn năn hối cải, tha thiết nghĩ đến điều thiện và nhờ những người chung quanh hộ niệm chú nguyện cho, nên tạo ra một cận tử nghiệp thiện. Nghiệp này sẽ dắt dẫn đầu thai vào một gia đình thiện. Nhưng nghiệp chính của người này trong quá khứ là ác,

cho nên sau ít lâu sống trong gia đình ác ấy, các nghiệp quả ác lại xuất hiện. Do đó mới có những trường hợp cha mẹ ác có con thiện, hay cha mẹ thiện có con ác.

5.- Có người hỏi: Nếu có luân hồi thì khi chết rồi, một người chỉ sanh ra một người thôi, tại sao trên thế giới này, khi mới khai thiên lập địa chưa có người, mà cứ mỗi ngày nhân loại mỗi thêm đông? Vậy do đâu mà có nhiều người thế?

Đáp: Trong đoạn luân hồi, chúng tôi đã nói: chúng sinh luân hồi trong trong sáu cảnh giới là: thiên, nhân, a tu la, ngạ quỷ, súc sinh, địa ngục. Chúng sinh ở cảnh giới này có thể đầu thai qua cảnh giới khác, đắp đổi cho nhau, khi lên khi xuống, chứ không phải chỉ có người mới đầu thai làm người mà thôi. Những loài thú có những tâm trạng giống người có thể đầu thai làm người được, cũng như những người có tâm trạng lang sói sẽ trở thành sói lang.

Hơn nữa, trong đoạn trước, chúng tôi cũng có nói rằng trong các kinh Phật dạy: thế giới trong vũ trụ này nhiều như cát sông Hằng, chứ đâu phải chỉ một quả đất này là trung tâm điểm của vũ trụ và có người? Các nhà bác học cũng công nhận mỗi ngôi sao là một thế giới. Trong hằng hà sa số thế giới ấy, cũng có biết bao nhiêu là thế giới có hoàn cảnh giống như quả đất nhỏ bé chúng ta đang ở đây! Thế giới đã nhiều như thế, thì nhân loại đâu phải ít? Tại sao chúng ta không thể tin được rằng thế nào cũng có sự luân chuyển, sự lưu thông, sự trao đổi về phương diện tinh thần, về cái nghiệp giữa thế giới này với thế giới khác? Mỗi một thế giới sắp hoại thì chúng sinh ở thế giới ấy tản cư, mỗi thế giới đã thành, thì chúng sinh ở các thế giới đồng cảnh chung quanh tựu đến. Trong kinh Địa Tạng có nói:

Thử giới hoại thời, hoàn ký tha phương ... (thế giới này hoại, thì gửi qua thế giới khác, thế giới khác hoại lại gửi đến thế giới khác nữa ...) Thí dụ như dân chúng ở các thành phố lớn nhiều hay ít là do người ở các nơi tụ đến hay tản đi. Trong thế giới hiện này nhân loại nhiều hay ít cũng như vậy.

Đứng về phương diện tổng thể mà nói, thì không có mất còn, sạch nhớp, thêm bớt, đầy vơi (bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm). Chỉ vì chúng ta có quan niệm hẹp hòi, chia cắt, khu biệt, đóng khung trong một cảnh giới nên mới thấy loài này, loài khác, thế giới này, thế giới khác hoàn toàn cách biệt nhau.

6.- Có người hỏi: Người và thú vật hoàn toàn khác nhau, làm sao người có thể tái sinh thành thú vật và thú vật thành người được?

Đáp: Người ta thường có quan niệm sai lầm rằng, người có linh hồn người, thú vật có hồn thú vật. Linh hồn người hay hồn thú, tuy người ta chưa hề thấy bao giờ, nhưng người ta tưởng tượng hễ linh hồn người thì có bóng dáng như người, hễ hồn chó, mèo thì có bóng dáng như chó mèo, và bất biến, dù chết hay sống, vì tưởng tượng như thế nên người không thể công nhận rằng: chết rồi linh hồn người lại chui vào thân hình chó, mèo, chẳng hạn, và hồn chó mèo lại nằm lột thân hình người.

Thật ra, nghiệp không phải là linh hồn (như đã nói ở đoạn trước) mà là một năng lực có nhuốm tính chất những hành động của mỗi chúng sinh. Vì tính chất riêng biệt ấy mà nghiệp lực nhập vào một hình thức này hay một hình thức khác do cái luật hấp dẫn "đồng sanh tương ứng, đồng khí tương cầu".

“Thay vì nói người kia trở thành thú hay trái lại, thú kia trở thành người, đúng hơn nói rằng: nghiệp lực phát hiện dưới hình thể người hay dưới hình thể thú”. (Narada Maha Thera).

Có hai người đạo sĩ: một người tên "Bun-na" (Punna) tu khổ hạnh theo lối sống của loài bò, một người tên "Xơ-ni-da" (Seniya) tu khổ hạnh theo lối sống của loài chó, hai người này đến hỏi đức Phật về kiếp vị lai của họ. Đức Phật trả lời:

"Trong đời này, một gã kia thực hành trọn vẹn không thối chuyển những thói quen, những tâm trạng những tính cách của chó, gã ấy đã sống theo thói thường của chó, sau khi chết sẽ tái sinh trong loài chó".

Đức Phật cũng giải thích như trên rằng: kẻ nào tu khổ hạnh theo bò, cũng sẽ tái sinh trong loài bò.

Thí dụ trên chứng minh một cách hùng hồn: nghiệp lực có thể dắt dẫn đi đâu thai bất luận trong loại nào, cảnh giới nào.

Không cần phải đợi đến đời vị lai, phải trải qua kiếp này đến kiếp khác, ngay chính trong tâm niệm, trong từng hoàn cảnh của cuộc đời hiện tại, con người cũng trải qua trạng

thái của sáu loài: khi con người sanh lòng giận dữ chém giết, thì cảnh A tu la hiện khởi; khi con người ung dung tự tại sống trong nhung lụa huy hoàng thì cảnh giới thiên đàng hiện khởi; khi con người sống trong cảnh chiến tranh bom đạn, trong cảnh kềm kẹp giam cầm, tra khảo dã man, nào bị treo ngược, nào bị đổ nước sôi v.v... thì đó là cảnh giới địa ngục.

Ngay trong loài người, nếu xét về phần vật chất thì có nhiều người sống một cuộc đời đế vương sáng lạn như ở cõi thiên đàng; có người lại sống chui rúc trong hang trong hốc, ăn lông ở lỗ như thú vật. Xét về phần tinh thần, thì có người thông minh tài trí, đức hạnh như thánh nhân; có kẻ tâm địa lại tối tăm, độc ác, xấu xa như lang sói. Nếu đã tin có nghiệp lực thì hạng người nói trên tất sẽ dắt dẫn đến cõi thiên, và nghiệp lực của hạng dưới tất phải đầu thai trong loài thú vật.

Chúng tôi đã giải đáp một số nghi vấn, thắc mắc thông thường trong khi đề cập đến vấn đề Nhân quả Luân hồi. Chúng tôi biết còn nhiều thắc mắc, nghi vấn khác, nhưng chúng tôi xin gác lại, vì chúng không được phổ thông và có tính cách bác học, chuyên môn như vấn đề nguyên nhân đầu tiên của nghiệp, vấn đề trách nhiệm về phương diện đạo đức, vấn đề so sánh giữa thuyết tiền định, mệnh và nghiệp báo khác nhau như thế nào v.v...

Luật nhân quả: Ai làm nấy chịu

Nhiều người thắc mắc cho rằng cha mẹ làm ác thì có lý nào con cháu phải hứng chịu những hành động ác đó? Như vậy há chẳng phải luật Nhân Quả không công bằng hay sao? Kỳ thật, cái gọi là “tai họa cho con cháu” cũng chỉ là một câu nói theo thói quen, tập quán, chỉ là một hiện tượng ngoài mặt, chứ phía sau nó còn ẩn chứa một đạo lý rất sâu.

Trong kinh Xuất Diệu Đức Phật dạy: “Mình tạo tội thì tự mình chịu ai ương, không ai có thể thay thế mình được”. Câu này Đức Thế Tôn muốn nói với chúng ta, “tự làm tự chịu” là nguyên lý về nhân quả, không có chuyện mình làm ác mà con cháu phải chịu ác báo thay. Sở dĩ có hiện tượng “tai họa cho con cháu”, nguyên nhân chính là do “Cùng nghiệp đi với nhau, cộng nghiệp chiêu cảm lẫn nhau, quả báo đời sau chuyển thành quả báo hiện tại”.

Cái gọi là “cùng nghiệp đi với nhau” là chỉ cho những người trong đời quá khứ đã tạo các nghiệp thiện, ác giống nhau, cho nên mới có xu hướng làm quyền thuộc họ hàng với nhau. Ví dụ đời trước có hai người cùng khuyên mọi người tu bổ thí, nên đời này làm cha con lẫn nhau, người cha kiếm ra thật nhiều tiền, người con sinh trong gia đình ấy, cùng nhau hưởng phước báo giàu sang.

Cái gọi là “cộng nghiệp chiêu cảm lẫn nhau” là chỉ cho tất cả cộng đồng cùng tham gia trong đời trước, là những người cùng tạo nghiệp thiện hoặc ác, cho nên có xu hướng làm quyền thuộc họ hàng với nhau. Ví dụ trong đời trước, hai cha con cùng nhau đi ăn trộm, đời này quả báo người cha phải đi ăn xin, người con sinh làm con của người ăn xin đó, cho nên hai người phải chịu quả báo bần cùng, đói rách.

Cái gọi là “quả báo đời sau chuyển thành quả báo hiện tại” : Vốn ác báo đó đến đời sau mới chịu, nhưng do trong cuộc sống gặp được những duyên thích hợp, làm cho ác báo đó sớm thành thực. Vì thế đời này phải chịu luôn ác báo; có người đáng lẽ phải đến tuổi già mới thọ ác báo nhưng cũng do duyên mà phải thọ ác báo ngay khi tuổi còn trẻ. Là do duyên đã chín muồi.

Rất nhiều bằng chứng sống trong xã hội, người tạo nghiệp sát nhưng chưa thấy họ chịu ác báo, là do phước báo của họ chưa hết, với lại duyên chưa đủ để ác báo thành thực. Lúc này , sẽ xảy ra những khả năng:

* Sau khi những người làm ông bà cha mẹ tạo nghiệp sát sinh, con cháu sinh ra có đứa tàn tật, dị hình, bệnh hoạn, chết yểu...đây là quả báo của việc sát sinh do chính những đứa con đó đã tạo trong kiếp trước của nó. Bởi vì do “cùng nghiệp thì đi với nhau, cộng nghiệp nên chiêu cảm lẫn nhau”. Đáng lẽ ác báo của những đứa con, đứa cháu này đến đời sau mới xuất hiện, nhưng do nó có cùng nghiệp giống với những người sẽ làm cha mẹ ông bà nó nên nó đầu thai vào làm con cái hay cháu. Lúc này con cháu gặp những ác báo chính là do ác báo của bản thân nó đã thành thực, chứ chẳng phải chúng chịu tội thay cho tổ tiên, cha mẹ. Còn cha mẹ ông bà nó tạo nghiệp sát sinh thì có thể sẽ tự chịu trong kiếp này hoặc kiếp sau.

* Sau khi sinh con cháu rồi chúng ta mới tạo ác nghiệp: Nếu nó là đứa phước mỏng, vả lại đời trước nó đã tạo nghiệp sát sinh, mà bây giờ chúng ta lại tạo nghiệp ác, khiến cho quả báo sát sinh của con cháu chúng ta đến sớm hơn; đáng lẽ với việc ác đó đời sau nó mới thọ ác báo, nhưng gặp duyên sát sinh của cha mẹ, do vậy mà ngay đời này nó phải hứng chịu ác báo nhiều bệnh tật, chết yểu hay gặp chuyện bất trắc.

Chuyện con cháu chịu ác báo chỉ là “quả báo đời sau chuyển thành quả báo hiện tại” mà thôi, nhưng chính vẫn là “tự làm, tự chịu”, điều này cho thấy Luật Nhân Quả rất công bằng.

Hỏi: vì sao có người giết vật gì lâu dần mặt họ lại giống con vật đó?

Đáp: - Lúc con vật bị giết lòng đầy kinh hoàng oán giận, hồn phách khó siêu và thường theo kẻ thủ ác chờ lúc phước của họ suy để báo oán. Lâu dần, thân hình kẻ đồ tể đó bị đồng hóa, nên sẽ có vẻ mặt và dáng dấp hao hao giống loài vật đã bị họ giết chết. Hòa thượng mỉm cười nói tiếp:

- Cái này có thể giải thích giống như ảnh hưởng môi trường hoàn cảnh, hành vi... Ví như một kẻ cắp sách tới trường, thời gian sau sẽ có dáng dấp như thư sinh, kẻ buôn bán sẽ có dáng dấp thương gia, kẻ làm ruộng có dáng nông phu, kẻ làm việc chân tay có dáng công nhân.

Riêng kẻ đồ tể thân xác luôn mang mùi tanh tươi, chứa đầy thù hận của các con vật bị họ sát hại nên thân toàn ác nghiệp, tâm chứa đầy xấu độc... và họ giết loài nào nhiều nhất thì họ sẽ mang hình dáng con vật đó. Đây cũng là điềm báo sao khi chết họ sẽ thành loài đó.

Đọc trong sử, chúng ta thấy mẹ ông Mạnh Tử phải dời nhà ba lần vì muốn con mình được sống môi trường thiện lành, có được ảnh hưởng tốt.

Điều này dễ hiểu thôi, gần trường học, sẽ làm quen với tính hiếu học. Chơi với kẻ đánh bạc, sẽ trở thành người ham mê đỏ đen, giao du với người hiền thì trở thành lương thiện. Nếu thường thân cận Phật Thánh, sẽ có tâm như Thánh, nhan diện sẽ hiền lương như mặt Phật, vì “Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”

Những kẻ sống bằng nghề đồ tể thân tâm đều có ác khí rất nặng, tất nhiên bản thân và chỗ ở của họ luôn ảm chức họa tai, một khi phúc suy, thì báo ứng đến.

Giới sát

vừa qua con nghe giảng về giới sát mà con khổ tâm vô cùng.

Giảng sư hỏi:- Có điều gì thắc mắc thì cô cứ nêu.

- Bạch Đại đức, cái giường của mẹ con nằm ngủ có rất nhiều rệp, chúng cắn mẹ con đến phát sinh bệnh tật. Bây giờ con phải biết làm sao với lũ rệp đó?

Giảng sư hỏi:- Mạng sống của mẹ cô quý hay con rệp quý?

- Dạ, dĩ nhiên mạng sống của mẹ con phải quý hơn.

- Vậy thì hãy bắt những con rệp ấy quẳng chúng đi.

Cô trợn mắt nhìn vị giảng sư:

- Nếu thế chúng sẽ chết và như vậy con sẽ phạm vào giới sát.

Vị giảng sư đáp:- Vậy thì cô để cho những con rệp ấy sống, để cho mẹ cô chết.

Vương cư sĩ hỏi: - Thầy nọ bói cô ấy mấy năm nữa đi vào quan vận, không có tài vận, vì vậy không cho giữ chức Tổng giám đốc công ty, nói như thế là vô lý. Xin thầy khai thị.

Đáp: - Dù nói số mệnh, nhưng người tu hành có thể cải đổi số mệnh. Đã gọi là số mệnh thì có 3 phần là mệnh, 7 phần là vận. Đây chính là thời vận, cho nên nói “ Thời tới thì phát huy”, vì vậy chuyện nắm bắt thời cơ rất quan trọng, là then chốt.

Nhưng làm sao để nắm bắt? Việc này phải xem ngộ tính của một cá nhân, đồng thời phải nhìn sự tu trì bình thường của y. Ngộ đạo rồi, liền có thể nắm bắt thời cơ, cũng có thể cải đổi vận mệnh mình tốt thêm bằng việc tốt và hướng thiện...!

Luật nhân quả có khiếm khuyết?

Chào Tây Đô đạo sĩ, tôi nghe đạo Phật nói ở hiền gặp lành, ở ác gặp ác, nhưng trong thực tế rất nhiều kẻ xấu ác vẫn ăn sung mặc sướng, nhà cao cửa rộng xe cộ ngênh ngang. Trong khi có nhiều người tử tế, sống có nhân đức mà sao vẫn đói khổ thiếu thốn. Phải chăng luật Nhân quả có khiếm khuyết chăng?

Tây Đô đạo sĩ:

Việc ở hiền gặp lành luôn luôn đúng.

Tuy nhiên chúng ta khó nhớ được đã gây những nghiệp gì trong tiền kiếp, do đó kiếp này dù tự thấy mình không làm gì xấu nhưng vẫn khổ nên có thắc mắc như trên. Bạn đọc bài này nhé:

Nhân quả xuyên suốt kiếp trước, kiếp này và kiếp sau.

Một người năm ngoài siêng năng làm ăn, có nhiều tiền gửi ngân hàng. Dù năm nay họ lười biếng ăn chơi lêu lổng nhưng vẫn có tiền chi xài thoải mái. Người không hiểu thì cho rằng ăn chơi lêu lổng là giàu.

Tuy nhiên khi số tiền trong ngân hàng cạn kiệt thì họ sẽ trở nên nghèo đói khổ sở. Một người khác năm ngoài lười biếng không có tiền gửi ngân hàng, lại còn nợ nần chồng chất. Năm nay họ siêng năng làm việc nhưng tiền chỉ đủ để trả nợ dần, chưa thể dư giả.

Người không hiểu cho rằng làm ăn siêng năng là nghèo.

Khi trả hết nợ cũ dĩ nhiên họ sẽ trở nên khá giả sung sướng.

Sự thiện ác tạo phúc cũng vậy, người hiền lành đạo đức nhưng nghèo khổ bệnh hoạn, ấy là nhân xấu từ tiền kiếp còn nhiều. Khi trả hết nghiệp xấu thì họ sẽ được hưởng phúc mà đời nay gây tạo, khỏe mạnh sung sướng.

Người làm ác, bất nhân thất đức nhưng hiện tại vẫn được hưởng giàu sang địa vị là do phúc họ tạo từ kiếp trước vẫn còn nhiều nên họ vẫn được hưởng. Khi hết phúc thì tai họa sẽ kéo đến, trở nên khốn đốn khổ sở.

Nói chung luật nhân quả rất công bằng, chẳng qua chúng ta không nhớ kiếp trước của mình mà thôi.

Người biết rõ lý nhân quả thì luôn vun bồi tích phúc, không để cạn kiệt..!

Hỏi: Có thể nào nói rõ một cách đơn giản đạo lý của việc phóng sinh?

Đáp: Có những điểm rất dễ thấy, dễ biết như sau:

1. Nhân quả báo ứng như bóng theo hình, mây may không sai chạy. Gieo nhân gì thì gặt quả ấy, đó là chân lý ngàn đời không thay đổi. Phóng sinh tức là cứu sống sinh mạng. Đã gieo nhân lành ắt phải được quả lành. Cản trở và phê phán việc phóng sinh tức là làm phương hại việc cứu sống sinh mạng. Đã gieo nhân ác ắt phải gặt quả ác.

2. Muôn loài chúng sinh đều có sự sống, đều biết tránh nơi hung dữ, tìm chỗ an lành; đều biết tham sống sợ chết, đều có vui, buồn, yêu, ghét... Người thực hiện việc phóng sinh thì loài vật đều âm thầm cảm ơn và luôn mong có dịp báo đáp.

3. Muôn loài chúng sinh đều có đủ tánh Phật như chúng ta, nếu so sánh với nhau đều không hơn, không khác. Chỉ vì ác nghiệp trước đây sâu nặng, nên chúng phải sinh làm các loài súc sinh. Ngày nào nghiệp chướng tiêu trừ, phát tâm tu tập thì cũng đều có thể chứng thành quả Phật. Vì thế, ngày nay thực hiện việc phóng sinh, cứu được một mạng sống, cũng giống như cứu được một vị Phật trong tương lai.

4. Muôn loài chúng sinh cùng với ta trong luân hồi từ vô thủy đến nay đều đã từng là anh em, thân quyến. Vì thế, ngày nay thực hiện việc phóng sinh cũng giống như cứu vớt người thân của mình.

5. Muôn loài chúng sinh cùng với ta trong luân hồi quá khứ đều đã từng là oan gia cừ địch. Vì thế, ngày nay thực hiện việc phóng sinh là cơ hội có thể hóa giải oán thù, chấm dứt sự oan oan tương báo.

Hỏi: Nay dù chúng ta cố sức làm việc phóng sinh, nhưng còn biết bao người khác vẫn khăng khăng tìm cách bắt giết, như vậy thì có ý nghĩa gì?

Đáp: Người phóng sinh có công đức của việc phóng sinh. Kẻ bắt giết có tội lỗi của việc bắt giết. Chúng ta là người tạo công đức của chính mình, người khác bắt giết gây ra tội lỗi của chính họ. Mọi việc trong thế gian đều tương đối tồn tại: Có thiện tất có ác, có ngay thẳng tất có gian tà. Lẽ nào vì hành động tội lỗi của kẻ khác bắt giết mà chúng ta lại không làm thiện hạnh phóng sinh hay sao? Như bác sĩ chữa trị cho bệnh nhân, cũng không thể bảo đảm bệnh nhân sẽ mãi mãi mạnh khỏe. Gặp khi mất mùa phát tâm cứu tế, cũng không thể bảo đảm dân nghèo về sau mãi mãi chẳng đói thiếu. Mọi việc trong thế gian đều là như vậy. Tại sao chỉ có một việc phóng sinh lại đặc biệt nghi ngờ? Con người hiện nay

đôi với việc danh lợi cá nhân trước mắt thì lỗ mãng, nóng nảy, không chút dè dặt. Nhưng đôi với việc làm thiện phóng sinh thì lại vô cùng do dự, cố sức vạch lá tìm sâu để chỉ ra những chỗ không nên của việc phóng sinh, quả thật là điên đảo!

Trong kinh Phật diệt độ hậu quan liêm táng tông có dạy rằng: “Nên giữ theo tâm từ, ban trải ân huệ đến muôn loài, xem thân mạng muôn loài chúng sinh như thân mạng của chính mình. Mở rộng lòng từ bi, dùng thân mình mà giúp an ổn cho muôn loài, tức là mở con đường hạnh phúc cho chúng sinh. Bảo hộ thân mạng muôn loài, thấm nhuần đến cả cỏ cây, khiến cho muôn loài đều không phải dứt tuyệt.”

Hỏi: Rất nhiều người phê phán rằng: Bỏ tiền mua những con vật để thả ra nhưng cũng không cứu sống được chúng. Như vậy thì phóng sinh nào có ý nghĩa gì?
Đáp: Cần nêu rõ mấy ý như sau. Thứ nhất, những con vật thả ra mà không sống được chỉ là một số ít. Tuyệt đại đa số những con vật phóng sinh đều được sống còn. Nếu ta không làm việc phóng sinh thì tất cả những con vật ấy đều bị giết hại. Vậy không thể vì một số ít con vật bị chết mà hoàn toàn phủ nhận nghĩa cử cao đẹp của việc phóng sinh. Như vậy há chẳng phải vì mắc ghen mà bỏ ăn sao? Như vậy thật vô lý.

Thứ hai, trong những con vật thả ra, dù có bị chết thì ít nhất cũng được chết trong tự do, chết trong môi trường thiên nhiên quen thuộc, cũng còn tốt hơn là bị cắt xẻo, bị chiên dầu, trải qua cực hình nước sôi, lửa đốt mà chết, đau khổ gấp trăm ngàn lần!
Thứ ba, đối với những con vật khi phóng sinh thả ra được sống thì chúng ta vui mừng vì đã tạo cho chúng cơ hội sống còn; đối với những con vật không may chết đi thì chúng ta nên thành tâm cầu nguyện sự tốt lành cho chúng. Bởi vì hôm nay, trong nhân duyên phóng sinh ngàn năm khó gặp này, ta đã vì những con vật ấy mà phát nguyện. Kiếp sau nghiệp báo đã hết, được sớm chuyển thế làm người,

Trong kinh Phật có dạy rằng, nếu không giết hại, làm việc phóng sinh thì được quả báo tuổi thọ dài lâu; giữ giới không giết hại thì giải trừ được mọi oán thù, nuôi dưỡng được tâm từ bi, làm nảy nở hạt giống Bồ-đề.

phóng sanh Vận mạng có thể thay đổi

Viên Liễu Trang là một nhà tướng số danh tiếng. Nhìn chỉ tay hay cái mũi của một người nam hoặc nữ, ông có thể đoán biết trước vận mạng tương lai của họ. Một hôm có một vị đại thần dắt con đến nhờ ông xem tướng. Viên Trang coi tướng xong biết đứa bé này vài năm sau sẽ chết. Ông liền bảo cho vị quan kia hay.

Nghe nói vậy, vị quan ấy rất đau khổ. Trên đường về nhà ông đến gặp một vị sư.

ị tăng hỏi: “Có việc gì xảy ra mà trông ngài sầu não như thế?” Vị quan đáp rằng ông vừa mới nghe nhà tướng số báo cho biết một tin chẳng lành.

Hòa Thượng liền xem tướng đứa nhỏ để tìm hiểu vận mạng của nó. Ngài nói với cha em bé: “Chỉ có phước đức mới cứu được mạng sống của cháu. Nhưng cơ duyên làm phước không phải dễ. Nếu ngài muốn có phước đức thì cách tốt nhất là nên phóng sinh.

Tạo phước đức bằng hành động thiện không giết hại sinh vật mới có thể bảo vệ mạng sống cho con ông. Nghe lời Hòa Thượng, vị quan kia liền phát nguyện không bao giờ sát sanh mà lại còn phóng sanh. Ông tinh tấn làm lành như vậy được ít năm; sau đó gặp lại cha con ông, Hòa Thượng bảo: “Chưa đủ! Ông cố gắng tạo thêm nhiều thiện nghiệp nữa mới có thể cứu được mạng sống của con ông”.

Viên quan lại nỗ lực cứu thoát nhiều sinh vật nữa. Khi gặp dịp làm phước giúp đỡ ai, người cũng như thú vật; ông luôn luôn sẵn sàng đóng góp thời giờ lẫn tiền bạc. Nhờ vậy, viên quan đã cứu độ vô số sinh linh, và người con đến năm bị chết yểu nó vẫn sống và biến đổi trở thành một thanh niên khỏe mạnh.

hà tướng số Viên Liễu Trang biết sự việc này. Từ đó về sau, mỗi khi coi thấy người nào có vận mạng xấu, ông liền khuyên bảo họ nên cố gắng làm việc phước đức và đừng bao giờ sát sanh. Nhờ tu nhân tích đức mà nhiều người đáng lý sẽ phải chết sớm khổ đau, họ lại sống trường thọ; nhiều kẻ nghèo khó trở nên giàu sang.

Bạn hỏi mình : Có kiếp trước hay không?

Sao mỗi con người sanh ra lại khác nhau đến thế?

Có kẻ đẹp kẻ xấu. Có người khôn người ngu. Có đứa sang đứa hèn.

Nhưng bạn ơi, xấu - đẹp, khôn - ngu, sang - hèn ... là do bạn nhìn nó như vậy.

Chứ bản thân mỗi người đều là mỗi tuyệt tác đầy thôi.

Máu ai cũng đỏ. Nước mắt ai cũng trong. Trái tim ai cũng đập.

Sự phân biệt đến do bạn nhìn như vậy.

Bạn lại hỏi mình : Có kiếp sau hay không?

Mình mới hỏi lại : Bạn cần kiếp sau để làm gì?

Để thấy người sống thiện được đền đáp,

người tội lỗi bị dầu sôi, người tu đạo được giải thoát.

Nhưng bạn ơi, đâu cần tới kiếp sau.

Nhân quả nhãn tiền.

Chỉ do bạn chịu quan sát nên không nhìn thấy đó thôi!

Bạn có bao giờ nhìn sâu vào cuộc sống.

Người có lòng Từ, khuôn mặt sẽ dịu nhẹ bao dung, vòng tay sẽ ân cần rộng mở...
Kẻ thủ ác, trong tim chứa đầy lửa dữ. Tự đốt mình, đâu cần đến địa ngục xa xôi. Đôi mắt
láo liên, hằn những đường gân máu. Luôn cau mày, luôn nhức nhối thân tâm....

Ai xúc nước hoa, người sẽ thoang thoảng hương thơm.

Trái tim ai đẹp sẽ lung linh như vàng trắng ấy.

Hỏi: Có phương pháp nào tốt nhất để chuẩn bị cho cái chết của mình không?

ĐÁP: Phương pháp tốt nhất để chuẩn bị cho cái chết của mỗi người là nên tu tập tâm linh
(hướng thiện, phóng sanh, làm những điều tốt.... và tránh các điều ác và sát sanh....) trong
suốt cuộc đời mình.

Một lần nữa tôi phải đề cập đến hai hạng người, thứ nhất là tín đồ theo có đạo, thứ
hai là những người không có đạo.

Đối với hạng người thứ nhất đã từng Chánh pháp, khi họ biết rằng cái chết đang đến
với họ thì đó là thời gian giúp họ tinh tấn hơn trong việc tu tập hướng thiện của mình.
Đối với hạng người thứ hai, chưa hề nghĩ gì về con đường đạo trong cuộc đời họ, nên

khuyên họ cố gắng phát khởi tâm đạo, tâm đạo ở đây nghĩa là suy nghĩ về điều tốt, nghĩ và cầu mong điều tốt đến với người khác. Đây là cách tốt nhất dành cho những người không có đạo chuẩn bị cái chết.

Giống như ta đi đến một nha sĩ, đó là điều không ai tránh khỏi, việc cuối cùng cũng phải xảy ra, chết cũng thế, vì vậy có gì tốt đẹp bằng nếu ta bắt đầu suy nghĩ về nó ngay bây giờ. Đ? biết rõ về cái chết ta nên hỏi các bậc thầy của mình, những người có kiến thức về cái chết, các ngài sẽ cho chúng ta biết con người sẽ chết như thế nào. Nếu ta có những hiểu biết như thế, ta thật sự không sợ chết và nó sẽ giúp đỡ ta rất nhiều.

Nếu một người đang chuẩn bị một nơi tái sinh hạnh phúc thì sẽ loại bỏ tham sân si và tịnh hóa mười ác nghiệp nếu đã phạm phải trong quá khứ, bày tỏ sự hối tiếc và lập nguyện không vi phạm giới pháp trong tương lai. Đây là lời dạy chung cho tất cả mọi chúng sinh. Đối với một người đã thọ giới đệ tu hay một hành giả Mật giáo, họ phải sám hối và tịnh hóa tất cả giới luật và lời phát nguyện mà họ đã phá bỏ.

Mặt khác, nếu muốn đời sau giàu sang thì phải thực hành pháp bố thí, muốn được hạnh phúc thì phải giữ giới hạnh, muốn được trường thọ nên tránh sát sinh, muốn được ngưỡng mộ và tôn kính phải tu pháp nhẫn nhục. Muốn giải thoát thì tu tập sáu hạnh của Bồ Tát, v.v... Nói chung, nếu chúng ta loại bỏ hết ác nghiệp, tịnh hóa hết tất cả nghiệp chướng và hướng đến hành vi công đức, tạo cho ta có một sức mạnh hỷ lạc về nội tâm. Khi cái chết đến với ta, chính năng lực công đức và giới hạnh ấy sẽ tiếp sức cho ta đi tới một đời sống khác an toàn và hạnh phúc. Đó là cách tốt nhất để chuẩn bị cho cái chết của mọi người.

CHƯƠNG 8: KẾT LUẬN.

VÀI LỜI TẠM BIỆT

Thưa quý vị độc giả!

Vấn đề nhân quả luân hồi là một vấn đề vô cùng quan trọng, không những đối với người Phật tử mà cả đến những ai đang băn khoăn thắc mắc trước bao vấn đề mà cuộc sống đã đặt ra, như: Chúng ta từ đâu lại và sẽ đi về đâu? động lực của sự sống là gì? Ai là chủ nhân của đời mình? Tại sao có những hoàn cảnh trái ngược nhau trong xã hội? Ta có thể giải thoát khỏi cảnh giới tối tăm này để đến một cảnh giới đẹp đẽ khác không? Và nếu được, thì bằng phương tiện gì?

Những vấn đề trên, mọi người đều nên biết. Nhưng một khi đã biết rồi, chúng ta không nên tự cho là đã thỏa mãn trí tò mò mà yên lòng xếp sách lại. Cái biết suông ấy không có lợi ích thiết thực gì cho ta cả. Không biết thì phải tìm biết, khi đã biết rồi thì phải hành động đúng theo sự hiểu biết ấy.

Giáo lý nhân quả luân hồi đem lại cho chúng ta một niềm phấn khởi mạnh mẽ vô cùng, đó là tự kiến tạo lấy đời mình. Trong bao nhiêu kiếp luân hồi, mỗi chúng ta là tay thợ tự xây dựng lấy địa vị của mình mà không hay. Do sự mê mờ ấy, chúng ta đã làm hại đời của chúng ta bằng cách buông xuôi tay, trao gởi niềm tin vào những đấng thiêng liêng tưởng tượng, hay rên xiết, khóc than trách móc định mệnh khắc nghiệt đã trói buộc đời mình.

Giờ đây, chúng ta đã biết chính mỗi chúng ta đã tự tay trói buộc chúng ta trong cảnh sinh tử luân hồi. Chúng ta đã tự trói buộc chúng ta, thì cũng chỉ có chúng ta là có thể cởi mở cho chúng ta mà thôi. Đức Phật là đấng sáng suốt đã chỉ dạy cho chúng ta những phương pháp tự cởi trói. Vậy chúng ta còn chờ đợi gì, còn luyến tiếc gì mà không chịu bắt tay làm ngay cử chỉ mở trói ấy? Chung quanh chúng ta đã có nhiều vị thầy hướng dẫn bước đầu của chúng ta, đã có những người bạn đồng hành đang tinh tấn, hăng hái ngày đêm làm cái công việc tự cởi mở ấy, hay nói theo danh từ nhà Phật, làm công việc giải thoát ấy.

Nếu các Bạn đọc xong thấy sách hay có lợi ích cho cộng đồng, xã hội và muốn đóng góp thêm kinh phí ấn tống để tạo công đức, phước đức cho mình và người thân xin hãy liên hệ với chúng tôi.

Chúng tôi nhận kinh phí ấn tống thiện sách tại page facebook chính:

www.facebook.com/nhanquabaoung123

MỌI THÔNG TIN XIN GỬI VÀO HỘP THƯ:

nhanquabaoung.123@gmail.com

Hoặc liên hệ trực tiếp với: Admin Thanh: 094.223.4466

Admin Phú: 091.825.6866

*Chân thành cảm ơn! Chúc các bạn và gia đình mạnh khỏe,
an vui..!*

TÀI LIỆU THAM KHẢO THÊM

1. Sách *Ngọc Lịch Bửu Phiêu*
2. Sách *Báo Ứng Hiện Đời và Tri Thức Trẻ*
2. Sách *Nhân Quả Báo Ứng Những Điều Mắt Thấy Tai Nghe*
3. Sách *Báo ứng hiện đời tập 1,2*
4. Sách *Những Vong Linh Thai Nhi Vô Tội*
5. Sách *Công Đức Phóng sanh*
6. Sách *sự tích cứu vật phóng sinh*
7. Sách *Lòng thương yêu sự sống (The Love of life)*
8. *Tám quyển sách quý...*
9. *Phật Học Tình Yêu*

Các Page Facebook:

<https://www.facebook.com/nhanquabaoung123>

<https://www.facebook.com/nhanquanghiepbao>

<https://www.facebook.com/Nhanqualuahoi123>

<https://www.facebook.com/nhanquabaounghiendo>

<https://www.facebook.com/luanhoinhanquanghiepbao>

Các website:

<http://chanhkien.org>

<http://thienphatgiao.wordpress.com>

<http://www.lyso.vn>

<http://hoibongsen.com...>